100 TRUYỆN NGẮN HAY

TRUNG QUỐC



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

100 TRUYỆN NGẮN HAY TRUNG QUỐC

Tập III

100 TRUYỆN NGẮN HAY TRUNG QUỐC

TẬP III

Nhóm tuyển chọn: NGÔ VĂN PHÚ
VŨ ĐÌNH BÌNH
PHẠM SÔNG HỒNG

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN - 1998

LỜI NÓI ĐẦU

Truyện ngắn Trung Quốc là một thể loại đặc sắc, có nhiều thành tựu. Từ thời cổ cận đại, những truyện truyền kỳ, truyền thuyết, những câu truyện của những bậc thuyết khách đã để lại những áng danh văn.

Các tác giả nối tiếp thời cận hiện đại lại có nhiều truyện ngắn nổi tiếng, đa dạng cả về nội dung lẫn phong cách thể hiện.

Đặc biệt những năm gần đây, truyện ngắn hiện đại Trung Quốc đang được mùa nở rộ. Nhiều tác giả mới xuất hiện. Có những tác giả đã trở thành những cây bút lão luyện trong thể loại này như Giả Bình Ao, Trương Thừa Chí, Sử Thiết Sinh, v.v...

Chúng tôi lựa chọn 100 truyện ngắn Trung Quốc, chính là nhằm để giới thiệu mùa truyện ngắn hiện đại với thành tựu nổi bật ấy. Để bạn đọc thấy được truyền thống của thể loại này, nhóm biên soạn có tuyển thêm một số truyện ngắn của những tác giả tiền bối tiêu biểu như Lỗ Tấn, Quách Mạt Nhược, Băng Tâm, Lâm Ngữ Đường, v.v..

Tập sách đã tập hợp được các bản dịch của các dịch giả Hán văn quen thuộc ở Việt Nam như Tản Đà, Cao Xuân Huy, Trương Chính, Phan Văn Các, Trần Đình Sử, Phạm Tú Châu, Lê Bầu, Hà Phạm Phú, Vũ Công Hoan, Xuân Du, Trinh Bảo, v.v..

Chúng tôi sắp xếp theo trình tự alphabet của âm Hán Việt. Riêng phần truyện truyền kỳ, truyền thuyết, thì xếp theo trình tự niên biểu.

Hi vọng rằng "100 truyện ngắn hay Trung Quốc" sẽ là một tập sách bổ ích cho những bạn đọc say mê truyện ngắn Trung Quốc và những nhà nghiên cứu...

Trong lúc tuyển chọn, biên soạn chắc không thể tránh được những khiếm khuyết. Mong bạn đọc thể tình lượng thứ.

NHÓM BIÊN SOẠN

LÝ QUỐC VĂN

GHI CHÉP Ở NGÔI NHÀ SẮP ĐỔ

Lời nói đầu: Ở ngõ T phố Y thành phố S đã từng có một ngôi nhà nguy hiểm. Từ lâu, hình như thành phố đã có kế hoạch phá đi, nhưng cũng chỉ là kế hoạch mà thôi. May mà mọi người cũng khéo thu xếp, cho nên hai mươi hộ trong ngôi nhà (tất nhiên cũng bao gồm cả tôi) đã sống quá nhiều năm. Cám ơn trời đất, giờ đây không còn ai tìm ra được cái ngôi nhà khiến mọi người nơm nớp lo sợ ấy nữa. Cái bộ dạng rách nát thảm thương của nó đã mất hút trên mặt đất. Trên nền cũ của ngôi nhà đang chất đầy gạch ngói chuẩn bị xây dựng lại. Nghe nói không bao lâu nữa, một ngôi nhà cao hơn tất cả các ngôi nhà ở thành phố S sẽ được xây dựng ở đây.

Ngôi nhà sắp đổ không còn nữa, nhưng những người dân của ngôi nhà thì hãy còn. Những chuyện dưới đây có thể là của một người đang ở bên cạnh nhà bạn nhưng lại chính là láng giềng cũ của tôi.

Một trong những câu chuyện đó là: Một anh chàng công nhân trẻ cực kỳ tiết kiệm, bỗng phát tài to; Một cô gái nông thôn không có hộ khẩu thành phố bỗng trở thành

ngôi sao điện ảnh; Một thiên tiểu thuyết ngụ ngôn về cái danh và cái lợi.

*

* *

Cách mạng văn hóa đã trở thành câu chuyện của hôm qua hoặc hôm kia, mặc dù chưa đến nỗi xa cách như thời nhà Hạ nhà Thương nhà Chu, nhưng người ta đang cố quên đi, những mong cái năm tháng ác mộng ấy càng cách xa ra càng tốt. Có điều giờ đây cầm bút vẽ lại quang cảnh những người dân trong ngôi nhà sắp đổ, những con người vừa ganh ghét lại vừa thân mật, vừa giết nhau rồi lại ôm hôn nhau dạo ấy, không thể không trở lại mười năm u ám nặng nề. Có cách gì khác được? Qủa như một nhà hiền triết phương Tây từng nói: Thời đại nghiêm túc đẻ ra những con người nghiêm túc, năm tháng điên rồ đẻ ra những câu chuyện hoang đường. Câu chuyện bỗng nhiên phát tài của anh chàng A Bảo dưới đây quả thật cũng chỉ có thể xuất hiện trong những ngày có một không hai trên lịch sử.

Chao ôi! Cái khoản tiền mười vạn nguyên[1] kỳ lạ như một giấc chiêm bao, theo mạch chuyện lại đang lấp lánh trong đầu óc tôi rồi. Còn nhớ Sô Pêlô đã viết: "Đồng tiền,

(1) Nguyên là đơn vị tiền tệ Trung Quốc, gọi là nhân dân tệ. Mỗi nguyên là một đồng (N.D).

đó là ánh sáng duy nhất, nó chiếu vào nơi nào thì nơi đó lấp lánh. Cái nơi không được nó chiếu sáng, chính là nơi đen tối duy nhất mà anh trông thấy". Mười gói nhân dân tệ được cột chặt chẽ, giống như mười hòn gạch to, đã thật sự chiếu sáng ngôi nhà sắp đổ. Mà điểm hội tụ ánh sáng lại không đâu khác mà chính là anh chàng độc thân A Bảo, một anh chàng cấp dưỡng rất đỗi bình thường. Có điều ánh sáng quá chói chang làm cho anh chàng đáng thương này mắc phải cái bệnh chói nắng, thật buồn thay! Mười vạn nhân dân tệ! Một khoản hoạnh tài! Vận may và khổ đau cùng lúc ập đến đầu anh chàng trẻ tuổi.

Cho dù lúc ấy còn có cả "đội kiểm tra" chuyên đi lục soát, còn có cả "đội chuyên chính" đeo băng đỏ, còn có cả những cặp mắt cười vui trên sự đau khổ, còn có cả thái độ thù hằn coi ai cũng là kẻ địch, một thái độ rất thịnh hành hồi ấy... nhưng tất cả những cái đó đều chỉ là những cái chưa được ánh sáng đồng tiền rọi đến. Trong con mắt "vĩ quan"[1] của già trẻ trai gái trong ngôi nhà sắp đổ đều là vô nghĩa lý tất, đều là không đáng nhìn ngó tất; cặp mắt của họ chỉ gắn chặt vào mười gói nhân dân tệ mà thôi. Chính vào lúc ấy, anh chàng A Bảo hầu như không còn chịu đựng nổi các thứ áp lực, áp lực vô hình và hữu

(1) Vĩ quan và vi quan là nhìn chung và nhìn cụ thể, một cách nói thời thượng (N.D).

hình, miệng anh ta lắp bắp mấy câu gì không rõ, oan ức trào lên cùng đờm rãi, mồm dểu bọt trắng, đầu ngật ra đằng sau, bất tỉnh nhân sự.

Trong đám người đủ loại ở ngôi nhà sắp đổ, có lẽ chỉ có cụ Kiều là được coi là láng giềng thân thiết của A Bảo. Thực ra, A Bảo là người không muốn làm phiền ai, cũng chẳng muốn ai quấy rầy. Lẽ sống của anh ta là "độc thiện kỳ thân"[1]. Ngay cả đối với cụ Kiều, người mà trước đây khi nhắm mắt bố mẹ anh ta có gửi gắm, người cha đỡ đầu của anh ta, anh ta cũng vẫn giữ một khoảng cách nhất định. Nhưng cụ Kiều là người nhiệt thành, cụ vội rẽ đám đông ra, nâng cái mặt trắng bệch lên - hai hàm răng A Bảo đã nghiến chặt lại. Chẳng hề sợ bị liên lụy, chẳng thèm chấp những ánh mắt hằn thù, cụ ôm chặt A Bảo, dò dẫm bước xuống cái cầu thang xiêu vẹo, đem con người rất mong có tiền nhưng có tiền rồi lại phát ốm lên, đi bệnh viện.

Đuổi theo cụ Kiều là bà Phạm, tổ trưởng tổ dân phố, một người đàn bà tuổi ngoại năm mươi nhưng còn tráng kiện. Chính bà ta đã đích thân dẫn đội lục soát, đội tự vệ tuyên truyền đến ngôi nhà sắp đổ này. Lúc này, với một vẻ kiêu căng trước thắng lợi, một sự tự mãn nói không

(1) Nghĩa là tự mình mình tốt, chẳng cần ai hay. Đó là phương châm sống của các nhà nho lui về ẩn dật khi thời cuộc rối ren (N.D).

thành lời, bà ta đuổi kịp cụ Kiều, chặn cụ lại, lên giọng hách dịch: "Ông đưa thằng bé đi đâu?".

Kỳ thực, nếu không phải do A Bảo muốn cắt đứt quan hệ với cái khoản hoạnh tài kia, tự mình nói cho đám người sát khí đằng đằng ấy biết nơi giấu số tiền thì dù họ có xới tung cả nền nhà cũng không thể nào mò được. Những tay anh chị trong Đội lục soát hồi cách mạng văn hóa, nếu không phải loại đục nước béo cò, thừa cơ trộm cắp thì cũng là loại báo ân báo oán cá nhân. Hoặc giả cả hai đều không phải mà chỉ là một loại điên khùng bạo ngược, cái gọi là "nhà cách mạng" quả thật không nhiều. Có điều, anh chàng A Bảo nhà ta thì lại giống vị thí chủ xây tháp Xá Lợi để chuộc thân trong Kinh Phật. Anh ta vốn định tìm cách giải thoát, kết quả ngược lại, tự nhốt mình vào trong cái tháp, không làm sao chui ra được nữa. Anh ta đem nộp một khoản tiền lớn, nhẽ ra phải được biểu dương. Cho dù chỉ là một chút khuyến khích cổ vũ cũng nên có mới phải. Ai ngờ những đôi mắt gầm ghè như hổ như báo kia lại đặt dấu hỏi: A Bảo hẳn phải còn mười bó, một trăm bó tiền như vậy nữa còn để ở những đâu?

Trong những năm cách mạng văn hóa, người ta khôn ngoan lắm, không nói thật với bất kỳ ai, bởi vậy họ cũng chẳng tin lời nói người khác. Giữa người với người đã dựng dậy một bức tường. Người ta nhìn trộm nhau, lòng

đầy nghi kỵ. Bởi vậy, xét cho cùng, những người chỉ ngờ A Bảo còn mười bó tiền chứ không phải một trăm bó đã là khoan dung lắm rồi.

Cụ Kiều ôm chặt A Bảo, lòng đầy oán giận. Giận cái người được mình che chở phát tài to thế mà không hề hé răng. Sự thiếu tôn trọng, thiếu tin tưởng ấy làm cho cụ não lòng. "Lão Kiều này đâu phải loại tham tiền hám lợi? Nếu thằng bé mà biết kín đáo bàn bạc với mình thì đâu đến nỗi này". Có điều bà Phạm một bước chặn, hai bước ngăn làm cụ nổi xung lên, cụ thấy người đáng ghét nhất chính là con mụ này. Mụ ta không chỉ một lần dẫn đội điều tra đến, tra xét nhà này, lục soát nhà nọ, làm cho ngôi nhà vốn đã lung lay nguy ngập[1] lại phải một phen chao đảo, rung rinh. Chỉ cần một chiếc xe tải đi qua đường Y phía ngoài ngõ là ngôi nhà lại run rẩy như con bệnh. Thế mà giờ đây, đại đội tra xét không tìm thêm được một bó mười vạn đồng nào khác, liền hạ quyết tâm không chịu bó tay, đứa nào đứa ấy điên khùng như say rượu, đập tường phá vách, đổ nước đào nền, đục trần lật mái, chúng quyết phá tan ngôi nhà trong nay mai. Cụ Kiều là người cả đời vui vẻ, hầu như không biết đến lo buồn. Thế mà giờ đây cụ cũng không chịu được. Cụ trợn tròn đôi mắt

(1) Nguyên văn: Cấp cấp hồ nguy tai. Chữ trong Luận ngữ, nghĩa là lung lay nguy ngập (N.D).

căm giận nhìn bà Phạm, nhổ một bãi nước bọt rồi ngẩng cao đầu đi khỏi ngôi nhà.

Câm lặng là sự khinh miệt lớn nhất. Không thèm trả lời lại còn nhổ nước bọt, cụ Kiều như muốn bày tỏ nỗi căm hờn chất chứa bấy nay. Bởi vì cụ và và vợ cụ, người mà một thời từng là ngôi sao màn bạc, cũng đã bị các bọn chuyên nghề lục soát ấy đến nhà. Chút xíu đồ trang sức còn lại của hai người đã không cánh mà bay. Thế mà phải cắn răng nín thinh, không dám than phiền với ai. Bởi vì sự tín nhiệm đối với một ngôi sao màn bạc trước kia thấp đến mức thảm hại. Anh đã có nhẫn vàng thì tất phải có khuyên vàng, có khuyên vàng thì tất phải có dây chuyền vàng. Đến lúc gậy gộc đánh phủ đầu, thịt da tan nát, cụ Kiều biết chối cãi làm sao? Thôi thì cắn răng mà chịu vậy, răng gẫy thì nuốt vào bụng, ai bảo cụ cưới một bà vợ diễn viên điện ảnh làm gì? Ngay cả cái thành phần đỏ chói của cụ cũng chẳng cứu được cụ. Sự thực thì cụ cũng là con em thế tộc có điều sa sút quá nhanh, rồi bỏ ra Thượng Hải theo một đoàn kịch nói, đoàn kịch tan vỡ cụ đạp xích lô. Vừa lúc giải phóng Thượng Hải, cụ trở thành giai cấp vô sản. Nào ngờ cách mạng văn hóa nổ ra, ngọn cờ cụ nắm từ những năm 30 cũng gặp vận đen. Có điều lúc này mọi người đang đứng về phía cụ. Ngôi nhà sắp đổ đến nơi, các phòng tất nhiên chẳng ra gì ai cũng kêu cha kêu

mẹ, chửi trời chửi đất. Nhưng trước mắt thì vẫn có cái chắn gió che mưa, tạo một nơi lót ổ. Còn hy vọng được dọn đến nhà mới thì mong manh bèo bọt. Cho nên, trương mắt đứng nhìn cảnh phá phách đào bới ngôi nhà, ai không căm giận. Bởi vậy trước cái vẻ vui tươi phấn khởi của bà Phạm, ai cũng bất bình cứ muốn nhổ một bãi nước bọt vào mặt bà ta mới hả giận.

Bà Phạm thì ngược lại, không lấy làm điều. Cũng có thể bà ta không hiểu được ánh mắt khác thường của mọi người. Bà ta theo đến tận cổng, đứng giữa ngõ J chặn đường cụ Kiều, không cho đi. Chính lúc đó, từ ngoài ngõ, một đoàn người ào ào tiến đến, bụi cuốn ngập trời, tiếng hô dậy đất. Súng lăm lăm trong tay họ vây chặt ngôi nhà, tuyên bố A Bảo là công nhân nnà máy của họ, thuộc quyền họ xử lý; mười vạn đồng nhân dân tệ kia là do A Bảo chủ động giao nộp lãnh đạo nhà máy, phải do nhà máy quản lý. Tất nhiên những người giữ tiền không đời nào giao tiền, họ cũng chẳng dám phân phát cho nhau, bởi vậy vấn đề bây giờ là tranh quyền làm chủ món tiền. Đánh nhau mấy hợp bằng mồm, toàn lời lẽ cách mạng, nào là ngồi mát bát vàng, nào là trốn tránh đấu tranh(1) rồi thì một phái trong nhà, một phái bên ngoài, súng gươm sẵn sàng.

(1) Nguyên văn: bọn hái quả đào, bọn trốn lên núi Nga Mi. Chúng tôi dịch ý cho dễ hiểu (N.D).

Người Trung Quốc xưa nay vốn nổi tiếng là yêu chuộng hòa bình. Thế mà trong mười năm ấy chẳng hiểu làm sao, cứ mở đầu bằng nắm đấm, rồi kế đó là súng đạn, đánh nhau hết ý. Giao điểm của cuộc đánh nhau lần này là cái cổng tòa nhà, một cái cổng vốn đã rách nát trơ trụi, không ra thể thống gì. Sau một chập lôi kéo, cái cổng đổ sụp, khung cửa rời ra, phái ngoài cổng ùa vào như ong vỡ tổ, hai bên đánh giáp lá cà, có kẻ vỡ đầu, có kẻ rách bụng, còn chuyện trầy da chảy máu, trẹo chân sái tay thì không phải nói. Cuối cùng hai bên hiệp thương hưu chiến, mỗi bên lấy năm bó nhân dân tệ, rút khỏi ngôi nhà xiêu vẹo. Thế là già trẻ trai gái sống sót sau cuộc chiến tranh, từ nơi ẩn nấp ùa ra, ai nấy thu dọn nhà mình. Điều đáng khâm phục thật sự, là các dũng sĩ của cuộc chiến đấu vừa xẩy ra đã có tài năng vừa đánh nhau vừa vơ vét, không sót một thứ gì. Cái gọi là thành quả to lớn của cách mạng văn hóa chính là thành quả bọn lập thân bằng tạo phản, xây dựng cơ nghiệp bằng tạo phản. Đó là điều hoàn toàn chính xác. Có điều chiếc cổng lớn của ngôi nhà sắp đổ, từ nay cho đến khi cách mạng văn hóa kết thúc, không được một ai dòm ngó đến. Một thời nó có thể che đậy cái rách nát đến thảm hại của ngôi nhà, từ khi nó đổ, mọi người như tự phơi bày ra cái trần trụi của bản thân mình.

A Bảo chỉ ngất đi một lúc, chưa đến bệnh viện thì

không thuốc men gì mà tỉnh dậy. Mở đôi mắt nặng nề húp híp ra, anh ta phát hiện ra cụ Kiều, còn người đi theo đẩy xích lô thì chính là vợ chưa cưới của anh ta, người mà anh ta chỉ lo tuột khỏi tay. Anh khẽ kêu lên "A Phương", hai hàng nước mắt trào ra. Trong những năm tháng ấy, ngay cả tình yêu cũng chỉ là điều khổ nhục.

A Bảo có thể được coi là người cũ của ngôi nhà. Năm 1957 tôi có viết một tác phẩm can thiệp vào đời sống, do đó mà gặp phải vận đen. Trong phút chốc bạn bè đều ngoảnh mặt đi, gặp nhau cũng không chào hỏi. Để tránh điều khó xử cho họ, chỉ có một cách là tránh thật xa các đồng chí khôn ngoan, biết giữ mình ấy, cho nên tôi nhờ người tìm cho một chỗ nương náu tại ngôi nhà sắp đổ. Còn nhớ khi mới đến, A Bảo còn chưa học đến tiểu học. Trong ký ức tôi, đó là một thằng bé giống như bố mẹ nó, tốt bụng đến mức nhu nhược. Nó nghĩ về bổn phận một cách u mê và thật thà một cách quá đáng. Thật thà là cái đức căn bản để làm người, nhưng thật thà quá đáng, tới mức ú ớ không biết đối phó làm sao trước những biến động cuộc đời, trở thành nhu nhược đần độn thì cũng chẳng nên khen. Bố mẹ A Bảo, trong những năm nhảy vọt, vì tận tụy hết lòng mà ngã bệnh. Tiếp theo là những năm kinh tế khó khăn, cả hai đã lần lượt vĩnh biệt A Bảo và một người chị gái của nó mà đi sang thế giới bên kia.

Người chị A Bảo tôi chưa hề gặp, cũng ít nghe ai nhắc. Có điều tôi cứ có cảm tưởng hình như cô ta mắc phải chuyện gì không hay, mất danh giá, cho nên hai ông bà già một đời thận trọng, lúc nào cũng như sống trong quầy hàng thủy tinh, một bước cũng sợ vấp đổ vật gì.

A Bảo sống sót qua được ba năm đói cũng là điều lạ trên đời. Mặc dù đói đến da bọc xương, nhưng nó vẫn sống. Nhưng tại sao nó lại làm cấp dưỡng? Chính là vào những năm đói ấy, qua bao nhiêu lần cân nhắc, anh ta mới rút ra được kết luận. Sau đó xin đi làm. Ở đây, tôi phải ghi nhận vài lời đối với bà Phạm, người mà chính tôi cũng không ưa. Chính nhờ bà ta tìm đến nhà máy, nơi bố mẹ A Bảo đi làm trước kia, hò hét mãi, có lúc cãi cọ nữa, đến mức lãnh đạo nhà máy phát khiếp lên phải chấp nhận A Bảo vào làm, mặc dù nó là một thằng bé chưa đủ tuổi, cũng yếu sức. Kể từ ngày nhận khoản lương đầu tiên cho đến nay, trừ cái ăn cái mặc tối thiểu, nó tiết kiệm đến mức không hoang phí một đồng xu. Cứ như thế, ky cóp mãi, nó có hai nghìn đồng gửi tiết kiệm. Nhưng hồi ấy, ai ai cũng tin vào triết lý "cùng tắc biến, phú tắc tu" nghèo thì cách mạng, giàu thì xét lại, càng nghèo càng vinh quang. Bởi vậy một số tiết kiệm bốn hàng số của A Bảo đã trở thành mục tiêu đố ky của mọi người. Có điều, nó cũng đồng thời trở thành đối tượng theo đuổi của bọn con gái.

Theo lối bình luận của cụ Kiều thì nếu A Bảo không

có cái khoản tiết kiệm ấy, chẳng bao giờ anh ta được bọn con gái nhòm đến. Anh ta chẳng xấu, đại thể cũng coi được. Chẳng hiểu do đâu, có lẽ do kế thừa từ ông bố bà mẹ, anh ta mang cái bộ mặt lót lét như một bị cáo, cái dáng dấp tơi tả như người bị đánh, cái thần thái nhu nhược, sợ hãi, nhẫn nhục, trốn tránh, lưng và cổ chẳng bao giờ vươn thẳng lên. Nhìn anh ta ai cũng thấy ngán và buồn. Thế mà cũng có những đứa con gái, mũi tên của thần ái tình không tài nào bắn trúng tim nhưng đồng tiền lại có thể bắt cánh của tâm hồn rộng mở. Cho nên mỗi khi nhìn thấy một đôi mắt mở to, xoi mói nhìn vào túi áo của mình. A Bảo thương cảm thấy cay cay, như thể bôi dầu vào ngực.

"Mày còn đợi tiên giáng trần hay sao?" - Cụ Kiều có lúc đã thấy sốt ruột, gào lên với anh ta. "Mày cũng sắp ba mươi rồi, định suốt đời ở vậy hả".

Ông trời quả thật tốt bụng, chẳng bao giờ vụ lợi cả. Do vậy, một ngày kia, khi mà hai phái trong cách mạng văn hóa đánh nhau đến mức trời đất u ám, khi mà từ nông thôn đến thành thị con chó con gà cũng không yên ổn, ông trời đã cho A Bảo gặp một cô gái cũng đáng thương như anh ta, tên là A Phương, ở ngay tại gốc cây vẹo cổ, giống như cây thông vẹo cổ mà vua Sùng Trinh thắt cổ[1]

(1) Ông vua cuối cùng của triều Minh (1306-1644). Khi quân Mãn Thanh tiến vào Bắc Kinh ông ta cho ba con trai trốn đi, chém chết đứa con gái nhỏ, bắt hoàng hậu uống thuốc độc rồi treo cổ ở cây thông bên ngoài cố cung. Cây thông ấy ngày nay vẫn còn (N.D).

có điều nó mọc ngay tại ngõ J phố X thành phố S này.

Bấy giờ A Bảo đang vội vã đến nhà máy. Vì muốn tiết kiệm 5 xu xe buýt, cả năm đi làm anh toàn cuốc bộ. Kỳ thực nhà máy cũng đã nghỉ việc không sản xuất. Mấy nghìn công nhân lấy có làm cách mạng đang ngồi ăn không. Nhưng A Bảo lại làm cấp dưỡng, cho nên khi những người khác hò hét "tạo phản là có lý" thì anh ta vẫn phải nấu cơm cho họ. Bởi vậy suốt mười năm cách mạng văn hóa, những người thực sự một lúc làm hai nhiệm vụ vừa sản xuất vừa cách mạng lại chỉ có anh đầu bếp mà thôi. Mà A Bảo lại là người nghiêm túc nhất trong số đó, anh ta chưa bao giờ đi muộn một phút.

Còn A Phương - xin cho phép tôi được dùng cách xưng hô đó trong một loạt truyện ngắn về Ngôi nhà sắp đổ, cách xưng hô này có khác cách xưng hô của các cụ ngày xưa chỉ nói họ mà không nói tên, cũng có khác cách nói của bọn trẻ bây giờ, chỉ nói tên mà không nói họ. Nhưng điều chủ yếu là tôi muốn tránh đi những phiền hà không cần thiết cho những người láng giềng của tôi. Bây giờ thì A Phương đã xuất hiện trên màn bạc, biết đâu còn cả trên lịch ảnh treo tường nhà bạn, do đó tôi càng có trách nhiệm phải giấu tên họ cô ta. Cái tên đặt tùy tiện này, cũng chỉ như một biệt hiệu mà thôi.

Các bạn đừng có mà đoán già đoán non, rồi hiểu nhầm

các ngôi sao màn bạc đương kim. A Phương chỉ là một cô bé lần đầu bỏ làng ra đi, như bao nhiêu kẻ bất hạnh ở nông thôn bị ngọn gió cách mạng văn hóa xô đẩy mà phiêu bạt đến kiếm ăn ở thành phố S này. Cô ta lạc đường, tìm không ra người mà cô định đến nương tựa. Đi mãi đã mệt phờ, cô đứng dựa lưng vào gốc cây vẹo cổ mà nghỉ lấy sức, tính toán xem nên thế nào đây?

Cặp mắt ngơ ngác trước cái huyên náo của thành phố mới thức dậy, cái thần thái sợ sệt đáng thương, cái cô đơn lặng lẽ của cô ta đã làm cho A Bảo phải chú ý. Anh ta dừng bước, quẩn quanh. Trước đó không lâu, tại cái cây vẹo cổ này, chị Chu (chị ta trước cũng là diễn viên điện ảnh, thích trẻ trung nên cứ muốn mọi người gọi bằng chị) cũng đã một lần định bắt chước cố nội là Chu Do Kiểm, ông già này đã kết liễu cuộc đời tủi nhục của mình trên cành cây. Có lẽ vì thế nên A Bảo mới dừng bước, nhìn A Phương bằng đôi mắt ngờ vực e ngại.

Chị Chu thực tình không muốn chết, chẳng qua vì tức giận, một lúc quẫn trí lên. Đến lúc A Bảo đi làm trông thấy, liền vội chạy đến đỡ chị ta xuống thì cái tức giận cũng vơi dần đi. Lúc ấy chị mới hiểu ra là sống còn hay chán, là không khí trong ngõ rất hòa thuận thân ái.

Người đàn bà suốt đời không sinh nở ấy đã ôm chầm lấy A Bảo như một bà mẹ, hôn hít cậu ta như điên như

dại, cảm ơn cậu ta đã cứu sống, lại còn thì thầm nhắc nhở: "Cậu chớ có mà mách cụ Kiều đấy nhé!". Có điều, việc ấy không thoát khỏi cặp mắt bà Phạm, một cặp mắt như thể trời phú cho để chuyên việc do thám. Bà ta lạnh lùng cười khẩy, túm chặt con người thiếu nhìn xa kia, áp giải đến Tổng bộ tạo phản, gán cho cái tội mưu toan cắt đứt quan hệ với nhân dân, rồi lập tức cạo nốt cái phần tóc còn lại trên đầu. Cụ Kiều nghĩ ngợi một lúc rồi chặc lưỡi: "Thế cũng được, nếu có đóng vai cô tiểu trong AQ *chính truyện* thì khỏi mất công cạo đầu".

Lại là cái cây vẹo cổ ấy, lại cũng chính là cái chỗ đã sinh chuyện ấy, rốt cục lại xuất hiện bà Phạm, con người có mặt khắp nơi như Thượng đế không bằng, có điều lần này thì bà không lạnh lùng cười khẩy, cũng không cấp tốc chạy đi báo cáo mà là nhảy xổ vào như thể diều hâu vồ gà con, túm chặt A Phương, như muốn xé ra trăm mảnh.

A Bảo lấy làm kinh ngạc trước cái vẻ hung ác của bà Phạm, còn A Phương thì run lên bần bật trước bộ mặt đỏ gay, các thớ thịt như căng lên của bà Phạm. Nhất là cái giọng rin rít: "Mày đến đây làm gì? Mày định làm gì ở đây?" nghe ghê ghê như tiếng trục xe lâu ngày không tra dầu mỡ. A Phương hoảng hốt kêu lên "Ối anh!" những mong A Bảo làm chứng cho cô ta, rằng cô ta chỉ đứng nghỉ chân, không có ý định gì mờ ám cả. A Bảo vốn là

đứa bé nhu nhược, mặc dù hay thương người nhưng vẫn nhút nhát không dám đứng ra bệnh vực kẻ yếu. Thế mà hôm nay, chẳng hiểu do đâu anh ta bỗng như có thêm dũng khí, nhảy ra chặn đứng bà Phạm lại, che chở cho A Phương đang hoảng hốt run rẩy.

Bà Phạm ngớ ra, chẳng hiểu làm sao cái thằng A Bảo vốn nhũn như quả hồng chín lại bỗng chốc dám chống lại bà, dám coi thường quyền lực của bà? Ban đầu bà ta nghĩ là cái cây vẹo cổ ấy có ma, nó đang tìm người thế mạng, chị Chu làm chưa trót thì phải có một đứa khác thay vào. Bà ta hùng hổ xông vào, không phải xông vào A Phương mà là xông vào con ma đang thè cái lưỡi đỏ đằng sau A Phương. Bà không thấy gì nhưng bà tin là có. Qủa thật bà rất mê tín. Bà tin rằng, cái thứ băng đỏ, huy hiệu đỏ mà hồi Cách mạng văn hóa rất sính dùng, lại có khả năng hàng phục ma qủi, trừ tà tẩy uế. Thiệt là buồn cười, và cũng thật là hoang đường, nhưng bà ta vẫn tin một cách thành thực thì làm thế nào được? Cũng như trước đây bà ta đã từng lên đồng, cứ nói là có một cô tiên nhập vào bà. Từ khi dọn đến ngôi nhà sắp đổ còn lên đồng vài bận, chồng bà ta nện cho một trận nên thân, nhưng rồi chứng nào hoàn tật ấy. Cứ nhập cuộc là bà ta lăn lộn trên sàn nhà, mồm đầy rớt rãi, rồi nói luyên thuyên những gì gì, mất toi cả nửa ngày. Chẳng ai hiểu những lời bà ta nói,

may ra, ông già thôn Hạc Tường mới giải nổi. Giờ đây bà ta cảm thấy như bị cản trở thi hành nhiệm vụ thiêng liêng. Trời phú cho bà cảm giác về một thứ quyền uy vô thượng; bà tự cho phép mình giám sát, quản lý những người bà cho là xấu. Người xấu là "năm loại đen", "chín loại đen" được quy định[1] người có nguy cơ biến thành xấu thì do bà ta tự quy định. Chí ít, trong phạm vi ngôi nhà sắp đổ này, những người gọi là hoàn toàn tốt, những người để bà ta yên tâm là không có. Thậm chí xuất thân mồ côi như A Bảo, bà ta cũng nhìn ngó xoi mói, như thể cái cách ăn uống kham khổ, áo quần xuềnh xoàng kia cũng chẳng qua chỉ nhằm che giấu một mục đích, một dã tâm. Đặc biệt có một lần, người ở phòng bưu điện cầm đến một tờ biên lai gửi tiền giúp dân vùng thiên tai, số tiền ghi là một trăm đồng. Người ta tìm hỏi hết người này người nọ, cuối cùng xác định là A Bảo gửi, rồi trả lại cho anh ta; anh ta hết hồn, vội từ chối đây đẩy. Việc này làm xôn xao cả ngôi nhà. Người ta hiểu ra rằng con người thấp hèn, chẳng có vai vế gì, nhút nhát như con chim trong tổ không dám thò cổ ra ngoài kia, lại có một trái tim lương thiện biết mấy. Anh ta rất tiết kiệm, nhưng không hề keo kiệt. Có điều, nhân việc này, bà Phạm lại nghĩ là tiền của anh ta

(1) Thời cách mạng văn hóa người ta quy định năm loại đen, có khi chín loại đen (hắc bạng) đại đề là địa chủ, phú nông cải tạo chưa tốt, bọn phái hữu, bọn xét lại v.v... (N.D).

không có xuất xứ, tên anh ta lập tức được ghi vào sổ đen. "Được rồi! Mày dám chơi với bọn lưu manh đấy phỏng?". Bà Phạm lập tức quay lại chất vấn A Bảo: "Con bé này làm gì? Nó đến gặp ai? Có chứng minh thư không? Thành phần gì?" Rồi bà ta quay mặt lại phía A Phương "Đi! Theo tao lên trụ sở "Liên cách" khu phố".

Một đứa bé gái nông thôn làm sao hiểu được Liên cách là cái gì, kỳ thực nó chỉ là tên gọi tắt của Trạm liên lạc cách mạng của những người tạo phản! Hồi ấy, tổ chức quần chúng nhiều như lông bò, thậm chí ngay cả trong chuồng khỉ vườn bách thú, không hiểu ai đó treo lên một biển gỗ đề "Tổng bộ tạo phản của khỉ mặt đỏ". Tất nhiên đó là đùa, nhưng bọn khỉ không hiểu đầu đuôi xuôi ngược, cứ nhảy lên nhảy xuống rất hăng, thì đó cũng chính là hình ảnh thu nhỏ của hiện thực ngoài đời vậy. Tôi cứ nghi việc ấy do cụ Kiều làm nhưng cụ một mực bác bỏ, có điều trên gương mặt, hình như cụ có vẻ đắc ý. Còn cô A Phương thì làm sao mà có được cái gan dạ và hài hước như cụ Kiều được? Vừa nghe nói đến Tổng bộ Liên cách thì nghĩ ngay đó chẳng phải điều lành, cô liền vận dụng ngay cái thông minh của người nhà quê, co cẳng chạy.

Bà Phạm lập tức phán đoán con bé này nhất định chẳng phải người tốt, bởi vì chỉ có người xấu mới sợ sệt. Bà ta bèn hô lên: "Đứng lại!" rồi cũng co cẳng rượt theo. A

Phương hoảng hốt ngã nhoài ra, rơi cả cái bọc vải không kịp nhặt, đứng dậy được là chạy chạy thục mạng ra khỏi ngõ J rồi mất hút trong dòng người trên phố Y.

Có lẽ đây là lần đầu A Bảo cảm thấy nỗi nhục khi một thằng con trai không bảo vệ nổi bạn gái. Anh ta rất đau lòng. Bằng một cái giọng cay nghiệt không kém bà Phạm, anh ta sừng sộ: "Bà làm cái quái gì thế? Ăn hiếp người ta! Người ta làm gì bà nào?".

"Ăn hiếp?" bà Phạm đay lại, dằn dữ. Cái giọng kin kít ấy cho thấy hai chữ kia trong trường hợp này là hoàn toàn không thích hợp. Đối với các loại đối tượng mà bà ta phải đề phòng, "ăn hiếp" không những là cần thiết mà còn là chính đáng. Bà ta nghĩ như vậy.

A Bảo nhặt lấy bọc vải nhẹ tênh, thảm hại như chủ nó, rồi ra khỏi ngõ, đi khuất tầm mắt bà Phạm, đứng chờ. Anh ta nghĩ, chắc chỉ chốc lát, cô kia sẽ quay lại tìm cái bọc. Nhưng chờ mãi, cho đến lúc không thể chờ được nữa, A Bảo liền lên xe buýt đến nhà máy chuẩn bị cơm nước cho những người tạo phản. Cơm trưa làm xong, anh ta lại bỏ ra 5 xu lên xe trở lại, chờ tiếp cả buổi chiều, tịnh không thấy bóng dáng cô gái ở đâu. Chập tối anh ta lại ra đứng chờ, dưới đèn đường, cho mãi tận khuya. Đã muộn lắm, anh mới thất thểu về nhà. Chính anh cũng lấy làm lạ, làm sao mình có thể thành tâm chờ đợi suốt cả một ngày? Vì

cô ta đáng thương ư? Vì cô ta bị ăn hiếp ư? Hay vì cô ta đã gọi một tiếng ngọt ngào "ơi anh"? Hay vì khuôn mặt khổ sở đến não lòng? Hay vì đôi mắt chợt gặp là không bao giờ quên được? Lòng dạ anh bồn chồn không thể nào quên.

Do dự mãi, cuối cùng A Bảo đánh bạo mở cái bọc vải ra. Chao ôi! Thật đơn bạc! Chẳng khác gì loại truyện "ba không" mà ai đó từng đề xướng[1], vật duy nhất gọi được là xa xỉ chỉ có một cái gương tròn nho nhỏ. Sau gương có lẽ là ảnh của chính cô ta. Có điều, nhìn đi nhìn lại, không giống cô gái bạn sáng một chút nào. Thì ra, các ông thợ chụp ảnh trên các phố huyện cũng quả có biệt tài, họ có thể chụp một cái ảnh hoàn toàn khác người thật. Cũng giống như một số tác phẩm ngoại hạng, lời bình thì quá hay mà khi xem lại quá dở, chẳng ăn nhập gì cả. Những con mắt quyền uy quả thật chẳng quyền uy tí nào.

Đúng lúc ấy, một mùi phấn sáp nhàn nhạt, không nắm bắt được đập vào mũi anh chàng. Nhưng định thần lại, ngửi xem, thì lại vẫn cái mùi ẩm mốc thường có ở các gia đình nghèo túng. Một lát sau, khi không chú ý nữa, một mùi hương phấn nhè nhẹ lại ập đến. Anh ta bất giác tự hỏi: "Bây giờ cô ấy ở đâu? Không tiền, không tem gạo, mà chắc gì đã có ai thật bụng giúp đỡ?". Một thứ tình

(1) Không cốt truyện, không chủ đề, không nhân vật (N.D).

cảm thương hại, quan tâm, có khi còn cao hơn thế, bỗng chốc trào lên. Anh ta không sao nằm yên được. Anh ngồi dậy quyết định phải ra cái nơi mà vào giờ này những người không nhà không cửa không nơi nương tựa chắc chắn phải đến - đó là nhà ga xe lửa.

Bước cái bước đầu tiên ấy thì dễ thôi, nhưng trả giá cho bước ấy lại rất nặng nề. Nếu như A Bảo biết nghĩ những việc về sau, thì đôi chân chắc sẽ không khỏi trù trừ, không đến nỗi chạy ào ào trên đường phố như vậy. Đôi chân như mọc cánh, bàn chân như có gió đỡ, anh ta lao đến nơi bán vé của ga S. cái nơi chen chúc những người và chưa bao giờ xây nổi một phòng đợi tử tế cả. Sự hăng hái hiếm có chính anh ta cũng không rõ từ đâu đến. Như thể ôm trong lòng mấy cái bánh bao vừa ra lò, chắc chắn, ấm áp. Đến nỗi, những lời nhắc nhở của người đỡ đầu mà anh ta gặp ở đầu ngõ, rằng "đó chỉ là chuyện vớ vẩn", anh ta cũng bỏ ngoài tai.

"A Phương bảo cháu rồi, cô ta không để cháu phải liên lụy đâu, cô ấy có thể tự kiếm sống, biết đâu còn có thể giúp đỡ cháu".

Cụ Kiều nhăn mũi lại: "Nói hay thật, rồi ra nó cũng lại ăn bám chồng mà thôi". Cụ Kiều hơi cáu, có lẽ vì vừa lên nhận tội trên "Liên cách" khu phố, trong lòng đang bực bội. Loại bài học tẩy não, rửa tội buổi sáng này, vốn dành

cho bọn xấu. Cụ Kiều không thuộc loại ấy, nhưng bà cụ thì có trong danh sách, vì là diễn viên điện ảnh những năm 30[1].

Nhưng ai đã từng biết các loại bi kịch gia đình do dông tố cách mạng văn hóa gây ra thì sẽ hiểu được đôi vợ chồng đã sống với nhau quá nửa đời này sẽ càng thân thương biết mấy trong cảnh cùng hội cùng thuyền. Cụ Kiều tình nguyện hạ cấp xuống làm người xấu để ngày ngày đưa cụ bà đi học tập cải tạo. Từ bấy, hàng ngày từ sáng tinh mơ hai cụ đã đóng vai thành tâm sám hối, đau khổ tự vấn lương tâm đến mức lấy nước mắt rửa mặt. Nhiều người cùng đi học tập, bí mật tìm đến hỏi kinh nghiệm, cụ Kiều cũng chẳng giấu giếm, truyền đạt hết tâm can. Thì ra đó là cái mẹo rất sơ đẳng mà trước đây hồi đi đóng phim chị Chu đã từng dùng: bôi một tí ớt vào lòng bàn tay, khi cần dụi vào mắt, thế là khóc thật sự. Mọi người bắt chước theo, và mỗi buổi sáng học tập, cả lớp đua nhau rơi nước mắt. Những người phụ trách lớp xem đó là thành tích nổi bật, tuyên truyền khắp nơi, còn mời hội nghị tham quan tại chỗ!

A Bảo trả lời người đỡ đầu anh ta: "Bác biết giúp chị Chu bôi ớt để giả vờ khóc, sao cháu lại không thể giúp A Phương?".

(1) Giang Thanh từng buộc tội văn học cánh tả những năm 30 là "đi con đường xét lại". Đặc biệt rất căm ghét điện ảnh, nơi mà bà ta bị hất hủi (N.D).

Cụ Kiều ngắt lời anh ta: "Nhưng mà cái con bé ấy hộ khẩu nông thôn, anh không vượt nổi cửa quan ấy đâu."

"Bà Phạm đã nhận lời giúp đỡ...".

"Sao? Con mụ Phạm ấy à?" Cụ Kiều mở to đôi mắt sưng mọng vì bôi ớt.

Có điều, quả đúng là bà Phạm nói thế.

A Bảo gặp bà Phạm, cái người mà anh ta căm thù muốn cắn xé cho hả giận, ở ngay chỗ bán vé. Bất ngờ hơn là chính cái bà Phạm ấy, đang len lỏi bán nước chè giữa đám đông thanh niên đang chuẩn bị lên đường đi xâu chuỗi cách mạng tập trung trước ga để xin chữ ký miễn vé tàu. Càng kinh ngạc hơn là chính bà ta đang vẫy vẫy gọi anh, giọng rất tha thiết: "Lại đây, A Bảo, lại đây nào, giúp bác một tay!".

Anh ta ngó ra, không rõ rốt cục đâu là bà Phạm thực? Đôi mắt nhìn ai cũng thành kẻ thù của bà Phạm ở Ngôi nhà sắp đổ làm sao có thể gắn với bộ mặt tươi cười ân cần mời mọc của bà Phạm đang bán nước kia? Sự thực thì A Bảo quá ngây thơ. Trong suốt mười năm động loạn ấy, biết bao người mang trên mình hai bộ mặt, hai nhân cách! Chẳng qua là có người khéo léo hơn, như áo nhà trời, không lộ đường khâu, còn bà Phạm thì vẫn giấu đầu hở đuôi. Cũng in đúc những tác phẩm của mấy nhà văn

nọ, vỏ ngoài là nội hóa mà bên trong lại sao chép tác phẩm của nhà văn nước ngoài, không chỉ sượng sạo mà còn làm cho người ta buồn nôn. A Bảo thật bất bình. Anh ta đến ga xe lửa có phải để bán nước chè đâu? Có điều, cái bộ mặt tươi cười ấy (nghe đâu mấy năm trước rất thịnh) đã khiến anh ta xô đẩy chen lấn về phía đó. Chân lê bước nhưng mắt anh lại đảo tìm trong đám người lộn xộn, cố tìm hình dáng cô gái mà anh quyết tìm bằng được. Lòng bồn chồn, thấc thỏm anh ta có cảm giác không phải chính mình đang cầm cái bọc của cô ta mà ngược lại như thể cô ta đang cầm đi một cái gì quan trọng của anh. Bà Phạm phát giác ra cái bộ dạng nghiêng ngó của anh, liền hỏi: "Cháu làm sao thế A Bảo?".

Biết nói thế nào với con người gây ra mọi chuyện này? Thôi thì chỉ có cách mừng cho bà ta làm ăn khấm khá: "Ai ngờ đã khuya thế này mà người vẫn đông!".

"Ồ cháu chưa được thấy cái hồi đi phát động cách mạng văn hóa". Bà ta phấn chấn hẳn lên, hồi nhớ lại cảnh tượng có một không hai trên lịch sử vừa xảy ra cách đây chưa lâu. Hồi đó cả nước hơn một tỉ người đi tàu không mất tiền. "Chao ôi, tôi mà còn sống được đến bây giờ là nhờ vào nước chè đường đó. Có ngọt nhớ đắng, cứ ba hào một bát nhỏ, năm hào một bát to, có người chen lấn mãi vẫn không mua được".

A Bảo làm ở tổ cấp dưỡng, cho dù anh ta chủ trương "độc thiện kỳ thân", không nhòm ngó sự đời, nhưng một nắm mì rang, một thìa đường, hòa với nước sôi, đánh giá bao nhiêu thì anh ta cũng có thể tính ra được.

Bán một bát hai hào đã là lãi gấp đôi, bà Phạm còn cả gan lấy lãi gấp ba, gấp năm, thế mà vẫn không mảy may ảnh hưởng đến cái thành phần phái tả cách mạng, mà bà ta tự gán cho mình. Dù A Bảo ít suy nghĩ về chính trị, nhưng trước thái độ nhởn nhơ như không của bà ta cũng không khỏi bực mình. Anh ta tự nhủ: Thật bà ấy không biết xấu hổ. Trong thời cách mạng văn hóa còn biết bao thằng ngu, những đứa còn hèn hạ hơn bà Phạm, mồm nói lời hay, tay làm tầm bậy, bọn chúng chưa bao giờ vô liêm sỉ một cách công khai như thế, thậm chí đến mức trần truồng lố măng như thế.

Bà Phạm chỉ là một tiểu tốt trong đội ngũ dài dằng dặc kia mà thôi. Chí ít, thì lúc quét dọn, bà ta nhét vội mấy đồng bạc nhặt được vào túi, cũng chẳng thấy rõ là vui hay buồn. Bất ngờ, giọng đầy tình người, bà ta nói với A Bảo: "Tôi mà có được một khoản tiết kiệm lớn như cậu thì hay biết mấy, chỉ cần gẩy ngón tay là con bé nhà tôi có thể rút khỏi đội thâm nhập nông thôn. Mà có tiền thì tôi cũng chẳng phải đêm hôm lặn lội đến đây để kiếm tí chút đập vào phần của nó. Bà ta thở dài, tâm tư nặng trĩu,

đến nổi A Bảo bất giác ngoái đầu lại nhìn bà ta.

Họ bước ra khỏi nơi xếp hàng, đến quãng trống trước ga thì trời đã gần sáng. Bấy giờ bà Phạm mới nhớ ra và hỏi A Bảo "À, mà A Bảo này, cậu đến đây làm gì?".

"Sáng hôm qua, khi bà ở trong ngõ, dưới cây vẹo cổ..." Bà Phạm hiểu ngay: "Con bé ấy là đối tượng của cậu chứ gì?"

"Ái dà, bà nói cái gì thế?" A Bảo oán trách, "Bà đuổi cô ấy đi, nhưng cái bọc của cô ta còn vứt lại...".

"Cậu yên tâm", bà Phạm nói lơ đãng. "Tối qua, tôi còn thấy cô ta ở nơi bán vé".

A Bảo nắm chặt cái làn đựng bát của bà Phạm: "Thế bây giờ cô ấy ở đâu?".

"Tôi đưa cô ta đến phòng bảo vệ nhà ga, giao cho cảnh sát rồi". "Bà thật..." A Bảo bực bội hất cái làn vào bà Phạm suýt nữa mấy cái bát kiếm tiền của bà vỡ tan.

Nhưng bà Phạm thì chẳng sốt ruột tí nào. Có thể vì hồi trẻ một thời bà từng là người lãng mạn, ngay cả sau khi đã lập gia đình, sinh con cái, bà vẫn lén lút đi lại với người tình cũ. Cái việc bà ta lên đồng đóng vai yêu quái, chọc tức cả ông già đã chết đều có liên quan với câu chuyện tình duyên của bà ta. Bà ta nắm lấy tay anh chàng A Bảo đang xăm xăm định đến phòng bảo vệ tìm A Phương:

"Cậu phải lòng con bé ấy à?"

"Phải lòng thì đã sao?" A Bảo đang nóng ruột cáu lên.

"Nhưng nó là người nông thôn"

"Người nông thôn thì sao?" A Bảo không còn vẻ ấm ức nhưng giọng nói vẫn chưa bình thường: "Thế mà cháu lại chẳng thích con gái thành thị tí nào".

"Thế là cậu phải chạy hộ khẩu, chạy tem phiếu, chạy công tác, muốn xong cũng phải mất kha khá đấy!"

"Chỉ cần đúng chỗ thì chẳng thiếu gì cách"

Có lẽ bà ta cảm động trước nhiệt tình của chàng trai chăng, nên vội nói: "Nếu cậu chịu bỏ tiền ra thì tôi sẽ giúp một tay" rồi ngước nhìn đồng hồ trước cửa ga, "Nhưng không xong rồi, tôi phải về ngay, về để quản cái bọn xấu đang học tập, bắt chúng phải nhận tội một cách thành khẩn mới được". Cái cảm giác về sứ mệnh thần thánh ấy như đang thức dậy một bà Phạm khác, vốn coi ai cũng là kẻ thù. Trong chốc lát, như có đám mây đen kéo kín khuôn mặt bà ta, khóe miệng, đuôi mắt, sống mũi bà ta đều nhíu lại. A Bảo đang nóng lòng tìm A Phương nên không hơi đâu nhìn kỹ bộ mặt kỳ khôi của bà ta nữa. Anh ta quay đi, chạy về phía phòng bảo vệ.

Nếu A Bảo không nhanh chân thì chắc chắn A Phương đã theo đoàn tàu nhốt chặt bọn lưu manh đày đi một nơi

thật xa, không bao giờ trở lại. Anh ta lao đến đoàn tàu kín mít như đóng đồ hộp đang đậu trên bãi để hàng, lần theo từng toa, nhòm qua khe hở, điểm từng bộ mặt để phát hiện đôi mắt khó quên kia. Thật kinh ngạc, không hiểu sao một toa tàu mà người ta có thể nhồi nhét ngần ấy người. Kỳ thực, có gì là lạ! Khi người ta đã đối xử với con người như với đồ vật thì nhét vào đâu mà chả được. Hơn nữa, con người khi đắc ý thì mới phình to ra, còn khi hồn xiêu phách lạc thì lại teo tóp đi, khi bị đánh thì co quắp lại, tìm cách thu hẹp phạm vi tiếp xúc với cái gậy, cho nên nhìn họ đứng dúm dụm trong toa xe, người ta nghĩ đến những con cá mòi được nhét chật ních trong một hộp cá.

Đầu máy đã kéo còi, chuẩn bị khởi động. Trần A Bảo đẫm mồ hôi, tim như nhảy khỏi lồng ngực, nhưng vẫn chưa tìm được cái cô gái mà đến tên họ cũng không hay (nếu biết thì đã có thể vỗ vào toa tàu mà gọi). Có lẽ anh nghĩ rằng, nếu lần này để mất cô bé này thì trên thế gian không bao giờ có thể gặp lại một đôi mắt như thế. Cho nên khi tàu lần lần chuyển bánh, anh vẫn nhìn chăm chắm từng khuôn mặt lướt qua. Ối giời ơi! Suýt nữa A Bảo nhảy phóc lên, anh cố hết sức gào thật to: "Xuống đây, nhảy xuống đây!". Anh vừa phát hiện ra đôi mắt A Phương, đứng giữa đám đông đang tò mò nhìn ra ngoài.

Khi A Bảo trở đi trở lại tìm kiếm, rõ ràng A Phương đã biết. Nhưng cô ta quên anh đi. Có điều khi tiếng kêu xé họng của anh dội đến, cô bỗng hiểu ra ngay, và không một phút do dự, nhanh nhẹn khác thường, cô rẽ đám người nhảy xuống.

Tất nhiên không phải vì cái bọc vải, cũng không phải vì cái bộ mặt đáng thương của A Bảo, cô nhảy xuống vào lòng A Bảo. Giờ đây cũng thật khó mà khảo cứu cho ra, có phải đó là lần đầu tiên cô biểu diễn thành công hay không. Cô đã đóng vai người em gái rất đạt, làm cho ai cũng tin, rằng do sự ngờ nghệch thật thà của người anh mà cô em suýt nữa bị lưu đày. Nước mắt như mưa, vừa hờn dỗi vừa oán giận, lại thêm cái ngơ ngác không biết ăn làm sao nói làm sao của A Bảo, hòa quyện với cái vui mừng gặp lại tạo nên một vẻ mặt khó xử khiến cho đội bảo vệ công nhân đang tay súng tay gậy cũng phải tin là thực mà thả họ ra.

Ai mà biết được đó là do sự trớ trêu của số mệnh hay là do tang thương dâu bể, biến hóa khôn lường. Có điều, những gì anh muốn đạt được thì có lúc bỏ công rất nhiều vẫn không đạt được; ngược lại, những gì không mong muốn, thậm chí tìm cách tránh né, lại vẫn cứ rơi vào đầu anh. Cụ Kiều, hồi trước giải phóng, vào một đoàn kịch nói kiếm cơm, cụ theo đuổi mãi chị Chu, khi đó là một

diễn viên hết thời, nhưng rốt cục chị ta lấy một nhà tư sản. Sau giải phóng, con người đạp xích lô, vô sản trăm phần trăm ấy lại dốc sức đeo đuổi những tham vọng mới: thẻ đảng, chức quyền v.v... Đến lúc này, chị Chu đã bị vứt vào sọt rác lại dẫn xác đến gõ cửa buồng cụ. Kể từ đó cho đến lúc về hưu, cụ vẫn là một ông chủ nhiệm bộ môn, mà cái ông chủ nhiệm ấy cũng chỉ quản một dúm người ngồi chưa kín một bàn. Còn bà Phạm cũng chẳng phải thế là gì? Bao nhiêu năm lén lút đi lại với người tình cũ, chưa nói chuyện có nắm được ông ta hay không, cứ một lần gặp lén, lại phải trả giá bằng một trận đòn. Đến nay, chồng chết, con gái đi thâm nhập cách mạng, bản thân lại sợ mối tình cũ, vì bà đang "làm cách mạng" mà. Bà sợ ông ấy đến, thế mà ông đến thật, gõ cửa buồng bà. Bà van ông đi đi cho, rằng bà đã "tạo phản", đã đeo băng đỏ, không còn động lòng phàm tục. Mà ngày nào cũng vậy. Bà Phạm sợ liên lụy liền đi báo cáo, người tình của bà suýt bị đánh gãy chân. Thật chẳng được tích sự gì, điều anh không muốn, chẳng dễ gì xua đuổi. Cái người đích xác là bố đẻ của cô Mao Mao con gái bà vẫn thỉnh thoảng đến quấy. Anh chàng A Bảo của chúng ta cũng như vậy, cũng giống các vị tiền bối ở Ngôi nhà sắp đổ, đang dằn vặt vì nỗi oái oăm muốn thì không được, không muốn lại cứ đeo dai.

Chắc bạn không hề nghĩ rằng, cái cô gái đúng mốt nhất,

"tây" nhất trên ảnh lịch treo trong nhà bạn chính là A Phương ở Ngôi nhà sắp đổ của chúng ta. Nếu tôi không kể cho bạn câu chuyện dưới đây thì chắc bạn không thể biết cái cô gái ăn mặc thời thượng, toàn thân toát ra một cái gì rất lãng mạn ấy đã từng là con của đất. Hãy mượn cách nói mà nhà văn Lưu Triệu Đường thích dùng để hình dung: đó là những đứa bé đầu đội bó cao lương, lớn lên từ đống rạ và mô đất. Có điều năng lực thích ứng của con người thật mạnh mẽ biết chừng nào, nhất là phụ nữ. Họ theo đuổi các trào lưu thời đại, cơ hồ như là một thuộc tính bẩm sinh. Thì mới đó thôi, hồi lưu lạc đến Ngôi nhà sắp đổ, A Phương là một cô bé chất phác thuần hậu, hương quê đồng nội. A Bảo bỏ ra một nửa số tiền tiết kiệm giúp cô giải quyết xong vấn đề hộ khẩu, thế là cô lập tức trở thành người thành phố, từ cách nói năng đến cả giọng điệu của người thành phố S, cô đều bắt chước rất giống. Tiếp đó, A Bảo chi nốt số tiền còn lại, tìm cho cô một công việc ở cửa hàng quốc doanh (nếu là cửa hàng tập thể thì có thể tiết kiệm được mấy trăm, nhưng A Bảo hăng lên, quyết tâm thanh toán nốt sổ tiết kiệm). Thế rồi, cô ta sắm một cái túi chữ thập đỏ có in dòng chữ: "Vì nhân dân phục vụ", quàng cái áo khoác màu cỏ úa đã giặt cho nhạt đi. Khi ấy, những người không rõ đầu đuôi cứ tưởng cô là diễn viên múa quân đội. Đến lúc ấy, cho dù có dùng kính lúp cũng không tìm đâu ra cái hương quê

đồng nội trên người cô nữa. Ngược lại, cô đã có thể dè bỉu những đứa con gái không biết ăn mặc. Cũng chẳng khác gì một số người viết văn, đem cái lạnh lùng bạc bẽo để che đậy những tư tưởng hư vô nhập khẩu, bọn họ đều thuộc loại "tây giả" có cảm xúc quá mạnh về chính mình.

Câu chuyện tiếp theo sẽ là lễ cưới mà người ở Ngôi nhà sắp đổ dụi mắt mấy lần chờ đợi. Bởi vì những người láng giềng như chúng tôi, ai cũng lo cái tình yêu trên hết của A Bảo rốt cục có được A Phương đáp lại không? Giả dụ đến khi tiêu sạch cô ta dở qùe thì sao? A Bảo, anh có thực hiểu cô ta không? Có biết lai lịch cô ta? Gia đình cô ta? Bố mẹ cô ta? Còn tính tình cô ta nữa? Cứ thấy cô ta ngày một lớn, thay đổi ngày một nhanh, mọi người lại lo đến toát mồ hôi. Vấn đề rốt lại là, chỉ có cưới đi mới chứng thực được A Phương không phụ tình yêu của anh ta. Nhưng lần khân mãi, chưa thấy tổ chức, mọi người lại bàn tán xôn xao. Người ở ngôi nhà sắp đổ giống như một chảo rau tập tàng, đủ loại, đủ kiểu rau. Thường khi chỉ vì một chuyện không đâu họ cấn xé nhau mãi, không ai chịu thua. Nhưng rồi lại vì một chuyện vu vơ khác, họ ôm hôn nhau, đinh ninh thề thốt, nguyện sống chết với kẻ thù chung. Ví như chuyện A Bảo và A Phương, toàn thể mọi người trong ngôi nhà hầu như nhất trí đoàn kết lại. Không tán thành A Phương ngày một xinh đẹp ra, còn

đối với A Bảo ngày một héo hon đi thì mặc dù giận anh ta quá ư đa tình vẫn nhất trí cho rằng đau khổ là do anh ta tự gây ra, đáng đời. Có điều, cùng sống dưới một mái nhà, đã bao năm, tất nhiên người ta bất bình hộ anh ta. Thực ra thì cũng chỉ là "Kỷ nhân ưu thiên"[1] mà thôi, kết hôn rồi lại ly hôn thì sao? Thế nhưng, đó vẫn cứ là một chủ đề dưới Ngôi nhà sắp đổ. Xem ra, thời cách mạng văn hóa, ngoài loại người vơ vét được tí chút và loại người bị vơ vét tí chút ra, số còn lại cũng chẳng có việc gì, người ta tụm năm tụm ba để tiêu khiển.

Sở dĩ tôi nói là quan điểm hầu như nhất trí, vì trong Ngôi nhà sắp đổ cũng có người không nhất trí. Một là bà Phạm, người mà A Phương nhận là cô và đến ở nhờ. Bà ta nói: "Vội cái gì, chưa đến tuổi!". Thoạt nghe, ai cũng bảo bà ta nắm vững chính sách, kỳ thực thì bà ta sợ A Phương đi lấy chồng, bà ta sẽ mất đi một lao động không trả lương, ảnh hưởng đến công việc bán nước ngoài ga. Mặt khác, trong thâm tâm, bà ta cũng không thích A Bảo thành đạt một cách thuận buồm xuôi gió. "Ai ngờ thằng bé mà nhìn xa". Bà ta nhiều lần phàn nàn mình không có đầu óc. "Nếu biết tính thì hồi ấy đem gả quách con Mao Mao cho nó mà hay". Cho nên khi nhận chạy hộ khẩu

(1) Nghĩa là: Người nước Kỷ ngồi lo trời sập. Nội dung giống câu "Lo bò trắng răng" trong ngôn ngữ ta (N.D).

cho A Phương bà ta cũng chỉ đánh võ mồm, chưa bao giờ đổ sức thật sự. Thậm chí đến khi công việc sắp xong, bà ta còn lén lút phá đám, tìm cách ngăn trở. Cuối cùng thì cũng xong "nhân khẩu nông nghiệp" đã chuyển thành "nhân khẩu phi nông nghiệp", bà ta ấm ức đến nỗi hôm ấy không dọn hàng, tắt đèn đi ngủ sớm. A Phương đang ở với bà ta cũng chẳng hiểu vì duyên cớ gì. Chỉ thấy bà ta trằn trọc mãi. Có điều do đêm đêm đi bán nước chè thành thói quen, mãi không chợp mắt được, bà tỉnh như sáo, bụng nghĩ, cái con bé này thật tốt số, bây giờ mà đi báo cáo thì cũng chẳng ăn thua. Rồi bà ta nghĩ ra một kế. Ừ, thì người ta tạo phản giành quyền, cũng chẳng khác gì bọn khỉ trong vườn bách thú tranh cướp nhau, chẳng qua cũng cốt lấy được một cái gì. Cái khoản tiết kiệm của A Bảo là tờ giấy thông hành có sức mạnh nhất. Cho dù mày có quấy nhiễu thế nào thì cũng chẳng nước mẹ gì. Tiền, cái đó còn có ích hơn cả lời bố mẹ. Nghĩ đến đó, bà ta lục cục ngồi dậy.

"Cô ơi, cô sao thế?".

"Cóc ngủ được, thôi thì ra ga kiếm tí chút vậy". Bà ta không tán thành cách nhìn của mọi người, bởi vì bà cho rằng mình là người đại diện cho chính sách, hoặc là hóa thân của chính sách. Sự thực thì hồi ấy có những đứa con gái còn ít tuổi hơn A Phương nhưng mắt nhắm mắt mở rồi cũng cho đăng ký hết. Một số bà mẹ nhàn rỗi vô sự,

thôi thì đẻ con vượt chỉ tiêu cho vui. Có điều trong phạm vi bà Phạm quản lý thì bà ta không bỏ lỡ một cơ hội nào để chà đạp họ. "Làm theo chính sách" mà lại.

Kỳ thực, chính sách của bà ta cũng chỉ cần một hộp bánh không quá ba đồng nhân dân tệ là được thay đổi ngay.

Ngoài ra còn một người phụ nữ không nhất trí với mọi người, đó là cụ Kiều những năm 30. Kể từ sau khi trở thành hình tượng trong vở kịch "Nữ ca sĩ hối đầu", chị Chu chỉ ở nhà, không ra đường với cái đầu trọc nữa. Mặc dù đã ăn hạt đào, đã bôi dầu lạc, đã uống đủ loại thuốc, nhưng tóc chị vẫn chỉ lởm chởm như đám mạ xấu. Bây giờ chị ta cần một số thính giả để chị ta ôn lại cuộc đời lẫy lừng của mình. A Phương trở thành người nghe thích hợp nhất. Trước hết vì A Phương không hiểu gì, nói thế nào cô ta cũng tin. Thứ hai, cô ta tò mò, cái gì cũng muốn biết. Những người ở Ngôi nhà sắp đổ đều đã ba bốn lần nghe chị ta kể, đều tìm cách lẩn tránh. Họ chỉ sợ bị túm lấy, rồi được chủ nhân ấn cho một cốc nước chè, một đĩa bánh kẹo, và thế là phải ngồi im lặng lắng nghe. Chị Chu cũng biết tôi đã vì viết một cuốn tiểu thuyết mà bị quy là phái hữu, chị ghé sát tai tôi thì thầm: "Tôi rất thích đọc truyện của Trương Hận Thủy, xem một hồi khóc một hồi, rồi sau đó bị chứng đau mắt, rồi khi đóng phim, đèn cao

áp làm tôi hỏng mất luôn. Nhớ hồi ấy chúng tôi đóng phim cho công ty Liên Hoa ở Từ Gia Hội...". Chị ta vừa kể đến đó liền chạy đi lấy phích nước nóng, tôi phải mượn cớ bỏ đi ngay, nếu không hễ bày nước chè ra là không sao thoát được nữa.

Phải chăng cứ đến tuổi ấy thì người ta ham muốn kể lại những gì đã từng trải qua? Có lẽ vì thế nên chị Chu không tán thành A Phương đi lấy chồng một cách vội vã. Lấy chồng rồi, A Phương sẽ phải quan tâm đến công việc của A Bảo, xem anh ta nấu nướng ra sao, bày biện, bàn ghế thế nào, và sẽ không bao giờ ngồi nghe chị ta kể chuyện bộ phim "Nữ hiệp khách trong rừng vắng", hay phim "Tên cướp áo trắng", phim "Mẹ ơi! Con không lấy chồng!" nữa. Tất nhiên cũng sẽ không thích nghe các loại chuyện như các nhà tư sản, các viên chức cỡ bự đã theo đuổi chị ta ra sao nữa. Cứ mỗi lần bà Phạm vừa ra khỏi ngôi nhà là chị Chu lại lôi dưới gầm giường lên những thứ chưa bị tịch thu, nào là họa báo điện ảnh, nào là tạp chí gương mặt diễn viên, nào là đĩa hát của công ty Bách Đại thu chính giọng hát chị ta. Theo chị ta, phải giới thiệu hết để A Phương biết hết mùi đời.

Đĩa hát nhẹ nhàng quay, tiếng máy xè xè lấn át giọng ca của chị. Nhưng một con bé chỉ hiểu có ca khúc và hát tuồng như A Phương thì chẳng lấy gì làm hứng thú trước

cái giọng mùi mẫn một thời. Có điều khuôn mặt chìm đắm trong dĩ vãng của chị Chu thì lại làm A Phương chú ý. Cô ta khẽ gọi: "Cô ơi!" Giọng nói ngọt ngào như kéo chị Chu từ những năm 30 trở về với thực tại, "cô nghe giọng hát thuở ấy thì cô trẻ lại, trẻ lại như bức ảnh này này!". Chị Chu mân mê tập ảnh, thương nhớ tuổi xuân một đi không trở lại, ngơ ngẩn trước một thời phồn hoa. Chị ta nói với A Phương: "Em à, việc gì em phải lấy chồng vội vã thế, khuôn mặt em, nếu như...", "Nếu như thế nào hả cô?".

Chị Chu không nói rõ với A Phương nhưng lại thủ thỉ với chồng: "Khuôn mặt A Phương rất ăn ảnh. Nếu như hồi trước, lọt mắt ông chủ công ty điện ảnh, rồi chịu khó nhận một bà mẹ nuôi giàu có, xem nó không phát vận đỏ cho mà xem!".

Con mắt lồi của cụ Kiều càng lồi ra như mắt cá vàng. Cụ vội trèo lên tầng ba, đến gian phòng có cửa lớn không cửa sổ, giống cái gác hay cái chòi hơn nhà ở, người ở đây vẫn gọi là gian bếp. A Bảo đang hì hục bổ củi, mồ hôi thấm áo, không biết người đỡ đầu anh ta đang đứng giữa hành lang quan sát anh ta.

"A Bảo này...!"

Anh ta giật nẩy mình, vội đứng lên, hai tay buông xuôi: "Ôi! Bác!".

"A Bảo à, thế việc cháu, định bao giờ đấy?".

Anh ta nhếch mép cười, "Bao giờ kiếm đủ tiền đã bác ạ". Cái bộ mặt vốn nhút nhát, lại thêm vẻ đau khổ trông thật thảm hại. Nghe nói, trong nghề nấu nướng, anh ta thuộc loại khá, nhưng nếu cứ mở toang cửa bếp ra để mọi người nhìn rõ bộ mặt khổ sở của anh ta thì ăn cũng đến mất ngon.

"Thế cháu định đến tháng nào? Cháu không sợ chim đủ lông cánh...".

"Không đâu bác ạ". Anh chàng Rômêô nấu bếp của chúng ta trả lời rất tự tin.

"Bác chỉ sợ hai ngàn đồng của cháu quăng qua cửa sổ, vạn nhất...".

"Nếu A Phương quả như vậy thì cháu...". Đến lúc này, cái bộ mặt tử vì đạo của A Bảo đã khiến cụ Kiều giận dữ bỏ đi.

Còn tôi thì rất khâm phục A Bảo, anh ta thật quả có phong cách Trung Quốc, nhẫn nhục chịu thương chịu khó để mua sắm cưới vợ. Thông thường, công nhân nấu bếp chỉ phải trả một khoản tiền ăn rất ít. Nhưng để tiết kiệm mấy hào chỉ một tháng, A Bảo cũng thôi luôn. Anh ta ăn uống rất đơn giản. Bánh bao mạn thầu, tương ớt xì dầu, mùa hè năm ấy còn có thêm loại cà chua thanh lý mỗi sọt

một hào. Ngoài ra, anh ta còn vắt óc nghĩ cách tiết kiệm, làm sao chi ra ít nhất mà giá trị kinh tế lại cao nhất. Gian phòng anh ta làm thế nào có thể cải tạo thành một phòng ở tử tế, đàng hoàng mà lại không tốn kém quá. Nghĩ nát cả óc, đi mòn cả chân. Truớc hết phải sắm một bộ sa lông. Cách mạng văn hóa đã "cách" đến cái mức nhà nhà đều sắm sa lông, cả thành phố S như được sa lông hóa. Hầu như người ta quên đi rằng trên thế giới còn những hai phần ba loài người là nhân dân lao động, họ đang chịu đói chịu khổ, chỉ cầu mong sao đủ ăn đủ mặc. A Bảo cũng là một nhân vật trong số đó. Anh ta không đòi hỏi gì, sống như mọi người. Nhưng cô A Phương thì khác, mặc một bộ đồ mốt cách mạng, tóc rẽ làm hai, cô ta đuổi theo thời thượng.

May sao bấy giờ người ta đang giải quyết đồ đạc bị tịch thu. A Bảo nhanh tay mua được một bộ sa lông hai ghế, mà chỉ mất có mấy đồng bạc. Nó cũ kỹ rách nát chẳng khác gì ngôi nhà sắp đổ. Nó xám xịt, tối tăm như gương mặt A Bảo. Nhác thấy anh ta lôi nó về như lôi một con chó ghẻ, A Phương chẳng bằng lòng tí nào. Nhưng lúc đó cô ta đang vui vẻ, cô ta chỉ chặc lưỡi chép miệng chứ không ghê gớm bất lịch sự như sau này.

A Bảo cũng biết của rẻ là của ôi, liền tìm cách an ủi cô ta: "Em đừng nhìn bề ngoài, bộ lò xo của nó còn tốt

lắm, hàng Đức đấy!". Nghe nói mấy tiếng "hàng Đức" con người đã cắt đứt hẳn với quê hương đồng nội kia lập tức tỏ vẻ thán phục.

Thần số mệnh cũng thật hay đùa bỡn, bỗng chốc đưa đến cho chàng rể dè sẻn đến kinh người kia một khoản hoạnh tài. Nếu chỉ là năm trăm đồng nhân dân tệ thì có lẽ hay hơn. Thêm vào cái khoản mấy trăm tiết kiệm là vừa đủ. Nhưng chao ôi! Cái khoản hoạnh tài này không phải năm trăm, cũng không phải năm nghìn mà là mười vạn!"[1]. Mười vạn chằng buộc cẩn thận thành mười bó như mười viên gạch giấu trong hai chiếc ghế sa lông, mỗi chiếc năm bó! Sự tốt bụng này hóa ra là một sự trừng phạt! Tôi lại nghĩ đến một thiên truyện ngụ ngôn. Một đứa bé Italia nghèo khổ bỗng nhận được một món qùa từ nước ngoài gửi đến. Nó vui mừng chạy đến hải quan để lĩnh. Ai ngờ đó là một con voi sống nặng mấy tấn của một hoàng tử Ấn Độ. Ông này từng đến du lịch vùng Napolo. Ông ta gửi tặng để thỏa mãn ước mơ của thằng bé.

Bây giờ thì A Bảo cũng giống hệt thằng bé Italia kia. Anh ta như ngây như dại. Vấn đề là ở cái bộ lò xo Đức. Đó là một thứ bệnh gần với mê tín. Chẳng khác gì một số tác phẩm của chúng ta, thực tình thì chưa chắc đã hay, nhưng chỉ cần được người nước ngoài khen là thế nào

(1) Bằng khoảng một vạn đô la Mỹ (N.D).

người trong nước cũng khen theo. Có lúc, ý kiến của người nước ngoài mà là nhà bình luận quyền uy hẳn hoi, đem so với ông thợ ảnh trên phố huyện thì cũng chỉ tương đương. Bộ lò xo Đức ấy, chỉ sau mấy hôm, hễ ngồi vào là bẹp dí không bật dậy được. A Bảo đành phải tháo ra sửa chữa. Và thế là sinh chuyện. Giả dụ anh ta không bắt tay làm việc này từ tối hôm ấy. Rồi sáng hôm sau lại có một chỉ thị mới ban ra thì chắc có thể tránh được tấn bi kịch kia rồi. Nhưng trong Ngôi nhà sắp đổ, muốn tránh được cặp mắt trinh sát của bà Phạm là điều không thể được. Tôi không rõ bà ta có máu mê tiểu thuyết Trương Hận Thủy như chị Chu hay không? Có phải bà ta cũng đang nghiền ngẫm "Hồ sơ vụ án Phuốcmốtxơ" hay không? Có điều rõ ràng là bà ta cũng có cái khả năng trời cho về mặt ấy. Thế mà điều kỳ lạ là đúng cái đêm hôm ấy, bỗng chốc bà ta huy động toàn thể cư dân trong Ngôi nhà sắp đổ ra phố Y đi tuần hành. Lúc ấy, A Bảo cũng chẳng dám xin nghỉ nhưng người ở Ngôi nhà sắp đổ cũng có bụng tốt, ai cũng muốn anh ta đã mất ngần ấy tiền thì cưới sớm đi đề phòng bất trắc, có vợ thì cưới liền tay... và ai cũng sẵn sàng giúp một tay. Ngôi nhà cho dù không lớn nhưng nhân tài chen chúc, những thứ gọi là hàng xử lý, hàng hạ giá, hàng cửa sau, ai cũng có thể giúp A Bảo kiếm được. Đến cả hai anh em sinh đôi nhà họ Lý vốn nổi tiếng đánh nhau rồi bị đồn công an ghi sổ, cũng sẵn sàng phục vụ A

Bảo. Có điều sức họ có hạn, nhiều lắm họ cũng chỉ có thể trợ uy: "Nếu muốn cho đứa nào đó biết tay, thì anh Bảo cứ gọi". Bởi vậy mọi người nhất trí tán thành để A Bảo ở nhà vừa coi nhà, vừa sửa sang lại bộ sa lông chuẩn bị cưới vợ. Bà Phạm cũng chẳng dám đi ngược ý dân, nên đùng đùng dẫn đầu đội ngũ, mạnh bước xuống đường.

Cái gọi là hạnh phúc, cứ ri rả như dòng suối nhỏ mà hay, nếu nó ào ạt như thác đổ, dữ dội như vỡ đê thì có thể làm người ta chết chìm, tốt nhất xin cứ tránh xa. A Bảo cũng vậy. Anh ta rất cần tiền, cần như đói như khát, nhưng giờ đây, mười bó to như mười viên gạch lại làm anh ta ngơ ngẩn không biết xử trí ra sao. Chỉ thị mới thì thường thường đến tận khuya mới phát ra. Cho mãi đến tận hôm nay tôi vẫn chưa hiểu được tại sao lại như vậy. Còn hôm ấy thì phải gần sáng lễ chúc mừng mới hoàn tất, mọi người về đến Ngôi nhà sắp đổ thì trời đã rạng đông. Người ta đẩy cánh cửa xưa nay chưa hề đóng của gian phòng A Bảo. Nhưng hôm nay cửa lại đóng chặt. A Bảo vẫn ngồi trên ghế sa lông đôi mắt trừng trừng như ngây như dại, như ma ám không bằng. Mọi người nhớ lại, anh chàng này vốn khỏe mạnh, chưa hề đến bệnh viện lần nào. Người ta sờ lên trán, cũng chỉ thấy nhớp nháp mồ hôi, đầu không nóng tí nào. Có điều trông thấy mọi người, anh ta thốt ra những lời khó hiểu.

"Bác ơi! Một người sắp chết đói, nhặt được một mẩu đường, bác bảo nên làm thế nào?".

Nghe nói, hồi trẻ, cụ Kiều từng học pháp luật, hẳn là có nghiên cứu tâm lý tội phạm, chắc chắn sẽ phát hiện được đó là những biểu hiện có thể lần ra đầu mối. Nhưng hồi ấy hình như cụ chỉ dồn sức vào việc tìm kiếm nữ diễn viên, chạy vạy biểu diễn. Rốt cục chẳng được tích sự gì. Nghe A Bảo hỏi, cụ không hề suy nghĩ cân nhắc, lại trả lời có vẻ vụ lợi:

"Còn làm thế nào nữa, nhặt lên, cho vào mồm, còn khách khí cái nỗi gì?"

"Bác ơi! Thế không phạm pháp à? Đúng là cứ nên nhặt à?"

"Chỉ có bọn trẻ con, nhặt được tiền mới đem nộp chú công an".

Ngày hôm sau, A Bảo gọi dây nói cho A Phương, bảo cô thu xếp về nhà ngay. Lúc này cô ta đã vào đội văn nghệ nghiệp dư của nhà máy (nhân thể nói thêm: cô ấy đã dọn đến ở nhà tập thể dành cho người độc thân). Người ở Ngôi nhà sắp đổ nếu không có đôi mắt đề phòng kẻ gian thì cũng có đôi mắt rất gian - những đôi mắt sắc như tia X quang cứ xoi mói vào tim gan lục phủ người khác. A Bảo không dám bỏ nhà đi đâu, từ khi bắt được mười vạn, mỗi phút mỗi giây đều sống căng thẳng, bất an.

Mãi lâu sau A Phương mới đến nghe dây nói. Có thể do nhiễu, A Bảo nghe giọng A Phương giống đúc giọng chị Chu trong đĩa hát:

"Làm sao được, em vừa mới nhận một vai...".

"Sao?" A Bảo nghe không rõ, không hiểu cô ta vừa nhận cái gì, nhưng cái giọng hồi hộp, vui sướng và cả bất an nữa, của cô ta khiến anh bất giác đoán mò, hay là cô ấy cũng được một món hoạnh tài?

Mỗi người một chí hướng. Cái khác nhau giữa A Bảo và A Phương trên một mức độ nào đó cũng giống như cái khác nhau giữa chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa lãng mạn. A Bảo hai chân đứng trên mặt đất, chú trọng kiếm sống, hám lợi hơn hám danh. Còn A Phương thì giang rộng đôi cánh tưởng tượng, có biết bao giấc mơ đẹp về tương lai, hám danh hơn hám lợi. Qua dây nói làm sao cô ta có thể nói hết sự vui mừng đến hồi hộp của mình. Đừng có coi thường cái vị trí đóng vai quần chúng hiện nay của cô. Có biết bao diễn viên nổi tiếng đã ngoi lên từ cái nấc thang cuối cùng ấy.

"Em hãy về ngay lập tức, A Phương à, bất kể thế nào..." A Phương cảm nhận được cái điều nghiêm trọng trong lời nói của vị hôn phu, bất đắc dĩ phải trở về với Ngôi nhà sắp đổ. Vừa vào phòng, A Bảo đã đóng chặt cửa lại, lôi ra mười gói mười vạn nhân dân tệ.

Cô gái trầy trật mãi mới được trở thành người thành phố là A Phương bỗng chốc như biến trở lại ngày xưa, trên khuôn mặt xinh đẹp bỗng xuất hiện cái vẻ ngờ nghệch ngơ ngác dạo ấy.

"Làm thế nào bây giờ?" A Bảo hỏi.

"Thế anh bảo làm thế nào?" A Phương hỏi lại.

Mấy chữ "làm thế nào" của A Bảo rõ ràng có hàm ý nộp hay không nộp, còn mấy chữ "làm thế nào" của A Phương nghe ra lại là lấy hay không lấy. Người hám danh không hề phản đối cái lợi, nếu được cả hai thì càng tốt. A Phương bắt đầu bàn bạc với chồng chưa cưới làm sao để tiêu hóa mười vạn đồng kia. Thật là một cuộc bàn bạc đau đầu!

Buổi chiều, cụ Kiều đi câu về, lập tức phát hiện ra không khí không bình thường ở ngôi nhà. Có mấy người đang thì thầm bàn tán. Nhất là bà Phạm, làm ra vẻ phải duy trì phong hóa, giận dữ nắm lấy cụ Kiều:

"Ông phải lo mà dạy dỗ chúng nó chứ! Ban ngày ban mặt, thật chẳng ra sao!". Rồi bà ta dậm chân chu tréo: "Thật xấu hổ, xấu hổ đến chết được!".

Còn cụ Kiều thì sao? Chỉ một lúc là cụ hiểu hết mọi sự. Nhìn dáng điệu vờ vịt của bà Phạm, cụ chỉ cười khẩy cố ý trêu bà: "Thì đã sao? Ai mà chẳng trải qua thời trẻ!".

"Nhưng mà phải có buổi có thì chứ!"

"Thế nửa đêm gà gáy gõ cửa buồng người ta thì sao?"

Cụ Kiều lại gậy ông đập lưng ông.

Bà Phạm lập tức sưng sỉa: "Vu cáo là vô sỉ, tôi biết mà, các người có thích gì chính quyền đỏ mới trỗi dậy đâu?"

"Bà bủa lưới tôi cũng cóc sợ, chúng tôi chỉ góp chuyện cho vui thôi".

"Chính là các người, một cặp tư sản đã dẫn dắt thanh niên đi sai đường. Báo cho ông biết, cần phải thật thà một chút, tôi là thành phần cốt cán, tôi có thể quản ông".

"Tôi đạp xích lô, tôi cóc sợ bà!". Cụ Kiều tung chủ bài ra. Bà Phạm cũng lập tức vận dụng bảo bối: "Vợ ông là diễn viên đen, hắc bang!".

Thế là cãi nhau, chiến tranh ngày một leo thang. Nói ra cũng thật kỳ quặc, việc bằng cái móng tay cũng dẫn đến chiến tranh trong ngôi nhà sắp đổ. Có kẻ ngầm kích động, có kẻ giả vờ khuyên can, có kẻ miệng giúp tay phá, có kẻ xúc xiểm. Những lần cãi cọ như thế, nhẹ thì đánh giặc mồm, nặng thì động thủ, trên thực tế là sự tháo van xì hơi của những người chẳng có việc gì để làm, là một loại sinh hoạt văn hóa của những người đã xem đến phát ngán mấy vở kịch(1). Cho đến lúc A Phương dìu A Bảo

(1) Thời cách mạng văn hóa Giang Thanh chỉ cho diễn đi diễn lại 8 vở kinh kịch mà bà ta chọn, gọi là "cách mạng mẫu mực", đó là các vở: Chiếc đèn đỏ, Bến Sa Gia, Dùng mưu chiếm núi Uy Hổ v.v..(N.D)

ra, người ta lại ồn lên một lúc, có điều ai nấy đã quên mất nguyên do ban đầu. A Phương giải thích: "Anh ấy mệt, cháu đưa anh ấy đi khám bệnh". Vừa nói, hai người vừa sánh vai đi ra cổng.

Cụ Kiều liền tìm cách chiếm lại ưu thế: "Anh ta bệnh đến thế, khen cho các người hay nghĩ bậy!".

Bà Phạm vẫn không chịu thua: "Dào ôi! Tay tôi cầm đồng hồ đây, mấy tiếng liền, còn kéo nữa thì thằng bé chịu sao nổi!"

Kỳ thực trong mấy tiếng đồng hồ ấy, hai đứa trẻ đóng kín cửa, trăm phương nghìn kế bàn bạc xem nên giấu số tiền ở đâu để mọi người khỏi phát hiện. Bây giờ đây, thì bà Phạm đã đi sang thế giới bên kia rồi, theo thói quen của người Âu, đối với người chết chúng ta nên khoan dung. Nói cho cùng, cái con người cùng chấm dứt số phận với Ngôi nhà sắp đổ ấy, thỉnh thoảng vẫn le lói một chút xíu ánh sáng lương tâm trong sâu thẳm tâm hồn. Người ta vẫn có thể thấy một bà Phạm thật. Nhớ lại, đến lúc đã nằm bất động trên giường hàng tháng, biết không qua nổi bà bảo con gái Mao Mao mời ông già sửa đồng hồ đến. Đó là người trước đây bà cấm cửa. Đầu tóc bạc phơ, ông ta ngồi xuống cạnh giường. Bà không nói được nữa, chỉ giơ tay cho ông nắm rồi từ từ nhắm mắt. Nhưng đó là việc sau này.

Còn giờ đây thì sau cuộc cãi cọ, bà ta lập tức thay đổi chính sách, từ phản đối A Phương lấy chồng, bà ta quay ra ủng hộ cô ta sớm tổ chức lễ cưới. Một là vì lâu nay A Phương cũng không giúp gì việc bán nước ngoài ga, hai là, bà ta cũng nghĩ lại, phải thông cảm cho bọn trẻ, thậm chí còn tuyên bố thẳng thắn: "Cụ Kiều nói vậy mà đúng, hồi trẻ ai chẳng như sói đói".

Kỳ thực, cụ Kiều không hề dùng chữ sói đói, đó là do bà ta phát triển thêm. Cũng có người nói, A Bảo tặng A Phương một hộp son, cô ta mới đồng ý cho đi đăng ký mặc dù chưa đến tuổi. Có lẽ cũng chẳng đến thế. Tôi còn nhớ một lần, bà Phạm giết một lúc hai con gà đang tập gáy, ninh một nồi thịt đầy, bưng lên tầng ba, vào phòng A Bảo:

"Ăn đi, A Bảo! Cả nước lẫn cái ăn hết đi!".

Rồi bà ngồi xuống nhìn A Bảo ăn: "Con à, con phải biết giữ gìn sức khỏe!".

Tôi xin thề rằng, cái bộ dạng nhân từ của bà đã làm cho tôi, một kẻ vốn bàng quan phải xúc động thật sự.

"Con à, cái việc ấy không thể quá sá được đâu! Xem mày mới có mấy hôm mà hai con mắt đã hõm sâu thế kia!"

Nhìn A Bảo trù trừ không dám gắp thịt, bà lại nói: "Gà trống là bổ dương, ăn đi con, lâu nay mày toàn ăn cà chua,

một tí chất tanh cũng không có!"

Lúc ấy A Bảo vừa cùng A Phương ăn vịt quay trên tiệm ăn về, đang no căng. Mồ hôi chảy xuống cổ, anh ta phải tập trung tinh thần đối phó với hai con gà giò. Sau này, khi vụ án mười vạn đồng đã giải quyết xong, A Bảo đã tâm sự với tôi rằng: "Lúc ấy, tôi thật lo cho cái dạ dày, nếu nó mà nôn ra thì con mắt tinh quái của bà Phạm sẽ chất vấn tại sao ăn vào là thịt gà mà mửa ra lại là thịt vịt?!"

Nhưng A Phương đã nghĩ ra được một cách. Theo cô ta, cái khoản tiền ấy cứ tiêu ri rả, đừng làm chuyện gì to thì cũng chẳng ai phát hiện được đâu.

Ban đầu định tiêu mỗi tháng hai mươi đồng, cứ thế phải bốn trăm năm sau mới hết. thôi thì cứ năm chục một tháng, như vậy cũng phải hai trăm năm sau mới xong. Dùng nhiều hơn thì lộ, cho nên chỉ có ăn vào bụng là bao nhiêu cũng êm. Mặc dù, về nguyên tắc đã giải quyết xong, nhưng A Bảo vốn nhút nhát, lúc nào cũng đứng ngồi không yên. Ban đầu là mắt trái nháy, rồi sau đó mắt phải nháy, anh ta cũng không biết nháy mắt vì tiền tài hay vì tai họa. Cuối cùng tim nháy thon thót, thịt da dần dật, không sao yên được. Bởi vậy, anh ta luôn luôn cứ phải đắn đo. "Hay. là đem nộp vậy?". A Phương đành bó tay, chỉ than thở: "Anh thật chẳng ra sao!". Cô ta đồng ý để A Bảo tự giải

quyết, nhưng A Bảo lại tiếc mười viên gạch kia. Cái đó có lẽ do Ngôi nhà sắp đổ này không thể xuất anh hùng hào kiệt, cũng không thể xuất hảo hán đạo tặc. Tư tưởng tiểu nông quấn quyện với tâm lý tiểu thị dân chẳng khác gì một cái đuôi rất nặng, làm cho người ta nhảy không được, bay không xong, nó bám chặt lấy mông, không làm sao dứt ra được. Cách mạng văn hóa đẻ ra vô số sâu leo, lý do là ở đó.

Sự thực là vậy, nhát gan thì không làm nổi tướng quân. Khi anh chàng A Bảo đã ăn khắp lượt các cửa hiệu nổi tiếng thành phố S thì ngoài việc trang bị thêm được ít nhiều hiết biết về nghiệp vụ nấu ăn, biết thêm được những chân trời mới mẻ ra, anh ta không lớn thêm được một ly một phân nào, ngược lại cả ngày âm thầm nặng nề như người bệnh. Cho dù đến lúc này vẫn chỉ mới tiêu vào số tiền tiết kiệm có mấy trăm, còn mười viên gạch kia thì vẫn bó chặt chưa động đến, nhưng của ngon vật lạ cũng không ngon miệng nữa, có lúc lờm lượm như dầu thầu dầu, khó mà nuốt trôi khỏi họng. Thêm vào đó là ba năm đói, làm cho cái dạ dày chỉ quen tiêu hóa rau dưa, không quen với chất đạm, thì làm sao có thể kham nổi một bàn đầy gà, vịt, thịt, cá. Ăn mấy bận, liền đi tháo... làm hại anh ta cứ phải ôm chặt lấy quần... vội vàng lao từ tầng ba xuống, chạy một mạch ra tận nhà xí công cộng ở ngõ J.

Nếu chỉ có sự mệt nhọc về đường tiêu hóa thì cũng còn gắng chịu. Nhưng còn mười viên gạch như mười quả mìn nổ chậm, ngày đêm làm tình làm tội anh ta, anh ta khó mà chịu nổi. Nếu như chịu khổ chịu cực như vậy, mà tình yêu thêm được cái gì thì cũng còn chèo chống được. Nhưng A Phương lại nói: "Anh đừng có mà rầu rĩ như thế có được không? Cũng đừng có mà nghĩ ngợi lung tung. Anh đối xử với em tốt như vậy, em không bao giờ vong ân bội nghĩa đâu. Không chóng thì chầy, em vẫn là của anh. Tất nhiên, con người em là của anh, nhưng linh hồn thì vĩnh viễn của riêng em". Nghe những lời như thế, cũng thật mô đéc, lại nhờ ăn uống cơm tây cơm tàu tùy thích nên cô ta ngày một béo ra, trông mỡ màng, rất hấp dẫn. Cô ta vốn chỉ đóng vai phụ, loại nông dân nghèo bị lăng nhục, bị bóp nặn, nhưng nhờ khuôn mặt xinh tươi, dáng điệu hấp dẫn nên dần dà, các đồng chí "chi viện phái tả" tìm gặp, các cán bộ "ba kết hợp" can thiệp yêu cầu đạo diễn cho cô ta đóng vai chính. Sự thực thì chưa chắc cô đóng đã đạt. Cho đến nay, tôi vẫn chưa dám đề cao nghệ thuật diễn xuất trên phim và tivi của cô. Nhưng biết làm sao được, tên cô vẫn đỏ chói. Cũng giống một số nhà văn thời nay, được một cây bút quyền uy nào đấy ngó đến, thế là vận đỏ gõ cửa, rồi từ đó vẽ giun cũng thành rồng, hắt hơi cũng hóa văn chương. Kể từ đấy, A Phương tin rằng mình có năng lực chinh phục được mọi người, có thể mở

mang con đường nghệ thuật. Cô bèn bàn với A Bảo hoãn ngày cưới lại.

"Chúng mình còn trẻ mà, phải không nào?"

"Đương nhiên". A Bảo cười nhăn nhó.

Cô ta cười cười, "nếu anh không tin thì tối nay em ngủ lại đây với anh, báo đáp hai ngàn đồng của anh". Nói ở lại, là ở thật, cô ta vừa cởi áo ngoài, vừa dọn giường chiếu. "A Bảo à, anh là người tốt, nhưng anh không hiểu cho em. Em được xem tập ảnh của chị Chu, nghe đĩa hát của chị, nghe chị kể những ngày sôi nổi của chịu. Em nghĩ, em còn xinh hơn chị hồi trẻ tại sao không làm được như chị? Trước đây em chỉ mong làm người thành phố, thế là lên thiên đường rồi, nhưng bây giờ... Ôi! Anh làm sao thế?".

A Bảo nhẹ nhàng khép cửa lại, rời khỏi gian phòng. Anh ta xuống tầng dưới, vào ngủ nhờ hai anh em họ Lý. Hai anh chàng này vốn cũng là con cán bộ cao cấp, lưu lạc đến đấy trong sự xô đẩy của cuộc đời. Họ không hiểu nổi trên đời này sao lại có người ngốc nghếch đến thế. Trêu chọc chán chê A Bảo, họ nháy nháy mắt nói: "Vậy thì hai chúng mình lên chơi với A Phương vậy, không thì cô ấy lạnh lẽo lắm". A Bảo nhảy dựng lên, chặn lấy cửa: "Các anh dám...".

Có lẽ ít khi người ta thấy A Bảo có cái dáng điệu dũng

cảm và nghiêm trang như thế. Hai anh em họ Lý đứng ngây ra. Nếu họ đi thật, chắc A Bảo không để họ yên. "Yên tâm, đùa tí thôi, thỏ không ăn cỏ quanh hang! Có điều anh cũng quá ư là ngây ngô khờ khạo đó!". Hai anh em đẩy A Bảo ra ngoài cửa, giục anh ta trở về phòng. "Về đi, anh là con la mất giống chắc?".

"Tao là người, không phải súc vật!". A Bảo cũng nổi xung lên.

Hai anh em họ Lý đứng ngẩn ra một lúc. Họ giống nhau như hai giọt nước, bấy lâu vẫn tự xoay xở kiếm sống, không hy vọng gì lắm vào cuộc đời, vào con người. Họ không hề nghĩ rằng, vẫn có người trang trọng coi mình là con người, tự phân biệt với con vật. Họ nhìn theo cái bóng A Bảo vừa khuất dần sau cổng ngôi nhà, kỳ lạ như vừa phát hiện ra một di vật khảo cổ. Hai anh em quay vào buồng, lại tiếp tục uống rượu. Chẳng hiểu sao họ ít nói đi, rượu cũng ít đi, rồi xô bàn nằm xoài ra giường. Một hồi lâu, Tiểu Song bỗng gọi anh, một lúc Đại Sông mới hỏi lại: "Sao?".

Tiểu Song không nói gì, Đại Song tưởng anh ta ngủ, bèn tắt đèn. Trong gian phòng tối om. Đại Song nghe Tiểu Song than thở: "Em thật muốn khóc một lúc"- "Anh cũng thấy bứt rứt thế nào ấy."- "Vì bố mẹ chúng mình chết oan mà gào khóc một lúc cho hả! Nếu không em

cũng phải tìm cách giết người đốt nhà mới được." "Tiểu Song à, khóc đi! Em muốn khóc thì cứ khóc!". Đến lúc Tiểu Song gào lên thì anh ta cũng kìm lòng không đậu. Cho dù đã úp gối vào mặt cũng không giữ được tiếng khóc. Họ khóc mãi cho đến lúc bà Phạm chạy đến trấn áp "hai con chó săn" của bọn "đi theo đường tư sản". Nhưng lúc đó thì A Bảo đã đến nhà ăn của xưởng máy, ghép mấy cái ghế đẩu lại, nằm ngủ.

Anh ta ngắm nghía cái gương nhỏ lúc nào cũng mang theo, nhìn tấm ảnh cô gái anh thấy như gần lại như xa. Khuôn mặt ấy như rất quen lại như rất lạ. Trong ký ức anh, ấn tượng rõ nhất là đôi mắt, nhìn lướt qua thì như rất tình cảm, lấp lánh ánh lửa nhiệt tình, nhưng nhìn thật kỹ thì trong đồng tử có cái gì lạnh lùng không nắm bắt được. Có điều anh yêu cô. Anh thầm thì với A Phương: "Biết đâu là định mệnh, rồi ra anh lại treo lủng lẳng trên cây vẹo cổ".

Sớm hôm sau trở về, A Phương giận trách: "Anh thật ác!" Anh nói rất thành tâm: "Em đừng có nhắc đến tiền nữa, những cái đó là do anh tự nguyện làm, anh cũng không buộc em phải tốt với anh, nếu em không bằng lòng thì anh quyết không ngăn cản em đâu".

"A Bảo à, thì ra anh nghĩ về em như thế, thật oan cho em!". Cô ấy thật sự thương cảm, lao vào lòng anh nức nở.

thế là A Bảo lại xin lỗi, an ủi, vỗ về cô.

Tâm địa của những người ở Ngôi nhà sắp đổ có lúc cũng thật tai quái. Cứ mỗi lần A Phương đi ra đi vào là họ nhìn chằm chằm vào bụng và lưng, như thể đã đến lúc cô ta phải lộ chân tướng, phải trở thành đề tài đàm tiếu của mọi người. Nhưng thực sự chưa thấy một tí tẹo biểu hiện nào. Thế là người ta lại dài mồm ra: "Bây giờ thiếu gì dụng cụ, thằng cu thế mà giỏi!" Hoặc giả, họ lại đoán già đoán non: "Không khéo đi bệnh viện nạo mấy lần rồi cũng nên".

Cho đến lúc hai anh em họ Lý nghe không lọt tai, chịu không nổi, đứng giữa hành lang hầm hầm cảnh cáo mọi người: "Ai còn nói sau lưng để bôi nhọ người ta thì chúng tôi xé họng ra đó!". Mọi người mới thôi đi. Cuối cùng toàn thể mọi người trong ngôi nhà sắp đổ đều biết được A Phương và A Bảo không chỉ là đôi cừu non vô tội mà còn trinh bạch như những thiên thần. Trong những năm tháng tai họa tràn lan, tà ác lộng hành, chỉ một điều ấy thôi cũng như mở mắt cho những người đã quá quen thuộc với cái dơ cái bẩn, cái ung cái nhọt. Nhược điểm chủ yếu của cư dân ở đây chính là tự tư tự lợi, tham lam, cùng cực hóa dại, từ đó mà sinh ra một nguyên tắc xử thế là chê người nghèo, đố kỵ người giàu, hàm lợi bất nghĩa. Lịch sử động loạn của Ngôi nhà sắp đổ, việc nhỏ thì như chửi chó mắng

mèo, việc lớn như đánh nhau vỡ đầu chảy máu xét cho cùng đều có gốc gác kinh tế cả. Có điều, không đến nỗi ngăn trở họ thỉnh thoảng động lòng trắc ẩn, nhất là những lúc không phải đụng đến túi tiền, họ sẵn sàng rơi nước mắt vì anh, có khi còn xúc động hơn cả bản thân anh. Bà Phạm bỗng nẩy ra sáng kiến tổ chức lạc quyên để thành đạt cho đôi trẻ còn lâu mới đủ sức lập nghiệp. Thì chỉ cần mọi người thắt lưng buộc bụng một chút, giúp chúng hoàn tất việc cưới xin, mỗi người ba hào năm hào, ai cũng đóng góp. Hai anh em họ Lý cũng chẳng chịu thua kém, nhưng bà Phạm lại nghi ngờ cái khoản mười đồng của họ lai lịch bất minh. Bà ta luôn luôn làm ra vẻ cảnh giác đề phòng những người xấu, những người có thể trở thành xấu, những người chưa tốt và cả những người tốt có quan hệ với ba loại trên. Lấy ví dụ, bà ta đang trò chuyện vui vẻ với người mà bà ta cho là tốt, nhưng hễ tôi đi qua, là mặt bà ta rắn đanh lại. Nhưng khi chỉ có mình tôi và bà ta, hoặc khi bà ta đến nhà tôi có việc gì, hoặc vợ chồng tôi bưng cho bà ta một bát mì Phúc Cường thì mặt bà ta lại dãn ra ngay. Cứ thế mà thay đổi vẻ mặt làm cho tôi vô cùng bái phục.

Hai anh em họ Lý vỗ vỗ vào ngực: "Tiền này là tiền cực kỳ cách mạng đó! Chúng tôi nhặt nhạnh báo chữ to đem bán cho trạm thu mua phế phẩm". Mười năm cách mạng văn hóa, biết bao sách qúi hiếm thành giấy dán, giấy

dán biến thành báo chữ to, rồi biến lần nữa thì thành giấy nhóm bếp[1]. Hai anh em họ Lý về sau đã từ cái vòng tuần hoàn ấy của giấy mà bước lên con đường chính đạo. Việc đó phải là nội dung của một thiên ký sự khác.

Bà Phạm trừng mắt nhìn hai anh em họ Lý, đồng thời cũng liếc qua cụ Kiều và chị Chu. Bởi vì cái người được gọi là đỡ đầu ấy, đã không cho thằng bé lấy một hào mà còn nói cạnh nói khóe. Cái ấm ức của cụ chắc là nhằm vào bà Phạm. Mấy hôm trước, vừa xảy ra việc bà ta xua đuổi người chị A Bảo, như thể Trung Quốc mà thiếu người xấu thì bà ta không có việc làm. Vừa mới hôm trước bà ta xỉ vả đôi trẻ, thế mà bây giờ lại hăng hái hô hào lạc quyên giúp anh ta cưới vợ, thật chẳng rõ bà ta mắc chứng bệnh gì, có lẽ là bệnh đồng bóng, khi làm người khi làm ma. Chẳng phải vậy sao? Bà ta đang mừng rỡ cầm một xấp tiền hăm hở bước lên tầng ba tìm A Bảo.

Nhưng mà, nói đi phải nói lại, nếu bà Phạm chỉ có mỗi một bộ mặt câng câng, không hề nghĩ tốt cho ai, thì bây giờ đây chắc chẳng còn ai nhắc đến bà ta nữa. Bà ta vẫn còn tí chút tình người, và chỗ ấy được mọi người ghi nhớ. Cho đến hôm nay, A Bảo vẫn còn nhớ chuyện bà ta đưa

(1) Thời cách văn hóa người ta lấy sách báo cũ dán lại thành từng tờ to bằng chiếc chiếu rồi dùng bút lông viết chữ to lên trên, gọi là báo chữ to (đại tự báo) (N.D).

cho anh một xếp tiền để mua tủ, cái khoản 100 đồng tình nghĩa của những người trong Ngôi nhà sắp đổ. Anh ta cầm tiền trong tay, cảm thấy rất nặng.

Bà Phạm liền hỏi hai vợ chồng: "Có đủ không?"

A Bảo quá thật thà, anh ta có mười vạn, còn lấy một trăm đồng hay sao? Anh ta vội vàng đáp: "Chúng cháu không dám nhận". Cũng may A Phương khéo lựa chiều vội đỡ lời: "Cô ơi! Bảo đủ thì đủ làm sao được, nhưng còn thiếu bao nhiêu thì chúng cháu phải lo lấy chứ!" Bà Phạm cũng không phải người keo kiệt, bà móc túi lấy ra năm mươi đồng nữa, đặt vào tay A Phương: "Cầm lấy đi cháu, đây là tấm lòng của cô".

"Không, không!" A Bảo kiên quyết không nhận, anh ta biết đó là số tiền kiếm được không dễ dàng, là công sức bao đêm thức trắng ky cóp từng hào.

"Rồi ra anh chị phát tài thì trả tôi cũng được. Nếu trả không được thì cứ coi là tiền cô cho A Phương để lót rương".

Người tốt bụng thường dễ xúc động, A Bảo thấy nhói trong tim, nước mắt chạy quanh. Anh ta những mong trả lấy ra thật nhiều tiền, gấp đôi, thậm chí gấp mười để lại cho những người láng giềng nghèo khổ. Về sau A Phương đã chế giễu cái khẳng khái của anh ta: "Ăn trộm chiêng mà không được đánh, anh lại sợ người ta không biết ư?".

"Thế một trăm năm mươi đồng này thì...".

A Phương là người phụ nữ cẩn tắc: "Đừng khách sáo, cứ lấy mà dùng. Nhưng phải nhớ là chỉ mua sắm một nửa số tiền ấy thôi, chúng mình không được để lộ".

Thế là cơn ác mộng của A Bảo cũng chấm dứt khi cái tủ đứng được khuân đến. Những lời đồn đại bên ngoài về câu chuyện kỳ lạ ở Ngôi nhà sắp đổ chúng ta có chỗ bị thêm thắt và xuyên tạc. Kỳ thực, mọi chuyện lại bắt đầu từ cái gọt cà chua bị bỏ quên. Người ta dọn dẹp trong phòng để khuân cái tủ vào, và liền phát hiện nửa sọt cà chua đã thối, mốc xỉn ra như tương. Con mắt những người ở Ngôi nhà sắp đổ cũng như tài trinh sát của bà Phạm thực quả cao cường. Tiếp đó họ còn phát hiện mấy cái bánh qui mốc meo vứt dưới gậm giường, lại còn một loại đồng xu lăn lóc ở góc tường và rơi xuống cả khe hở sàn nhà.

Một sự im lặng đáng sợ kéo dài đến mấy phút. Người ta nghi vấn nhưng không biết nên hỏi ra sao. A Bảo nhẽ ra phải giải thích ngay, nhưng chưa chuẩn bị nên không biết nói năng làm sao. May mà A Phương về kịp đang vừa lên cầu thang vừa hát "Chỉ mong mặt trời xuất hiện trong núi...".

A Bảo gọi: "A Phương à, em vào...". Trong bụng anh ta muốn đem cái khoản tiền làm anh ta ngày đêm nơm

nớp lo sợ kia mà nộp đi cho xong, dù phải nghèo đến chết cũng cam. Nhưng còn A Phương... Anh ta sợ mất tiền rồi biết đâu cũng mất luôn người yêu! Cho dù anh ta đã chuẩn bị sẵn sàng mọi tình huống, kể cả việc bước đến cây vẹo cổ. Anh yêu với cả tấm lòng, có lẽ còn hơn cả Rômêô. Anh chờ một câu trả lời của cô, hoặc giả một ánh mắt, một cử chỉ, một ám hiệu. Nhưng bỗng chốc bụng anh đau quặn, anh đứng không vững... Rồi bà Phạm lại bỗng hầm hầm xông vào, cặp nách anh lôi lên trụ sở Liên cách khu phố. Nhưng cho dù người ta chất vấn như thế nào, cho dù bà Phạm sấn sổ ra sao, anh vẫn cắn răng giữ kín. Cho đến khi bị đội tra xét áp giải về nhà, giữa đám đông chen chúc, liếc nhìn không thấy A Phương đâu cả, anh bắt đầu hoảng sợ. Anh khẽ hỏi cụ Kiều:

"Bác ơi. A Phương đâu rồi?".

"Nó chẳng nói chẳng rằng bỏ đi rồi!".

Sự thực thì khi A Bảo vừa ra khỏi nhà, cụ Kiều đã căn vặn A Phương, rằng con người chỉ ăn rặt cà chua thanh lý kia làm sao có thể vứt bừa bãi hàng đống xu dưới gầm giường, thật khó mà hiểu được. A Phương còn biết nói năng ra sao? Cô ta vụt nghĩ, cái anh chàng nhát gan như thỏ đế ấy bỏ đi chắc là lành ít dữ nhiều. Chỉ bằng chạy ngay đến nhà máy, báo cáo hết sự tình đầu đuôi, rồi nói rõ việc anh ta bị kẻ xấu bắt đi, chắc họ sẽ cử người đến

cứu. Trên đường cô xổ tung đầu tóc, giật đứt cúc áo, làm ra vẻ vừa phải vật lộn với bọn xấu mới thoát ra được. Nói năng cũng phải hổn hển đứt đoạn, làm sao khơi dậy được sự đồng tình. Nhất định đội bảo vệ đang ngồi không chưa có việc của nhà máy sẽ hăng máu lên, cái khoản mười vạn nhân dân tệ sẽ thúc giục họ xông đến Ngôi nhà sắp đổ.

Còn A Bảo, nghe nói A Phương đi rồi, lại chẳng nói chẳng rằng, anh bỗng chống chếnh như mất chỗ dựa, tinh thần sụp đổ hoàn toàn. Anh nghĩ, người mất thì tiền cũng chẳng giữ làm chi. Thôi thì nộp quách cho xong, bằng không, ăn không ngon ngủ không yên rồi cũng đến mắc bệnh thần kinh mất. Anh liền cậy sa lông, tháo tung cái hộp trước đây nhà tư sản dùng để giấu của, lôi ra toàn bộ mười bó nhân dân tệ, không thiếu một xu. Như vậy là cho đến hôm nay vẫn chỉ dùng tiền tiết kiệm để ăn nhậu. Riêng A Bảo thì cái bụng đã làm khổ anh ta, ăn bao nhiêu tháo dạ bấy nhiêu, chẳng khác gì bỏ tiền để mua lấy bệnh. Thật oái oăm. Mấy trăm bạc chuẩn bị lễ cưới có phải dễ gì tích cóp được đâu?

Mọi người đang lóa mắt vì cái ánh sáng chói chang của mười vạn đồng mà Sô Pâylô đã nói. Có lẽ A Bảo cũng lần đầu tiên được ngắm nghía ngần ấy đồng tiền giữa ban ngày ban mặt. Cái bệnh chói ở anh còn nặng hơn mọi người. Bởi vậy khi nghe bà Phạm nhắc đến chuyện người chị đã

mất tích của anh, khi nhìn thấy bộ mặt gườm gườm của bà lão trong đội tra xét do bà Phạm dẫn đến, bỗng chốc anh thấy bồng bềnh như đi trên mây trên gió. Đến khi người ta buộc anh bàn giao những đồng tiền không chính đáng, dồn anh đến chỗ tự tra khảo, tự dày vò, nhũn như con chi chi, thì trời đất quay cuồng hết, anh nằm vật xuống cái sa lông từng mang lại cả hạnh phúc lẫn đau khổ cho anh.

Còn A Phương thì cũng bất ngờ với chính mình. Cô không ngờ mình đã từ những vai chính trong các vở kịch mà người xem đã chán ngấy nay lại trở thành người báo cáo nổi danh trong các hội nghị rút kinh nghiệm. Cô vẫn được hoan nghênh vì xét cho cùng cô cũng có chút ít tài năng, còn bởi vì khuôn mặt hấp dẫn của cô. Nhưng điều chủ yếu vì câu chuyện mười vạn đồng lạ lùng đã biến cô thành một thỏi nam châm. Những người hễ thấy hơi đồng là mê đã đua nhau đến xem mặt, cho dù chẳng được gì cũng cứ thích. Bởi vậy hễ cô ta có mặt ở thành phố S là các cơ quan, trường học, đoàn thể lại đua nhau mời nói chuyện. Cô chẳng phải chuẩn bị gì, quần chúng đua câu hỏi tới tấp, nào là cô đã đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân, với chủ nghĩa xét lại, đã hình thành ý thức cách mạng ra sao? Nào là cô đã giúp chồng chưa cưới nâng cao giác ngộ, không cam tâm làm nô lệ đồng tiền, vùng thoát ra

khỏi vòng vây trùng điệp, kịp thời báo cáo, để cho mười vạn đồng của nhân dân rốt cục lại trở về với nhân dân như thế nào?

Bây giờ tóc của chị Chu cũng đã dài ra, chị ta trở thành thính giả trung thành của A Phương, hễ nói là nghe, đến chỗ quan trọng lại vỗ tay, còn trao đổi với A Phương kinh nghiệm đóng phim của chị. Mỗi lần lên bục nói chuyện còn bày cho cả bôi ớt vào mắt: "Cần phải có nước mắt, chuyện đau buồn bao giờ cũng cảm động lòng người! Em cứ nói A Bảo đã không chịu nghe lời khuyên, rồi đánh em, túm tóc em...".

"Cô ơi! Anh ta có dám đụng đến em bao giờ đâu?"- "Ngốc ơi là ngốc". Chị Chu tỏ ra rất am hiểu, "nhưng đây là đóng kịch, đóng kịch mà lại!"

A Phương nói chuyện càng sinh động bao nhiêu thì ảnh hình Romêô của chúng ta càng trở nên xám xịt bấy nhiêu. Trong mắt mọi người, A Bảo vừa là con qủi hà tiện, diêm vương giữ của, vừa là bạo ngược vũ phu.

Nhưng giữa những người láng giềng với nhau thì tác dụng có khác. Thứ nhất, người ta hiểu ra một điều là đồng tiền cũng chẳng phải vạn năng, họ bớt đi sự ky cóp, tình nghĩa giữa người với người xem ra có khá hơn. Thứ hai, tiêu mất mấy trăm bạc ở các cửa hiệu, kỹ thuật nấu nướng của A Bảo cũng có khá lên thật. Hễ ai có việc cũng đều

nhờ anh ta. Thậm chí cả A Phương, cứ sau một buổi ba hoa thiên địa trở về lại cũng mò đến cửa hàng ăn của anh ta.

"A Phương à! Cô đừng có bảo tôi đánh đập cô, có được không?" Anh yêu cầu, "Mỗi lần ra đường, người ta lại chỉ chỉ trỏ trỏ, tôi còn mặt mũi nào đến nhà máy?".

"Tôi thật uổng công cho anh làm chồng chưa cưới! Một chút nói dối ấy mà cũng không được hay sao?".

Anh chàng A Bảo có thể nhẫn nhục chịu đựng bất kỳ điều gì. Nhưng hễ nói đến chồng chưa cưới thì không chịu được, mặt biến sắc: "Sao? Cô nói thế tức là đã có lúc cô không cho làm à?"

"Thôi thôi. Tôi đã nói bao nhiêu lần rồi, không chóng thì chầy, con người tôi là của anh. Tôi còn chờ dịp, đến lúc ấy thì sẽ chuẩn bị, anh yên tâm".

Qủa nhiên... cô quyết định hy sinh thân mình để giúp đỡ cải tạo chồng chưa cưới (như cách nghĩ của nhân dân thành phố S). Cô tuyên bố lấy A Bảo. Chẳng khác gì những chuyện rất phổ biến bấy lâu, một người con gái hiến mình cho một gã du đãng để cứu vớt cảm hóa anh ta... Thế là biết bao nhà báo lại lục tục kéo đến. Ai ngờ ngôi nhà sắp đổ lại đỏ rực lên vì ánh hồi quang!

Người buồn bã nhất lại chính là bà Phạm. Rốt cục, bà

đã hiểu ra rằng quyền uy trời cho cũng vậy, cái cảm giác ưu việt cũng vậy, cái bộ mặt "tả" có thể uy hiếp người khác cũng vậy... Tất cả chẳng qua chỉ là cái bóng của chính bà ta. Khi mà ánh sáng mặt trời không rọi vào bà ta nữa thì cái bóng cũng biến mất đến cả bản thân bà ta cũng rơi vào tăm tối. Kể từ đó bà không hoạt động nữa. Rồi cách mạng văn hóa kết thúc. Ngôi nhà được phá đi xây lại. Bà ta chia tay với ông thợ sửa đồng hồ mà sau này bà bắt tay trước lúc nhắm mắt, chia tay với cả đứa con gái Mao Mao từ đội thâm nhập trở về và đang là "chiến sĩ đấu tranh cho bức tường dân chủ", cũng chia tay với chúng tôi, những người xấu, những người sắp trở thành xấu, những người chưa thật tốt... Ban đầu chúng tôi sợ vắng bà là mất đi một chỗ dựa, sẽ không quen. Nhưng đến khi bà mất chúng tôi mới vỡ nhẽ ra rằng, không có bà cũng chưa chắc đã là không tốt. Có điều, là láng giềng cũ, nhắc đến bà vẫn thấy cũng có chỗ để nhớ để thương, đó là lúc mặt bà không vênh lên.

Còn A Phương thì đã chuyển bại thành thắng, từ khi xoay được thế cờ, danh tiếng lên như diều. Nói chuyện ở hội nghị chỉ là bước mở đầu, tiếp theo là xuất hiện trên màn ảnh nhỏ ti vi, rồi chẳng bao lâu sau, điện ảnh mời đóng phim. Thế là vận đỏ lại đến. Mặc dù cô ta vẫn chưa vừa lòng, còn đang cố sức để ngoi lên nữa, nhưng dân

chúng ở ngôi nhà sắp đổ, dân chúng ở ngõ J, ở phố Y thì đều lấy làm tự hào. "A Phương là người ở chỗ chúng tôi!" Nhưng A Phương đã bỏ chúng tôi mà đi, có thể vì phải nay đây mai đó để đóng phim, cũng có thể vì lòng khát khao danh vọng như lửa đốt. Cũng giống như anh chàng A Bảo trước đây, cố sống cố chết kiếm tiền, do đó mà nhạt nhẽo tình người, A Phương giờ đây cũng dần dần xa lánh những người lân cận.

Còn như đôi bạn trẻ ấy dọn vào nhà mới rồi thì ra sao? Cụ Kiều là người đỡ đầu cũng nói không rõ ràng. Có thể vì thói quen nghề nghiệp, thích thu thập tài liệu, tôi phải hỏi cho ra. Cụ Kiều xoa xoa đôi mắt cá vàng, nói: "Chẳng phải phóng viên đã viết rồi sao? Rất đẹp".

Bài phóng sự ấy tôi cũng đã đọc rồi, rằng cô diễn viên A Phương đạt được thành tựu cao về nghệ thuật nhưng vẫn rất chung tình với người yêu là một công nhân bình thường. Rằng mỗi lần đi quay phim trên bờ biển, hễ rỗi rãi là cô lại tìm đá cuội nhiều màu tượng trưng cho tình yêu và trái tim. Thật ra, những gia đình chồng là công nhân vợ là nghệ sĩ như A Bảo cũng không phải không có, như ca sĩ nọ, nghệ sĩ múa kia, nhưng người chồng công nhân của họ thì may mắn hơn A Bảo rất nhiều. Họ không hề thấy mình là thừa, là cô độc, không hề có cảm giác phụ thuộc, nương nhờ, càng không thấy mình là bù nhìn,

là đầy tớ. Anh chàng A Bảo đáng thương thì ngược lại, luôn luôn đau khổ, bởi vì anh ta không bao giờ nắm được cái mà A Phương cự tuyệt, cái chỉ thuộc về cô ta, đó là tâm hồn.

A Bảo tự thấy mình thấp hèn, cho nên với tình yêu anh ta cũng giống Rômêô - hoặc là tất cả, hoặc là dứt bỏ. Trong tâm trạng khó xử, bỏ thì thương vương thì tội, anh ta đã mấy lần về ngõ J thăm lại cây vẹo cổ.

Tình yêu bất bình đẳng có bao nhiêu cay đắng thì A Bảo có bấy nhiêu giày vò. Anh ta không sao hiểu nổi A Phương còn muốn nổi danh như thế nào nữa? Cô ấy cũng thực sự đã gầy yếu đi. Đôi mắt mệt mỏi ẩn hiện một vành đen kia, vẫn tập trung cao độ vào việc dò tìm ảnh và tên mình trên các họa báo, các tạp chí điện ảnh và truyền hình. Lại giống như A Bảo ky cóp ngày nào, cô ta đang nhẩm tính số lần xuất hiện trên báo và tạp chí. Đĩa bánh mà đạo diễn thân hành bê lên khi đưa xe tiễn cô về tận nhà vẫn còn đó, chưa kịp ăn.

"A Phương à, em mệt rồi đó!"

"Tôi van anh! Anh đừng quấy rầy tôi!". Cô ta vẫn vùi đầu nhẩm tính, như thể trong buồng không có ai.

"Nếu cô thấy tôi là ảnh hưởng...".

"Lại hỏi rồi, lại nói rồi". Cô ta nóng nảy đứng lên đẩy

anh ra khỏi cửa buồng rồi khép cửa lại.

Đây không phải là lần đầu, A Bảo thì thừ ra trên ghế sa lông phòng ngoài, hai tay ôm đầu, suy nghĩ lan man hết cây vẹo cổ đến đĩa bánh.

Cuộc đời biến đổi ai mà lường hết được! Cái anh chàng A Bảo chỉ biết nhóm lửa ở nhà bếp kia ai ngờ lại khéo tay đến mức làm cho A Phương một bát mì sợi nhỏ như tơ. Còn cái cô bé A Phương bị đuổi bắt dưới cây vẹo cổ dạo nào lại đang tâm không ngó ngàng gì đến bát mì ấy, cho mãi đến sáng hôm sau, cửa buồng mở, bát mì vẫn còn đó, không suy suyển.

"Cô không ăn à?" A Bảo cố nén giận.

A Phương nhớ lại chuyện tối qua, "Em ăn sao nổi. Một bát to như thế, thật tiếc công anh, làm cho người ta phát khiếp.

"Dạo trước ông đạo diễn chỉ đưa cô đến dưới lầu, ai ngờ nay lại vào cả trong buồng!"

Cô lập tức nổi nóng "Vào buồng thì sao? Tôi còn định giữ ông ta ở lại cả đêm cơ! Anh có biết người ta đang chọn diễn viên khá nhất không?".

Mấy lời thách thức đó quả thực đã làm tổn thương A Bảo, anh quay đầu bỏ đi, không nói một lời, cái bóng mỏng manh của anh mất hút sau cánh cửa.

Đang lúc chúng tôi bàn tán về việc phải có cân bằng thì mọi sự mới bền vững, kể cả tình yêu, thì hai anh em họ Lý (một người bây giờ làm nghề khắc chữ, một người cũng viết tiểu thuyết như tôi, nhưng lại theo trường phái hiện đại) xô cửa vào, theo sau là chàng Rômêô của chúng ta, mặt mày ủ rũ, đầu gục xuống. Họ quẳng ra trước mặt cụ Kiều một đoạn thừng: "Bác xem, anh ta định làm cái trò gì thế này? "Chị Chu đã từng có kinh nghiệm liền kéo anh ta lại, trách: "A Bảo này, sao cậu không nghĩ ra, phụ nữ mới hay tủi thân, nhưng cậu thấy đấy, chị với bác cậu đây, rồi cũng vui vẻ cả"- "Cháu có treo cổ đâu?" A Bảo lúng túng giải thích, "Cháu vẫn bình thường đấy thôi".

"Đừng chối, hai anh em chúng cháu đang làm việc ở công trường, trông thấy anh ta cứ đi đi lại lại dưới cây vẹo cổ, rồi quẳng dây lên, chuẩn bị đút đầu vào".

Cụ Kiều nhảy dựng lên, ông già từng là diễn viên kịch nói ấy nắm lấy cổ áo A Bảo: "Thật không biết xấu hổ, đến Rômêô còn dám đấu gươm, còn anh thì chỉ là đồ bỏ đi".

Anh ta vùng ra, vẻ mặt cứng cỏi hiếm thấy, đáp lại ánh mắt chất vấn của mọi người: "Đúng vậy, tôi định kết thúc như thế thật. Nhưng tôi chưa đút đầu vào, vì tôi nghĩ ra rồi, tôi không làm thế". Anh ta còn dằn giọng hỏi lại: "Sao, tôi không tự sát thì các người không thích sao?".

Người viết tiểu thuyết là Tiểu Song liền vạch mặt anh

ta: "Nếu chúng tôi chạy không nhanh thì anh đã cứng chân trọn mất rồi".

"Tôi quyết định không chết nữa, gặp hai anh càng không thể chết được!". Nói đến đó, anh ta thở dài: "Nhà máy định giao cho tôi một đám thanh niên học sinh để mở quán ăn, nếu tôi bỏ thì họ lại phải về nhà chờ việc. Hai anh chẳng phải chờ mãi mới tìm được việc làm đó sao! tôi nghĩ đi nghĩ lại, mình không thể sống chỉ vì mình mà được".

"Thế A Phương thì sao rồi?" Cụ Kiều như nghe được cái ý khác trong lời anh ta.

"Cũng chẳng sao cả. Bác à, chuyến này thì ổn cả, cháu thông rồi". "Chẳng phải thế đâu, cái ông đạo diễn sẽ phỗng mất cô ấy" Đại Song lại như hồi trước, ra vẻ bất cần, cóc sợ ai: "Anh Bảo này, em phải xin lão ấy tí huyết, cho lão ấy biết làm người phải như thế nào. Nếu lão ta còn quấn lấy A Phương thì em sẽ cho lão suốt đời ngồi xe đẩy mà đóng phim".

"Mày điên sao, không sợ pháp luật à, mãi mới được đi làm, lại vừa được bầu lao động tiên tiến". Cụ Kiều cảnh cáo anh ta. Nhưng anh ta vẫn nhìn chằm chằm A Bảo như chờ đợi một cái gì. Cả chị Chu, cả tôi nữa đều muốn biết rốt cục sự việc là thế nào.

"Đánh cho nó một trận sứt đầu mẻ trán cũng chẳng

quá đáng. Một lần, em tận mắt thấy lão đưa xe tiễn A Phương về, dừng trước cổng còn ngứa chân ngứa tay". Tiểu Song vẫn thao thao bất tuyệt. A Bảo ôm lấy mặt. Vừa lúc ấy có tiếng còi ôtô pin pin, rồi A Phương bỗng chốc xuất hiện, nếu không thì chẳng hiểu anh chồng khổ sở ấy sẽ ra sao?

"Dào ôi! Các người đều ở đây cả, thử nói xem A Bảo làm sao thế?" A Phương rút một điếu thuốc, châm lửa, rít lấy rít để: "Thật mất mặt, tự sát à? Làm ô nhục tên tuổi tôi! Anh thật vô duyên, lại hay ghen, hay đố kỵ. Anh xem người ta là người danh giá như thế nào? Ai cũng muốn làm thân mà không được. Người ta thân thiết với mình, tức là coi trọng mình; tỏ tí chút tình cảm tức là mình có vị trí trong trái tim người ta. Anh nghĩ cho kỹ xem, tôi mà lại quan hệ thật với họ à?".

"Trời!..." A Bảo ôm lấy đầu, ôm thật chặt như sợ nó nổ tung không bằng.

Chị Chu cũng từng được đóng phim nên đồng cảm với A Phương hơn, liền chen vào: "Mà thế thật..." Nhưng nhìn thấy ánh mắt tức giận của cụ Kiều nên không nói hết câu.

"A Bảo! Sao anh hẹp bụng thế! Tôi đang cố giành cho được danh hiệu khá nhất, anh hiểu chứ? Mọi cái có giá cả, không bỏ ra tý chút là không xong đâu!".

Nếu Sô Pêlô coi đồng tiền là ánh sáng mặt trời, thế

thì khát vọng danh giá có thể chỉ là ánh sáng đom đóm mà thôi.

Lúc ấy, hai anh em họ Lý đứng phắt dậy, nắm tay lại kêu răng rắc, chỉ hỏi một câu cộc lốc: "Cái lão đạo diễn ấy ở trong xe phải không?" rồi sải bước ra cổng. A Bảo vùng đứng dậy, kéo họ lại, nói với A Phương:

"Cô đi đi, đi ngay đi!"

"Thế là nghĩa làm sao?"

"Tôi để cô đi!"

"Chia tay à?"

"Có thể như vậy tốt cho cô, cũng tốt cho tôi. Bây giờ tôi mới hiểu ra điều đó".

A Phương ngớ ra một giây, chỉ một giây thôi. Rồi ngẩng lên nhìn A Bảo, nhìn mọi người, quay gót đi luôn.

Hai anh em họ Lý cùng hét lên: "Mày là đồ đểu!" rồi túm cổ đạo diễn, xô lão nằm xoài dưới đất, trông giống một cục bùn bẹp dúm, nước mắt giàn giụa.

"Cứ để hắn khóc!". Cụ Kiều mời mọi người sang phòng bên, "Khóc hết thì khỏi!".

...

Có lẽ chưa quá hai ngày, A Bảo lại tìm gặp tôi - lời cụ Kiều quả thật ứng nghiệm. Khóc chán rồi, anh ta chẳng

biết làm gì, lại bận rộn vào quán ăn thanh niên. Quán ăn sắp khai trương, nhưng đến hôm nay vẫn chưa kịp đặt tên.

"Anh là nhà văn, đặt hộ tôi một cái tên thật đẹp vào!" Tôi bỗng nhớ đến thiên truyện dài nói về cách ăn uống ở Tô Châu của nhà văn Lục Văn Phu. Các món ăn của A Bảo đều có hương vị miền Nam. Tôi liền bảo: "Thôi thì cứ đặt là "Mỹ thực gia phạm điếm"[1] vậy! Được không?".

"Được! Đến hôm khai trương, thế nào anh cũng đến nhé!"

Thật kỳ lạ, khi anh ta sống vì một con người thì tiều tụy khô héo như thế, giờ đây bận rộn vì hơn mười học sinh chờ việc, anh ta lại khác hẳn, giọng nói như to hơn, vang hơn, dứt khoát hơn, đến cái bắt tay cũng như mạnh mẽ hơn.

Ngày khai trương thật tưng bừng náo nhiệt. Điều bất ngờ ngoài sức tưởng tượng của mọi người là trong số các vị khách có một người từ bên kia Thái Bình Dương đến. Đó là một Hoa Kiều quốc tịch Mỹ, một bà quản lý một công ty Mỹ. Thử đoán xem là ai nào? Chính là người chị mất tích đã lâu của A Bảo. Bà ta về thăm em và định đưa em sang Mỹ.

Tin lành thường băng rừng mà đến. Khi "Mỹ thực gia

(1) Nghĩa là quán ăn ngon (N.D).

phạm điếm" đang cờ giong trống mỏ, pháo nổ râm ran làm lễ khai trương treo biển thì nàng Juliet của Ngôi nhà sắp đổ vội vàng chạy đến.

Còn phải nói gì nữa? Cô ta ôm chặt lấy bà quản lý. Tôi bỗng phát hiện ra rằng, mặc dù cô sắp trở thành diễn viên khá nhất, nhưng cái bộ dạng ngô nghê quê mùa dạo cô ta đến ngõ J đứng dưới cây vẹo cổ, cái bộ dạng đã mất từ lâu ấy, nay lại xuất hiện trên gương mặt cô.

Còn A Bảo thì cho đến nay vẫn chưa hề rời Mỹ thực gia một bước, bởi vì chính nơi đây đã giúp anh ta hiểu ra rằng, con người ta đã sống thì rốt cục phải làm một việc gì. Có thể cửa hàng còn chưa rộng rãi, điều kiện vệ sinh còn kém, thái độ phục vụ cũng chưa tốt. Nhưng anh ta nói "Chị ơi, rồi ra nó sẽ tốt dần lên chứ! Chị có tin không?"

"Căn cứ vào đâu cơ?"

"Bởi vì em yêu cửa hàng."

Bạn đọc thân mến! Nếu bạn thấy hứng thú, xin mời đến thưởng thức các món ăn ở Mỹ thực gia phạm điếm.

Địa chỉ phố Y, đầu ngã tư, số điện thoại 78543.

Nhân dân văn học số 6 năm 1984
DƯƠNG DUY THỨ *dịch*

LÝ TÔN

CON CHIM ĐEN

Tôi đã rơi vào sự sợ hãi đến cực độ đối với chim trong một thời gian khá dài. Con chim đen được tôi phóng sinh khỏi lồng từ lâu nhưng không muốn nhân đó trở về với tự nhiên, hễ tối chập tối lại bay về trước cửa sổ giương cặp mỏ nhỏ, tròn gian manh nhìn tôi chằm chằm, miệng phát ra những tiếng kêu y như tiếng người. Toàn thân tôi ứa ra một lớp cảm giác như mạ bạc, mỗi một lần nó vỗ cánh đều làm cho cội rễ thần kinh tôi run lên không ngớt. Tôi quay đầu nhìn sang vợ, cô ta đang đứng trong bóng tối phía sau chiếc tủ quần áo, không nói năng, không động đậy, không vui, không giận, ngây người ra nhìn lên không, hai mắt bộc lộ sự tàn nhẫn hệt như con chim. Tôi cảm thấy ngôi nhà ngột ngạt không khác gì địa ngục, không khí bay đầy một thứ lông chim màu đen. Tôi lao lên giường vớ lấy chiếc chăn dệt bằng lông chim trùm kín đầu lại, vẫn còn nghe thấy tiếng nức nở khe khẽ của vợ. Thần kinh tôi quả tình không sao chịu nổi sự tra tấn kiểu địa ngục này, tôi khóc gào lên, van lơn sự tha thứ của vợ, rằng tất cả đều là sự không nên không phải của tôi, lẽ ra lúc đầu không nên trúng phải ma tà,

không những tôi đã đem nhốt con chim đen bay lạc vào nhà bếp lại, mà còn đan một cái chuồng rõ khéo để nuôi. Tôi năn nỉ vợ tôi đi ra khỏi bóng tối, bật đèn rồi âu yếm ôm nhau lên giường nói chuyện cho tử tế. Nhưng tôi nghe thấy con chim không ngớt mổ "cốc, cốc" vào tấm kính. Con chim ma qủy này đang định đẩy tôi vào chỗ chết! Tôi đạp tung chăn ra, nhìn thấy nó vừa mổ vào cửa kính vừa nhìn vào nhà bằng một con mắt riết róng lùng sục, thần sắc đầy vẻ tự phụ hả lòng hả dạ trước sự việc sắp xảy ra. Tôi lao ra sau tủ lôi tay vợ thì phát hiện ra vợ đã không còn trong bóng tối tự bao giờ, căn nhà trống không chỉ toàn lông chim bay đi bay lại. Tấm kính đã bị mổ thủng ra một lỗ, con chim đen thò chiếc cổ vào, nó chào tôi giống như với một người bạn cũ. Tôi ngửi thấy mùi hôi thối đầy nhà, tôi lùi ra sau từng bước một, căn phòng đã không có cửa. Con chim cũng không chui vào, chỉ vươn cổ ra dài hơn, tôi thấy rõ mấy sợi râu ngắn hung tợn mọc hai bên miệng nó, đám râu chỉ mọc tới mức vừa đủ để tăng thêm phần hung dữ một cách quái đản của con chim đen. Tôi định đưa tay đẩy mỏ con chim ra thì nghe thấy vợ tôi hoảng hốt hét lên: Đừng đụng vào! Tôi vội rụt tay lại, con chim đen buột miệng cười ồ lên. Tôi chạy bổ về phía cửa sổ như điên. Tấm kính vỡ, tôi lạc vào một bãi tuyết trắng phau. Tôi quay đầu lại nhìn, chẳng còn gì nữa: Căn phòng, vợ tôi và cả con chim đen. Tôi đành đi ra xa

hơn. Tôi đi trên đồng ruộng, mặt đất không có một ngọn cây hoặc một vật gì đó đứng thẳng. Tôi cố gắng ra khỏi những tiếng ồn ào, nghe giống như một đoàn quân thiên binh vạn mã đang diễu hành. Chẳng mấy chốc tôi thật sự cảm thấy rằng tôi không đơn độc. Tôi quay đầu lại thì nhìn thấy một gã đàn ông mặt mũi giống hệt tôi đang bám theo sau lưng. Tôi bỏ hắn, nhìn sang người thứ ba, vẫn một gã đàn ông mặt mũi giống hệt tôi. Tôi lại nhìn sang gã thứ tư, thứ năm mới vỡ lẽ, hóa ra chúng toàn là tôi cả, như thế cũng chẳng thể làm cho tôi trở nên thực hơn, tôi ôm chặt lấy đầu chạy như điên trên bãi tuyết, mãi cho tới lúc không còn chút hơi sức nào nữa. Xa xa có một làng quê, tôi đi tới gần đó thì trông thấy ở cổng làng có một phụ nữ ăn vận đồ đen, trang phục cổ quái mang đầy màu sắc tôn giáo, giống như một hóa thạch thời trung kỷ. Ả qùy xuống bãi tuyết đốt một đống tiền giấy. Này, chị đốt cho ai thế? Ả nói rằng đốt cho chồng mình. Ả mỉm cười khi nói những lời đó làm cho người lạ cảm thấy chồng ả bất hạnh lắm. Tôi theo ả đi vào trong thôn. Ả đàn bà này muốn đưa tôi đi đâu, yêu cầu tôi làm gì tôi đều không phản đối. Ả vòng qua vòng lại trong thôn dẫn tôi vào trong gan ruột của mê cung đó. Tôi theo ả dừng lại dưới một gác gỗ. "Kẹt" một tiếng, cửa mở. Ôm tôi đi. Người quả phụ ra lệnh. Tôi ôm lấy ả đi một mạch vào phía trong. Bên trong có nhiều cầu thang và hành lang vòng vèo. Ả

ôm lấy cổ tôi, ngây ngất chỉ dẫn tôi, liên tục rẽ trái rẽ phải, lên gác xuống gác trong cảnh tối đen như mực. Tôi cảm thấy cơ thể người quả phụ hết sức lạnh, hai tay ôm cổ tôi giống như hai thỏi băng. Sau đó chúng tôi đã đi vào một căn phòng rộng rãi và ấm áp. Căn phòng treo những bức tranh có phong vị cổ xưa, giường ghế khắc rồng chạm phượng cũ kỹ tới mức làm cho người ta cảm thấy vừa tôn kính vừa c sợ. Người quả phụ bắt đầu hôn tôi. Đôi môi nhỏ nhắn đỏ tươi của ả đáng yêu như chiếc mỏ chim, mổ vào tôi đê mê quằn quại. Tay ả ấm nóng, mềm mại, mân mê trên khắp người tôi giống như những con ốc sên làm cho tôi bất giác cười phá lên. Ông cười gì? Ả nhìn tôi một cách lạ lắm. Tôi càng cười dữ hơn, khà khà khà khà, ha ha ha ha. Tôi cứ thế không sao thoát ra khỏi con chim, tôi nói với ả: chim là chết chóc. Chim là bạn của loài người vì loài người không bao giờ thoát khỏi chết chóc. Ả cũng cười. Ả cởi quần áo, phô ra một thứ da thịt mỡ màng. Ông cứ xem tôi là một con chim đi. Tôi không nói một lời, cởi quần áo vui vẻ leo lên giường.

Tôi theo đường cũ đi tìm người đàn bà tên là Cúc. Sau khi đi qua từng dãy từng dãy hành lang bằng sắt và mấy vườn hoa kiểu ma quỷ, từ dưới gác gỗ, tôi ngó thấy tấm rèm xanh che cửa sổ đã treo lên và đôi mắt đằng sau bức rèm đó. Tôi biết rằng tim tôi đã đăng tiên trong giờ khắc đó. Tôi đi lên gác, nhẹ nhàng gõ cửa. Tôi trông thấy con

chim đen ở một góc phòng khác. Nó cợt nhả nhìn tôi bằng một ánh mắt hết sức là lơi giống như tôi là đối tượng thưởng ngoạn của nó. Tôi không thích con chim cô nuôi. Tôi nói thẳng ra với Cúc. Vì sao? - Ả hỏi. Tôi nhẹ nhàng đi tới xô chiếc lồng, nhưng con chim không hề có chút kinh sợ. Hẳn nó là sứ giả từ địa ngục tới. Tôi đưa ra định nghĩa đó, tôi hơi chờn, không nhìn nó nữa. Nó lập tức kêu ầm lên phản đối. Cúc cảm thấy đắc ý. Thấy chưa? Con chim này thông hiểu tính người. Ông nói cái gì nó cũng đều hiểu cả. Tôi uể oải ngồi xuống. Tôi nhận thấy con chim đen này hết sức thù địch với tôi. Nó xấu là xấu ở chỗ quá thông hiểu tính người. Nhìn thấy đôi mắt đáng sợ của nó chưa? Khi chúng tôi đang làm cái trò đó thì nó im bặt, đôi mắt đầy vẻ dâm đãng và ghen tuông. Đây chẳng phải là của hay ho gì. Thả nó đi! Tôi cáu với Cúc. Nhất định không! Cúc nhìn tôi càng giận dữ hơn. Cô là đứa dâm phụ ve trai. Cô là thứ gà mái chỉ chực nằm xuống. Cô là loại chim đen lớn xác vừa thô bỉ, mẹ kiếp, lại vừa không biết sỉ nhục. Tôi không sao kiềm chế nổi nhảy lên bợp cho Cúc mấy cái bạt tai liền. Ả từ từ khuỵu xuống như một chiếc áo bị gió thổi rơi xuống đất. Sự tàn bạo của tôi toan trào ra. Tôi muốn thượng cẳng tay, hạ cẳng chân tấn thêm cho ả một trận ra trò, đem dao băm ả ra, muốn trông thấy trên mình ả chảy ra thứ máu hôi thối, cục tím cục xanh. Tôi đang định ra tay thì con chim đen

kêu toáng lên một cách vô tội vạ. Thế là tôi không nghĩ ngợi gì thêm xông tới mở cửa lồng ra và thò một tay vào bóp chặt lấy cổ con chim đen. Tôi lấy làm lạ lắm, con chim đen o ép tôi mãi như vậy lại không có một chút phản kháng nào, chỉ vỗ cánh mấy cái đã trở nên tê liệt. Tôi lao lên trước cửa sổ kéo tấm rèm nặng chịch xuống, ném cả chim lẫn lồng ra ngoài. Ngay lúc đó tôi trông thấy vợ tôi. Cô ta đứng phía dưới nhìn tôi bằng ánh mắt còn phức tạp hơn cả mắt con chim đen. Tôi biết cuộc du ký nhân sinh của mình cuối cùng đã bị lộ tẩy trong chốc lát, mọi ý nghĩ đều tiêu tan vì lo sợ, tôi quên mất vai diễn của mình, không còn thấy hứng thú và nhiệt tình trước việc thể nghiệm. Tôi không thèm đếm xỉa đến Cúc, hạng đàn bà bỗng nhiên giống hệt loài thằn lằn ở vùng nhiệt đới, đi thẳng xuống gác. Ánh nắng đẹp tuyệt vời. Vợ tôi vẫn đứng đấy. Tôi nghĩ cô ta sẽ cho tôi vài cái bạt tai, rồi vừa khóc vừa đòi ly hôn. Nhưng vợ tôi chỉ nói: về đi. Tôi đi theo cô, lại đi qua từng dãy, từng dãy lan can sắt và những vườn hoa kiểu ma quỷ. Bất cứ ý nghĩ nào xuất hiện cũng đều làm tôi lo lắng sợ hãi. Vợ tôi đi trước mặt bình tĩnh như một thánh đồ tới chỗ quyên sinh, cô nhanh chóng kéo dài khoảng cách giữa chúng tôi ra. Tôi gọi tên cô, bảo cô hãy đợi tôi, nhưng cô không hề ngoái đầu nhìn lại. Giữa tôi và cô bắt đầu xen vào những người đi đường lạ mặt, họ mỗi lúc một đông ra, bộc lộ đầy đủ sự uy hiếp về vấn đề

bùng nổ nhân khẩu. Tôi căm ghét những kẻ không hề có liên can đó. Tôi đã không nhìn thấy vợ tôi nữa. Tôi phí hơi phí sức gọi tên vợ tôi, rẽ đám đông đuổi theo một cách mù quáng, tôi lại bị cuốn vào trong dòng người đông hơn. Tôi không phản kháng trong cái lực hút không sao phản kháng nổi, tôi buông trôi theo dòng chảy, mãi cho tới ngày tiêu tan trong thế giới đó.

Gần đây tôi thường có những giấc mơ giống nhau. Tôi nghĩ không ra, không biết có phải trong cuộc sống đã từng có một phụ nữ tên là Cúc không. Có điều, sự hư hư thực thực về Cúc dường như gần với sự thật và đầy đủ tính lô-gich hơn là hiện thực. Thậm chí tôi có thể miêu tả rõ ràng diện mạo của Cúc. Đối với những giấc mơ về Cúc, bản thân nó chính là một sự gợi ý minh xác. Trong cái gợi ý đó đã bao hàm sự thần bí về cuộc sống mà không thể diễn đạt bằng lời nói. Tôi định đem giấc mơ đó nói lại với người quả phụ. Tình cảm, thái độ qủy quyệt và ngôn hành cử chỉ của ả đối với tôi đều chứa đựng đầy đủ những thứ tiên tri tiên triệu của những người theo thuyết túc mệnh, giống như tất cả đều đã hoạch định từ trước. Tôi muốn lay ả dậy, nhưng vật tôi đụng vào không phải là một cơ thể ấm nóng mà là một đống linh kiện cơ khí lạnh ngắt. Tôi hoảng hồn nhìn những bánh xe răng cưa, đinh ốc, lò xo và một đống "lạp-xoong" không gọi tên được. Từ trên

giường tôi bò dậy lao ra cửa, người quả phụ đang tháo bỏ một chiếc đồng hồ to tướng. Ả cầm chiếc kim to như một thanh trường kiếm, thò vào bên trong đồng hồ chọc mạnh một bộ phận nào đó, mặt biểu lộ một niềm vui khó giấu. "Chiếc đồng hồ này cứ tới sáu giờ sáng là kêu lên sáu tiếng, tôi không chịu nổi". Ả nói. Tôi nói: "Sáu giờ thì phải kêu sáu tiếng chứ". "Ông im mồm! Đồ ngu". Ả dằn giọng nói. Tôi liền không lên tiếng nữa. Ả tháo chiếc đồng hồ giống như giải phẫu một người sống. Ánh mắt sắc như dao, ngón tay vừa nhọn vừa dài moi từ bên trong ra những ý nghĩ thích thú lộn xộn ném ra trên tuyết. Tôi lập tức có mối cảm thông với chiếc đồng hồ, dường như một mụ phù thủy đang bóc da thịt, moi lục phủ ngũ tạng và cuối cùng là rút nốt trái tim tôi ra, bằng những ngón tay sắc nhọn, làm cho tôi chỉ còn là một cái bao da lép kẹp. Tất cả tư tưởng lèo lái biến hoạt giỏi giang như phép ma của tôi đều phơi bày hết cả, chảy ra một thứ máu vô cùng nhơ bẩn dưới ngọn dao sắc bén của ả. Tôi quắc mắt giận dữ nhìn con mẹ quả phụ đã cướp mất tự do của tôi, tôi nghiến chặt hai hàm răng ken két, ngầm hiểu tôi chỉ giận không nghiến ngấu nuốt trôi ả ngay đi được. Tôi tin rằng sự sợ hãi và hung ác của tôi lúc này lên tới cực điểm. Nhân lúc ả ta không để ý tôi lén đến gần ả, giơ hai tay ra, tưởng tượng tới con chim đen đã bị tôi bóp chết trong lồng...

Bỗng keng keng keng, chuông đồng hồ kêu lên sáu tiếng. Ngay lúc có người quả phụ quay lại mỉm cười nhìn tôi. Đôi tay vươn ra của tôi rớt xuống đất từng khúc, từng khúc một, chảy ra một thứ nước bẩn màu xanh. Tôi sợ hú vía, hét toáng lên chạy bổ vào nhà, đóng chặt cửa rồi đứng tựa vào không dám động đậy. Trong phòng có mùi thối rữa nồng nặc, chỗ này hóa ra lại chính là phòng ở của tôi. Ôi! Tôi cảm giác mình bị nhốt vào trong một ngôi mộ mà mỗi một sự bài trí trong đó thì tôi không đủ can đảm nhớ lại. Cốc sữa trên bậu cửa sổ làm cho tôi nhớ tới cái yêu cầu đáng hổ thẹn vô hạn độ của Cúc; chiếc ghế treo lơ lửng trên không làm cho tôi nhớ tới những chiếc hôn mê hồn với Cúc; viên thạch cao hình tròn dùng để vẽ, nứt làm hai mảnh càng đượm màu nhục dục. Còn, còn... Trời ơi, những thứ xấu xa đó, ngay tôi cũng cảm thấy xấu hổ khi nghĩ tới. Tôi đê mê ngã lăn ra đất. Người quả phụ lấy chiếc kim dài như thanh trường kiếm chọc một lỗ thủng trên cửa, gió và tuyết đều thổi vào, căn nhà bỗng chốc hết sức giá buốt. Tôi cầm ngón tay gãy chọc vào trong tuyết, định rửa sạch thứ nước bẩn trên đó. Tôi nghe thấy ở góc nhà tiếng cười quái lạ. Một đôi tay phụ nữ gác lên bàn, thon dài, tĩnh lặng, hoàn mỹ hết mức. Tôi bò tới chỗ đôi tay, qùy xuống trước nó, van lơn xin tha thứ, đôi tay khẽ run lên, tôi không hề do dự nâng lên hôn, nước mắt

nóng hổi trào ra trên đôi tay nhưng nó vẫn lạnh ngắt, định thần xem kỹ thì ra tôi đang nâng hai chiếc bánh xe răng cưa. Tôi phát điên lên đập vào cửa sổ ném ra ngoài. Tôi lại nghe thấy tiếng cười, thì ra vợ tôi nấp trong bóng tối phía sau chiếc tủ đựng quần áo. Tuyết từ ngoài cửa bay vào phòng mỗi lúc một nhiều, căn phòng càng trở nên trống trơn, cuối cùng không còn một thứ gì nữa mà chỉ là một cánh đồng tuyết mênh mông tít tận chân trời. Tôi ngồi trên bãi tuyết, người đàn bà thần bí đứng cách mấy bước vẫn sụt sùi nức nở. Tôi không hiểu tại sao vợ tôi lại phải như thế? Nếu như không yêu tôi thì phải bỏ tôi mà đi, chứ không tìm tôi nữa. Nếu vẫn còn yêu tôi thì tại sao lại biến thành người quả phụ áo đen để lừa gạt tôi, nguyền rủa tôi? Tôi vừa không tha thứ cho tội ác của mình cũng không bỏ qua mưu chước của cô ta. Tôi muốn nghiên cứu mình rồi từ đó căm ghét mình, nhưng tư tưởng tôi không sao hướng tới bất cứ điểm nào mà tôi mong muốn, nó giống như một thứ côn trùng nặng nề trì độn không nghe sự chỉ bảo mà cứ tự ý bò vào một góc, sinh sôi nảy nở thành những thứ côn trùng khác nhiều hơn, kỳ lạ hơn. Lũ côn trùng chia nhau ăn hết tư tưởng tôi làm cho đầu óc tôi trống rỗng, không sao phán đoán nổi quá khứ hiện tại và tương lai. Mặt trời từ từ xua tan bãi tuyết. Sự nồng ấm màu xanh sẫm phô bày trên cánh đồng hoang. Vợ tôi vẫn

đứng đó không hề động đậy. Không có tủ quần áo, cô ta đứng trong chiếc bóng của mình, chiếc bóng đã trở thành tư tưởng của người khổng lồ mà cô ta không thể thưa bẩm, cô ta lại nhờ vào sự chở che của tư tưởng đó để trở thành một vật tượng trưng. Tôi nhìn chăm chú một hồi lâu quầng sáng chói lòa mà ánh mặt trời ban mai chiếu vào người vợ tôi, hắt ra và chiếc bóng đen được bao trùm bởi quầng sáng đó. Tâm hồn và thể xác tôi đều bị bóng đen đập nát ra, biến thành một đống lông màu đen kinh hoàng thất sách bay tán loạn khắp bốn chung quanh. Từ trong bãi tuyết, tôi nặng nề đứng lên, cử động bốn chân tay, quay lưng về phía bóng trời chiều, đi tới những ngọn núi phía xa xa. Tiếng bước chân kêu lên lạo xạo, tôi quay đầu lại, lại nhìn thấy một đoàn dài những thằng tôi ở phía sau lưng. Đất đai hai bên vươn ra những đôi tay chỉ cho tôi sự trang nghiêm của con đường. Bên tai lại vang lên vô vàn tiếng chim đen ồn ào hỗn loạn, rợp trời rợp đất. Tôi đi mãi cho tới lúc mình cũng biến thành một con chim đen lạnh buốt trong cái bóng vô phương trốn thoát đó.

CHU TRỌNG THU *dịch*
(từ Quảng Châu văn nghệ
(10/1987)

LỤC VĂN PHU

THANH CAO

Một buổi sớm đầu xuân, mọi người trong ngõ phố ra mở cổng đều cau mày khó chịu, không biết gia đình nào vô ý tứ làm vãi đầy vôi cát dọc con đường nhỏ chạy dài trong ngõ. Chỉ nhìn lướt qua cũng đủ biết chắc đêm qua nhà nào xây cất gì đây.

Giọng một bà già tru tréo cất lên:

- Nhà ông bà nào xây chuồng gà chuồng vịt gì mà bày bừa ra lối đi thế này?

- Suỵt...! - Tiếng người nào đó cắt ngang - Bà không biết à! Nhà thầy giáo Uông sửa nhà đấy!

Bà già nọ thò hẳn đầu ra cổng, quả nhiên vệt vôi cát chạy thẳng về phía nhà có chiếc cổng mới sơn. Bà già nọ vội phân bua: "Ôi thế mà tôi không biết! Thôi mỗi nhà quét một tí là sạch ngay mà". Dứt lời bà già vội quay vào sân lấy chổi.

Người qua đường thấy bà già chuyển thái độ như vậy đều nhìn về phía chiếc cổng mới sơn, không hiểu chủ nhà đó là ông to bà lớn hay thuộc loại dân "anh chị" gì mà có

uy lực ghê gớm vậy?

Đúng lúc mọi nhà ra quét ngõ thì cánh cổng sơn xanh kẹt mở, một thanh niên khoảng ngoài ba mươi tuổi cầm chổi lúng túng bước ra. Thấy mọi người đang quét dọn, anh vội lên tiếng:

- Xin lỗi bà con! Tại nhà tôi chở vôi cát làm bẩn đường đi! Bà con để tôi dọn!

Thấy anh thanh niên xuất hiện, mọi người đều dừng tay đon đả chào thầy giáo rồi nhất quyết mời thầy giáo về nghỉ để mọi người quét dọn.

Uông Bách Linh - anh giáo viên trẻ không phải nhân vật tai to mặt lớn trong xã hội, cũng không phải dân "anh chị" ghê gớm trong ngõ phố, anh chỉ là một giáo viên tiểu học bình thường. Tuy không có hàm bậc gì, nhưng Uông Bách Linh được cả khu phố kính trọng, già trẻ trai gái trong phố hễ trông thấy anh từ xa đều ngả mũ chào thầy. Dân chúng kính trọng anh giáo trẻ còn bởi lẽ ông cụ thân sinh ra Uông Bách Linh trước kia cũng làm nghề nhà giáo, hầu hết thanh niên trai gái và trẻ con trong ngõ phố đều là học trò của bố con Uông Bách Linh. Kính trọng "quân, thân, sư"[1] xem ra vẫn là truyền thống đạo đức tốt đẹp của người Trung Quốc.

1. Kính trọng "vua, cha, thầy giáo" - N.D

Uông Bách Linh biết dân phố kính trọng anh, để đáp lại sự kính trọng đó, anh nhất quyết cùng mọi người quét dọn sạch đường đi. Trước khi về nhà, anh không quên tỏ lời cám ơn sự quan tâm của bà con xóm phố đối với gia đình mình.

Bà con dân phố cũng hả hê có dịp giúp một việc nhỏ đối với thầy giáo của con em họ. Trong lúc mọi người chuyện trò rôm rả, bỗng bà già ban nãy thốt ra tiếng thở dài "người tốt như vậy mà sao vẫn ế vợ".

Uông Bách Linh không nghe thấy câu nói thương hại của bà già, nếu nghe thấy hẳn anh sẽ đỏ mặt vì xấu hổ. Thực ra những lời bàn tán như vậy đã đến tai anh nhiều lần khiến anh nghe mãi đâm bực mình. Bực thì bực vậy, nhưng mấy năm nay Uông Bách Linh và cả gia đình anh từ mẹ già đến hai cậu em trai đều đau đầu vì chuyện đó. Của đáng tội, lâu nay không phải Uông Bách Linh không hào hứng chuyện lấy vợ. Mỗi bận ra đường nhìn thấy các cô gái xinh đẹp, anh thường ao ước người bạn đời tương lai của anh có nét này nét kia giống các cô gái đó. Nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn buộc anh phải dập tắt ước mơ thầm kín. Bố Uông Bách Linh chết trong cuộc cách mạng văn hóa, Uông Bách Linh bước vào nghề giáo viên tiểu học năm anh vừa tròn hăm ba tuổi. Hồi đó cậu em trai thứ hai mới xin vào học việc ở một xí nghiệp, cậu em

út đang học cấp hai. Trừ cậu em thứ hai ăn ở tại xí nghiệp, cả nhà ba miệng ăn đều trông vào đồng lương giáo viên ít ỏi của anh. Kinh tế gia đình khó khăn như vậy, nên Uông Bách Linh không dám chơi với bạn gái, thậm chí không dám mua chiếc vé xem phim. Uông Bách Linh không sao quên cảnh mỗi lần anh lĩnh lương về nhà, mẹ anh đã đợi sẵn ở cổng với chiếc bao tải trong tay, chờ tiền mua gạo. Tuần nào mẹ anh cũng ca cẩm chuyện rau cỏ lên giá mấy xu một mớ. Uông Bách Linh tiết kiệm một chiếc vé xem phim đủ giúp mẹ anh đỡ phải ca cẩm mươi ngày. Từ nhỏ Uông Bách Linh đã ghi sâu lời bố dạy: sống nghèo một chút không hề gì, nghèo mà giữ được nhân cách còn hơn giàu có mà bất lương. Với nhận thức đó, ngay từ năm đầu dạy học, Uông Bách Linh luôn chuyên tâm vào nghề nghiệp và quên đi mọi cám dỗ của xã hội. Sống như vậy, nhưng Uông Bách Linh không hề cảm thấy khổ tâm dằn vặt, mà ngược lại anh thấy suy nghĩ và việc làm của anh rất cao thượng. Chính sự cao thượng tiểu tư sản đó đã giúp Uông Bách Linh vượt qua được mọi khó khăn trong cuộc sống hàng ngày. Thực ra trong chuyện tìm chọn bạn đời, Uông Bách Linh cũng có phần chủ quan, anh tin rằng sớm muộn rồi mình cũng tìm được một cô gái ưng ý. Ở đâu thì chưa biết, chỉ biết ngay trong trường tiểu học anh dạy có tới hơn tám mươi phần trăm giáo viên là các cô gái trẻ. Cả trường chỉ có mười tám vị mày râu,

kể cả hiệu trưởng và ông gác cổng, mà các cô giáo trẻ vẫn ví là "mười tám vị La Hán chùa Tây Thiên". Năm tháng trôi qua, các vị "la hán" đều lần lượt "tu thành chính quả", chỉ còn mỗi Uông Bách Linh vẫn "nặng nợ trần ai", trong khi đó số giáo viên nữ chưa chồng còn vô khối, cô nào cũng xinh tươi như bông sen hàm tiếu trên mặt hồ lặng sóng...

Sau bảy năm tu chí, Uông Bách Linh trở thành giáo viên dạy giỏi toàn diện, uy tín của anh lan về khu phố, các bậc phụ huynh xa gần đều ca ngợi thầy Uông. Được nghe những lời khen động viên đó, Uông Bách Linh càng thấy có trách nhiệm nhiều hơn đối với lớp mầm non của đất nước.

Khổ tận cam khai, đầu năm nay thu nhập kinh tế của gia đình Uông Bách Linh có thay đổi lớn. Mẹ anh không còn phải đợi anh lĩnh lương mới có tiền đong gạo, khoản tiền lương giáo viên tiểu học của Uông Bách Linh bỗng trở nên có cũng như không. Xí nghiệp của chú hai làm ăn phát đạt, tiền thưởng gấp nhiều lần tiền lương. Mỗi lần lĩnh tiền thưởng, chú hai đều đưa hết cho mẹ, bà cụ cầm xấp tiền mà tay cứ run lên. Chú ba càng gặp may hơn. Học xong cấp ba, thi đại học không đủ điểm, chú ba xin làm hợp đồng ở một công ty. Gặp dịp thành phố bung ra chính sách tự do kinh doanh, chú ba nghỉ làm hợp đồng,

đi vay vốn mở quầy hàng buôn Âu phục và quần áo bò. Chỉ trong vòng hai năm, chú thu lãi ngót chục vạn đồng. Có vốn trong tay, chú ba mở hẳn một cửa hiệu bán quần áo có đăng ký môn bài với Phòng thuế vụ. Thu nhập một ngày của chú tương đương với tiền lương cả năm của Uông Bách Linh. Chú ba còn nuôi ước mơ dành đủ vốn lớn, sẽ mở xí nghiệp sản xuất. Chú giữ vốn riêng, nhưng hễ thấy mẹ cần tiền tiêu là chú đưa cho mẹ hàng xấp bạc không cần đếm.

Thấy kinh tế gia đình đã dễ chịu, Uông Bách Linh nhẹ hẳn người. Anh đã làm tròn trách nhiệm đối với mẹ già và hai em nhỏ trong những năm khó khăn nhất. Bây giờ Uông Bách Linh thấy không cần thiết phải gò ép mình như trước nữa. Tuổi đã quá tam tuần, việc trăm năm của anh không thể chần chừ mãi. Nhưng đáng tiếc cho Uông Bách Linh, các bông hoa sen hàm tiếu trong ao trường đều đã "nở" từ lâu. Tuy trong trường mới có một số cô giáo trẻ vừa đến nhận công tác, nhưng qua thăm dò được biết không cô nào muốn lấy chồng là giáo viên tiểu học. Biết chuyện đó, Uông Bách Linh bực lắm, anh thầm phê phán các cô giáo trẻ thiếu tự trọng nghề nghiệp. Lấy chồng giáo viên tiểu học thì đã sao, sống nghèo một chút đã hề gì? Nghèo mà giữ được nhân cách còn hơn giàu có mà bất lương. Càng nghĩ Uông Bách Linh càng chán chường,

anh chẳng thiết yêu đương tìm hiểu gì nữa, các buổi tối nhàn rỗi anh đều nằm khoèo ở nhà, thả hồn vào thế giới thần tiên trong "Liễu trai chí dị"[1], ở đó có vô khối tiên nữ và hồ li tinh yêu các chàng thư sinh nghèo khó.

Mẹ Uông Bách Linh rất lo lắng chuyện lấy vợ của con trai cả. Hai cậu em trai cũng sốt ruột thay cho anh. Chú hai đã đính hôn với một cô công nhân cùng nhà máy và được phân một căn hộ trên gác tư khu tập thể cơ quan. Chú ba chưa yêu ai. Vốn tiền lớn của chú như một khối nam châm có sức hút cực mạnh. Khá nhiều cô gái xinh đẹp chết mê chết mệt chú ba, nhưng chú chưa chọn được cô nào ưng ý. Tiêu chuẩn chọn vợ của chú ba rất đặc biệt, chú muốn chọn một cô vừa biết làm "phu nhân giám đốc" vừa đảm đang việc nhà. Lập luận của chú là, nếu kinh doanh phát đạt, nhà nước chưa thay đổi chính sách thì "phu nhân giám đốc" sẽ chuyên lo việc giao dịch với khách hàng, dự lễ ký hợp đồng, chạm cốc sâm banh với các vị tai to mặt lớn... Nếu chính sách của nhà nước thay đổi, kinh doanh thua lỗ, chú ba sẽ trở lại nghề làm hợp đồng thuê, vợ chú lúc đó sẽ lo liệu việc nhà nuôi con, nội trợ và cần thiết thì đi nhặt rác bán kiếm tiền.

Chú hai và chú ba đều hiểu vì các chú mà việc nhân

1. Liễu trai chí dị: tập truyện nổi tiếng của Bồ Tùng Linh viết về các câu chuyện tiên nữ, ma quỷ hiện thân lấy người trần - N.D.

duyên của anh cả bị lỡ làng. Bởi vậy các chú thường giục mẹ sớm hỏi vợ cho anh cả, cần tiền cần sức các chú xin sẵn sàng.

Biết có giục con trai cũng không được, mẹ Uông Bách Linh chỉ biết thở dài ca cẩm: "Thời buổi bây giờ lạ thật làm giáo viên tiểu học có gì là xấu. Ngày xưa tao lấy bố chúng mày, con gái trong xóm này đứa nào cũng đỏ mắt vì ghen tị, ai cũng gọi tao là "bà giáo"".

Nghe mẹ nói vậy, chú ba lắc đầu:

- Chuyện của mẹ là chuyện ngày xưa rồi! Theo con thì anh cả thiếu sức hấp dẫn bề ngoài. Không phải con nói anh cả không đẹp trai, chủ yếu là quanh năm suốt tháng anh cả chỉ diện mỗi bộ vét kaki xanh. Con kinh doanh quần áo thời trang, con hiểu sức hấp dẫn của quần áo. Người đẹp vì lụa, quần áo hợp thời trang khiến đàn ông đạo mạo, phụ nữ đẹp ra, dẫu có đi trong đám đông cũng được mọi người để ý. Người ta chú ý đến mình, mình sẽ dễ có dịp gần gũi người ta, đã gần gũi rồi thì tìm hiểu không khó. Con xin đảm bảo là bất cứ cô gái nào đã tiếp xúc với anh cả là mê tít ngay. - Chú ba xốc cổ áo budông - Mẹ và các anh xem, tại sao con được nhiều cô gái xinh đẹp say mê, con có dán tiền lên mặt đâu? Chẳng qua là con diện áo budông da Tây Đức, cưỡi xe máy Nhật Yamaha lượn rè rè trên đường phố, bao cặp mắt đều phải nhìn

vào con. Tất nhiên tư cách của anh cả khác con, anh cả mặc budông da Tây Đức nom hơi càn, không tiện tiếp xúc với phụ huynh học sinh. Theo con, anh cả mặc comlê là hợp nhất. Các cô gái trẻ bây giờ chỉ nhìn bộ quần áo vét kaki cố lố sĩ của anh cả cũng đủ để họ xa lánh rồi!

Uông Bách Linh nghe chú ba nói có lý. Người biết kiềm chế thường biết tự răn mình. Khác với mẹ quen oán trách số phận, Uông Bách Linh không thích đổ lỗi cho khách quan. Gặp việc gì trục trặc bao giờ anh cũng tìm nguyên nhân chủ quan trước. Anh thừa nhận chú ba nói có phần đúng, mình không biết hấp dẫn người khác thì làm sao đòi người khác có cảm tình với mình được, huống hồ mình chẳng có tài cán gì xuất chúng. Thực ra đã đôi lần Uông Bách Linh được nghe các cô giáo trẻ bàn luận về anh, họ khen anh nhiều, nhưng đều cho anh là quá "thanh cao". Uông Bách Linh đã tự kiểm điểm mình xem có đúng vậy không? "Cao" thì anh không dám, xưa nay anh chưa hề tự cao với ai. "Thanh" thì có phần đúng, vì anh nghèo. Biết vậy nhưng chưa bao giờ Uông Bách Linh có ý nghĩ từ bỏ nghề nghiệp thanh bần của mình để làm nghề khác, mặc dù xã hội ngày nay người ta không còn tuyên truyền "nghèo là vinh quang" như mấy chục năm trước.

Chần chừ một lúc, Uông Bách Linh mới hỏi hai em:

- May một bộ comlê bây giờ hết bao nhiêu tiền? - Hai năm qua Uông Bách Linh tiết kiệm được hơn hai trăm đồng, đang định mua bộ sách Bách khoa toàn thư.

Đến lượt chú hai lên tiếng:

- Anh khỏi phải may, em có bộ comlê nhà máy phát cho năm ngoái vẫn còn đó! Em mặc hơi dài, xin biếu anh luôn!

Chú ba bĩu môi:

- Bộ ấy của anh mà cũng gọi là comlê, gọi là quần áo bảo hộ lao động thì đúng hơn! Chỉ cần anh cả chịu chơi, đừng nói Âu phục chứ Thiên phục em cũng kiếm được cho anh! Ông anh đừng thay đổi ý kiến nhé! Đợi em mười lăm phút sẽ có ngay!

Dứt lời, chú ba chạy ra sân nhảy phốc lên xe máy phóng đến cửa hiệu thời trang của chú. Chưa đầy mười lăm phút sau, chú bê về một bộ comlê màu ghi, một chiếc áo len vàng nhạt, một áo sơ mi trắng cổ cồn và một đôi giầy da mõm nhái.

- Anh cả mặc thử, xem em nói có đúng không nào?

Uông Bách Linh thay bộ mới, quả nhiên nom bảnh bao hẳn ra, tư thế đĩnh đạc và lịch lãm.

Chú ba cười đắc ý:

- Hết ý chưa các anh? Bộ comlê này màu nhã không

chối mắt, em xin tặng anh cả mặc hàng ngày. Đợi anh có người yêu, cần đi khiêu vũ, dự tiệc em sẽ tặng anh bộ comlê ve nhọn màu xanh nước biển cộng thêm chiếc cà vạt đỏ nữa. Anh cả khỏi phải áy náy chuyện tiền nong. Năm xưa anh nuôi em một đồng, bây giờ em đáp lại anh nghìn đồng!

Bà giáo cảm động rưng rưng nước mắt. Ba đứa con trai bà sao giống tính bố chúng đến thế, thằng út tuy phát tài nhưng không quên công ơn anh nó nuôi dạy thủa hàn vi.

Từ hôm đó ngày nào Uông Bách Linh cũng mặc comlê đến trường. Mấy hôm đầu các cô giáo trẻ còn xì xào: "Xem kìa! Phật La Hán đã trút bỏ cà sa". Lâu dần mọi người cũng quen mắt vì dáng người Uông Bách Linh mặc comlê rất hợp.

Xét cho công bằng, nhìn Uông Bách Linh đi ngoài phố với vóc người cân đối trong bộ comlê hợp thời trang, không ít cô gái trẻ liếc mắt nhìn anh, nhưng ánh mắt họ chỉ lướt qua, không đủ để Uông Bách Linh biết các cô đó họ Trương hay họ Lý. Xem ra bộ comlê chưa đem lại hiệu quả gì đáng kể.

Thấy vậy chú hai không chịu nổi. Chú trách chú ba chỉ chú ý bề nổi, thiếu chiều sâu. Diện comlê đi đường, đâu có nghĩa là muốn tìm người yêu. Chú hai nảy ra sáng kiến phải tạo điều kiện cho anh cả tiếp xúc với các cô gái,

nhưng chú hai không quen làm việc này, đành phải nhờ cậy Tiểu Phương - người yêu của chú.

Tiểu Phương là cô gái hồn nhiên vui tính, cười nói suốt ngày và rất có "năng khiếu" xe duyên cho người khác, mặc dù không phải cuộc nào cũng thành công.

- Anh cả muốn tìm người yêu à? Được thôi! Anh cả đứng đắn, có học thức và nói chuyện rất có duyên! Anh xem anh cả mặc comlê đi đường rất có dáng, chứ không lôi thôi nhếch nhác như anh đâu! - Tiểu Phương nói với chú hai.

Chú hai ngẩn người, té ra bộ comlê cũng có tác dụng thật. Chú cươi rất tươi:

- Hì hì! Chính vì vậy anh mới nhờ em! Mà này, "tiêu chuẩn" kén chọn của anh cả cao hơn anh đấy! Em lưu ý cho điểm này nhé!

- Sao? Tiêu chuẩn của anh thấp hả? Thế tôi là đồ bỏ đi chăng? Nói cho anh biết, may mà chưa cưới đấy nhé, li hôn vẫn còn kịp chán! - Tiểu Phương chuyyển giọng chanh chua.

- Thôi mà! Em còn lạ gì tính anh nữa! Anh ăn nói không được khéo, không diễn tả được rõ ý mình! Cưng cho anh xin lỗi! - Chú hai vội làm lành.

Tiểu Phương không nhịn được cười:

- Trông cái mặt thật đáng ghét! Cũng chỉ vì anh ăn nói vụng về nên tôi mới yêu anh! Thôi, không phải thanh minh nữa! Anh về bảo anh cả chuẩn bị tư tưởng, em sẽ giới thiệu cho anh cả một cô ưng ý! Chúng mình cũng phải chọn một bà chị dâu biết điều, sau này sống với nhau cho vui vẻ! Này! Nhớ diễn đạt cho rõ đấy nhé!

Được lời như cởi tấm lòng, từ hôm đó Uông Bách Linh luôn sống trong trạng thái hồi hộp. Anh cảm thấy cuộc gặp mặt sắp tới khó hơn buổi đầu bước lên bục giảng bài. Đứng trên bục giảng, trước mắt anh chỉ là đám học sinh ngây thơ nghịch ngợm, nhưng đứng trước một cô gái xa lạ và huyền bí, không biết rồi anh sẽ ăn nói thế nào...

Các cô gái được Tiểu Phương làm mối phần lớn đều là công nhân cùng nhà máy với cô và chú hai. Công nhân bây giờ khác xa công nhân ngày xưa, hầu hết đều là học sinh lớp mười thi trượt đại học. Tiêu chuẩn chọn người yêu của các cô khá cao, quá trình tìm hiểu của các cô cũng qua nhiều bước phức tạp. Bước đầu tiên cũng là bước truyền thống không thể thiếu được là xem phim. Nhưng hình thức xem phim bây giờ đã được cải tiến, buổi xem phim đầu tiên không phải là đôi nam nữ cùng đi với người giới thiệu mà còn kéo theo dăm bảy cô bạn gái nữa. Uông Bách Linh thấy hình thức đó rất hay, vì có nhiều người, khỏi phải lo không biết nói chuyện gì, đỡ ngượng ngập

cho cả đôi bên. Hai người dù không ưng nhau, cũng không sao, càng có dịp được làm quen với nhiều bạn mới.

Người được Tiểu Phương giới thiệu cho Uông Bách Linh là một cô gái khá xinh và hồn nhiên. Vừa nghe Tiểu Phương giới thiệu, cô đã bắt tay Uông Bách Linh rất tự nhiên:

- Ồ! Anh là thầy giáo Uông! Rất hân hạnh được làm quen với anh! Mấy cô bạn gái cùng đi đều chủ động chào hỏi Uông Bách Linh, không có cảnh nhấm nháy đùn đẩy nhau. Không khí những phút tiếp xúc đầu tiên mang phong vị hiện đại khiến Uông Bách Linh mất hẳn sự lúng túng ban đầu, anh mạnh dạn ngắm nhìn các cô gái và thấy cô nào cũng xinh đẹp. Cách ăn mặc, kiểu tóc, trang điểm của các cô rất hợp với tầm vóc và nước da của họ. Cô gái được giới thiệu đưa mắt nhìn Uông Bách Linh, khi bắt gặp ánh mắt anh, cô mỉm cười khẽ gật đầu ngầm tỏ ý hài lòng qua phút gặp mặt đầu tiên.

Suốt buổi xem phim, Uông Bách Linh thấy lòng xao xuyến lâng lâng, anh muốn buổi xem phim kéo dài vô tận. Cô gái nọ hình như cũng có suy nghĩ giống anh, sau khi ra khỏi rạp, cô giơ tay đề nghị mọi người:

- Mời các bạn vào quán giải khát uống tách cà phê!

Tiểu Phương nhìn Uông Bách Linh mỉm cười ý nhị. Uông Bách Linh hiểu bước đi thứ hai đã bắt đầu, mục

đích vào quán giải khát là tạo điều kiện kéo dài thời gian tiếp xúc giữa hai "đối tượng" và cũng là dịp các cô bạn gái quan sát anh để góp ý kiến với bạn. Tiểu Phương đưa mắt ra hiệu hỏi Uông Bách Linh có đem theo tiền không. Thực ra cô sẵn sàng chi khoản "lệ phí" giải khát, nhưng làm vậy sẽ khiến Uông Bách Linh mất một dịp biểu hiện tư cách đàn ông hào phóng trước mặt các cô gái đẹp.

Uông Bách Linh hiểu cô em dâu tương lai định nói gì, anh khẽ vỗ túi áo comlê tỏ ý đã chuẩn bị sẵn sàng.

Không ngờ cô gái nọ ra tay trước, vừa bước vào quán giải khát, cô liền rút ra một xếp giấy bạc đặt lên quầy bar, mặt tỉnh không: "Xin thu tiền trước, thiếu bao nhiêu bù sau".

Cô nhân viên thu tiền đon đả:

- Xin mời các qúy vị ngồi vào bàn! Chúng em sẽ thanh toán sau! Giọng nói cùng điệu bộ của cô nhân viên cho thấy đội ngũ phục vụ của quán giải khát sang trọng này được kinh qua đào tạo chính quy.

Cô gái nọ ngẩng đầu kiêu kỳ:

- Em tưởng bọn chị không biết quy định phục vụ của quán ư? Chị làm vậy, vì e có người tranh mất phần của chị! - Vừa nói cô vừa tươi cười nháy mắt với Uông Bách Linh.

Cả bọn ngồi xung quanh chiếc bàn tròn phủ khăn trắng tinh. Cô phục vụ mặc mi-ni-duýp đỏ, cầm cuốn sổ bước tới lễ phép hỏi:

- Qúy vị dùng gì ạ?

Mấy cô gái cùng đồng thanh trả lời:

- Cà phê!

Cô gái nọ tiếp lời:

- Em cho tám tách cà phê đen! - Đoạn cô quay sang Uông Bách Linh - Anh uống chút bia nhé!

- Cám ơn! Tôi không uống được bia! Tôi dùng cà phê! - Uông Bách Linh lúng túng.

- Anh không uống bia thì uống cô-ca cô-la nhé! - Cô gái quay sang phía cô phục vụ - Em cho mỗi người một hộp cô-ca cô-la lạnh. À! Có kem cốc sô-cô-la không?

- Dạ! Có!

- Em cho mỗi người một cốc nhé!

Viết xong hóa đơn, cô phục vụ ngẩng đầu: "Qúy vị cần gì nữa không ạ?"

- Tùy em! Có bánh gatô hoặc thứ gì điểm tâm cũng được! Xem phim xong, có lẽ mọi người đều đói bụng rồi! - Dứt lời cô quay sang Uông Bách Linh - Quán này được chứ anh! Thái độ phục vụ rất tốt. Bọn em thích vào đây,

tuy giá hơi cao nhưng được cái thoải mái!

Uông Bách Linh cũng có cảm nhận như vậy. Quán giải khát này so với quán mỳ nước ở đầu phố mà đôi lúc nhỡ bữa anh ghé vào đúng là một trời một vực. Ở quán mỳ nước vừa chật vừa bẩn, người xếp hàng chen chúc nhau, nhân viên phục vụ lúc nào cũng gắt gỏng với khách hàng. Lần đầu tiên vào quán giải khát sang trọng này, lại được ngồi nói chuyện với "đối tượng" và các cô gái xinh đẹp, Uông Bách Linh cảm thấy thật dễ chịu.

- Hình như anh ít đến đây phải không? - Cô gái đột nhiên hỏi.

Uông Bách Linh cười hóm hỉnh:

- Vâng! Cũng như lần đầu tiên quen biết cô!

Mấy cô gái cùng đi đều cười rộ lên trước câu trả lời dí dỏm của anh giáo trẻ. Họ nhấm nháy nhau, ngầm tỏ ý có thể chấp nhận được "đối tượng"...

Tiểu Phương thở phào nhẹ nhõm, cô thấy hết lo cho ông anh chồng không biết nói chuyện. Cô rút ra kết luận trong chuyện tình yêu các vị nam nhi dù nhút nhát đến mấy người cũng có thể thốt ra những câu nói dí dỏm không ngờ, chỉ khác nhau ở cách diễn đạt tùy theo trình độ văn hóa của từng người.

Cô gái tiếp lời:

- Em thấy làm nghề giáo viên như các anh vất vả thật đấy! Ban ngày lên lớp giảng bài, buổi tối lại phải soạn bài và chấm vở cho học sinh. Học sinh bây giờ đều là con một cả, chắc là khó dạy lắm anh nhỉ?[1]

Như mạch nước được khơi thông, Uông Bách Linh được dịp trổ tài giảng giải cho các cô gái về phương pháp giáo dục trẻ em con một. Anh cho rằng các bậc phụ huynh thường mắc hai khuyết điểm trong việc giáo dục con cái, là quá nuông chiều hoặc quá nghiêm khắc. Đa số các bậc phụ huynh đều không biết tôn trọng trẻ em, không biết xây dựng cho trẻ em lòng tự trọng và quan tâm đến người khác. Uông Bách Linh diễn giải say sưa và lôi cuốn người nghe, đến mức mấy cô nhân viên phục vụ đi qua cũng dừng lại lắng nghe.

Bị cuốn hút thực sự trước tình yêu nghề nghiệp của nhà giáo, đợi Uông Bách Linh nói xong, cô gái liền lên tiếng, giọng xúc động:

- Nghe anh nói vậy, em chỉ muốn hô "giáo viên muôn năm", nhưng bọn em đều còn trẻ chưa muốn gò bó mình. Bọn em muốn công tác thật hăng say và chơi bời cũng

---

1. Từ những năm 70, để khống chế mức tăng trưởng dân số, Trung Quốc áp dụng chính sách mỗi cặp vợ chồng chỉ được đẻ một con, gia đình nào vượt quá quy định sẽ bị phạt nặng. Từ đó việc giáo dục trẻ em con một trở thành một vấn đề lớn của xã hội. - N.D.

thỏa thích, chơi cho thỏa chí tang bồng. Anh có thích đi du lịch không? Cả đi và về trong một ngày, đem theo máy ảnh chụp ít ảnh màu kỷ niệm những nơi đã đến. Em rất thích chụp ảnh, em có mười cuốn Anbom, lúc nào tiện sẽ cho anh xem, em không giữ bí mật đâu!

Thấy Uông Bách Linh chần chừ, Tiểu Phương vội xen vào: "Anh Uông cũng rất thích đi du lịch, lúc nào đi các cậu rủ anh cùng đi nhé!" - Vừa nói cô vừa nháy mắt thầm trách Uông Bách Linh "còn chần chừ gì nữa, tiến triển thuận lợi rồi đấy".

Tuy chưa yêu lần nào, nhưng Uông Bách Linh cũng biết bước thứ ba của quá trình tìm hiểu là rủ nhau đi du lịch. Sang giai đoạn này, cuộc nhận diện coi như đã chắc chắn thành công, vì đứng trước cảnh thiên nhiên sơn thủy hữu tình, thế giới nội tâm của tuổi trẻ sẽ rộng mở, lúc đó họ đều khao khát tình yêu và tình hữu ái. Cuộc giải khát đã tàn. Cô nhân viên phục vụ đem hóa đơn và tiền thừa đến trả, tất cả hết bảy mươi tư đồng.

*

* *

Đêm hôm đó Uông Bách Linh hầu như thức trắng. Nằm trằn trọc trên giường, anh hồi tưởng lại mọi sự việc buổi tối, thưởng thức dư vị ngọt ngào của cuộc gặp gỡ đầu tiên. Anh thừa nhận cô gái mà Tiểu Phương chọn giới

thiệu cho anh khá xinh đẹp, nhiệt tình, hào phóng và hiểu biết. Điều đáng qúy nhất là cô gái rất có cảm tình với nghề giáo của anh, thậm chí còn muốn hô "giáo viên muôn năm" nữa. Tôn trọng và thông cảm lẫn nhau là cơ sở vững chắc của tình yêu, sắc đẹp là chất xúc tác cho tình yêu thêm nồng cháy. Được kết duyên với cô gái ấy, cuộc sống gia đình của anh nhất định sẽ hạnh phúc, êm đềm và trọn vẹn. Những năm qua anh sống gò bó khắc khổ quá, nay kinh tế gia đình dễ chịu rồi, đã đến lúc anh phải hưởng thụ một chút chứ, chẳng lẽ các khách sạn, tiệm ăn, vũ trường sang trọng kia chỉ dành riêng cho người nước ngoài ư... Càng nghĩ Uông Bách Linh càng thấy bâng khuâng ngây ngất, trong đầu anh lần lượt hiện ra từng cảnh rất nên thơ: rạp chiếu phim, quán cà phê, thắng cảnh non xanh nước biếc, tấm ảnh màu có cô gái xinh đẹp nép đầu vào ngực anh... Ôi! Cuộc đời sao mà đáng yêu vậy!

Bỗng Uông Bách Linh thấy trong những hình ảnh đó cộm lên cái gì đó khó tả. Đúng rồi! Tám cái vé xem phim hết bốn đồng, một chầu cà phê vừa chẵn bảy mươi tư đồng. Từ buổi sau trở đi, anh không thể để "đối tượng" tranh phần chi trước nữa, dù số tiền trên hơn cả một tháng lương của anh. Đi du lịch dĩ nhiên là tuyệt rồi. Mốt đi du lịch hiện nay là thuê xe tắc xi một ngày đến thành phố Vô Tích. Tiền vé của hai người cả đi lẫn về khoảng ba

chục đồng, chưa kể tiền ăn đường và mua quà kỷ niệm. Khoản chụp ảnh màu xem ra cũng khá nặng đô, một cuốn phim màu Côđắc mười ba đồng, tráng phim hai đồng, phóng ảnh ba mươi sáu kiểu hơn hai mươi đồng nữa... Uông Bách Linh không dám tính tiếp... Một tháng đi du lịch một ngày như vậy, thì hăm chín ngày còn lại sống bằng gì đây? Hăng say công tác thì anh làm được, còn chơi cho thỏa chí tang bồng thì anh không chơi nổi. Giải bài toán khó này thế nào đây? Hay là giảm bớt số lần du lịch, một qúy đi một lần hoặc một năm xuân thu nhị kỳ đi hai lần cũng được. Nhưng chẳng lẽ cứ đi du lịch Vô Tích mãi, phải chuyển hướng nơi khác như Hàng Châu, Hoàng Sơn chứ! Những nơi đó xa không thể đi về trong một ngày, sẽ phải ngủ đêm lại, nhưng tiền thuê khách sạn đâu phải kinh phí đi công tác mà thanh toán với tài vụ được?

Càng nghĩ, Uông Bách Linh càng thấy rối. Anh chợt nhận thấy cô gái kia tuy xinh đẹp thật đấy nhưng cũng có nhiều nhược điểm: gọi mỗi người một tách cà phê là đủ rồi, thế mà còn gọi thêm côca côla, kem cốc và bánh điểm tâm nữa. Đó chẳng là biểu hiện chơi sang, thích hư vinh thì là gì? Động tác của cô gái xòe xếp tiền lên quầy bar không hẳn là sự phóng khoáng chơi sang, mà còn có ý thương hại, coi thường hoàn cảnh kinh tế giáo viên của anh...

Sau một đêm mất ngủ, mặt mũi Uông Bách Linh phờ phạc như vừa qua một cơn ác mộng. Từ cõi hư vô trở về với cuộc sống thực tại, Uông Bách Linh bất giác thở dài: "Cô gái kia xinh đẹp và tốt thật, nhưng ta không sánh nổi".

*

*   *

Sau khi nhận được hồi âm, Tiểu Phương thông cảm với ông anh chồng tương lai, cô nói với người yêu:

- Anh cả chê cũng phải, con bé ấy thiếu ý tứ, buổi đầu gặp mặt mà tiêu pha bừa bãi...! Thôi, để em giới thiệu một cô khác có tâm hồn hơn. Cô này không thích la cà nhậu nhẹt, không thích chụp ảnh, chỉ thích âm nhạc, tính tình rất thanh cao. Chỉ phải nối hơi đứng tuổi một chút, nhưng không sao, chỉ cần hai người hợp tính nhau là được! Anh bảo với anh cả tuần sau gặp mặt...

Uông Bách Linh lại khoác comlê xung trận. Lần gặp mặt này đầy chất thơ và lịch lãm, nơi gặp gỡ không huyên náo ồn ào, cũng không có người thứ ba chứng kiến. Sáng chủ nhật, theo hẹn trước, Uông Bách Linh gặp cô gái đó tại phòng triển lãm tranh nghệ thuật toàn quốc. hai người sóng vai dạo ngắm từng bức tranh. Gọi là ngắm tranh, nhưng thực tế là Uông Bách Linh nghe cô gái bộc lộ quan niệm của cô về cuộc sống.

- Em rất ghét những người suốt ngày trang điểm phấn son khoe mẽ với người đời. Họ diện quần áo mốt này mốt nọ, nhưng có biết đâu thứ quần áo đó ở Pháp, Hồng Kông người ta bày bán hàng mớ. Họ cứ tưởng họ nhiều tiền của, thực ra túi tiền của họ thật đáng thương hại. Một vạn đồng có gì mà ghê gớm, chưa mua nổi chiếc đàn Pianô hiện đại. Nực cười nhất là hơi một tí là kéo nhau đến quán cà phê, toàn là hộ cá thể hoặc dân làm hợp đồng, thế mà cứ lên mặt ta đây. Mọi người nói em thanh cao! Thanh cao thì đã sao? Chỉ cần em tự khẳng định mình là được rồi. Chao ôi! Bức tranh này tô màu gì mà xanh đỏ lòe loẹt quá! Các họa sĩ quốc gia bây giờ đều thiếu trí tưởng tượng. Anh đã xem tranh của Picatxô chưa, đó mới thực là nghệ thuật! Em không am hiểu hội họa lắm, chỉ xem cho vui mắt thôi. Em thích nhất âm nhạc, âm nhạc tuyệt diệu vô cùng, âm nhạc không có giới hạn không gian, màu sắc, muốn suy tưởng đến mức nào cũng được. Trong cuộc sống em không thích các loại thời trang mốt này mốt nọ, em chỉ thích có một vương quốc riêng, sau khi đi làm về, đóng cửa lại thưởng thức các giai điệu cổ điển của Bet-tô-ven, Mô-da... Tất nhiên phải nghe băng gốc nhập khẩu và phải có thiết bị âm hưởng tốt, đó mới là hưởng thụ. Âm nhạc khiến con người cao thượng, vui tươi, yêu đời... lúc hứng lên có thể mở đàn pianô dạo mấy bài vũ khúc, đương nhiên không thể thiếu được một người

biết thưởng thức âm nhạc ngồi bên cạnh! - Cô gái liếc mắt nhìn Uông Bách Linh, câu hỏi cuối cùng của cô mới thực sự vào đề.

Uông Bách Linh vừa nghe vừa ậm ừ, khắp người anh ớn lạnh. Sự "thanh cao" đến phát sợ của các cô gái khiến anh thấy xa lạ vô cùng, có lẽ chỉ có những người thuộc chủ nghĩa siêu hiện thực mới có sự "thanh cao" đó. Ngoài miệng cô gái chê người đời dung tục, coi khinh vật chất, nhưng cô ấy cần gì? Cần chiếc đàn Pianô hơn một vạn đồng, cần bộ Akai ba bốn nghìn đồng, nhạc gốc nhập khẩu hơn hai trăm đồng một băng. Có đàn pianô thì phải có phòng kê đàn, nếu vậy có khi Uông Bách Linh phải chuyển nhà đi nơi khác kẻo hàng xóm sẽ mất ngủ vì tiếng đàn, và biết đâu đấy khi hứng lên cô ấy sẽ đánh đàn suốt cả đêm... Đã vậy còn phải có người ngồi cạnh cùng thưởng thức nữa. Vợ chồng mà say mê âm nhạc như thế thì ai nấu cơm, quét nhà, giặt giũ... và còn sức đâu để hôm sau lên lớp giảng bài nữa. Cô gái cao quý kia ơi! Uông tôi xin *gút bai* thôi!

Trên đường về nhà, Uông Bách Linh bỗng thấy ân hận đã bỏ lỡ cô gái gặp buổi đầu. Anh thầm trách mình quá khắt khe trước sự tiêu pha hào phóng của cô gái. Con gái chưa chồng ai mà chẳng thế, khối cô giáo ở trường anh chẳng vậy sao, trước khi lấy chồng cô nào cũng tiêu tiền

phung phí, nhưng sau khi lấy chồng phải sinh con đẻ cái, lo trăm thứ bà dằn buộc các cô phải tính toán tiết kiệm trong chi tiêu, chẳng cô nào còn thích chụp ảnh, đi quán giải khát và du lịch nữa... Càng nghĩ Uông Bách Linh càng giận mình. Anh vội tìm chú hai, nhờ nói với Tiểu Phương bố trí cho anh gặp lại cô gái buổi đầu.

Tiểu Phương hồi âm rất nhanh: "Muộn rồi, cô ấy chê anh cả thanh cao quá".

Nghe vậy, Uông Bách Linh dở khóc dở mếu. Anh vừa chết khiếp trước một cô gái thanh cao, đâu ngờ một cô gái khác cũng bạt vía trước sự thanh cao của anh. Vậy thế nào là thanh cao? Chẳng lẽ một yêu cầu khiêm tốn nhỏ nhoi đó của anh mà cũng bị xếp là thanh cao ư? Thôi tốt nhất là hãy tạm lánh mình vào thế giới thần tiên của "Liêu trai chí dị".

*

* *

Chú hai, chú ba và Tiểu Phương mở cuộc hội ý tìm nguyên nhân thất bại, cả ba người đều nhất trí không nên trách anh cả quá thanh cao. Vấn đề chủ yếu là anh cả có phần nào tự ti về điều kiện kinh tế của mình. Vậy khắc phục nhược điểm này thế nào đây? Sắm đàn Pianô tất nhiên là yêu cầu đặc biệt rồi, còn những tiện nghi khác như ti-vi màu, tủ lạnh, máy giặt, cát xét... đều là những

nhu cầu cần thiết trong cuộc sống gia đình. Bộ Akai công suất cao đắt quá, thì mua tạm chiếc cát xét hai cửa băng loại trung bình cũng được. Riêng khâu nhà ở là quan trọng nhất, chờ anh cả được phân nhà có lẽ đến lúc nghỉ hưu cũng chưa có, chi bằng cơi thêm, đổ trần và sửa sang lại ngôi nhà đang ở cho đẹp hơn... Làm được những việc đó, không những tăng thêm sức mạnh "đàm phán" cho anh cả, mà cũng để cho bà giáo vất vả mấy chục năm sẽ được hưởng phúc của con cái trong những năm tháng cuối đời.

Kế hoạch đã bàn xong, chú ba được dịp trổ tài. Chú dõng dạc tuyên bố trong buổi họp gia đình:

- Anh Hai! Kỹ thuật sửa nhà, xin anh phụ trách cho, hết bao nhiêu tiền em chi! Các loại tiện nghi trong nhà, em xin lo hết! Em có mấy đứa bạn làm ở công ty kinh doanh đồ điện!

- Được! Tao có kinh nghiệm sửa nhà! Bọn đàn em trong nhà máy tao đều là thợ xây, thợ mộc, thợ điện, thợ ống nước... Hô một tiếng là có ngay! - Chú hai đáp lại hùng hồn - Còn Tiểu Phương! Nhiệm vụ của em là tìm cho được một cô gái nhà nào có đời sống kinh tế thuộc loại thường thường bậc trung, nghèo một chút càng tốt! Nước chảy chỗ trũng, người ta thường nhìn lên, ít người nhìn xuống. Em lưu ý là nhà cô gái ấy phải chưa có tiện nghi gì, đến nhà mình nhìn những thứ đó sẽ thấy thỏa

mãn lắm rồi. Nếu không vớ phải con nhà giàu sẽ đòi sắm đàn pianô và các thứ tiện nghi cao cấp khác thì khốn! À, mà tốt nhất là tìm cô nào không biết chơi đàn nhé! Ai mà chả sợ cảnh ngồi hầu vợ chơi đàn...

Tiểu Phương nghĩ một lúc rồi đáp, giọng quả quyết:

- Được! Ở nhà máy mình có một cô nhà nghèo, thậm chí chưa mua nổi ti-vi đen trắng! Chắc anh chưa biết cô ấy! Đợi sửa nhà xong, em sẽ dẫn nó đến chơi nhân dịp họp mặt gia đình khánh thành nhà mới!

Uông Bách Linh im lặng ngồi nghe, anh lắc đầu ngán ngẩm. Tình yêu là như vậy sao? Đó chỉ là sự cám dỗ vật chất, dụ người ta vào tròng...

Chú ba tinh ý, hiểu ngay suy nghĩ của anh cả, chú khoát tay:

- Việc này không liên quan gì đến anh! Chúng em sửa nhà cho mẹ ở, sắm đồ đạc cho mẹ dùng. Anh ở chung với mẹ, tất nhiên anh có quyền sử dụng! Cứ để mặc bọn em!

Bà giáo cũng đỡ lời:

- Thằng út nói phải đấy! Mẹ cũng phải hưởng phúc của các con trước khi chết chứ!

Uông Bách Linh đành bất lực trước quyết định của các em. Sau nửa tháng thi công bận rộn, ngôi nhà rộng rãi và sáng sủa hẳn ra. Chú ba thuê xe hì hục khuân về đủ các

thứ: ti-vi màu nhập khẩu, cát xét hai cửa băng, kê ở gian giữa nhà; tủ lạnh hai cửa và máy giặt hiện đại kê ở dưới bếp. Chú còn thay giường ngủ của mẹ và anh cả bằng hai chiếc giường lò so mới cứng, ga đệm cũng mới tinh. Chăn màn quần áo cũ được xếp hết vào chiếc tủ gỗ lát ba buồng, còn thơm mùi véc ni kê ở góc nhà.

Nhìn căn nhà với đầy đủ tiện nghi hiện đại, Uông Bách Linh cũng thấy dễ chịu. Tuy bị ảnh hưởng sâu nặng bởi lối sống an bần lạc đạo của bố, nhưng Uông Bách Linh không phải loại người bảo thủ không thức thời. Không ăn được nho, nhưng không vì vậy mà anh cho rằng nho chua.

Trước hôm khánh thành nhà mới, Tiểu Phương đích thân đến "nghiệm thu" phần mỹ thuật. Cô cương quyết bắt chú hai phải dọn ngay đống vôi cát thừa chất ở góc sân. Với truyền thống "nể vợ" của ông cha, dù đã quá mệt mỏi sau mấy đêm liền thức trắng, chú hai đành ngoan ngoãn thi hành mệnh lệnh. Hậu quả của chuyến đổ rác vội lúc nửa đêm là vôi cát vãi đầy lối đi trong ngõ phố. May mà bà con dân phố kính trọng Uông Bách Linh, ai cũng tự nguyện giúp một tay quét dọn và không đưa ra phê bình trong cuộc họp khối phố.

*

* *

Ngày họp mặt gia đình đã tới. Đúng hẹn, Tiểu Phương dẫn cô bạn gái đã chọn kỹ đến thăm nhà chồng chưa cưới.

Đến cổng, chưa kịp nhìn số nhà, cô bạn gái chú ý ngay tới chiếc xe máy Yamaha dựng trước ngõ. Giác quan của các cô gái hiện đại thời nay kể cũng lạ, chỉ cần nhìn nhà nào có ôtô con hoặc xe máy Nhật đỗ ngoài cổng là đủ biết nhà đó thuộc loại thành phần gì trong xã hội. Xe máy Yamaha nom hơi ngông, nhưng chủ chiếc xe đó ắt là loại tiêu tiền như rác.

Nghe tiếng Tiểng Phương líu ríu ngoài ngõ, cả nhà Uông Bách Linh đều ra sân đón khách.

Cô gái lạ khoác chiếc áo măngtôsan mốt đã cũ nhưng còn mới, bên trong là chiếc áo len pha kim tuyến óng ánh. Cô gái không chút bối rối e thẹn, mà thản nhiên bước vào nhà như khách quen từ lâu. Chưa cần Tiểu Phương giới thiệu cô đã đoán biết thân phận của từng thành viên trong gia đình này. Bà già kia khỏi phải nói cũng biết là ai rồi. Anh chàng có bộ mặt thực thà kia ắt là chồng chưa cưới của Tiểu Phương, tuy cô chưa gặp anh ta lần nào nhưng chỉ nhìn bộ com lê do nhà máy thưởng cho công nhân năm ngoái cũng đủ biết. (Hôm nay chú hai đặc cách mặc comlê để tạo thế cho anh cả). Anh chàng đúng tuổi nhất chắc là ông anh cả. Cô đã nghe Tiểu Phương giới thiệu qua về anh này: dạy tiểu học, có văn hóa, tác phong

đứng đắn... Cứ nhìn bộ mặt chân chất với nước da hơi xanh cũng đủ biết là giáo viên rồi, nhưng sao anh ta không ngồi mà cứ đứng loay hoay thế nhỉ? Còn anh chàng mặc áo budông da Tây Đức đang lăng xăng rót nước, bóc kẹo kia chắc là cậu út. Chiếc xe máy Yamaha dựng ngoài ngõ là của anh ta hay của ông anh cả nhỉ? Giáo viên tiểu học đương nhiên là không mua nổi xe máy Nhật Bản rồi, chưa biết chừng gia đình này có cô bác gì ở Hồng Kông vừa gửi xe máy về cho cháu trưởng và áo budông Tây Đức cho cháu út.

Các cô gái có kinh nghiệm giao tiếp khi đến chơi nhà lạ thoạt tiên thường bắt chuyện với các bà già, để tỏ ra tôn kính bậc cao niên và qua miệng các bà già hay chuyện, sẽ khai thác kịp thời những thông tin cần thiết về gia đình đó. Con gái rất dễ bắt chuyện với bà già, chỉ cần gợi giá cả chợ búa đắt đỏ, nội trợ khó khăn là có thể kéo dài câu chuyện hàng buổi. Bà giáo nói chuyện với cô gái lạ rất hợp ý. Mới qua dăm phút chuyện trò, bà đã thấy mến cô gái "nhà nghèo" này. Con dâu trưởng của bà phải như thế chứ, phải biết lo toan nội trợ và đảm đang việc nhà. Đời thuở nhà ai đàn bà con gái lại ngồi đánh đàn Tây suốt đêm rồi đi quán uống cà phê cà pháo, mà cái thứ nước cà phê có ngon ngọt gì cho cam, nuốt vào cứ đắng ngắt như thuốc bắc, chưa kể cái đàn Tây hàng vạn bạc gõ vào nghe

chối cả tai, thua xa tiếng nhị hai dây của mấy ông già về hưu trong ngõ phố.

Nói chuyện với bà giáo một hồi, cô gái rất tự nhiên chuyển sang bắt chuyện với Uông Bách Linh:

- Có lẽ anh không quan tâm chuyện nội trợ nhỉ! Đàn ông các anh ít người để ý đến chuyện dưa cà mắm muối!

- Không hoàn toàn như vậy đâu! Theo tôi đàn ông cũng phải lo những chuyện đó! Riêng tôi ngoài việc dạy, học ra, quả thực không biết nội trợ! - Uông Bách Linh cố giữ vẻ tự nhiên.

- Anh khiêm tốn quá đấy! Cứ nhìn anh sửa sang nhà cửa đẹp như khách sạn cũng đủ biết tài nội trợ của anh! - Cô gái đưa bắt quan sát khắp gian nhà.

- Đó là do hai cậu em tôi làm đấy! - Uông Bách Linh thật thà đáp. Lương tâm nhà giáo không cho phép anh nói dối.

Chú hai cũng thật thà không kém:

- Tôi chỉ góp sức thôi!

Thấy vậy, chú ba vội ra oai cho anh cả:

- Chị thấy nhà của ông anh cả tôi thế nào mời chị tham quan rồi cho ý kiến! - Giọng chú hệt như lúc đứng ở quầy hàng chào mời khách.

Rất tự nhiên, cô gái đứng dậy cùng Tiểu Phương đi xem một lượt từ nhà bếp đến buồng ngủ. Cô ngắm nghĩa chiếc tủ lạnh, lật tấm vải che ti-vi màu, vặn nhỏ âm lượng máy cát xét rồi bình phẩm rất tự nhiên:

- Các anh mua tủ lạnh nội địa là đúng, chạy vừa êm vừa tiết kiệm điện, chất lượng không kém gì tủ ngoại, chỉ phải hình thức không được đẹp lắm! Ti-vi mười tám inh thế này là vừa, chắc là ti-vi màu chứ? Nhiều người cho rằng ít tiền thì dùng tạm ti-vi đen trắng cũng được. Đó là suy nghĩ sai lầm, nếu thiếu tiền thì đừng mua vội còn hơn, đã đi thì đi một bước, việc gì phải chia làm hai bước.

Uông Bách Linh không hiểu lắm về đồ điện, nghe cô gái bình phẩm như vậy, anh thấy cũng có lý. Thỉnh thoảng anh nghe các cô giáo ở trường cũng bàn tán như vậy.

Chú ba khoái chí ra mặt, chắc mẩm sáng kiến của chú sẽ thành công. Chú nháy mắt với anh cả, ngầm nói: "Anh thấy chưa, đối phương rất hài lòng nhé".

Cô gái cũng nhìn Uông Bách Linh, tươi cười:

- Sắm được ngần này thứ không dễ anh nhỉ? Chắc phải tiết kiệm mấy năm?

Uông Bách Linh vội phân bua:

- Tất cả do chú ba nhà tôi sắm đấy! Tôi có giúp gì được đâu! - Giọng Uông Bách Linh giống như đứa trẻ phạm

lỗi sợ người lớn trách mắng, vội đổ tội cho đứa khác.

À ra thế! Trong đầu cô gái lóe lên một suy đoán rất nhanh: áo budông da Tây Đức, xe máy Nhật Yamaha... Đúng là hộ buôn bán cá thể rồi. Hộ cá thể thời nay vượt xa người nhà ở Hồng Kông. Cô gái liền quay sang chú ba:

Ồ! Anh kinh doanh à? Sao không thấy Tiểu Phương nói?

- Kinh doanh gì đâu...! Chỉ mở quầy tạp hóa!

- Cả... chị ấy à?

- Không! Chỉ một mình tôi thôi! Hộ độc thân mà!

- Anh mở quán ở đâu?

Ở ngoại thành, chỗ đầu cầu lớn!

Chỗ ấy nhiều khách lắm đấy nhé!

Tất nhiên rồi!

Mấy năm nay chắc anh kiếm được khá chứ?

Cũng tàm tạm, vài con số thôi!

Giọng cô gái háo hức hẳn lên:

- Thế thì hết ý rồi còn gì! Hai năm trước, em cũng định mở một quầy tạp hóa, nhưng bố mẹ em nhất quyết không đồng ý, các cụ sợ nhà máy cắt việc vì làm ngoài, sợ em không đối phó nổi với thị trường biến động, ngộ nhỡ nhà nước thay đổi chính sách thì hết vốn liếng. Bây giờ nghĩ

lại mới thấy tiếc! Mấy đứa bạn em hồi đó liều mò quầy kinh doanh, giờ đều phất tọ rồi, còn thuê người làm nữa.

Uông Bách Linh im lặng ngồi nghe, chẳng buồn góp chuyện nữa. Anh bỗng phát hiện ra một điều thú vị: cô gái do Tiểu Phương dẫn đến không còn là "đối tượng" tìm hiểu của anh mà đã chuyển thành khách hàng của chú ba.

Thấy anh cả lơ đãng nhìn ra sân, chú ba chột dạ. Linh tính báo cho chú biết hình như anh cả không thích cô này, phải chăng cô gái thiếu sức hấp dẫn? Đúng rồi! Chiếc áo cô gái đang mặc tuy còn mới nhưng mốt đã cũ. Người đẹp vì lụa, anh cả nhờ có bộ comlê mà đạo mạo hẳn ra. Đã thế phải thay đổi tình thế ngay! Chú ba liền lái câu chuyện sang hướng khác:

- Chắc chị cũng biết đấy! Áo khoác tân thời của phụ nữ bây giờ sao nhiều kiểu thế, nào là kiểu ve nhọn, kiểu cánh dơi, kiểu đai lửng... Sao chị không kiếm một chiếc mốt mới mà mặc? - Chú ba nhìn thẳng vào mặt cô gái như chào mời khách hàng.

Cô gái nhún vai ý tứ:

- Em cũng định kiếm một chiếc, nhưng chưa chọn được kiểu nào ưng ý!

- Chà! Tưởng gì chứ việc đó thì khó gì? Tôi đưa chị ra quán của tôi, tha hồ mà chọn!

- Quán của anh cũng có mốt mới à?

- Khỏi phải nói! Tôi sống bằng mốt mới đấy! Chị cứ đi với tôi khắc biết! Chỉ hai mươi phút thôi! - Chú ba sốt ruột muốn chứng minh quan điểm của chú về sức hấp dẫn của thời trang.

Cô gái nhổm đít toan đứng dậy, nhưng thấy không tiện lắm, cô đưa mắt cầu cứu Tiểu Phương.

Tiểu Phương chỉ biết cười trừ. Cô thầm trách chú ba nhanh nhảu quá, chưa biết ý anh cả thế nào mà đã sốt sắng mở hầu bao.

Bà giáo cảm động trước sự nhiệt tình của chú ba với anh cả. Với nếp nghĩ cổ xưa của người già, cho rằng con gái người ta đến nhà mình buổi đầu cần phải có quà đạm mặt. Bà vội giục chú ba:

- Ừ đi đi! Con dẫn chị đi nhanh, rồi về ăn cơm nhé!

Uông Bách Linh mỉm cười, anh vui vẻ đứng dậy cùng chú hai và Tiểu Phương đưa chân cô gái ra tận cổng.

Chú ba nhanh nhẹn nhảy lên xe máy rồi vỗ vào yên sau: "Chị đừng ngại! Ngồi sát vào kẻo ngã!".

Với động tác khá thành thạo, cô gái khẽ nhún người ngồi phóc lên yên sau. Chiếc xe máy Yamaha phụt khói lượn vòng trong ngõ phố rồi lao nhanh ra đường.

Ngồi trước tay lái, mặt chú ba tươi như hoa. Chú tự hào cảm thấy trên đời này không có ai như chú tận tâm hết lòng với anh cả. Chú quyết báo đáp lại nhiều lần công ơn anh cả nuôi chú ăn học năm xưa. Nhưng mà kìa! Chú vẫn chưa biết ý của cô gái nọ đối với anh cả ra sao. Bản năng nghề nghiệp thúc giục chú phải thăm dò ý tứ của cô gái thế nào, kẻo phí toi chiếc áo khoác.

- Chị thấy anh cả tôi thế nào? Được đấy chứ?

Cô gái cười hồn nhiên:

- Anh cả anh rất tốt, chỉ phải nổi thanh cao quá! Xem ra chỉ có chúng mình là hợp nhau hơn cả...

- Sao? Chị nói gì vậy? - Chú ba giật mình quay đầu lại hỏi. Chiếc xe máy Yamaha mất thăng bằng, chuệnh choạng rồi đâm sầm vào tiệm bán trái cây ven đường.

Dịch từ "Nhân dân văn học" số 5/87
CHU VÂN LONG *dịch*

LƯU DẬT SIÊU

CẦM NGƯỜI

Giữa phố Long Dương có một ngôi nhà khác thường. Mái nhà này nhô cao hơn những nhà xung quanh đến một trượng, xung quanh là tường quét vôi trắng xóa xây lên tận mái. Đến đây mái mới cong vút lên , bốn góc mái có bốn con thú lạ cúi nhìn xuống người đi đường. Hai chữ Cầm đồ viết bằng chữ mực đen nhánh có kiểu dáng thanh thoát vươn bám lấy bức tường vôi trắng tinh không một vết bệt, khiến đứng xa cả dặm đường cũng nhìn rõ mồn một.

Đó chính là cửa hiệu cầm đồ Hằng Xương nổi tiếng ở Long Dương. Mở hiệu cầm đồ một vốn vạn lời cho nên bắt đầu từ đời Thanh, phải được chính quyền cấp giấy phép mới được mở. Bởi vậy chủ hiệu cầm đồ phần nhiều là những vị có tiền và có cả thế lực. Chủ hiệu cầm đồ Hằng Xương chính là ngài Tôn Phú, Hội trưởng Thương Hội ở Long Dương. Tôn Phú có hơn mười cửa hiệu ở thị trấn này, lại thêm giao tiếp rộng nên việc làm ăn của cửa hàng ngày một phát đạt, có lúc bận tối mắt tối mũi, vẫn muốn tìm một người thạo nghề giúp việc. Lúc ấy ở thị

trấn có một người họ La, hồi nhỏ đã từng ở thành phố lớn nhất Phương Đông là Thượng Hải, bởi thế có người tiến cử ông với Tôn Phú. Tôn Phú cũng có nghe nói nhưng vì chỉ mới quen sơ nên cũng ngần ngại, không dám đem cả cơ nghiệp buôn bán lớn đến thế giao phó tất cho ông ta. Thật ra ông La tuy lặn lội rất nhiều ở Thượng Hải, song không tiêm nhiễm thói hư tật xấu; ăn mặc giản dị chững chạc, chỉ có điều hình thù có hơi quái dị. Cao gầy, cổ ngẳng, trên chiếc cổ ngẳng là cái đầu hói to bằng quả bí, cho nên trước mặt người ta kêu bằng La tiên sinh, sau lưng gọi là La Bí Ú.

La Bí Ú hút thuốc bằng tẩu. Cái tẩu cũng kỳ, nõ tẩu to tổ bố đúng bằng cái chén uống rượu, cán tẩu ngắn ngủn nhưng miệng tẩu lại dài ngoằng, làm bằng ngọc xanh, lâu ngày cầm trên tay đến bóng loáng, trông cũng đáng yêu. Nghe đồn có một lần ông đi thăm bạn ở xa, xe ngựa thuê đổ nhào xuống dưới cầu Bích Ba. Cầu Bích Ba thì cao nhưng nước cạn, ngựa và người đánh xe đều bị thương, duy có ông là bình yên vô sự, chỉ miệng tẩu bằng ngọc rạn mấy vết, ai cũng cho là kỳ tích.

Còn ông sau lần may mắn đó, hễ gặp ai là nói đồ ngọc được lấy từ đất lên biết bảo vệ cho chủ. Từ đó ông đặc biệt thích thú với ngọc cổ, hễ thấy ở đâu là không còn thiết đến tính mạng, dù có khuynh gia bại sản cũng không

tiếc. Vì thế số tiền tích góp được toàn tiêu cho những món đồ đó, nay đã bốn chục tuổi rồi vẫn phòng không lẻ bóng. Do quái tướng và quái tật đó, người trấn Long Dương bèn làm vè về ông rằng:

Tấu đồng miệng ngọc,

Đít thót, đầu to,

Hói trọc như sư,

Đêm ôm ngọc ngủ!

Ngờ đâu La Bí Ú yêu ngọc, mê ngọc riết rồi cũng đâm thạo, bất kể ngọc như thế nào, hễ qua tay ông là biết ngay được thật giả, nói ra được thời đại nào và định đúng giá tiền. Tôn Phú còn mua được cái nghiên bằng ngọc xanh biếc như nước, óng ả như nhũ, hình dáng tròn trặn cổ sơ. Trên bờ nghiên tạc một con hạc vươn cổ uyển chuyển như muốn hót muốn bay, quả nhiên là thứ thần phẩm. Tôn Phú đưa cho mọi người truyền tay nhau xem, ai cũng tấm tắc khen ngợi, duy có La Bí Ú chỉ cười nhạt. Tôn Phú lấy làm khó chịu, hỏi thì đáp:

- Cái nghiên này chẳng có gì là lạ, chẳng qua là đồ cũ cải tạo mà thành.

Mọi người không cho là phải, ông La đành phải chỉ rõ:

- Ngọc cổ cũng có hai loại cũ và mới, còn về màu sắc thì có 9 loại để phân biệt, nét khắc cũng mỗi đời mỗi

khác. Phàm ngọc cổ lấy từ dưới đất lên ắt phải có màu đất nơi đó ngấm vào, gọi là ngọc mang màu đất. Màu ngọc này tự nhiên mà có, người ta làm giả rất khó bắt chước. Các vị xem nghiên ngọc này, ranh giới khắc quá rõ ràng, nét khắc sâu và dày đặc lại trơn tru bóng láng mà không có màu đất ngấm vào thì ắt là mới đẽo, không còn hồ nghi gì nữa.

Mọi người nghe xong vẫn bán tín bán nghi. Mấy hôm sau, người bán nghiên ngọc quay lại, Tôn Phú bắt đối chất với La Bí Ú thì quả nhiên là nghiên làm giả.

Qua việc này Tôn Phú thực sự tôn phục ông La, từ đấy giao toàn quyền trông coi cửa hàng cầm đồ cho ông.

Tuy tính tình ông La có chút khác thường, nhưng ông đối xử với mọi người rất ôn hòa, buôn bán rất phải chăng nên hiệu Hằng Xương đến tay ông thì ngày một thịnh vượng hẳn lên, đến mức mấy hiệu cầm đồ nhỏ hơn ở cùng phố không làm sao gượng nổi vì ế ẩm. Năm ấy Tết đến, người buôn bán nào cũng biết đây là lúc kiếm bộn tiền, nhất là các hiệu cầm đồ. Nhà nghèo và những nhà trước kia giàu có nay sa sút đều phải đem thứ gì đáng giá trong nhà cầm cố lấy ít tiền, qua được cái Tết trước mắt rồi hãy hay.

Mới 20 Tết mà hiệu cầm đồ Hằng Xương đã tấp nập, bận rộn khác thường. Từ sáng đến tối, ông La và mấy cậu

giúp việc bán hàng đều chẳng ngơi tay. Mãi đến hơi khuya mới được rảnh, họ đang định quét dọn và lấp các cánh cửa lên thì lại có hai người khách, một nam một nữ bước vào. Nam là một người béo lùn, đầu tròn, mặt tròn, người cũng tròn, hai mắt sâu mà ti hí như lúc nào cũng cười tít. Nữ thì lại khá xinh, người thon thả yểu điệu, da trắng mỡ màng, chỉ có điều đầu cứ cúi gục xuống, nhìn không thật rõ mặt. Người đàn ông béo đi thẳng đến quầy gọi:

- Ông chủ, xin cho cầm món đồ.

Ông La từ đằng sau quầy ló đầu ra hỏi:

- Ông cầm gì?

- Tôi cầm người! Ông béo đáp.

Ông La ngạc nhiên vội lấy kính đeo lên mắt, cẩn thận ngắm nghía người khách béo từ đầu tới chân, rồi bảo khách:

- Ông đùa đấy ư? Cửa hiệu này là của ngài Hội trưởng thương hội họ Tôn đấy!

- Đâu dám đùa, tôi thực sự muốn cầm người mà!

Khách nói xong, kéo cô gái đứng phía sau lại và bảo cô:

- Đứng hẳn hoi cho ông trưởng quầy nhìn cho kỹ nào!

Cô gái ngẩng đầu lên thẹn thùng đưa mắt nhìn ông La. Ánh mắt ấy khiến ông La ngây người thầm nghĩ, mình

bằng này tuổi đầu, đã gặp biết bao cô gái nhưng chưa có ai vừa mắt như cô gái này. Người khách béo thấy bộ dạng ông ta như thế thì híp mắt lại cười, bảo ông:

- Ông trưởng à, cha con chúng tôi tới trấn này vốn để tìm người bà con, nào ngờ lấn cấn dọc đường đến được đây thì tiền dắt lưng cũng cạn. Không còn cách nào khác đành phải giở cái hạ sách này, tạm thời cầm con gái cho qúy hiệu mấy ngày lấy ít tiền đi tìm họ hàng. Tìm được rồi tôi xin đến chuộc về, còn hơn là hai cha con phải ăn xin.

Khách nói xong, lấy tay đẩy cô gái một cái. Cô gái chỉ cúi đầu đỏ mặt nín lặng. Ông La trông nom cho chủ cửa hiệu này đã nhiều năm nhưng chưa bao giờ gặp trường hợp nan giải như vậy, miệng cứ "việc này, việc này..." mãi chẳng nên lời. Mấy cậu giúp việc thấy vậy cười hì hì vun vào:

- Ông trưởng ơi, ông cứ nhận cầm cô gái này đi. Nếu đến hẹn mà không có tiền chuộc thì ông lại có bạn trăm năm, lo gì!

Người khách có lẽ cũng quẫn thật, nghe thấy thế chẳng những không giận, còn nói:

- Qủa là tôi đã đến hồi sơn cùng thủy tận, nếu không thế đã không phải dùng đến hạ sách. Chỉ mong ông giúp cho, nhận cầm cháu lấy năm mươi đồng bạc. Nếu đến hẹn

không chuộc được, xin tình nguyện tặng ông.

Cô gái nghe nói thế thì đỏ mặt lên rồi lại tái mặt đi, hai hàng nước mắt từ từ ứa ra. Ông La thấy vậy vội nói:

- Đừng khóc, đừng khóc! Tôi không có ý chiếm đoạt cô đâu. Đến hạn, ông cứ tới mà chuộc. Cửa hiệu không phải của tôi, nếu tôi có tiền, tôi đã đỡ ông ít nhiều.

Người khách tỏ ra cảm động. Thế là viết phiếu, ký tên, khách nhận bạc, từ biệt cô gái rồi đi.

Hiệu Hằng Xương bên dưới là cửa hàng, trên gác là phòng ở. Mấy cậu giúp việc đều có gia quyến, chỉ riêng ông La vẫn độc thân nên ở trên gác. Họ dọn dẹp một phòng bỏ không cho cô gái ở tạm. Đêm ấy không hiểu sao ông La trằn trọc không ngủ được. Hình dáng cô gái cứ lởn vởn trước mắt ông: người thanh mảnh, hai lúm đồng tiền trên má, tên cũng rất hay: Ngọc Oánh. Ngọc Oánh thật là một viên ngọc qúy. Cả đời mình yêu ngọc, ngắm ngọc, không ngờ lại dẫn đến chuyện như hôm nay, kể cũng hay. Nghĩ đến đó, ông tủm tỉm cười thầm, mãi đến sáng mới chợp mắt. Ngủ chưa được bao lâu bỗng có tiếng loạt soạt làm ông giật mình tỉnh giấc, vội trở dậy đẩy cửa ra xem. Thì ra Ngọc Oánh đang quét dọn ngoài hành lang. Thấy ông đã dậy, cô tươi cười hỏi:

- Thưa ông ngủ ngon chứ ạ?

- Ngủ ngon lắm, ngủ ngon lắm! Ông La vội đáp rồi hỏi - cô ngủ có ngon không?

Nào hay cô gái không đáp, chỉ mỉm cười rồi đi thẳng vào phòng ông mở cửa sổ, gấp chăn, bưng nước rửa mặt khiến ông La cuống lên kêu:

- Không dám phiền cô, để mặc tôi, để mặc tôi!

Vừa kêu ông vừa cuống quít mặc áo dài, nào ngờ càng vội càng cuống, cái áo dài xỏ ngược xỏ xuôi mãi cũng không xỏ được tay vào. Ngọc Oánh thấy thế bật cười khanh khách, cười xong mới giúp ông mặc áo. Ngày hôm ấy ông La thảng thốt trong lòng đến nỗi đánh giá sai đồ cầm đến mấy lần. Tối trở về phòng, phòng ông đổi khác hẳn, chỗ nào cũng xếp dọn gọn gàng, sạch sẽ, quần áo bẩn cũng được giặt sạch phơi khô. Ông biết đó là nhờ Ngọc Oánh làm giúp, muốn cảm ơn, nhưng tới trước cửa phòng cô, ông cứ đứng ngây ra chẳng nói nên lời. Đêm ấy ông càng không ngủ được. Liền mấy ngày như thế, trông ông tiều tụy hẳn, mắt hõm sâu, cái đầu vốn đã hói nay thêm nếp nhăn, trông chẳng khác trái bầu héo vì nắng.

Thấm thoát đã qua bảy ngày, đến ngày người khách béo hẹn chuộc con gái. Từ sáng ông La đã đứng ngồi không yên, chốc chốc lại chạy ra cửa, ra hè trông ngóng, lòng dạ phấp phỏng, vừa mong lại vừa không mong khách

tới. Đến tối, sắp đến giờ đóng cửa, khách vẫn chưa thấy đâu, không hiểu sao ông La bỗng thở khoan khoái một hơi dài. Mấy cậu giúp việc biết tỏng tâm sự của ông, nói đùa:

- Số đào hoa đến với ông rồi đó, ông La ơi! Cố đợi chút nữa, ông béo không tới thì Ngọc Oánh là của ông thôi.

Ông La tuy miệng quát mắng nhưng lòng thì mừng khấp khởi. Nào ngờ đúng lúc đang cười nói đó thì ông khách béo mặt đầy mồ hôi bước vào, vừa đi vừa nói:

- Thật là không phải, thật là không phải, tôi đến muộn quá, muộn quá, phiền các vị phải chờ, xin lượng thứ, lượng thứ!

Ông La thấy thế, không hiểu sao thấy lòng mình nặng trĩu. Tuy vậy dù sao ông cũng từng sống ở thành phố lớn, từng trải nhiều, nên tuy thất vọng trong lòng nhưng không để lộ ra nét mặt, còn gượng cười hỏi:

- Ông đến chuộc con gái à?

- Vâng, đến chuộc, đến chuộc con gái...

Vừa nói khách vừa bước tới quầy, sờ nắn một hồi mới lấy từ trong bọc sát người ra một gói vải đỏ, mở từng lớp một ra, nhưng đó không phải bạc mà là đôi uyên ương bằng ngọc trắng. Khách thở dài:

- Vì gia đình túng thiếu, hai cha con tôi mới tính nhờ vả họ hàng. Nào ngờ bao ngày rồi vẫn không tìm thấy, không những tiêu hết tiền mang đi mà cả tiền cầm con gái cũng cạn, đành phải cầm đôi uyên ương tổ truyền này. Mong ông giúp cho, trả con lại cho tôi, thêm ba trăm đồng bạc cầm ngọc nữa để tôi tìm chốn mưu sinh.

Ông La chưa kịp đáp thì cậu giúp việc đứng bên đã ngứa ngáy nói chen ngang:

- Ông béo ơi, ông chẳng biết điều tẹo nào. Chuộc là phải chuộc bằng tiền mặt, đâu có kiểu buôn bán như ông hôm nay? Chẳng những không đem tiền mặt tới lại còn sùy ra thứ vất đi, đòi ông chủ phụ thêm tiền! Cửa hiệu chúng tôi không khi nào có phép tắc đó. Cậu giúp việc vừa nói vừa đưa mắt cho ông La. Họ thực có lòng tốt, hiểu thấu tâm tư của ông, lại thương ông sống vất vưởng một thân một mình vì thế mới nhân dịp này vun vén cho ông, ra sức xúi ông từ chối ông béo để giữ ngọc Oánh lại.

Tất nhiên ông La cũng hiểu ý tốt đó. Đôi uyên ương ngọc dù có quý đến mấy cũng đâu bằng được Ngọc Oánh? Chỉ có điều bắt bí người trong lúc quẫn bách thực không phải cách làm của người buôn bán chân chính, vì thế ông do dự giây lát rồi gọi ông khách vào phòng trong. Xem kỹ đôi uyên ương xong, ông bảo khách:

- Xưa nay không có lệ đem vật cầm đến chuộc vật cầm. Song cũng vì ông không có cách gì khác, tôi đành phá lệ một lần cho ông chuộc cô Ngọc Oánh về, lại đưa thêm trăm rưỡi đồng bạc làm tiền lộ phí nữa, ông thấy thế nào?

Khách nghe xong vội chấp tay:

- Xin nhờ cậy ông tất cả, có điều đôi uyên ương ngọc này thực là của qúy gia truyền, giá vượt xa hai trăm đồng bạc. Mong ông thương thì thương cho chót, giúp thì giúp đến cùng, thêm cho một trăm nữa, có được không ạ?

- Tôi cũng biết đôi uyên ương này đâu chỉ đáng giá hai trăm, song cầm đồ có lệ không bao giờ cầm đúng giá. Qủa thực tôi cũng không có cách nào hơn, ông cứ tạm gửi ở chỗ chúng tôi đây, tôi gia hạn chuộc cho cô vậy, ông thấy thế nào?

Khách cầm lấy đôi uyên ương ngọc mân mê hồi lâu nói:

- Tôi là người nơi khác, gặp phải hoàn cảnh này, nay ra đi không biết sau này có còn trở lại chuộc được nữa hay không. Thưa ông, ông là người sành hẳn biết giá ngọc, tôi lại cần gấp ba trăm đồng bạc. Nếu ông thêm cho năm chục nữa thì tôi cũng còn có hai con ve bằng ngọc, cầm thêm lấy một trăm, gộp cả lại là ba trăm, ông, ông thấy thế nào?

Nói rồi khách lần túi trong người một hồi lấy ra ba con ve bằng ngọc đưa cho ông La:

- Chúng như thế này đây, cũng là thứ tốt, ông chọn lấy hai con đi!

Ông La xem xét ba con ve nhỏ như hạt đậu ván bằng ngọc trắng, ngả xanh màu thiết liên, nét dao rất tinh tế, trông sinh động như sắp bay, bèn vui vẻ nói:

- Thôi ba con này ông đưa cả cho tôi, tôi ắt theo ý ông.

Người khách béo lắc đầu nói:

- Ba con ve này tuy không cổ lắm, song cũng là vật tổ tiên truyền lại, nếu không quẫn bách thì đã chẳng đến nỗi này. Mong ông rộng lượng, thế nào cũng phải để lại cho một con làm kỷ niệm, sau này chúng tôi không dám quên ơn.

Ông La thấy khách nói thế thì không nói gì nữa, một mặt bảo người giúp việc lên gác gọi cô Ngọc Oánh xuống, một mặt lấy kính đeo rồi cúi xuống chọn ve. Nào ngờ ba con ve ngọc tuy nhỏ nhưng chế tạo thật công phu, con nào con nấy như cùng một khuôn làm ra, chẳng khác nhau chút nào. Ông La chọn một hồi lâu mới bỏ ra được một con hơi vết. Lúc ấy Ngọc Oánh cũng đã xuống nhà gặp mặt ông béo. Hai cha con tất nhiên không tránh khỏi mừng mừng tủi tủi, sau đó cùng cảm ơn ông La. Ông La

vốn không phải người giỏi giao tiếp, thấy cảnh cha con họ hàn huyên đã cảm động đến toát mồ hôi, ông vội gọi người đếm đủ ba trăm đồng bạc rồi tiễn cha con họ ra đi.

Tối hôm ấy ông La cảm thấy vắng vẻ vô hạn, làm cách gì cũng không ngủ được, bèn trở dậy lấy đôi uyên ương và đôi ve bằng ngọc ra xem. Ngờ đâu không xem thì thôi, mà xem tới ông bỗng rụng rời thất sắc. Không hiểu thế nào, ban ngày xem kỹ đôi uyên ương đến thế mà giờ đây hóa ra của dỏm. Ông La như người rớt xuống vực băng, toàn thân lạnh toát, ngẩn ra hồi lâu. Sau định thần nghĩ kỹ, ông mới chợt hiểu ra từ đầu chí cuối là cả một cú lừa. Lão béo trước hết dùng người con gái kia làm tâm thần ông rối loạn, sau đó lại lợi dụng lúc ông chăm chú chọn ve mà đánh tráo đôi uyên ương giả lấy đôi uyên ương thật.

Ông La bị một cú đau điếng. Đền tiền cho chủ còn là chuyện nhỏ, quan trọng hơn là từ nay thanh danh ông mất hết. Ông ngã bệnh một trận, khỏi rồi cảm thấy không còn mặt mũi nào ở lại hiệu Hằng Xương nữa bèn nói với chủ xin từ chức. Nhưng ông chủ Tôn Phú không hề trách cứ, khuyên giải ông đến mấy lần, bảo thắng bại là chuyện thường tình của con nhà binh, không nên vì thế mà từ chức. Ông La cứ kiên quyết ra đi, còn thề sẽ đi khắp thiên hạ để tìm cho được người đàn ông và cô gái. Tôn Phú

thấy ý ông đã quyết, bất đắc dĩ phải bằng lòng. Trước ngày ra đi, ông La mời hết bạn cùng nghề trong thị trấn đến để từ biệt. Trên tiệc rượu, ông lấy đôi uyên ương giả kia ra, nói với mọi người:

- Tiếng tăm tôi vun đắp một đời tan tành vì chúng, vốn liếng tích góp được một đời cũng đã đền chủ quá nửa. Đó là do tôi sơ suất nhất thời nên chuốc lấy lỗi lầm, từ nay về sau không còn mặt mũi nào đứng trong nghề cầm đồ để gần gũi các bạn nữa, xin các bạn lấy tôi làm răn. Để cái của giả này không còn tồn tại trên đời làm lầm lỡ người khác, tôi xin đập vỡ chúng ngay tại đây, trừ tiệt mối hậu họa.

Nói xong ông cầm lấy cái búa sắt đập vỡ tan đôi uyên ương giả kia. Mọi người thấy thế đều vỗ tay tán thưởng. Khi tiếng vỗ tay ngưng thì Ông La đã bỏ đi từ lúc nào rồi.

Ông La ra đi nhưng chuyện chưa hết. Mười ngày sau, lão béo quay trở lại hiệu Hằng Xương, chìa biên lai đòi chuộc đôi uyên ương bằng ngọc. Đôi uyên ương đã bị ông La đập vỡ tan, tất nhiên là không có để trả, ông chủ Tôn Phú phải ngọt nhạt mãi, đền cho lão một món tiền lớn mới xong.

Sau chuyện này, hiệu cầm đồ Hằng Xương mất cả tiếng tăm, việc buôn bán dần dần ế ẩm. Sau đó có người nói gặp ông La ở Thượng Hải. Ông vẫn ăn mặc như cũ, áo chùng mặc ngoài, tẩu thuốc to đùng, đầu hói nhẵn bóng, chỉ có điều ông không còn đơn độc nữa mà có thêm một cô gái bên cạnh. Nghe kể thì cô ta có phần giống cô Ngọc Oánh hồi nào.

PHẠM TÚ CHÂU *dịch*
(Nguyên văn đăng trên Tiểu thuyết tuyển chọn số 6 năm 1996).

LƯU NHAM TÙNG

CHƯƠNG ĐẦU CUỐN HỒI KÝ

Sau khi về nghỉ hưu, ông nội dành thời giờ viết hồi ký. Rút cuộc ông đã viết những gì? Xưa nay ông chưa bao giờ kể cho tôi nghe chuyện chiến đấu của ông. Chỉ có bà nội kể lại, ông bị thương năm lần, tám lần lập công. Chiều nay, ông nội tiếp cụ Ngô, bạn chiến đấu ngày xưa trong phòng khách, tôi được dịp lẻn vào buồng viết của ông.

Trên bàn viết có một tập bản thảo, tôi đọc vội đọc vàng.

I. Lần đầu tôi tham gia chiến đấu.

Ngày x tháng x năm 194x, đại đội tôi đánh phục kích, yểm hộ cho Binh đoàn. Chúng tôi mai phục trong một cánh rừng chờ quân địch đến. Đây là lần tham chiến của tôi lúc mới mười bảy tuổi. Tôi sợ hết hồn.

Vừa nổ súng, chân tôi đã cuống lên. Thấy các chiến sĩ bên cạnh, người chết, người bị thương bê bết máu, tôi run cầm cập.

Bỗng có tiếng đại đội trưởng ở bên kia ra lệnh:

- Lý Tam, cậu cõng ngay trợ lý tham mưu Ngô về tuyến sau, đuổi theo binh đoàn.

Tôi là Lý Sơn, người chiến sĩ bên cạnh tôi mới là Lý Tam. Tôi hâm mộ cậu ấy có dịp may như thế này. Nhưng Lý Tam lại chần chừ hết nhìn đại đội trưởng, lại nhìn tôi, rõ ràng chưa biết chắc lệnh cho cậu ấy, hay lệnh cho tôi.

Đột nhiên tôi mừng quýnh, lập tức nhảy ra đáp:

- Rõ! Rồi cõng trợ lý Ngô bị thương ở dùi chạy biến. Dọc đường bị một viên đạn cầm canh bắn trúng, song tôi vẫn cõng trợ lý Ngô đuổi kịp Binh đoàn.

Một tháng sau, tôi được gắn huân chương chiến đấu hạng nhì. Bởi vì trợ lý Ngô mà tôi cõng theo đã đem về cho Binh đoàn một tình báo quan trọng, dẫn đến thắng lợi cho quân ta. Nhưng cả đại đội của tôi đã hy sinh không còn một ai trong trận phục kích. Cái chết của chiến sĩ Lý Tam lẽ ra phải là phần của tôi. Tôi đau khổ vô cùng. Nhưng tôi đã cố tình im đi, không báo cáo thật với cấp trên. Tôi chỉ thề nguyền trong bụng, phải chuộc tội của mình. Sau này, tôi đã tham gia nhiều trận chiến đấu. Bị tâm trạng chịu tội giày vò, tôi đã không thiết sống, coi như đã hy sinh trên chiến trường, song tôi đã không chết. Thế là tôi lại cho rằng, mình không nên chết, tâm trạng chịu tội trong tôi cứ mờ nhạt dần, cho đến khi quên hẳn.

Bây giờ Đảng và Nhà nước khuyến khích chúng tôi viết lại những kỷ niệm sâu sắc nhất trong quá trình cách mạng của mình, tôi lại nhớ đến câu chuyện cũ và bị nó hành hạ đến là khổ. Đây là bước đầu tiên cách mạng của tôi và cũng là bước đầu tiên không xứng đáng với cách mạng của tôi, tuy chẳng đáng giá bao nhiêu, song nếu không viết ra, tôi sẽ lại một lần nữa không xứng đáng với cách mạng. Điều này còn đáng sợ hơn cái chết...

Có tiếng động ngoài cửa. Tôi vội nhảy đến chỗ tủ sách, giả vờ đang tìm một quyển. Trong cái đầu tuổi mười bảy của tôi cứ rối bung, rối mù.

Hai ông già đi vào, ngồi trên hai ghế mây bên bàn viết. Lâu lắm, ông Ngô mới lên tiếng khẩn khoản, tha thiết:

- Bạn Lý này, mình không đọc bản thảo đâu. Bạn cũng không cần đăng trên tạp chí nữa. Mình không tin bạn lúc ấy sợ chết như vậy. Mình cũng không thể chứng minh đại đội trưởng của các bạn ra lệnh cho Lý Tam hay Lý Sơn. Mình chỉ biết bạn đã cõng mình về tuyến sau, mình đã đưa về tình báo quan trọng và bạn đã bị thương.

- Bởi vì ông anh không biết rõ tình hình của đại đội chúng em - Ông nội tôi buồn rầu tiếp - Nhưng tai em nghe rõ lắm.

Ngộ nhỡ nghe nhầm thì sao?

Ông nội tôi duờng như hết đường chối, song lát sau lại nói:

- Cho dù nghe nhầm thì quả thật trong lòng em lúc đó cũng nghĩ như vậy. Chuyện này có thật đấy, em muốn quên mà không quên nổi.

- Chuyện này... cũng chưa thấy bao giờ. Có ai lại đi viết trận đánh đầu tiên của mình là sợ chết! Ông bạn phải chịu trách nhiệm trước lớp người thuộc thế hệ chúng ta.

Rõ ràng ông già Ngô rất bực mình.

- Không! Bác Ngô ạ, nếu em không nói chuyện này với Đảng, với thế hệ sau, em sẽ sầu muộn đến chết.

Tôi đi tới trước bàn viết, muốn đọc lại một lượt chương đầu cuốn hồi ký, rồi đọc tiếp các chương sau.

VŨ CÔNG HOAN *dịch*

LƯU QUỐC PHƯƠNG

HƯ CẤU

Hồi nhà văn mới bước vào nghề cầm bút, vì chữ nhà văn không được đẹp lắm nên anh thường nhờ vợ chép lại bản thảo. Sau này, khi tên tuổi nhà văn đã được bạn đọc chú ý, vợ nhà văn không giúp chồng chép lại bản thảo nữa những chị thường nhìn nhà văn bằng ánh mắt rất khó tả...

Nhiều lần bắt gặp ánh mắt như thế, nhà văn ngạc nhiên hỏi vợ:

- Sao em nhìn anh lạ thế?

Vợ nhà văn không đáp, chỉ tủm tỉm cười rồi nhìn đi nơi khác. Một lúc sau chị mới hỏi nhà văn:

- Bây giờ anh đã có tên tuổi trong làng văn, liệu có cô gái trẻ nào viết thư cho anh không? Em nghe nói các nhà văn khi đã có tiếng tăm thường được các cô gái xinh đẹp say mê theo đuổi!

- Tầm bậy! - Nhà văn tự ái thay cho các nhà văn.

- Làm gì mà anh gắt gỏng thế! Em hỏi thực anh có chuyện đó không?

- Không bao giờ!

- Nói thật hay nói dối?

- Anh đã bảo không là không mà! - Nhà văn khẽ gắt.

Mắt vợ nhà văn chớp chớp, chị lặng lẽ bỏ vào nhà trong không quên ném lại một câu hờn dỗi: "Em thừa biết anh không dám nói thực với em!"

Kỳ thực nhà văn không nói dối, xưa này anh chưa hề nhận được bức thư của cô gái nào "mê" anh. Nhưng sau đó không lâu, việc trớ trêu đã xảy ra: một cô gái không quen biết đã viết thư cho nhà văn. Cô gái rất bạo dạn, trong thư cô kể cô rất thích đọc truyện của nhà văn và đã thầm... yêu nhà văn. Cô gái yêu cầu nhà văn viết thư trả lời. Chưa hết, cô gái còn viết rằng, nếu nhà văn không trả lời cô, cô sẽ xin phép tìm đến gặp nhà văn tại nhà riêng mặc dù biết đó là thiếu lịch sự.

Nhà văn toát mồ hôi. Cực chẳng đã, nhà văn đành lấy bút viết vội mấy dòng gửi theo địa chỉ lạ lùng của cô gái. Trong thư, nhà văn khước từ tình yêu bồng bột của cô gái với lý do nhà văn đã có vợ rất trẻ và xinh đẹp. Nhà văn rất yêu vợ và lương tâm người cầm bút không cho phép nhà văn phản bội vợ mình.

Việc đó nhà văn không nói cho vợ biết bởi lẽ anh không muốn vợ hiểu lầm rồi ghen bóng ghen gió thêm rách việc;

còn lẽ nữa là gần đây nhà văn không thấy vợ mình nhìn mình bằng ánh mắt khó tả và không gặng hỏi những chuyện bực mình như lần trước nữa. Ngày tháng trôi qua, nhà văn cảm thấy cuộc sống rất êm đềm.

Không ngờ cô gái nọ quyết không để nhà văn được yên thân. Hơn một tháng sau nhà văn nhận được bức thư thứ hai của cô gái. Cô gái to gan thật, dám viết thẳng trong thư suy nghĩ của cô là: cô biết nhà văn đã có tổ ấm với người vợ trẻ xinh đẹp, nhưng cô không quan tâm đến việc đó. Cô chỉ biết cô rất yêu nhà văn. Tình yêu của cô càng nồng cháy hơn sau khi nhận được thư từ chối của nhà văn. Theo cô, trên đời này hiếm có người đàn ông nào chung thủy với vợ như nhà văn vì thế cô càng yêu nhà văn tha thiết.

Đọc thư, nhà văn tái mặt vì sợ hãi. Lần này nhà văn không dám viết thư trả lời nữa. Nhưng suy nghĩ lại, nhà văn sợ nếu không trả lời, cô gái đáo để đó sẽ tìm đến nhà thật thì rắc rối to. Thôi thì liều lần nữa, nhà văn tặc lưỡi quyết định viết thư trả lời. Lần này nhà văn "hư cấu" một chi tiết rất li kỳ là: nhà văn đã đáp lại tình yêu của một cô gái tên là Phương Phương rất xinh đẹp, thông minh và say mê nhà văn từ lâu... Sở dĩ nhà văn "hư cấu" ra tình tiết này vì nhà văn tin rằng cô gái nọ chắc sẽ rất ghét những kẻ bạc tình như vậy. Mục đích của nhà văn muốn

cô gái nọ căm ghét nhà văn, thôi không viết thư quấy rầy nhà văn nữa.

Lần này nhà văn cũng không nói cho vợ biết chuyện nhà văn nhận được bức thư thứ hai của cô gái lạ và lần thứ hai nhà văn viết thư đáp lại. Trót đâm lao thì phải theo lao, lúc ngồi viết bức thư thứ hai, nhà văn rất run, chỉ sợ vợ nhìn thấy thì suốt đời nhà văn sẽ không thanh minh được.

Oái oăm thay, ngày thứ hai sau khi nhà văn gửi bức thư "hư cấu" kia, vợ nhà văn đột ngột hỏi chồng:

- Phương Phương là ai thế hả anh?

- Phương Phương nào? - Nhà văn hỏi lại rất tự nhiên. Tính đãng trí nghề nghiệp khiến nhà văn quên bẵng bức thư gửi hôm trước.

Vợ nhà văn đặt mạnh bức thư "hư cấu" của nhà văn lên mặt bàn, mắt chị long lên trông dễ sợ.

Nhà văn chợt hiểu. Thôi thế là chết rồi.

- Ồ... việc này... việc này... - Nhà văn ấp úng định giải thích.

- Thôi khỏi phải nói nữa. Tôi biết tỏng bụng dạ nhà văn các anh rồi! Lần trước tôi hỏi anh có cô nào viết thư cho anh không. Anh khẳng định không thể có! Bây giờ anh khẳng định không có nữa đi? - Hai hàm răng vợ nhà

văn rít lại. Chị rút tiếp bức thư thứ nhất của nhà văn quẳng xuống mặt bàn.

Nhà văn cắn răng im lặng. Bây giờ dù cho nhà văn có viết hàng ngàn trang giấy cũng không giải được nỗi oan khúc này. Đến lượt nhà văn nhìn vợ bằng ánh mắt khó tả. Lúc này nhà văn mới thực sự thầm nhớ cô gái có cái tên Phương Phương đáng yêu mà nhà văn đã hư cấu...

CHU CÔNG *dịch*
(Từ tạp chí "Tiểu thuyết tuyển chọn"
của Hội nhà văn Trung Quốc)

LƯU TRIỆU LÂM

THỊ TRẤN NÁO NHIỆT CỦA XỨ TUYẾT

1. Thị trấn Náo Nhiệt có loạn, loạn chưa từng có trong lịch sử, ai nghe thấy cũng phải rùng mình.

Đêm bão tuyết lớn, quân đồn trú biên phòng bỗng chạy trốn mất một phần mười, và cư dân ở đó bỗng tăng lên năm mươi phần trăm. Khi xảy ra hai sự kiện lớn này, chủ tịch thị trấn ở xa ngoài nghìn dặm không biết một tí gì, nhưng Đỗ Lâm, thủ trưởng cao nhất của quân đồn trú thì phát hoảng. Tựa như thị trấn Náo Nhiệt sụt lở một góc trời, ông chống đỡ sao nổi, cần phải báo cáo ngay lên cấp trên. Nhưng không biết gió to hay kẻ nào phá hoại, đường dây điện thoại bị đứt. Đỗ Lâm suy nghĩ đến nửa tiếng đồng hồ, cuối cùng quyết định dẫn một người lính cũ tháo vát, xuất phát ngay đêm ấy, tự đi báo cáo lãnh đạo.

Hai chiếc đèn bão chao đi chao lại như chiếc đèn treo ở lái chiếc thuyền con tròng trành trên mặt biển đêm, từ thị trấn đi ra. Ánh đèn lạnh lùng soi đường cho một con chó đi trước và hai người đi sau. Con chó màu đen, con người màu xanh, ngọn đèn màu vàng, tuyết dưới ánh đèn

màu trắng... Những nơi ánh đèn không chiếu tới, núi sông, ruộng đồng, trong nước, ngoài nước đều thành một khối, thế giới biến thành một xứ tuyết màu đen không biên giới, không tường, không đường, đường đi bây giờ đều chìm sâu trong tuyết và thảo nguyên tuyết thực sự đã trở thành một hồ tuyết lớn.

Con chó và hai người theo đội hình tam giác bước đi trong hồ tuyết, gió to, mỗi bước thụt một bước đến đầu gối và hố vết chân sâu hoắm bị gió to như một cái chổi lấp bằng ngay.

Đỗ Lâm vừa lo lắng vừa sốt ruột nghĩ liên miên: Lính nhà nòi mà lại để xảy ra chuyện ở Thị trấn Náo Nhiệt.

2- Thị trấn Náo Nhiệt, ôi, nói thế nào cho phải đây? Đứng về vị trí địa lý mà nói, thị trấn được mặt trời chiếu rọi trước tiên, tự hào mà nói, có thể gọi nó là thị trấn thứ nhất ở phía đông của tổ quốc - quá phía đông kia là đất nước ngoài. Thị trấn nông thôn của họ cách rất xa nước ta, nơi gần nhất cũng đến bốn mươi lăm dặm đường.

Đứng về phong cảnh mà nói, thị trấn Náo Nhiệt xứng đáng là thị trấn đẹp nhất của cả nước. Đó không phải nói khoác, có thị trấn nào ra khỏi cửa là sông - con sông Đại Giang chung của hai nước? Giống cá khuê[1] là vật hiếm

(1) Giống cá dài 1 thước, vây nhỏ.

của thế giới, mà mùa thu một mẻ lưới có thể bắt được mười mấy con, còn các giống cá khác khỏi phải nói. Mùa hè, cắm hai cái cọc ở chỗ dòng xoáy, chưa đến nửa ngày, bảo đảm là sẽ kẹp được một con.

Về mặt tỷ lệ giữa quân và dân mà nói, thị trấn Náo Nhiệt là thị trấn có tỷ lệ cao nhất về số quân đồn trú. Toàn thị trấn bình quân mỗi người dân có năm người lính bảo vệ. Thị trấn ở quân cảng Lữ Thuận cũng không có được tỷ lệ cao ấy.

Nếu về mặt dân số mà nói, thị trấn Náo Nhiệt xem chừng là thị trấn thưa thớt nhất toàn thế giới. Mỗi năm trừ khi đội ngư nghiệp của công ty thủy sản và công nhân của xưởng chế biến cá đến thị trấn bắt cá và làm cá hộp, náo nhiệt một hồi, còn thì cái tên "Náo Nhiệt" chỉ là một cái tên rỗng. Không đường sắt, không đường bộ, mùa hè đi thuyền, mùa đông đi xe trượt tuyết, rất ít người đi, cũng rất ít người đến. Có ti-vi cũng vô ích, hễ bật ra là của nước ngoài, xem không hiểu. Quan hệ quân dân rất mật thiết nhưng đơn điệu. Thị trấn Náo Nhiệt, phong cảnh diễm lệ nhưng không náo nhiệt.

Nói rõ hơn một chút nhé, chức vụ của Đỗ Lâm, thủ trưởng cao nhất của quân đồn trú thị trấn Náo Nhiệt chỉ là tiểu đội trưởng, có lẽ không ai có thể ngờ được là toàn trấn ngoài mươi người lính ra, kể cả Đỗ Lâm trong đó,

chỉ có một nhà dân, hai nhân khẩu, do đấy không những hai tiếng "Náo Nhiệt" là rỗng tuếch, ngay đến chữ "trấn" cũng là chuyện trò đùa. Cái gọi là "trưởng trấn" chẳng qua là do các chiến sĩ thấy vắng vẻ quá, mới gọi đùa anh chàng Trương Vinh Khánh, chủ nhà duy nhất của đảo mà thôi. Bảo là quân đồn trú bỏ trốn mất một phần mười, thực ra chỉ là anh tân binh tên là Ngưu Bôn vừa mới nhập ngũ chưa được một năm bỗng nhiên mất tích, sự kiện nói trên của thị trấn Náo Nhiệt là do anh ta tạo ra.

3- Gió lớn như chiếc chổi lớn không ngừng quét vào các hố chân của Đỗ Lâm, người lính cũ và con chó mực to. Đội ngũ hình tam giác vẫn cứ bước đi một cách khó nhọc.

- Đồng chí chiến sĩ, đồng chí nói xem, Ngưu Bôn ngoài chuyện đem cả súng đi, còn có thể đem cái gì đi nữa?

- Thủ trưởng chẳng bảo anh ta ăn cắp thuốc lá, nhân sâm và rượu Long Tuyền của thủ trưởng là gì?

- Tôi nói hắn ta có thể cuỗm cả bản đồ ấy chứ! Đầu óc hắn tinh ranh hơn mọi người, ngoài chuyện ăn cắp thuốc lá, nhân sâm của tôi, chắc còn cuỗm cả bản đồ nữa.

- Chính trị viên chẳng đã biểu dương hắn nghĩ sâu hiểu rộng là gì!

- Thì tôi biết tỏng đi rồi. Đầu óc, càng mở mang, càng biết nhiều thì càng không vững vàng.

Anh lính cũ không nói được nữa, nói làm sao được, sự thực sẽ thắng hùng biện...

Cuối tháng 11 năm 1980, hôm Ngưu Bôn được phái ra đảo, là ngày tuyết rơi nhiều. Một mình đứng trên vọng gác nhìn xuống, anh đem một quyển sách ra, mặt hướng về bãi tuyết mênh mông cất tiếng hát "phong cảnh - bắc - quốc - đẹp í - a".

Đỗ Lâm đứng trên vọng gác cao hơn, nhìn qua kính viễn vọng thấy một lính mới, anh vội vàng tụt xuống hỏi: "Anh thích hát bội à?"

- Thích gì, lời hát rất hợp với cảnh sắc trước mặt thì hát chơi thôi.

Chú lính mới người tầm thước, đôi mắt sáng long lanh, coi như không có chuyện gì, lại lật giở trang sách cầm trong tay, anh ta đối chiếu cảnh tuyết trước mặt xem có giống như trong sách miêu tả hay không.

- Trong tay cầm quyển gì đấy?

- "Xứ Tuyết".

- "Xứ Tuyết"? Phải, nên yêu mến xứ tuyết của chúng ta! Nhà văn quân đội viết đấy chứ?

- Ka-oa-ba-ta người Nhật Bản viết, được giải thưởng Nô-ben.

Một thằng nhãi tân binh! Ngang bướng thế này, không

ra oai sau này khó trị được! Đỗ Lâm ưỡn ngực: "Thôi, thôi, từ nay trở đi không được xem những sách vớ vẩn nữa. Tên là gì?"

- Ngưu Bôn - Đặc sệt giọng Hải Lệ, Liêu Nam, chữ "Bôn" nghe hơi giống chữ "Đần"[1].

- Ngưu Bát - Bụng nghĩ thằng nhỏ lanh lợi thế mà đặt tên là Bát đần độn? Nếu quả là đần độn lại dễ bảo. Nhưng xem cái ánh mắt nó thì không phải là thằng dễ dạy.

- Không phải Bát mà là "Bôn". Ba chữ Ngưu chồng lên nhau.- Anh ta dùng tay viết lên tuyết chữ "Bôn".

Họ "Ngưu" (trâu) đã ghê gớm rồi, bây giờ lại thêm ba con trâu nữa! Tân binh có bốn con trâu này gây một ấn tượng không tốt đối với Đỗ Lâm. "Đừng có cao hứng lên hát bậy. Đây không phải hát trong nhà, trước mặt là người ngoại quốc", Đỗ Lâm nói rất nghiêm túc.

- Nhà tôi ở đó cũng có người ngoại quốc, họ vẫn nghe tôi hát.

- Này! - Đỗ Lâm chưa bao giờ chịu gọi cái chữ "Ngưu" ra một cách dễ dãi. - Nhà ở đâu?

- Đại Liên, bên cạnh câu lạc bộ hải quân, đến đó chưa?

- Tôi là lính, đến đó làm gì?

- Đi cho biết, người ngoại quốc hoạt bát lắm!

(1) Chữ "Bôn" (chạy nhanh) phát âm giống chữ "bát" (đần độn)

- Phải, bộ đội cần nghiêm túc, giữ kỷ luật. Bố làm gì?

- Mất rồi.

Đỗ Lâm nghĩ: chẳng trách thiếu giáo dục. "Thế bố trước làm gì"?

- Dạy văn học nước ngoài, 1957 thành phái hữu[1], chết trong cách mạng văn hóa.

- Còn mẹ?

- Còn.

- Tôi hỏi mẹ anh làm gì?

- Làm công nhân ở bến cảng.

- Công nhân là tốt. Mẹ anh có dặn gì anh không?

- Dặn tôi phải làm cho tốt, tranh thủ làm cán bộ. Tôi không thích làm cán bộ. Nghe nói ở đây lính cũng phải học tiếng nước ngoài ở đối diện với ta, nên tôi đến đây, định bụng giải ngũ sẽ thi vào học viện Ngoại ngữ.

- Động cơ nhập ngũ phải đúng đắn, chỉ nghĩ đến giải ngũ là không được!

- Nghe nói muốn làm cán bộ đều phải tốt nghiệp ở học viện quân sự, còn lại không muốn giải ngũ cũng phải giải ngũ.

(1) Những năm 50, một số trí thức chống lại đường lối nhảy vọt bị quy kết là phái hữu.

- Trong thời gian làm lính phải nghĩ làm thế nào hoàn thành nhiệm vụ. Anh dám bộc lộ tư tưởng với lãnh đạo, thế là tốt. Cần phải làm cho tốt, chưa được đề bạt làm cán bộ thì nên tranh thủ giải quyết vấn đề tổ chức[1]. Đi đi!

Ngưu Bôn mới đi được mấy bước phát hiện ở trước ngôi nhà nhỏ cách bốt gác về phía tây hai trăm mét có một người què. Đây là người dân duy nhất Ngưu Bôn nhìn thấy ở trên đảo, thấy là lạ, liền đến bắt chuyện: "Anh nhà ơi, anh họ gì?".

- Tôi họ Trương, Trương Vinh Khánh. Những người trong bốt gác tôi đều quen cả, chú mới về hả?

Ngưu Bôn không khách sáo, mới nói chuyện được mấy câu đã sấn vào nhà. Vào trong nhà nhìn thấy cái ti-vi, tiện tay bật luôn. Anh Trương hơi khó chịu, nói: "Tiếng nước ngoài, nghe không hiểu đâu"! May mà Ngưu Bôn đã tự học đúng tiếng nước đó nên lõm bõm cũng hiểu được đôi chút. Ti-vi đang phát một phim truyện, anh xem, nhận ra là cải biên từ một cuốn tiểu thuyết nổi tiếng. Cuốn tiểu thuyết này chú ta xem ở nhà rồi, liền vừa dịch vừa giảng giải cho anh Trương "Truyện này hay lắm, thật tuyệt!"

Anh Trương từ khi mua cái ti-vi đến nay, chỉ xem các

(1) ý nói tranh thủ rèn luyện để gia nhập Đảng.

tiết mục không cần ngôn ngữ như thể dục, xiếc, v.v.. bây giờ thấy một người mới đến có thể xem hiểu được phim nước ngoài liền nhìn anh ta với con mắt khác, vội đi đun nước, rang hạt hoa quỳ, bảo Ngưu Bôn vừa ăn vừa uống vừa nói chuyện. Phim chiếu đến cảnh yêu đương, Ngưu Bôn bỗng nhìn trong nhìn ngoài, hỏi anh Trương "Chị nhà đâu?"

Câu hỏi đụng đến nỗi đau, anh Trương ngượng ngịu, cười đau khổ: "Ờ, chỉ có một mình tôi".

- Sao mãi không tìm?

- Không phải không tìm, mà là khó tìm.

Anh Trương vỗ vỗ cái chân mình. Mười tuổi mồ côi cha mẹ, đến tuổi lấy vợ thì vừa gặp cách mạng văn hóa, con phú nông và cái chân què là hai điều bất lợi, nên anh mãi chẳng kiếm được vợ. Ba mươi hai tuổi vẫn cứ sống độc thân, tứ cố vô thân, sau khi sửa sai, anh mới được Công ty thủy sản thuê coi nhà cho đội đánh cá và nhà của xưởng gia công làm cá hộp, nên đóng đô lâu dài trên đảo. Anh Trương người hiền lành, lại thêm cái chân què, nên các chiến sĩ rất thương anh, hễ việc gì mà anh què không làm được họ đều giúp. Chưa bao giờ anh được ưu ái như thế. Cứ cảm thấy không làm sao trả ơn được, nên hễ rỗi rãi là đi giúp tiểu đội làm cá và đặc biệt mua cái ti-vi mời các chiến sĩ đến xem. Mọi việc của anh, tiểu đội

quân thường trú đều đáp ứng, còn chuyện tìm người yêu, anh phải dũng cảm lắm mới nói được với Đỗ Lâm: "Đừng... đừng cười, tôi có một việc khó nói... muốn... nhờ đồng chí giúp đỡ, việc này phải nhờ các đồng chí!". Đỗ Lâm đồng ý, nhưng đã nửa năm rồi anh ta chẳng nói gì đến nữa, và anh Trương cũng ngại không hỏi.

Trên màn ảnh nhỏ, nhân vật chính đang tiễn vợ chưa cưới ra khỏi làng.

- Cuộc sống thật bất công đối với con người.- Ngưu Bôn biểu lộ sự đồng tình với anh Trương. - Uống nước ăn hạt hoa quỳ đi, ăn... - Anh Trương rất cảm kích.

Không lâu, anh Trương đóng cương ngựa kéo xe trượt tuyết đến tìm Đỗ Lâm: "Tiểu đội trưởng Đỗ ạ, mấy hôm tới các đồng chí thay tôi trông nhà giúp hộ, tôi lên huyện, đi xem mặt".

- Xem mặt ai?

- Một chị góa chồng, đã đứng tuổi.

- Chuyện đó... sao tôi không biết gì, ai giới thiệu?

- Chú Ngưu, chỗ bà ngoại chú ta, chú quen, nói sẽ hỏi giùm. Tôi tưởng nói chơi, nào ngờ chú ta làm thật.

- Một thằng tân binh, bậy...- Nhớ ra mình đang đứng trước mặt anh Trương. Đỗ Lâm kìm lại không nói tiếp nữa. Một tân binh, chưa đến hai mươi, bản thân còn chưa

có người yêu mà lại dám bí mật làm mối cho anh què! To gan thật! Bậy!

Ở bên này, Đỗ Lâm phê phán Ngưu Bôn làm bậy, ở bên kia anh Trương đã xem mặt xong, và đăng ký kết hôn ngay ở trên huyện, hai người dẫn nhau về cảm ơn Đỗ Lâm và Ngưu Bôn. Ngày cưới hôm ấy, anh Trương mời Đỗ Lâm dẫn toàn tiểu đội đến dự vui vẻ. Việc cưới xin này, Đỗ Lâm tán thành hay không tán thành, anh ta vẫn dẫn toàn tiểu đội tới dự. Trước khi nổ ra khởi nghĩa Công xã Pa-ri, Mác còn chưa tán thành, nhưng cuộc khởi nghĩa nổ ra rồi ông vẫn chẳng ủng hộ là gì? Lễ cưới làm cho Đỗ Lâm tức giận, Ngưu Bôn ra biểu diễn trước tiên. Thật chẳng ra cái gì, Ngưu Bôn lại nhảy cùng với Trương què. Một anh què trong cách mạng văn hóa nhảy điệu "chữ trung"(1) với tập thể còn bị nghi ngờ động cơ này nọ, bây giờ được Ngưu Bôn lôi ra nhảy, khiến mọi người cười chảy cả nước mắt. Ngưu Bôn còn bắt cô dâu biểu diễn văn nghệ, Đỗ Lâm tức quá định kéo toàn tiểu đội bỏ về, nhưng may có một phó chuyên viên văn phòng đi thị sát rẽ vào. Anh bước vào chúc: - Đảo ta từ xưa đến nay chưa hề có cô dâu, đây là bộ đội giúp chúng ta xây dựng thị trấn!

Mặc dù vẫn còn tức, nhưng Đỗ Lâm vẫn không quên xin phó chuyên viên đặt cho thị trấn cái tên (trước đây

(1) Điệu múa ca ngợi và tỏ lòng trung thành với Chủ tịch Mao.

không có tên, trên bản đồ chỉ đánh dấu có một trạm gác). Phó chuyên viên hỏi Đỗ Lâm ở đây thiếu cái gì nhất, Đỗ Lâm nói đi nói lại không thiếu cái gì, tất cả đều tốt đẹp. Ngưu Bôn nhảy toát mồ hôi, nói chen vào: "Sao lại không thiếu? Ở đây buồn tẻ quá, thiếu náo nhiệt!"

- Hay, gọi là thị trấn "Náo Nhiệt", chúc thị trấn Náo Nhiệt sớm náo nhiệt lên!

4- Con chó mực bỗng phát hiện ra vật gì, nhảy cẩng lên, chạy vút vào màn đêm nơi ánh đèn không rọi đến. Đội hình tam giác thay đổi thành hàng ngang. Đèn của Đỗ Lâm rơi xuống tuyết; trong nháy mắt anh đã lên quy-lát súng, và đồng thời ra lệnh cho người lính cũ mau mau lấy mũ che đèn lại.

Con mực quay lại theo sau là một chú lừa xám.

Đỗ Lâm bảo lính cũ đừng che đèn nữa và tự khóa chốt an toàn súng. Chú lừa mà con mực dẫn đến là trên đại đội phái xuống. Chú lừa này trung thực, nhớ đường, ban đêm, ban ngày, trời mưa tuyết, đi đường không bao giờ lạc, không cần ai quản. Từ văn phòng đại đội đến bốt gác vừa đi vừa về chín mươi dặm[1] nói chung không có gì bí mật thì cho lừa đem đi. Đêm nay điện thoại hỏng đành phải phiền đến chú lừa cần mẫn này. Đỗ Lâm móc từ

(1) Một dặm Trung Quốc bằng nửa ki-lô-mét.

trong túi treo ở cổ lừa ra một tờ giấy, đến gần đèn bão nhìn rõ là chính trị viên gửi cho anh:

"Trương Vinh Khánh đã về, anh ta nhớ vợ, nóng lòng muốn về thị trấn Náo Nhiệt. Trên đại đội đang bận huấn luyện sát hạch, kiếm không ra người đưa anh ta, sớm mai phái hai người đến đón. Tiện đường kiểm tra luôn đường dây điện thoại".

- A-di-đà-Phật. "trưởng trấn" về rồi, sao không về sớm một ngày! - Đỗ Lâm quay đầu lừa về phía đại đội - Loạn lớn thế này, còn đợi đến mai mới xuất phát thì còn gì?

Anh dẫn đội tiếp tục đi nhanh về phía đại đội.

Vợ anh Trương què là một cô câm, nhưng thông minh, hoạt bát, không xấu, hai đuôi sam tết rất gọn, thích làm hiệu cho người ta cười nói. Chị đến, Ngưu Bôn và các chiến sĩ đều thấy vui nhộn hẳn lên, "trưởng trấn" Trương què không phải nói. Chỉ có Đỗ Lâm là buồn, cảm thấy sắp phát sinh chuyện gì. Có lần anh ta thấy Ngưu Bôn đến nhà anh Trương nửa tiếng rồi mà chưa về, bổng lao đến, thì bắt gặp Ngưu Bôn và người đàn bà câm đứng đối diện với nhau, hai mặt như sít lại làm một.

Bố củi dằm vào mắt, thổi hộ em với, tiểu đội trưởng! Ngưu Bôn mắt đỏ ngầu.

Trong cuộc họp toàn tiểu đội hôm ấy, Đỗ Lâm nói:

- Trước đây, chúng ta ở đây, ba điều kỷ luật, tám điều chú ý chỉ chú trọng điều thứ bảy, nhưng bây giờ điều thứ tám cũng phải chú ý! Một người câm, - nói gì cũng chỉ chỉ trỏ trỏ đến nửa ngày cũng chưa rõ, chớ có gây chuyện hiểu lầm.

Đây chủ yếu là nói Ngưu Bôn. Một thằng tân binh nhãi ranh, con mắt đã gian, phát triển mãi rồi không biết sẽ xảy ra chuyện gì!

Nghe tiểu đội trưởng nói nghiêm túc thế, mọi người không dám đến nhà anh Trương giúp việc nữa. May cô gái câm, việc nặng việc nhẹ đều làm được tất, không ai giúp đỡ cũng vẫn xong. Năm sáu tháng sau thì không thế nữa rồi, cô câm có mang, gánh nước bổ củi là rất khó khăn. Đỗ Lâm đành phải giải thích lại câu nói của mình:

- Chú ý thì vẫn chú ý, công việc thì vẫn cứ phải giúp. Nhưng đừng đi một mình, nên rủ bạn cùng đi!

Ngưu Bôn đi cũng xin phép, cũng đi đôi, nhưng mỗi lần làm xong việc thì một mình ở lại thêm một lúc, chú ta nói là để xem ti-vi, học ngoại ngữ.

- Có người chạy đi ăn lẻ, đó không phải là hiện tượng tốt! - Trong cuộc họp tiểu đội, Đỗ Lâm đánh tiếng thế, nên Ngưu Bôn đã lâu rồi không dám đến nhà cô câm nữa. Một buổi tối thứ bảy chú ta lên đi thăm: "Anh Trương à, cái chân của anh có thể chữa được!". Chú giở trang báo

cho anh Trương xem: "Bệnh viện chữa chân ngay bên cạnh nhà em".

Tin này còn vui hơn cả lấy vợ, anh Trương giữ Ngưu Bôn lại không cho đi: "Ngồi đây cái đã, anh bảo cô ấy xào đĩa thức ăn nhắm rượu, chúng mình bàn bạc, bàn bạc!".

Sau khi biết chân què có thể chữa được, cô câm còn vui hơn cả anh chàng Trương kia, cô ta "oa oa" bảo anh Trương cứ đi mà chữa. Anh Trương còn hơi ngại:

- Tôi đi thì cô ấy ở nhà làm sao? Sáu bảy tháng rồi!

- Đi thì đi sớm đi. Công việc ở nhà chúng em trông giúp, nhưng anh phải nói với tiểu đội trưởng, chớ có nói là em liên hệ cho anh.

Rượu chưa uống xong, Đỗ Lâm đến tìm Ngưu Bôn:

- Đi không xin phép, về học tập!

Khi rời nhà anh Trương, Đỗ Lâm lại nghiêm khắc nói mấy câu:

- Tân binh mà không ra cái gì cả, hết ăn lại uống, la cà lung tung, tác phong thế à? Trong cuộc họp tôi đã nói rồi. Về kiểm điểm!

Ngưu Bôn gật đầu dạ dạ, thái độ nhận sai lầm chưa bao giờ tỏ ra thành thật như lần này, vì thế Đỗ Lâm sung sướng đến hai ngày. Khi Trương què cầm lá thư của Ngưu Bôn viết cho người nhà, và tấm bản đồ giao thông vẽ rất

rõ ràng đến gặp Đỗ Lâm thì nét mặt Đỗ Lâm sa sầm, anh ta biết rõ Ngưu Bôn đến uống rượu ở nhà Trương què là để làm gì, anh ta không tin chân què có thể chữa được và nghi ngờ cả động cơ của Ngưu Bôn. Nhưng vì Trương què rất kiên quyết đi, anh ta đành phải dặn Trương què: Chữa khỏi hay không đều nên mau mau trở về.

5- Đội hình tam giác giờ biến thành hình thoi, chó đi trước, người đi giữa, lừa đi sau, ánh đèn yếu ớt, vì đèn của Đỗ Lâm khi rơi xuống tuyết bị vỡ mất bóng, không sao thắp được nữa. Anh ta dứt khoát vứt đèn đi, nhắm mắt theo chú lừa.

Trương què đi rồi, trừ tiểu đội trưởng và tiểu đội phó ra, Đỗ Lâm biên chế tám người còn lại thành bốn tổ, mỗi tổ một ngày thay nhau đến giúp cô câm, mỗi khi có việc cô câm thường trực tiếp đi tìm Ngưu Bôn... Một lần gần nhất, Đỗ Lâm nhìn thấy cô câm đưa cho Ngưu Bôn một tờ giấy, Ngưu Bôn lẳng lặng không nói gì, nhét tờ giấy vào túi. Nhân lúc Ngưu Bôn cởi áo bông vắt ở giường ra nhà ngoài rửa mặt, Đỗ Lâm móc tờ giấy kia ra xem bỗng nổi khùng lên. Giấy vẽ ba bức họa: bức thứ nhất vẽ cô câm đang tương tư, trên đầu có vòng tròn như khói thuốc, trong vòng tròn vẽ mặt chồng cô; bức thứ hai vẽ tờ Mười đồng; bức thứ ba vẽ đôi vú bầu to. Cuộc họp tiểu đội tối hôm ấy, Đỗ Lâm điểm đến tên Ngưu Bôn: "Từ mai trở đi,

Ngưu Bôn không được đến nhà anh Trương nữa, bốn tổ giúp việc cô câm bây giờ rút lại còn ba tổ, bất kể là ai, không được một mình tiếp xúc với cô ta".

- Tại sao chỉ một mình tôi không được phép? - Ngưu Bôn chất vấn tại chỗ.

- Sợ xảy ra chuyện.

- Xảy chuyện gì?

- Tự anh biết!

- Tôi không biết!

- Vờ không biết!

- Đỗ... - Ngưu Bôn suýt gọi thẳng tên Đỗ Lâm ra - tiểu đội trưởng, đồng chí nói lại câu cuối cùng xem nào!

- Nói lại thì làm cái gì? - Đỗ Lâm không thèm nói lại, để Ngưu Bôn nó chỉ huy à? - Không phải lên mặt đâu nhé, bọn trốn ra nước ngoài tinh ranh lắm, ấy thế mà không che được mắt đây đâu, con ruồi bay qua đây còn biết đực cái nữa là! Tự tay đây bắt được một tên, được thưởng công nhì, đề bạt làm cán bộ. Nếu không, làm sao đủ tư cách nói chuyện với mày?

- Đồ trứng thối! - Ngưu Bôn giận lắm xắn tay áo lên. Các chiến sĩ liền can anh lại.

- Đây không cãi nhau với mày, rồi mày sẽ phải hối hận.

- Ngưu Bôn không cãi nhau, cánh mũi phập phồng,

môi mím chặt, làm cho Đỗ Lâm phải sợ, và nhân đó anh ta kết thúc buổi họp tiểu đội.

Gió tuyết gào thét ào ào. Đỗ Lâm và Ngưu Bôn đều không ngủ được. Đêm khuya, Đỗ Lâm vừa mới chợp mắt, người lính trực ban hoảng hốt chạy vào.

- Tiểu đội trưởng, cô câm bỗng gào lên, rồi im bặt...

Đỗ Lâm giật mình toát mồ hôi, dặn dò người lính trực ban quay về bốt gác, rồi vội vàng bảo một người lính cũ đi cùng mình đến nhà cô câm.

Đèn nhà cô câm vẫn sáng. Đỗ Lâm gõ cửa, nhưng không có ai thưa. Anh ta không dám xồng xộc vào nhà phụ nữ, dùng cọng cỏ đâm thủng một lỗ cửa sổ bằng giấy, nhìn vào, một luồng khí lạnh bốc ra: người đàn bà câm đẻ non rồi, mẹ con vẫn còn liền với nhau không biết sống hay chết.

Đỗ Lâm không dám nhìn nữa, việc này khó khăn hơn việc anh bắt kẻ vượt biên rất nhiều. Anh ta đứng ngoài cửa sổ, xoa tay, quay đi quay lại, đợi người lính cũ vào đắp chăn cho hai mẹ con đã rồi mới vào. Anh hồi hộp như đi bắt gián điệp, tim đập thình thịch sờ vào ngực người đàn bà câm như chạm phải điện vội rụt tay lại: "Còn sống". Anh không biết làm gì, thấy nhà lạnh lẽo, liền đi nhóm lò. Trong nhà ấm hẳn, đứa hài nhi khóc oe oe, người

mẹ còn nối với đứa con cũng tỉnh dậy.

Người đàn bà câm tóc rối, mặt bẩn, người đang nhơ bẩn, nét mặt đau khổ, nhìn thấy hai người lính chân tay lóng ngóng, chị cuống lên vội đuổi họ ra, tự mình làm lấy công việc của mình rất nhanh. Đứa trẻ khóc ra rả, người đàn bà câm nhìn Đỗ Lâm ở gian ngoài chỉ chỉ trỏ trỏ, vỗ ngực lắc đầu, há miệng trợn mắt, be lên một lúc rồi làm động tác tất thở. Đỗ Lâm không hiểu hết được tất cả ý nghĩa các động tác, chỉ đoán là đứa bé cần ăn sữa, không mau đi kiếm sữa nó sẽ chết. Anh cử người lính cũ đến gặp anh nuôi bảo nấu cái gì cho đứa bé ăn. Anh nuôi nghĩ mãi, nấu bát cháo hồ loãng. Bê đến cho ăn thử, đứa bé không ăn mà vẫn cứ khóc. Người đàn bà câm lại be be, kêu lên.

Ở xa thôn xóm, đêm gió tuyết to thế này tìm đâu ra sữa. Trong lúc cấp bách, Đỗ Lâm bỗng nghĩ đến hộp sữa của gia đình gửi cho Ngưu Bôn, may ra còn một ít, nhưng lại nghĩ mình đã phê bình chuyện đó là cách sống của giai cấp tư sản, hồi tối trong cuộc họp tiểu đội suýt nữa đánh nhau, sợ Ngưu Bôn còn giận, nên bảo chiến sĩ Lý về hỏi.

Chiến sĩ Lý về tìm, không thấy Ngưu Bôn đâu. Hỏi khắp tiểu đội, không ai biết anh ta đi đâu. Nhà xí, bốt gác, chòi viễn vọng tìm khắp, đều không thấy.

- Ngưu... Bôn! Chiến sĩ Lý đứng trong sân gọi, tiếng

gọi bị gió tuyết nuốt mất.

- Ngưu... Bôn! - Đỗ Lâm bảo cả tiểu đội đồng thanh gọi, vẫn không có hồi âm.

Một dự cảm chẳng lành đến với Đỗ Lâm, anh dẫn toàn tiểu đội lao trong gió tuyết thét gào, đi tìm Ngưu Bôn khắp nơi, cuối cùng phát hiện dấu chân người đi về phía bờ sông Địa Giang, nhưng tìm mãi thì mất hút vì tuyết đã phủ kín cả rồi. Đêm bão, đèn phin soi mãi cũng chẳng thấy dấu chân đâu nữa. Đông, nam, tây, bắc, trên trời, dưới đất, tuyết bay mù mịt, không phân rõ đường biên giới hai nước. Họ phán đoán họ đã tới đường ranh giới giữa sông, thậm chí vượt quá một tí. Như thế là Ngưu Bôn đã chạy sang thị trấn nước ngoài! Không thể lạc đường, hắn trốn?

Đỗ Lâm cuống quít dẫn toàn tiểu đội trở về trạm gác, kiểm tra đồ đạc, không thấy súng đạn của Ngưu Bôn; gian vũ khí cũng bị lục tung, Đỗ Lâm phát hiện ra một cây thuốc lá nhân sâm và chai rượu Long Tuyền để trong ba lô của mình bị mất.

"Ngưu Bôn trốn ra nước ngoài!" Đỗ Lâm bình thường lão luyện từng trải như một chính ủy, bây giờ bỗng như sét đánh ngang tai, tê tái cả người.

6- Đội hình tam giác biến thành đội hình hàng dọc.

Đèn bão treo ở cổ con lừa, người lính cũ nắm đuôi lừa. Đỗ Lâm đi đằng sau người lính cũ, con chó vẫn đi trước dẫn đường.

Nửa đêm về sáng Đỗ Lâm thật không ngờ, anh như ở trạng thái vô ngã, nhưng lại ý thức về sự hối hận, anh cảm thấy đó là sự trừng phạt đích đáng đối với mình. Nếu như lúc đầu anh quản chặt Ngưu Bôn, không chút nương nhẹ, thì trên đảo làm gì có cô câm, làm gì có thị trấn Náo Nhiệt và bây giờ thì quá "náo nhiệt" rồi. Qui trách nhiệm, ngoài nguyên nhân do Ngưu Bôn gây ra, chẳng phải đều do mình dung túng dĩ hòa vi quý và phê bình không nghiêm khắc là gì? Rồi đây, đội điều tra hỗn hợp giữa đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn và phân khu sẽ đến trạm gác, điều tra nguyên nhân, rút kinh nghiệm, ra thông cáo thì gay go to, nhưng nguyên nhân là tại đâu?

Còn mải, suy nghĩ không để ý Đỗ Lâm thụt ngay xuống hố, tuyết ngập đến ngực. Anh lấy làm lạ, có chó, có lừa ở đằng trước, chiến sĩ Lý đi cũng chẳng làm sao thế mà mình lại tụt xuống hố tuyết? Nhìn kỹ thì thấy mình đi chệch ra nửa bước. Chiến sĩ Lý kéo anh ra khỏi hố tuyết, anh bỗng thấy bò dễ dàng hơn là đi. Tuyết kệ tuyết, cứ bò cho nhanh, anh bò theo sau... Nguyên do là tại sao nhỉ?

Mùa hè năm nay người yêu của Đỗ Lâm từ nơi xa xôi

ngàn dặm đến trạm gác thăm anh. Sợ ảnh hưởng không tốt, ở được hai hôm, Đỗ Lâm bảo người yêu về. Khi đi anh ta không đi tiễn. Ngưu Bôn phải thay anh đi tiễn hơn mười dặm đường. Sau khi cô bạn gái về rồi, thì Ngưu Bôn nhận được một phong thư, nét chữ rất giống nét chữ của người yêu Đỗ Lâm, Đỗ Lâm thấy lá thư này có vấn đề, bèn bóc trộm ra xem. Đọc, thì ra thư của một người bạn trai của Ngưu Bôn, trong thư nói "Chưa mua được "Thánh kinh", mình có một đồng chí có bố làm ở phòng tư liệu, bao giờ đồng chí ấy mượn được sẽ gửi cho". Tuy không phát hiện được Ngưu Bôn có tình ý với người yêu của mình, nhưng nhờ người mượn "Thánh kinh" là nguy lắm rồi. Anh ta đi tìm Ngưu Bôn hỏi: "Sao đồng chí lại mượn Thánh kinh?"

- Tôi... Sao anh lại biết tôi cần mượn "Thánh kinh"?

- Giấy trắng mực đen, trong thư, chẳng viết là gì?

- Xem trộm thư là phạm pháp!

- Hãy nói vấn đề "thánh kinh" đã.

- Tôi không nói, tôi sẽ đi báo cáo chính trị viên.

- Được, đồng chí báo cáo tôi đỡ phải đi.

Không ngờ, chính trị viên lại nói với Đỗ Lâm rằng Ngưu Bôn tư tưởng đổi mới, hiểu biết khá rộng như thế là tốt, đề nghị cho anh ta làm cán bộ phụ đạo học tập lý

luận của tiểu đội. "Phép vua thua lệ làng", chính trị viên đi rồi, Đỗ Lâm đâu có thực hiện.

Đèn bão trên cổ chú lừa cạn dầu, rồi tắt. Bốn bề đen kịt, đoàn Đỗ Lâm như bơi chậm chạp trong đáy biển mực đen.

7- Sáng sớm hôm sau. Một tin như sét đánh chấn động toàn đại đội, toàn thôn. Trương Vinh Khánh chân còn chưa tháo bỏ kẹp, đã chống gậy vừa quay quay vừa giậm chân, anh ta hối hận là mình không nên hăng hái đi chữa cái chân chết tiệt này.

Anh ta còn giận mình không hiểu cái gì, không biết mua cái gì cần cho đứa trẻ - tức là không mua sữa bột. Đại đội bộ đóng ở bản Hách Triết, ở đây nhà nào cũng đánh cá nên không nuôi bò sữa. Đại đội vừa động viên được một phụ nữ dân tộc Hách Triết có con vừa đầy tháng đến thị trấn Náo Nhiệt cho trẻ sơ sinh bú. Chính trị viên sợ lên thị trấn Náo Nhiệt nhỡ xảy ra chuyện gì, bèn đem theo y tá, ngồi xe trượt tuyết đi ngay. Còn trên xe trượt tuyết do hai con ngựa bạch kéo có Đỗ Lâm, chiến sĩ Lý, Trương Vinh Khánh và người phụ nữ dân tộc Hách Triết. Con chó mực to lúc chạy trước lúc chạy sau.

Cao nguyên tuyết ánh lên ánh bạc lung linh, trái đất sáng hơn cả mặt trời khiến người ngồi trên xe trượt tuyết chói mắt, lông mày và mũ da trùm tai tuyết bám óng ánh.

Bầu trời như tấm kính quét đầy tuyết trong sáng, xanh lam, không gợn một bóng mây, những hạt tuyết nho nhỏ trong bầu trời dưới ánh mặt trời lấp lánh như bột bạc.

Ngựa kéo xe tuyết đi theo ven sông. Tuyết mới xuống đêm qua chưa kết rắn, nên mặc dù người chiến sĩ đánh xe luôn ra roi quất ngựa, nhưng vẫn không sao đi được nhanh. Người ngồi trên xe đều im lặng không nói, mỗi người suy ngẫm theo dòng tâm tư riêng của mình.

Người có tâm tình phức tạp nhất là Trương Vinh Khánh. Trước mắt anh, chốc lại hiện ra Ngưu Bôn đang giúp người vợ câm, chỗ lại thấy người vợ câm ôm con đang khóc; lòng anh rộn lên nỗi nhớ Ngưu Bôn. Rồi lại thấy khó hiểu và oán giận đối với anh ta; đồng thời lại thấy hối hận, hối hận vô cùng.

Chiến sĩ Lý rất buồn, anh có cảm tình với Ngưu Bôn, thậm chí thích là đằng khác. Anh nhớ đêm 15 tháng 5 cùng Ngưu Bôn thả đèn giấy ở bờ sông - đó là phong tục của người Hách triết, họ thả đèn giấy xuống sông cho trôi đi rất xa, rất xa là để soi rõ thủy bộ dưới sông cho cá quý ma-kha và những cá như cá chép, cá diều, cá ngao... biết đường bơi đến để cho họ bắt. Đèn của Ngưu Bôn làm bằng lọ mực, trong đổ đầy dầu hỏa, đặt trên một tấm gỗ nhẹ, chao đèn hình ngôi sao năm cánh bồi bằng giấy. Đèn sao năm cánh đỏ chót trôi theo dòng sông đen nhờ nhờ.

Ngưu Bôn nói ngọn đèn thay mặt anh đi xem phong cảnh trên sông và chào hỏi trẻ già, trai gái cùng cỏ cây sông núi ven bờ. Chiến sĩ Lý cười anh ta lãng mạn, và nhặt viên đá mỏng ném thia lia trên mặt nước. Hòn đá chìm. Ngưu Bôn chạy vút đi, lòng chiến sỹ Lý bâng khuâng như mất cái gì, lại vừa có cảm giác nghi hoặc khó hiểu.

Người phụ nữ Hách Triết đi mua sữa chua lên phố huyện bao giờ, cô tưởng tượng ra giọng nói, nét mặt, cử chỉ của cô câm. Chị liếc nhìn gương mặt chất phác của Trương Vinh Khánh, nghĩ rằng cô câm chắc là đẹp lắm. Nếu không tại sao anh lính bỏ trốn lại cứ thích giúp đỡ cô ta?

Trải qua một đêm bão tuyết rét buốt, đầu óc Đỗ Lâm trở nên mệt mỏi, tê dại như thân thể của anh vậy, không còn muốn hoạt động nữa. Điều lo nhất bây giờ là đứa trẻ liệu có còn sống không? Mãi xế chiều, xe trượt tuyết mới vào tới thị trấn Náo Nhiệt. Hai luồng khói trắng từ trạm gác ngói đỏ và nhà tường đất của cô câm bốc lên. Tiếng kèn ác-mô-ni-ca phát ra từ trạm gác quyện lấy hòn đảo nhỏ im lặng.

- Còn đàn với hát, rỗi rãi lắm hả? Hãy đến nhà anh Trương trước. - Đỗ Lâm đứng dậy dẫn chiếc xe trượt tuyết về nhà Trương Vinh Khánh.

Trương Vinh Khánh không nhường khách, vội lao vào

trong nhà, những người còn lại cũng vội vào theo.

Cảnh tượng trong nhà hoàn toàn khác với sự tưởng tượng của người ở trên xe: y tá đang dọn đồ đạc, chính trị viên đang làm cơm, cô câm ngồi trên giường soi gương chải đầu, đứa bé đang ngủ ngon lành dưới ánh mặt trời chiếu xiên vào, chiếc miệng xinh xinh luôn luôn tóm tém, bên gối có một bình sữa tươi, trên bậc cửa sổ có một chiếc chậu to cũng đầy sữa. Mọi người trong nhà ngó ra.

Trước tiên, cô câm giơ tay làm hiệu với chồng.

Trương Vinh Khánh phủ phục bên giường ngắm mặt đứa con.

Người đàn bà Hách Triết, liếc nhìn mãi cô câm.

Đỗ Lâm thì dán mắt vào bình sữa.

Con chó mực vẫy đuôi chạy đi chạy lại trong nhà.

Chính trị viên từ nhà ngoài bưng nước sôi vào, anh như người chủ tiếp đón chủ nhà và khách mới đến.

- Sao thế, đồng chí chính trị viên? - Đỗ Lâm hỏi.

- Hỏi Ngưu Bôn nói cho nghe.

- Ngưu Bôn? Nó ở đâu?

- Đang nghỉ trong tiểu đội.

- Thế... nó không...?

- Cứ đi hỏi sẽ biết!

Đỗ Lâm chạy về chỗ tiểu đội ở, thấy Ngưu Bôn ngả người ngồi trên giường thổi ác-mô-ni-ca.- "Về rồi hả, tiểu đội trưởng?" - Ngưu Bôn sáng mắt lên, ngồi thẳng lại, nhìn Đỗ Lâm đầy thiện ý.

- Anh... anh đi đâu?

- Chạy sang bên kia, sợ anh không đồng ý, nên em không xin phép.

- Anh đi ăn cắp sữa của người ta?

- Không phải ăn cắp, mà là đổi.

- Bậy!

- Thật mà, ở bên ấy nhà nào cũng nuôi bò sữa, đứng ở trên chòi gác chúng em thấy rất rõ, mà cũng không có lính biên phòng. Em mò sang, chui vào chuồng bò của một nhà, làm ngay 2 phích với hai bi-đông sữa. Khi đi, để lại thuốc lá, nhân sâm và rượu cho họ, sau này em sẽ trả anh tiền.

- Tiền là chuyện nhỏ. Làm mất mặt người Trung Quốc.

- Sao lại mất mặt, thuốc và rượu những hơn hai mươi đồng; hơn mười cân sữa độ ba bốn đồng chứ mấy, họ bán đâu được cái giá ấy?

- Chính sách biên giới, không hiểu à?

- Hiểu chứ. Nhà nước chẳng mở cửa biên giới cho buôn bán là gì? Và lại, không thể cứ nhìn dân thị trấn Náo

Nhiệt đói mãi được. Cho nên em mói đi, xảy ra chuyện gì một mình em chịu tất.

- Chi tổ làm cho quốc tế người ta cười cho! Súng của anh đâu?

- Lúc đi phát hiện ra vẫn còn đeo súng trên lưng, em cởi ra giấu vào gian nhà kho của chị câm.

- Kiểm điểm đi, chờ kỷ luật!

- Vâng. Đồng chí tiểu đội trưởng có nhìn thấy tờ giấy chị câm vẽ không?

Đỗ Lâm móc từ trong túi ra một trang giấy đã nhàu nát.

- Thấy chưa, đây là lá thư chị câm nhờ em gửi cho chồng. Lại còn vẽ nữa chứ!

- Vẽ, vẽ cái gì? Anh Trương cùng về với chúng tôi rồi.

8- Mấy hôm sau, phòng chính trị trung đoàn cử một cán bộ về, nói là phòng kiểm tra quân sự đã điều tra, nghiên cứu, quyết định miễn tố Ngưu Bôn. Phân khu quân đoàn ra chỉ thị cần phải cho Ngưu Bôn học bổ sung pháp chế và chính sách biên phòng, giao cho phòng chính trị trực tiếp tiến hành. Địa điểm ở nông trường trung đoàn, Ngưu Bôn vừa lao động vừa học tập.

Hôm Ngưu Bôn đi, toàn tiểu đội đi tiễn. Chị câm vừa sinh nở không sợ nắng gió cũng cùng chồng ra tiễn. Anh

Trương còn cho Ngưu một lọ mắt cá ma-kha. Ngưu Bôn không nhận "Bây giờ anh và vợ anh đang cần tẩm bổ, để mà dùng!"

Đỗ Lâm đưa cho Ngưu Bôn một quyển sổ: "Cầm lấy mà dùng. Ba tháng này cố mà cải tạo tư tưởng, không đạt đừng trở về!

Ngưu Bôn cầm quyển sổ: "Cảm ơn tiểu đội trưởng". Đoạn đẩy mọi người về đừng đi tiễn nữa: "Về nhà đi, rét lắm!".

Ngưu Bôn bước lên xe trượt tuyết của cán bộ trung đoàn.

Vừa đi đến bờ sông, anh ta quay lại chào, nói thật to:

- "Này, bí mật, đừng cho mẹ tôi biết nhé!"

Tiếng nói vang trong bầu trời của xứ tuyết:

"Đừng... cho... mẹ tôi... biết nhé...".

LÊ HUY TIÊU *dịch*
Theo Tân Hoa Văn trích 4-1984
(Giải thưởng truyện ngắn 1988)

MẠC THÂN

NGƯỜI CON GÁI CỦA CAO NGUYÊN

Tuyết vẫn rơi, cánh đồng vắng lặng, chỉ nghe tiếng tuyết rơi trên mặt đất phát ra những âm thanh nhè nhẹ. Mấy chú chim sáo từ hàng cây phía xa bay lại rồi đột ngột xòe cánh quay ngoắt biến hút vào ruộng lúa mì làm tung lên những hạt tuyết trắng.

Liên Hoa đầu trần đội tuyết bước đi khó nhọc về phía trước. Trong lúc đầu óc rối bời, cô bỗng nhớ lại mười năm trước cô mới đến đây, lúc đó chưa có con đường lớn này, Hồi đó đường đi ngoằn ngoèo khúc khuỷu như một con giun lớn. Bây giờ mọi nhà đều có xe đạp, xe thồ ba bánh, thậm chí còn có máy kéo cỡ nhỏ và cả ô tô nữa. Vì thế mặt đường tự nhiên được mở rộng ra. Thật vậy! Cuộc sống đã đổi mới, đổi mới nhanh quá ngoài sức tưởng tượng của mọi người. Nhưng... chỉ riêng thay đổi của con người lại không giống thay đổi của cuộc sống.

Liên Hoa dừng chân, cô dựa lưng vào cây liễu ven đường thở gấp. Cô đã thấm mệt, chân mỏi nhừ. Có lẽ do hai hôm nay không được ăn uống và nghỉ ngơi đầy đủ nên

mới vậy chăng? Chẳng phải đơn giản như vậy. Liên Hoa đang buồn, trong lòng cô đang chứa đầy nỗi tủi hờn, căm giận khó nói ra...

Cây liễu đã rụng hết lá, tuyết bám đầy những cành cây trơ trụi. Liên Hoa khẽ động người, tuyết trên cây lả tả rơi xuống. Tuyết rơi xuống đầu, trán, mặt và chui cả vào cổ nhưng Liên Hoa vẫn không hay biết gì. Cô giơ bàn tay mệt mỏi đón lấy từng nắm tuyết lạnh tê tay. Cảm giác đó khiến cô thấy dễ chịu.

Trời rét thật. Dải đất Tần Xuyên rộng tám trăm dặm tươi đẹp và màu mỡ hầu như bị băng tuyết lạnh giá phủ kín. Sáng sớm mùa đông chẳng ai đi làm đồng. Mọi người còn đang chìm đắm trong giấc ngủ, hãn hữu mới thấy vài làn khói nhẹ bốc lên từ mái bếp một vài nhà, khói bị tuyết đè xuống thành từng vệt đậm đặc ngoằn ngoèo rồi tan trong gió. Ngoài khói ra, tất cả đều một màu trắng xóa. Núi, cây, mái nhà, mặt đường đều phủ đầy tuyết trắng, chỉ có vết chân Liên Hoa vừa bước trên mặt đường là lộ rõ nhất.

Liên Hoa chợt xúc động. Mười năm trước, khi cả vùng núi quê hương cô đã ăn hết lương thực dự trữ, dân làng bắt đầu cầm hơi bằng sáu củ khoai tây mỗi ngày, cô đành phải xa lìa làng quê nghèo xác xơ phía bắc tỉnh Thiểm Tây đi kiếm sống. Hôm đó tuyết cũng rơi nhiều như hôm

nay, trên mặt đường cũng in hằn vết chân cô như hôm nay, khác chăng chỉ là vết chân của hai người. Sợ cô trượt ngã, bố cô đã dắt cô đi hết sức cẩn thận. Người làm ruộng không hay khóc, cũng không biết khóc, cuộc sống quá gian khổ đã sớm vắt cạn nước mắt của họ. Thế mà hôm đó bố Liên Hoa đã khóc. Ông lặng lẽ tiễn con gái từng bước một, chính vì thế vết chân trên tuyết in rất sâu, rất đậm. Những vết chân đó đã khắc sâu trong lòng Liên Hoa.

Hình như lúc chia tay ở cửa thung lũng, bố Liên Hoa đã nói câu gì! Ông nói:

- Liên Hoa! Con đi nhé! Đi là phải con ạ! Quê ta héo lánh cực khổ quá, thiếu ăn thiếu mặc thì khó sống thành người con ạ!

Liên Hoa im lặng, nỗi bi ai ly biệt khó nói trào lên nghẹn cổ, Liên Hoa biết, chỉ khẽ há miệng cô sẽ òa khóc ngay.

Bố Liên Hoa lại nói:

- Từ nay trở đi... tất cả do con tự kiếm sống...

Lúc đó Liên Hoa mới ghìm lòng, trả lời bố:

- Không sao đâu bố ạ! Ở đâu mà chẳng ăn ngũ cốc. Chỉ cần có rễ, mầm cây nào cũng sống được!

Đúng vậy! Liên Hoa đã bước vào cuộc sống với ý nghĩ ấy. Bên ngoài là cả một thế giới xa lạ huyền bí, nhưng Liên Hoa không sợ hãi. Truớc đó đã có không biết bao nhiêu

cô gái cùng quê phải đi vào con đường bất hạnh và tai ương này. Thế giới đó không phải là cung điện thần thánh mà đầy cạm bẫy. Liên Hoa chỉ là một cô gái bình thường trong bao nhiêu cô gái kia. Đã đến nông nỗi này thì còn sợ gì nữa? "Gái Mễ Chi trai Tùy Đức", Liên Hoa là người Mễ Chi, con gái Mễ Chi vừa đẹp người vừa đẹp nết. Nhưng - nhưng Mễ Chi quá nghèo khổ, thành thử sắc đẹp và nết na đều mất hết giá trị xứng đáng của nó. Và thế là các cô gái Mễ Chi xinh đẹp đành phải lưu lạc tha phương...

Liên Hoa đã đến vùng đồng bằng Quan Trung trong cảnh ngộ như vậy.

Liên Hoa tìm đến làng có cô bạn gái Ngọc Đào. Ba năm trước, Ngọc Đào lấy chồng và sinh con đẻ cái ở đây. Ngọc Đào vui mừng nhận ra Liên Hoa, cô ôm chầm lấy bạn, bốn mắt nhìn nhau mừng mừng tủi tủi. Ngọc Đào vừa khóc vừa hỏi chuyện làng quê. Hỏi hết chuyện bố mẹ, anh trai, em gái, bạn bè cùng lứa tuổi, Ngọc Đào chuyển sang hỏi chuyện Quý Thổ. Liên Hoa biết, Quý Thổ là bạn trai cùng lứa với Ngọc Đào. Hồi đó dân làng kháo nhau chuyện Ngọc Đào và Quý Thổ phải lòng nhau. Thực ra ai mà chẳng có bạn thân, nhưng nếu là bạn thân khác giới ắt phải có tình cảm thầm kín gì chứ.

"Ba bữa chỉ ăn toàn hạt đay
Từ nhỏ em yêu anh dân cày,

Đũa cháy đầu, bát bằng đất

Dẫu không giầu có em vẫn yêu".

Những câu hát trong bài dân ca "Tín thiên du" ở quê cô sao mà đúng vậy! Khốn nỗi cuộc sống đâu trơn tru như thế. Cuộc sống ghê gớm vô cùng. Chẳng ai nhịn đói mà yêu nhau được. Vì cuộc sống mà bao nhiêu đôi trai gái yêu nhau phải gạt lệ chia tay mỗi người lưu lạc một phương. Đúng như câu ca các cụ truyền lại:

"Có mến thương nhau đành bấm bụng

Thân em chẳng làm chủ đời em".

Liên Hoa thở dài, bây giờ cô mới nhìn thấy vai và ngực mình phủ đầy tuyết trắng. Cô lấy tay khẽ phủi tuyết, thấy người đã hơi lại sức, cô lại cắn răng lê bước trên đường.

Thật đúng vậy! "Thân em chẳng làm chủ đời em", câu hát trong bài dân ca "Tín thiên du" chứa đựng nước mắt của biết bao cô gái. Năm đó Liên Hoa mới mười bảy tuổi, cô chưa nghĩ đến chuyện lấy chồng. Nhưng khốn thay cuộc sống buộc cô phải lấy chồng. Ngọc Đào rất nhiệt tình trong chuyện manh mối và khuyên bạn: "đừng nghĩ nông cạn, đi kiếm cơm thiên hạ là chuyện của đàn ông, mình phận đàn bà muốn sống phải lấy chồng thôi". Liên Hoa thấy nghĩ vậy không đúng, nhưng dù đúng hay không cũng phải nghe theo. Liên Hoa cắn răng quyết định.

Liên Hoa lần lượt tiếp xúc với mấy người đàn ông, nhưng cô đều không ưng. Chẳng phải những người đàn ông đó không cao to, phóng khoáng; ngược lại họ đều cao to, phóng khoáng và giàu sang. Liên Hoa cảm thấy những người đàn ông cô tiếp xúc đều có vẻ ngạo mạn, huyênh hoang. Họ sinh ra và lớn lên ở vùng đồng bằng Quan Trung phì nhiêu, được ăn no mặc đẹp, đó là thế cục mạnh của họ. Bọn họ người nào cũng phởn phơ vừa phì phèo hút thuốc vừa xoi mói ngắm cô từ đầu đến chân như ở chợ bán trâu bò. Liên Hoa không chịu nổi những ánh mắt đó, cô khiếp sợ và thấy nghẹt thở.

- Ê! Cô em từ đâu đến đây? - Giọng nói oang oang của người nào đó khiến cô giật thót người:

- Em... em từ... Diên An[1]! đến! - Liên Hoa lí nhí đáp. Cô giấu không nói làng Mễ Chi. Hồi này khẩu hiệu cách mạng đang tràn ngập mọi nơi[2], chẳng lẽ họ dám bắt nạt người ở đất thánh cách mạng ư?

Liên Hoa không ngờ cả đám đàn ông đều cười ồ lên. Họ cười hô hố, nghiêng ngả cả vào nhau.

- A ha! Từ đất thánh cách mạng đến! Cô em chắc cũng

(1) Diên An: Căn cứ địa cách mạng những năm bốn mươi của quân giải phóng Trung Quốc ở phía bắc tỉnh Thiểm Tây - (N.D);

(2) Chỉ thời gian từ giữa những năm 60 đến giữa những năm 70 Trung Quốc tiến hành cuộc Đại cách mạng văn hóa vô sản - (N.D).

là thánh nhân của đất thánh cách mạng đấy chứ?

- Thánh nhân mà cũng phải đi tìm chồng ư?

- Xem kìa! Người ở đất thánh cách mạng mà không có bộ quần áo ra hồn!

- Người ở đất thánh cách mạng có ăn ngũ cốc không?

Từng chuỗi từng chuỗi tiếng cười hô hố khoét sâu thêm nỗi tủi nhục của Liên Hoa. Lúc này Liên Hoa mới thấm thía rằng, uy tín của đất thánh cách mạng cũng chẳng có tác dụng gì trong cảnh ngộ khốn cùng. Xem ra uy tín chẳng ăn được cũng chẳng mặc được!

Liên Hoa không được đám đàn ông ưng ý, lý do rất giản đơn: cô còn nhỏ quá. Liên Hoa chưa đến tuổi dậy thì, mới chỉ là cô bé mới lớn chưa được mượt mà lắm với mái tóc cháy vàng khó coi. Nhưng, có lẽ không hoàn toàn đúng vậy, Liên Hoa không xấu xí mà ngược lại rất có duyên và hấp dẫn. Chẳng qua cô bị khiếp sợ trước vẻ ngạo mạn và thô bỉ của đám đàn ông kia. Nỗi khiếp sợ đó làm tiêu tan sức hấp dẫn vốn có của người con gái. Liên Hoa không dám đứng thẳng người, không dám ngẩng đầu, càng không dám hé miệng...

Thực ra, cho dù đám đàn ông kia có ưng Liên Hoa, cô cũng không ưng họ. Không phải Liên Hoa làm cao, cô linh cảm rằng, chung sống với loại đàn ông nhìn cô bằng

ánh mắt của kẻ bề trên, cô sẽ không chịu nổi. Với sự nhạy cảm của phụ nữ, Liên Hoa biết cuộc sống không bình đẳng sẽ như thế nào.

Ngọc Đào hiểu tâm trạng và ủng hộ suy nghĩ của Liên Hoa. Cô giới thiệu cho Liên Hoa đám khác. Đối tượng giới thiệu lần này là một thanh niên khá đẹp trai nhưng cực kỳ rụt rè và nhút nhát. Vừa nhìn thấy Liên Hoa ngồi bên mép giường (1), anh chàng liền cúi gằm mặt.

- Nhà anh có mấy người? - Ngọc Đào hỏi tuy cô đã biết rõ hoàn cảnh gia đình này.

- Bốn... người! - Anh chàng lí nhí đáp.

- Bốn người gồm những ai?

- Tôi... e hèm! - Anh chàng lúng túng - Còn có bố, mẹ... và anh trai tôi nữa!

- Anh trai anh bao nhiêu tuổi?

- Băm nhăm.

- Có gia đình riêng chưa?

- Chưa!

- Tại sao chưa có gia đình riêng?

Không trả lời.

(1). Ở miền Bắc Trung Quốc, nông dân đắp giường ngủ bằng đất, ở giữa rỗng để đốt sưởi vào mùa đông - (N.D).

Im lặng. Im lặng dễ đến ba phút. Cuộc gặp gỡ coi như kết thúc.

- Thế nào? - Liên Hoa nghe tiếng Ngọc Đào hỏi ngoài sân.

- Thế nào gì cơ? - Anh chàng kia không hiểu.

- Cô ta thế nào? Mặt mũi được không?

- Tôi... tôi không biết? - Anh chàng càng ấp úng.

- Thế mà cũng không biết! Người ta ngồi ngay trước mặt anh kia mà?

- Tôi... không dám nhìn!

Liên Hoa suýt phì cười, cô vội đưa tay bưng miệng.

- Chưa thấy anh chàng nào thực thà như anh chàng này! - Liên Hoa nói khi thấy Ngọc Đào vén mành bước vào nhà, cô thấy có cảm tình với anh chàng nhút nhát này.

- Hắn ưng cậu đấy! - Ngọc Đào hiểu ý bạn, nói tiếp - Hắn nói, nếu cậu đồng ý lấy hắn, cuộc sống sẽ bảo đảm. Hắn không có ý kiến gì đâu!

Liên Hoa chợt cảnh giác:

- Sao anh ta ít nói thế nhỉ! Hay là có tật gì?

- Tật gì? Chẳng có tật gì hết - Ngọc Đào đáp, cô bỗng thở dài - Cậu quyết định đi. Cậu thấy hắn rồi đấy. Nói

chung đều được cả, chỉ tội một nỗi gia đình này không gặp thời...

Thế là rõ, Liên Hoa đã hiểu. Hồi này cả nước đang phê đấu lung tung. Con cái những gia đình thuộc "5 loại đen" [1] lúc nào cũng nơm nớp lo sợ tai họa đổ lên đầu. Gia đình này thuộc loại thành phần gì? Địa chủ? Phú nông? Không trong sạch?... Làm dâu những gia đình đó, liệu có trọn vẹn không? Có hạnh phúc không?

Nhưng Liên Hoa gạt bỏ ngay ý nghĩ đó. Trọn vẹn gì? Hạnh phúc gì?

Những từ ngữ đó luôn gắn liền với những kẻ được ăn no mặc ấm, Liên Hoa nhớ tới đám đàn ông ngạo mạn thô lỗ hôm trước, nhớ tới bài dân ca "Tín thiên du" truyền lại từ bao đời.

"Bạn bè phú quý nhiều vô kể,
Khi ta khó khăn ai đến thăm,
Quan âm, thần thánh nào giúp được,
Người nghèo đành lấy người nghèo thôi!"

Ôi! Anh chàng kia đang chịu khổ đau, cảnh ngộ anh ta thật đáng thương...

Tuyết đã ngừng rơi từ bao giờ không biết, từng đợt gió

(1). Trong cách mạng văn hóa, 5 loại người bị phê đấu là: Địa chủ, phú nông, phản động, phái hữu, phần tử xấu - (N.D).

lạnh buốt gào rít từ sông Vị thổi tới cuốn theo những đám bụi tuyết trắng xóa. Bụi tuyết mù mịt không mở được mắt, Liên Hoa phải quay lưng ngược chiều gió.

Cơn lốc tuyết lướt qua rất nhanh, thoáng một cái đã chạy tít tới cánh đồng lúa mì phía xa, vòng xoáy bụi tuyết to dần, mạnh dần rồi mất hút sau hàng cây.

Bất giác Liên Hoa lại thở dài...

Thật vậy, dù thế nào chăng nữa Liên Hoa đã sống ở đây suốt mười năm. Liên Hoa đã lấy chồng, xây dựng cơ nghiệp [1]. Bây giờ cô phải ra đi, quả thực không dễ dàng...

Hôm tổ chức đám cưới Liên Hoa, không có tiếng pháo nổ, không có họ hàng và bè bạn đưa dâu. Liên Hoa chỉ xách mỗi tay nải quần áo cùng Ngọc Đào vào làng... Đúng rồi! Hôm đó cũng đi con đường in rõ vết chân hai người. Trời hôm đó lạnh buốt ảm đạm. Nhưng những cái đó chẳng đáng kể gì, cuộc sống là của con người, chỉ cần tình người ấm áp, cũng chỉ có tình người mới đem lại sự ấm áp cho Liên Hoa.

Quả nhiên Liên Hoa nhận được sự ấm áp đó. Vừa bước vào cửa, bố mẹ chồng đã cầm tay cô mà khóc. Liên Hoa hiểu rất rõ tâm trạng bố mẹ chồng. Anh trai của Ngọc Sinh đã gần bốn mươi tuổi vẫn không lấy nổi vợ. Không

(1) Nguyên văn: mọc rễ ở đấy - (N.D).

riêng gì anh trai Ngọc Sinh - chồng cô cũng chung số phận đó. Con gái trong làng kể có hàng trăm, nhưng chẳng nhà nào dám gả con gái cho anh em Ngọc Sinh. Ngay người làm mối cũng không dám nhận lễ nhờ dạm ngõ, thậm chí không dám vào nhà Ngọc Sinh. Thế mà giờ đây gia đình thành phần "đen" ấy đã cưới được con dâu... Đã quyết rồi, Liên Hoa chẳng do dự, cô đàng hoàng bình thản bước vào nhà chồng. Hành động đó của Liên Hoa càng làm nổi bật vóc người thon thả và khuôn mặt xinh tươi của cô. Dáng đi mềm mại nhẹ nhàng cộng với sắc đẹp tự nhiên của Liên Hoa khiến cả nhà Ngọc Sinh xúc động và phấn khởi đón nhận ân đức của cô.

- Liên Hoa! - Bố chồng cô nói - Con về nhà bố mẹ sẽ phải chịu tội chung với gia đình đấy!

- Không những nói năng phải giữ mồm giữ miệng - Mẹ chồng cô tiếp lời - mà ra đường cũng phải cúi đầu nữa!

- Nếu cô không chịu được - Ngọc Sinh nói - cô hãy về nhà mà khóc!

- Việc gì phải khóc - Liên Hoa đáp khẽ giọng cương quyết - chúng ta chẳng sợ ai, chẳng phụ thuộc ai! Tự làm lấy mà ăn! Người ta sống được chúng ta cũng sống được!

Liên Hoa làm đúng như cô đã nói. Cô bước vào cuộc sống mới nhẹ nhàng thanh thản chẳng một lời thở than oán hận. Hàng ngày Liên Hoa lo chuyện cơm nước, giặt

giũ và đi làm đồng với chồng. Ngay từ nhỏ cao nguyên đất đỏ đã rèn luyện cho cô tính cần cù, chịu khó. Liên Hoa có đủ đức tính cần có của người phụ nữ trong cuộc sống: khéo tay, dịu dàng, hiểu biết, tự tin, không thích gây sự và cũng không sợ kẻ gây sự.

Một hôm, xã viên đang cuốc gốc ngô ngoài đồng, phó chủ nhiệm ủy ban cách mạng đại đội sản xuất Vương Thuyên Sinh tự nhiên vô cớ mắng chửi Ngọc Sinh. Có lẽ hắn lại muốn ra oai, lâu nay hắn vẫn quen thói ra oai với mọi người. Ngọc Sinh cũng quen với cảnh cúi đầu nhẫn nhục không dám hé răng cãi lại, Vương Thuyên Sinh chửi mắng thậm tệ, dùng tới cả những từ ngữ bẩn thỉu nhất, Liên Hoa đứng gần đó lắng nghe, cuối cùng không chịu nổi, cô tách khỏi đám xã viên, bước đến:

- Anh Ngọc Sinh phạm tội gì mà ông chửi mắng như vậy? Quả là hành động ghê gớm ngoài sức tưởng tượng của mọi người. Con dâu gia đình thuộc "5 loại đen" mà dám chạm đến phó chủ nhiệm ủy ban cách mạng. Vương Thuyên Sinh không thèm để ý đến cô, hắn càng chửi mắng thậm tệ hơn.

- Câm mồm! - Liên Hoa giận run người - Ông dám chửi câu nữa, tôi sẽ chửi lại ông, chửi tục hơn ông đấy!

Vương Thuyên Sinh bấy giờ mới chú ý đến Liên Hoa. Hắn kinh ngạc quay người nhìn cô từ đầu đến chân, đoạn

không thèm để ý đến cô, hắn cười ngạo mạn:

- Tao mà không dám chửi à! Hề! Tao không những dám chửi mà còn dám sờ nữa! Hắn đưa tay vuốt má Liên Hoa. Nhưng cùng lúc đó "chát" một tiếng, mà hắn bị Liên Hoa giáng một cái tát rõ kêu.

- Dân quân đâu! - Vương Thuyên Sinh gầm lên như sấm - Mau đến đây! Nó dám đánh người! Trói cổ nó lại! Trói thật chặt cho tao!

Không chút sợ sệt, Liên Hoa ngẩng cao đầu nhìn thẳng vào mặt Vương Thuyên Sinh, gằn giọng:

- Nghe đây! Ông có thể cho dân quân trói tôi, đấu tôi, thậm chí có thể tống tôi vào tù. Nhưng sẽ có ngày tôi được thả ra! Ông đừng tưởng ai cũng sợ phê sợ đấu. Nếu sống không làm được người, tôi thà chết còn hơn. Ông nghe cho rõ, xưa nay tôi không hề sợ chết! Ông muốn hại tôi, ông cũng đừng hòng được yên thân!

Có lẽ do ánh mắt bình tĩnh của Liên Hoa toát ra sự kiên quyết không chút ân hận, cũng có lẽ trong giọng nói của cô toát ra vẻ ngang tàng bất cần. Lần đầu tiên mọi người thấy Vương Thuyên Sinh đứng nghệt mặt. Đấn đo một lát, hắn sượng sùng vác cuốc lên vai rồi bỗng quát đám đàn ông đứng xem xung quanh:

- Nhìn cái gì? Nhìn cái gì hả? Tất cả đi làm ngay!

Cũng kể từ lần ấy. À không! Nói đúng ra là qua nhiều lần, từ chuyện lớn đến chuyện bé, dân làng dần dần kính phục Liên Hoa. Sự kính phục đó hình thành một cách tự giác. Đám thanh niên thì sùng bái Ngọc Sinh có phúc lớn. Các cụ già thì tặc lưỡi khen: "Chà! Con gái miền bắc Thiểm Tây có khác! Đáng phục! Đáng phục!".

Liên Hoa mãi mãi không quên nét mặt Ngọc Sinh xúc động như thế nào khi Vương Thuyên Sinh lúng túng rút lui. Buổi tối hôm đó Ngọc Sinh đã khóc. Anh ôm vợ vào lòng, ngắm vợ rồi thốt lên: "Em yêu của anh! Người thân nhất của anh!". Bố mẹ Ngọc Sinh sau khi biết chuyện vừa kinh ngạc vừa mừng vui. Cả nhà chồng đua nhau săn sóc Liên Hoa, không cho cô làm việc nặng, không cho cô gánh nước, xay bột mì, thậm chí coi Liên Hoa như người chủ gia đình. Cả nhà đều răm rắp nghe theo những ý định của Liên Hoa trong sắp đặt công việc và chi tiêu hằng ngày. Khi biết Liên Hoa ở quê còn bố già và em trai em gái thơ dại, cả nhà Ngọc Sinh đều giục cô viết thư mời cụ thông gia đến thăm vùng đồng bằng Quan Trung. Bên gia đình Ngọc Sinh có khá nhiều họ hàng xa gần, nhưng từ lâu không đi lại với nhau, không muốn nhận ra và cũng không dám nhận họ hàng. Chính vì việc đó mà gia đình Ngọc Sinh rất khổ tâm, luôn cảm thấy lẻ loi cô độc. Bây giờ có thông gia rồi, dẫu sao cũng là việc đáng mừng. Thư

thứ nhất chưa kịp hồi âm, tiếp đến thư thứ hai, rồi thư thứ ba... Cuối cùng mọi người cũng mời được bố Liên Hoa đến. Ông cụ đeo túi lương khô, cuốc bộ suốt một tuần liền từ cao nguyên đất đỏ đến. Do lặn lội đường xa, giãi gió nằm sương dọc đường, nên khi cụ xuất hiện ở đầu làng nom chẳng khác gì lão ăn mày... Nhưng sự nhếch nhác đó không mảy may giảm bớt tình cảm nhiệt tình của gia đình Ngọc Sinh, nhất là khi mọi người được biết cụ là đảng viên cộng sản từ năm bốn ba, từng đổ máu cho cách mạng và đã được gặp Mao chủ tịch... Khi bố Liên Hoa xin phép ra về, gia đình Ngọc Sinh mua vé tàu xe cho cụ, biếu cụ một bao tải lúa mì, còn xé mấy thước vải may tặng cụ tấm áo vét mới. Bố Liên Hoa tuy đã được gặp Mao chủ tịch, nhưng chưa bao giờ cụ được ai cho quà nhiều như thế khiến cụ cảm động ứa nước mắt. Trước khi lên xe ô tô, cụ cầm tay Liên Hoa dặn đi dặn lại:

- Gia đình thằng Ngọc Sinh không gặp thời, nhưng đều là người tốt! Không nên nhìn nhận người ta lúc nhất thời. Con sống cho phải với gia đình người ta, gắng làm tròn phận dâu con...

Sau lần đó, bố Liên Hoa còn đến chơi mấy lần nữa. Lần nào cụ cũng đem theo ít quà thổ sản miền bắc Thiểm Tây như: kê, hoàng hoa, táo tàu... Xưa nay cụ chưa bao giờ kiếm lợi cho mình, ai biếu tặng gì, cụ đều muốn đáp

lại. Khốn nỗi kết quả của sự báo đáp khiến nhà cụ ngày càng nghèo đi. Dẫu sao miền bắc Thiểm Tây còn nghèo, quá nghèo so với vùng đồng bằng Quan Trung.

Không những bố Liên Hoa, ngay cả Liên Hoa cũng lo thay cho cụ. Cô không phải loại người khoét của nhà chồng đem về cho bố mẹ đẻ. Cô khuyên Ngọc Sinh thôi đừng biếu quà cho cụ nữa. Một bao tải lúa mì, một tấm áo mới cũng chẳng cứu giúp cụ được bao nhiêu! Chỉ cần tấm lòng tốt với nhau là đủ rồi! Nhưng Ngọc Sinh không đồng ý, anh nói với vợ:

- Dù không giúp cụ được nhiều, của cũng chẳng đáng là bao, nhưng chẳng lẽ chúng mình không tận lòng với cụ? Chỉ nói suông thôi sao? Một bao tải lúa mì còn hơn không có gì! Một tấm áo còn hơn để cụ ở trần!

Bố Ngọc Sinh đang xếp củi ngoài sân, nghe con trai nói, cụ tiếp lời:

- Liên Hoa này! Ngọc Sinh nó nói phải đấy! Mình phải tận lòng với cụ chứ! Con đừng nghĩ cụ đến kiếm lợi nhà ta. Suy rộng ra, cụ là đảng viên cộng sản kỳ cựu, là cán bộ cách mạng lâu năm, nhờ cụ mà nhà ta được nhuộm đỏ thành phần đấy!

Liên Hoa lại thở dài.

Đoạn đường chỗ này kéo dài thẳng thắp. Một chiếc

cầu gỗ mới bắc ngang dòng sông Vị. Người đi bộ và xe thồ đều qua cầu này ra đường quốc lộ thẳng đến thị trấn huyện. Chiếc cầu gỗ này chỉ bắc vào mùa đông nước cạn. Đến mùa thu nước mưa dồn về nhiều, cầu bị nước chảy mạnh cuốn đổ, người đi bộ đành phải đi vòng bảy tám dặm đường. Dân chúng ca thán, chửi bới nhiều nhưng rồi đành chịu. Ôi! cuộc sống là như vậy, chẳng ai biết trước được con đường mình đi khi nào xuôi thuận, khi nào khúc khuỷu gian nan...

Qua cầu gỗ sông Vị vượt qua con đê cao, phía trước là con đường lớn trải nhựa với hai hàng cây hòe liễu hai bên. Theo đường nhựa về hướng đông khoảng năm cây số nữa là đến bến xe khách đường dài. Ở đó có ô tô đi Thông Diêm Vương, Đồng Xuyên rồi chạy ngoằn ngoèo tới cao nguyên đất đỏ mênh mông, tới quê hương Liên Hoa.

Liên Hoa cắn môi thoáng do dự. Nhưng cô chỉ do dự trong giây lát. Đúng rồi! Năm xưa cô cũng lưu luyến thế này khi rời bỏ quê hương. Nhưng cô đã nghiến răng vượt qua cửa ải gian nan của cuộc sống. Đã vậy, hãy nghiến răng lần nữa xem sao? Ôi! Cánh đồng lúa mì mênh mông, hàng hòe liễu chạy dài dọc bờ sông, nơi đây dù mùa hè hay mùa xuân đều một màu xanh rờn, quanh năm được ngắm mặt trời mọc và cảnh hoàng hôn tuyệt đẹp. Đồng

bằng Quan Trung rất đáng yêu, hai bờ sông Vị rất đáng yêu! Nhưng - nếu Liên Hoa không phải chủ nhân của mảnh đất này, thì cánh đồng xanh mênh mông và cảnh hoàng hôn mỹ lệ kia đối với cô phỏng có ý nghĩa gì?

*

* *

... Thay đổi đầu tiên trong cuộc sống gia đình nhà chồng là bố Ngọc Sinh được hạ thành phần[1]. Tiếp đó được chia lại ruộng phần trăm, được nhận ruộng khoán: tiếp nữa gia đình Ngọc Sinh trở thành hộ chuyên trồng bông, rồi chuyên vận tải thuê... Chỉ trong một thời gian ngắn, gia đình Ngọc Sinh trở thành giàu có, xây được nhà ngói mới đồ sộ, cửa kính bóng lộn, nền nhà lát xi măng, tường quét vôi trắng tinh, đồ đạc trong nhà không thiếu thứ gì... Thay đổi! Thay đổi tất cả! Thay đổi nhanh đến mức mọi người choáng ngợp cứ như nằm trong mơ. Những thứ mơ ước lâu nay lần lượt trở thành sự thực. Ngọc Sinh nhanh chóng được cử làm kỹ thuật viên của xưởng nông cụ công xã. Sau đó

1. Nguyên Văn: "Được cởi bỏ mũ! - Sau khi Mao Trạch Đông chết (1976) Đặng Tiểu Bình ra nắm quyền (1978), Đặng xóa bỏ tội và hạ thành phần cho những gia đình bị đấu tố trong cách mạng văn hóa, thực hiện chính sách phát triển kinh tế mới, mở cửa với phương Tây, cho phép dân chúng được tự do làm giàu bằng mọi cách, nhờ đó một số gia đình nông dân Trung Quốc trở nên giàu có, kinh tế nông thôn có phát triển nhưng bắt đầu phân hóa thành hai cực giầu nghèo - ND.

được đề bạt là phó xưởng trưởng, rồi xưởng trưởng... Ngọc Sinh giờ đây khác hẳn Ngọc Sinh trước kia, ra đường phải cúi đầu lúc nào cũng nơm nớp lo giữ mồm giữ miệng. Không riêng Ngọc Sinh, ngay cả bố Ngọc Sinh cũng khác hẳn, hễ mở miệng là nói oang oang như sợ người khác nghe không rõ, tiếng cười của ông cũng sang sảng đầy vẻ mãn nguyện.

Bố Liên Hoa giữ trọn tình nghĩa, mỗi năm một lần đến thăm gia đình thông gia. Lần nào cũng vậy, cụ đều mặc bộ quần áo cũ rách bụi đất đầy người. So với vùng đồng bằng Quan Trung màu mỡ thì dải đất thung lũng khô cằn thiếu nước phía bắc Thiểm Tây quê ông quả thực thay đổi quá ít và quá chậm. Thực tế đó khiến cho sự cách biệt giữa hai gia đình thông gia ngày càng lớn. Năm đầu, gia đình Ngọc Sinh còn nhiệt tình đón; năm thứ hai không được mặn mà lắm; năm thứ ba nhạt nhẽo hẳn đi... Thời buổi bây giờ chẳng ai quan tâm tới thành phần, xuất thân, đảng viên lâu năm, lão thành cách mạng gì hết. Cái mà người ta coi trọng là tiền, là vật chất. Mỗi lần bố Liên Hoa xuất hiện ở đầu làng, mọi người chỉ để ý đến sự nhếch nhác quê mùa của cụ...

Sự việc sớm muộn tất sẽ xảy ra. Liên Hoa linh cảm trước điều đó, nhưng cô không ngờ điều đó xảy ra nhanh vậy! Qua Tết dương lịch rồi Tết âm lịch, vào dịp nhàn hạ

nhất trong năm, bố Liên Hoa lại đến thăm thông gia. Hôm đó bố chồng Liên Hoa ngồi sưởi ấm ở gian giữa, Liên Hoa đang cán bột mì trong bếp. Nghe tiếng kẹt cổng, cô ngoái đầu nhìn ra vừa lúc bố cô bước vào sân, quần áo lấm lem đầy bụi đất.

- Chào cụ! - Vừa nhìn thấy ông thông gia mặt mũi hồng hào, bố Liên Hoa vội bước nhẹ chân. Không hiểu vì sao cụ bỗng thấy dè dặt khi đứng trước ông thông gia giầu có này - Chào cụ! Tôi đến thăm cụ!

Liên Hoa nhìn rõ mồn một, bố chồng cô khó chịu quay lưng vờ không nghe thấy.

- Chào cụ! Tôi đến thăm cụ! - Bố Liên Hoa lại nói.

Lúc này bố chồng Liên Hoa mới như nghe thấy, ông "hừ" một tiếng, đoạn nói giọng chẳng ra thân chẳng ra sơ:

- Cụ đến chơi đấy à! Mời cụ ngồi chơi!

Nói xong, bố chồng Liên Hoa ngậm điếu thuốc đứng dậy vào buồng trong tìm lửa. Chính lúc đó Liên Hoa nghe thấy bố chồng cô nói với Ngọc Sinh một câu mà cô không bao giờ quên và không thể tha thứ được: "Thăm thông gia, thăm con gái quái gì! Chẳng qua lại đến kiếm ăn chú gì".

Ống cán bột mì tuột khỏi tay Liên Hoa rơi xuống đất. Liên Hoa choáng váng như bị ai giáng mạnh một gậy vào

đầu, một cảm giác lạnh buốt tràn khắp người cô. Toàn thân rã rời như kiệt sức, Liên Hoa phải vịn một tay vào bàn ăn, một tay vào tường mới khỏi ngã. Cũng chính lúc đó, Liên Hoa nhìn thấy sắc mặt bố cô. Rõ ràng cụ cũng nghe thấy câu nói kia, mặt cụ đỏ bừng lên rồi tái nhợt đi, cụ ngượng chín người, lúng túng đứng trước cửa giữa không biết làm gì. Tiếp đó toàn thân cụ run lẩy bẩy như một cành cây khô già cỗi trước cơn gió lạnh: đoạn như sực tỉnh, cụ nặng nề rồi dứt khoát quay người...

Liên Hoa không còn bụng dạ nào nữa, cô chạy ra khỏi bếp hai tay dính đầy bột mì, cô kéo bố lại:

Bố ơi!...

Liên Hoa mãi mãi không quên ánh mắt của bố khi cụ quay lại nhìn cô. Trong khoảnh khắc, mặt cụ méo xệch như bị mũi dùi nhọn đâm mạnh vào da thịt. Cụ nhìn cô với ánh mắt nặng nề, đau khổ đầy ân hận xót xa. Ân hận gì? Có lẽ cụ ân hận mặc quá cũ rách? Ân hận trong tay không có tiền? Ân hận khi đến thăm thông gia không đem nhiều quà biếu...

- Liên Hoa con! - Cụ nói giọng run run - Con sống cho phải đạo... Bố về đây...!

- Bố không được về! Bố... - Liên Hoa níu chặt tay bố.

Cả nhà Ngọc Sinh chạy ra xem hai bố con Liên Hoa người cố đi kẻ cố kéo lại.

- Đã đến đây rồi, cụ còn đi đâu nữa! - Bố chồng Liên Hoa nói, đoạn quay mặt bảo Liên Hoa - Về lấy mấy mét vải may cho cụ chiếc áo. Bây giờ Ngọc Sinh làm xưởng trưởng rồi, đừng để cụ làm xấu mặt nó.

Như bị ai bóp mạnh vào tim, toàn thân Liên Hoa run bắn. Không biết làm gì hơn trong cảnh ngộ đó, cô hướng đôi mắt đẫm lệ sang phía Ngọc Sinh.

- Bố ở lại thôi! Cứ ở lại chơi! - Ngọc Sinh lúc này mới mở miệng giọng dửng dưng - Nhà con tuy đã sung túc, cũng không thể quên người nghèo khó!

Liên Hoa chợt hiểu, lòng dạ bố con Ngọc Sinh đều giống nhau. Thay đổi rồi! Tất cả đều thay đổi khác xưa!

Tối hôm đó, Liên Hoa cố giữ bố ở lại. Cô kê giường trong gian buồng không dùng đến; lo cơm nước cho bố, nhưng cụ không ăn. Liên Hoa thức với bố rất khuya. Ngọc Sinh kiếm cớ xưởng nông cụ có việc rồi biến luôn. Bố chồng Liên Hoa cũng chẳng ngó ngàng gì tới. Chỉ có anh trai Ngọc Sinh thật thà chất phác vào ngồi chơi với cụ một lúc. Anh không biết nói chuyện, cũng chẳng biết an ủi, chỉ biết ngồi trầm ngâm hút thuốc hết điếu này đến điếu khác... Liên Hoa sợ bố buồn phiền, cô cố hỏi đủ mọi

chuyện về em trai, em gái, chuyện quê nhà có gì đổi mới chưa. Bố Liên Hoa vừa trả lời vừa thở dài thuờn thượt.

Sáng sớm hôm sau, Liên Hoa ra đồng hái ít rau xanh. Biết bố thích ăn món ớt cựa gà vùng này, cô cố hái thêm nắm ớt trong vườn giữ nhiệt[1]. Khi Liên Hoa về đến nhà, hai bố con Ngọc Sinh đang ăn cơm sáng cạnh lò sưởi.

- Bố con đâu ạ! Liên Hoa hỏi.

- Đi rồi!

- Đi đâu! Bố tôi đi đâu rồi! - Liên Hoa hỏi Ngọc Sinh.

- Ai biết được - Ngọc Sinh dửng dưng đáp mặt vẫn tỉnh bơ. Ngọc Sinh hồi này đã ra vẻ một ông chủ gia đình.

Liên Hoa đặt giỏ rau xuống, cô chạy nhào vào gian buồng nhìn kỹ, chẳng có gì để lại, chiếc túi xách vành xin cũ rách của bố cô cũng không còn đấy nữa. Hẳn cụ đã bỏ về.

Cơn uất hận trào lên tận cổ không sao gìm được, Liên Hoa sải bước khỏi cổng, cô đứng thẳng người nhìn xoáy vào hai bố con Ngọc Sinh đang xì xụp ăn uống. Mãi đến khi cảm thấy khác thường, Ngọc Sinh mới đứng dậy:

- Kìa... mình! Mình làm sao thế?

1. Ở miền Bắc Trung Quốc, mùa đông băng tuyết, nông dân phải trồng rau trong các thửa ruộng phủ kính hoặc nilông để giữ nhiệt - ND.

- Tại sao anh không giữ bố tôi lại?

- Cụ nhất quyết đi, anh làm sao giữ được.

- Anh có giữ thật không? - Liên Hoa từ từ tiến lại nhìn Ngọc Sinh với ánh mắt căm thù. Từ khi về làm dâu nhà này, chưa bao giờ Liên Hoa sẵng giọng như vừa rồi, chưa bao giờ cô nhìn những người nhà chồng với ánh mắt như vậy.

- Anh... - Ngọc Sinh hơi bối rối. Có lẽ Ngọc Sinh nhớ lại ánh mắt Liên Hoa nhìn Vương Thuyên Sinh mười năm trước - Anh có giữ cụ, nhưng cụ không ở lại. Anh cho cụ tiền vé xe, cụ cũng không lấy! Ngọc Sinh chỉ lên bàn ăn, trên đó có hai tờ giấy loại năm đồng.

Liên Hoa không nói gì, cô lẳng lặng cầm tiền lên, xé nát.

- Mình... Mình điên đấy à? - Ngọc Sinh định giằng lại.

Liên Hoa ném mạnh nắm giấy vụn xuống đất:

- Điên thật rồi! - Liên Hoa nói, giọng cô bình tĩnh nhưng chứa đựng sự căm hờn khó tả - Không phải tôi điên mà chính là anh điên! Anh đã quên những năm tháng anh sống như con chuột chui nhủi bò tường gặm phản! Anh đã bắt đầu khinh người, chà xéo nhân phẩm người khác!

Không đợi Ngọc Sinh trả lời, Liên Hoa mở cổng lao ra đường. Cô chạy băng băng theo con đường lớn. Dù thế nào Liên Hoa cũng không thể để bố cô về, ít ra cũng không nên để cụ về như vậy. Về như vậy có khác gì để lại một nhát dao trong tim cụ, cụ sẽ đau đớn suốt đời... Nhưng khi Liên Hoa chạy đến bến xe đường dài, ô tô đã đi rồi, bến xe vắng ngắt...

*

* *

Trận mưa tuyết suốt một ngày đêm đã ngừng, cảnh vật ngoài đồng vắng lặng. Xa xa phía chân trời đã lấp ló ánh nắng sau màn mây mỏng. Sắp nắng rồi! Trong cuộc sống hàng ngày của con người thường có cảnh mưa rơi tuyết phủ và mây mù ảm đạm, nhưng chúng không thể che mãi được ánh dương! Khi ánh dương ấm áp đã tỏa sáng, khi bầu trời được gió xua tan mây mù, lộ ra màu xanh tươi vốn có, mọi cảnh vật sẽ tươi đẹp hơn, xán lạn hơn.

Phía trước, nơi có tấm biển sơn màu vàng xanh cạnh đường quốc lộ là bến xe khách đường dài. Khoảng một giờ nữa, có lẽ chỉ khoảng nửa giờ nữa chuyến xe khách từ thị xã đi cao nguyên đất đỏ sẽ ghé qua đây. Hồi này ô tô và dòng người không ngớt đổ về phía cao nguyên già cỗi và hiền lành. Nghe nói một số vị tướng lĩnh, một số

vị công thần, thậm chí cả lãnh đạo trung ương đã lần lượt đến cao nguyên đất đỏ. Trong số họ có người đã chảy nước mắt, có người chỉ thở dài, có người không tự chủ đã cúi đầu trước cảnh cao nguyên hoang vu, trước những người nông dân nghèo khổ... Các vị đó đã nói rất nhiều, những lời họ giống như vô số con suối nhỏ tụ tập lại thành dòng sông lớn đang gào thét vang vọng trong lòng mỗi người dân: "Chiến khu xưa! Không thể để chiến khu xưa đói nghèo mãi như vậy!".

Ôi! Cao nguyên đất đỏ ơi! Người thực bao la và rộng lớn. Người hiền hậu và sâu xa! Trong lòng người chứa đựng biết bao sức mạnh vĩ đại, nhưng suốt bao năm tháng nay sức mạnh đó chưa được khơi ra. Hỡi cao nguyên trơ trụi không một bóng cây, không một vũng nước, quanh năm không có bóng dê bò... Giờ đây đã đến lúc phải đổi thay tất cả! Liên Hoa hân hoan nhủ thầm, có thể cô sẽ không góp được gì làm thay đổi cao nguyên, nhưng khi cao nguyên đất đỏ được đổi thay, đời cô nhất định cũng sẽ đổi thay theo. Hôm qua, khi đuổi theo nhưng không gặp bố, trên đường về Liên Hoa khóc mãi, lúc đó Liên Hoa chợt nảy ra ý định mới mẻ và táo bạo. Năm xưa cô xa lìa quê hương để sống thành người. Giờ đây đã có cơm ăn áo mặc rồi, muốn sống thành người đòi hỏi phải có thước đo mới và mục đích mới! Khi đã thấy rõ cảnh ngộ

của mình, vì lẽ gì cô phải thuận theo người ta một cách nhục nhã như vậy? Có thể Ngọc Sinh trước mắt không thể sống thiếu cô, bố chồng cô có thể vẫn cần cô, họ không quên ơn của cô. Nhưng những cái đó đều không vĩnh cửu, cũng không phải là cốt lõi vấn đề! Cốt lõi vấn đề là quan hệ giữa người với người phải bình đẳng. Họ không được phép giống như những ông chủ ngạo mạn trong chợ trâu bò.

Chiếc xe khách đường dài màu vàng cam từ đầu đường phía xa đang đi tới, Liên Hoa bặm môi cương quyết rồi bình thản giơ tay vẫy. Xe dừng lại, cửa xe bật mở rồi đóng lại rất nhanh. Ông lái xe khẽ bấm còi, ô tô tiếp tục lao nhanh. Liên Hoa chợt thẫn thờ, cảm giác trống trải lan nhanh khắp người cô, bất giác cô nhắm mắt rồi lại mở to. Trước mắt Liên Hoa từng thửa ruộng lúa mì cùng hàng cây hòe liễu chạy vùn vụt về phía sau, càng chạy càng nhanh... Liên Hoa bất giác giơ tay như muốn từ biệt, muốn dặn dò... Ôi! Có lẽ trong tương lai không xa Liên Hoa sẽ trở lại đây, bởi cô là vợ Ngọc Sinh, là con dâu nhà họ Lý. Nhưng một ý nghĩ ngày càng hình thành dứt khoát trong đầu cô: Liên Hoa là con gái của cao nguyên đất đỏ! Con gái của cao nguyên đất đỏ phải đi vào cuộc sống một cách đường hoàng. Những năm trước điều kiện không cho phép Liên Hoa ra đi như vậy, nhưng giờ đây cô hoàn toàn có

thể làm được. Nếu cô không đi con đường đã chọn, thì chỉ có thể tự trách mình...

Hãy đứng lên! Hỡi những người con của cao nguyên đất đỏ! - Liên Hoa thầm kêu lên.

Chiếc xe khách vẫn lao nhanh...

(Từ tạp chí Thập Nguyệt số 6/87)
VÂN HOÀNG *dịch*

MẠNH DAO

XA CÁCH

Xa nhau đã mười năm, hôm qua đột nhiên nhận được thư Ngô[1], bạn ấy bảo tôi trưa nay ra đón, thói quen của Ngô là vậy.

Tôi và Ngô trước đây cùng học ở khoa Điện Cơ, mà lại cùng ngủ chung một phòng trong bốn năm. Thời gian này quan hệ giữa chúng tôi rất thân mật. Sau khi tốt nghiệp không lâu, tôi đi Đài Loan, từ đó mỗi đứa một nơi, mười năm xa cách, bây giờ những đứa con tha hương gặp nhau, tôi cảm thấy xốn xang không nói lên lời.

Suốt đêm qua trằn trọc và hồi tưởng, trong đầu óc tràn đầy kỷ niệm về cuộc sống thời còn học ở đại học, tôi như trẻ ra nhiều. Sáng nay dặn nhà chuẩn bị mấy món ăn, xin phép Công ty nghỉ nửa ngày, hết giờ làm việc buổi sáng là vội vàng ra ga. Còn đến 10 phút nữa, sẵn vé tháng Đài Loan, tôi đi qua Thiên Kiều thẳng đến ga. Trên đường đi tôi cứ nghĩ, trong đám hành khách đông như thế, không biết tôi có thể nhận ra Ngô không? Người bạn cũ xa cách lâu năm, thời gian có làm cho Ngô thay đổi nhiều không?

(1) Nguyên văn Tiểu Ngô, Ngô là họ - (N.D).

Tàu đã vào ga, hành khách tràn xuống. Trong lúc tôi đang nóng lòng vì không quan sát hết dòng hành khách đang tản ra tứ phía, thì đột nhiên tôi có ai vỗ mạnh vào sau lưng, tôi ngạc nhiên quay đầu lại, người đang đứng sau lưng tôi chính là Ngô. "Tàu vừa tới ga thì mình đã nhận ra cậu", Ngô vừa nói vừa nắm chặt tay tôi.

Ngô vẫn vậy, con người vẫn khoáng đạt, lịch sự như trước, đẹp trai và có phần hài hước. Ăn mặc thì bảnh bao hơn hồi còn đi học nhiều, so với tuổi thì Ngô còn rất trẻ, lại thêm đầu tóc gọn gàng và gương mặt tươi tỉnh của Ngô làm cho tôi có phần ngượng vì tự thấy mình già, trong phút chốc tôi có cảm giác xa lạ và thốt lên: "Chúng mình đã lâu không gặp nhau, bạn vẫn trẻ vậy!".

"Thật thế à?" Ngô có vẻ đắc ý đưa tay lên kéo cà-vạt.

Tôi xách hộ Ngô một phần hành lý rồi thuê xe xích-lô đi về nhà.

Cả nhà tôi: vợ và 3 con đang chờ sẵn trước cửa, tôi lần lượt giới thiệu với Ngô từng người một và sau đó vợ con tôi liền vào bếp để chuẩn bị cơm nước. Ngô nhìn tôi nói đùa: "Xa bạn lúc còn độc thân, thấm thoát đàn con đã xếp thành hàng rồi..."

"Còn bạn thì sao rồi?" Tôi nhìn Ngô dò hỏi: "Lẽ nào lại chưa?"

"Dĩ nhiên là chưa!". Ngô thở dài một lượt rồi nhún vai:

"Bạn cho là mọi người đều đủ điều kiện để xây dựng gia đình sao? Đặc biệt là trong thời kỳ loạn ly thế này?"

Tôi đang tìm chỗ để xếp hành Lý cho Ngô nên chưa kịp trả lời câu hỏi của bạn. Tôi tự thấy không thể lặng thinh được, thế là khi xếp xong một chiếc va-ly, liền nói: "Hành lý của bạn khá nhiều, hình như có ý định ở lại lâu dài chăng?"

"Đài Bắc loạn quá. Mình phải tốn bao công sức mới nghĩ cách về được đây công tác, sáng mai đến nhà máy xem sao, nếu được thì đi làm ngay". Nói xong, Ngô cởi áo ngoài, lau mồ hôi trán, nhìn bốn phía rồi hỏi tôi: "Nhà có mấy phòng?".

"Hai phòng, một nhà bếp". Tôi nói: "Chúng mình nằm trong nhà, còn bạn thì tạm trải chiếu nằm ngoài được không?"

Ngô gật đầu đồng ý rồi nói với vẻ ước ao: "Cuộc sống của bạn thật là lý tưởng!"

"Cuộc sống quá bình thường của tôi cũng làm cho bạn ngưỡng mộ sao?"

"Từ Đài Bắc đầy cát bụi đến đây, dĩ nhiên mình ước ao cuộc sống yên bình như bạn!", Ngô lại hài hước: "Thế nhưng, tôi ở lỳ đây không đi, bà vợ ông lại chán ngấy lên

thì sao?", Ngô vừa nói vừa chỉ tay vào nhà bếp.

"Đừng đùa nữa bạn ơi", tôi nói, "bọn mình là vợ chồng già, hiểu nhau nhiều lắm".

"Đừng nói đến chữ già nữa", Ngô cầm tay tôi đung đưa: "Mình vẫn phòng không, chưa có gia đình!".

"Bạn chọn kỹ quá đấy".

"Không phải chọn quá kỹ", Ngô cười một cách cay đắng: "Ngay gặp cũng chẳng gặp được! Có điều kiện đâu mà gặp".

"Bạn có ưu thế hơn tôi nhiều, chỉ cần bạn có xem đây là việc quan trọng của cuộc đời mình hay không?", tôi muốn nói ưu thế ở đây là Ngô khá hấp dẫn đối với phái nữ.

Ngô không trả lời tôi ngay, một lúc lâu mới hỏi tôi một câu: "Mình không hiểu bạn muốn nói gì?"

"Nếu bạn cho đây là vấn đề quá ư quan trọng thì bạn sẽ chẳng tìm ra đối tượng, nếu bạn cho là không thành vấn đề thì lại bỏ lỡ nhiều đối tượng", tôi giải thích thêm "thực ra, hôn nhân là thế đấy, hãy xây dựng một tổ ấm đi!".

"Cái tổ ấm của cậu là khá lý tưởng, mình thật sự ao ước được như vậy!", Ngô vừa nhìn tôi vừa nói. Lúc này, đứa con cả của tôi mang ấm trà đến, Ngô sờ mặt nó và

nhìn tôi nói: "Con của bạn thật dễ thương, bạn hạnh phúc quá!".

"Hôm nay cậu quá lạm dụng những từ ước ao và hạnh phúc đấy! Thật ra đây chỉ là cuộc sống bình thường của những người bình thường thôi, chỉ cần cậu muốn là được, để rồi bảo vợ mình giới thiệu cho cậu một cô bạn đẹp, được không?"

Tiếp đó, chủ đề câu chuyện của chúng tôi chuyển sang tình hình cuộc sống trong những năm xa cách, qua câu chuyện tôi biết thêm, Ngô không những chưa xây dựng gia đình, mà còn chưa hề yêu nữa, chỉ lo cặm cụi làm việc trong nhà máy của bố mình. Tình hình Đại Lục thay đổi, cả nhà dời sang Hồng Kông, cách đây không lâu được nhập cảnh vào Đài Loan, nghe nói tôi ở đây, thế là Ngô tìm đến. Bao năm tháng, chúng tôi sống cảnh sao hôm sao mai, không ngờ bây giờ lại gặp nhau.

Cơm trưa xong, vì Ngô vừa đi đường về còn mệt nên chúng tôi hẹn nhau sau khi nghỉ trưa sẽ đi chơi. Đêm qua mất ngủ trằn trọc, tôi cũng cần nghỉ trưa để lấy sức.

Khi tôi tỉnh dậy thì Ngô đang ngồi uống trà ở phòng khách, vẻ mặt có phần uể oải, nặng nề. Tôi giụi giụi mắt và chợt hỏi Ngô: "Cậu ngủ dậy lâu chưa?"

"Mình có ngủ được đâu!"

"Sao vậy?". Tôi ngạc nhiên nhìn Ngô.

"Mình muốn cậu đưa đi thăm một người bạn, được không?" Ngô lộ vẻ lúng túng và do dự.

"Bạn nào vậy?"

"Mỹ Trí[1]!" Ngô nói nhỏ nhẹ, tự nhiên làm tôi cảm thấy động lòng.

Chu Mỹ Trí là bạn học khoa ngoại văn dưới chúng tôi hai lớp, Trí vừa đẹp vừa nhiều năng khiếu, tham gia đội bóng, đoàn kịch, các buổi biểu diễn âm nhạc, thi hùng biện, Trí đều là thành viên nổi bật, do vậy mà bạn ấy nghiễm nhiên trở thành "nữ thần" trong cặp mắt của các chàng trai sinh viên. Theo nhìn nhận của mọi người thì Ngô là một trong ba sinh viên có "đủ tiêu chuẩn" đối với Trí. Ngô lại có điều kiện tốt, vì em gái Ngô là bạn học của Trí. Thế nhưng, về mặt này thì Ngô lại quá vụng về, chỉ thầm yêu trộm trong lòng mà bề ngoài thì không dám biểu lộ. Hồi đó tôi và Ngô cùng nằm một giường đôi, cảm thông với nỗi khổ tâm của bạn mình nên tôi thường khuyên Ngô hãy dám "tấn công" đi, nhưng Ngô lại nói, không hiểu sao khi đứng trước Mỹ Trí thì tự nhiên cảm thấy tất cả hình như không thuộc về mình, vì quá tự ty nên Ngô chẳng dám biểu lộ những gì cần phải biểu lộ. Đây là lúc Mỹ Trí

(1) Mỹ là đẹp, Trí là đến nơi đến chốn. ND.

đang học năm thứ nhất. Đến năm thứ hai thì Mỹ Trí đã định hướng được cuộc đời mình. Người mà Mỹ Trí gởi gắm cuộc đời mình là Lục Khởi Long, bạn học cùng lớp trong khoa thể dục với chúng tôi. Về ngoại hình thì thật là đẹp đôi. Trong thời chiến, bọn sinh viên chúng tôi đều ăn mặc giản dị, duy chỉ có Khởi Long là có vẻ quý phái hơn cả. Long nhìn vẻ rất đàng hoàng, làn tóc bay phất phơ trước trán, mặt dài, mắt to, lông mi rậm, mũi cao, da ngăm ngăm, thân hình cao to, đó là kiểu người khỏe mạnh mà hồi đó phái nữ rất hâm mộ; Long ăn mặc rất hợp thời, ao sơ mi màu đỏ thẫm, khăn hoàng hoa rất kiểu cách. Hồi đó phim ảnh cũng chưa nhiều, đua đòi ăn mặc cũng chưa thịnh hành như ngày nay, thế là với kiểu ăn mặc màu mè, Long đã thu hút sự chú ý của nữ sinh và nổi hẳn lên giữa những bộ quần áo luôn luôn màu xám và màu đen chúng tôi; thêm nữa, Khởi Long lại là trung phong xuất sắc trong đội bóng rổ của trường, không ít bạn gái muốn được Long gần gũi, và thế là Khởi Long may mắn chiếm được trái tim "nữ thần". Sau một "trận chiến" náo nhiệt, những người thất bại đã phải rút lui. Mọi người thèm muốn nhìn đôi uyên ương gắn kết với nhau như hình với bóng. Thế nhưng cuộc sống của Trí - Long sau khi cưới không lâu lại chẳng thuận buồm xuôi gió. Tôi thì cũng chẳng để ý đến chuyện của họ, vì khi còn là sinh viên yêu đời, tôi đâu được may mắn là một trong những người đủ

tiêu chuẩn của Trí, và số người quan tâm đến họ cũng ít dần đi. Sau năm 38, số người đến Đài Loan tăng lên, trong một buổi sinh hoạt của Hội sinh viên, tôi có nhìn thấy họ, Lục Khởi Long béo hơn trước, còn Chu Mỹ Trí thì không còn vẻ hấp dẫn như hồi sinh viên nữa, ngoài ra tôi còn được biết thêm, họ đã có một đứa con. Khởi Long dạy thể dục ở một trường trung học, Mỹ Trí thì đã trở thành người nội trợ. Tôi thì rất bận rộn nên đầu óc chẳng có chỗ chứa những gì về họ, nhân lúc Ngô nhắc tới làm tôi lại nhớ đến những chuyện đã qua, và còn nhớ đến mối tình thầm kín của Ngô đối với Trí, tôi nghĩ lúc này Ngô đến thăm họ là thừa, sau một phút do dự, tôi nói: "Đúng vậy, họ ở gần đây, nhưng mình không biết rõ địa chỉ".

"Sổ lưu niệm sinh viên ghi rất rõ", Ngô đã chuẩn bị sẵn, móc trong túi ra quyển lưu niệm sinh viên đưa cho tôi xem và nói: "Cậu phải đưa mình đi thăm bạn ấy".

Tôi vò đầu do dự nhưng cuối cùng rồi cũng phải đưa Ngô đi, nhằm thẳng mục tiêu mà tiến.

Họ sống trong một chung cư được cải tạo từ một nhà khách. Chỗ ở ẩm thấp, chen chúc, ồn ào; tôi không thể hình dung các nhà giáo lại sống như thế này! Thật khó mà tìm được phòng ở của họ, tôi đi lên trước gõ nhẹ vào cánh cửa bằng giấy, một chốc sau, cửa mở, người xuất hiện trước mắt chúng tôi là Mỹ Trí, vì người mà chúng tôi cần

gặp là Mỹ Trí, nếu không thì nằm mơ cũng khó mà tưởng tượng nổi người phụ nữ trung niên với đầu tóc rối bời, quần áo nhăn nhúm này mười năm trước lại chính là "nữ thần" mà bao chàng trai đã từng ngưỡng mộ và thèm muốn.

Ngô ngạc nhiên lùi lại một bước, Mỹ Trí bế đứa bé khoảng chưa đầy một tuổi trên tay, ngượng đến đỏ cả mặt cả tai, một hồi lâu mới đưa tay lên vuốt vuốt mái tóc và nói được một câu: "Thật là khách quý, mời vào, mời vào!".

Chúng tôi vào nhà, một phòng nhỏ trải được khoảng tám chiếc chiếu, có thêm một lối đi, trong phòng đồ đạc lộn xộn, lối đi thì dùng làm nhà bếp, tất cả cảnh tượng đó làm cho người ta có cảm giác chen chân không nổi, Mỹ Trí gượng cười chỉ vào cái giường: "Mời ngồi tạm ở giường vậy, đồ đạc lộn xộn quá!".

Hình như mang tâm trạng nhìn thấy một bông hoa mười phần tươi đẹp đột nhiên bị héo rũ nên mắt tôi luôn quan sát Mỹ Trí. Thời gian qua giống như một trang vải mỏng thấm vào nước đục, nó bao phủ toàn thân Mỹ Trí một cách không thương tiếc. Không những không còn vẻ rực rỡ, mà còn mất hết màu sắc tươi sáng, người gầy đét và tiều tụy. Có thể xem đây là hoàn cảnh sống của con người do thời buổi loạn lạc mang đến chăng! Lẽ nào Mỹ Trí lại để mất hết sạch sành sanh sức sống dồi dào như thời đi học vậy được! Đúng là thế hệ chúng tôi đã bước vào thời

trung niên, nhưng những người trung niên cũng nên có cái hứng thú say sưa của thời trung niên chứ! Đâu rồi đôi lông mày đẹp như vẽ ấy, làn da trắng hồi ấy, đôi mắt lanh lợi biểu lộ trí tuệ và lòng nhân ái, đôi môi mỏng ẩn náu sự thông minh và chân thực ấy... tác phẩm nghệ thuật ấy đã được tạo hóa khắc tạc cho lẽ nào bây giờ đã bị một kẻ thô thiển vụng về dập xóa mất hết? Sự thay đổi này làm tôi phải động lòng. Trước đây tôi đối với Mỹ Trí vốn không có tình yêu đặc biệt, thế nhưng sắc đẹp bị tàn lụi ai mà chẳng tiếc. Do vậy, tôi càng thông cảm với nỗi lòng của Ngô, Ngô còn tiếc hơn tôi đến trăm ngàn lần.

"Khởi Long đi đâu?" Giọng run run Ngô cất lên một câu hỏi.

- "Anh ấy à?", Mỹ Trí cười nhạt, sau đó hơi trấn tĩnh lại: "Anh ấy đến trường lên lớp rồi, một chốc sẽ về".

Không khí trong phòng tự nhiên trở nên nặng nề, khi Ngô đang ngửa mặt lên nhìn những tấm trần nhà đơn điệu thì bỗng nhiên một đứa con trai chừng sáu bảy tuổi toàn thân nhem nhuốc bùn đất chạy xộc vào lòng mẹ. Mỹ Trí mặt đỏ bừng đẩy nó ra và dỗ nhẹ: "Đừng làm ồn, con chào các bác đi!".

Nhân lúc đó tôi kéo nó lại, đứa bé có vóc dáng rất giống Khởi Long, chỉ có thân hình đáng yêu của nó lại bị phủ một lớp bùn đất. Có phải đây là do sự mệt mỏi quá

đối của mẹ nó trong cuộc sống gây nên không?

Có đứa bé về, không khí trong phòng thêm vẻ tự nhiên, thời gian chờ đợi và những cảm xúc tế nhị của chúng tôi ẩn tàng dưới vẻ ngây thơ của đứa bé. Cuối cùng, Lục Khởi Long trở về! Đúng rồi, cậu ấy là Lục Khởi Long! Cũng đầu tóc bù xù, râu quai nón đen sì, trên khuôn mặt ngăm đen thấm đẫm mồ hôi dầu, quần vận động viên màu trắng, giày cao su. Cậu ta giống như một con thú to lớn từ ngoài xổ vào. Khởi Long nhận ra tôi trước và bắt tay rất chặt, tôi giới thiệu Ngô, Khởi Long quay người lại lôi tay Ngô và nói: "Gần mười năm rồi còn gì! Thật là cơ hội hiếm có".

"Chú sao!" Tôi xen vào nói ngay, "Không những vậy mà Ngô sẽ ở lại đây công tác nữa. Hôm nay mình chiêu đãi bạn xa, còn vợ chồng ông thì tiếp khách".

"Thế thì tốt quá!" Khởi Long nói "Chúng mình đều làm chủ tiệc tiếp bạn xa".

"Đừng khách sáo", tôi nói với Mỹ Trí: "Mỹ Trí chuẩn bị rồi chúng ta đi".

Nhân cơ hội đó, Mỹ Trí đẩy con cho Khởi Long, đi vào hành lang rồi đứng trước gương trang điểm, một lúc lâu mới lấy lại đôi chút vẻ hấp dẫn, Khởi Long thì cạo râu, thay quần áo mới, nhìn trẻ ra nhiều.

Đến nhà hàng, để làm dịu phần nào nội tâm của Ngô, tôi gọi một ít rượu. Trong lúc ăn, Khởi Long tỏ vẻ phóng khoáng, nhưng hơi thô, chẳng để ý săn sóc cho Mỹ Trí, Ngô uống một ít rượu, dần dần trở nên tự nhiên và không câu nệ cứ chi của mình nữa, Ngô không giấu nổi tình yêu đối với Mỹ Trí. Ngô tiếp Mỹ Trí từng ly từng tý, từ gắp thức ăn đến đưa nước uống, đưa khăn lau... Sự chăm sóc ấy làm cho Mỹ Trí rất xúc động, Trí giống như bệnh dễ quên đi cơn đau, đột nhiên như có sức mạnh mở toang ra những trang quá khứ của cõi lòng mình, Mỹ Trí không những nhìn rõ tất cả những gì về quá khứ, mà với tuổi tác Trí còn cảm nhận sâu sắc hơn nhiều những bí mật giấu kín trong lòng về những năm tháng đã qua, những điều giấu kín thuộc về tâm linh và tình yêu. Những điều bí ẩn đó tạo thành mâu thuẫn nội tâm làm cho Mỹ Trí không sao giải thoát được mà làm cho cô thêm đau khổ, Mỹ Trí cứ rót rượu uống không nói một lời, hình như ngôn ngữ không còn khả năng diễn tả nội tâm phức tạp của cô. Có lẽ trong hoàn cảnh này cũng không nên giải thích gì nhiều hơn về nội tâm phức tạp đó. Khởi Long quá đơn giản, không cảm nhận được những thay đổi tế nhị đó, cũng có thể bạn ấy nghĩ tình yêu không còn là trò chơi của lứa tuổi trung niên nữa, vì bạn ấy đã giành được người đẹp về quá khứ rồi, không còn phải "cảnh giác" thêm nữa. Ngô thì khác, tất cả những diễn biến đó Ngô

đều cảm nhận được, sự cảm nhận làm Ngô vui sướng, Ngô gần như đã đưa hết dũng khí, vượt qua tất cả trở ngại để cố trèo hái cái quả mà đã lâu lắm rồi từng thèm thuồng muốn hái. Tôi đã nhìn ra tất cả và chính vì vậy tôi thêm hồi hộp. Nếu như Ngô cứ dấn tới một cách ngu muội thì rồi sẽ còn phải vượt qua bao thác ghềnh hầu như khó mà vượt qua nổi, giả thử nếu như Ngô có thể vượt qua được, hái được "quả tình yêu" thì quả đó đâu còn ngọt nữa! Nghĩ vậy tôi liền lẳng lặng đi ra tính số trả tiền, khi trở lại, tôi liền cầm lấy chai rượu trong tay Mỹ Trí đang rót xuống, cố ý cười và nói với cô: "Đừng có say đến nỗi về nhà không bế nổi bé cưng nữa". Mỹ Trí từ từ để cốc rượu xuống, ngửng đầu lên với đôi mắt say rượu nhìn tôi rất lâu, đôi mắt say rượu của Mỹ Trí thật sự gây xúc động, nó sáng như hai ngôi sao giữa trời quang, chẳng phẳng lặng chút nào bởi vì thế gian này quá náo nhiệt và phồn hoa đang hiện ra trước mắt, Mỹ Trí thấm thía lời nói của tôi, dần dần nụ cười lẫn lộn cay đắng và ngọt ngào trên môi cũng biến bất, Mỹ Trí trả lời: "Đúng vậy, mình đã là mẹ của hai đứa bé rồi".

"Bạn ăn no chưa?" Tôi hơi ân hận hỏi Mỹ Trí.

"Bữa tiệc này cũng nên kết thúc sớm!" Mỹ Trí cố đứng phắt dậy đưa tay cho Ngô đang đứng ngây ra bên cạnh, nhìn Ngô một lúc rồi nói: "Cảm ơn anh đã mời dự tiệc,

em cảm thấy hổ thẹn, nhưng mà... em không xứng với tình cảm của anh". Nói xong, Mỹ Trí rút bàn tay đang bị Ngô nắm chặt và vội rảo bước đi ra.

Tôi kéo Mỹ Trí lại, vỗ vào vai Khởi Long: "Nhanh, dìu cô ấy, Mỹ Trí say rồi!", lúc này Khởi Long mới đặt đũa xuống, vội đến đưa tay quàng lấy hông Mỹ Trí: "Thật chẳng ra làm sao, không biết uống rượu, sao lại phải uống nhiều như thế".

Ra đến đường cái, tôi gọi xích lô cho bốn người trong gia đình Mỹ Trí về nhà rồi kéo Ngô lại hòa vào đoàn người đi đường đang rảo bước.

Về nhà, tôi pha trà, châm thuốc cho Ngô. Ngô ngả người trên đi văng trầm ngâm nhìn làn khói thuốc không nói một lời, tâm tư buồn chán và lắng đọng của Ngô lây sang cả tôi, làm tôi cũng chẳng biết nói gì nữa. Cuối cùng, Ngô dập tắt điếu thuốc đang hút dở, đứng dậy, thở một hơi dài, dứt dứt tóc và rồi cũng chẳng nói lời nào.

"Ngô này!" Tôi thân mật vỗ vào lưng Ngô và nói: "Mình nghĩ việc làm của cậu là thừa".

"Nhưng cuộc sống của Mỹ Trí đáng buồn quá!" Ngô quay mình lại, nhìn bộ gần như muốn khóc.

"Đưa Mỹ Trí ra khỏi cảnh tù túng này đâu phải trách nhiệm của cậu?" Ngừng một lát, tôi lại nhấn mạnh thêm:

"Suy cho cùng cậu cũng chẳng có quyền lợi gì trong việc này".

"Tại sao cậu vẫn cứ giữ cái kiểu cách cứng đờ như vậy?" Ngô hích chân vào tôi một cái.

"Mình coi trọng thực tế", tôi trả lời Ngô một cách tự đắc. Tôi nói tiếp: "Cậu có đảm bảo làm cho cuộc sống của Mỹ Trí được hạnh phúc hơn không".

"Cậu nghĩ hoàn toàn không có thể sao?" Ngô hỏi lại có vẻ không được tự tin lắm.

"Hoàn toàn không thể", tôi trả lời một cách dứt khoát. "Bây giờ Mỹ Trí đâu có phải độc thân. Bởi vậy tình yêu không bao hàm toàn bộ cuộc sống của cô ấy, giả dụ cậu chịu hy sinh tất cả danh dự và sự nghiệp, bất chấp thói đời để giành lấy cô ấy, cái mà cậu mong giành được ở cô ấy là tình yêu, nhưng bây giờ trong đầu óc rối bời của cô ta đâu có phải tình yêu là giải quyết được tất cả. Nếu cậu có dũng khí như vậy tại sao mười năm trước đây không dùng nó, mười năm trước tình yêu của cậu có thể mang lại hạnh phúc cho cô ấy, bây giờ thì ngược lại, chỉ mang thêm đau khổ cho người ta mà thôi!".

"Thật vậy sao?"

"Ngoại trừ để giải thoát khỏi thực tại còn sai lầm thì không có cách nào mà sửa chữa được". Tôi trả lời Ngô

một cách không nhân nhượng, "hơn nữa, sai lầm của cô ấy là chọn người bạn đời, cô ta sẽ cảm thấy sợ hãi khi tiếp thu một mối tình khác, Mỹ Trí không thể ngoan ngoãn đi theo cậu đâu, cậu không nhớ lời cuối cùng cô ấy nói với cậu hay sao?"

Ngô chẳng muốn nghe tôi nói thêm nữa, ngồi vào đi-văng, lại hút điếu thuốc thứ hai, cuối cùng nói một cách buồn bã: "Sau khi Mỹ Trí và Khởi Long lấy nhau, được tin họ sống không hạnh phúc, mình vẫn ôm ấp một hy vọng mong manh, và vì vậy mình đã bỏ lỡ bao thời cơ thành gia lập nghiệp. Cậu đã từng nói với mình, về mặt này mình có ưu thế hơn cậu, mình không dám nhận điều đó, nhưng ít nhất mình cũng có ưu thế hơn một số người khác. Trước đây mình chưa đủ dũng khí biểu lộ tình cảm với Mỹ Trí, mình cứ nghĩ rồi dần dần cô ta cũng nhận ra tình cảm của mình, thế nhưng, mãi đến bây giờ Mỹ Trí mới nhận ra điều đó, đúng vậy, đã muộn rồi, bây giờ thì không thể dùng tình yêu để tìm hạnh phúc nữa".

"Không những không tìm được hạnh phúc mà còn hy sinh quá nhiều". Nói xong tôi liếc nhìn Ngô, thấy Ngô đã bình tâm trở lại tôi tự nhủ mình không nên nói gì thêm nữa.

Đã khuya, hai chúng tôi đều trầm ngâm suy ngẫm, cả nhà đã ngủ say, trời đất trong đêm thật vắng lặng, và tôi

lúc này, tôi đang dẫn người bạn tốt của mình, Ngô, vượt khỏi một đoạn đường hiểm trở của tình yêu.

Thời gian cứ lẳng lặng trôi. Đột nhiên Ngô nhìn đồng hồ và hỏi tôi một câu: "Không biết tàu đi Đài Bắc mấy giờ nhỉ?"

"Hai giờ", Tôi trả lời.

"Còn kịp", Ngô đứng dậy, rất dứt khoát: "Mình muốn về!".

"Cậu không ở lại đây làm việc sao?"

"Chẳng cần thiết nữa, cần phải dứt khoát".

Tôi nghĩ quyết định của Ngô là đúng, thế là tôi đưa bạn ra ga.

Tàu chưa vào ga, còn ít thời gian nữa, chúng tôi im lặng và chờ đợi. Vài người đang chờ tàu, sự vắng lặng đè nặng lên chúng tôi. Cuối cùng tàu đã đến, tôi tiễn Ngô lên toa, khi tàu chuyển bánh tôi mới nắm chặt tay Ngô: "Ngô ơi! Cậu cừ thật đấy".

"Một tình yêu mãi mãi rụt rè cứ đeo đuổi mình", Ngô nói như tự giễu cợt mình trong nụ cười đau khổ.

Tàu đi xa dần. Tôi rời khỏi ga, thành phố đang ngủ say không một tiếng người. Một màn kịch lúc sôi nổi lúc trầm lắng cũng đã kết thúc một cách lặng lẽ.

Trời đầy sao, tôi rảo bước trên đường nhựa, bước chân phát ra một âm thanh đơn điệu, nghĩ đến những gì vừa xảy ra, tôi có phần tự hào về vai diễn của mình trong màn kịch ấy, thế nhưng, lòng tôi vẫn vấn vương một nỗi buồn, một nỗi buồn không nói lên được đang đè nặng trong tâm khảm tôi.

NGUYỄN THÀNH TUỆ *dịch*

MINH TỬ

MỘT KIỀU DU LỊCH

Sáng hôm đó, Mạnh Đói đã phải chạy vào nhà vệ sinh đến bảy lần. Xe ô tô dừng, cô cuống cuồng chạy ngay vào khu toa lét. Đôi chân mảnh mai lao như bay, tựa như lao vội đến cuộc hò hẹn với bạn bè. Bọn con gái ở đây thích gọi bạn thân là bồ ruột.

Chiếc quần lót vẫn sạch sẽ, khô ráo không thấy một giọt huyết. Với ánh mắt như của thầy thuốc, cô chăm chú nhìn, chẳng thấy gì ở đó. Mạnh Đói cảm thấy như có gì nghèn nghẹn dâng lên cổ họng. Cô ọc khan mấy lần mà không nôn được. Trong chiếc gương bên bồn nước hiện rõ một khuôn mặt xanh nhợt. Mạnh Đói cắn mạnh vào môi mong nó hiện lên một chút sắc hồng.

"Trời ơi, mình có mang thật rồi! Biết làm sao bây giờ". Như một tên kẻ cắp đang dầu diếm, cô lẳng lặng trở lên xe. Ở trạm này cứ năm phút một lại có một chiếc xe khách xuất phát.

Mạnh Đói là nhân viên bán vé. Cô làm trên tuyến đường một chiều số hai mốt. Ngày nào cô cũng ngồi trên ô tô tám tiếng liền, từ bến xuất phát đến trạm cuối, rồi

lại từ trạm cuối trở về bến xuất phát, đi một vòng tròn, hết lượt này đến lượt khác.

Mạnh Đói đã làm trên tuyến đường này mười một năm. Mười tám tuổi sau khi tốt nghiệp trường trung cấp cô được về đây công tác. Cảnh vật trên tuyến đường này đã quá quen thuộc đến mức cô có thể đọc tên rành rẽ từng cửa hiệu một. Con đường mười một năm đi qua liệu dài bằng mấy lần đi vòng quanh trái đất?

Mạnh Đói vốn thích đi du lịch. Nhưng thực ra ngoài cái khu ngoại ô cách thành phố gần tám mươi km ấy ra, cô chưa đi nơi nào cả. Lần ấy cũng là do đội xe tổ chức. Mạnh Đói rất hay nằm mơ được đi du lịch. Trên ti vi, ngoài các chương trình "mọi miền tổ quốc". và "Thế giới muôn nơi" ra thì cô chẳng hề xem một chương trình nào cả.

Cô rất tự hào vì không thích xem ti vi, cô cảm thấy điều đó khiến cho cô khác hẳn mọi người.

Tối tối, cô rửa chân sạch sẽ rồi ủ kín trong tấm thảm và ngồi đọc sách. Cô tưởng tượng mình là nhân vật nữ chính hấp dẫn, ngây thơ và đáng yêu trong cuốn sách, hay đang trượt tuyết trên những ngọn núi tuyết trắng xóa hoặc đi săn bắn trong những cánh rừng thăm thẳm... và nghĩ rằng mình đã được đi qua nhiều vùng đất.

Từ góc độ nào đó mà nói, đọc sách hay du lịch đều có

phần giống nhau, và điều đó giúp cho cuộc sống của cô bán vé xe ấy tăng thêm chút màu sắc.

Ngày nào cũng thế, cô vừa báo tên các trạm đỗ cho khách, như ngõ Tiền Lương, đường Đông Thành... vừa tưởng tượng mình là một hành khách đang đến những nơi xa lạ mà chỉ biết tên trong các cuốn sách. Vì vậy Mạnh Đới đặc biệt ưa thích những tên lạ lùng như: Bạch Thạch Kiều, Mộc Đương Viên. Tất cả những địa danh ấy đều đem đến cho cô nhiều tưởng tượng.

Đương nhiên những tưởng tượng đó Mạnh Đới không bao giờ nói với người khác. Mạnh Đới không có bạn, sau khi cưới cô cũng quen với việc không có bạn bè. Mà cô cũng không nghĩ tới việc nói chuyện đó với anh Trần chồng mình, bởi vì đối với những ý nghĩ lạ lùng kiểu ấy thì anh Trần thường cười trêu trọc bảo rằng: "Mạnh Đới, em đã sắp 30 tuổi rồi làm sao mà lại mơ mộng như một cô bé vậy". Năm nay cô đã 29 tuổi, người trắng trẻo, nhỏ bé trông như một cô bé yếu đuối và dễ sợ hãi, đôi mắt cô có những ánh vàng vàng trông vừa chân thật vừa mơ mộng làm cho những ai nhìn thấy đôi mắt ấy đều cảm thấy thương thương. Đôi môi cô đầy đặn, lúc mím lại trông rất kiên nghị. Sự thực cô cũng ít cười, khuôn mặt gầy gầy dễ làm cho người ta liên tưởng đến một cánh cửa mà người ta thường tìm đến khi trời mưa. Đương nhiên Mạnh Đới

cũng không hề nghĩ rằng điều đó khiến ở cô toát ra một vẻ buồn vắng tựa như một cô trinh nữ mới hai mươi tuổi khiêm nhường.

Mạnh Đới đã lập gia đình được bốn năm rồi. Chồng cô, anh Trần làm việc ở một trạm sửa chữa cơ điện, công việc hàng ngày là thay những linh kiện mới theo sơ đồ nhất định hoặc sửa chữa những máy thu thanh ọc ạch, sửa chữa tất cả những máy móc cũ nát, hư hỏng. Những công việc này tạo cho anh một thói quen ngăn nắp trật tự.

Do một người giới thiệu, anh Trần đã làm quen với cô. Mỗi tuần họ gặp nhau một lần và kéo dài tới hai năm, và đã xuôi xẻ như thế, họ trở thành chồng vợ. Ngoài ham mê chơi điện tử, thích xem phim chưởng, anh Trần quả thực là một người chồng khó có ai bằng.

Cưới nhau được hai năm thì Mạnh Đới sinh con trai. Hàng ngày cô phải ngồi xe lượn vòng hai mốt không biết bao nhiêu lượt, rồi trở về nhà lại đẩy chiếc xe nôi vòng quanh trong nhà và hát ru cho con ngủ.

"Cuộc sống của mình cứ kéo dài mãi như thế này chăng?" Mạnh Đới cảm thấy rất hoang mang. Một hôm đội xe phát tiền thưởng. Mạnh Đới hào hứng đi mua một tấm tôn dựng lều màu đỏ. Cô mang về nhà và đặt lên trên tấm thảm. Đó là một buổi chiều mùa đông. "Nếu như mình có thể dùng nó trên đồng tuyết thì tuyệt vời biết bao nhiêu!

Mình cần phải đi du lịch một chuyến mới được".

Anh Trần vừa bước vào cửa thì nhìn thấy Mạnh Đới đang nằm trên tấm bạt đọc sách, máu nóng bốc lên đùng đùng: "Mạnh Đới, em đừng nghĩ đến chuyện du lịch nữa có được không? Anh thấy hình như em sắp phát điên rồi đấy. Em muốn đi du lịch ở đâu à, em muốn bỏ nhà đi à. Em đi đi". Mạnh Đới ngó mặt ra sợ hãi. Cô lẳng lặng chui ra khỏi tấm bạt, cẩn thận gấp nó lại nhét vào chiếc thùng gỗ màu xám rồi khóa lại. Chiếc hòm này còn đựng một bộ váy liền áo màu đỏ cô mặc hôm cưới.

"Mình muốn bỏ nhà đi ư? - Mạnh Đới nghĩ - Ừ mình cũng muốn đi đâu đó thật xa.

*

* *

Nửa năm sau Cốc Tiến đã nhập vào cuộc sống của cô. Đó là một đêm trăng đầu hạ, hôm ấy Mạnh Đới đi làm ca đêm, chuyến xe cuối cùng xuất phát vào lúc mười một giờ ba nhăm. Mạnh Đới mất ngủ, cũng có lẽ để tránh sự ham muốn mạnh mẽ của người chồng, cô thường chủ động xin đi làm đêm.

Đêm tĩnh mịch, đường phố trống vắng, chỉ có ánh đèn yếu ớt của ngọn đèn đường vàng vọt, Thành phố sau một ngày sôi động trong mộng của cô. Đêm ấy, Mạnh Đới

đang mê mẩn với cuốn tiểu thuyết tựa đề: *Đêm nay ai là người gõ cửa*, kể về một người phụ nữ da trắng mắc bệnh tâm thần phân liệt ở một mình trong một thị trấn ướt át hẻo lánh. Ngày ngày trông chờ một người nào đó đến gõ cửa nhà mình. Và cứ sáng sớm là cô đi chặt cây để dành làm củi sưởi ấm cho vị khách sẽ tới thăm.

"Cuối cùng Kheápnhicô gặp được người ấy không?"

"Người khách lạ lùng bí mật ấy là người thế nào?"

Cho mãi đến tận cuối cuốn sách tác giả cũng không nói cho Mạnh Đói biết, nhưng Mạnh Đói cứ nghĩ rằng ông ta phải có một bộ râu rậm dài, lưng khoác một chiếc ba lô lớn cũ nát... Mạnh Đói lại tiếp tục tưởng tượng: "chiếc ba lô lớn ấy đựng những gì nhỉ?". Từ đó Mạnh Đói lại đoán xem con người kia có thân phận như thế nào.

Quả vậy nhân vật chính của chúng ta, Mạnh Đói có một sức tưởng tượng rất kỳ lạ. Một nhân viên bán vé ngày ngày gặp vô số những khuôn mặt vừa giống vừa khác nhau. Công việc này đối với cô rất thích hợp nhưng cũng rất là không phải với một người có tính cách như vậy.

Đúng lúc đó Cốc Tiến lên xe của Mạnh Đói. Cả xe chỉ có ba hành khách. Ngoài đôi tình nhân trở về chỉ còn Cốc Tiến.

- Chờ mua một chiếc vé hai hào.

Mạnh Đới nghĩ là người đàn ông có giọng nói ấy không phải người vùng này, cô ngước mắt lên nhìn, sau cặp kính học sinh gọng trắng rất hiếm gặp là khuôn mặt thật bình thường, nhẵn nhụi và trẻ, không thấy có bộ râu rậm như của người khách mà nữ nhân vật tâm thần kia chờ đợi.

Đó là một tờ giấy mười đồng, khi Mạnh Đới trả lại tiền thừa và nói: "Xin đếm lại", người đàn ông trả lời: "Cám ơn" và nở một nụ cười như con trẻ. Mạnh Đới cũng cười, cuốn tiểu thuyết kia đưa đến cho cô một tâm trạng vui vẻ nhất thời.

Cốc Tiến ngồi xuống chiếc ghế trước quầy bán vé, xếp lại những tờ bạc màu vàng cho ngay ngắn.

Mạnh Đới nghĩ, người đàn ông này hay đây. Vài hôm sau Mạnh Đới lại gặp anh ta ở trên xe, họ nhìn nhau và cùng cười. Cho đến mấy tháng sau, gần như tối nào Mạnh Đới cũng gặp người thanh niên đó. Họ bắt đầu chào hỏi nhau như những người bạn. Cả hai thấy vừa ngồ ngộ vừa hay hay. Họ cũng không trò chuyện gì nhiều. Mạnh Đới đoán rằng người đàn ông này ở một nơi gần bến cuối, cứ cuối tuần lại lên thành phố thăm bố mẹ. Anh ta thích mặc sơ mi màu xanh da trời, giắt vào trong chiếc quần xanh sẫm, chân đi đôi giầy thể thao màu trắng. Kiểu ăn mặc như thế này Mạnh Đới rất thích, cô cứ nhìn anh ta mãi.

Dần dần cô để ý, lần nào cũng thế người thanh niên

đều mua vé bằng một tờ mười đồng. Khi Mạnh Đói trả lại tiền thừa, bao giờ anh cũng vuốt nhẹ tay cô, dù sự tiếp xúc ấy thoáng qua như sự vờn nhẹ của con mèo. Trong sự bao bọc của màn đêm, mọi hành khách đều như không biết.

Lần đầu tiên động chạm theo bản năng Mạnh Đói vội rút tay lại như bị điện giật, nhưng khi sự đụng chạm kỳ diệu ấy diễn ra đến lần thứ năm thì cô không còn hoảng hốt nữa. Lúc trở về nhà cô cứ ngẩn ra bên bồn rửa mặt, thậm chí không muốn rửa tay để nước khỏi làm trôi đi chút hơi ấm ấy.

Một buổi tối, xe chẳng có ai. Người thanh niên ấy đột nhiên nắm chặt lấy tay cô, bình tĩnh và dịu dàng nói:

- Tôi muốn nói với em rằng tôi thích em từ lâu rồi.

Một câu nói thăm dò cũ kỹ.

Mạnh Đói không hề ngạc nhiên. Cô vẫn mơ màng, các cơ bắp trong người trùng xuống. Cảm giác căng thẳng đã tiêu tan. Cô cảm tưởng rằng mình đã chờ đợi câu này từ lâu rồi. Dường như lời nói đẹp và thái độ mềm mại của anh đã tác động đến cô.

Đối với một người hay mơ mộng, thì cũng dễ tiếp nhận sự ám thị. Thậm chí về phương diện nào đó mà nói nó còn thao túng mọi hành động nữa. Trông cô có vẻ rất

thản nhiên, nhưng cánh ta đang bị nắm cứ run bắn lên. Rất nhiều năm trước, khi một người bạn trai lớp trên ôm eo cô.lúc cả bọn nhảy tập thể, cô cũng run rẩy như vậy. Mạnh Đới rất giận mình vì không thể tự chủ được.

Cứ vậy mà đã sắp hết thu. Cốc Tiến trở thành thường khách của tuyến đường hai mốt. Anh cùng Mạnh Đới quay vòng đi lại nhiều lần trong thành phố.

Một buổi đêm đã khuya, anh cùng Mạnh Đới đi xong ca cuối thì trời mưa.

" Mạnh Đới xem này, đêm nay lạ thế, sao giăng đầy trời mà lại có mưa. Thật là kỳ diệu!"

"Em vào nhà anh để tránh mưa đi!"

Cóc Tiến là một trợ giáo trẻ tuổi, anh có một phòng cá nhân trong ngôi trường cách bến đỗ xe không xa.

Giờ đây Mạnh Đới đang ngồi trong ca bin bán vé và nhớ về đêm ấy. Cô không thể nhớ được họ đã nói gì với nhau.

Cốc Tiến hôn lên mái tóc dài của cô, hôn môi, nâng khuôn mặt phảng phất nét thơ ngây ngơ ngác như trẻ con của cô. Hơi thở của anh thật ấm khiến cho Mạnh Đới liên tưởng tới một đồng cỏ non xanh.

Mạnh Đới từ từ cởi cúc áo và từng chiếc một được cởi ra đến hết, động tác thật tự nhiên và chậm rãi. Cô lặp lại

động tác mà bao năm qua đã đọc đi đọc lại trong các cuốn sách.

Cô nằm duỗi dài trên thảm cỏ mượt mà, miệng nở nụ cười hiền hòa như đêm đầu họ gặp nhau.

Vào đúng cái giây phút Cốc Tiến đi sâu vào người cô, trong đôi mắt nhắm chặt của cô chợt loáng lên một màu đỏ nhức mắt. Cô nhận ra chiếc lều bạt màu đỏ của mình. Tấm bạt mầu đỏ chùm lên đỉnh núi dưới màn đêm... Mạnh Đói tưởng tượng ra hai người đang yêu nhau dưới chiếc lều bạt màu đỏ, chiếc lều như một đám lửa đỏ rực bốc cao và Cốc Tiến đang bay lượn như những con chim gấp bằng tiền trong đám lửa ấy. "Té ra ước mơ lại chờ đợi mình ở những nơi mà mình không hề biết".

Sau đó Mạnh Đói chợt nhớ ra, vào cái giây khắc ấy cô không hề nghĩ đến việc dùng biện pháp để tránh thai.

Tiếng ghi mua vé của một hành khách đã kéo Mạnh Đói trở về với hiện thực. Hôm nay cô chả còn tâm trí nào mời hành khách mua vé.

Mặt trời chiều chênh chếch vào cửa sổ xe. Hành khách người thì ngủ gật, người ngó nghiêng ra ngoài, còn phần lớn ngồi yên hướng về phía trước, mọi ánh mắt đều lóe vẻ mệt mỏi.

Lại đón tiếp một loạt hành khách vừa hết ca. Xe đông

đúc hằn lên, không khí trở nên oi bức, cô cố gắng để nuốt xuôi đi những đợt nôn nao ấy.

"Nhất định là mình có thai rồi! chắc chắn là mình đã có bầu!".

Cô thò đầu ra cửa sổ, khẽ nhổ bãi nước bọt và cảm thấy hoang mang lo lắng.

"Mình không thể nói cho Cốc Tiến biết được!" Cô tưởng tượng ra cảnh hai người sẽ bối rối biết bao.

"Nếu mà nói cho anh ấy biết, tức là mình đã ép anh ấy phải thế nào với mình. Hơn nữa mình cũng không dám chắc đứa bé này là của anh ấy. Chồng mình lần nào cũng dùng "cái đồ ấy" nhưng ai dám bảo rằng nó không bị hỏng. Mà như vậy thì rất dễ có bầu". Mạnh Đới càng nghĩ càng không dám đổ trách nhiệm này cho Cốc Tiến.

Tan ca, Mạnh Đới vội vã đến bệnh viện. Bên ngoài phòng khám phụ khoa, người xếp thành một hàng dài. Mấy bà bụng to vượt mặt uể oải dựa vào vai chồng, miệng không ngừng rên ri. Ngoài ra còn có ba người nữa, dường như cùng cơ quan đang rủ ri chuyện riêng tư với nhau. Họ đều mặc quần áo giống nhau, đi những đôi giầy cao gót bám đầy bụi.

Mạnh Đới đỏ ửng mặt, cô rất sợ đi khám bệnh. Cô sợ những người lính cũng như các thầy thuốc, vì họ gợi cho

cô thấy những chiếc hôn theo mệnh lệnh. Và cô sợ nhất phải đi khám phụ khoa.

Hồi còn nhỏ, cô rất sợ đi tắm ở nhà tắm công cộng. Mỗi lần như thế cô đều lánh vào một góc, quay lưng lại mọi người. Nhìn phụ nữ lõa thể cũng như để họ nhìn thấy mình trong trạng thái ấy là điều không thể chịu nổi. Và con người này lại ngại cả chính mẹ mình, đến kỳ lưng cô cũng không muốn để mẹ giúp.

Sau khi cưới, cô mua một chiếc bồn tắm lớn, cô rất thích đổ nước ngập rồi nằm vào đó tự tay cô xoa bóp lấy. Những lúc ấy Mạnh Đới cảm thấy rất tự tin và yêu đời.

- Sau khi sinh con, cô phải đến khám lại phụ khoa, Mạnh Đới bị một bác sĩ mặt chảy xệ mắng: "Sao lại căng cứng người thế, mềm người ra, mềm nữa ra. Sinh con rồi thì còn ngượng ngùng gì nữa!"

Chính cô cũng không hiểu rõ mình sợ cái gì, nhưng cái cảm giác sợ hãi vẫn không tiêu tan.

Ngoài ra, trong suy nghĩ của cô thì bệnh nhân đến khám bệnh còn để nhận được sự cảm thông về nỗi đau đớn bệnh tật. Mạnh Đới lại không cần sự cảm thông ấy. Đã từ lâu cô quen tự mình chữa lấy vết thương.

"Mình không thể để cho mọi người biết được đứa con trong bụng không phải là của chồng".

Cuối cùng cô bỏ ra khỏi bệnh viện.

Khi anh Trần về nhà thì Mạnh Đới đang nằm cuộn trong trong giường.

- Em ốm à!

- À... em hơi nhức đầu!

- Không sốt đâu! - chồng cô đặt tay lên trán cô và nói, ánh mắt thoáng chút mghi ngờ.

Mạnh Đới cảm thấy căng thẳng, tức ngực, lại buồn nôn, cô vội quay người đi, lấy mùi xoa bịt miệng. Cô nhỏm dậy ra toa lét để xem thử, vẫn chưa "bị", chậm mất bảy ngày rồi.

Mạnh Đới không dám ra xem lịch, sợ chồng càng nghi ngờ. Từ sau cái đêm mưa ở nhà Cốc Tiến ấy trở về, chồng cô luôn nhìn cô bằng ánh mắt nghi ngờ.

Hôm ấy cô về rất muộn, cô còn nhớ anh nói: " Mạnh Đới, sao hôm nay người em lại nhàu nhĩ thế?". Thường ngày, những khi chồng cô lướt khướt hơi men một chút thì cũng hay để ý đến khi mọi chuyện. Lần này sắc mặt cô trắng xanh như ánh trăng ngoài cửa sổ, và im lặng vẻ lành lạnh.

Cũng có thể từ hôm đó, chồng cô biến thành một tay săn đầy cảnh giác. Anh không còn chơi điện tử nữa, cứ ngồi lặng một mình trên xô-pha, con cũng bị đưa về ở với ông bà nội.

Bệnh mất ngủ của Mạnh Đới càng trầm trọng. Anh Trần dường như cũng bị lây theo. Mấy hôm trước, khi dậy đêm ra toa lét, Mạnh Đới cảm thấy như có một đôi mắt đang chăm chú theo dõi, cô ngoái lại thấy luồng ánh mắt cảnh giác của anh đang phóng theo giống như kiểu ôm cây chờ thỏ nửa ngày, đến lúc sắp vồ được thỏ thì cảm thấy rất thỏa mãn.

Mạnh Đới học được cách phớt lờ. Dù cho không ngủ được cô cũng không dám trở mình như trước nữa. Cô nằm bất động trên giường như người bệnh bị đánh thuốc mê trên bàn mổ, tứ chi ê cứng nhưng tinh thần hoàn toàn tỉnh táo. Cô thấy mình như một dòng sông cùng một lúc chảy theo hai dòng, vừa muốn rời xa Cốc Tiến, lại vừa muốn đến gần anh.

Những đêm mất ngủ như thế, Mạnh Đới thấy Cốc Tiến biến thành con chim giấy theo ánh trăng bay vào nhà cô.

Cô nghĩ đến căn phòng nhỏ của anh có treo hai chiếc bản đồ; một chiếc bản đồ Trung Quốc và một chiếc bản đồ thế giới. Trên đó có rất nhiều dấu bút chì đỏ khoanh vào nhiều điểm.

"Cả anh ấy và mình đều thích du lịch như nhau". Hai chiếc bản đồ là một thứ bằng chứng khiến cho Mạnh Đới thâm nhập được vào cuộc sống của Cốc Tiến. Nhờ thế mà cô có được cảm giác chân thực.

Cốc Tiến nhất định đã đi qua nhiều nơi.

Cô bán vé Mạnh Đói cứ mang trong lòng một tình cảm ngưỡng mộ thần thánh, trân trọng khuôn mặt của Cốc Tiến.

Mỗi lần gặp nhau, bao giờ cô cũng cẩn thận gỡ đôi kính gọng trắng của Cốc Tiến xuống, dùng mùi xoa lau nhè nhẹ tựa một bà chủ lau đồ trang sức cổ truyền của mình.

Đôi kính trắng hết sức bình thường thậm chí còn có vẻ lành lạnh ấy trong con mắt Mạnh Đói đã tượng trưng cho tuổi trẻ, sự trong trắng và trí tuệ.

Đêm ấy khi yêu cô, Cốc Tiến định gỡ nó ra, nhưng Mạnh Đói không chịu. Có thể giải thích như thế này: Đôi mắt kính ấy làm cho Mạnh Đói cảm thấy giảm bớt được mặc cảm bội phản. Bởi cô nghĩ khi yêu đương với một người đàn ông mang kính thì không thể là một người đàn bà phóng đãng được. Ít nhất Mạnh Đói cho là như vậy.

"Ông trời thật là kỳ diệu đã cho anh ấy làm khách của ta". Cuộc sống của Mạnh Đói vốn cũng giống như chiếc xe khách mà cô làm việc, mỗi nbày đều không ngừng trôi qua nhiều cảnh tượng, mà Cốc Tiến đã lên chiếc xe, đời bình thường này, vậy là tình cảm cũng theo phong cảnh mà trôi đi và sinh ra bao nhiêu thay đổi.

Mạnh Đới tràn ngập sự cảm kích trong lòng. Cô không thất vọng nhiều. Cô chưa từng yêu cầu Cốc Tiến phải hứa hẹn điều gì. Từ trong cõi sâu thẳm của lòng mình quả thực cô cũng rất sợ sự thừa nhận ấy, vì cô không thể bỏ được chồng và con.

Lúc ăn cơm tối, Mạnh Đới cố nuốt mấy miếng cơm dưới ánh mắt dò xét của chồng, thức ăn tắc nghẹn trong cổ họng làm cô chảy cả nước mắt. Khuôn mặt cô trắng bệch như sáp.

"Thực ra thì em bị làm sao vậy. Mấy hôm nay anh trông em không được bình thường. Đã xảy ra chuyện gì? Ngày mai anh sẽ dẫn em đến bệnh viện để kiểm tra".

Cổ họng tắc nghẹn, cơm vãi ra đất, Mạnh Đới run rẩy. "Mình không tránh được nữa rồi, mình không tránh được nữa rồi. Lẽ nào ngày mai lại là ngày phán quyết".

Đêm, Mạnh Đới bị một cơn ác mộng. Cô mơ thấy mình lõa thể đứng giữa một quảng trường rộng lớn, bốn bề là vô vàn những gương mặt quen thuộc. Những khuôn mặt ấy dãn rộng ra trông ác độc vô cùng.

Cô thấy mình kêu thét lên và gọi tên Cốc Tiến.

Mạnh Đới tỉnh dậy. "A trời ơi! mình không hề thốt ra lời". Cô thở dài một hơi để tránh thốt ra tên người mà cô bảo vệ, cô phải cắn mạnh vào tay mình để cho tỉnh hẳn.

Sớm ngày hôm sau Mạnh Đới lấy lý do rằng chưa xin phép nghỉ nên không có người thay ca, vì vậy phải đến đội xe.

"Thôi được, ngày mai nhất định anh phải đưa em đi bệnh viện kiểm tra, mai là chủ nhật, vừa may đến lượt em đi ca tối. Đừng có từ chối nữa".

Buổi chiều trên đường về nhà, Mạnh Đới thấy như mọi người đi đường đều chằm chặp nhìn cô. Bí mật của cô hình như đã in trên mặt, ai ai cũng đều thấy rõ rành. Cô thấy như chỉ qua một đêm mà bụng mình to hẳn lên, bộ ngực cũng cương nhức.

Anh Trần vẫn chưa về nhà.

Mạnh Đới cởi quần áo đứng trước gương. Cô nhìn thấy các núm vú xinh xinh đã to ra, các quầng thâm của vú giống như một vết xẹo cực lớn, và dù nhìn đằng trước hay nhìn nghiêng, cái bụng phẳng phiu cũng đã nhô lên lùm lùm.

Mạnh Đới sợ hãi nhắm chặt mắt, cô thấy mình như sắp phát điên. Cô vội vã mặc quần áo và lao ra khỏi nhà.

Không khí bên ngoài ẩm ướt, thời tiết ấm này khiến cho Mạnh Đới nhớ đến mưa. Cô nhớ các đêm mưa ấy. Nó làm cô rớt nước mắt. Những giọt nước mắt lăn trên khuôn mặt cô.

Dưới ánh nắng ấm áp của hoàng hôn, một người phụ nữ trẻ vừa đi vừa khóc trên đường làm cho mọi khách bộ hành đều ngại ngùng tránh xa cứ như là cô đang khoác một mảnh vải bọc tử thi mầu tím vậy.

Mạnh Đói vội vã chen vào trong dòng người đông đúc. Cô không muốn cho mọi người cũng như bản thân mình biết một sự thực; Cô không biết đi đâu bây giờ.

Cứ như vậy cô như một người vô cảm đi đến tận trường của Cốc Tiến.

Gian phòng của Cốc Tiến tối om, Mạnh Đói dựa vào gốc cây lớn bên ngoài cửa sổ. Cô ép chặt mình vào gốc cây, như đột nhiên tìm được một người tốt bụng. Cô ngất đi.

Khi cô tinh lại thì khu tập thể của giáo viên đã tắt hết ánh đèn. Mạnh Đói ngước mắt nhìn tòa nhà năm tầng màu xám cũ kỹ ấy, cô đếm thấy chi còn bảy chiếc cửa sổ là có ánh đèn.

"Trong mỗi một cánh cửa sổ kia đều có một câu chuyện bí mật không kể được. Ai có thể biết được câu chuyện của mình?".

Trong một chiếc cửa sổ của tầng dưới cũng vọng một giai điệu. Âm nhạc cùng với ánh đèn vàng vọt bay ra khỏi khung cửa sổ màu hồng khiến người ta say lòng.

Cô bỏ chạy. Cô cứ loạng choạng chạy mãi trên con đường nhỏ ngoài trường.

Phía ngoài trường là một con đường gạch, cô đếm từng viên một. Đêm đầu mùa đông, những đám mây trên trời bị gió lạnh thổi tan tác. Mạnh Đới biết con đường nhỏ này có tất cả bảy trăm ba tám viên gạch.

Cạnh con đường nhỏ là rừng cây âm u. Một chiếc xe ca màu xám nằm giữa rừng. Xung quanh không một bóng người.

Mạnh Đới bước đến lau chiếc gương phản quang bên ngoài cô nhìn thẳng khuôn mặt vẫn trẻ trung và sáng sủa của mình.

Sớm tinh mơ hôm sau người quét rác già đến khu rừng ngoài vườn trường và đã phát hiện ra một thi thể phụ nữ. Xác phụ nữ khỏa thân này nằm trong đám cỏ dại. Chiếc áo gió màu tím bị rớt cách đó ba mét.

Pháp y xác định: Mạnh Đới bị cưỡng dâm đến chết. Cửa mình và phía trong đều đầy vết thương và vết máu. Pháp y còn lấy ra được tinh trùng hãy còn sống của một người đàn ông lạ trong âm đạo của cô. Nhưng không một dấu hiệu nào chứng tỏ cô có mang.

Có lẽ khi người đàn ông cưỡng hiếp cô...

Bốn năm sau Cốc Tiến kết hôn với một học sinh. Sau

đám cưới vợ chồng ái ân rất thấm thiết với nhau. Cô nữ sinh ấy cứ bắt anh phải đổi gọng kính trắng ấy thành gọng màu nước trà đang được ưa chuộng, nhưng Cốc Tiến dứt khoát không chịu. Cái đêm mà Mạnh Đói chết, anh đang nghỉ cuối tuần ở nhà bố mẹ. Và theo lệ thường phải tối chủ nhật anh mới trở về trường.

Anh Trần cứ sống một mình, với con mãi như thế đến nay vẫn chưa lấy lại vợ.

Họ sẽ mãi mãi không biết rằng vì sao đêm đó. Mạnh Đói lại vào trong khu rừng. Vĩnh viễn không biết được sự tuyệt vọng của cô.

Mạnh Đói bị cưỡng dâm mà chết, sự việc này khiến cho tất cả mọi bí mật về cô đều được bỏ qua. Và sự việc trở nên đơn giản.

Trong trang chín trăm tám tư của tập bách khoa toàn thư... có một chương có tên thế này: CHỬA GIẢ. Khi người phụ nữ ở trong tình trạng mong muốn có chửa hoặc sợ hãi có chửa thì cơ thể sẽ sinh ra một kiểu đột biến sinh lý biểu hiện ở chỗ chậm kinh, dễ nôn ọe, ngực phát triển, cơ thể mệt mỏi. Giống hệt với những biểu hiện của người bắt đầu có thai, và "chứng chửa giả dễ phát sinh ở những người phụ nữ mẫn cảm".

TRINH BẢO *dịch*

NGẢI MINH CHI

TÌNH BẠN

8-4

Trong gian phòng tập thể, giữa ba đứa chúng tôi chưa bao giờ lại im ắng, ngột ngạt và trầm lặng như chết chóc thế này, vậy mà hôm qua tự dưng cái sự im lặng ấy đã trút xuống đầu chúng tôi.

Sau khi làm ca chiều về, tôi đang ngồi ăn cơm ở nhà ăn tập thể. Nhà ăn này nguyên trước là một cái kho cũ chữa lại, mái lợp tôn, bên dưới chống mấy cái xà gỗ lưa thưa; mỗi khi đến giờ ăn rất chật chội. Mùi cơm canh ngùn ngụt, mùi mồ hôi quyện với ánh nắng chiều làm cho căn nhà chìm trong cảnh rập rờn sương khói. Tại Căn bỗng đột ngột xuất hiện ra trước mặt tôi như vừa ngoi từ dưới nước lên:

- Hạo Minh, cậu có thấy Đại Giang đâu không?

Tại Căn là thợ tiện bậc năm của phân xưởng cơ khí. Người gầy gò, mặt rỗ hoa lấm tấm, nói năng ríu rít như chim sẻ. Cậu ta là nhà "ảo thuật" nổi tiếng của nhà máy. Từ ngày Chu Bán Tiên về đây biểu diễn, Tại Căn bắt đầu

mê say môn nghệ thuật thần bí ấy như điếu đổ. Hễ rỗi rãi cậu ta lại mò ngay đi xem ảo thuật. Mỗi khi gặp diễn viên mời khán giả lên chứng kiến tài nghệ hoặc giúp việc, bao giờ cậu ta cũng có mặt đầu tiên. Cậu ta hau háu nhìn từng động tác của người biểu diễn. Về đến nhà cậu ta học vụng học trộm; khi đã học được rồi, cậu ta biểu diễn ở nhà cho tôi và Đại Giang xem trước, rồi mới mang ra biểu diễn trong những buổi đại hội do công đoàn nhà máy tổ chức. Lúc đầu cậu ta biểu diễn y nguyên những tiết mục vừa học được, rồi dần dần biểu diễn những cái do mình sáng tác. Có giời biết cậu ta có bao nhiêu tiết mục cả thảy. Có người bảo là hai trăm, cũng có người nói là vô số không nhớ xuể được. Điều kỳ lạ là hình như cậu ta biết biến phép cả trong sản xuất, hôm nay trên máy cậu ta bày ra cái này, ngày mai trên máy cậu tư vẽ thêm cái khác, bởi vậy sản phẩm cậu ta làm ra chất cao như núi.

Đúng là một "nhà ảo thuật". Cái biệt hiệu của cậu ta được truyền tụng đi từ đấy.

Thấy khuôn mặt rỗ hoa của Tại Căn có những nét không bình thường, tôi vừa cười vừa hỏi:

- Sáng tác được tiết mục gì mới, muốn biểu diễn cho chúng tớ xem đấy à?

Mọi lần, cậu ta đã cười một cách thần bí và kéo tôi về

phòng ngủ. Nhưng hôm nay lại không như thế.

Cậu ta ghé sát vào người tôi, khẽ nói:

- Ở lò bằng vừa xảy ra sự cố hỏng cả một mẻ thép đấy! Cậu chưa biết tí gì à?

Tôi giật mình, xuýt nữa làm rơi bát xuống đất.

- Hỏ, lò nào đấy?

Tại Căn lắc đầu:

- Chưa rõ. Mình đang đi tìm Đại Giang để hỏi đây, tên chó má nào thế không biết. Mọi người đang sản xuất, đang tiết kiệm, thế mà hắn cứ thản nhiên đổ đi hết mẻ thép này đến mẻ thép khác!

Tôi rùng mình, và hỏi một cách lo lắng:

- Chắc không phải Đại Giang đâu nhỉ?

Tại Căn nhìn tôi vẻ tức tối:

- Cậu nói mới hay chứ! Đại Giang là trưởng lò thanh niên nổi tiếng, tháng này lò cậu ta lập được mấy kỷ lục mới, đời nào có chuyện sơ suất như thế.

Tại Căn nói không sai. Cả gia đình Đại Giang đều là những công nhân luyện thép xuất sắc của lò Mác-tanh. Bác Hà, bố Đại Giang là công nhân luyện thép lão thành. Bác chỉ cần lắng nghe tiếng nước thép sôi trong lò cũng biết thép đang chạy thế nào. Năm người con của bác đều

làm trong nhà máy gang thép, và đều là những công nhân nấu thép xuất sắc. Bây giờ ở lại Thượng Hải chỉ có bác và người con giai thứ năm là Hà Đại Giang, còn bốn người con nữa, người thì đi giúp đỡ Trùng Khánh, người thì đi giúp đỡ An Sơn. Trên cương vị công tác mới, cả bốn đều lập được những thành tích xuất sắc. Trong hàng ngũ những người công nhân gang thép, gia đình bác Hà được mọi người kính trọng lắm.

Cha tôi vào làm ở nhà máy gần như cùng một ngày với bác Hà. Có lẽ chính vì thế mà hai người gắn bó với nhau như keo sơn, mặc dù cha tôi làm nghề đúc, bác Hà làm nghề nấu thép, hai công việc khác biệt hẳn nhau. Năm 1947 cha tôi vào Đảng, không biết bác Hà nghe được tin ấy ở đâu nên đã chửi cha tôi một trận nên thân, bác riếc cha tôi không có gan, không biết thân biết phận. Suốt hai tháng ròng bác không trò chuyện với cha tôi một câu nào. Cha tôi nói vã cả bọt mép mới giải thích rõ được cho bác nghe tại sao cha tôi vào Đảng.

Mỗi lần nhắc đến chuyện ấy, cha tôi thường nói như bênh vực: "Các anh còn trẻ, đừng tưởng bác Hà chậm chạp đâu, bác ấy như một thỏi thép, chắc chắn, chả bao giờ nhẹ dạ tin ai, tin một điều gì, nhưng khi đã tin thì không dễ thay đổi được".

Quả nhiên như vậy. Trong khi canh giữ nhà máy, cha tôi bị bọn đặc vụ bắt đi mất tích vì không cho bọn chúng đặt thuốc nổ vào lò. Hôm được tin ấy bác Hà lập tức đi tìm đồng chí Mã hiện là bí thư Đảng ủy của nhà máy chúng tôi, lúc bấy giờ là một đảng viên đang hoạt động bí mật để xin vào Đảng, và tiếp tục cái chân đội trưởng bảo vệ nhà máy mà cha tôi bỏ dở. Đã mười năm rồi, cha tôi vẫn biệt vô âm tín như một hòn đá chìm sâu dưới đáy biển. Trong mười năm ấy bác Hà săn sóc mẹ tôi, tôi và gia đình tôi như một người cha.

Chính bác là người như thế; nên bác cũng dạy dỗ các con bác như thế.

Tìm khắp nhà ăn một lượt vẫn không thấy Đại Giang. Chúng tôi chợt nghĩ phân xưởng lò bằng xảy ra sự cố nghiêm trọng như thế, Đại Giang còn bụng dạ nào đến đây ăn cơm nữa? Có lẽ cậu ta đang họp phân xưởng để tìm nguyên nhân gây ra sự cố; và cũng có thể cậu ta đã trở về phòng ngủ để đang bực tức một mình ở đấy!

Chúng tôi vội vã quay về phòng.

Trời đã tối lúc nào không biết. Trên bầu trời, một vệt ráng chiều vẫn còn đỏ rực, những ngôi sao mọc sớm đã bắt đầu lấp lánh. Những ống khói lò bằng trông to xù ra giữa bức màn đêm vừa buông xuống. Chốc chốc từ miệng

ống khói lại phụt ra những tia lửa sáng rực bay vật vờ trên không, làm cho những vì sao dày đặc trên vòm trời tối hẳn lại. Chúng tôi đi về phía sông Hoàng Phố, khu nhà tập thể của chúng tôi ở ngay cạnh đấy. Tiếng còi tàu thủy, tiếng sóng vỗ rào rào từ phía ấy vọng lại không ngừng.

Ngay từ phía xa, chúng tôi phát hiện thấy cửa sổ ở phòng chúng tôi vẫn tối đen như mực. Tại Căn thất vọng thốt lên:

- Đại Giang chưa về rồi!

- Nhất định cậu ấy đang họp ở phân xưởng - Tôi quả quyết - Có lẽ cậu ấy đang kịch liệt phê bình thằng cha vô trách nhiệm nào đấy! - Tự dưng khuôn mặt trắng bệch vì bực tức và mái tóc rễ tre cắt vừa phải của Đại Giang xuất hiện trước mặt tôi.

Về đến trước phòng, chúng tôi kinh ngạc nhận ra cái khóa cửa phòng đã mở.

Tại Căn đá tung cửa ra, quát lớn:

- Ai trong ấy đấy?

Không có tiếng trả lời. Trong phòng lặng lẽ như tờ.

Tôi bật đèn lên. Một người đang ôm đầu ngồi im bên bàn kê giữa ba chiếc giường; người ấy chính là Đại Giang.

- Ơ kìa, chúng mình lồng lộn khắp nơi tìm cậu thế mà

cậu lại trốn vào đây hưởng lạc một mình hả!

Tại Căn hớn hở reo lên và đuổi bắt những tình cảm thể hiện trên mặt Đại Giang bằng một cái nhìn gay gắt.

Đại Giang không nói, mặt xám ngắt, một cảm giác chẳng lành bỗng nhiên vò bóp lòng tôi.

- Đại Giang, hỏng mất mẻ thép thật đấy à? Lò nào đấy? - Tôi hỏi. Không biết sao tự dưng tim tôi đập rộn rã.

Tại Căn bỗng hét toáng lên:

- Thằng cha ấy phải xử bắn. Phí bao nhiêu nguyên liệu, bao nhiêu công sức mới nấu được một mẻ thép chứa có dễ đâu!

Chúng tôi rất mong Đại Giang trả lời không xảy ra chuyện ấy! Cậu ta chỉ cần khoát tay, lắc đầu một cái cũng đã là niềm an ủi lớn lao đối với chúng tôi rồi. Tình cảm của chúng tôi lúc này rất khó giải thích: hình như lòng phẫn nộ của chúng tôi sẽ giảm xuống nếu việc ấy không do Đại Giang gây ra.

Nhưng cậu ta vẫn ngồi im như chết, cái tư thế bất động của cậu ta, thoạt nhìn tưởng như đang ngủ. Nhưng ngay lát sau chúng tôi thấy đôi tay đang ôm đầu của cậu ta co giật mạnh, mái tóc bị vò xoàn xoạt và những đường gân xanh trên mu bàn tay phồng to lên như những con giun.

Còn phải trả lời gì nữa?

Bỗng dưng mắt Tại Căn toát ra vẻ phẫn nộ, tôi chưa thấy cậu ta như thế bao giờ, ngay trong những lúc nhỡ tay khi làm trò ảo thuật mắt cậu ta cũng không xúc động mạnh, và tuyệt vọng đến như thế. Tôi quay mặt đi vờ như không để ý, cử chỉ trốn tránh của tôi càng làm cho cậu ta căm tức; cậu ta rút phắt dưới cái gối ra cây gậy gỗ dùng khi làm trò ảo thuật, đập xuống bàn đánh vút một cái. Cây gậy gẫy ra làm ba đoạn.

- Khá đấy! Đẹp mắt đấy! Trong gian phòng tập thể của chúng ta, ở một đoàn viên thanh niên cộng sản đã xảy ra một việc làm như thế!...

Vẫn ôm niềm hy vọng mỏng manh, tôi hỏi dồn:

- Đại Giang, lẽ nào mẻ thép ấy lại do chính cậu...

- Còn hỏi mà ia vào à! - Tại Căn cười nhạt! - Cứ trông cái kiểu kia cũng đủ hiểu quá rồi còn gì?

Đại Giang vẫn ngồi im. Mặt cậu ta tái nhợt, cả vành tai và các ngón tay cũng thế, hình như máu trong người cậu ta đều chảy theo mẻ thép hỏng rồi.

Bỗng nhiên, cổ họng cậu ta bật ra một tiếng rên đau đớn, sau đó cậu ta đứng bật dậy, và đâm bổ ra cửa, đi sát qua người chúng tôi.

Chúng tôi chong đèn đợi suốt đêm, nhưng cái giường của cậu tư vẫn để không. Cậu ta không về.

9-4

- Không thể tha thứ cho cậu ta được đâu! - Đấy là câu nói đầu tiên của Tại Căn lúc sáng sớm - đừng tưởng làm như thế là dọa được chúng ta, để chúng ta không dám phê bình cậu ta một trận hẳn hoi!

Tôi và Tại Căn phát tay hứa với nhau, nếu Đại Giang không thành thật kiểm thảo khuyết điểm, chúng tôi sẽ mặc xác hắn. Chúng tôi kiên quyết làm cho cậu ta hiểu: mặc dù ba đứa chúng tôi làm ở ba phân xưởng khác nhau, nhưng chúng tôi cùng sống trong một mái nhà, cùng là đoàn viên Thanh niên Cộng sản. Hễ trong công tác, đứa nào để mất chức thì đừng hòng được hai đứa kia tha thứ, đồng tình và yêu mến.

Chúng tôi tưởng hôm nay Đại Giang không về nhà máy mà sẽ trốn tránh như một tên lính đảo ngũ. Cậu ta bị đình chỉ công tác ở lò bằng, nhà máy đang nghiên cứu để xử lý đối với cậu ta. Cậu ta không còn việc gì để làm nữa. Giữa lúc chúng tôi đang sửa soạn đi làm, thì cậu ta đột ngột xuất hiện ra trước mặt chúng tôi.

Vừa trông thấy cậu ta, tôi và Tại Căn cùng giật mình. Chỉ có một đêm thôi mà cậu ta, như già đi mười tuổi. Khuôn mặt trắng bệch xanh xao, đôi mắt mất ngủ sưng mọng lên, mái tóc cứng như chổi sể bơ phờ rũ xuống trán.

Thân hình to lớn như một con hùm xám của cậu ta bỗng nhiên gầy tọp và khô đét lại. Tất cả những điều ấy chứng minh đêm qua đã trôi qua trong nỗi đau khổ đầy dằn vặt. Thần sắc Đại Giang làm cho chúng tôi vô cùng xúc động, đến nỗi giữa lúc Đại Giang bước vào phòng, tôi và Tại Căn đã hoàn toàn quên hẳn lời giao ước mới đây chúng tôi đã phát tay hứa hẹn với nhau, và tha thứ ngay cho cậu ta. Chúng tôi muốn nói mấy câu với Đại Giang, nhưng ngay lúc ấy không nghĩ ra được lời nào thích đáng; chúng tôi không thích an ủi một cách vô nguyên tắc, mà khiển trách và phê bình lúc này thì lại là thừa - không ai có thể khiển trách và phê bình cậu ta nghiêm khắc và gay gắt bằng chính cậu ta.

Hình như Đại Giang chẳng để ý đến chúng tôi. Cậu ta đau khổ như cả thế giới đã tuột khỏi tay cậu ta vậy. Cậu lấy khăn lau qua mặt rồi với những bước chân nặng nề và vững vàng, rồi đi về phía lò bằng!

Tôi và Tại Căn cùng đi ra theo. Suốt dọc đường chúng tôi không nói năng gì cả. Chúng tôi rất khó chịu, một sự khó chịu không sao nói ra được, hình như một bàn tay thô bạo nào đó đang làm rối loạn sự yên tĩnh trong lòng chúng tôi.

Không thể chịu nổi sự im lặng, tôi bèn nói:

- Đại Giang nó đang đau khổ lắm đấy!

- Xảy ra sự việc như thế, nếu có lương tri ai chả đau lòng.

- May mà bác Hà đi phổ biến kỹ thuật ở nhà máy gang thép Mã Yên Sơn, bác ấy làm ở nhà thì...

- Nếu bác ấy ở nhà chưa chắc Đại Giang đã để xảy ra chuyện này! - Tại Căn thở dài, ngẩng đầu lên nhìn về phía xa.

Tôi nói với Tại Căn:

- Tại Căn, nếu Đại Giang không nhận rõ sai lầm thì cũng thôi nhé. Xem ra cậu ta đã rõ mình vừa gây ra chuyện gì và đang đau khổ lắm! Cậu thấy đấy, chỉ một đêm thôi mà cậu ta thay đổi ghê quá! Nếu cậu ta nhận rõ sai lầm, chúng mình thôi không nên lạnh nhạt với cậu ta nữa!

Tại Căn không đáp, nhưng hiển nhiên là cậu ta đã đồng ý với tôi. Sau đó chúng tôi bàn bạc và quyết định tan tầm xong sẽ đi tìm Đại Giang để phê bình và cổ vũ cậu ta hãy vững vàng trước sai lầm. Vừa tan tầm, chúng tôi liền trở về nhà tập thể ngồi đợi, nhưng Đại Giang chưa về. Đến hơn mười giờ đêm, cả căn nhà tập thể đã im lặng hẳn, vậy mà giường của Đại Giang vẫn để không.

Cảm giác lo lắng mỗi lúc một thêm cấu xé chúng tôi dữ dội. Chắc Đại Giang không phải là hạng người yếu

đuối, đi làm những việc gì dại dột.

- Đi! - Bỗng nhiên Tại Căn vung tay - Chúng ta đi báo cáo với bí thư Mã!

Tôi và Tại Căn bước ra khỏi nhà. Đêm đã khuya. Xung quanh tối như bưng. Qua một ngày bận rộn, sông Hoàng Phố cũng đã ngủ say. Thỉnh thoảng trên mặt sông đen kịt lại lóe lên những vệt đèn hắt ra từ những chiếc thuyền chở người về muộn qua sông. Không biết từ trên chiếc thuyền nào có tiếng hát khe khẽ của một cô thanh nữ. Tiết trời giá lạnh đã trôi qua. Không khí tràn đầy hơi xuân ấm áp và mới mẻ.

Bí thư Mã ở ngay trong nhà máy. Khi bước vào nhà đồng chí ấy, bất ngờ chúng tôi trông thấy cả Đại Giang ở đấy. Cậu ta đưa mắt liếc nhìn chúng tôi như liếc nhìn hai người lạ mặt, rồi bước ra không thèm chào một ai cả.

Bí thư Mã ngăn cậu ta lại:

- Này, Đại Giang! Cậu chuồn đi mà chẳng bắt tay gì cả, cái kiểu ở đâu đấy!

Nói rồi đồng chí chìa tay ra. Đại Giang hơi lưỡng lự một lát, rồi vội vã bắt tay bí thư Mã và đi ra ngoài như chạy trốn.

Đã ra khỏi phòng, cậu ta lại đột ngột quay lại gọi:

- Đồng chí Mã - Nước mắt trên đôi má bạc nhợt của

cậu ta nhỏ xuống lã chã - cứ thi hành kỷ luật tôi đi! Đảng và quần chúng dạy dỗ tôi, tín nhiệm tôi như thế, nhưng tôi đã phụ lòng Đảng, phụ lòng mọi người, làm hỏng cả một mẻ thép!... Nói rồi cậu ta nghẹn ngào không nói được nữa.

Đồng chí bí thư thân mật ôm lấy vai Đại Giang như một người anh: - Cứ bình tĩnh nhé! Nhận rõ được sai lầm là tốt. Nếu chán nản là hỏng đấy!

- Tôi không chán nản đâu - Đại Giang đưa bàn tay rất to lên chùi phắt những giọt nước mặt trên mặt đi.- Tôi nói thật đấy! Tôi là trưởng lò, mọi ngày tôi vẫn nhắc nhở anh em phải bảo đảm an toàn trong sản xuất, không để chớm nở một sự cố nào, vậy mà tôi đã để hỏng cả một mẻ thép! Đồng chí Mã, đồng chí hãy cách chức tôi và cho tôi làm một công việc gì gian khổ nhất. Phải mang trường hợp này của tôi ra để giáo dục anh em, nếu không sau này tôi sẽ không thể nghiêm khắc được với người khác.

Bí thư Mã nhìn Đại Giang chằm chằm, như muốn nhìn cho đến lúc thấu hiểu lòng dạ cậu ta vậy. Mãi sau, đồng chí ấy mới nói:

- Thi hành kỷ luật cậu! - Đồng chí vẫy tay - Kỷ luật như thế nào thì chính quyền đang nghiên cứu. Tôi sẽ phản ánh ý kiến của cậu cho chính quyền biết - Ngừng một lát, đồng chí nói thêm nửa như pha trò - nhưng sợ kỷ luật

nặng quả cậu lại cho là oan.

- Không - Đại Giang quát lên - Kỷ luật gì thì cũng không quả nặng đối với sai lầm của tôi!

Một nụ cười kín đáo lướt nhanh trong đôi mắt bí thư Mã, nhưng rồi lại tắt đi ngay.

- Thôi nhé, nghiên cứu xong chúng tôi sẽ cho cậu biết. - Nói rồi đồng chí ấy thân mật béo tai Đại Giang một cái.

Bắt tay bí thư Mã xong, Đại Giang quay người chạy xộc ra ngoài.

- Giống tính bác Hà như đúc!

Bí thư Mã nhìn theo Đại Giang rồi khẽ mỉm cười, lắc lắc mái tóc đã chớm bạc, quay về chỗ chúng tôi, kéo ghế ngồi xuống. Đồng chí ấy bảo chúng tôi, hôm nay đồng chí phải họp cả ngày ở Bộ công nghiệp, lúc đi xe về trông thấy Đại Giang đang lang thang trên đường cái như một cái xác không hồn, rồi đồng chí ấy đưa cậu ta về.

Chúng tôi nói với đồng chí ấy:

- Hôm qua cậu ta cũng đi lang thang suốt đêm không ngủ!

Đồng chí Mã đi đi lại lại một lúc. Khuôn mặt hiền dịu vẫn có những nét cười rất lạc quan của đồng chí lúc này trở nên nghiêm nghị hẳn.

- Các cậu đến rất đúng lúc - Đồng chí bí thư vỗ vai tôi

và Tại Căn - Vừa rồi tôi đã nói chuyện với Đại Giang hơn một tiếng đồng hồ, song tôi vẫn chưa yên tâm về cậu ấy. Cậu ấy còn trẻ và từ xưa đến giờ đều thuận lợi chưa biết vấp ngã là gì, tôi lo cậu ấy không vượt qua được cuộc thử thách này. Các cậu cùng ở với nhau một phòng, nên có điều kiện giúp đỡ cậu ấy nhiều hơn - ngừng một lát, đồng chí bí thư lại tiếp - Đối với những đồng chí phạm sai lầm, nếu nhụ nhàng và dễ dãi quả là không đúng, song lúc nào cũng khiển trách, lãnh đạm coi thường và ruồng bỏ như một mớ giẻ lau thì tức là mang sai lầm đối phó với sai lầm.

Bí thư Mã nói qua cho chúng tôi nghe về sự cố: mẻ thép ấy đã được xử trí rất xuất sắc trong quả trình nấu, đáng lẽ có hy vọng trở thành kỷ lục mới về mặt thời gian mà lò Mác-tanh chưa bao giờ đạt được. Có lẽ chính điều ấy đã làm cho Đại Giang u mê đi. Khi nhìn thấy nước thép đã đạt yêu cầu về ôn độ, thành phần và quy cách, cậu ta lập tức hạ lệnh rung chuông cho thép ra lò. Cậu ta không chú ý dưới rốn lò còn một số thép sống chưa chảy hết đang cần nhiệt lượng. Nước thép chưa ra thì nhiệt độ bất ngờ hạ hẳn xuống, thế là cả mẻ thép đi tong.

- Đấy là một bài học, bí thư Mã điềm nhiên nói - càng gần thắng lợi, càng không được sơ ý!

Chúng tôi trở về phòng, Đại Giang đã nằm trên giường.

Chúng tôi tưởng cậu ta ngủ nên chẳng gọi nữa. Nhưng lát sau tôi nghe thấy cậu ta vật vã trên giường. Ánh trăng trong suốt. Từ phía sông Hoàng Phố tiếng sóng vọng lại như những tiếng thở dài.

Cả ba chúng tôi đều chưa ngủ. Suốt đêm chỉ trở mình, thở dài; rồi lại thở dài, trở mình...

12-4

Người ta bàn tán xôn xao là kỷ luật của Đại Giang sẽ được công bố trong hôm nay.

Không biết tiếng còi hơi ở đâu đã đánh thức chúng tôi dậy. Bên ngoài vẫn chưa sáng hẳn. Cả ngôi nhà tập thể vẫn vùi mình trong bóng tối trước buổi bình minh. Trong sự yên tĩnh, từ các phòng bên cạnh vang lên tiếng ngáy khò khò. Tôi chưa nghe thấy một khúc nhạc như thế bao giờ. Đủ các tiếng ngáy - tiếng ngáy dài, tiếng ngáy đứt đoạn, tiếng ngáy to, tiếng ngày khè khè, trong đó chen lẫn những tiếng ú ớ, tạo thành một bản giao hưởng rất thú vị. Trong bản giao hưởng ấy, tiếng ngáy của Tại Căn nghe rất lạ, lúc thì the thé, lúc lại ầm ầm như nước thép sôi. Chỉ có giường Đại Giang là im lặng. Tôi ngẩng đầu nhìn về phía ấy và hoảng hốt "ồ" lên một tiếng như bị một cú đấm bất ngờ vào ngực. Giường Đại Giang lại trống không. Tối qua tôi đợi mãi đến lúc cậu ta về và ngủ yên

mới lên giường ngủ. Thế mà cậu ta lại bỏ đi lúc nào rồi?

Tôi vội khoác áo đi ra khỏi phòng. Tháng tư, xuân đã gần tàn, vậy mà không khí sớm mai vẫn hơi lành lạnh. Phía sông Hoàng phố, trên bầu trời xa xa một vầng ráng đỏ rất mỏng hiện lên thấp thoáng. Cảnh vật tươi tốt, trong lành như vừa tẩy rửa. Không tìm thấy Đại Giang ở cạnh nhà, tôi đi thẳng đến phân xưởng lò bằng. Phía sau phân xưởng, trên một mảnh đất trống để chất khuôn đúc thép thỏi có một người đang ngồi cạnh đống thép cục rất to, đấy chính là những thứ còn lại của mẻ thép hỏng mà xưởng giữ lại đấy để nghiên cứu nguyên nhân gây ra sự cố. Anh ta hai tay ôm đầu ngồi im không động đậy. Nhìn đôi vai bè bè và bộ tóc cứng cắt vừa phải, tôi nhận ra ngay là Đại Giang.

Tôi bước đến cạnh cậu ta. Nghe thấy tiếng chân, cậu ta ngẩng đầu nhìn tôi rồi lại cúi xuống.

Tôi ngồi xuống cạnh, bắt đầu gợi chuyện:

- Cậu lại mất ngủ rồi phải không?

Cậu ta không trả lời, làm như không nghe thấy tiếng tôi nói.

Nghe đâu kỷ luật của cậu sắp công bố. Cậu có biết kỷ luật gì không?

Tôi lại hỏi, và theo dõi nét mặt cậu ta.

Nhưng cậu ta chẳng buồn nhìn, nhíu mắt, hình như cái tin của tôi không gợi được ở cậu ta một chút gì là ngạc nhiên và hứng thú.

Chúng tôi im lặng một cách gượng gạo. Rồi bỗng nhiên cậu ta túm lấy tay tôi. Tay cậu ta nóng bừng bừng như lửa.

- Hạo Minh, mình muốn nhờ cậu một việc, được không?

- Gớm! Cậu làm như chúng ta mới quen nhau hôm qua ấy - Tôi quát lên - cứ nói đi, nếu làm được nhất định mình đi làm ngay!

- Cậu đến phòng hóa nghiệm - Cậu ta trù trừ một lát rồi mới nói - tìm Lạc Hoa hộ mình, cậu nói với cô ấy là mình muốn gặp một tí. Tuần này cô ấy trực đêm, thường thường bây giờ chưa về đâu.

Năm ngoái Lạc Hoa tốt nghiệp trường kỹ thuật và được phân phối về công tác ở phòng hóa nghiệm. Mỗi lần thép ra lò, Đại Giang phải đến phòng hóa nghiệm xem kết quả. Rồi giữa cô ta và Đại Giang dần dần chớm nở một thứ tình cảm cao hơn mức tình bạn.

Tôi bỡ ngỡ hỏi lại:

- Thế mấy hôm nay các cậu không gặp nhau à?

Đại Giang quay mặt đi, không đáp.

- Lạc Hoa cũng không đến thăm cậu ư? Mình tưởng

mấy tối nay các cậu vẫn đi với nhau đấy. Chả lẽ cô ấy chưa biết cậu...

Đại Giang bỗng đứng phắt dậy, thô bạo quát thẳng vào mặt tôi:

- Cậu có bằng lòng đi không thì bảo. Nếu cậu không bằng lòng, mình sẽ tìm Tại Căn vậy.

Tôi nhìn cậu ta. Cái vẻ gay gắt và nóng nảy ấy khiến tôi hơi cảm thấy giữa cậu ta với Lạc Hoa đã xảy ra chuyện gì rắc rối. Tôi lặng lẽ quay người đi rồi lao về phòng hóa nghiệm.

Vừa hoàn thành đợt thí nghiệm cuối cùng, Lạc Hoa cởi áo làm việc ra và lấy tay vuốt lại tóc sửa soạn ra về. Trông thấy tôi vào, trên mặt cô ta thoáng hiện lên vẻ bối rối lạ lùng.

Thấy mọi người trong phòng hóa nghiệm đang nhìn cả về phía tôi, tôi bèn nói khẽ với Lạc Hoa:

- Đồng chí Lạc Hoa, tôi muốn gặp đồng chí một tý.

Đôi lông mày nhỏ xíu của cô ta khẽ động đậy, cô ta né người và dẫn tôi ra khỏi phòng hóa nghiệm.

Đến cạnh chỗ bồn hoa nhỏ phía bên trái, chúng tôi đứng lại.

Lạc Hoa nhìn tôi, vẻ đề phòng:

- Có việc gì đấy?

Lần đầu tiên tôi đứng nói chuyện riêng với một cô gái, và nói chuyện trong một không khí và trong một hoàn cảnh như thế này, nên tôi bỗng trở nên bối rối. Tôi ấp a ấp úng mất một lúc mới nói được hết ý của Đại Giang.

Cô ta cúi đầu xuống và đưa chân đi giầy cao gót ra đá những hòn đá sỏi mầu xanh lục, im lặng một lúc lâu không nói.

Không đợi được nữa, tôi giục:

- Đại Giang đang đợi đồng chí ở đằng kia.

- Không đâu. Tôi phải về ngủ đây. Bỗng cô ta nói liến láu - Tôi mệt lắm, trực suốt đêm, công việc hóa nghiệm lại quá nhiều - Cô ta đưa tay lên che mồm và ngáp mấy cái. Nhưng cứ trông cũng biết cô ta đang giả vờ. Cái kiểu vờ vịt của cô ta tự nhiên làm tôi ác cảm - Hơn nữa - cô ta tiếp - Tốt nhất chúng tôi không nên gặp nhau bây giờ. Vì sự cố anh ta gây ra, tôi đã phải nghe rát cả tai rồi!.

Tôi kinh ngạc trợn mắt lên. Nếu không phải chính tai tôi nghe thấy, thì thế nào tôi cũng không thể tin được câu nói đó do Lạc Hoa nói ra.

- Đồng chí Lạc Hoa - Tôi vẫn không nản - Mấy hôm nay Đại Giang đang mất tinh thần, anh ấy cần đồng chí...

Không để tôi nói hết, cô ta vội tiếp lời:

- Anh đã biết chưa nhỉ? Kỷ luật của anh ấy quyết định

rồi đấy! Cách chức truởng lò, điều đến bộ phận vận chuyển xỉ lao động. Đi đổ rác, nhục ơi là nhục! - Cô ta lấy tay đỡ mặt và kêu lên the thé.

Không thể chịu được, tôi nói chen vào:

- Đồng chí Lạc Hoa, người khác không hiểu Đại Giang đã đành, còn đồng chí không thể không hiểu được. Sự cố xảy ra, cậu ta đã tự khiển trách nghiêm khắc hơn bất cứ người nào rồi! Quan hệ giữa đồng chí với cậu ta...

Lạc Hoa bỏ tay trên mặt xuống, với một giọng nói rất lãnh đạm nghiêm trang, cô ta nhắc tôi:

- Xin anh nói năng cẩn thận một chút nhé! Quan hệ của chúng tôi là quan hệ đồng chí, một thứ quan hệ bình thường!

Tôi nhìn thẳng vào cô ta, lòng bừng lên như một nồi nước sôi. Cố gắng kìm chế lắm tôi mới không nhổ một bãi nước bọt vào mặt cô ta.

Tôi bỏ đi, không thèm chào lại một tiếng.

Đại Giang vẫn ngồi chồm chỗm bên đống thép hòn. Từ xa cậu ta giương mắt nhìn tôi.

- Cô ấy về rồi - Tôi nói dối, chính tôi cũng nghe thấy giọng mình không được tự nhiên - ở phòng hóa nghiệm họ nói cô ta khó chịu trong người nên đã về từ trước giờ cơ - Tôi nói thêm, và không đủ can đảm ngẩng đầu nhìn thẳng vào mặt Đại Giang.

Đại Giang lặng lẽ nhìn tôi. Ánh mắt gay gắt của cậu ta làm tôi bối rối. Lát sau, cậu ta cười nhạt đứng dậy, bước qua những đoạn dây cáp bừa bộn, đi vào phân xưởng lò bằng.

Tôi vội vã lao về phòng ngủ, gọi Tại Căn dậy và kể hết cho cậu ta nghe. Tại Căn lạc quan hơn tôi nhiều. Cậu ta nhấp nháy đôi mắt ngái ngủ, suy nghĩ một lát, rồi giơ tay lên với tư thái dứt khoát của một nhà ảo thuật:

- Không sao! Bọn con gái chưa gặp sóng gió nên dễ hoảng hốt và xấu hổ đấy thôi! Cậu để cô ta đấy cho tớ! Tớ dám chắc là chỉ một vài ngày nữa cô ta sẽ thân chinh đến phòng ngủ tìm Đại Giang và thân thiết đến nỗi mình và cậu không sao chịu được cho mà xem.

Tôi thấy có lý. Có thể đòi hỏi được gì ở một cô gái? Thứ tình yêu cô ta mơ ước toàn là hoa thơm, bài ca đẹp, sự mơn trớn và những lời lẽ mặn nồng, trước một tai nạn bất ngờ như thế làm gì cô ta chả hoảng hốt? Tự dưng tôi thấy hối hận, có lẽ tôi hiểu sai Lạc Hoa, có phải tôi đánh giá cô ta không được công bằng không?

13-4.

Sáng sớm, chúng tôi đang ngủ trên giường, thì bỗng dưng có tiếng cười cởi mở quen thuộc từ ngoài vọng vào:

- Ồ, những anh chàng lười! Mặt trời chiếu đến đít rồi mà vẫn nằm ì trên giường kia!

Sau đó, cái bóng hơi gù của bí thư Mã xuất hiện ra trước cửa.

Chúng tôi lục tục nhảy xuống, vội vàng chào bí thư Mã. Trông thấy chúng tôi lúng túng như thế bí thư Mã càng cười to:

- Thấy chưa, các cậu mắc mưu rồi nhé! Tôi đùa thế thôi chứ còn sớm lắm! Trông kìa, trời đã sáng hẳn đâu! - Không đợi chúng tôi kịp trả lời bí thư Mã đã quay lại nói với Đại Giang - Đại Giang, tôi đến rủ cậu cùng đi ăn sáng đấy - ngừng một lát, đồng chí tiếp - tôi có chuyện này cần nói riêng với cậu.

Đại Giang liếc nhìn bí thư Mã qua khóe mắt, cậu ta choàng áo vào người:

- Thì đi.

- Thế cậu không rửa mặt đánh răng à?

- Về hãy hay.

Đồng chí bí thư không chịu đi, mà lại ngồi xuống giường, lơ đễnh lắc đầu:

- Tôi không muốn ngồi ăn với anh chàng nào mất vệ sinh đâu! Đi rửa mặt nhanh lên, tôi đợi cậu! - Giọng bí thư Mã đượm vẻ khiển trách.

Đại Giang tự dưng đỏ mặt, cầm chậu thau ra ngoài lấy nước.

Chúng tôi ngờ ngợ nhìn bí thư Mã, không biết sự xuất hiện đột ngột của đồng chí ấy sẽ đem lại những gì cho chúng tôi. Hiển nhiên là đồng chí ấy đã thấy rõ tâm trạng chúng tôi, nên mới mỉm cười, và mỗi tay kéo một đứa đến sát người.

- Kỷ luật của Đại Giang lát nữa sẽ công bố, tôi định gặp riêng cậu ra trước - Bí thư Mã suy nghĩ một lát, rồi tiếp - lãnh đạo đã nghiên cứu ý kiến của Đại Giang và quyết định đình chỉ chức trưởng lò, điều xuống đội đổ xỉ lao động. Đúng lý ra, từ trước đến giờ Đại Giang vẫn lao động rất giỏi, để xảy ra sự cố chỉ là sự sơ suất nhất thời, có thể xử trí nhẹ hơn. Song, chúng tôi xét thấy một người lao động tiên tiến như Đại Giang, cậu ấy lại là đoàn viên Thanh niên Cộng sản, xử lý nghiêm khắc một chút không những có lợi cho bản thân cậu ta, mà còn có lợi cho việc giáo dục quần chúng nữa. Các cậu bảo Đại Giang có vượt qua được thử thách này không?

Chúng tôi chưa kịp trả lời thì Đại Giang đã về. Bí thư Mã đứng dậy, cười và gật đầu chào chúng tôi:

- Thôi, tôi và Đại Giang đi trước nhé... các cậu chưa trả lời nhưng tôi cũng biết rồi... - Vừa nói, đồng chí vừa kéo Đại Giang bước ra khỏi phòng.

Trong khi đi làm, nhân lúc rảnh tay tôi tạt qua chỗ sân đổ xỉ. Đội vận chuyển xỉ đang làm việc ở đây. Chỗ này là một miếng đất rất rộng. Sau khi thép ra lò, tất cả xỉ đều đổ cả vào đây. Những cục cứt sắt đỏ thẫm, xám xanh, chồng chất không biết đâu mà lường, Đại Giang đứng tách xa mọi người đang dùng cuốc chim đào xỉ. Nửa người trên của cậu ta trần như nhộng, mồ hôi chảy như tắm trên lưng, tên ngực, trên cánh tay, chiếc quần cũng ướt sũng như vừa vớt dưới nước lên. Cậu ta làm việc rất cần mẫn, cái cuốc chim giơ lên rất cao, rồi bổ mạnh xuống đống xỉ đã đóng chặt lại như một tảng thép.

Cậu ta mang hết hơi sức ra, tưởng như đang chôn vùi mọi nỗi đau khổ và sai lầm của mình.

Một ý nghĩ bỗng dưng đến với tôi: giá được đứng bên cạnh làm với cậu ta thì hay quá!

Từ sân chất xỉ, tôi quay về. Khi đi qua phòng hóa nghiệm, một giọng nói vừa thé vừa liến láu đập vào tai tôi. Tôi nhìn qua cửa sổ vào trong, thấy Tại Căn đang cầm mấy quả cầu gỗ xanh đỏ làm trò cho Lạc Hoa xem, vừa làm trò cậu ta vừa nói líu ríu những gì.

"Thằng cha này tài ba thật!". Tôi nghĩ bụng và thầm cầu chúc cậu ta hoàn thành được nhiệm vụ tôi chưa hoàn thành.

Song, sự thực bao giờ cũng thích trêu ngươi.

Khi ăn cơm trưa, tôi tìm thấy Tại Căn trong nhà ăn. - Khá lắm, mình đã nhìn thấy cậu vận động cô ta nhé - Tôi mừng rỡ gọi cậu ta - Kết quả thế nào? Cô ấy đi tìm Đại Giang rồi chứ?

Tại Căn cứ cúi đầu và cơm. Mặt cậu ta méo xệch đi, như ai đã nhổ nhầm của cậu ta một cái răng vậy.

- Sao cậu lại im thin thít thế? - Tôi sốt ruột - tớ nhìn thấy các cậu nói cười ăn rơ với nhau lắm cơ mà.

Cậu ta đột nhiên bỏ đũa xuống, khuôn mặt rỗ hoa tím ngắt:

- Đừng nhắc nữa. Coi như không có chuyện ấy.

- Có chuyện gì thế? Chả lẽ cô ta...

- Tớ đã bảo kìa. Đừng nhắc đến chuyện ấy nữa! - Tại Căn lườm tôi một cách rất khó chịu.

Tôi nhiếc móc dọa dẫm và van nài. Không chịu được sự quấy rầy của tôi, cậu ta thở dài:

- Được, tớ nói. Nhưng không được nói với Đại Giang nhé!

Tôi nhận lời.

- Con ấy vô lương tâm lắm - Vừa mở mồm, cậu ta đã bực bội - Lúc đầu cô ta còn ăn nói rất tử tế với mình, mình biểu diễn mấy tiết mục ảo thuật cho cô ta xem. Nhưng, khi nhắc đến Đại Giang cô ta gạt phắt đi. Sau đó,

cô ta... - nói đến đây, mặt Tại Căn tự nhiên ửng đỏ, cậu ta không nói nữa. Tôi sốt ruột giậm chân xuống đất.

- Rồi thế nào nữa? Đừng ấm ớ mãi đi.

Chần chừ một lát, Tại Căn vung mạnh tay vẻ kiên quyết:

- Sau đó tự nhiên cô ta xin mình đừng nhắc đến chuyện bực mình ấy nữa, Tại Căn, anh dẫn em đi xem phim đi!". Chao ôi, cái hạng đàn bà ấy! Mình chinh cho cô ta một trận nên thân rồi bước thẳng!

Phía sau bàn ăn có tiếng động, chúng tôi quay lại nhìn, Đại Giang đang lách qua chỗ chúng tôi. Cậu ta có nghe thấy câu chuyện của chúng tôi không? Tôi chẳng hiểu nữa, lúc ấy tôi chỉ nhìn thấy cậu ta run bắn lên, làm cho bát canh trên tay sánh bừa ra cả ngoài.

Quả thật tôi lo cậu ta không chịu được vố đòn mới này mất.

15-4.

Tôi đang làm việc thì Bí thư Mã cho người đến gọi tôi. Tôi tưởng đồng chí ấy muốn tìm hiểu Đại Giang sau khi điều sang đội vận chuyển xỉ. Kết quả không ngờ, câu chuyện ấy lại là của bản thân tôi: nhà máy quyết định cho một số anh em lao động tiên tiến đi Hàng Châu nghỉ mát, phân xưởng đúc đề cử tôi.

Tin bất ngờ ấy làm tôi khó nghĩ quá. Được đi Hàng Châu chơi, tất nhiên là sướng quá còn gì nữa. Hàng Châu, nơi thiên đường trong truyền thuyết ấy, tôi đã ao ước đi từ lâu, nhưng vẫn chưa có dịp. Giờ thì có dịp rồi, nhưng tôi có thể bỏ Đại Giang ở lại mà đi du sơn du thủy một mình được ư? Giá đi chăng nữa thì chắc gì tôi có thể quên được Đại Giang, quên được tâm trạng hiện nay của Đại Giang mà thả cửa vui chơi cho được? Tôi thấy khó nghĩ quá.

Tôi trình bày ý nghĩ của tôi với bí thư Mã. Đồng chí ấy chăm chú nhìn tôi và im lặng khá lâu. Trước cái nhìn lạ lùng của đồng chí ấy, tôi đâm ngờ vực và lúng túng.

- Tất nhiên đó là ý nghĩ riêng của tôi - Tôi vội giải thích, mặc dù chẳng biết mình sai chỗ nào cả - song, đã nghĩ như thế thì tôi cứ nói thẳng ra là hơn!

- Tình cảm ấy đáng quý lắm - Bí thư Mã dịu dàng đập vào mu bàn tay tôi - Từ lâu tôi đã nghe nói tuy các cậu ở ba phân xưởng khác nhau, tính tình và ý thích cũng không giống nhau, song vẫn đôn đốc nhắc nhở và cổ vũ lẫn nhau. Giai cấp công nhân chúng ta nên như thế.

Ngừng một lát, đồng chí ấy tiếp:

- Song đi nghỉ mát là một dịp hiếm có, cậu cứ nên đi thì hơn. Còn Đại Giang cậu hãy để đấy cho tôi. Tôi tin chắc cậu ta không phải là một kẻ đớn hèn đâu. Trong xã

hội chúng ta chỉ cần cậu ta không cam tâm lạc hậu, thì dù có ngã đau đến thế nào, chúng ta vẫn đỡ cậu ta dậy được! Tôi cam đoan, sau khi cậu đi Hàng Châu về, Đại Giang sẽ lại như trước kia, chồm lên trước mặt cậu như một chú hổ con cho mà xem.

Lời nói của bí thư Mã khiến tôi cảm động, những ý nghĩ kia đã cắm sâu trong lòng tôi, khó mà lay chuyển được. Tôi nói như van nài:

- Đồng chí Mã! Tổ chức cho tôi đi Hàng Châu nghỉ, tôi rất cám ơn. Nhưng tôi không muốn đùn trách nhiệm cho người khác trong lúc đồng chí của mình gặp khó khăn. Tôi đề nghị trên cho phép tôi trong thời gian nghỉ phép đến bộ phận vận chuyển xỉ cùng lao động với Đại Giang.

Bí thư Mã cười:

- Đề nghị của cậu đặc biệt quá!... Bí thư Mã đứng dậy, đi lại trong phòng một lúc - Thôi được, đề nghị đặc biệt thì phải có cách xử trí cũng đặc biệt... ờ, cùng lao động hở?... Ý kiến kể cũng hay đấy! Được rồi, tôi đồng ý đề nghị của cậu, nhưng Đại Giang có đồng ý không thì tôi chẳng dám đảm bảo đâu nhé!

Tôi mừng rỡ nhảy lên:

- Thế nào cậu ta cũng hoan nghênh! Bây giờ có một đồng chí quen thuộc ở ngay bên cạnh mình, làm gì cậu ta chả hoan nghênh ạ?

Bí thư Mã cười kín đáo, không nói gì.

Tôi vừa đến phân xưởng, đồng chí quản đốc đã bảo với tôi bí thư Mã gọi điện đến nói, bắt đầu từ chiều nay tôi có thể "nghỉ phép" được rồi.

- Chúc cậu thuận buồm xuôi gió và thu được nhiều kết quả nhé!

Đồng chí quản đốc phân xưởng trêu tôi một cách thích thú.

Cứ nghĩ đến vẻ ngạc nhiên vừa mừng rỡ của Đại Giang khi thấy tôi xuất hiện bất ngờ ở bộ phận vận chuyển xí, tôi lại thấy vui sướng như có một bàn tay nhỏ xíu đang gãi nhẹ vào lòng.

Chiều, không đợi kẻng đi làm, tôi đến chỗ bộ phận vận chuyển xỉ. Anh em trong đội vẫn đang nghỉ.

Họ túm năm tụm ba, kẻ hút thuốc, người tán chuyện. Chỉ có mình Đại Giang là đang giơ cao cuốc chim, cuốc xuống lia lịa. Lưỡi cuốc bập trên những cục xỉ cứng, làm tóe lửa, sáng lóc cả cái sân chứa xỉ im lìm.

Sau khi biết ý định của tôi đồng chí Chung tổ trưởng kíp vận chuyển xỉ, thở dài bảo:

- Cậu đến đúng lúc quá! - Đồng chí Chung chỉ Đại Giang - cậu trông kìa. Trừ lúc ăn cơm, uống nước ra, hắn chẳng chịu nghỉ phút nào cả. Mình có khuyên mấy lần,

hắn cũng chẳng nghe! Làm như thế đến mình đồng da sắt cũng phải quy ấy chứ.

Tôi rời khỏi chỗ đồng chí Chung, bước đến trước mặt Đại Giang:

- Đại Giang, trên cho mình về đội vận chuyển xỉ lao động mấy hôm, chúng ta lại cùng làm với nhau một chỗ rồi!

Tôi đoán thế nào Đại Giang cũng reo hò và nhảy xổ đến ôm chặt lấy tôi. Nhưng không, tôi đã đoán sai. Đại Giang vẫn đứng nguyên tại chỗ, cậu ta chỉ quay đầu lại, nhìn tôi qua khóe mắt. Cái nhìn của cậu ta làm cho tôi giật mình. Sao nó hung hãn, phẫn nộ và khinh bỉ đến thế!

- Cậu đến đây làm gì? Cậu không có việc gì để làm nữa chắc? - Cậu ta rít lên, nói rành rọt từng tiếng một - Ồ! Có lẽ cậu cũng coi mình như một số người khác: Cái thằng ấy thế là đi đứt, mất chức trưởng lò, hãy thương hại lấy hắn! - Rồi bỗng nhiên cậu ta quát toáng lên - Không nên đánh giá người ta qua một lớp vải, và méo mó đi như thế! Tớ cũng tự biết phải đối xử thế nào với sai lầm của mình chứ!

Nói xong cậu ta bực dọc quăng cái cuốc chim xuống đất, rồi bỏ đi.

Tôi đứng bối rối một mình. Tôi không ngờ sự có mặt

của tôi đã làm cho Đại Giang phẫn nộ đến thế! Anh em trong đội vận chuyển xi từ xa nhìn tôi với vẻ đồng tình. Tự dưng nước mắt tôi trào ra. Một cảm giác oan ức, lạnh lùng bấu xé lòng tôi, xuýt nữa tôi phải bỏ nơi đây mà chạy.

"Nên tha thứ cho cậu ta!" cuối cùng tôi kìm chế được. "Thật ra sự có mặt của mình cũng đột ngột quá! Thời gian sẽ giúp cậu ta hiểu rõ".

Tôi hơi bình tĩnh lại. Tôi quyết định bỏ mặc Đại Giang đấy, lao vào làm việc với đội vận chuyển xi.

Suốt buổi chiều, Đại Giang không để ý đến tôi, thậm chí không buồn nhìn tôi nữa, tưởng như trên cái sân chứa xi này, trên cái thế giới này không có thằng Hạo Minh tồn tại.

16-4.

Lại một ngày nữa trôi qua.

Mối quan hệ giữa tôi với Đại Giang chưa nhích được một bước nào. Mấy lần tôi định đến gợi chuyện với cậu ta; nhưng nhìn thấy tôi từ xa cậu ta đã vội tránh đi như trông thấy một con hùm vậy.

Bất giác tôi thấy khổ tâm. Cái trò chơi hú tim này còn kéo dài bao lâu nữa? Tại sao cậu ta lạnh nhạt với tôi? Chả nhẽ cậu ta tưởng tôi đến đây là để bố thí sự thương

hại cho cậu ta ư? Kỳ "nghỉ phép" của tôi sắp hết đến nơi rồi. Tôi biết báo cáo với bí thư Mã thế nào đây? Càng nghĩ tôi càng đau buồn, cho nên vừa tan tầm tôi liền chạy đi tắm ngay.

Nhà tắm rất đông và ướt át, chỗ nào cũng toàn nước là nước. Tôi tắm thơ thẩn rất lâu; sau mới phát hiện ra là tôi cố ý nán lại chờ Đại Giang. Bao lâu sau Đại Giang mới đến, khi trông thấy tôi cậu ta ngớ người ra. Có lẽ cậu ta không ngờ tôi vẫn ở đây.

Cậu ta cúi gục xuống, từ từ cởi quần áo ra.

- Việc gì cậu phải khổ như thế! - Bỗng nhiên có tiếng người nói đập vào tai tôi. Tôi ngẩng đầu nhìn, trong nhà tắm người đã về hết, chỉ còn một mình tôi với Đại Giang. Vậy rõ ràng cậu ta nói với tôi còn gì. Tôi khấp khởi mừng thầm.

- Việc gì cậu phải khổ như thế? - Đại Giang nhắc lại - Bỏ phí một kỳ nghỉ phép! - Cậu ta ngẩng mặt lên, lúc này tôi mới trông thấy mặt cậu ta đầm đìa nước mắt - cậu tưởng mình sẽ hèn yếu như một tấm vách đất, gặp mưa to gió lớn là nát rữa ra hẳn? Không đâu! Mình đã làm thiệt cho Nhà nước, thế nào mình cũng phải dùng hai bàn tay của mình để đền bù lại! Vận chuyển xỉ thì có làm sao đâu? Có người cười nói là không có tiền đồ, nhưng nó cũng phục vụ cho gang thép cơ mà! Cậu nhìn những đống

xi mỗi ngày một cao lên đấy, chưa biết chừng nay mai nó còn vùi ngập cả nhà máy cho mà xem!

Cậu ta nói một hơi như vậy, tuy là nói với tôi, nhưng thực ra là nói với chính cậu ta, nói với người cậu ta hằng tưởng nhớ. Mắt cậu ta ửng đỏ, đôi mắt đẫm lệ lóe lên, anh chàng Đại Giang ngày trước hiện ra trước mắt tôi.

- Đúng, đúng - Tôi vui sướng reo lên - Cậu có thấy không? Kiểu vận chuyển xi thế này không ổn, chuyển được ít nào lại đầy thêm ít ấy!...

Nhưng Đại Giang không để ý nghe tôi nữa. Cậu ta đã nặn vỡ cái nhọt bọc mưng tấy trong lòng cậu ta bao lâu nay. Không đợi tôi nói hết, cậu ta đã nhảy tùm vào bể, mãi sau mới ngoi đầu lên.

17-4.

Tôi đang mơ mơ màng màng thì có người gọi. Khi mở mắt nhìn thì thấy Đại Giang đang đứng bên giường tôi.

- Mình nghĩ suốt đêm qua - cậu ta hào hứng gãi mái tóc rễ tre - Đường vận chuyển xi của chúng ta không hợp lý! Cậu trông đây nhé, hiện giờ chúng ta phải đi vòng rất xa mới chuyển được xi đi! - Cậu ta giơ tờ giấy ra trước mặt tôi, trên giấy vẽ đường vận chuyển xi, rồi chỉ vào một điểm đen nói tiếp - Từ chỗ này phải mở một con đường

goòng, chẳng tốn kém gì mấy đâu, lấy số thép hỏng của nhà máy để ghép lại cũng ổn chán! Làm được như thế, tốc độ vận chuyển xỉ của chúng ta sẽ nhanh gấp mấy lần!

Câu chuyện của chúng tôi làm cho Tại Căn tỉnh dậy. Cậu ta kinh ngạc, hết nhìn tôi lại nhìn Đại Giang. Tôi hớn hở nháy mắt với cậu ta:

- Thấy chưa? Con gấu đã thức tỉnh rồi nhé! Nói rồi tôi cười với cậu ta.

Tại Căn cũng nhăn nhó đùa tôi.

Tôi vội vàng nhỏm dậy, không ăn sáng, cùng đi với Đại Giang đến chỗ vận chuyển xỉ. Anh em đều tán thành sáng kiến của Đại Giang, đồng chí Chung nói khẽ với tôi:

- Ở lò bằng, cậu ta là một con rồng, về đội chuyển xỉ, cậu ta cũng không phải là một con sâu!

Công việc mở đường vận chuyển xỉ được tiến hành ngay. Đại Giang làm rất hăng, hai cánh tay rắn như thép của cậu ta vung lên, bổ xuống thoăn thoắt như gió lốc, dưới ánh phản chiếu của mặt trời, những giọt mồ hôi trên cánh tay cậu ta lấp lánh như những chuỗi ngọc châu.

Bí thư Mã cũng có mặt ở sân đổ xỉ. Đồng chí không hay nói mà chỉ lặng lẽ nhìn Đại Giang bằng đôi mắt thâm trầm. Sau đó đồng chí cùng làm với chúng tôi. Khuôn mặt rắn rỏi của Đại Giang tự nhiên trắng bệch ra, anh cắn

chặt môi, giơ cuốc chim lên thật cao...

Những đống xi chồng chất một vài chục năm, dãi dầu nắng gió, bị người dẫn xe nghiền, nên đã đóng kết lại, rắn hơn cả thép. Công việc rất chật vật, mỗi nhát cuốc bổ xuống đều làm cho mặt đất rung lên. Song chẳng ai chịu nản lòng. Mỗi khi nghĩ đến quả núi thép mà mọi người cho rằng không sao dọn đi được này chẳng bao lâu nữa sẽ được dọn sạch quang, anh em chúng tôi đều hưng phấn như đang say rượu.

Dù có nằm mê cũng không sao ngờ được rằng trên cái đống xi lưu cữu hàng mấy chục năm ấy lại có thể xuất hiện những kỳ tích lạ lùng, không những thế, cái kỳ tích ấy còn liên quan đến bản thân tôi.

Chiều nay, khi đi họp trên khu đoàn về tôi đi qua chỗ đổ xi. Anh em công nhân chuyển xi đang vây quanh Đại Giang, líu ríu bàn luận những gì: Tôi giật mình tưởng Đại Giang lại xảy ra chuyện chẳng lành, bèn vội vã đến gần.

Đại Giang đang đọc to một mảnh giấy nhàu nát cầm trong tay:

"... *tên vệ binh nói vụng với tôi, hôm nay chúng tôi sẽ bị giải đi cửa Ngô Tùng và bị dìm xuống biển. Cái chết không dọa nổi chúng tôi đâu! Tôi tự hào với anh em công nhân toàn nhà máy rằng tôi không bôi do trát trấu lên mặt những người công nhân, tôi không run sợ trước bọn phản*

động..."

Đọc đến đây Đại Giang ngừng lại. Anh bật ra một tiếng thở dài:

- Có lẽ chưa kịp viết xong.

- Tôi nhớ ra rồi - Anh Chung nói - Truớc khi cuốn gói, bọn Quốc dân đảng phản động giải nhiều người đến tập hợp ở đây.

- Đông lắm, đứng kín cả bãi xi cơ mà.

Một luồng hơi lạnh chạy qua trái tim tôi. Sau khi cha tôi gác nhà máy bị bọn đặc vụ Quốc dân đảng bắt, sau đó có người đã nhìn thấy cha tôi đến tập hợp ở đây, rồi sau mất tích. Bao nhiêu năm nay, gia đình tôi không phút nào không nhớ đến cha tôi. Mỗi khi có báo về, mẹ tôi lại cất giọng run run giục:

- Đọc đi - biết đâu bố con chả đang tìm mẹ con ta trên báo! Trời, giá chúng ta cứ ở nguyên chỗ cũ mà lại hay. Bây giờ bố con đi tìm mẹ con ta thì vất vả quả.

Bây giờ tôi mới hiểu rõ vì sao hồi ấy mẹ tôi chần chừ không muốn rời bỏ ngôi lán dột nát để dọn về khu nhà tập thể.

Sau đó, mẹ tôi đi học và biết chữ nên không bắt tôi đọc báo nữa, mẹ tôi tự xem lấy. Thỉnh thoảng, không nhịn được tôi phải hỏi:

- Mẹ ơi, mẹ đang đọc gì đấy?

- Mẹ tôi lãnh đạm trả lời:

- Mẹ xem hôm nay nhà hát họ quảng cáo những vở gì.

Nhưng mẹ tôi giấu sao được tôi. Không phải mẹ tôi xem mục quảng cáo, mà là đang đọc cột tìm người. Hôm nào mẹ con tôi cũng đọc kỹ từng chữ đăng trên cột ấy, chúng tôi đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần. Hết ngày này đến ngày khác, hết năm này sang năm khác, chúng tôi chẳng còn trông mong gì tìm thấy tin tức cha tôi nữa. Vậy mà bây giờ...

Tôi chạy xộc đến trước mặt Đại Giang, giật lấy tờ giấy. Hai hàng chữ vụng về, quen thuộc như một cái roi quất mạnh vào hai mắt tôi.

Tôi run run hỏi:

- Cậu tìm thấy ở đâu đấy?

Đại Giang kinh ngạc nhìn tôi và giơ tay lên. Lúc này tôi mới nhìn thấy tay cậu ta đang cầm một cái hộp thuốc lá.

Cái hộp thuốc này làm bằng một thứ thép lá mỏng trông rất thô sơ. Nhà tôi cũng có một cái hộp y như thế. Cha tôi làm một cái cho tôi chơi, còn một cái thì giữ lại dùng. Tôi cầm lấy cái hộp, đọc lại mảnh giấy, đầu óc tôi ù ù như sấm dậy, khuôn mặt hớn hở vui tươi của cha tôi

bỗng dưng hiện ra trước mặt tôi như thật. Tôi đau đớn kên lên một tiếng.

- Cha...

Sau đó tôi không biết gì nữa.

18-4

Chiều tối hôm qua Đại Giang và các đồng chí ở đội chuyển xỉ đưa tôi về nhà. Bí thư Mã, quản đốc phân xưởng, và nhiều đồng chí trong chi đoàn nghe thấy tin này đều tới tấp đến thăm và an ủi tôi. Tại Căn đi làm về, không kịp ăn cơm tối đã đâm bổ về nhà. Cậu ta không quên mang suất cơm về cho tôi. Nhưng tôi nuốt làm sao được?

- Các đồng chí đi ăn cơm đi - Tôi giục mọi người - Chỉ lúc nữa là tôi khỏi đấy mà.

Nhưng các đồng chí ấy khăng khăng không chịu về. Đại Giang làm cho tôi hết sức ngạc nhiên. Cậu ta trở nên một con người khác hẳn - hăng hái, khôi hài, nhiệt tình và niềm nở. Cậu ta tíu tít tiếp những đồng chí đến thăm tôi. Cậu ta cười nói luôn mồm, cố xua đuổi bầu không khí tẻ lạnh trong phòng. Hình như cậu ta đã quên hết những việc không vừa lòng cách đấy ít lâu chúng còn đè nặng lên trái tim mình, cậu ta chỉ chú ý đến niềm đau khổ của tôi. Đến lúc trong phòng chỉ còn trơ lại ba đứa chúng tôi

thì cậu ta rất hồ hởi. Cậu ta kể chuyện cho tôi nghe, và còn ngâm cả mấy bài thơ nữa. Thực tình mà nói, cậu ta ngâm hay thật, không như một số diễn viên nào đó cố làm ra vẻ xúc động. Cậu ta đọc như bình thường, thỉnh thoảng rằn giọng nhấn mạnh vài câu, nhưng tôi cảm thấy trái tim cậu ta đang rung động, đang trào lên và đang kêu gọi. Tôi ở chung một phòng với cậu ta lâu thế, đến bây giờ tôi mới được biết cậu ta còn có một thiên tài ghê gớm như vậy.

Có lẽ thành công của Đại Giang cũng làm cho Tại Căn xúc động. Cậu ta biểu diễn mấy tiết mục ảo thuật mới cho tôi xem. Cứ diễn xong một tiết mục cậu ta lại tháo tung các thứ ra giảng giải cho tôi nghe. Lần đầu tiên cậu ta làm như thế. Trước kia, mỗi lần tập cậu ta vẫn dỗ ngon dỗ ngọt hoặc đuổi thẳng cánh chúng tôi ra ngoài. Cậu ta nói vẻ quan trọng: "Xin lỗi, đây là bí mật của nghệ thuật". Thế mà bây giờ, để an ủi tôi, ngay cả điều bí mật tối quan trọng ấy cậu ta cũng không giấu giếm.

Tôi nhìn Đại Giang và Tại Căn, những giọt nước mắt cảm động cứ trào ra khóe mắt hết lần này đến lần khác. Lòng tôi như tràn ngập trong ánh mặt trời ấm áp. Tôi bất giác thở dài, bảo:

- Các cậu đừng lo ngại cho mình! Mình biết cha mình đã hy sinh từ lâu! Trước kia, có người đồn là cha mình bị

đưa đi Đài Loan, mình không tin! Ngoài việc đào mồ chôn bọn phản động, không đời nào cha mình chịu đưa tay ra nhặt cho chúng lấy một viên gạch đâu!... Mình chỉ buồn là biết nói thế nào với mẹ mình! Ngay cả những khi mê, mẹ mình cũng mong ngóng ông cụ!...

Đại Giang kéo Tại Căn ra ngoài bàn khẽ với nhau một lúc. Lòng tôi đang bối rối nên tôi không để ý đến các cậu ấy. Lát sau, các cậu ấy trở vào phòng.

Hạo Minh - Đại Giang gọi tôi - Cứ giao việc ấy cho chúng tớ, chúng tớ sẽ nói với các bà cụ cho.

Tại Căn thêm:

Nếu để cậu ngồi nói trước mặt bà cụ thì dễ xúc động lắm. Chúng mình bảo đảm không để bà cụ buồn đâu.

Tôi do dự một lúc rồi gật đầu đồng ý. Cứ nghĩ đến vẻ mặt đau thương của mẹ, tôi lại không có can đảm nói thật ra tất cả.

Các cậu ấy đi rồi, trong phòng chỉ còn lại một mình tôi - Trời đất tối hẳn. Trong khu nhà tập thể người ta đi chơi cả nên rất vắng lặng. Nước thủy triều trên sông Hoàng Phố bắt đầu dâng, tiếng nước vỗ rào rào như đang xô đập trái tim tôi. Lòng tôi lúc này cũng rạt rào như nước thủy triều trên sông Hoàng Phố, không sao bình thản được. Tôi không biết Đại Giang và Tại Căn sẽ nói thế nào với mẹ tôi về cái tin này, các cậu ấy có làm giảm được nỗi

sầu muộn và đột ngột đến mức tối đa không.

Đến lúc chín giờ, phía ngoài rộn lên tiếng chân quen thuộc. Tại Căn chạy xồ vào như một cơn lốc.

- Hoàn thành rồi, hoàn thành thắng lợi nhé! - Cậu ta cố kìm vẻ hớn hở - Bà cụ lạc quan lắm... Cậu nghe nhé!... Bà cụ đến đấy!

Quả nhiên tôi nghe thấy giọng nói bình tĩnh, thung dung của mẹ tôi, thỉnh thoảng mẹ tôi còn chêm vào những tiếng cười khe khẽ, hình như tin cha tôi chết mẹ tôi đã đoán được từ lâu, nên không làm cho mẹ tôi đau đớn nữa. Song lòng tôi lúc này càng thêm bối rối, tôi luôn luôn có cảm giác đằng sau sự bình tĩnh khủng khiếp ấy của mẹ tôi đang ẩn náu một cơn bão táp.

Đại Giang đưa mẹ tôi vào. Bà cụ nhìn tôi bằng đôi mắt lạ lùng. Suốt đời tôi, tôi không sao quên được cái nhìn thấy.

- Hai anh tốt quá - Mẹ tôi mỉm cười - hai anh kể cho mẹ nghe nhiều chuyện về các liệt sĩ cách mạng, lại còn nói cho mẹ biết đối với những liệt sĩ cách mạng ta phải như thế nào, các anh ấy nói hay quá. Mẹ đã hứa với hai anh, dù cha con có làm sao đi nữa, mẹ cũng không khóc đâu.

Mẹ tôi nói thẳng một hơi, rồi quay người lại cười và

bảo Đại Giang, Tại Căn:

- Bây giờ để mẹ con tôi nói chuyện riêng với nhau một tý, xin hai anh ra ngoài đợi cho một lát có được không?

Đại Giang và Tại Căn không ngờ mẹ tôi chơi một vố đòn như thế, nên phải bối rối ầm ò một lúc. Mẹ tôi vừa cười vừa đưa các cậu ấy ra khỏi phòng rồi đóng cửa lại.

Khi quay lại chỗ tôi, nét mặt mẹ tôi thay đổi hẳn! Bao nhiêu sự tươi cười bỗng biến đi đâu hết, thay vào đó là cái bóng đen của sự bi thảm.

- Hạo Minh - Giọng mẹ tôi lạc hẳn đi - Các anh ấy bảo có nhặt được cái hộp thuốc lá của bố con và một mảnh giấy nữa... - tiếng nghẹn ngào làm cho mẹ tôi không nói được nữa.

Hình như một nguồn sức mạnh nào đó không sao cưỡng lại được đang thôi thúc tôi, tôi bưng cái hộp thuốc lá đưa cho mẹ tôi.

Vừa trông thấy hộp thuốc lá, người mẹ tôi run lên lẩy bẩy. Bà cụ túm ngay lấy nó như túm lấy niềm hy vọng, niềm hạnh phúc và cuộc sống của mình. Chưa kịp mở hộp thuốc lá ra, mẹ tôi đã gục vào người tôi mà khóc to lên.

Tôi chưa khóc bao giờ, vậy mà lần này tôi không sao nhịn được, cứ ôm lấy đôi vai lẩy bẩy của mẹ tôi mà khóc rưng rức.

1.5

Trong cuộc mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế lao động của toàn thể cán bộ và công nhân nhà máy, bí thư Mã công bố danh sách những người lao động tiên tiến. Trong số đó có tên Đại Giang, Tại Căn và tôi. Đại Giang do đã cải tiến được con đường vận chuyển xi, giải quyết vấn đề xi bao lâu nay nhà máy không giải quyết được nên được đặc biệt biểu dương, và tuyên bố trở về phân xưởng lò bằng, phục hồi chức vụ trưởng lò Thanh niên. Tiếng vỗ tay như sấm vang dội khắp hội trường. Nhưng công nhân đã từng làm với Đại Giang ở lò Thanh niên đều vui sướng nhảy cả lên ghế, vỗ tay hoan hô Đại Giang.

Đại Giang rút vào một góc, mặt đỏ bừng như một tấm sắt nung, cậu ta cầm cái khăn bông ướt chấm vào mặt, những giọt nước mắt đầy cảm kích long lanh nơi khóe mắt.

- Cậu làm sao đấy? - Tại Căn hoảng hốt hỏi - Người ta đang chờ nghe cậu phát biểu ý kiến kia kìa.

Đại Giang túm lấy Tại Căn, cười và nhỏ nước mắt.

- Mình chẳng biết nói gì cả... cảm ơn anh em... Mình sẽ cố gắng gấp bội để nấu thép tốt hơn...

Cậu ta chưa nói hết, thì đã chạy tọt ra ngoài giữa tiếng hoan hô như sấm dậy.

Tại Căn còn bận biểu diễn, nên chỉ có một mình tôi đuổi ra theo. Trăng đẹp quá. Nhưng cột ống khói dày đặc, những đường dây điện đan chéo nhau như mắc võng, những chiếc máy nghiền to sừng sững... lấp lánh dưới ánh trăng. Chúng tôi lặng lẽ đi ven theo bờ sông Hoàng Phố. Những chiếc thuyền bè trên mặt sông và những ngôi nhà hai bên bờ đều treo những ngọn đèn màu ngày lễ, làm cho mặt sông Hoàng Phố rực rõ như ban ngày. Ánh đèn trong thành phố sáng trưng, đứng xa nhìn về, cả Thượng Hải như một thế giới trong vắt được xâu chuỗi thành những ngọn đèn.

Chúng tôi đứng lặng bên bờ sông rất lâu không nói gì. Chúng tôi nửa như đang nghĩ ngợi rất nhiều, nửa như không nghĩ ngợi gì cả. Niềm sung sướng âm thầm xưa nay chưa từng có đang bao bọc chúng tôi. Chúng tôi cảm thấy trái tim hai đứa rất gần nhau.

Có tiếng chân từ phía sau dội tới. Chúng tôi tưởng Tại Căn đang đuổi theo. Nhưng tiếng chân đứng dừng lại đằng sau chúng tôi. Chúng tôi bất giác ngạc nhiên, khi quay lại nhìn thì ra là Lạc Hoa đang đứng phía sau.

- Đại Giang, anh chạy nhanh quá, em đuổi mãi không kịp.

Lạc Hoa cười một cách thiếu tự nhiên, cô hơi thở gấp. Tôi đang định bỏ đi thì Đại Giang thầm lặng nắm chặt

lấy tay, không cho tôi đi. Cử chỉ ấy không lọt qua được mắt Lạc Hoa. Mặt cô khẽ rung lên, cô thở dài:

- Đại Giang, anh có thời gian không? Tôi có câu chuyện muốn nói với anh.

Hình như Đại Giang đã chuẩn bị sẵn, cậu ta trả lời luôn:

- Xin lỗi, tôi không có thời gian đâu đồng chí Lạc Hoa ạ.

Tôi giật mình kêu lên:

- Đại Giang, cậu...

Đại Giang không để tôi nói hết, cất cao giọng nói:

- Mấy hôm nọ tôi có rất nhiều thời gian, nhiều, nhiều lắm. Nhưng bây giờ thì không có nữa, không còn nữa, mãi mãi không bao giờ còn nữa.

Dưới ánh trăng, mặt Lạc Hoa tái nhợt đến đáng sợ. Cô ta mấp máy môi, đang định nói gì nhưng lại thôi và quay ngoắt người đi, chạy mất.

- Hà tất phải như thế? - Tôi không khỏi ngạc nhiên hỏi lại - Các cậu đã yêu nhau rồi cơ mà...

- Quan hệ đồng chí thôi, một thứ quan hệ bình thường.

Đại Giang trả lời rất bực bội:

Cậu ta bỏ tay tôi ra, đi một mình về phía trước vừa đi

vừa cất cao giọng ngâm:

Tình yêu đâu phải chỉ là hoa thắm
Nụ cười xinh
Chiếc hôn nồng
Và gió xuân ve vuốt;
Nó còn là cây thông ngoan cường khi đông về, gió thét
Là ánh lửa hồng rực sáng đêm đen
Là bàn tay dắt dìu trên đường thẳng bước lên
Và sức mạnh, giữa chiến trường người này ngã
người kia xốc tới!...

Cậu ta đi mỗi lúc một nhanh, mỗi lúc một xa, chỉ có tiếng ngâm thơ là vẫn ngân vang giữa buổi đêm tháng năm ấm dịu.

Những vần thơ ấy của ai? Của cậu ta? Hay của người khác? Cái đó tôi không biết. Nhưng lòng tôi đang rung động, đến lúc đã nằm trên giường rồi, mà tình cảm xôn xao của tôi vẫn chưa bình tĩnh lại được.

Đại Giang đã ngủ rồi, cậu ta ngủ rất ngon lành. Tại Căn lại ngáy ầm ầm nửa như tiếng thét, nửa như tiếng thép sôi. Tối nay cậu ta biểu diễn rất thành công. Thỉnh thoảng tôi còn nghe thấy cậu ta ú ớ reo lên:

- Đấy, xin tất cả mọi người chú ý! Chỉ trong nháy mắt,

gà mái sẽ biến thành vịt nhé!

Tôi bất giác phì cười.

Trong phòng tràn ngập ánh trăng. Chỗ nào cũng sáng long lanh. Tôi nhìn cái gian phòng tập thể nhỏ bé này một lượt, và nhìn mặt hai người bạn cùng phòng. Tôi bất giác nghĩ đến xã hội mới, cuộc sống mới, con người mới, nghĩ đến thành phố Thượng Hải mới và cảnh tượng mới của chúng ta.

XUÂN DU *dịch*

NGƯU CHÍNH HOÀN

GIÓ TUYẾT MỊT MÙNG

Vợ Kim Ngưu ngồi trên giường lò[1] vá giầy cho chồng, Kim Ngưu ngồi dưới đất đẽo cán cuốc. Chị nói với chồng rằng muốn nhân ngày nông nhàn về bên nhà mẹ một chuyến rồi sẽ trở về kịp ăn tết nguyên đán. Thoạt đầu, Kim Ngưu không đồng ý, lấy cớ là việc đồng áng chẳng còn gì nhưng việc nhà đầy ra đấy, nhân lúc này phải xay chỗ lúa mạch để ăn tết, còn phải làm rau dưa mùa đông... chị vợ nghe vậy liền nói:

- Xay lúa mạch, tôi đi vắng, nhà xay một mình không được sao? Rau dưa mùa đông tôi đã sắp sẵn đâu vào đấy rồi, đậu đao với cà phơi mùa thu để trên chạn bát, rau cần muối ớt nén trong vại con, dưa chua đầy một vại to, dưới mái bếp còn treo mấy chùm ớt đỏ, mấy lại mấy chục cây bắp cải, đủ cho ba ông cháu bố con ăn cả mùa đông rồi.

- Thế cô không ăn à?

(1) Giường lò: Loại giường bằng đất hoặc xây bằng gạch của người miền Bắc Trung Quốc, trên trải chiếu để ngủ, dưới có đường ống thông với ống khói, mùa đông có thể đốt lửa cho ấm.

- Tôi ư? Thì đã bảo tôi về bên nhà mẹ mà.

- Vậy là cô không về đây nữa?

Chị giật thót mình, vội nói:

- Ai bảo là tôi không về đây nữa? Tôi về nhà vừa ăn tết qua đôi ba hôm là đã có rau mới rồi.

- Vậy...

Kim Ngưu còn muốn kiếm cớ khác, lại nói:

Tết nhất, trẻ nhà người ta đều có quần áo mới, cô đi thì thằng Căn Trụ nhà mình phải mặc quần áo cũ thôi.

Chị vợ mở ngăn tủ gầm giường lôi ra một cái bọc, vừa rũ từng chiếc áo, mũ, giấy, tất vừa nói:

- Tôi đã may sẵn cho nó cả rồi, áo bông, quần bông, áo choàng mới giày mới. Mũ thì phiên chợ trước nhà đi phố mua rồi. Tất giày trẻ con đi chóng hại, thì để khâu xong đôi này cho nhà tôi sẽ khâu thêm cho nó hai đôi nữa.

Kim Ngưu chẳng còn biết nói sao nữa, đành bảo:

- Thì, thì cô đi vậy. Bao giờ đi?

- Mai nhé.

Anh chồng đã đồng ý. Chị vợ dọn dẹp, thu vén, bận bịu suốt ngày. Chị vốn tính siêng năng nhanh nhẹn, quét dọn trong nhà ngoài ngõ gọn gàng đâu vào đấy, rồi sang

nhà thím Hai bên hàng xóm chào, dặn thím Hai rằng chị về nhà mẹ đẻ, nhờ thím sớm tối chăm sóc trông nom giúp ba ông cháu Căn Trụ. Về mới làm bữa tối, ăn cơm thì đã đến lúc lên đèn. Trong bữa ăn, qua lời Kim Ngưu, ông bố chồng biết con dâu sắp về chơi nhà mẹ đẻ, bèn rút ra một bó lá thuốc nhà trồng được:

- Con mang chỗ thuốc này về cho nhà ông bà thông gia mà bố chưa gặp mặt bao giờ, thưa với ông bà rằng bây giờ thời buổi đã khá rồi, mời ông bà sang bên này chơi, nhận mặt thông gia, cho thằng Căn Trụ biết ông bà ngoại, con nhé!

Căn Trụ nghe nói mẹ về ông bà ngoại, gào khóc đòi đi theo Kim Ngưu thì không nói một câu, cứ cúi đầu ăn, bụng nghĩ lan man thấy Căn Trụ khóc liền bế lên dỗ:

- Chóng ngoan nào, bao giờ con lớn ba bố con mẹ con mình cùng đi thăm ông bà ngoại con nhé.

Căn Trụ một mực không nghe, gáo khóc mãi chẳng chịu theo Kim Ngưu, đến khi phải hứa ngày mai bế đi xem tàu hỏa mới chịu nín.

*

* *

Kim Ngưu không muốn để cho vợ về nhà mẹ đẻ, thật ra là không muốn xa cô ta. Cũng chả trách, đã hơn bốn

năm kể từ ngày vợ anh ta ở quê xa đến ăn ở với anh lại nay, mọi công việc trong nhà anh đều chẳng phải lo nghĩ gì nữa, sáng sớm ra đi làm, một bát canh nóng hai chiếc màn thầu đã bày sẵn trên chiếc hòm đầu giường, xong buổi làm trở về, vợ đã đơm cho một bát ô tô đầy tú ụ mì sợi nhỏ trắng muốt bưng đến trước mặt. Mùa đông giường lò bao giờ cũng nóng, mùa hè lúc nào vào nhà cũng có một tô cháo đậu xanh để nguội trên mâm. Chị lại khéo phụng dưỡng bố chồng, ông cụ đau răng, cho rán bánh xèo bữa nào cũng rán mấy chiếc vừa mềm vừa mỏng dành riêng cho ông cụ, mùa đông ông cụ thúng thắng ho, chị đã mua kẹo bạc hà, giấu cả thằng Căn Trụ, lại ép cả nước lê bưng đến tận giường... Với Kim Ngưu mồ côi mẹ từ nhỏ, ngoài ba mươi mới lấy được vợ, chị thật quan trọng vô cùng. Giờ đây anh thật không muốn xa chị một khoảng khắc nào. Căn Trụ nhón bằng chừng này rồi, mà anh nào có phải lo lắng gì bao giờ. Một tay chị rửa ráy chăm sóc thằng bé, ngày bế đêm ấp. Anh cao hứng lên thì mua cho nó cái kẹp, tết cho nó con châu chấu dỗ cho nó chơi. Bây giờ chị mà đi thì anh làm sao chăn nổi thằng nhóc? Nhà mẹ đẻ ở tận thượng nguồn sông Vị, thuộc tỉnh khác, chị đến đây từ mùa xuân năm 60. Hôm đó, Kim Ngưu đi làm về, thấy dưới cây liễu già đầu thôn, người ta xúm đông xúm đỏ: ngồi trên phiến đá dưới gốc cây là một người phụ nữ trạc hăm hai hăm ba, quần áo kiểu gái chưa chồng, hai

chiếc đuôi sam chấm vai, áo bông nền xanh hoa trắng, quần vải đen, đôi giầy vải mõm vuông bằng nhung kẻ, quần áo tuy đã nhiều mụn vá, song rất vừa người dễ coi. Đôi mắt nhỏ và dài vì đói đã mất đi vẻ sáng vốn có, trở nên đờ đẫn. Gương mặt sưng húp, vàng vọt xanh xao: Trước chân là cái tay nải dúm bằng chiếc khăn trùm đầu kẻ ô vuông, để lộ mấy thứ quần áo cũ rách vá bên trong. Sau lưng cô gái là một người tuổi chừng hai bảy, hai tám, tựa lưng vào gốc cây.

- Chúng em ở mạn trên sông Vị xuống đây - người đàn ông kể lể - đói đã hơn một năm nay rồi, đào rau dại, rau dại đào hết thì xoay ra bóc vỏ cây, vỏ cây cũng bóc sạch rồi. Hết cách xoay xỏa, ai còn nhấc chân động tay được thì kéo nhau đi, đi rồi thì không về được nữa. Cô này là em gái em, không lê nổi chân nữa, vị nào có hảo tâm nhận cho, coi như làm phúc.

Hai giọt nước mắt cô gái rơi xuống chân. Mọi người xung quanh đều than thở:

- Trông cô gái trẻ hó hỏ thế kia, rõ tội nghiệp!

Thím Hai bên hàng xóm nhìn thấy Kim Ngưu trong đám đông bèn đưa mắt cho anh Kim Ngưu lách khỏi đám đông đi theo thím, thím ghé vào tai anh:

- Kim Ngưu này, cháu đón con bé về đi, con bé trông khấu thế kia, mà ở tận đẩu tận đâu đến đây, cũng chẳng

tốn nhiều tiền đâu.

Kim Ngưu đỏ mặt, rồi vội xua tay:

- Thím Hai ơi, người ta đang cơn hoạn nạn, nỡ nào mà lợi dụng người ta.

Nói đoạn, toan bỏ đi. Thím Hai vội ngăn lại:

- Cái thằng, đã gần ba chục tuổi đầu, sao lại ăn nói như vậy? Cháu không nghe anh trai cô ta nói đó sao, đón cô ta về coi như làm phúc cơ mà.

Tiếng người đàn ông lại vẳng tới, câu được câu mất:

- Trở về... chết đói... có ông bà nào nhận nuôi cho thì may còn sống sót... Cô ấy việc gì cũng biết làm...

Kim Ngưu đứng tần ngần một lát rồi nói:

- Thôi được, thím Hai ơi, thím ra nói hộ đi!

Nhờ thím Hai thu xếp, Kim Ngưu đã nhận nuôi cô gái. Từ hôm đó, hai anh em cô đến sống trong ngôi nhà Kim Ngưu đang ở bây giờ. Đó là cái chái lâu nay gia đình anh vẫn dùng làm bếp, lúc đó bỏ không, Kim Ngưu với bố ở nhà trên. Phong tục ở đây đi dạm vợ là phải có đồ lễ ăn hỏi. Cô gái này tuy là chạy đói đến đây, nhưng bố Kim Ngưu vẫn moi dưới đáy hòm ra hai trăm đồng bạc, trịnh trọng nhờ thím Hai đưa cho người anh của cô gái và nhờ thím Hai chọn ngày lành tháng tốt mời bà con uống rượu mừng. Thím Hai đi một lát thì người đàn ông kia theo

vào. Nói thế nào cũng không chịu nhận tiền, chỉ nói rằng hai anh em chạy đói đến đây, em gái tìm được người trung hậu để nương tựa, thế là anh yên lòng. Nhược bằng nhất thiết phải có lễ ăn hỏi thì xin đong cho anh một đấu lúa mạch, tiền cầm về cũng vô ích, lúa còn cứu được người ở nhà. Bố con Kim Ngưu ép mãi không được, đành đong cho anh một trăm năm chục cân lúa mạch. Thím Hai chọn được ngày lành, vào ba ngày sau, bố Kim Ngưu bảo anh ta đứng vai nhà gái, uống rượu xong hãy về, nhưng anh ta nhất định không nghe, lấy cớ vội về cứu đói, sau này sẽ lại đến. Bố Kim Ngưu bảo Kim Ngưu và cô gái đi tiễn anh trai, đến dưới cây liễu đầu thôn, anh ta đón lấy bao lúa mạch trên lưng Kim Ngưu và bảo hai người quay lại. Cô gái nhìn anh trai sắp rời xa mà khóc như mưa. Anh ta cũng đã quá suy nhược, vì ốm đói, cõng bao lúa mạch trên lưng không ngẩng được đầu lên. Biết em gái đang khóc lóc, anh chỉ khuyên:

- Em ơi, em ở lại nhé, chẳng bao lâu rồi anh sẽ lại sang chơi. Anh ấy xem ra cũng là người hiền lành phúc hậu đó.

Anh đưa tay chỉ vào Kim Ngưu đang đứng bên cạnh, rồi tiện thế vuốt qua mặt, không rõ là vuốt mồ hôi hay vuốt nước mắt. Anh trai đi rồi, cô gái vẫn đứng tựa vào cây liễu mà khóc. Kim Ngưu không biết làm thế nào.

Khuyên giải ư, anh chẳng biết nói câu gì, từ bé đến giờ anh chưa từng khuyên giải ai, nói chi đến khuyên giải một người con gái đang khóc. Dắt cô ta về ư, lại thấy ngường ngượng khó coi thế nào ấy. Thấy vẻ cô ta thực sự thương tâm, bèn nói:

- Hay cô trở lại lấy quần áo rồi về theo anh cô, hai anh em cùng về vậy?

Nghe nói thế, cô vẫn đứng im, không nhúc nhích, chỉ một mực khóc. Kim Ngưu đang lúng túng chưa biết làm thế nào thì thím Hai ở đâu chạy đến, lựa lời khuyên nhủ, rồi vừa kéo vừa dìu đưa được cô về nhà Kim Ngưu.

Một năm sau, Kim Ngưu có được thằng nhóc bụ bẫm, nhà Kim Ngưu hai đời nay gốc đơn chồi độc, bèn đặt tên thằng bé là Căn Trụ[1]. Không ai còn gọi cô gái là cô em nữa, đều gọi là mẹ Căn Trụ.

Căn Trụ đã ba tuổi mà mẹ Căn Trụ vẫn chưa về quê lấy một lần. Cô chưa hề nhắc Kim Ngưu về điều đó, sợ anh có điều ngờ vực. Bác ngoại thằng bé (tức người đàn ông kia) thì đã đến chơi bốn năm bận. Bận nào Kim Ngưu cũng đưa cho bốn năm chục bạc, tiền anh bán thóc được lại thêm dăm ba yến lúa mạch để anh vợ vác về. Bác ngoại thằng bé về lần nào, mẹ Căn Trụ cũng hết sức lưu luyến

(1) Căn là rễ, trụ là cột, ý nói là rường cột của dòng họ sau này.

bịn rịn. Chậc! Con gái về nhà chồng, có cô nào nhìn thấy người nhà mình đến chơi mà không rân rấn nước mắt. Huống nữa là mẹ đẻ lại xa vời vợi thế kia. Bác ngoại thằng bé lần nào cũng chỉ khuyên cô ta ăn ở với nhà chồng cho tử tế, một vài năm nữa rồi sẽ về thăm quê, ở quê nhà đều được bằng an mạnh khỏe cả, khuyên cô cứ yên lòng. Kim Ngưu vốn là người thật thà tốt bụng, lẽ ra phải chủ động đưa vợ về thăm quê hương, nhưng vì hết cưới vợ đến đẻ con, lại thêm bác ngoại thằng Căn Trụ mỗi năm đôi ba lần đến chơi, dành được chút vốn liếng nào thì cũng đưa biếu sạch. Mà về thăm quê vợ một chuyến thì hai vợ chồng cả đi lẫn về khoản tiền tàu xe cũng đã mất bốn năm chục bạc. Với lại chả lẽ mang hai tay không đến chào bố vợ, mà mua cái này cái nọ, đồng quà tấm bánh thì cũng thành một khoản chi ra trò. May mà đến nay không phải vay nợ ai, thì cũng là nhờ cả nhà tằn tiện lam làm chứ đào đâu ra tiền mà đi chơi quê ngoại?

Kim Ngưu nằm trên giường lo, không tài nào ngủ được. Liếc nhìn vợ đang cặm cụi khâu giày cho Căn Trụ bên ngọn đèn dầu, thấy vợ buồn rầu, anh chỉ nghĩ là mình nói không khéo, động đến nỗi nhớ nhà của vợ, nện lại vụng về khuyên:

- Thôi đừng vội nữa, khâu chưa xong thì để hôm sau về khâu tiếp, kẻo mai còn phải đi đường xa.

Chị thở một hơi rõ dài rồi bảo anh:

- Tôi đi rồi, nhà phải để ý chăm sóc thằng bé, đừng để trẻ hàng xóm bắt nạt nó.

- Ừ...

- Con nó còn dại, nó quấy, anh đừng đánh nó.

- Mẹ nó nói gì lạ vậy, tôi nỡ đánh nó bao giờ?

Căn nhà trở lại im ắng. Kim Ngưu luộc xong trứng thấy vợ vẫn mê mải ngồi khâu bên đèn, bèn giằng lấy kim chỉ:

- Đi ngủ thôi, mẹ nó thức khuya quá rồi đấy.

Nói đoạn, bỏ dép, lên giường thổi tắt ngọn đèn, kéo vợ về phía mình...

Mờ sáng hôm sau, Kim Ngưu cõng Căn Trụ đi tiễn, vợ anh chỉ mang theo cái tay nải dúm bằng chiếc khăn trùm đầu năm xưa chị mang đến, trong đựng mấy thứ quần áo cũ và bó lá thuốc của bố chồng đưa cho, trên vai đeo chiếc túi làm bằng cái khăn mặt của Kim Ngưu đựng mấy quả trứng gà Kim Ngưu luộc đêm qua và mấy tấm bánh. Dọc đường, Căn Trụ lúc thì quắp trên lưng bố cõng, lúc thì bám vào ngực mẹ bế, bi bô hết câu này đến câu khác. Chị kiên nhẫn trả lời con hết câu nọ đến câu kia. Làng cách ga hơn mười dặm đường, họ đi mất ngót nghét ba tiếng đồng hồ. Kim Ngưu vào ga mua vé.

"Tu-tu" Một hồi còi kéo dài, tàu đã vào ga. Căn Trụ

vội rúc đầu vào lòng mẹ. Chị ôm con lùi lại mấy bước, Căn Trụ giục:

- Mẹ ơi, mẹ lên đi, tàu sắp chạy rồi đấy.

Chị sốt ruột nhìn về phía phòng đợi, rồi lại nhìn sang đoàn tàu sắp chuyển bánh.

- Bố con không ra thì mẹ không đi nữa.

- Kim Ngưu hổn hà hổn hển chạy đến, nhét tấm vé vào tay vợ, không nói nửa lời, đẩy chị lên tàu.

Con tàu đã chuyển bánh, chị nắm lấy tay vịn, quay đầu lại bảo con:

- Căn Trụ ơi, con phải vâng lời bố nhé!

Kim Ngưu đứng dưới sân ga, vội bảo con:

- Con dặn mẹ về chóng lên nhé.

Nghe đến đó, từ trong khóe mắt chị giàn ra hai giọt lệ nóng hổi. Chị áp mặt vào cửa kính nhìn ngoái lại đằng sau, bé Căn Trụ trong lòng Kim Ngưu, đang vẫy vẫy đôi bàn tay tí xíu.

*

*   *

Vợ Kim Ngưu xách tay nải đi luồn qua mấy toa tầu, đều hết cả ghế ngồi, chị tìm đến một chỗ cửa toa ít mở, đặt tay nải xuống ngồi thở. Đi được mấy ga thì đến Tây

An, khách xuống gần hết, chị tìm được một chỗ bên cửa sổ, ngồi xuống. Loáng cái, người ta lại lên ngồi kín hết những dãy ghế vừa bỏ trống, tàu lại chạy. Chị áp mặt vào cửa sổ, sợ bắt gặp người quen.

Hòe hai bên đường đã rụng hết lá, những thân cây khẳng khiu khô đét kéo nhau chạy về phía sau. Trông lên phía trước, vẫn rặt một thứ thân cây khô gầy ấy. Tàu chạy nhanh quá, mắt chị không kịp dừng lại trên những thân cây đó. Nhưng có một câu hỏi cứ xuất hiện hết lần này đến lần khác, hệt như những thân cây bên đường: "Liệu mình đi thế này có mắc tội với anh ấy không?" Hiển nhiên là không tìm được đáp án, chị rời mắt khỏi hàng cây bên đường, mà nhìn ra những cánh đồng lúa mạch trải dài trên bình nguyên Quan Trung mênh mông bát ngát.

Lúa mạch mùa thu đã mọc lên thành những khóm xanh non chừng vài ba đốt ngón tay. Nhìn những mầm xanh sắp phải qua mùa đông kia, chị chợt nhớ Căn Trụ:

- Chao ơi! Ta thật là có tội! Căn Trụ con ta cũng chỉ mới là một mầm non. Vắng mẹ, nó sẽ sống ra sao?

Chị như nghe thấy tiếng bé Căn Trụ khóc thét lên đòi đi tìm mẹ: "Mẹ ơi... Mẹ... e ơi...i...".. Không phải, đó không phải là tiếng của bé Căn Trụ, mà là tiếng khóc của một đứa trẻ khác cũng trạc tuổi Căn Trụ: Mẹ ơi... Mẹ... e ơi...i...". Rõ ràng đó là tiếng khóc của bé Tỏa bốn năm về

trước. Cánh tay đen gầy đưa lên vuốt mạnh những dòng nước mắt trên má, chị bế thằng bé phơi ra dưới ánh nắng xuân, mà chi vừa thấy toàn thân mềm nhũn, không còn một chút hơi súc. "Mẹ ơi... Mẹ... e ơi...i...".. Tiếng khóc của đứa con nhức nhói tim chị, chị có còn gì cho nó ăn đâu? Chẳng còn gì cả. Chị vạch áo, nhét bầu vú gầy teo khô tóp vào miệng đứa bé. Bé Tỏa, khóc, gào, rồi ngủ thiếp đi. Chồng chị về, trong gùi chi có một nhúm vỏ cây du, trên phủ một nắm rơm khô. Anh cởi gùi, nhìn bé Tỏa đang ngủ say, hỏi vợ:

- Con ăn rồi à?

- Chưa.- Chị khẽ nhếch môi đáp bằng giọng nói yếu ớt mà chính chị cũng không nghe rõ được.

Nghe vợ nói vậy, anh bước vào nhà lấy ra một chiếc sành:

- Để tôi đi xem sao, xem hôm nay có phát cháo không?

- Thôi đừng đi nữa, đã mấy chục ngày rồi không có gạo, ngoài các nhà đội trưởng, nhà bảo quan, nhà cấp dưỡng ra, làm gì có ai được một hớp cháo.

Từ ngày toàn dân luyện thép đến nay, nồi niêu các tư gia đều đạp bẹp hết, cả làng này mấy trăm miệng ăn đều vác đến nhà ăn công cộng. Mùa đông năm ngoái đến giờ, chỉ có cháo loãng cầm hơi, vài tháng nay, cháo loãng cầm hơi cũng không có nữa.

- Thế thì làm thế nào? Chỉ một nhúm vỏ du này, trẻ con ăn gì?

Dưới trời nắng, hai vợ chồng sững sờ nhìn xuống hai cái bóng của mình. Một lúc sau, chị phải cố hết sức mới thốt lên được.

- Em đi Thiểm Tây vậy, may ra cả nhà còn sống sót.

- Sao?

Anh sợ mình nghe nhầm nên hỏi lại rõ to.

- Em đi Thiểm Tây.

Lần này chị không do dự nữa, giọng rất dứt khoát. Anh bủn rủn ngồi xuống, mắt trừng trừng nhìn cái chậu sành. Chị đưa đầu ngón tay lên thấm nước bọt khẽ quệt vết nước mắt trên má bé Tỏa và nói:

- Cả làng kéo đi Thiểm Tây hết rồi, anh xem, người nào đi cũng kiếm được gạo về, chúng mình không thể giương mắt chờ chết đói, bé Tỏa mới được hơn hai năm...

Chị không nói tiếp được nữa. Mắt anh rời khỏi chiếc chậu sành, dừng lại trên mình đứa bé nằm trong lòng chị, bé Tỏa vẫn sụt sịt nấc trong mơ. Anh cố dằn lòng:

- Đi thì đi, để anh đưa em đi.

Lần này chị lại đâm hoảng:

- Nhưng mà đi nghĩa là thân em thuộc về người khác

đó anh ơi. Có thể như vậy được sao?

Một lúc sau, thấy anh vẫn lặng im, chị nghẹn ngào nói tiếp:

- Miễn là cứu sống được cả nhà, em dầu chết cũng cam lòng. Em đi rồi, thôi thì anh cứ xem như không có em nữa, đợi đến ngày dễ sống hơn. Với lại, anh thương lấy bé Tỏa là được.

Nghe chị nói đến đây rồi dừng lại, anh chỉ thở dài:

- Thôi, nói đi thì đi, dùng dằng nữa e chết đói hết. Miễn là được sống sót. Ngày mai đi, anh đưa em đến Thiểm Tây, người ta có hỏi thì nói là anh trai em...

Tàu vừa đi vào địa giới Cam Túc, liên tiếp những hầm là hầm. Bên ngoài cửa sổ lúc thì tối như hũ nút, lúc thì lại là bầu trời rực rỡ. Nhưng đồi đất màu nâu, nước sông Vị đục ngầu... Nhìn những dải đất quen thuộc ấy, chị thấy dâng lên trong lòng một nỗi niềm khó tả. Chị ngủ thiếp đi. Những giấc mơ liên tiếp. Lúc thấy mình đang ở trong cái nhà ở cuối dòng sông Vị, Kim Ngưu giằng lấy cái tay nải trong tay chị, thét vào mặt chị:

- Tại sao cô lừa dối tôi? Cô đang tâm vứt bỏ hai bố con tôi mà chạy trốn ư?

Chị khóc, cố sức giằng lại chiếc khăn trùm đầu kẻ ô vuông. Một lúc sau lại là ở trong nhà mình xưa kia ở

thượng nguồn sông Vị, chị đang tay ra toan bế bé Tỏa, nhưng thằng bé không theo, chị một mực đòi bế, nó tuột ra khỏi tay chị, hốt hoảng cắm đầu chạy, chị hét tướng lên:

- Tỏa ơi, mẹ của con đây...

Chị giật mình tỉnh dậy, ngẩng lên nhìn ra ngoài cửa sổ, quê hương đằng đẵng bốn năm trời cách biệt đã hiện ra trước mắt: Xa xa kia là dãy núi. Cả màu nâu sẫm, dòng sông Vị như một thằng bé người rừng không ai trông nom dạy bảo, lêu lổng bất trị, lòng sông chia cắt vùng đất này thành hai miền nam bắc. Nhà mình ở ngay bờ nam con sông ấy, cái xưởng xay bột mì dựng bằng những cây gỗ kia là cái mốc không thể lẫn được của bản làng mình. Tự nhiên, mọi thứ trước mắt chị nhòa dần đi...

*

* *

Sau hăm ba tháng Chạp, nhà nào nhà nấy sửa soạn mổ lợn, luộc bánh chưng, rán bánh xèo, Kim Ngưu năm mong mười ngóng, mãi vẫn không thấy vợ trở về, bấm đốt ngón tay thế là đã gần hai tháng.

Bé Căn Trụ thì suốt ngày quấy khóc. Kim Ngưu đành cùng với bố hì hụi như xưa, cũng luộc qua quýt mấy tấm bánh chưng, kho tạm ít thịt, đến ba mươi tết, thím Hai sang giúp ba ông cháu gói nem. Mồng một Tết, bát nem

thứ nhất dành để mời bố Căn Trụ nằm bò trên giường không dậy, Kim Ngưu bưng đến trước mặt, thằng bé định một hơi hết sạch bát thứ hai, còn Kim Ngưu thì không sao nuốt nổi một cái. "Đã bảo là trở về ăn Tết, mà sao đến nay vẫn không thấy mặt, thư từ thì cũng chẳng thấy hay là có chuyện gì rồi? Ốm chăng? Không có lý, ốm thì người nhà cũng phải đánh cái thư xuống chứ. Hay là tàu bè có sự cố gì? Vẫn nghe người ta kháo nhau, tàu hỏa lắm khi cũng trật bánh, trật bánh thì đổ tàu, đổ tàu thì nguy hiểm lắm chứ chẳng chơi. Nghĩ đến đây, mặt Kim Ngưu trắng bệch ra vì sợ hãi. "Cũng không phải, gần đây không hề nghe ai nói đến chuyện trật bánh đổ tàu ở đâu, trong làng cũng có người đi Tây An về mà có thấy nói gì đâu". Anh lại đâm lo: "Hay là đã xảy ra điều bất trắc, anh trai cô ấy có nói, ở miệt trên ấy mấy năm nay chẳng được yên ổn, thường xảy ra cướp đường trấn lột, một thân đàn bà con gái lại chẳng mấy khi đi đến đâu, hay là gặp phải kẻ gian rồi?" Bây giờ thì anh thực sự hối hận vì đã không đưa vợ đi... "Mẹ kiếp! Chỉ tại mình tiếc mấy đồng tiền! Không có tiền, người ta còn có thể kiếm cách, chứ mất người thì còn biết làm sao?" Càng nghĩ anh càng đâm hoảng.

Mồng ba tết lên mộ mẹ đốt vàng mã xong, anh thưa với bố là anh phải đi tìm vợ về, nhờ bố trông nom thằng

Căn Trụ. Bố hỏi anh bao giờ đi, anh nói tranh thủ ngay chuyến tàu đêm nay, bố bảo anh đi thăm quê vợ một chuyến cũng là nên. Đi đón mẹ thằng Căn Trụ về cho nó, đi chong chóng lên mà về.

Mẹ bé Tỏa đang làm cơm trong bếp. Bạn bè thân thích hay tin nhà bố Tỏa nay lại sum vầy đoàn tụ, rủ nhau hôm nay đến uống rượu mừng. Lúc này chị đang xắn tay áo lên, thoăn thoắt hết thái củ cải đến băm thịt gói nem... Chợt bố Tỏa bước vào khẽ vỗ vào vai chị, thì thầm:

- Đến rồi!

Chị cũng không buồn ngẩng đầu lên:

- Đến rồi? Đến rồi thì đến rồi chứ sao, anh làm gì mà cuống lên thế, em thái sắp song rồi đây, việc gì mà vội?

Thấy vợ vẫn bằng chân như vại, anh lại nói:

- Chú ấy đến rồi đấy!

Chị thấy giọng chồng khác thường bèn hỏi:

- Ai?

- Chú ấy... Bố thằng Căn Trụ ấy.

- Hả?!

Con dao phay trên tay phải cứ theo đà trượt xuống, một mẩu đầu ngón tay trỏ tay trái đứt rời ra. Chồng thấy vậy vội vàng đưa tay ra đè chặt, máu chảy ra thấm đỏ cả mặt thớt.

Nhưng chị không hề bận tâm đến những điều đó, chi cuống quýt hỏi:

- Vậy thì, vậy thì làm thế nào bây giờ?

- Hẵng cứ buộc tay lại đã.

Chị tìm được một sợi dẻ buộc chặt đầu ngón tay:

- Anh đã gặp anh ấy rồi ư?

- Rồi. Chú ấy đến là vào luôn nhà trên - Anh hất hàm về phía nhà trên - Anh bảo chú ấy là em đang bận, để anh đi gọi, rồi anh chạy vội xuống đây.

- Bây giờ chúng mình làm thế nào?

- Thì cứ hẵng khoản đãi chú ấy cho tử tế rồi sẽ tính sau.

Chị theo chồng ra khỏi bếp, đi lên nhà trên:

Kim Ngưu thấy vợ sau hai tháng về quê, ăn mặc vẫn như hồi ra đi, nhưng người thì béo đẫy lên. Hai tháng trời không trông thấy nhau, cô ấy nom lại trẻ ra, đôi má ngày trước xanh xao như thể thiếu máu thì nay ửng hồng, trông thật ưa nhìn. Đầu mày, cuối mắt, lại nữa bộ ngực đầy đặn, nhô cao, cái cạp váy thít chặt lấy eo lưng, toàn thân toát lên một vẻ duyên dáng trước kia chưa từng thấy. Duy có điều nhìn thấy anh, chẳng hiểu sao gương mặt cô ấy không biểu lộ một nét tình cảm nào. Từ lúc bước vào nhà, cô ấy không hề nhìn thẳng vào Kim Ngưu lấy một lần, đầu cúi

cúi, tay phải khẽ nâng váy miết miết lên mu tay trái.

- Không nghĩ là hôm nay nhà đã lên...

- Chờ mẹ nó về ăn tết, chờ no chờ chán chẳng thấy đâu, cứ sợ mẹ nó có làm sao, tôi phải lên tìm.

Giọng Kim Ngưu chân thành tha thiết. Nói đoạn, anh ngắm nghía vợ hồi lâu. Thấy anh nhìn mình, chị bất giác càng cúi gằm mặt xuống.

- Tôi... tôi đã định về từ trước cơ, sau lại nấn ná ở lại ăn Tết định ra Tết sẽ... về...

Chị thấy áy náy vì phải nói dối anh, nói đến cuối câu càng hạ giọng đến nỗi tự mình cũng không nghe rõ nữa. Kim Ngưu cứ nghĩ là vợ lo lắng sợ anh trách mắng vì không trở về đúng hẹn, nên vội đỡ lời:

- Ăn Tết ở đâu mà chả được, mẹ nó đã mấy năm rồi không về quê, lần này về sum họp ngày Tết ở quê hương cũng là phải, có điều là chẳng đánh cái thư về cho tôi, tôi yên tâm khỏi phải lên tìm.

Mẹ bé Tỏa không biết nói thế nào cho phải, anh chồng đứng cạnh phải lên tiếng thay:

- Chú lên được chơi một chuyến cũng là hay, chú ngày thường có muốn mời cũng dễ gì mời được chú? Rồi quay sang bảo vợ:

- Cô đi nhóm lửa đi để mời chú ấy uống trà. Mẹ bé

Tỏa vội lui ra.

Được một lát, bà con thân thích lục tục kéo đến, Bố Tỏa hết rót rượu lại lấy thức nhắm, miệng không ngớt lời mời chào khách khứa. Chén đầu tiên đã hẳn là dành đãi khách đường xa. Kim Ngưu chối từ mãi không được, phải bưng lấy uống cạn một hơi. Bà con bè bạn cũn người này một chén người kia một chén thay nhau chúc anh, anh đều gắng uống hết. Thấy vợ bình yên mạnh khỏe, anh càng vui vẻ phấn chấn, lúc này mới thấy đói cồn cào, ăn ngon miệng lắm. Lại được mọi người vồn vã tiếp đãi, anh cao hứng chan chan gắp gắp, mười phần đã có bảy tám phần chuếnh choáng. Bố Tỏa bảo anh:

- Chú hôm qua đi tàu đêm, hôm nay lại ồn ào nhộn nhịp suốt cả ngày, chắc mệt lắm rồi, thôi chú đi nghỉ đi.

Kim Ngưu toan hỏi vợ anh bao giờ về với anh, nhưng lại nghĩ cô ấy chắc chắn còn bận dọn dẹp rửa ráy dưới bếp, đợi lát nữa sẽ hỏi. Vừa đặt đầu lên gối, thì hai mí mắt đã díp lại không sao gượng nổi, chốc lát tiếng ngáy đã nổi lên. Được một giấc tỉnh dậy, khát nước khô miệng, bèn châm đèn, bỗng thấy buồn nôn quá, mọi thứ trong dạ dày cứ nôn nao cả lên, anh cố kìm mãi mà không được, cuối cùng "ọe" lên một tiếng nôn thốc nôn tháo ra đầy giường đầy đất. Anh vội cuốn chiếu, lấy một tập sách ra lau, không ngờ mới rũ tập sách thì thấy rơi ra một tấm

ảnh, trong ảnh là mẹ thằng Căn Trụ ngồi sánh vai với bác ngoại nó, góc phải tấm ảnh đề bốn chữ: "Kỷ niệm ngày cưới". Anh nhìn đi nhìn lại hồi lâu, quả không sai, trông hai người trẻ hơn bây giờ nhiều. Bỗng nhiên một ngọn lửa giận hờn vì bị lừa dối, bị ruồng bỏ lại được sự trợ lực của vua men, ngùn ngụt bốc lên trong lồng ngực anh.

- Ta quyết làm cho ra nhẽ!

Anh mặc vội quần áo, khuy chẳng kịp cài, mở cửa định bước ra. Một luồng gió lạnh ập vào, anh rùng mình lùi lại, cơn rượu đã tan hẳn. Đêm tối đen như mực, gió bốc rít trên cành cây khô nghe ù ù rào rào. Tuyết đang rơi. Anh lại đóng sập cửa vào, quay lại bên mép giường ngồi xuống, than hồng dưới gầm giường lò bốc ngọn lửa xanh leo lét. Tâm trí anh chìm vào trong hồi ức chua chát. Anh hồi tưởng lại một cách khó nhọc, như có một trận hỗn chiến trong đầu óc. Than hồng dưới gầm giường đã biến thành tro. Đã nghe một tiếng gà gáy dõng dạc. Anh đứng lên, giẫm mạnh đôi bàn chân tê dại, cài lại khuy áo. Đến trước cửa phòng tây, anh gõ cửa thật mạnh.

- Ai? Có việc gì đấy?

Trong nhà có tiếng phụ nữ hỏi vọng ra rồi cửa mở. Kim Ngưu đẩy cô ta ra, rồi hầm hầm đứng như trời trồng. Trong khi vợ mở cửa, bố Tỏa đã kịp châm đèn, thấy Kim Ngưu mặt xanh như tràm đổ bước vào, thì đã rõ nguyên

do, bèn tụt xuống giường, túm lấy một bên cánh tay Kim Ngưu, líu ríu gọi:

- Chú nó ơi!

Kim Ngưu hầm hầm gạt phắt bàn tay kìa đi, giọng bốp chát:

- Dơ chửa, khen cho còn dám mở mồm!

Hai vợ chồng bố Tỏa hai bên túm lấy hai cánh tay Kim Ngưu ấn anh ngồi xuống mép giường, cùng nói:

- Xin hãy bớt giận.

Rồi hai người run run đứng lên, nói chẳng nên lời. Rốt cuộc thì người chồng, dẫu sao cũng là đàn ông, anh ta trấn tĩnh lại được, và bỗng đổi cách xưng hô:

- Anh ơi, mong anh biết cho! Thời buổi ấy, cả nhà tôi không còn cách nào khác nên mới bày ra việc đó, cũng chỉ mong sao sống sót qua cơn đói kém.

Anh lặng đi đau đớn. Còn chị vợ thì sụt sùi nức nở:

- Tội tôi đáng chết, tội tôi đáng chết. Tôi có chết đi thì mới hết được nỗi khổi nhục này.

Chị bỗng gào lên thất thanh:

- Trời ơi là trời! Sao trời chẳng cho tôi chết dấp chết dúi ở đâu cho xong hả trời? Trời ơi là Trời, Trời không có mắt.

Tiếng kêu khóc của chị làm bé Tỏa đang ngủ trên giường lò giật mình tỉnh giấc, chồm dậy kêu thét: "Mẹ ơi!". Rồi bé cũng khóc theo bố mẹ. Kim Ngưu vội bế bé Tỏa trở lại với chiếu chăn rách vá. Sờ tay vào mép giường đất lạnh tanh lạnh ngắt, anh thấy mủi lòng, những điều nghĩ ngợi suốt đêm qua, lúc này không sao nói được thành lời nữa, chỉ nặng nề gào lên một tiếng. "Trời" rồi gieo mình ngồi phịch xuống mép giường.

Mẹ bé Tỏa vẫn sụt sùi nức nở, còn anh chồng thấy Kim Ngưu như vậy, bèn giương to cặp mắt đau khổ, van vỉ với giọng xót xa:

- Anh ơi, xin anh tha tội cho chúng tôi, chúng tôi đâu phải người ác. Chúng tôi không phải quân lừa đảo. Nếu chẳng vì mạng sống thì có ai nhẫn tâm đem vợ ra nói dối là em gái để đổi lấy miếng ăn, anh ơi! Quả tình là đến bước đường cùng!

Kim Ngưu thật không ngờ anh lại gặp những con người như vậy. Giá gặp một tên đầu bò đầu bướu, hẳn anh sẽ mắng chửi một phen thậm tệ rồi nện cho một trận nhừ tử. Đằng này, đôi vợ chồng kia như một đôi cừu non đứng dưới chân anh đó, đang van xin anh tha thứ bằng những lời lẽ thương tâm và những giọt lệ chân thành khiến người ta đứt từng khúc ruột. Anh mất hết dũng khí, chẳng còn biết xử trí ra sao nữa. Bỗng anh bật lên cười khanh khách,

tiếng cười nghe thảng thốt lạ lùng:

- Ha ha, ta đang làm gì thế này nhỉ? Ha ha!

Hai hàng nước mắt trào ra, tuôn xuống.

Hai vợ chồng nghe vậy đồng thanh nài nỉ:

- Xin anh tha tội cho chúng tôi, ơn đức anh suốt đời chúng tôi không đền đáp hết, đời con chúng tôi xin đền đáp tiếp:

Kim Ngưu đứng lên, buông một tiếng thở dài:

- Thôi tôi đi đây.

- Anh đi đâu bây giờ?

Mẹ bé Tỏa ngơ ngác hỏi:

- Tôi còn ở đây làm gì nữa, tôi đi về thôi!

Kim Ngưu cúi đầu đáp, giọng anh trở nên bình tĩnh lạ thường. Hai vợ chồng khẩn khoản, nài giữ anh, mời anh nán thêm mấy hôm nữa hãy về, Kim Ngưu một mực không nghe. Cuối cùng, bố Tỏa thấy không giữ được, bèn bảo vợ sắp thêm mấy thứ ăn đường, gói cho Kim Ngưu mang theo còn tự mình cởi chiếc áo bông đang mặc khoác lên mình Kim Ngưu. Kim Ngưu không chịu mặc. Mẹ bé Tỏa lấy ra chiếc túi khâu bằng khăn mặt hôm xưa Kim Ngưu đã bọc mấy quả trứng luộc cho chị, đựng đầy một túi bánh bao trắng. Kim Ngưu lẳng lặng cầm lấy đeo lên vai bước ra, đầu không ngoảnh lại.

Kim Nguu uể oải ra ga. Suốt dọc đường, anh thấy đầu óc mụ mẫm đi, không nghĩ được một điều gì. Cuối cùng điều gì đã xảy ra? Làm sao anh thấy nhức đầu chóng mặt và buồn nôn quá! Ga vắng tanh vắng ngắt, trên sân không một bóng người, phòng đợi cũng hoàn toàn vắng vẻ. Tuyết phủ trắng đường ray, phủ trắng cả núi đồi nương rẫy. Trong cả thế giới mịt mùng trắng xóa, chỉ có mình anh, một con người giá lạnh. Cảm nhận một nỗi lạnh lẽo suốt đời chưa từng biết đến bao giờ, anh vội bước vào phòng đợi, thu mình ngồi co ro trên chiếc ghế dài, hai hàm răng va vào nhau cầm cập. Tưởng chừng như có ai giội một thùng nước lạnh trên lưng anh, trái tim như co thắt lại trong lồng ngực.

- Có hành khách nào đi tàu xuôi không?

Từ sau cánh cửa gỗ của buồng bán vé vẳng tới tiếng nói của người nhân viên nhà ga. Không đợi anh kịp đứng lên, cánh cửa gỗ đã đóng sập lại. Tiếng "xình xịch, xình xịch" của đoàn tàu mỗi lúc một gần lại, sau đó lại mỗi lúc một xa dần. Tiếng "xình xịch, xình xịch" vang mãi trong óc anh...

Kim Nguu lúc rét, lúc nóng hầm hập, lúc tỉnh táo nhẹ nhõm lúc mê muội nặng nề. Đã có đến ba bốn chuyến tàu xuôi, mà anh vẫn ngồi đó. Anh không muốn trở về

như thế. Vậy anh muốn làm gì, tự anh cũng không biết nữa...

Đêm đã xuống. Đêm có tuyết trời không tối lắm, vẫn có thể nhìn thấy lờ mờ mọi thứ xung quay nhờ ánh phản quang của tuyết. Anh lang thang trên cánh đồng tuyết, không mục đích, không chủ định rõ rệt. Thế rồi chẳng hiểu sao bước chân anh đã quay về trước cổng nhà bố Tỏa. Anh toan giơ tay gõ cửa, toan bước vào nói rõ ngọn ngành với hai người rằng anh không thể sống thiếu cô ấy, bé Căn Trụ cũng không thể thiếu mẹ. Nhưng bàn tay đã giơ lên, lại không chạm vào tấm cửa ván có những đường kẽ nứt hoác kia, mà lại nặng nề uể oải buông xuống: "Mình không thể thiếu cô ấy, vậy anh ta có thể thiếu cô ấy được chăng? Bé Căn trụ không thể thiếu mẹ, vậy bé Tỏa có thể thiếu mẹ được chăng? Ủ rũ buồn rầu, anh rời khỏi cái cổng ván mít hoác ấy.

Tuyết vẫn không ngừng rơi, gió rét vẫn không ngừng thổi. Kim Ngưu lê những bước chân nặng nề bước đi không mục đích không chủ định rõ rệt trong gió tuyết mịt mùng...

PHAN VĂN CÁC *dịch*

PHẠM TIỂU THANH

MẤT TÍCH

Sáng nay, cũng như mọi sớm. Dương Tuyết Hoa một phụ nữ đang tuổi 40, thức dậy vào lúc 6 giờ, đi ra cái chợ ở gần đấy mua rau và mua luôn đồ ăn sáng, khi về thì chồng đã nấu xong cơm. Và hai vợ chồng với cậu con trai đang học sơ trung ăn sáng, rồi đi làm. Cũng giống như mọi khi, ba người đạp xe cùng một đoạn ngắn, sau đó cùng nói lời tạm biệt để ba cái xe rẽ về ba hướng. Không có gì khiến phải lo lắng, cũng chẳng có gì khuấy đảo sự yên bình, họ thấy tâm trạng thật thoải mái.

Lý Hiểu Quyên cùng tuổi và cùng làm một cơ quan với Dương Tuyết Hoa, nhưng việc gia đình có khác, tuy chỉ khác về hình thức. Ở nhà Dương Tuyết Hoa, mọi việc nội trợ do chị làm, còn ở nhà Lý Hiểu Quyên thì lại do chồng phụ trách. Mua rau, mua đồ ăn sáng có gì đáng gọi là việc nặng, ngày nào cũng làm, coi như quen. cũng không nên xem đó là sự gách vác. Con Lý Hiểu Quyên nhỏ tuổi hơn con Dương Tuyết Hoa một chút, đang còn học tiểu học, vì thế buổi sáng ngoài việc nấu cơm, chị còn phải giúp con mặc quần áo, chuẩn bị cặp sách rồi đợi chồng đi chợ

về mới ăn sáng. Đường đến cơ quan chồng cùng đường đến trường của con, vì vậy con ngồi sau xe cha đến lớp, mình Lý Hiểu Quyên tới cơ quan một đường. Họ chia tay nhau ở cổng, hẹn chiều gặp lại, ngày nào cũng như ngày nào, cuộc sống bình ổn, chẳng có sự việc gì đặc biệt xảy ra.

Buổi sáng ngày hôm ấy, cũng giống y những buổi sáng khác, nhưng buổi tối thì lại diễn ra khác hẳn.

Dương Tuyết Hoa và Lý Hiểu Quyên không về nhà.

Lúc đầu, chồng Dương Tuyết Hoa chẳng lấy gì làm băn khoăn, cho rằng vợ bận việc gì ở cơ quan, lại không biết nấu cơm nên một mực chờ vợ về nấu. Vì Dương Tuyết Hoa làm việc ở gần nhà hơn chồng, nên thường về nhà trước nấu cơm. Một đôi lần chị về muộn thì chồng chị vẫn đợi chị về nấu. Thực ra không phải anh ta gia trưởng hoặc quá lười, mà vì có mấy bạn anh ta về trước nấu cơm thì lại bị vợ cằn nhằn nói: "Anh nấu không thể nào nuốt trôi, lần sau cứ đợi em về". Từ đó chồng chị chẳng bao giờ động tay đến nữa. Hôm ấy chồng Dương Tuyết Hoa đợi mãi, đợi mãi, nhưng chẳng thấy chị về, cậu con trai nhắc đến mấy lần, bản thân cũng thấy đói ngấu, bèn quyết định dù có bị vợ phê bình vẫn cứ nấu cơm. Nấu xong dọn ra bàn đã 8 giờ tối, đợi thêm một lúc nữa vẫn chẳng thấy Dương Tuyết Hoa đâu. Bấy giờ ông bố mới nói, thôi bố

con mình không đợi nữa. Cậu con cũng bảo, không đợi nữa. Hai bố con xơi cơm ủ nóng phần Dương Tuyết Hoa. Lúc rửa bát, ông bố nói với con: "Mẹ mày làm sao đến giờ này vẫn chưa về?" Cậu con mải xem tivi, không nghe rõ nên ông bố nhắc lại lần nữa, bấy giờ mới đáp: "Con cũng không rõ, có lẽ cơ quan mẹ có việc gì đó chăng?" Ông bố ngẫm nghĩ rồi nói: "Có lẽ thế chăng". Rửa bát xong xem thấy phích nước hết, bèn bắc ấm đun, sau đó lại ngồi cùng con xem tivi bộ phim nhiều tập của Hương Cảng. Bộ phim nhiều tình tiết ly kỳ éo le, bố còn thường xuyên xem nên rất say mê. Giữa chừng quảng cáo chen vào, ông bố nói: "Mẹ mày có chuyện gì không biết, ngày thường ngay đến lời giới thiệu phim cũng không để qua. vậy mà hôm nay lại bỏ không xem. "Cậu con nói: "Nước bố đun sôi rồi đấy!" Lúc ấy ông bố mới nhớ đến siêu nước đang đun, vội chạy vào bếp coi. Quả thật nước đã sôi. Rót đầy phích nước thì cũng là lúc phim tiếp tục, hai cha con lại ngồi xem. Nhưng lúc này chồng Dương Tuyết Hoa bắt đầu lo lắng, những tình tiết hấp dẫn của câu chuyện không còn làm anh say sưa nữa. Anh nhìn con trai, nhưng cậu con trai vẫn chăm chú như bị hút vào màn ảnh, chẳng hề lộ một chút băn khoăn. Ông bố nói: "Con vẫn còn xem được à?". Cậu con quay nhìn bố lấy làm ngạc nhiên: "Sao thế ạ?" Ông bố nói: "Mẹ mày có chuyện gì chăng?" Cậu con nói: "Mẹ con còn có thể đi đâu được nữa, thế nào

chả phải về nhà". Ông bố nói: "Ừ mẹ mày chắc chả đi đâu". Hai bố con còn tiếp tục xem cho đến hết hai tập phim, thì đã hơn mười giờ đêm. Dương Tuyết Hoa vẫn chưa về nhà.

Ở nhà Lý Hiểu Quyên cũng xảy ra tình trạng tương tự, chỉ có điều khác là anh chồng thuộc loại dễ dãi, bản thân nếu có việc về muộn cũng thường chẳng báo cho gia đình biết, bởi vậy vợ không báo trước việc về muộn đối với anh ta cũng chẳng có gì bất bình thường. Nhưng cô con gái lại quyến luyến mẹ. Khi làm bài tập gặp khó, cô bé kêu cha giải giúp. Ông bố ngó qua bài toán, thấy đề ra phức tạp, không nghĩ được bèn nói: "Con gái mới lười làm sao, bài tập của con thì con tự giải lấy, bố làm hộ thì con làm sao hiểu, thôi chịu khó suy nghĩ đi". Con gái nói: "Giá có mẹ ở đây. Sao mẹ vẫn chưa về nhỉ?" Ông bố xem bóng đá đang vào lúc say, sợ vợ về lại bật sang kênh khác, buột miệng nói: "Mẹ con về chậm chút chẳng sao". Con gái nói: "Con mách mẹ". Ông bố cười đắc ý: "Nhưng mẹ con không có nhà". Trận bóng đá kết thúc. Ông bố vô cùng thỏa mãn, vì độ mà ông là cổ động viên đã thắng. Đứng dậy, vặn vẹo chiếc lưng mỏi bấy giờ ông bố mới cảm thấy nhà thiếu thiếu cái gì. Lúc đầu ông bố vẫn chưa hiểu đích xác là thiếu cái gì? Nhìn xung quanh, con gái đã lên giường, ngủ rồi. Vở bài tập vẫn mở để trên bàn, cái bài toán khó

còn bỏ trắng. Lúc bấy giờ ông bố mới nhận ra nhà thiếu cái gì, nhìn lên đồng hồ thì quá 10 giờ đêm.

Chồng Dương Tuyết Hoa bắt đầu thấy lo lắng, vì từ trước đến giờ chưa bao giờ anh ta gặp trường hợp như thế. Cố trấn tĩnh, nhưng nhất thời anh ta không biết phải làm gì để tìm vợ. Bình thường Dương Tuyết Hoa ít giao tiếp, ngoài giờ làm việc, nếu cơ quan có hoạt động gì thì tham gia, thi thoảng cũng có đi chơi cùng bạn gái từ ngày xưa, hoặc một vài bạn học cũ, nhưng chồng chị đều không rõ. Không biết có phải Dương Tuyết Hoa không nói cho chồng rõ hay là đã nói rồi mà anh chồng tai nọ lọt tai kia rồi quên. Giờ đây chồng Dương Tuyết Hoa chẳng kịp suy sét gì nhiều, việc đầu tiên là nghĩ phải điện hỏi cơ quan vợ. Do lúc thường rất ít gọi điện cho vợ, bởi vì thực ra hoàn toàn chẳng có việc gì phải gọi điện đến cơ quan vợ, cho nên anh chồng không nhớ rõ số điện thoại. Láng máng hình như có ghi ở đâu đó, lục tìm một lúc, quả nhiên có, liền cầm quyển vở, dặn con một tiếng rồi đi gọi điện thoại. Vừa ra đến cổng thì nghe cậu con lầu bầu trong nhà: "Giờ thì mới biết không có điện thoại bất tiện như thế nào. Kêu bố mẹ lắp điện thoại, bố mẹ không lắp, đám bạn con không nhà nào không có điện thoại! Mà nhà mình có kém gì các nhà khác đâu". Chồng Dương Tuyết Hoa muốn quay lại nói chuyện với con về vấn đề mắc điện

thoại, nhưng nghĩ sao lại thôi, khép cổng đi thẳng đến cửa hàng có trạm điện thoại công cộng ở gần đó. Nhưng đến nơi thì cửa hàng đã đóng cửa, anh chồng liền về lấy xe đạp đạp đến trạm bưu điện. Lúc quay số điện thoại, anh chồng chợt nghĩ, muộn thế này chắc gì đã có người trực. Và quả nhiên, chuông điện thoại reo cả hồi dài mà chẳng có ai nhấc máy. Cúp máy, anh chồng bắt đầu thấy hoảng, không biết tiếp theo phải làm gì. Một lúc sau, chồng Dương Tuyết Hoa mới nhớ đến Lý Hiểu Quyên. Ở cơ quan hai người có quan hệ rất tốt, hợp nhau, thi thoảng hai gia đình có qua lại thăm viếng vào những dịp lễ tết, hoặc có người ốm. Vì thế chồng Dương Tuyết Hoa nhớ đến Lý Hiểu Quyên là lẽ tự nhiên. Nhưng anh ta không biết gia đình Lý Hiểu Quyên có mắc điện thoại hay không, mà dù có thì cũng chẳng biết số, vì nhà không mắc điện thoại nên không có thói quen ghi số điện thoại của người khác. Anh chồng cố nhớ, hình như vợ có nói đến chuyện gia đình Lý Hiểu Quyên mắc điện thoại, nhưng cuối cùng có mắc điện thoại hay không thì không rõ nếu như mắc rồi thì có thể tra số trong danh bạ điện thoại. Nhưng nói chung danh bạ điện thoại đều đăng ký tên chủ gia đình, vì thế điện thoại nhà lý Hiểu Quyên phải mang tên chồng, chứ không phải tên Lý Hiểu Quyên. Tên anh ta là gì, chồng Dương Tuyết Hoa không biết. Hình như vợ có nói

đến, nhưng không sao nhớ nổi. Vì thế chỉ còn có một cách là đến nhà Lý Hiểu Quyên. Nhưng chồng Dương Tuyết Hoa quen béng mất nhà chị ta ở đâu. Những dịp tết anh ta đều đến nhà Lý Hiểu Quyên, nhưng lần nào cũng do vợ dẫn đi, do đó chỉ biết nhà ấy ở phía tây thành phố, trong một khu phố mới nào đó. Hướng chính thì biết, nhưng cụ thể ở khu tập thể nào, nhà nào, tầng nào thì lại không hay. Chồng Dương Tuyết Hoa đạp xe về khi đẩy cửa vào lòng tràn đầy hy vọng, rất có thể vợ đang ngồi ở nhà, trong phòng khách. Nhưng không, chỉ thấy cậu con lòng bồn chồn nhìn bố hỏi: "Bố không tìm thấy mẹ à?" Ông bố lắc đầu: "Bây giờ chả biết tìm mẹ mày ở đâu nếu không tìm thấy nhà cô Lý Hiểu Quyên. Bố quên mất nhà cô ấy rồi". Cậu con nói: "Con biết". Ông bố bảo: "Vậy thì cha con mình đi".

Khi bố con nhà Dương Tuyết Hoa đến nhà Lý Hiểu Quyên thì đã 12 giờ đêm. Gõ cửa một hồi chẳng thấy ai ra mở, lại sợ ảnh hưởng đến hàng xóm, nên không dám gõ mạnh. Gõ cửa tiếp, lắng nghe thấy trong nhà có tiếng tấm tức khóc, lòng dạ chồng Dương Tuyết Hoa càng thấy bồn chồn. Gõ nữa. Một lát sau có người ra mở cửa. Vội nhìn hóa ra là con gái Lý Hiểu Quyên. Chồng Dương Tuyết Hoa hỏi: "Mẹ cháu đâu?" Cô bé vừa khóc vừa nói: "Mẹ cháu đi đâu không về, bố cháu đang đi tìm. Cháu sợ".

Chồng Dương Tuyết Hoa thấy nỗi lo vơi đi một chút. Lý Hiểu Quyên chưa về nhà, như thế có nghĩa là, ít nhất cũng có hai người bọn họ cùng ở một chỗ, dù có xảy ra chuyện gì, dù họ ở đâu thì có hai người bao giờ cũng tốt hơn một người. Đang định hỏi thêm con gái Lý Hiểu Quyên thì cửa mở, anh chồng chị ta bước vào. Vừa nhìn thấy chồng Dương Tuyết Hoa và con trai, anh ta liền hiểu ngay, thấy lòng được an ủi một phần nói: "Mời anh và cháu ngồi".

Chồng Lý Hiểu Quyên nói sau khi mọi người cùng ngồi: "Cùng vì một việc, anh đến nhà tôi, tôi đến nhà anh, mà đi lạc nhau". Chồng Dương Tuyết Hoa bảo: "Anh còn nhớ nhà tôi, còn tôi thì quên nhà anh, phải nhờ thằng này đưa đến". Chồng Lý Hiểu Quyên nói: "Làm gì mà đến bây giờ chưa về, không biết người ở nhà sốt ruột hay sao chứ?" Chồng Dương Tuyết Hoa phụ họa: "Đúng thế - ngừng một lát rồi hỏi - Anh có biết nhà vị lãnh đạo cơ quan hoặc nhà đồng sự nào đó của hai cô hoặc là điện thoại của họ không?" Anh ta nhìn thấy nhà Lý Hiểu Quyên đã lắp điện thoại liền nẩy ra ý định phải lắp điện thoại ở nhà. Vừa lúc đó thì chồng Lý Hiểu Quyên nói: "Tôi biết. Tôi đã gọi điện thoại, nhưng toàn nhầm số, không biết sao, chẳng lẽ tôi lại nhớ sai?". "Lạ nhỉ, chồng Dương Tuyết Hoa nói, đưa số đây tôi gọi thử xem". Chồng Lý Hiểu

Quyên đưa số điện thoại, ca cẩm, thật là xúi. Chồng Dương Tuyết Hoa quay số điện thoại. Có người nhấc máy, nhưng vừa nghe nói tìm ai, tìm ai thì đã thấy văng ra một loạt tiếng chửi tục, rằng nửa đêm còn dở trò quấy nhiễu, dọa báo cảnh sát. Chồng Dương Tuyết Hoa vội vàng cúp máy, nói có lẽ nhầm số, tuy đêm đã khuya, nhưng nếu là người cùng cơ quan nhất định không có thái độ ấy. Chồng Lý Hiểu Quyên nói cũng nghĩ như vậy, nhưng có điều lạ là, chẳng lẽ tất cả các số điện thoại tôi đều ghi sai? Chồng Dương Tuyết Hoa gọi thử nghĩ nghĩ xem, hay là không ghi số điện thoại vào cuốn sổ này mà ghi vào cuốn sổ nào khác. Chồng Lý Hiểu Quyên đáp, không thể có chuyện ấy, căn bản tôi không có cuốn sổ điện thoại thứ hai nào, chỉ có một cuốn này, nên không thể ghi vào quyển khác. Chồng Dương Tuyết Hoa lại gọi tiếp, có vẻ lạ thật, nhưng anh thử nhớ xem, Lý Hiểu Quyên còn có những bạn nào khác, chẳng hạn bạn gái thủa xưa hay bạn học. Chồng Dương Tuyết Hoa nói: "Bạn của Tuyết Hoa tôi cũng biết mấy người, nói tên thì nhớ, gặp cũng có thể nhận ra, chỉ có điều không biết cụ thể, ví dụ ở đâu, điện thoại thế nào? Cũng không phải Tuyết Hoa không nói cho tôi biết, chỉ tại tôi không để ý, không ghi nhớ vì nghĩ rằng dù sao mình cũng sẽ chẳng có việc gì cần tìm đến họ. Nếu cần thì đã có Tuyết Hoa, việc gì phải nhớ. Họ đi lại với nhau

là việc của họ, chẳng liên quan gì tới mình. Chồng Lý Hiểu Quyên "hừ" một tiếng nhưng không nói. Chồng Dương Tuyết Hoa không hiểu anh ta "hừ" cái gì. Hai người cũng không biết phải làm sao mới đặng. Đứa con gái Lý Hiểu Quyên lồm cồm bò dậy, tụt xuống giường đi đến trước mặt hai người, hỏi: "Mẹ đâu rồi?" Chồng Lý Hiểu Quyên nói: "Mẹ con chưa về". Đứa bé nói: "Con biết mẹ đang ở đâu". Nghe cô bé nói, tim mấy người đập rộn lên, trố mắt nhìn nó chờ đợi. Con bé thủng thẳng nói: "Mẹ đi công tác rồi!" Chồng Lý Hiểu Quyên túm lấy con gái hỏi dồn: "Có phải mẹ điện về nói với con thế?" Con bé lắc đầu nói: "Hôm trước mẹ đã nói, mẹ phải đi công tác, tối không về". Ông bố nóng ruột hỏi: "Hôm trước là hôm nào? Cách đây mấy hôm, hay là từ rất lâu rồi?" Cô bé lắc đầu. Nó không hiểu tại sao bố nó lại trừng mắt nhìn nó như thế. Nói xong nó loạng choạng trèo lên giường, một lát sau đã ngủ tiếp. Con trai Dương Tuyết Hoa buồn ngủ díp mắt, nhìn cô bé con ngủ rồi ngáp. Chồng Dương Tuyết Hoa nhìn Chồng Lý Hiểu Quyên, nói: "Làm thế nào đây?" Tìm thì chẳng biết tìm đâu hay là báo cảnh sát?" Chồng Lý Hiểu Quyên hơi sững người hỏi lại: "Báo cảnh sát à?" Cả hai dường như cùng một lúc nhìn xuống đồng hồ đeo tay. Đã hai giờ sáng.

Không khí lo lắng dần đè nặng lên hai ông chồng. Mấy

chữ "báo cảnh sát" làm cho ý nghĩ của họ càng thêm bấn loạn. Lúc đầu thì băn khoăn, rồi lo lắng. Từng phút từng giây qua đi thì lo lắng đã chen lẫn sợ hãi, những suy đoán kỳ quái, những ý nghĩ vớ vẩn thi nhau ập đến khiến đầu họ rối lên.

Đại khái họ đến báo cảnh sát vào khoảng trên dưới ba giờ sáng gì đó. Người cảnh sát trực đêm nói với họ rằng, mất tích trên 20 giờ mới được coi là mất tích thực sự. Hai ông chồng bây giờ mới ngã ngửa người, nhìn nhau không biết phải làm gì tiếp, về nhà ngủ hay ngồi đợi đến sau 20 giờ, hay chạy tìm lung tung? May thay, người cảnh sát trực ban rất cảm thông với họ, rất có tinh thần trách nhiệm, hiểu rõ hai ông chồng này không phải là người nhiễu sự, cũng không phải vì hai ông chồng gây chuyện mà hai bà vợ bỏ đi mất tích. Vì vậy người cảnh sát xua xua hai tay nói: Thôi hai vị đừng lo nghĩ lung tung, để tôi lo cho".

Người cảnh sát tìm thấy rất nhanh địa chỉ của lãnh đạo cơ quan của hai bà vợ, hỏi thì biết buổi chiều hôm ấy đơn vị nghỉ việc, hai cô không nói rõ là về nhà hay đi đâu. Lại tìm những người cùng đơn vị có quan hệ tốt với hai cô. Đêm hôm khuya khoắt làm cho họ sợ hết hồn, rồi hỏi, rồi nghĩ mãi vẫn không nhớ rõ hai cô có nói gì đến chuyện đi đâu hoặc có việc gì cấn cá không thoải mái không? Vậy là từ đầu mối cơ quan chẳng lần ra được hành tung của

hai người đó làm sao phán đoán được. Chạy một vòng, về đồn cảnh sát, hai ông chồng ruột bồn chồn như kiến bò, trên chảo nóng. Riêng người cảnh sát thì không biểu lộ thái độ gì. Chồng Dương Tuyết Hoa đưa thuốc mời. Anh ta lấy một điếu, châm lửa, hít một hơi nhà khói mù mịt chậm rãi nói: "Cho tôi hỏi các vị mấy điểm. Thứ nhất, vợ các vị năm nay bao nhiêu rồi?" Đáp đều tròn 40. Người cảnh sát cười nói: "Tôi lại cứ nghĩ đâu mới 4 tuổi". Lại hỏi: "Trình độ văn hóa ra sao?" Đáp là đều tốt nghiệp đại học. Người cảnh sát lại cười: "Đều trình độ cử nhân cả, chứ không phải mù chữ - rồi hỏi tiếp - Câu hỏi thứ ba, gần đây nhất, trong gia đình các vị có xảy ra chuyện gì không? Ý tôi hỏi là những chuyện to tát ấy, chứ những chuyện lặt vặt tương cà mắm muối thì bỏ". Hai ông chồng lại nhìn nhau, cùng đáp một lúc là không có, hoàn toàn không có chuyện gì hết". Vậy thì có chuyện gì ở cơ quan không?" Người cảnh sát vừa cười vừa cười đến nỗi hai ông chồng đang vô cùng lo lắng cũng bật cười theo. Chồng Dương Tuyết Hoa nói: "Chẳng có chuyện gì. Vì có chuyện gì về nhà cô ta đều nói cho tôi hay". Chồng Lý Hiểu Quyên ngẫm nghĩ rồi tiếp: "Hình như chẳng có chuyện gì. Tôi không thấy cô ta về nhà mà không vui vì chuyện gì đó của cơ quan". Người cảnh sát nói: "Xin các vị chú ý, tôi không chỉ nói riêng những chuyện không vui - Người cảnh sát vừa nói vừa đưa mắt nhìn hai ông chồng đầy ý

tứ - Không chừng lại là những chuyện vui cũng nên". Hai ông chồng lại nhìn nhau thăm dò, lại trước sau cùng nói, rằng hình như cũng chẳng có việc gì khiến họ vui thích không thấy có việc gì khiến cho vợ mình đặc biệt thích thú. Vậy là người cảnh sát đã biết, gần đây Dương Tuyết Hoa và Lý Hiểu Quyên không có nói điều gì khác thường, cũng không có hành động gì kì quá, không bình thường. Cuối cùng người cảnh sát nói: "Tất cả đều bình thường phải không? Không cảm thấy có gì khác thường đúng không? Hai ông chồng ngẫm nghĩ một lúc rồi thừa nhận đúng như vậy.

Viên cảnh sát đốt một điếu thuốc mới, vẫn chậm rãi nói: "Bây giờ chúng ta đi phân tích sự việc. Hai bà vợ tuổi 40, trình độ đại học, không có vấn đề gì về tinh thần, đang làm việc bình thường, bỗng dưng mất tích. Bỏ nhà đi tu chăng? "Hai ông chồng khó chịu nói, không thể như vậy được. Viên cảnh sát nói: "Vậy thì bị lừa làm vợ kẻ khác?" Hai ông chồng cùng bật cười. Viên cảnh sát nói: "Như vậy là rõ ràng không có khả năng ấy. Có thể bị lừa đem bán về vùng núi hẻo lánh? "Hai ông chồng cùng lắc đầu. Viên cảnh sát nói: "Cũng không phải. Hay là tự sát?" Hai ông chồng tỏ vẻ hoài nghi. Viên cảnh sát lại cười cười, nói: "Cũng không có khả năng ấy rồi. Cuộc sống đang tốt đẹp, việc gì phải tự sát. Hay là vì tình? Xem ra không thể có.

Hay là vì tiền mà chết? Hình như không phải thế. Hay là mắc bệnh hiểm nghèo không muốn sống nữa? Nhưng lẽ nào cả hai người đàn bà cùng mắc bệnh? Rõ ràng là cũng không phải. Vậy thì có thể là... (viên cảnh sát ngừng một lát) bị giết?"

Sự việc như vậy thì nghiêm trọng rồi.

Viên cảnh sát không vì thấy hai ông chồng lo lắng mà bỏ dở dòng suy nghĩ, ngừng phân tích. Anh ta nói: "Bị giết do có âm mưu hay là không? Nếu có âm mưu thì mục đích của việc giết người là gì? Vì tình, vì thù hay vì tiền? Xem ra các vị không tin là có chuyện đó. Giả thuyết ấy coi như không đúng được. Vậy thì còn lại khả năng cuối cùng, giết người không có dự tính trước. Đây là khả năng có thể xảy ra nhiều nhất, gần với đáp án nhất. Giả thiết rằng, sau khi buổi sáng làm việc kết thúc, hai bà chợt nghĩ ngày hôm ấy không phải chủ nhật, không nhất thiết phải có mặt ở nhà, thế là kéo nhau đi đâu đấy chơi. Nhưng đi chơi đâu? Các vị thử đặt mình vào vị trí của các bà nghĩ xem, họ có thể đi chơi ở đâu? Chồng Lý Hiểu Quyên nói: "Cô ấy không thích đi chơi, trừ khi con gái còn nhỏ cô ấy hay dẫn đi dạo công viên. Những nơi khác cô ấy không tới". Chồng Dương Tuyết Hoa nói: "Cô ấy nhà tôi chắc không đi chơi, hôm trước còn kêu thời gian ít quá, trời sắp lạnh mà áo len đan chưa xong". Viên cảnh sát nói:

"Có thể đi dạo phố hoặc đi mua đồ? Nhưng e rằng giả thiết này có thể bị đánh đổ. Dạo phố mua đồ làm sao mà bị giết, lại hai người bị giết một lúc. Không đúng, không đúng. Sai rồi, phải lần theo hướng khác. Liệu họ có ra khỏi thành phố, đi về địa phương nào đó không?" Chồng Dương Tuyết Hoa buột miệng nói: "Đi đâu và để làm gì? Cô ta có nơi nào để đến nhỉ?" Viên cảnh sát nói: "Đó là vấn đề anh phải trả lời. Đấy là tôi hỏi anh chứ không phải anh hỏi tôi". Chồng Dương Tuyết Hoa thật thà đáp: "Tôi không trả lời được". Viên cảnh sát nói: "Vậy là khó cho tôi quá. Theo cách nói của các vị, thì khó có khả năng vào lúc quá muộn họ đến nơi nào đó quá vắng vẻ để bị bọn qui dâm dục... (nhìn thấy bộ mặt nhăn nhó của các ông chồng, viên cảnh sát liền cười rồi sửa lại) bị cướp giết. Không biết chừng lại bị chết oan uổng vì trong túi chẳng có được mấy đồng". Hai ông chồng gật đầu, nói rằng các cô ấy chẳng bao giờ mang theo nhiều tiền. Viên cảnh sát nói tiếp: "Vậy thì chỉ có một cách là đợi". Các ông chồng bất đồng với viên cảnh sát: "Đợi sao được, mà đợi đến bao giờ?" Viên cảnh sát nói: "Vẫn còn một cách nữa là nhắn tin trên tivi".

Sau khi trời sáng, chồng Dương Tuyết Hoa và chồng Lý Hiểu Quyên ai về nhà nấy, để không gây chuyện ồn ào khi vợ vẫn chưa về, bèn an ủi con, rằng đã liên lạc

được rồi, mẹ đi công tác sắp về, rồi thu xếp để con ăn sáng đi học. Hai ông bố cố trấn tĩnh, làm như không có chuyện gì xảy ra, lúc an ủi con thấy trong lòng dâng lên một tinh thần trách nhiệm mãnh liệt. Sau đó theo giờ hẹn với viên cảnh sát, họ gặp nhau ở cổng đài truyền hình.

Đài truyền hình căn cứ vào các yêu cầu khi đưa tin tìm người lạc, đã hỏi chồng Dương Tuyết Hoa và chồng Lý Hiểu Quyên về chiều cao, hình thể, mầu áo. Chồng Dương Tuyết Hoa chỉ nhớ đại khái, khi đi Dương Tuyết Hoa mặc chiếc áo màu vàng tối, còn chiếc áo gió loại gì, theo kiểu Tây, kiểu phổ thông lưỡng dụng, hay áo lông thì không nhớ rõ. Mầu quần của vợ cũng nói trật. Chồng Dương Tuyết Hoa có nhớ, nhưng không nhớ nổi. Chồng Lý Hiểu Quyên thì nhớ được vợ mặc áo dài lông cừu, mầu xanh xám và cao 1 mét 62. Tập hợp lại người ta viết được mẩu tin tìm người lạc thật khập khiễng:

Dương Tuyết Hoa, nữ, 40 tuổi mặc áo mầu vàng tối.

Lý Hiểu Quyên, nữ 40 tuổi, cao 1 mét 62, mặc áo khoác dài màu xanh xám.

Hai người mất tích vào ngày ấy, tháng ấy.

Viên cảnh sát quay sang chồng Dương Tuyết Hoa nói: "Xem ra ông chẳng mấy quan tâm đến vợ rồi chỉ chồng Lý Hiểu Quyên - Ông này khá hơn ông". Chồng Dương Tuyết Hoa cúi đầu, đáp: "Đúng vậy, tôi không thật quan

tâm đến vợ lắm".

Đài truyền hình loan tin ấy đến hàng ngàn hàng vạn gia đình, đương nhiên phần đông chẳng để ý. Hàng ngày có bao nhiêu dòng tin như vậy, mấy ai quan tâm đến nội dung. Nhưng ở đời cũng có những người hiếu kì để ý đến nội dung những dòng nhắn tin, bình luận và bàn tán.

Trưa hôm đó đài truyền hình đưa tin, từ lúc ấy, chồng Dương Tuyết Hoa ở lại nhà Lý Hiểu Quyên cùng chồng chị ta chờ tin tức. Cú điện thoại đầu tiên là của lãnh đạo cơ quan hai bà vợ, nói rằng đã coi truyền hình, khuyên hai ông chồng yên tâm, thế nào cũng có tin tức. Hai ông chồng lúc nghe tiếng điện thoại reo thì mừng rỡ, nhưng đến khi cúp máy rồi thì sự lo lắng lại tăng thêm. Cú điện thoại thứ hai cũng là của người quen, nội dung không khác cú thứ nhất, khiến hai người đã lo lắng càng thêm lo lắng. Bắt đầu phát sinh chuyện kì quái từ cú điện thoại thứ ba. Một giọng đàn ông xưng xưng nói: "Vợ mấy người đang ở chỗ tôi. Họ không muốn về với các người nữa, đừng có đi tìm. "Gã nọ nói rồi buông máy. Hai ông chồng cảm thấy rối mù, bàn tính mãi không ra, bèn gọi điện thoại cho cảnh sát. Viên cảnh sát bảo, chưa đến lúc thật căng thẳng, đó là cú điện thoại gây nhiễu. Rồi có một cú điện thoại, nói: "Ta đã giết vợ các ngươi rồi. Ta là kẻ giết người, ha ha". Lại có một cú điện thoại khác, nói đại loại, các người là lũ lợn đến vợ cũng không giữ nổi, vân vân.

Cũng có người gọi điện thoại với lòng tốt, báo cho biết ít nhiều thông tin, nhưng đối chiếu lại thì khác biệt quá lớn. Sợ nhất là cú điện thoại báo tìm thấy một thi thể phụ nữ làm cho hai người đàn ông toát mồ hôi hột, cuối cùng đó chẳng phải Dương Tuyết Hoa cũng không phải Lý Hiểu Quyên. Viên cảnh sát hết phiên trực cũng đến nhà Lý Hiểu Quyên cùng đợi tin tức với hai ông chồng. Viên cảnh sát nói: "Tôi làm việc này hoàn toàn là làm lao động nghĩa vụ". Hai ông chồng rất lấy làm cảm động, nhưng cũng thấy có gì là lạ, tuy nhiên không ai nói ra. Viên cảnh sát hình như đọc được ý nghĩ của họ bèn nói: "Đừng lấy làm lạ, coi như tôi vì tinh thần trách nhiệm cũng được hoặc vì tính hiếu kỳ cũng xong".

Buổi chiều có một cú điện thoại gọi từ một thị trấn nhỏ gần thành phố, nói tối qua có hai phụ nữ thành phố đến ngủ ở quán trọ của họ, tuổi tác và chiều cao giống như những dòng nhắn tin trên tivi, nhưng mầu quần áo thì khác, không phải mầu vàng tối cũng không phải mầu xanh xám. Điện thoại do viên cảnh sát nghe. Viên cảnh sát hỏi, họ có đăng kí nghỉ trọ không và đăng kí tên gì? Đáp là không, vì họ không mang theo chứng minh thư và chỉ ngủ có một đêm. Xem ra họ không phải người xấu, sáng ra trả tiền rồi đi. Hỏi đi vào lúc mấy giờ thì người trực nhà trọ nói là không nhớ rõ. Cái duy nhất còn lại để có thể phán đoán họ có phải là Dương Tuyết Hoa và Lý

Hiểu Quyên hay không là chiếc cặp tóc mầu tím được chế từ chất liệu bằng gỗ. Viên cảnh sát hỏi: "Vợ vị nào dùng cặp mầu tím, loại cặp to dùng để cặp tóc dài?" Chồng Dương Tuyết Hoa vò đầu vò tai, ngẫm nghĩ nói: "Hình như vợ tôi tóc ngắn, chắc chắn là tóc ngắn". Chồng Lý Hiểu Quyên nói: "Tôi nhớ rõ, vợ tôi chắc chắn tóc ngắn. "Viên cảnh sát hướng về phía chồng Dương Tuyết Hoa: "Anh có thể khẳng định không?" Ông chồng này do dự gật đầu rồi sau đó lại lắc nói: "Không chắc lắm, có thể trước đó tóc ngắn, sau này mọc dài ra"

Viên cảnh sát gác điện thoại nói: "Bây giờ ta cùng phân tích, thị trấn đó là một trong những nơi bán hàng lông cừu ở nước ta, vừa nhiều vừa rẻ. Có thể hôm đó cơ quan nghỉ buổi chiều, hai bà liền nảy ý định nhẩy xe về đó coi hàng. Tới nơi thì đã chiều, hàng nhiều nhìn hoa cả mắt, cuối cùng không biết chọn cái nào, mua mấy cái, mua cho bản thân rồi còn con, còn chồng. Cứ thế suy đi tính lại, chọn đi chọn lại, mua xong hàng thì chuyến xe cuối cùng đã chạy rồi, vậy thì chỉ còn có một cách ngủ lại ở quán trọ thị trấn một đêm". Chồng Dương Tuyết Hoa gật đầu nói, có thể như thế.

Chồng Lý Hiểu Quyên lại lắc đầu nói, không về nhà tại sao điện thoại cũng không gọi, chẳng lẽ họ lại không biết ở nhà mọi người lo lắng sao?

Viên cảnh sát nói: "Có thể họ say sưa vì chọn mua hàng, đến lúc nhớ ra phải về nhà thì đã quá muộn - liếc nhìn chồng Lý Hiểu Quyên, viên cảnh sát nói thêm - Vừa rồi tôi có hỏi nhà trọ, họ nói ở đó chỉ có một máy điện thoại, 10 giờ đêm, người trực nghỉ, không thể gọi được nữa. Cũng có thể, họ đến nghỉ ở nhà trọ gặp phải người khách hay chuyện, tán gẫu mãi không dứt được, thế là nhỡ cuộc gọi. Hoặc cũng có thể họ nghĩ rằng, chẳng qua vắng nhà một đêm, mai về chẳng phải gọi điện thoại. Cho nên...". Chồng Lý Hiểu Quyên gật gật đầu, cảm thấy cách giải thích đó xem chừng cũng có lý.

Chồng Dương Tuyết Hoa nói: "Cũng có thể không phải. Cứ cho là họ ngủ lại ở thị trấn một đêm, thì sáng nay phải về nhà rồi chứ. Từ thị trấn về thành phố, xe khách chạy mất hai giờ, giả sử không kịp chuyến đầu, thì chuyến thứ hai, chuyến thứ ba, trước buổi trưa cũng phải về đến nhà, chẳng lẽ họ không nóng ruột, chẳng lẽ họ không biết người nhà nóng ruột ư?"

Viên cảnh sát nói: "Chúng ta thử phân tích tiếp. Họ đáp xe khách từ thị trấn về thành phố, giữa đường, nơi đồng không mông quạnh xe bị hỏng thì làm sao, đợi sửa xe, nhưng người lái xe không sửa được, các xe khác chạy qua đều chật, mỗi xe chỉ có thể nhận chở thêm vài ba người. Vậy là có thể vợ của các vị vẫn còn ở giữa đường

chờ đón xe - Viên cảnh sát nhìn hai ông chồng, nhấn mạnh - Nếu bây giờ các vị xác định rõ chiếc cặp tóc là của vợ vị nào, thì sự việc rõ ràng là không đến nỗi tồi tệ. Tôi nhắc lại là chiếc cặp tóc mầu tím được chế từ chất liệu gỗ, loại cặp dùng để cặp cả mó tóc dài ấy. "Hai ông chồng vào lúc này, ông nào cũng mong muốn được xác nhận chiếc cặp tóc đó là cặp tóc của vợ mình, nhưng cả hai đều biết như thế là tự lừa dối, vì cả hai đều không làm sao biết chắc chắn cái cặp mầu tím ấy đúng là của vợ mình. Đúng lúc đó lại có mấy cú điện thoại gọi đến báo tin, nhưng chẳng có tin nào gần với sự kiện như tin nhận được từ thị trấn. Vì thế viên cảnh sát liền gọi điện cho cảnh sát giao thông, hỏi xem trong ngày hôm nay trên con đường từ thị trấn về thành phố có xe nào bị hỏng phải nằm lại không. Trả lời là không có xe nào hết. Viên cảnh sát nói: "Vậy là chiếc cặp tóc đã hết tác dụng. Hướng tìm kiếm của chúng ta đã đi vào ngõ cụt". Thế là một lần nữa trái tim các ông chồng lại bị treo lơ lửng giữa từng không.

Đột nhiên cái máy nhắn tin đeo ở thắt lưng viên cảnh sát bật kêu. Nhìn những số hiện trên màn huỳnh quang, viên cảnh sát tỏ vẻ do dự. Chồng Lý Hiểu Quyên trỏ chiếc máy điện thoại bảo: "Người anh em gọi đi!" Viên cảnh sát vẫn còn do dự. Chồng Lý Hiểu Quyên đưa đẩy: "Người anh em nếu có việc bận thì cứ đi, kẻo lại lỡ". Viên cảnh

sát cười:" Chả có việc gì, tôi nghỉ trực rồi mà. Vợ tìm đấy. "Nói xong anh ta nhấc điện thoại, quay số, bảo với vợ là đang thực hiện nhiệm vụ. Nhưng bà vợ nói, đừng có bịp, đã hỏi đồng nghiệp của anh rồi. Họ bảo đã nghỉ trực. Anh ta tiếp tục giải thích, rằng tuy đã nghỉ trực nhưng sự việc chưa kết thúc. Anh ta nói: "Em đã xem truyền hình, mục nhắn tin có hai người phụ nữ tuổi 40 mất tích, anh đang giải quyết vụ đó". Chị vợ bảo: "Thế anh có nghĩ rằng sẽ có một ngày nào đó, vợ anh cũng mất tích không?" Viên cảnh sát nói: "Em đừng đùa". Người vợ đáp: "Nghiêm chỉnh đấy. Anh với em, trong tình trạng như hiện nay, có khác gì mất tích, hoặc là em mất tích, hoặc là anh mất tích. Giữa hai chúng ta rút khoát có một người mất tích!". Người cảnh sát há hốc mồm không biết nói sao bèn bỏ máy, gượng cười nói: "Vợ tôi tính thế đấy".

Hai đứa trẻ tan học về. Con trai Dương Tuyết Hoa đến nhà không thấy bố, cũng chẳng thấy mẹ, liền tự mình tới nhà Lý Hiểu Quyên. Hai ông bố, hai đứa con và viên cảnh sát tiếp tục ngồi chờ điện thoại. Ngay sau đó mọi người liền thấy đói bụng. Chồng Lý Hiểu Quyên đứng dậy bảo, để đi nấu chút gì đó cho mọi người ăn, tình thế như vậy lòng dạ nào mà đi chợ. Anh ta đi vào bếp, cửa sổ bếp lại trông ra đường, vì thế bèn ngó cầu may xem sao. Bất ngờ, những người trong phòng nghe chồng Lý Hiểu Quyên xúc

động kêu lên: "Về rồi!".

Người cảnh sát phản ứng nhanh nhất. Anh ta liền chạy ngay ra cổng mở cửa. Lý Hiểu Quyên đứng dậy, vẫn như mỗi ngày đi làm về, một tay mớ rau, còn tay kia hộp đậu phụ. Vừa nhìn thấy viên cảnh sát, chị ta giật mình lùi lại nói: "Chẳng lẽ tôi lại vào nhầm cửa". Viên cảnh sát nói: "Không nhầm". Lý Hiểu Quyên hỏi lại: "Anh là ai?". Tôi là cảnh sát đến đây tìm chị. "Tìm tôi, tìm tôi có việc gì?" Viên cảnh sát nhìn kỹ Lý Hiểu Quyên rồi hỏi: "Hóa ra chị để tóc dài". Sau đó anh ta ngó mấy người trong nhà cười to. Lúc đó mọi người để ý mới thấy, mái tóc của Lý Hiểu Quyên được chải sóng rồi dùng một chiếc cặp mầu tím hồng chế bằng chất gỗ cặp lại. Chị mặc một chiếc áo mầu xanh nhạt, chiếc quần mầu cà phê. Lý Hiểu Quyên bước vào nhà nói với anh chồng bỗng nhiên như bị trúng gió: "Anh không thấy em tê hết cả tay vì xách những thứ này rồi à? Đỡ hộ đi". Đón những thứ vợ trao cho, anh chồng nói: "Thì ra em để tóc dài à?" Chị vợ hỏi: "Anh nói thế có ý gì?" Anh chồng đờ người, không biết nói sao. Còn mọi người nhìn anh ta cười. Cuối cùng anh chồng nói: "Em đi đâu để ở nhà lo đến chết đi được?" Chị vợ đáp: "Đi thị trấn mua hàng. Mải chọn, nhỡ mất chuyến xe cuối cùng, đành phải nghỉ ở nhà trọ. Định hôm nay dậy sớm về nhà, nhưng ngủ say quá, dậy muộn. Ở thị trấn

mới yên tĩnh làm sao, một chút ồn ào cũng không có. Mãi 11 giờ mới thức dậy. Trả phòng, rồi kiếm quán cơm ăn một bữa, ăn một bữa cơm thường. Em với Tuyết Hoa chẳng bao giờ uống bia, nhưng hôm nay uống mỗi người một chai. Mới uống vào thì đăng đắng, nhưng rồi cũng thấy ngon, không trách các anh hay uống bia. Ăn cơm xong mua vé xe về. Khách đông, chen tưởng chết. Rất nhiều người phải đứng, nhưng hai chúng em lại có chỗ ngồi. Nhưng vì mỗi người uống một chai nên mót đi tiểu quá, lại ngượng không dám nói, sau không chịu nổi đành phải nói với tài xế. Nhưng tài xế muốn tranh thủ thời gian, trên xe có nhiều người buôn bán nên không chịu dừng. Nói khéo mãi, tài xế mới đỗ xe, nhưng giục phải nhanh nhanh. Xe dừng ở dọc đường làm gì có nhà vệ sinh, xung quanh trọc lốc một bụi cây cũng chẳng thấy, lại có nhiều tay đàn ông cũng xuống đi tiểu thành thử hai đứa phải chạy đi rõ xa, vừa tiểu vừa trêu nhau, thật chẳng khác gì bò đái. Nào ngờ khi trở lại thì xe chạy mất rồi".

Chồng Lý Hiểu Quyên nói: "Sao lại thế được? Lái xe không hỏi mọi người cho rõ sao?"

Lý Hiểu Quyên nói rằng, đã cùng Dương Tuyết Hoa phân tích, đại khái có thể là, người không có ghế ngồi đã chiếm chỗ của họ rồi nói hành khách đã lên đủ, nên lái xe cho xe chạy. Chị nói: "Chúng em vừa đi vừa vẫy xe,

nhưng chẳng có xe nào chịu dừng. Chúng em đi, đi mãi, đến tối mới có một chiếc xe tải dừng lại cho chúng em đi nhờ. Dọc đường hai tay lái xe còn ăn cả đậu phụ của chúng em. Cũng may bọn họ chỉ tán dóc chứ không làm gì bậy bạ".

Chồng Dương Tuyết Hoa vừa nhìn thấy Lý Hiểu Quyên, nghe nói vợ đã về thẳng nhà liền kéo cậu con đi ngay. Tới nhà đã thấy Dương Tuyết Hoa đã làm cơm tối, đang búi lại mái tóc bị xổ ra. Dương Tuyết Hoa nói: "Có cái cặp tóc lại rơi ở quán trọ hôm qua, tóc xổ ra không quen". Anh chồng kinh ngạc ngắm nhìn vợ một lúc, nghĩ ngợi, tại sao hôm trước lại không thể nhớ nổi hình dạng chị lúc chia tay buổi sáng. Đơn giản là, anh có một chút hoài nghi, không rõ Dương Tuyết Hoa đang đứng trước mắt anh đây, có phải là Dương Tuyết Hoa trong ký ức của anh không, nếu như trong ký ức của anh có Dương Tuyết Hoa?

Dương Tuyết Hoa mặc bộ quần áo mầu tím hồng. Cũng giống như chồng Lý Hiểu Quyên, chồng Dương Tuyết Hoa à lên một tiếng rồi nói: "Em mới mua bộ này đấy à?" Dương Tuyết Hoa đáp: "Anh nói vớ vẩn cái gì đấy. Bộ này em mặc đã hai năm rồi. Mùa xuân, mùa thu đều mặc, chả lẽ anh không thấy?" "Vậy ra em về nhà đã thay quần áo?" "Em về đến nhà là phải lao vào bếp, thời gian đâu mà thay? Với lại em không có thói quen về đến nhà là

thay quần áo". Anh chồng vẫn nói: "Sáng hôm qua anh nhớ rõ, em mặc chiếc áo màu vàng tối cơ mà". Chị vợ nói: "Anh lại nói bừa rồi. Quần áo em mầu gì cũng có, trừ mầu ấy, mầu mà em ghét nhất".

Chồng Dương Tuyết Hoa ngẫm nghĩ rồi nói: "Đúng, vậy là anh nhớ nhầm".

Lúc đó Dương Tuyết Hoa đã dọn bữa, kêu chồng và con tới ăn.

HÀ PHẠM PHÚ *dịch*

PHÙNG KÝ TÀI

PHÁO HOA

Tựa đề:

Nghĩa là cốt nam
Tình là hồn nữ
Đất trời dù diệt
Hồn, cốt trường tồn

I

Nghe nói ở mạn Tây nam huyện Tĩnh Hải, mặt đất không phải là đất mà cả vùng đều là thuốc nổ.

Người ta chỉ cần bóc lớp Nitorat Kali kết tinh trắng xóa trên mắt đất, trộn thêm lưu huỳnh, mộc nham (than củi) vào là đã được một khối bộc phá. Nếu thêm diêm tiêu vào thì sức nổ càng lớn, càng mạnh. Hoa màu không sống được trên đất ấy. Cỏ dại nhú lên ba tấc đều chết khô. Gặp phải tiết đại hạn, mặt trời đổ lửa, đầm lớn giếng nhỏ cạn khô, bốc khói đen. Duy nhất có một loài thân gỗ, thường được gọi là Liễu đỏ thì trụ được. Chúng mọc ken dày thành từng đám. Có khi không hiểu tại sao,

đùng cái chết ráo. Khi chết xác liễu trở thành đỏ thẫm, trông như những ngọn lửa đang cháy rừng rực. Dưới ánh chiều trông mới sáng rực lên như lớp thuốc nổ trên mặt đất đang bùng cháy.

Dân chúng định cư ở nơi nào thì đều dựa vào nơi đó mà sinh sống: Gần núi sống nhờ núi, gần sông sống nhờ sông, chỗ có thuốc súng thì trông vào thuốc súng. Từ bao đời nay, nhà nào ở đây cũng đều có nghề này. Trong nhà hay trong vườn, chỗ nào cũng có thể gặp 1 chiếc vại đựng thuốc súng. Chỉ sơ xuất một chút thôi là tan tành nhà cửa, máu thịt bề hề. Bọn thổ phỉ, du đãng hay lũ tạp quân của các đảng xã hội đem thường xuyên mò đến đây. Chúng không cướp bóc tiền gạo mà cướp thuốc súng, nếu không thỏa nguyện thì thế nào cũng súng nổ, người chết. Vậy còn tính cách dân bản địa thì sao? Nóng nảy, mềm mại, nhẫn nhục, hay cứng rắn? Như dân chúng thường nói, đó là: "Hãy thử đốt que diêm là biết liền!".

Ngưu Báu, mà mọi người thường gọi là "Ngưu Báu bán vò cá sành", năm nay 23 tuổi, là người bình dị đôn hậu. Tổ tiên anh rất giỏi đặt tên cho ai là trúng phóc với số mệnh con người ấy. Cái tên Ngưu Báu thể hiện toàn bộ con người anh. Đầu tiên phải nói đến chữ "Ngưu". Cơ thể săn chắc, tráng kiện của anh đúng thực như một con trâu. Đôi mắt to tướng tròn xoe, giống hệt mắt trâu chả mấy

khi chóp, lại còn sức lực, tính khí như trâu vồ. Đầu anh tuy không có sừng nhưng thật rắn chắc. Cái lưỡi có khi còn cứng và dẻo dai hơn lưỡi trâu ấy chứ, mà không biết nói lời khéo léo nữa. Còn chữ Báu! Trời cho anh đôi tay báu vật, tuy nó thô ráp ngắn ngủn.

Hai nắm đấm to như hai cái bánh thịt, ấy vậy mà lại học được cái nghề vẽ tuyệt vời của đằng họ ngoại Dương Liễn Thanh, chuyên vẽ cái hình trang trí trên các vò sành đựng cá cầu phúc lộc đón năm mới. Nào cá chép béo ngoe ngoảy đuôi vàng, còn điểm thêm mấy bông hoa mong gia chủ ăn nên làm ra. Nào cá đỏ nước xanh, sen bông trắng bông đỏ, nhìn lóa cả mắt, thể hiện sự giàu có đầy đủ. Các đường nét họa rất linh hoạt, màu sắc sáng sủa. Người vẽ vò sành thì nhiều nhưng đẹp như thế thì chả có mấy ai. Cứ vào phiên chợ tháng chạp hàng năm, không biết bao nhiêu người chờ cho được Ngưu Báu đến để mua vò.

Hễ anh cứ ra tới chợ là bán luôn tay, tiền bán vò một tháng chạp đủ tiêu vặt cả năm. Thật đúng là tay gắn ngọc. Muốn làm gì là được cái ấy.

Phiên chợ nào, 14 tháng chạp đã thấy không khí tết lắm rồi. Ngưu Báu gánh ba trăm chiếc vò đi bán. Chọn lấy một chỗ người qua lại nhiều, anh dừng chân. Đứng chả mấy chốc, gánh hàng đã bán sạch. Xong việc rồi anh thung dung ra chỗ chợ pháo mé phía tây xem hàng.

Thật hiếm có nơi nào như cái chợ pháo này. Vốn nó là một con sông, cứ qua thì là cạn, bùn khô cứng, thế là trở thành nơi bán pháo. Ngưu Báu rất khoái đến đây xem cảnh mua bán. Người các thôn xóm ra gần chở hàng xe pháo đến bán, dừng lại hai bên bờ sông. Các băng pháo được cuốn vải điều chặt chẽ xếp trên xe đề phòng hỏa hoạn. Lúc súc vật kéo xe bị bịt vải kín mắt. Tai cũng bị bịt chặt tránh cho chúng khỏi khiếp sợ tiếng pháo. Vì sao phải dùng vải đỏ che chắn cho chúng? Bởi người làm pháo đều hiểu rằng đây là nghề nguy hiểm, rất dễ xảy ra tai nạn và họ cho rằng màu đỏ tránh được điều không may. Mỗi người cầm theo mấy bánh pháo nhà mình đem xuống bày hàng ở chỗ giữa lòng sông để thi thố món hàng nhà mình. Pháo nhà ai bay và độc đáo nhất thì cũng được nhiều người mua nhất. Trên suốt lòng sông dài chừng hơn cây số, chỗ nào cũng nồng nặc mùi pháo, cay xè mũi. Tiếng pháo nổ ròn rã liên tục đau nhức tai. Ở cái chỗ khói thuốc, tiếng nổ rầm là làng ấy Ngưu Báu lại thích. Cái chân cứ tự đi xuống lòng sông. Nhưng chưa tới cái nơi huyên náo nhất thì khắp đầu óc mình nẩy đã phủ dầy xác pháo rồi.

Gây ra mọi chuyện bao giờ cũng là đàn bà. Người đàn bà ấy đột nhiên lọt vào mắt Ngưu Báu. Sao lại nói người ấy lọt vào tầm nhìn của anh được? Cô ta hãy còn ở xa kia

mà! Đàn bà đẹp ở đời này làm sao thấy hết được. Ấy thế mà cô ta lại đem cái họa quàng vào cổ anh. Nhiều lắm thì cô ta cũng chỉ 20. Đầu quấn chiếc khăn đỏ thật to. Hai bên mái lộ ra hai mảng tóc đen nhánh trông như cánh quạ ôm khít lấy khuôn mặt nhỏ tươi rói trắng hồng. Cô ta còn ở tít phía xa mà sao Ngưu Báu trông rõ mồn một thế? Chắc là thần linh mách bảo! Phải một lát sau anh mới nhìn rõ thật. Dưới gốc liễu già cong vút bên bờ Bắc có một chiếc xe lừa, cô ta ngồi chính giữa tấm vải đỏ che trên đống pháo chất đầy xe. Hai tay thanh niên đứng cạnh xe. Một người to, một bé. Mỗi người cầm một chiếc cần trúc dài dùng để đốt pháo. Mặt mũi họ thế nào, Ngưu Báu cũng chẳng thiết nhìn nữa.

Anh cứ như bị hút về phía ấy. Đôi chân không sai khiến cứ mê mải bước đến chỗ cô ta. Cố gái ấy trông như bông hoa. Càng lại gần nhìn càng đẹp. Đường nét trên khuôn mặt thật tuyệt vời, có vẽ cách chi cũng không thể đẹp được đến thế. Mà thật rõ ràng, trắng thì thật trắng như tuyết, mà đen thì thật đen thẳm. Chỗ nào hồng thì thật tươi, giống y như chiếc lạp xường vừa tươi ròn vừa ngon lành... Bất chợt, một chiếc gậy trúc chắn ngang trước mặt Ngưu Báu. Anh đứng sững lại rồi mới nhận ra. Té ra đó là một tay thanh niên đứng trước xe. Trông chừng 18, 19 gì đó. Cái đầu tròn vo, đôi môi dày bì bì cứng nhắc như

người bôi son đang đứng trước sàn diễn. Trông dáng thật khỏe mạnh, chỉ tiếc là đôi mắt thì một mí. Anh ta hỏi: "Anh đến mua pháo hay bán pháo". Giọng hỏi không được lịch sự cho lắm.

Ngưu Báu vừa định trả lời, vừa chợt nhìn thấy đôi mắt cô gái qua vai người kia. Hai giếng mắt long lanh sâu thẳm, khiến cho người ta chỉ muốn lao vào ngợp trong đó. Chợt giật mình, anh buột ra câu trả lời: "Bán pháo, làm sao?" Ngưu Báu đâu có bán pháo? Sao phải nói dối thế? Câu nói sai lầm đưa anh vào ngõ cụt.

Tay đầu tròn bảo: "Đây là nơi nhà họ Tế chúng tao bán pháo. Nếu mày đến mua pháo, tao không cản. Còn định đến bán pháo thì đừng hòng. Mày hãy treo đốt một băng lên cho chúng tao xem. Mếu mạnh hơn của nhà tao thì nơi này nhường cho mày". Nói xong, cái mồm nó dẩu lên trời, vẻ bất chấp.

Trong lòng Ngưu Báu trào lên cảm xúc mạnh mẽ, không hiểu do vẻ kiêu ngạo của tay kia hay do sắc đẹp của cô gái. Nghe tay kia nói, anh bứt tóc bỏ đi lang thang vừa tận giữa chợ. Tiếng pháo, khói thuốc ào ào bên tai. Anh tìm người bán pháo tốt. Tìm được loại trái đanh, nổ ròn, anh rút tiền mua luôn bốn băng. Tiện thể mua cả cần trúc đốt pháo. Anh quay lại chỗ tay thanh niên đầu tròn. Chả thèm mở miệng lấy một câu, anh xé toạc lớp giấy điều,

treo một băng lên đốt luôn. Một tràng tiếp nổ, ánh sáng, khói thuốc mù mịt như sấm giật, chớp dông. Thật đúng pháo hay. Bao nhiêu người quây đến luôn miệng khen pháo nổ đẹp mà ròn. Nhưng pháo vừa dứt tiếng. Tay kia vẫn đứng nguyên chỗ cũ, môi trề ra, vẻ mặt không thay đổi. Ngưu Báu thấy hắn cũng treo chiếc cần trúc một băng, anh suýt cười ra tiếng. Bánh pháo tép nhỏ ấy cuốn bằng giấy cứng, trông bề ngoài quá pháo bé xíu cỡ chiếc mầm giá. Còn băng của mình pháo to cỡ ngón tay trỏ, đặt ở cạnh. Rằng cái băng pháo tép kia chỉ nổ ra như một đống phân trâu mà thôi. Có lẽ tay kia không dám thi đấu, mà cố làm ra dáng, lại còn lắc lắc chiếc cần, khéo mà tuột ra thì rõ chán! Chắc chắn hắn bại với ta rồi! Ngước mắt lên thấy cô gái, anh lại càng phấn chấn, đem nốt ba băng còn lại kết với nhau treo tiếp. Anh giơ thật cao chiếc cần trúc, châm vào mồi lửa. Cả ba băng cùng nổ. Hàng trăm đốm sáng lóe sáng cùng xác pháo tung bay. Cứ như giữa một trận mưa đạn. Ngưu Báu không biết cách đốt pháo. Anh giơ chiếc gậy lên quá cao nên bao nhiêu xác pháo đều rơi ngập đầu anh, lọt qua áo chui vào người. Cả trước ngực sau lưng đều bị phỏng. Qua làn pháo nổ, anh nhìn thấy cô gái đang cười nên cảm thấy thật hưng phấn. Anh vừa gào vừa hét. Lửa hát giữa gào. Chân nhảy, vai lắc chiếc cần trúc trong tay như cái lưng thằng say rượu ngất ngưởng trên cao làm xác pháo bay tứ tung, khiến cho người xem

vừa kêu lên khoái chí, vừa khiếp hãi lùi ra xa. Có người nhận ra Ngưu Báu bán vò sành và không hiểu anh đang vui hay bị ma ám mà đến đây gây chuyện huyên náo thế.

Vừa đúng khi ấy, trên trời nghe "Bụp" một tiếng giống như tiếng roi xe trâu vào buổi sớm. Trên bầu trời cao vút lên một vật sáng. Ngưu Báu vẫn chưa hiểu tiếng động ấy từ đâu tới. Tiếp liền theo đó là những tiếng "Bụp bụp", vun vút trong không trung ngày một mau hơn. Tiếng động không dính nhau mà nghe thật rõ ràng, dứt khoát, đanh gọn. Trên, dưới, trái phải chỗ nào nghe cũng thật rõ. Đến lúc ấy Ngưu Báu mới thấy tay kia đang đốt băng pháo của mình. Tuyệt quá. Sao tiếng pháo của hắn ta cứ như là nổ trong tai mình vậy. Cứ như muốn xé cả màng nhĩ. Tiếng nổ ấy như xua đi tiếng pháo chập ba của Ngưu Báu, át hoàn toàn, biến nó thành tiếng vỗ quần áo bồm bộp hay tiếng nổ của bong bóng lớn. Thật kỳ diệu! Cái băng pháo xanh nhỏ như mầm giá làm sao lại nổ to và đanh đến thế, cho tới khi tiếng pháo của đôi bên ngừng hẳn tiếng. Hai người đứng đối nhau, Ngưu Báu mới ngẩn người ra. Tay đầu to kia chỉ xuống đất. Nhìn theo, anh mới thực sự ngạc nhiên. Quanh hắn là đám xác pháo tan tành chất cao nhỏ mịn tăm tắp. Thế mới thấy sức nổ ghê gớm của quả pháo. Còn quanh anh có rất nhiều quả chưa nổ. Xác pháo khói thuốc khét lẹt mù mịt. Mọi người đứng xem đều reo hò

hoan hô hắn ta coi như phần thắng thuộc về nhà kia. Anh ngoái cổ nhìn về phía chiếc xe bên gốc liễu. Cô gái ấy cũng đang cười nhạo anh. Nụ cười ấy khiến anh đau đớn hơn tiếng cười của mọi người, lúc ấy chỉ ước có thể chui xuống đất mà trốn. Trong khi xấu hổ ấy, anh ném luôn chiếc cần trúc quay sang hỏi tay đầu to:

- Đến phiên chợ ngày 18 này, ta sẽ gặp nhau ở đây!

- Việc gì phải chờ đến ngày 18 - Tay kia ngạo ngễ nói - Nếu chưa phục, hãy mang tiếp pháo đến gặp chúng tôi ở trấn Độc Lưu. Ngày kia ở đó có chợ đấy!

Mọi người chung quanh đều reo hò hưởng ứng. Dân ở đây thích các cuộc đấu kiểu như vậy.

II

Hai hôm sau, Ngưu Báu đến chợ pháo ở trấn Độc Lưu để đấu tiếp.

Chợ pháo trấn Độc Lưu khác với chợ pháp huyện Tĩnh Hải. Nó nằm trên một bãi đất bằng phẳng rộng quãng mười mẫu. Bốn xung quanh có tường bao đất đắp, nhiều chỗ phẳng nhẵn do người trèo qua trèo lại nhiều. Có điều ở đây lổn nhổn khắp nơi là các cọc to, cọc nhỏ để buộc súc vật vào. Ngày thường thì nơi đây là chợ mua bán súc vật. Nhưng cứ đến tháng chạp, thì những người bán pháo

hoa thường tụ về đây. Mà hễ cứ pháo nổ thì súc vật sợ hãi bỏ chạy hết và thế là chợ chuyển thành chợ pháo.

Hôm nay Ngưu Báu rất vui vẻ, bận bộ áo quần mới xênh xang, giày đen tất sáng màu. Đầu tóc gội từ sớm cứ đen nhoáng lên dưới ánh mặt trời. Những người đi bán pháo lại không ăn mặc thế. Khói lửa, thuốc nổ mù mịt bụi bặm lắm nên họ thường mặc đồ cũ rách. Mọi khi Ngưu Báu có thích ăn mặc chỉnh chiện thế này đâu. Cả bộ xịn, ngay ngắn thẳng thớm trông cứ như đi hội vậy. Đứng bên cạnh anh là một thằng cha còi cõm xanh rớt trông như mắc bệnh, nhưng đôi mắt nhỏ thì sáng quắc đầy vẻ tự tin. Tay này là anh họ của Ngưu Báu, tên là Mại Ca. Anh ta là người chuyên buôn pháo hoa. Hôm qua Ngưu Báu đã nhờ Mại Ca mua cho một lô pháo tốt. Tuy là kiếm tiền đấy, nhưng Mại Ca cũng rất biết điều. Cái nghề buôn bán vậy mà có tình. Các lô pháo này anh ta mua ở nhà pháo "Sấm vạn nhà" nổi tiếng. Cái hãng này không chỉ nổi tiếng khắp Tĩnh Hải mà ngay giữa chợ pháo trên hai khu ở Thiên Tân cũng có cái cửa hiệu treo bảng chữ to tướng, rất khí thế. Người ta bảo pháo "Sấm vạn nhà" có thể phá núi mở hầm được.

Suốt đêm qua Ngưu Báu đem lô pháo dỡ hết ra từng quả, sau đó bọc giấy đỏ vào và gắn lên đó một con cá chép khắc bằng gỗ. Làng pháo Tĩnh Hải từ một ngàn tám

trăm năm làm nghề đến nay chưa một ai thấy lò pháo nào có cái bảng nhãn ấy. Hôm sau chất pháo lên đầy ắp một xe, đẩy đến chợ. Trong ngoài, khắp cái xe che phủ thật đẹp. Loại pháo "Sấm vạn nhà" này mỗi bánh dài hơn ba tấc, xếp trên xe trông lù lù như con lợn trông phát hãi. Ngưu Báu và Mại Ca mỗi người cầm một gậy trúc dài đúng hai trượng, đứng ở hai bên trông như hai võ tướng đang giữ thành.

Đối diện là tay đầu to, tuy cũng có chiếc gậy dài treo băng pháo lớn hồng điều. Hắn đứng sừng sững phía trước. Đằng sau là chiếc xe lửa chất đầy pháo. Cô gái có khuôn mặt đẹp như tạc ngồi trên xe. Trước xe, ngoài tay thanh niên đầu to, còn một tay nữa vừa đen vừa gầy. Họ đều thắt ngang lưng một tấm lụa đỏ. Trông cách nai nịt của họ, dân đi chợ biết ngay là có cuộc đọ pháo nên họ quây cả lại.

Mại Ca thấy đối phương, đôi mắt anh ta khiếp hãi tưởng vọt ra ngoài. Anh quay sang Ngưu Báu nói khẽ:

- Này, Ngưu Báu! Anh đấu với họ làm gì? Người ta là nhà họ Tế ở huyện Văn An đấy! Ở Thiên Tân, pháo nhà họ Tế và nhà "Sấm vạn nhà" đều lừng danh. Cách đây hai năm, ông trưởng nhà họ Tế chết vì pháo nổ. Người nhà họ không thấy đến đây nữa.

Pháo "Tế gia" cũng không tái xuất giang hồ. Kìa anh

xem cái cô đẹp như tiên đang ngồi trên xe kia là Xuân Chi, con dâu trưởng Tế gia đấy! Tội nghiệp, thế mà góa! Cái thằng đầu to kia là thứ 3, hai tay đứng dựa vào xe là thứ hai và thứ tư. Họ đều là những tay làm pháo giỏi. Pháo của chúng ta tuy tốt nhưng cũng chẳng sánh được với của người ta. Nhất là pháo nhà họ Tế.

Tai nghe đấy, nhưng trong lòng Ngưu Báu chỉ toàn nghĩ đến cô gái, nào có để ý chi đến pháo nhà Tế. Anh còn định hỏi nữa, nhưng chẳng để anh kịp nói. Tế Tam đầu to đã huơ chiếc gậy treo pháo lên làm băng pháo đều làm như thế để thử xem chiếc dây kết pháo có chắc không. Sau đó Tế Tam lại đổi trò khác. Anh ta sử dụng chiếc cần trúc thật linh hoạt, khiến cho băng pháo dãn căng rồi co chặt, rồi nửa dãn nửa cong. Nó đột nhiên gấp khúc rồi đột ngột duỗi thẳng. Lúc cứng ngắc, khi mềm dẻo như rồng bay phượng múa, thật vô cùng đẹp mắt! Mọi người đứng quanh đều tấm tắc khen ngợi. Sau đó chiếc cần chạm đất kêu "pằng" một tiếng, bánh pháo thả xuôi xuống. Bật diêm dí vào. Tiếng nổ to gấp mấy lần trước. Làm chấn động bầu không gian khiến cho lũ súc vật khiếp sợ giằng đứt dây buộc chạy mất.

Ngưu Báu treo lên một băng rồi châm lửa đốt. "Sấm vạn nhà" thật danh bất hư truyền. Mỗi quả pháo nổ to như một tiếng sét với một sức nổ lớn và quằng không khí

như bị vỡ tan. Chỉ có to và mạnh hơn pháo nhà Tế gia chứ không kém. Dân tình đứng quanh được một trận reo hò vang dậy.

Hai bên bắt đầu vào cuộc chiến.

Chỉ thoáng thấy Tế Tam rút về phía sau. Bóng dáng bé nhỏ của Tế Tứ từ phía xe đi lên, tay cầm một băng pháo cỡ lớn. Mỗi quả to như trái dưa chuột. Cả băng 12 quả. Trông giống một xâu cà muối. Dân chúng ồ lên vì ngạc nhiên. Tế Tứ nhỏ người nên tuy phải dón cao người lên thế nhưng quả pháo cuối cùng vẫn chạm đất. Lần đầu tiên Ngưu Báu, trông thấy quả pháo to như thế. Mại Ca bảo:

- Loại này gọi là "Mỗi bước một kêu". Đi một bước, nổ một trái. Đây là loại đặc biệt của Tế gia, đã nhiều năm nay không thấy có. Anh cứ xem đi thì thấy.

Anh ta rút tiền ra đưa cho một người quen đứng bên, dặn dò gì đó rồi quay sang Ngưu Báu:

- Tôi cho người đi mua mấy băng. Có được mấy băng này làm mồi thì năm nay tha hồ mà lùa tiền.

Tế Tứ ra giữa sân. Tế Tam châm lửa giúp. Pháo nổ. Tiếng nổ như bắn đạn pháo. To đến nỗi người đứng xem phải bịt hết cả tai, cả mắt lại. Tế Tứ bé nhỏ lại không mảy may run tay. Pháo nổ bên mình, khói bụi mù mịt.

anh ta vẫn như kẻ điếc, từ tốn khoan thai khiến cho người xem càng khâm phục. Tế Tú chậm rãi bước đúng 12 bước thì dừng. Trái pháo cuối cùng cũng vừa vặn nổ. Dường như đồng thời, tất cả mọi người đều ùa đến đòi mua pháo. Mại Ca vung tay lên hét lớn: "Đừng có vội vã, còn loại nữa tuyệt hơn thế!".

Anh ta ôm từ xe xuống một quả pháo cực lớn mà chưa ai từng thấy bao giờ, dựng ở trên đất. Quả pháo cao hơn một tấc, gần tới đầu gối người, to cỡ bắp tay. Chiếc ngòi nổ như đoạn dây thừng làm bằng giấy đỏ. Bên trên là hình con cá chép màu đen.

- Mẹ ơi! Quả này thì nổ tung cả thành trì ấy chứ! - Có người kinh hãi thốt lên.

- Anh nhìn con cá trên quả pháo xem, giống như hình cá vẽ trên vò sành của Ngưu Báu ấy! Ồ, mà tay kia đúng là Ngưu Báu rồi! Làm sao mà anh ta lại chuyển sang nghề bán pháo nhỉ? - Mọi người bàn tán râm ran.

Xuân Chi vẫn yên vị trên xe, chỉ có đôi mắt chớp chớp một chút. Đó là cô phản ứng với lời bàn tán của mọi người. Nhưng không một ai nhận ra điều đó.

Ngưu Báu cầm nén hương châm vào trái pháo. Tiếng nổ rậy trời đất. Khói lửa bốc lên. Tiếng nổ tưởng như động cả trời đất. Những người đứng ở hàng trước bê bết đầy người đất bùn. Không một ai kêu cả. Tất cả đều sững

sờ như xảy ra đại sự. Đến Ngưu Báu cũng lặng người như không hiểu chuyện gì xảy ra. Mặt anh đau rát do sức nổ mạnh của quả pháo gây nên. Duy chỉ có người nhà Tế gia chẳng hề động tâm, đến chóp mắt cũng chẳng có. Nhưng cú nổ đó lại làm cho Xuân Chi vỡ ra mọi chuyện.

Sau đó đôi bên ra sức trổ tài. Người nhà Tế gia đốt pháo xả láng. Còn Ngưu Báu miên man không còn để ý gì đến xung quanh. Chiếc áo bông mới bị pháo xé rách thành hai mảnh. Một bên tai bỏng rộp đỏ. Suýt nữa toi cả con ngươi. May mà Mại Ca chuyên buôn pháo nên biết cách chi viện chống đỡ và gỡ lại phần nào thể diện trước sức mạnh và kỹ thuật của pháo "Sấm vạn nhà" chứ không thì sớm đã bị đè bẹp rồi. Xem ra, hàng thứ thiệt cũng có cái giá của nó.

Anh Hai họ Tế lôi ra quả pháo "hai bước". Loại này một phát bắn lên cao mới nổ, một phát vừa vọt ra là nổ luôn. Người xem trầm trồ tán thưởng. Anh đem ra hai quả. Lần lượt gài từng trái vào tấm lụa hồng thắt lưng, rồi ra giữa sân đứng. Pháo nhà Tế gia thật tuyệt vời, vút lên cao và nổ ròn rã. Xác pháo tung ra trông như một con chim xòe đuôi đang lao vút đi. Anh ta đốt ba lần như thế rồi đổi sang kiểu khác. Cầm quả pháo trên tay, châm ngòi rồi ném thật mạnh lên trời. Quả pháo lao vút đi, nổ tung. Muốn nó nổ ở tầm nào thì pháo nổ đúng tầm đấy.

Tay Tế Tam đầu to đứng cách chừng bốn năm mét giơ lên một băng pháo. Tế Nhị nhằm chuẩn, đốt một trái "hai bước". Một quả nổ ngay quả còn lại lao vút đi, vừa tới chỗ băng pháo của Tế Tam thì nổ, châm ngòi cho băng pháo nổ tiếp đùng đùng. Cảnh này khiến cho toàn bộ dân chúng ào lên reo hò. Tế Nhị vẫn chưa dừng tay, anh ta còn biểu diễn tiếp một trò tuyệt tác hơn nữa. Anh ta cầm một trái "hai bước" trên tay và châm ngòi. Một quả nổ tung, nhưng vẫn không buông ra mà chuyển sang tay kia cầm lấy cái phần xác vừa nổ và để phần còn lại nổ nốt. Cả hai quả đều nổ trên tay, mỗi tay một phát. Cái trò này cực nguy hiểm. Chỉ chuyển tay chậm một chút là sẽ toác tay ngay. Thế mà khuôn mặt sắt đen lạnh lùng của anh ta vẫn thản nhiên, động tác vẫn từ tốn cứ như vật đang cầm là một con cá!

Ngưu Báu thấy đối phương rất tự tin đâm ra lại bối rối.

Mại Ca bảo: "Ở trên chợ Thiên Tân, người ta cấm đốt loại pháo "hai bước" này, bởi vì sợ cháy nhà hay sát thương người. Muốn đốt cho mọi người xem, phải cầm trên tay thế này. Tế lão đại là chồng cái cô gái kia kìa, chơi trò này mới tuyệt diệu. Anh ta kẹp pháo vào giữa các ngón tay, mỗi ngón một quả. Hai bàn tay tám quả, bằng tăm tắp. Sau đó lần lượt đốt từng ngòi nổ. Quả nào sắp nổ

thì thả ra để rơi xuống, nhưng không được chạm đất, bởi rơi xuống đất dễ gây thương tích cho người khác. Mà tính giây nổ không chuẩn thì rụng ngón như chơi. Giờ anh ta chết rồi, chả ai dám chơi trò ấy nữa. Này Ngưu Báu, anh đã mở mắt ra chưa?

Ngưu Báu nghe Mại Ca nói, mắt thì cứ chằm chằm nhìn Xuân Chi, đầu chợt nảy ra một ý. Anh bảo Mại Ca:

- Anh lấy quả pháo lớn kẹp vào giữa ngón tay, tôi thử xem.

- Anh điên rồi, người ta phải luyện tập công phu mới làm được. Ai lại đi thử bao giờ. Pháo mà nổ thì anh nát tay, làm sao vẽ vò sành đựng cá được. Tôi không làm đâu.

Ngưu Báu chẳng thèm chấp, lên xe lấy mấy quả pháo lớn, kẹp vào mỗi ngón tay một quả. Anh dang đôi tay ngang vai, mở to mắt rồi dõng dạc lệnh cho Mại Ca: "Đốt đi!".

Mại ca xem sự chẳng lành, ném hương bỏ chạy. Nào ngờ, Ngưu Báu tiến đến, Tế Tam như trúng đạn đứng sững. Vẻ mặt Xuân Chi biến dạng hẳn, xem ra rất đau lòng. Tế Tam đỏ mặt quát lớn: "Thằng khốn này tưởng Tế gia chúng ta không người, định làm nhục chị dâu tao à, cút!". Và anh ta chồm đến như một thằng điên cùng cả lũ họ hàng nhà họ Tế.

Ngưu Báu vẫn chưa hiểu chuyện gì đã bị người nhà Tế vật ra đất. Mại Ca cũng bị tóm giữa. Bên kia gào lên đòi cắm pháo vào đít họ để đốt. Mại Ca sợ quá lạy van rối rít, muốn giải thích. Anh không hiểu Ngưu Báu và Người nhà họ Tế có mối thù gì. Ngưu Báu bị 10 người to khỏe giữ chặt, ấn mạnh đến muốn ngạt thở. Anh ta vận hết sức lực như con trâu để gồng lên cái đầu mới ngóc lên được một tí, nhưng mồm miệng vẫn bị ấn chặt, ghì sát vào nền đất rắn đanh, người đau đớn, phừng phừng như bốc lửa. Tế Tam hỏi anh định làm trò gì. Máu nóng bốc bừng bừng trong người mồm miệng càng cứng ngắc lại, anh ta hét:

- Tao muốn làm anh mày. Tao muốn làm Tế lão đại.

Lời nói thốt ra khiến mọi người quanh đó sững như trời trồng. Cái thằng dù điên điên dở dở cũng không thể nói thế. Tế Tam ức phát khùng, lôi anh ta dậy, lấy hàng chục băng pháo quấn quanh người, định đốt. Ngưu Báu lấy hết sức gào lên khiến cho cổ nổi đầy gân xanh:

- Châm lửa đi, châm đi. Sống chết tao cũng làm anh mày!

Tế Tam giật lấy một nắm hương, chỉ Ngưu Báu:

- Mày làm nhục người ta quá đáng. Dù tao có phải đi hầu quan, ngồi nhà đá thì hôm nay tao cũng quyết đốt chết mày. Mọi người hãy tránh ra. Một mình tôi làm tôi chịu. - Nói rồi anh ta định dí nắm hương vào người Ngưu Báu:

- Từ từ! - một giọng nói thanh thoát vang lên. Ngưu Báu thấy Xuân Chi đã đứng trước mặt, cô ngăn Tế Tam và nhìn anh. Khuôn mặt ấy đến như bức "Người đẹp" trong bộ tranh Dương liễu cũng không thể sánh nổi, vậy mà giờ đây đang sầu não. Đôi mắt sáng long lanh, sâu thẳm ngấn đầy nước. Như bị xỉ nhục đau đớn. Trong nỗi kinh ngạc cả Ngưu Báu, Xuân Chi nói: "Anh không đi bán vò cá, đến quấy rối nhà họ Tế chúng tôi làm gì? Nếu anh còn đến quấy nhiễu nữa, tự tay tôi sẽ châm đốt cái băng pháo này!".

Sau đó quay sang Tế Tam, cô bảo: "Về nhà!" và quay người đi. Một dòng nước mắt nóng hổi rớt trên ngực Ngưu Báu. Anh tưởng như cả một băng đạn bắn thẳng vào mình.

Xuân Chi cùng người nhà Tế gia đi cả rồi. Với thân mình quấn đầy pháo, trông Ngưu Báu như một chiếc cọc giữ trâu. Anh cứ ngồi đó mà ngơ ngẩn.

III

Nếu như Ngưu Báu không đi Duyên Nhi Trang thì mối liên hệ giữa anh với Xuân Chi cũng dứt hẳn. Con người ta cũng có lúc hồ đồ, ngốc nghếch, phạm lỗi, làm cho con nhà người ta trở thành trò cười tội nghiệp. Dù gì thì Xuân Chi cũng vì cái đận ấy mà đau khổ tủi nhục. Ngưu Báu cứ tự dằn vặt mãi không thôi. Cứ nhìn thấy dấu nước mắt

Xuân Chi trên vạt áo bông của mình anh lại thấy hối hận vô cùng, thầm chửi mắng bản thân. Cuối cùng anh đem một nửa xe pháo còn lại ra cái đầm lớn để đốt. Tiếng nổ rền trời làm cho dân trong làng tưởng cháy nên gõ mõ khua chiêng rầm rĩ. Họ ngỡ nhà ai làm pháo, vô ý chạm lửa cháy nhà.

Qua hai ngày sau. Mại Ca xách hai túi bánh và một cái bánh gatô trứng mua ở Thiên Tân đến, định rủ anh đến nhà họ Vạn ở Duyên Nhi Trang cám ơn. Mại Ca bất chấp việc của Ngưu Báu ra làm sao, anh chỉ biết nhà Vạn bỏ bao công phu đặc chế một loại pháo cực lớn. Chỉ nghe tiếng đã thấy hồi hộp. Mà việc này lại can hệ đến chuyện làm ăn của anh nên Ngưu Báu cùng anh ta đến Duyên Nhi Trang.

Người ở đây từ cụ già 70. 80 đến các cháu bé gái trai, ai mà không biết làm pháo hoặc để đến nỗi tàn phế thì đều bị coi là dở người. Đặc biệt khi tới tháng chạp, ở khắp nơi, nhà nào cũng thế, trên cành cây, mắc áo, chái nhà chỗ nào cũng treo đầy những băng pháo lớn nặng chịch. Trông giống như những cây ớt lớn lúc lắc từng chùm quả đỏ mọng. Trên bờ tường xếp đầy những quả mìn pháo giống như những quả bí đỏ rất đẹp mắt.

Các kiểu xe lũ lượt ra vào thôn, chất đầy pháo hoa. Mường tượng như những cánh áo hoa rực rỡ tung bay

phất phới dưới bầu trời băng giá rét mướt. Vào giữa tháng chạp này làng pháo thật nhộn nhịp nhưng tuyệt nhiên không nghe thấy tiếng pháo nổ. Yên tĩnh tuyệt đối. Lặng lẽ đến kỳ lạ, im ắng đến nỗi thấy rầu lòng.

Ngưu Báu thật không thể ngờ được, ông lão Vạn cả cuộc đời làm bạn với thuốc nổ ấy thế mà gan nhỏ như gan chuột. Thời tiết cóng lạnh, trong nhà ngoài ngõ đều rét buốt mà lò không có lửa, bếp không đốt củi. Nước trà đóng thành băng trong chén, chỉ có nói hay cười mới nhìn thấy làn hơi ấm bốc ra.

Hai anh em vừa bước vào cửa, Vạn lão gia đã hỏi xem hai người có mang bật lửa không? Đinh ở gót giày có gây ma sát không? Rồi ông bắt cả hai giơ giầy lên xem rõ ràng rồi mới yên tâm.

Mại Ca giả vờ bực dọc:

- Lần nào bác Vạn cũng không tin cháu, lần sau cháu cởi truồng đến cho mà xem.

- Đừng trách tôi đa nghi. Lửa chính là cái tai họa của chúng tôi đây. Tôi không biết chữ, nhưng bố tôi bảo chữ "tai" bên dưới là chữ lửa, trên là cái mầm lửa. Vì thế chỉ trừ khi nấu cơm phải đốt lửa, đến thuốc cũng không hút. Trong nhà trừ cái nồi nấu cơm, không có bất cứ đồ gì làm bằng sắt thép. Đấy nhà anh Dương làm pháo sáng đấy. Lúc cân thuốc súng lỡ làm rớt quả cân xuống đất, thế là

lửa bốc, nổ tung thùng thuốc, mạnh đến nổi anh ta bay cả đầu. Còn quả cân bắn xa gần nửa dặm. Không hiểu lửa ở đâu hiện ra. Có bữa hai nhà cách nhau bức tường. Bên này đốt lửa, ấy thế mà nó chui được qua tường, bắt vào dây pháo nhà bên cạnh. Ấy thế là khói lửa ngút trời - Ông lão Vạn kể đến đấy, đôi mắt dại đi như nhìn thấy qui - Kìa Mại Ca, cẩn thận kẻo chạm vào cái hộp thuốc súng trên bàn ấy.

Mãi đến khi Mại Ca kể lại chuyện "Sấm Vạn gia" tung hoành uy vũ ở trên trấn Độc Lưu ra làm sao, ông lão Vạn mới dãn mày nở mặt. Các nếp nhăn tan ra, miệng nở nụ cười vàng chóe. Nước vùng này nhiều phèn, răng ai cũng vàng. Ông hãnh diện hỏi:

- Pháo nhà ta đốt ra sao?

- Còn phải nói. Nổ tung khoét đất thành cái hố lớn. Người ta bảo cho nổ phát nữa thì được cái giếng. Có phải thế không Ngưu Báu? - Mại Ca nhay nháy mắt với Ngưu Báu, ra ý cùng đồng tình để ông già phấn khởi.

Ngưu Báu chậm mồm chậm miệng chẳng biết nói gì chỉ cười và gật đầu.

Vạn lão gia càng đắc ý, cười tít mắt:

- Các cậu đọ pháo với nhà nào?

- Chúng cháu đâu có dám đem pháo "Sấm Vạn gia" ra

đấu với bọn tiểu tốt vô danh nào. Làm thế quá là đem tướng ra đấu với lính. Đối thủ là pháo Tế gia, được không?

- Cái gì? - Vạn lão gia kinh ngạc - Tế lão đại đã chết rồi, nghe nói nhà họ Tế đóng cửa không làm pháo nữa cơ mà? Cái biển treo trên phố Thiên Tân cũng gỡ xuống rồi? Sao họ lại tái xuất giang hồ nhỉ? Hay là giả mạo?

- Giả mạo làm sao được? Cả bốn anh em nhà họ Tế đều có mặt ở đó!

- Bốn người?

- Tế Nhị, Tế Tam, Tế Tứ, chú ạ...

- Đúng rồi, mới có ba. Sao lại bốn được?

- Còn cô Xuân Chi con dâu, vợ người anh cả. Cô Xuân Chi ấy...

Nói đến cô gái, Mại Ca liếc nhìn Ngưu Báu rồi im bặt.

- Mại Ca. Mồm nói thôi chứ đừng có động dậy chân tay. Cẩn thận hộp thuốc đấy. - Ông cụ thở dài, tiếp - Con bé Xuân Chi ấy số khổ. Cả ba người gần với nó đều chết vì thuốc nổ. Bố đẻ, bố chồng và chồng nữa. Ta bảo là nó mệnh hỏa là lửa, là tai nạn.

Ngưu Báu nghe vậy, ngạc nhiên quá. Kiểu gì cũng phải biết cho tường tận ngọn ngành. Mại Ca hoàn toàn cảm thông với tâm tư Ngưu Báu, hơn nữa chính anh cũng muốn

biết thực hư ra sao. Anh khéo léo gợi ý, cuối cùng ông cụ Vạn cũng kể hết mọi chuyện.

- Ồ, Mại Ca, ta sẽ kể hết cho anh nghe. Anh không biết Xuân Chi họ Dương à! Bố cô gái là Dương Tú có loại "pháo hoa" nổi tiếng ở Cửu Thập Bảo đấy. Từ thời Đại Thanh, chợ pháo ở Thiên Tân vị đã có câu rằng: "Tế gia tiên, Vạn gia lôi, Dương gia pháo hoa". Đó chính là cái bảng hiệu có từ hàng hai thế hệ rồi. Cho tới giờ phải trăm năm đấy. Khi ấy nhà họ Dương là người huyện này thân thiết với nhà họ Vạn chúng tôi. Nhà họ Tế ở mãi tận Văn An, họ chỉ biết tên nhau mà thôi. Đến đời tôi thì Dương gia và Tế gia đã quen biết nhau rồi, hữu hảo lắm. Hai cha con đùm bọc nhau mà sống. Đến khi bọn trẻ lớn rồi, đến tuổi lập gia đình, ông cụ nhà họ Tế đến nhà ông Dương Tú bàn chuyện cưới xin. Nhưng ông Dương sợ con gái đi mất, một mình không chịu nổi cô quạnh không cho ông Tế đến dạm ngõ. Kỳ thực thì nhà họ Tế có bốn con trai, cho một đứa ở nơi khác cũng có sao đâu? Nhưng Tế gia không chịu, vặn lại. Thế là đôi bên to tiếng. Ông Tế về nhà uống rượu, ngật ngưỡng rồi đâm ra ngủ gật. Quên mất cả đang sấy mấy bánh pháo trên lò. Và thế là có chuyện. Pháo nổ, lửa cháy. Thật đáng trách, là lũ con không dập tắt được lửa cứu bố. Thế là, ông cụ chết cháy. Nhà họ Tế đâm hận nhà Dương Tú, không một ai

bàn đến chuyện cưới xin nữa. Hai năm sau... À vừa rồi tôi kể đến đâu nhỉ? Dương Tú sang hàng xóm vay ít thuốc nổ. Ông xách cân đến để cân. Người làm pháo khi đụng đến thuốc nổ tuyệt đối không dùng các đồ vật bằng thép. Nếu dùng muôi thì bằng gỗ, có xẻng cũng làm bằng gỗ. Làm sao ông ấy lại quên là quả cân bằng thép cũng có thể sinh chuyện! Chiếc que cân vừa nghiêng một chút, quả cân rơi tuột xuống nền đá, lửa tóe ra bắt luôn vào thuốc súng, đốt ông cháy bùng bùng. Cháy đến nỗi mẩu xương cũng không còn. Các cậu thấy có kinh không? Rõ ràng là một con người đấy, thế mà như biến thành khói, đến cái bóng cũng không còn lưu lại. Đó là cái tội nợ gì? Tai họa gì? Nhà họ Dương thế là chỉ còn sót có mỗi cô con gái chưa chồng. Anh trưởng nhà họ Tế đến cầu hôn, cô không đồng ý. Không hiểu vì bố cô nợ nhà Tế gia một mạng người hay là sợ lấy chồng, "Pháo hoa" nhà Dương gia sẽ bị tuyệt tích? Nói chuyện nhiều lần, Tế lão đại biết cô gái này tính khí còn cương hơn cả thuốc súng! Anh ta chế 100 quả "Pháo hoa hai dù" mang đến đặt trước cửa nhà Xuân Chi, ra ý là nghề của gia tổ họ Dương, nhà họ Tế cũng lĩnh hội được rồi, sẽ không có chuyện tuyệt tích nữa. Tay anh cả này là người làm pháo giỏi, còn là một tay đốt pháo tàn bạo nữa. Anh ta kẹp "pháo hai dù" vào các ngón tay. Phàm là pháo nổ thăng thiên nên phát nổ thứ nhất được nạp "thuốc nổ dọc", nó chỉ vọt lên cao mới

nổ chứ không tóe sang ngang. Mạnh nhất cũng chỉ thấy hơi tê ngón tay chút ít chứ không thể bị thương. Và việc này cũng thể hiện là người nhà Tế gia cũng học được cách làm "pháo hoa" của Dương gia. Nổ hết cả trăm quả, Xuân Chi đầm đìa nước mắt bước ra, không nói câu thứ hai, theo Tế lão đại về Văn An. Chà! Mại Ca, những chuyện ấy mà anh không biết ư?

- Cháu cũng biết lõm bõm thôi! Nhưng làm pháo thì làng xóm nào chả có chuyện. Năm nào chả có người chết. Nhưng làm sao biết được cả câu chuyện ấy. Cháu nghe nói Tế lão đại chết nhất định sẽ được lên thiên đàng! Chuyện ấy thế nào?

- Nói thế cũng phải! Xuân Chi về làm dâu nhà họ Tế được hai năm. Hồi ấy là cuối năm, cô làm một băng pháo hoa, định để đêm 30 sẽ tự tay đốt tế tổ nhét vào sau tấm vách chuồng gà. Thường thì chẳng ai động đến cái chỗ này bao giờ nên nó rất an toàn. Nào ngờ nửa đêm có cáo đến bắt gà. Tế lão đại tỉnh giấc vớ lấy chiếc gậy để đánh cáo. Anh nhìn thấy con cáo chui vào sát vách ngăn chuồng. Lúc ấy, nó trèo lên nóc chuồng vọt qua tường, nhưng lối ấy không thoát được, nó dũi tung cả gói thuốc nổ. Tế lão đại vừa giơ chiếc đuốc lên thì "Bùm" một tiếng nổ dữ dội vang lên, bắn tung anh lên nóc nhà, sau đó rơi bịch xuống, tấm thân be bét máu... Trời, mà sao lại kỳ quá vậy, anh

rơi trúng người Xuân Chi. Nó cũng là cái số. Hôm chôn cất chồng, Xuân Chi tự làm mất 10 ngày 10 đêm hai băng pháo lớn có tới mấy chục ngàn quả. Hai băng ấy được treo lên hai cây đại thụ trước cửa, nổ suốt cả một đêm dài làm tất cả người làng vừa nghe vừa khóc.

Nghe đến đó Ngưu Báu bỗng phủ phục xuống đất dập đầu vái ông lão Vạn. Ông cụ ngạc nhiên chả rõ chuyện gì, vội cúi xuống đỡ anh dậy, miệng nói: - Chắc câu nói vừa rồi đã chạm đến anh? Dậy đi, dậy đi. Nói cho tôi biết, tôi xin lỗi.

Ngưu Báu không chịu dậy. Anh cứ dập mãi đầu xuống đất, binh binh binh. Ngước khuôn mặt đẫm nước mắt lên, anh nói:

- Cụ phải dạy cháu làm "pháo hoa", cụ phải dạy cháu làm "pháo hoa", cụ phải dạy cháu làm "Pháo hoa"... Anh cứ lặp lại đi lặp lại mãi.

Ông cụ càng chẳng hiểu gì. Mại Ca thì rất hiểu Ngưu Báu. Anh sợ Ngưu Báu gây nên chuyện. Nhưng Ngưu Báu tính khí như tính trâu, càng gỡ càng hỏng chuyện. Ví thế anh không những không cản mà cũng xụp xuống lạy ông Vạn:

- Cụ giúp anh cháu đi!

Câu nói ấy làm đầu óc cụ sáng lên như có đèn. Ông

lắc đầu, khẽ hạ giọng:

- Có thể nói Xuân Chi là một cô gái rất tốt. Sống biết điều, có tình nghĩa. Rất tiếc trời sinh ra đã có mệnh hỏa, thật tai họa! Anh cứ thử hỏi các ông độc thân ở Vạn An này xem, liệu có ai dám lấy cô ta làm vợ không? Nghe tôi đi, chú em. Chỉ cần chú dính vào cô ấy lập tức tai họa sẽ ập đến. Bỏ ngay ý định ấy đi.

Ngưu Báu ngước đầu lên nhìn ông, vẫn bất động giọng anh trầm buồn: "Cháu, cháu có chết, cũng phải làm Tế lão đại".

Ở huyện này ai có chuyện gì người ta cũng biết hết. Ông cụ Vạn thở ngắn than dài: "Cũng là cái số mệnh cả! Thôi được rồi, dậy đi. Tôi bảo cho. Ông cũng chẳng cần đứng lên, xoay mình sang bên, lấy cái tấm ván treo trên xà xuống, rút từ đó ra mấy chục ống pháo đưa cho Ngưu Báu. Ông đưa cho Ngưu Báu hộp thuốc súng trên bàn. Và mấy bát nguyên liệu khác và nói: "Một diêm tiêu, hai lưu huỳnh, ba mộc nham. Thuốc nổ chính là ba thứ này đây. Anh muốn nó bắn vọt lên trời thì cho ít lưu huỳnh, nhiều mộc nham. Kiểu này là "pháo nổ dọc". Nếu muốn nó quay vòng nổ ngang thì nạp nhiều lưu huỳnh, ít mộc nham gọi là kiểu "nổ ngang". "Pháo hoa đèn" tức là kiểu trái pháo vọt lên cao, ở dưới vang lên tiếng nổ, kiểu này nhất thiết phải nạp "thuốc nổ ngang". Anh có hiểu không?

Lưu huỳnh dễ mua, trên chợ huyện có bán. Còn mộc nham (than củi) anh có biết làm không?

- Cháu toàn dùng nó để vẽ nhà! Quết bùn vào cành liễu sau đó đốt trong nồi sắt. Phải thế không? Ngưu Báu hỏi.

- Làm thế không được. Loại than củi làm pháo không thể dùng gỗ liễu mà phải là thân đay xanh.

- Đay xanh kiếm ở đâu? Còn diêm tiêu mua chỗ nào?

- Ven sông có, cả một vùng trắng xóa. Người ta bảo diêm tiêu ở ven bãi bên đồi An Nhiệm rất tốt. Mai Ca chen vào.

- Lấy loại ấy mà làm pháo thì kêu như đánh rắm. Tôi bảo cho các cậu một điều tuyệt mật. Nếu mà nói cho người khác biết thì tôi sẽ cho pháo nổ tan xác các cậu. - Ông cụ ghé sát khuôn mặt đầy nếp nhăn vào, vẻ thần bí, hạ giọng:

Các cậu đến cạo lấy một ít trên bức tường sau chuồng tiêu đối diện nhà tôi.

- Đó là cặn nước giải. Mại Ca nói.

- Ai bảo là không phải. Người vùng này mang đầy chất ấy. Nước giải của họ kết tinh lại mới thực sự kinh khủng. Lấy ở nhà tôi không nên. Người già rồi, không tốt lắm. Nhà họ Thôi đối diện có năm thằng con trai, đứa nào

cũng như con trâu. Cái lớp diêm tiêu bên ấy mới là thứ thiệt - Ông ta tiếp - Loại ấy đem dùng được luôn. Đầu tiên cho vào nồi đun chảy thành nước, sau đó vảy lên mộc nham đem phơi khô, nghiền thành bột, đem trộn với lưu huỳnh. Cần nhớ cứ một diêm tiêu thì cho một nửa lưu huỳnh. "Pháo dù hoa" thì phải đóng thuốc dọc và cho nhiều lưu huỳnh!

- Thế còn cái dù đèn bắn lên cao thì làm thế nào? Ngưu Báu hỏi. - Cái đó gọi là Minh tử. Anh không làm nổi đâu, để tôi cho anh một ít. - Ông lôi từ đằng sau ra hai hũ sứ bên trong đựng lổn nhổn những viên cỡ hạt đậu vàng. Ông nhặt ra mấy chục viên các loại rồi gói chung vào những tờ giấy xanh đỏ khác nhau. Những viên ở gói xanh khi bắn lên trời thì phải sáng xanh, còn ở gói đỏ thì phát sáng màu đỏ. "Pháo hoa" có rất nhiều loại, kiểu. Có pháo nổ một phát lóe sáng một cái. Có loại nổ hai phát súng những bảy đóm, gọi là pháo hoa bẩy đèn nhưng đều màu vàng. Duy có "pháo hoa hai đèn" thì một xanh một vàng, khi nó vụt lên trời rồi mới tuyệt đẹp! Ông tôi kể rằng từ hồi Đại Thanh, người đàn ông đi cầu hôn thì đốt loại pháo này trước cửa nhà gái. Khi Tế lão đại đến nhà Dương gia đốt, loại pháo này là chính ý nghĩa ấy.

Ngưu Báu lại kêu lên một tiếng rồi sụp xuống dưới đất, vái ông cụ Vạn lia lịa, cứ như gặp được người ân nhân

cứu mạng. Động tác làm quá mạnh, xuýt nữa gạt đổ hộp thuốc xuống nền nhà. May Mại Ca nhanh tay đỡ được.

Mãi khi Mại Ca và Ngưu Báu cảm kích tạ ơn để từ biệt, ông cụ Vạn mới thở phào lắc đầu. Cụ lại còn tự đập mạnh vào mình mấy đấm. Cứ như là mình đã làm điều sai trái, tống tiễn người ta đi Tây Thiên không bằng.

Hai người vừa ra khỏi nhà cụ Vạn liền vòng ra phía sau chuồng xí nhà bên cạnh. Thấy ở trên tường có vết trăng trắng. Đúng là cái thứ ấy rồi, nó vừa dày vừa cứng. Họ lấy mảnh ngói cạo ra, cái lớp kết tinh ấy sáng lấp lánh. Cả hai đang hì hục cạo thì có đứa trẻ kêu lên: "Có người ăn trộm tiêu". Sợ quá, cả hai cuốn lấy chỗ tiêu vừa cạo được cắm đầu cắm cổ chạy một mạch về nhà.

Theo cách cụ Vạn hày cho, Ngưu Báu đi mua nguyên liệu về chế biến pha trộn. Nạp thuốc. Bình thường Ngưu Báu làm việc thật tinh tường nhanh nhẹn thế, nhưng khi ấy như bị ma ám, lúc nào anh cũng thấy hiện lên hai đốm sáng xanh đỏ nên cứ mê mẩn chả hiểu đâu là diêm tiêu đâu là lưu huỳnh chả còn nhớ nên nhồi cái nào nhiều, loại nào ít. Nạp được một nửa thuốc vào rồi, anh không dám nạp tiếp nữa.

Xâm xẩm tối Mại Ca đến. Hai người nói chuyện với nhau. Mại Ca cười:

- Đầu óc anh toàn là Xuân Chi thôi, làm sao mà nhớ

được nữa! "Pháo dù hoa" phải nạp thuốc dọc để nó phụt lên trời. Cho thêm mộc nham vào là được.

Ngưu Báu nhồi thêm mộc nham vào ống thuốc. Hai người ra cái bãi sau nhà để thử. Quả pháo phụt ra hai luồng một xanh một đỏ, bay vút lên cao rồi hiện ra cái dù đèn cực sáng cực đẹp, khiến cho xung quanh như tối sầm cả lại.

Mại Ca nhìn thấy hai ngọn đèn không cháy sáng trên trời mà cháy lấp lánh trong mắt Ngưu Báu. Trong hai con ngươi to tròn ấy, lấp lánh hào quang ngũ sắc. Nhưng Mại Ca đâu biết, trước khi cho thêm mộc nham. Ngưu Báu đã làm được một ít pháo mà thuốc nhồi lộn xộn, đáng ra nhồi dọc thì lại nhồi ngang.

IV

Cứ ngày 4 ngày 8 là chợ huyện thành Tĩnh Hải lại có phiên lớn. Hôm nay là ngày 28 tháng chạp, năm cùng tháng tận rồi. Người đi chợ lần cuối. Người đi mua bán nhiều, lượn qua vài vòng là đã xách ngộn hàng. Chợ pháo lại càng náo nhiệt, chen chúc. Dưới lòng sông, pháo xếp kín đặc. Tiếng nổ như sấm tưởng như có trận chiến. Xe chở pháo ken chặt bên hồ, đến gió cũng chẳng lọt qũa, trông như ngàn xe vạn mã đang bày trận. Ngưu Báu và Mại Ca tay xách một bọc "Pháo hoa hai dù" ngồi trước

một chiếc xe trâu. Họ chờ cho trời tối người vãn. Qua bánh xe trâu, Ngưu Báu như cắm chặt đôi mắt vào Xuân Chi. Côn vẫn ngồi trên chiếc xe, dưới gốc liễu uốn cong, vẫn bộ quần áo màu đen, khuôn mặt trắng bóc, chiếc khăn quấn đầu màu đỏ. Nhưng không như hai lần trước ngồi im như pho tượng, khuôn mặt bé nhỏ xinh đẹp của cô quay tới quay lui nhóm trước ngó sau như đang tìm ai. Tay em chồng Tế tam bận rộn bán pháo mà cô thì như không trông thấy gì cả.

Quá trưa, chợ cũng đã vãn. Xe đậu trên đê thưa nhiều, chỉ còn lác đác không còn vẻ thế trận nữa. Khói pháo trong chợ cũng mỏng dần, nhìn rõ ra được từng mặt người. Mặt trời nghiêng dần về phía tây. Cảnh vật, bầu trời, không khí đều sẫm hẳn lại. Ánh sáng pháo nổ nhìn rất rõ. Còn lại ở chợ phần lớn là người bán pháo. Họ rao hàng rất to, muốn mau chóng bán hết số hàng. Cái mặt hàng pháo này nếu qua ngày 28 mà chưa tiêu hết thì lại phải để đến sang năm. Xác pháo dưới đất đã ngập dầy một lớp. Nhà họ Tế dưới gốc liễu đang lục tục dọn dẹp chuẩn bị về nhà. Đến lúc ấy Ngưu Báu và Mại Ca mới mò ra đứng ngay trước mặt họ.

Đôi mắt Xuân Chi chợt sáng ngời, như bất chợt bị ma ám.

Lập tức Tế Tam hò cả nhà kéo đến. Thấy Ngưu Báu

duớn mày trọn mắt, mím môi đến run bần bật trông hết sức căng thẳng họ tuởng anh đến trả thù lần truớc nên kéo đến hết. Nhưng Nguu Báu không động chân cũng chẳng động mồm. Anh giơ đôi cánh tay vâm váp lên thả xuống một băng lớn "pháo hoa hai dù" bọc giấy xanh có dán một con cá chép bằng giấy vàng ở giữa, màu sắc rực rỡ. Chẳng phải người có hoa tay như Nguu Báu thì ai mà làm nổi? Vừa thoáng nhìn, Tế Tam đã hiểu ngay Nguu Báu - Anh ta giận đỏ cả mặt. Chiếc cần trúc cầm tay run lên bần bật. Tất cả quay lại nhìn Xuân Chi chờ lệnh, họ sẽ đánh cho chết thằng cha dám đến tận nhà người ta mà làm nhục. Nhưng chỉ thấy khuôn mặt Xuân Chi trắng bệch không một sắc máu. Đôi môi cô mím chặt, còn đôi mắt thì rực lên như hai ngọn lửa sáng rực khiến cho Tế Tam không hiểu chuyện gì.

Nguu Báu lấy hương châm vào trái pháo cầm tay. Một tiếng nổ vang lên. Hai luồng sáng xanh đỏ vút lên cao. Anh cũng thấy như mình đang bay lên. Hết trái này, Mại Ca đưa trái khác. Từng cặp pháo sáng vút lên trời cao, chói lòa tuyệt đẹp khiến người xem lóa cả mắt. Xuân Chi nguớc lên nhìn. Hai đốm sáng mày ấy chính là quá khứ của cô, cô là ngày tháng và niềm hy vọng đẹp nhất của cô. Thế mà hai đốm sáng ấy một sáng một tắt và cô đã lâm vào năm tháng khổ đau buồn tủi của cuộc đời, Xuân

Chi như mê đi.

Bỗng một tiếng nổ cực lớn. Một quả pháo nổ trong tay Ngưu Báu. Nó không bay lên trời mà lại nổ ngang. Bỗng chốc bàn tay Ngưu Báu nát bươm, máu xối ào ào. Mại Ca vội vã rút nắm giẻ đỏ nhét lỗ tai trâu ra cuốn cho Ngưu Báu, miệng hét lớn: "Ngưu Báu, không được đốt nữa, Xuân Chi không thể cùng anh...". Ngưu Báu giằng lấy túm giẻ vứt ra gào lại: "Đem đến, đem pháo cho tôi. Không mang pháo tới tao giết mày". Anh trợn tròn cặp mắt trâu như muốn vọt cả con ngươi, trông phát khiếp. Đầu óc căng ra phùng phùng.

Một trái khác được đưa tới. Lại nổ trong tay. Mắt Ngưu Báu trừng trừng nhìn thịt da rách toác. Nắm tay bươm ra như đang cầm bộ lòng cá lòng thòng. Mại Ca chợt nhớ tới lời ông cụ Vạn, bất giác sởn gai ốc, lạnh toát cả người. Anh rớt nước mắt khẩn cầu:

- Mình đã nghiệm đúng lời ông Vạn rồi. Nếu còn đốt nữa chắc mất mạng. Xin anh hãy trở về thôi!

Ngưu Báu không hé răng, nhưng chẳng nghe thấy gì. Từng trái pháo lại tiếp tục cắm vào bàn tay máu thịt bầy nhầy, lửa châm vào. Trái vọt lên cao, trái nổ trong tay. Máu thịt lại tiếp tục chảy ra, bươm nát ra. Tế Tam và mọi người đứng quanh đều sững sờ. Kẻ quyết tử với thần chết

cũng không nhiều. Tất cả đều kính sợ. Những trái pháo bay vút lên trời dường như đều mang theo máu, cháy đỏ thành máu. Ngưu Báu nghiến chặt răng hàm, nghe rõ tiếng ken két. Anh gắng hết sức để cánh tay cầm pháo không run lên bần bật. Đôi mắt trừng trừng nhìn Xuân Chi. Xuân Chi bất động ở trên xe, hai tay bấu chặt chiếc chăn đỏ, dường như nếu buông tay thì đổ gục.

Ngưu Báu đốt tiếp một trái pháo hoa hai dù khác. Anh không thể biết rằng trái này nhồi quá nhiều lưu huỳnh gần thành trái lựu đạn. Một tiếng nổ dữ dội. Ánh lửa tóe ra màu máu. Ngưu Báu ngã gục xuống đất. Xuân Chi đổ xụp xuống xe.

*

* *

Một năm sau, đúng vào tháng chạp. Ngưu Báu đánh xe đi chợ. Tay trái cầm roi, tay phải tàn phế nhét trong túi. Anh không cầm được bút nên không vẽ vò sành được nữa. Bây giờ chuyển sang bán "pháo hoa" nhà họ Dương, hơn nữa chỉ bán loại "Pháo hoa hai dù". Đầy ắp một xe pháo hoa phủ vải đỏ, trên xe là cô gái tươi đẹp như hoa. Đó chính là Xuân Chi.

Nhưng hễ nhắc đến họ là người ta lại lắc đầu. Mai Ca tiết lộ cho mọi người biết lời tiên đoán của ông cụ Vạn.

Dân chúng càng tin rằng người đàn bà này là lửa, là tai, là họa. Đấy xem xem, cô ta chưa bước chân vào nhà họ Ngưu đã làm cho Ngưu Báu hỏng cả một cánh tay, mà lại là bên tay chuyên vẽ, như thế chẳng khác mất đi nửa cuộc đời. Nghe những lời xì xào ấy, Ngưu Báu chỉ cười mà không nói gì. Buồn vui của một đời người, chỉ mình mình biết.

TRỊNH BẢO *dịch*

QUÁCH MẠT NHƯỢC

NẤM MỒ DIỆP LA ĐỀ

Năm Diệp La Đề bảy tuổi, chú học thầy giáo dạy tại nhà. Một hôm chú ra vườn sau, thấy chị dâu mới cưới đang đứng dưới rặng trúc, tay vắt sau lưng. Ngón tay chị như tạc bằng ngà, lòng bàn tay phơn phớt như cánh hoa hồng, ngón tay thứ tư đeo cái đê khâu vàng ánh.

Măng trúc đâm chồi đã cao, nang trúc rơi trên mặt đất, gió xuân nhẹ đưa xào xạc. Dáng bơ thờ, chẳng biết chị đang nghĩ ngợi gì.

Chú bé chợt nẩy một ý nghĩ kỳ quặc là muốn tới nắn bàn tay chị dâu một cái, song lại không dám. Thế rồi trái tim chú như ngọn trúc trước gió, cứ rung động hoài trong không trung trắng đục như sữa.

*

* *

Hàng năm vào hai mùa xuân thu, cả nhà thường lên núi tảo mộ.

Mẹ chú bé và các nàng dâu vì bó chân nhỏ nên đi đứng vô cùng khó khăn trên đường núi gập ghềnh. Muốn gần

gũi bàn tay ấy, mỗi lần lên dốc, xuống dốc, qua suối qua khe, chú bé đều lần lượt cầm tay các chị dâu dắt đi. Khi dắt tới bàn tay ấy, chú bé nắm thật chặt, chặt hơn tất cả. Ngón tay cái nhỏ xíu của chú nằm lọt thỏm trong bàn tay phải mềm mại của chị dâu.

- Chị ơi, cẩn thận nhé!

- Chị cảm ơn em lắm!

Ôi, tiếc rằng những đoạn đường núi gập ghềnh như vậy không có nhiều!

Năm Diệp La Đề mười ba tuổi, hạnh phúc ấy cũng tiêu tan. Ở tuổi mười ba, chú phải lên thành phố học trung học.

*

* *

Tạ ơn trời, chị dâu sinh cháu trai.

Nghỉ hè, về tới nhà, Diệp La Đề đón thằng cháu trong tay chị dâu. Chú thích cọ mu bàn tay mình vào lòng bàn tay chị. Ôi, cảm xúc êm ấm thoáng qua chốc lát nhanh như điện!

- Chị ơi, thằng cu tè ra rồi đây này!.

- Chết thôi, đái ướt cả quần áo của chú rồi!

Khi chị dâu rút khăn tay của chị ra lau cho chú, chú cố ý tỏ ra khiêm nhường, nắm chặt tay chị, không chịu

để chị lau.

Diệp La Đề đọc vô số tiểu thuyết. Khi người anh vắng nhà, chú sang phòng chị dâu nói chuyện phiếm, chị thường bảo chú kể chuyện cho nghe.

Thoạt đầu, chú kể chuyện ngụ ngôn Ê dốp, chuyện 'Nghìn lẻ một đêm", dần dần chú kể chuyện Trà Hoa Nữ, Aivanhô... Chú kể nhiều chuyện tình say đắm nhưng chị dâu cũng không la rầy chú.

Một hôm, chị dâu đang khâu, chú lại nhìn thấy cái đê trên tay chị.

- Chị ơi, cái đê của chị bóng quá nhỉ.

- Chị dùng có đến mấy năm rồi, nhiều mắt đê bị kim xuyên thủng cả rồi đấy.

- Chị ơi, chị cho em cái đê này có được không?

- Chú chỉ vớ vẩn, con trai dùng đê để làm gì?

- Chị cứ cho em đi!

Chị dâu mở to mắt nhìn chú, nhìn một lát rồi cúi xuống:

- Được, chị sẽ cho chú nhưng chú phải đổi lại cho chị cái đê mới đấy nhé!

*

* *

- Nghe tiếng bước chân em từ xa, chị đã biết em sắp đến. Tim chị đập liên hồi không sao nén lại được.

- Tiếng em nói sao dễ nghe đến thế! Chị không sao hình dung nổi, cứ ngọt như mía lùi ấy.

- Trước đây, trước mặt mọi người, chị nói năng cứng cỏi lắm, bây giờ thì không được như thế nữa. Hễ ai nói đến chuyện đàn bà không đoan chính là chị lại nóng bừng cả mặt.

- Chị chỉ sợ ngủ mê gọi tên em lên.

- Chỉ hận chị hơn em mười mấy tuổi!

- Chẳng hiểu sao chị chỉ thèm được gọi tên em lên.

Qua lời chị dâu, Diệp La Đề lâu dần được nghe những lời lẽ trên.

*

* *

Mười năm sau, cũng một ngày xuân dưới rặng trúc vườn sau. Chị dâu đang mang thai đứa con thứ ba, Diệp La Đề vừa tốt nghiệp trung học.

Trăng rằm tròn vành vạnh từ trên cao tỏa ánh vàng xuống họ.

- Chị mong thằng bé lần này sẽ giống chú.

- Sao lại có thể giống em được?

- Người xưa bảo hễ lòng mình nghĩ tới ai thì con sinh ra sẽ giống người ấy.

- Nếu giống em thật thì chị mắc tiếng oan không sao giải nổi.

- Ôi, con người ta chỉ thích đoán già đoán non về cái chuyện đó... Mà sao hôm nay chú ít nói thế? Sắp đi học xa rồi, chú còn muốn nói với chị chuyện gì chăng?

- Em chẳng có chuyện gì đáng nói cả. Nhưng... nếu chị ưng, em chỉ muốn...

- Chú muốn gì?

- Em muốn chị trao bàn tay phải cho em...

- Để làm gì?

- Để em... hôn một cái...

- Ôi, như vậy không được đâu... không được đâu...!

- Chị không ưng sao? Chỉ một chút đó cũng không ưng sao?

Hai chị em cùng im lặng.

- Ngày mai chú nhất quyết đi phải không?

- Em không thể không đi chị ạ.

- Sao vậy?

- Vì ngày thi đã tới nơi rồi.

- Ồ, chú còn muốn vào trường đại học nào nữa.

- Không phải muốn, mà buộc phải vào.

- Ai buộc chú phải vào?

- Dường như mọi thứ trên thế gian này đều bắt buộc em, bản thân em cũng bắt buộc em nữa. Em như kẻ đói khát gặp năm mất mùa phải ra đi vậy.

- Chú đi cũng phải... Nhưng... chị em mình... chẳng còn dịp nào gặp lại nhau nữa...

- Sao lại có chuyện đó được?

Hai người lại cùng im lặng. Chị dâu toan nói gì đó song ngập ngừng rồi lặng thinh.

- Chị định bảo gì em? Sao không nói đi?

- Chao ôi, chị... chị ưng thuận đấy!

Nói xong, mặt chị đỏ bừng lên dưới ánh trăng, đỏ đến tận tai.

Chị từ từ trao bàn tay phải cho Diệp La Đề.

Chàng quỳ xuống đất, hai tay nâng bàn tay phải của chị dâu lên môi hôn thật sâu, thật sâu. Chị dâu vẫn đứng, tay trái chị bíu chặt lấy vai phải chàng, đầu cúi gục xuống, mắt nhắm chặt... Chàng cũng nhắm mắt... Họ run rẩy, cảm thấy luồng nhiệt lượng truyền sang nhau, người nóng rực, mồ hôi sâm sấp, thở hổn hển không sao nén lại được.

Như thế khoảng mười lăm phút sau, chị dâu nâng Diệp La Đề đứng dậy. Chị ghì chặt lấy đầu chàng, run run nói:

- Trời ơi, chị yêu em hơn trước biết mấy!

*

* *

Cổ họng Diệp La Đề tắc nghẹn đột ngột khiến chàng chợt tỉnh. Chiếc đê khâu không còn ở trong miệng nữa.

Tối hôm ấy, chàng nhận được thư anh trai gửi từ nhà lên. Thư báo tin chị dâu chàng mùa hè năm nay đã chết trong khi sinh nở. Lúc hấp hối, chị dâu vẫn nhớ đến chàng. Trong lúc hôn mê, chị cứ nhất quyết chàng hiện có mặt tại nhà.

Đọc xong thư, chàng mua luôn một chai brandy mang về nơi ở, vừa uống vừa mân mê chiếc đê khâu của chị dâu, nước mắt lưng tròng. Thỉnh thoảng chàng nhắm mắt lại, mặc cho nước mắt rơi lã chã xuống cốc rượu.

Uống gần hết chai rượu, chàng bỏ luôn chiếc đê khâu vào miệng, nằm lăn ra giường ngủ thiếp.

*

* *

Cô y tá đưa tay bắt mạch. Trong lúc mê man, chàng vẫn nói:

- Ôi chị dâu, em cảm ơn chị quá!

Cô y tá rút ống cặp nhiệt độ bên nách phải của chàng, chàng lại nói:

- Ôi chị dâu, em cảm ơn chị quá!

Vào viện chưa được hai hôm, chị dâu đã đưa tay đón chàng đi.

Giấy chứng tử của bác sĩ ghi chàng chết vì sưng phổi cấp tính. Vì không mổ xác nên chẳng ai rõ nguyên nhân thực sự cái chết của chàng do đâu.

PHẠM TÚ CHÂU *dịch*

QUÁCH MẠT NHƯỢC

DONA CARMÉLA

Xa nhau gần hai tháng, anh viết cho tôi đã khá nhiều thư, mà tôi vẫn chưa viết cho anh một lá nào cả. Hôm ra đi, bảo với anh rằng tôi đến công trường điện khí ở đây để thực tập, nhưng đó chẳng qua chỉ là nói cho có có mà thôi. Tội nghiệp, anh đã bị tôi lừa dối. Anh tưởng tôi không viết thư cho anh vì bận thực tập, anh chỉ muốn tôi năm thì mười họa gửi một tấm bưu thiếp báo cho anh biết tình hình sức khỏe... Chao ôi, bạn ơi! Anh yêu mến tôi như thế, săn sóc tôi như thế, thành thử tôi không thể lừa dối anh được nữa. Tôi nhìn thẳng vào tình hình đã sa đọa của tôi, nhìn thẳng vào hành vi giả dối của tôi, chính tôi cũng có lúc phải thương hại cái thân tôi! Tôi giống như một cây sáp nhão, ngọn lửa của mình đốt cháy thân mình, chẳng bao lâu nữa, một chút lửa leo lét ấy rồi cũng sẽ tắt ngấm. Vợ con tôi bỏ lại trong nước được anh săn sóc, tôi rất cảm ơn anh. Vứt bỏ vợ con, tôi rất đau lòng, nhưng cũng đành chịu vậy. Thụy Hoa của tôi, anh biết đấy, là một người đàn bà chịu thương chịu khó. Không có tôi, Thụy Hoa cũng vẫn mở được một

con đường máu nuôi nấng con cái, có tôi e lại nặng thêm gánh cho Thụy Hoa. Đối với Thụy Hoa tôi chỉ một niềm ca ngợi, y như ca ngợi Đức Mẹ Maria. Nhưng làm chồng Thụy Hoa thì tôi thấy mình thấp hèn quá, thấp hèn quá lắm! Thụy Hoa luôn luôn sống trong ánh hào quang chói lọi, sự chói lọi ấy là hình phạt quở trách tôi. Trước mặt Thụy Hoa, tôi cảm thấy đau khổ; tự nhận thức mình, tôi càng thấy rõ khoảng cách rất xa giữa tôi với Thụy Hoa. Bạn ơi, việc tôi và Thụy Hoa lấy nhau phải coi là tấn bi kịch hiểu theo một nghĩa khác.

Từ ngày tới đây đến nay, tôi cũng chưa hề viết cho Thụy Hoa một lá thư nào cả. Thoạt đầu Thụy Hoa cũng như anh cứ tưởng rằng tôi đang thực tập, cũng viết khá nhiều thư khuyến khích tôi. Gần đây, có lẽ là do thư từ bà S, Thụy Hoa biết tôi đang sống bê tha đồi trụy. Vừa rồi Thụy Hoa viết thư đến, nói rằng Thụy Hoa bằng lòng ly dị, tôi có kết hôn với người tôi yêu, Thụy Hoa cũng không phản đối, miễn là tôi có thể thay đổi được nếp sống. Chao ôi, đó là một tấm lòng cao cả biết dường nào và đồng thời cũng là một nỗi tuyệt vọng đau lòng biết dường nào! Tôi biết Thụy Hoa không yêu tôi, đang thương hại tôi, muốn cứu vớt tôi. Thụy Hoa muốn cứu vớt tôi như kẻ làm bố làm mẹ có trách nhiệm cứu vớt con cái hư hỏng của mình, Thụy Hoa đã tìm hết cách rồi! Nghĩ đến

nỗi khổ đau tần tảo của Thụy Hoa, tôi chỉ muốn khóc. Thụy Hoa còn bảo; con cái cứ mặc Thụy Hoa, tôi không cần phải lo lắng. Một trai một gái của tôi có được một người mẹ như thế, tôi mừng thầm cho chúng. Nghĩ đến chỗ thiếu trách nhiệm của mình, tôi xấu hổ không biết giấu mặt vào đâu, nhưng tôi biết làm sao? Ngay cả đối với tâm hồn và thể xác tôi, tôi cũng thiếu trách nhiệm thì còn nói gì đến trách nhiệm đối với con cái? Tôi thấy việc dạy dỗ con cái không cần đến bố, những nhà thơ, nhà nghệ thuật, cho cả đến những thánh hiền hào kiệt xuất chúng xưa nay, chẳng phải phần lớn đều do mẹ dạy dỗ nên người cả đấy sao? Nghĩ như thế nên tôi cũng dễ tha thứ cho mình; nhưng đó chẳng qua chỉ là lý lẽ của một người bố thiếu trách nhiệm như tôi mà thôi, bạn ơi, xin bạn thể tất cho.

Thụy Hoa của tôi bao giờ cũng hết sức che giấu chỗ thấp kém của tôi trước mặt bạn bè. Thụy Hoa muốn rèn luyện tôi trong cái lò nhân cách lý tưởng của Thụy Hoa, khiến tôi cũng không thể không cố gắng giữ gìn để về thực chất tàm tạm có được nhân cách mà Thụy Hoa ao ước. Nhưng phương sách ấy của Thụy Hoa thất bại rồi. Thụy Hoa chỉ bức bách tôi trở thành một kẻ giả dối. Trong con mắt của bạn bè, tôi không phải là tôi thực chất mà chỉ là một ảo ảnh của tôi do Thụy Hoa tô vẽ ra mà thôi.

Thực tế tôi e rằng không có lấy một ai thật sự làm bạn của tôi. Khi bóc trần đời sống bên trong của tôi ra, e rằng tất cả bạn bè đều phỉ nhổ vào mặt tôi, đều chẳng thèm đếm xỉa đến tôi, có lẽ anh cũng thế nhỉ? Bây giờ viết bức thư này khiến anh phải chán ngán trong thảm thương vì ảo tưởng tiêu tan, tôi thật sự đau xót trong lòng. Nhưng bấy lâu giao du với nhau, chúng ta chỉ hôn nhau trên mặt nạ, sự thật đó còn đau xót biết dường nào! Tôi vốn trù trừ mãi mới cầm bút viết cho anh bức thư này, bây giờ tôi quyết tâm trình bày rõ chân tướng của tôi ra đây. Làm như thế này rõ ràng là phản lại vợ tôi, phản lại Maria mà tôi sùng bái. Nhưng cũng đành chịu vậy. Tôi đòi hỏi sự chân thành của bản thân tôi, tôi không thể không đập vỡ cái hình tượng giả dối mà Thụy Hoa đã nặn cho tôi. Tôi biết Thụy Hoa nhất định sẽ tha thứ cho tôi; tuy phản bội Thụy Hoa nhưng đối với Thụy Hoa tôi vẫn một niềm ca ngợi.

Việc đời thay đổi thật không có ai có thể lường trước được. Hồi tưởng lại mới chỉ có trong khoảng hai năm trời ngắn ngủi, vậy mà trong hai năm trời ấy cuộc sống của tôi quả đã mỗi ngày sa xuống vực sâu nghìn trượng. Hai năm trước, tôi còn là một sinh viên năm thứ hai khoa Công nghiệp ở thành phố F. Vào cuối tháng ba, thi kiểm tra năm học thứ hai xong là đến kỳ nghỉ xuân. Những ngày

nghi đối với chúng tôi là những ngày vui sướng nhất. Chúng tôi vứt bỏ cái thời khóa biểu gò bó máy móc, tha hồ tiêu phí thời gian của mình theo ý muốn. Bình sinh tôi là người chẳng có ham mê gì, chỉ thích đọc tiểu thuyết. Đến kỳ nghỉ, hàng ngày vào buổi chiều thế nào tôi cũng phải đến thư viện thành phố F đọc một số tiểu thuyết bằng nguyên văn hay qua bản dịch, chập tối trở về ngồi dưới ánh đèn điện kể lại cho Thụy Hoa của tôi nghe những điều đã đọc. Chúng tôi sống với nhau êm ấm, đầy hạnh phúc như thế. Một buổi tối, không biết chúng tôi nói đến một quyển tiểu thuyết của một tác giả nào đó miêu tả vẻ đẹp của hàng mi con gái. Thụy Hoa bảo tôi rằng trong ngõ hẻm cạnh bồn hoa có cô con gái nhà nọ bán Karuméra[1], mắt rất đẹp, lông mi rất rậm. Thụy Hoa bảo: thoạt nhìn cô ta, Thụy Hoa không nghĩ rằng cô ta là con gái nhà nghèo, mãi đến hôm bà S theo gót cô ta mới phát hiện ra rằng cô ta ở xóm dân nghèo. Thụy Hoa vui miệng nói thế thôi chứ vốn chẳng có ý gì, và tôi cũng nghe như nghe một câu chuyện phiếm bình thường. Nhưng ai có ngờ đâu từ một lỗ nút còn con ấy sẽ làm ầm ầm nổ tung cả một ngọn núi lửa!

Nhà tôi vốn ở trên bờ biển thôn H thuộc ngoại ô thành phố F, từ nhà đến thư viện phải đi xe điện. Ga xe điện,

1. Ca-ru-mê-ra, một thứ bánh ngọt làm bằng đường. Xem ở dưới *(chú thích của tác giả)*

bồn hoa và nhà trọ của tôi vừa khéo là thành ba điểm một tam giác đều. Chiều hôm sau, khi đi từ thư viện, do tính tò mò thôi thúc, tôi vòng đường đến phía bồn hoa. Bồn hoa là một công viên nho nhỏ, cách phía nhà tôi vốn không xa lắm. Đi không đầy ba bốn phút, tôi đã tới cái ngõ hẻm nọ. Ngõ này tôi cũng đã đi qua không biết bao nhiêu lần rồi, nhưng tôi chưa từng chú ý đến rằng trong ngõ này có nhà ai đó bán Karuméra, càng chưa từng chú ý đến rằng trong ngõ này có cô thiếu nữ nào đó có hàng mi đẹp. Bạn ạ, có lẽ bạn không biết cái thứ Karuméra. Tôi nghe Thụy Hoa nói đó là một thứ kẹo bán cho trẻ con, nấu bằng đường cát. Có thứ đổ thành hình Phật tổ Đạt-ma, có thứ hình con búp bê Tây, có thứ hình người cá, có thứ hình hoa quả, tất cả đều tô màu vàng son và nhiều màu khác nữa. Có thứ chỉ là bánh ngọt hình oản, to bằng nắm tay, giá chỉ có một đồng tiền đồng một cái. Những thứ này chẳng những tôi chưa hề trông thấy trong ngõ hẻm cạnh bồn hoa mà ở cái đất Nhật Bản này đã ngót mười năm, tôi cũng chưa hề trông thấy bao giờ. Sức chú ý của con người ta rõ thật là rất tản mạn, không để tâm quan sát một vật nào thì vật ấy dường như khó mà lọt được vào nhận thức. Tôi bước vào ngõ cạnh bồn hoa. Đầu ngõ mé Đông có một tiệm ăn, một cây liễu rủ che mành trước cửa, lá non vẫn còn giữ màu vàng nhạt. Mé Tây là một hội quán rách nát của thôn H. Tôi chăm chú ngó

nhìn sang hai bên, thấy phía Nam hội quán là một xóm dân nghèo, ngoài cửa sổ một nhà sát ngõ có bày hai cái tủ gỗ cũ kỹ và thô kệch, mặt tủ và chung quanh đều lắp kính. Trong tủ sau lần kính, lồ lộ những chiếc bánh kẹo trông như đá bọt. Cửa sổ dán giấy phía sau cửa kính đóng im im. Đó là nhà ở của nàng. Trong mảnh vườn nho nhỏ của nhà đối diện có một cây sơn trà đang nở rộ, rực rỡ màu hồng. Ngõ vắng bóng người; một con chó bông nằm cuộn tròn ở giữa đường nghe tiếng chân người chỉ khoan thai đứng dậy đi về phía trước. Tôi ngần ngừ đứng ngoài cửa sổ, muốn muối mặt đi gọi mua kẹo bánh của nàng nhưng lại xấu hổ; đóng bộ áo mũ sinh viên đại học, ai đời vác mặt đi mua thứ kẹo bánh dỗ trẻ con. Nàng mà ló mặt ra thì nàng sẽ nhìn thấu đến tận ruột gan xấu xa của tôi chứ gì nữa? Nhưng rồi cuối cùng lòng hiếu kỳ đã thắng sự xấu hổ của tôi; nhân lúc trong ngõ vắng người, tôi quyết tâm đi tới trước cửa sổ, lên tiếng gọi, nhưng không dám gọi to.

- Làm ơn, làm ơn bán cho tôi ít kẹo.

Chính tôi, tôi cũng không nhịn được cười. Nhưng gọi chưa dứt lời đã nghe trong cửa sổ có tiếng người đáp lại. Chà, tiếng nàng thanh cao quá, tôi chưa hề nghe được một thứ tiếng nào như thế trong đám người ở thôn quê. Cửa sổ giấy từ từ hé mở, một cô thiếu nữ ló nửa mặt ra

ngoài, tôi giật mình phát run lên. Cái run ấy, ngay cả bây giờ tôi vẫn còn cảm thấy mỗi khi nhớ đến đôi mắt của nàng. Ôi chao! Anh xem, anh xem kìa, đôi mắt của nàng! Ôi! Mắt nàng không thể dùng ngôn ngữ mà hình dung ra được, mắt nàng không thể dùng văn tự mà hình dung ra được! Sao mà nó đen láy, tinh nhanh và dịu hiền thế! Vừa trông thấy tôi, nàng liền sập mi mắt nhìn xuống, lông mi sao mà dài rậm, sao mà rõ nét, sao mà giàu sức sống đến thế? Ôi, tôi giận mình chẳng phải nhà thơ! Nếu như tôi là nhà thơ có lẽ cũng có thể hình dung ra được ít nhiều cái đẹp của nàng. Nhưng tôi, nhưng tôi sao không thể nào biểu hiện được lên giấy, biểu hiện được ra miệng những cái linh hoạt như thế trong lòng? Ôi, tôi giận mình chẳng phải họa sĩ! Nếu như tôi là họa sĩ tôi sẽ vẽ nàng, vẽ thật hoàn chinh, vâng, vẽ thật hoàn chinh nàng quì trong khung cửa sổ rách giấy, ló nửa mặt ra ngoài, cúi đầu, bẽn lẽn, hàng mi như nửa đóa hoa cúc tháng sáu, e ấp chúi mình, vừa hé nở! Ôi, tóc nàng sao mà đen mượt đến thế! Tôi trông thấy cả chiếc trâm Tây Ban Nha trên búi tóc kiểu Hy Lạp của nàng. Tôi rất muốn mình như một con chim ưng bay lượn trên cao nhìn thấy một cô bồ câu non, giơ tay ra ôm riết lấy nàng. Tôi muốn hôn lên mắt nàng, lên mặt nàng, lên mọi chỗ trên da thịt nàng, hôn điên hôn cuồng hết lần này đến lần khác, nghìn cái vạn cái. Tôi cứ rung cả người lên, máu tôi sôi trào trong lồng ngực, tôi

cảm thấy rạo rực lạ thường - bạn ơi, tôi nói toạc ra với bạn vậy, quả thực đứng trước nàng, dục vọng của tôi nổi lên không sao kìm lại được! Ôi, ý nghĩ xấu xa, thật là xấu xa của tôi, nhất định là nàng đã nhìn thấu! Nàng cúi xuống, mặt ửng đỏ, đỏ mãi đến tận mang tai. Chà, màu hồng trinh nữ đáng yêu! Màu hồng trinh nữ khiến lòng người rạo rực điên cuồng! Chà, chà...

Nàng e lệ lặng thinh một lát rồi mới khẽ ngước mắt hỏi tôi muốn mua nhiều ít? Giọng nàng rất nhỏ nhẹ và hơi run run. Tôi móc cả một hào đưa cho nàng, nàng trố mắt nhìn, nhận lấy, ngón tay hình như cũng hơi run run. Nàng đứng dậy đi tới cạnh tủ chè bên vách đối diện, rút trong ngăn kéo ra một túi dán bằng giấy báo. Tôi thấy dưới tủ chè có một bà lão tóc đã trắng phau, chừng ngoài tám mươi tuổi, có lẽ đấy là bà nàng. Khi nàng đưa gói kẹo cho tôi, tôi không thể dằn lòng được, cố chạm tay vào đầu ngón tay nàng, nàng kinh hoàng vội rụt ngay lại. Nàng lại còn khẽ thỏ thẻ một lời đa tạ. A, nàng đa tạ tôi! Đa tạ cái gì của tôi nhỉ? Nàng từ từ đóng cửa sổ dán giấy lại... Ôi, tăm tối, chị Hằng đã lẩn vào mây!

Tôi ôm một túi kẹo tướng rời khỏi cửa sổ nhà nàng, nhưng tôi đi về đâu bây giờ? Tôi không muốn đến thư viện, và cũng không thể đến được. Khi ra đi, Thụy Hoa chỉ đưa cho tôi có một hào để trả tiền xe điện lượt đi và

lượt về, tôi đã đưa cả cho nàng rồi, không thể đi đến thư viện được nữa. Việc chi tiêu trong gia đình tôi hoàn toàn do Thụy Hoa định liệu. Sinh hoạt phí của chúng tôi chỉ trông vào mấy chục đồng học bổng do Nhà nước cấp phát cho tôi hàng tháng, cho nên chúng tôi không thể không dè sẻn, tiền tiêu vặt của tôi cũng đều phải qua tay Thụy Hoa. Tôi ôm một túi kẹo tướng như thế càng không thể về gặp Thụy Hoa của tôi. Tôi cảm thấy Thụy Hoa trở thành một đối tượng làm tôi khủng khiếp. Tôi vừa trù trừ vừa đi tới bồn hoa trong ngõ, ngồi xuống một hòn đá bên bờ hồ. Sen rụi trong hồ còn tua tủa những cọng tàn, đang là mùa ếch bắt đôi. Từng đôi từng đôi một chúng nó ôm riết nhau, cõng nhau bơi trên mặt nước. Tôi ngồi đấy, vừa nghĩ đến nàng vừa nhai kẹo, bánh kẹo xốp như tổ ong, đụng vào răng là vỡ vụn. Tôi cứ tưởng tượng đến hàng mi của nàng lại nhai một miếng bánh kẹo, cứ tưởng tượng đến cái nhìn e lệ của nàng lại nhai một miếng nữa, tôi nhớ khuôn mặt của nàng, tôi nhớ nốt ruồi bên mép trái của nàng, tôi nhớ khắp người nàng, liên tiếp nhai hết bảy cái bánh. Túi bánh hình như vẫn còn đầy, tôi mới chú ý đếm xem; còn những năm cái nữa. A, thế này là thừa hai cái. Nhất định là nàng đếm lầm rồi. Đúng, nhất định là nàng đếm lầm rồi! Bạn ạ, một hào bạc Nhật Bản chỉ đổi được mười đồng tiền thôi. Dường như có được một nguồn linh cảm, tôi đứng bật dậy chạy đến trước cửa sổ nhà nàng:

- Xin lỗi, xin lỗi, cô ơi, mời cô ra đây.

Nàng vừa đáp vừa đẩy cửa sổ ra, thấy tôi liền gật đầu chào.

Tôi nói:

- Thừa hai cái bánh, chắc là cô đếm lầm?

Nàng thẹn đỏ mặt, nói:

- Không lầm đâu, không... là vì có mấy cái hơi bé một chút.

A, bạn ơi, bạn có thể không rung động cõi lòng không? Trước cái tâm tình đẹp đẽ như thế, anh có thể không rung động cõi lòng ư? Đó đâu phải là tâm tình của bọn con buôn nói chung quen thói trục lợi cho mình, đó đâu phải là tâm tình mà bọn đàn bà con gái trong cái xóm nghèo này đều có được, đó đâu phải là tâm tình mà trước nó tôi và anh có thể không rung động cõi lòng? Tôi không dám nói hão huyền rằng tâm tình đẹp đẽ ấy chứng tỏ nàng có ý yêu tôi, nhưng anh có thể bảo tôi đừng yêu nàng, anh có thể bảo tôi đừng yêu nàng được không? Bạn ơi, tôi nói thật với bạn nhé. Tôi yêu Thụy Hoa của tôi, nhưng tôi yêu Thụy Hoa như yêu mẹ, như yêu chị. Bây giờ tôi biết thêm một sự ái mộ khác đối với nữ giới. Bạn ơi, dù sao tôi vẫn là người, tôi không phải là Giê-su ở Nadaret[1],

1 Nazareth: Nơi Zésus - Christ sống thời trẻ tuổi (ND)

tôi cũng chẳng phải là vương tử Asôka[1], anh vẫn không thể nói được rằng trên cái thế giới này tôi không có quyền đeo đuổi tình yêu. Bỏ vợ bỏ con, tôi thật nhẫn tâm, nhưng tôi cũng không thể nào vẹn cả đôi đường được, và bây giờ đây tôi đang giơ đầu ra chịu tất cả hình phạt nặng nề của sự vô trách nhiệm của tôi.

Bánh kẹo ngọt hắc quá, tôi quay về bồn hoa, ăn đến khi còn lại hai cái không sao ăn được nữa. Tôi cầm ném cho hai con hạc trắng trong chuồng lưới sắt. Tôi cho rằng chỉ có những con hạc trắng thanh cao ấy mới xứng đáng ăn hai chiếc man-na[3] của nàng ban cho tôi, nhưng hạc trắng lại chẳng chịu ăn. Tôi căm giận chúng nó, tôi nguyền rủa chúng nó; chúng nó, những đồ đạo đức giả làm bộ thanh cao! Tôi cứ muốn lột phăng tấm áo lông trắng chúng nó khoác trên người ra đem nhận xuống bùn dơ. Khi đã lột bỏ bộ lông đi rồi thì chúng nó cũng đến như con vịt con ngỗng mà thôi, chú có khác gì? Kiêu ngạo cái nỗi gì? Làm bộ cái nỗi gì? Tôi chửi hạc trắng một hồi, nhưng thật khó mà giết hết thời gian. Tôi lượn quanh bồn hoa một dạo rồi lại đến trước cửa sổ nhà nàng đi đi lại lại mấy lần, nhưng cửa sổ dán giấy vẫn đóng im im. Tôi rất khát khao,

1. Tên một ông vua ở Ấn - Độ, trước tàn bạo, sau theo đạo Phật (ND).

2. Manna: Thức ăn trời ban cho. Cựu ước, có đoạn viết: Khi Moses dẫn dân chúng đi trong sa mạc, Chúa ban man-na.

nhưng lại xấu hổ sợ gặp mặt nàng. Nàng mới chừng mười sáu mười bảy, hơn nàng đến mười tuổi, có thể bằng vai với bố nàng. Thật khó mà giết hết thời gian, tôi đành phải đi đến trường, nằm dài trên bãi cỏ xem các bạn học chơi bóng. Mỗi một cọng cỏ non trên bãi đều là mỗi sợi lông mi của nàng, tất cả những gì lấp lánh trong không trung đều là con mắt của nàng, con mắt, con mắt... nàng chiếm hết cả linh hồn tôi... Chờ mãi đến khi sắc trời ngả tối, tôi mới đứng dậy ra về; nhưng tôi không đi thẳng theo bờ biển mà lại vòng đường đi về phía bồn hoa. Từ xa tôi trông thấy nàng thổi cơm trước cửa, tim tôi lại nhảy lên. Nàng dường như nghe tiếng chân tôi bước, quay lại nhìn tôi, tim tôi càng nhảy lên không thể kìm được nữa. - Ôi, bạn ơi, tâm thần tôi lúc gặp nàng hôm đầu tiên là như thế đó, bây giờ hồi tưởng lại tôi cũng cảm thấy thật vô cùng may mắn. Tên nàng là gì, tôi không biết. Nàng bán karuméra, chữ này hình như gốc ở tiếng Caramelo của Tây Ban Nha. Vì tiếng ấy đọc lên nghe êm tai nên tôi bắt chước lối xưng hô của Tây Ban Nha, gọi nàng là Dona Carméla. Tôi khiến nàng chịu lễ rửa tội của con gái Tây Ban Nha, nhưng tôi không tin rằng tâm tình của nàng sẽ giống như của con gái Tây Ban Nha. Bạn ơi, bạn có biết không? Con gái Tây Ban Nha độc ác lắm. Tôi đã xem một câu chuyện ở một quyển sách nào đó nói rằng có một anh chàng đến cầu hôn với một thiếu nữ Tây Ban Nha, thiếu

nữ đòi đánh anh chàng hai mươi lăm roi ngựa đã rồi mới chịu nhận lời. Anh chàng cũng bằng lòng, chổng đít ra chịu đòn của cô ả. Cô này đánh hai mươi bốn roi rồi ngừng tay, anh chàng run run chờ đợi roi cuối cùng và mường tượng đến niềm hoan lạc của yêu đương sau trận đòn. Nhưng roi cuối cùng rốt cuộc vẫn không đến đít. Chưa đánh đến roi thứ hai mươi lăm, thiếu nữ chưa thể nhận lời. Hai mươi bốn roi của cô ả đã đánh nứt cả máu, đít anh chàng lằn ngang lằn dọc. Và cô ả vứt roi đi, khoan thai bước thẳng... Đó là mẫu mực của con gái Tây Ban Nha, còn ở phương Đông chúng ta chắc không hề có cái của ấy. Tôi tuy đùa bắt nàng chịu lễ rửa tội kiểu Tây Ban Nha, song tôi tin rằng tâm tình của nàng không giống như của con gái Tây Ban Nha! Ôi, bạn ơi, nhưng những roi vô hình của nàng, tôi đã chịu đến roi thứ hai mươi bốn từ lâu rồi. Tính cách của tôi đã bị nàng hủy hoại, linh hồn và xác thịt của tôi đã bị nàng làm cho rữa nát, sự nghiệp của tôi đã bị nàng quẳng đi, gia đình của tôi đã vì nàng mà lìa tan. Cho đến nay tôi vẫn chưa biết tâm tình của nàng ra sao, tôi vẫn đang khổ sở theo đuổi vẻ đẹp ảo ảnh muốn tất mà không tất. Làn roi thứ hai mươi lăm, hỡi người đến mau đi, miễn là tôi nghe được chính mồm nàng nói một tiếng "em yêu anh" thì rồi có chết tôi cũng cam lòng!

Vốn cùng trong một thôn mạc, vốn cùng trong một bóng quan âm mà lạc viên và địa ngục đổi thay thật nhanh như chớp mắt. Tôi trở về nhà, đứa con gái lớn của tôi nghe tiếng kẹt cửa liền từ xa chạy ra đón. Tôi bước vào, thấy Thụy Hoa của tôi địu thằng bé mới đầy năm đang sửa soạn bữa cơm tối trong bếp. Cái ý vị hòa hợp êm ả xâm chiếm thần kinh tôi, tôi dường như đột nhiên đi vào một thánh đường thâm nghiêm. Nước mắt tôi xuýt trào ra. Tôi đang sám hối. Tôi rất muốn chạy tới quì dưới chân vợ tôi mà khóc lớn lên cho hả, sám hối vì hôm nay tôi dã lừa dối vợ tôi. Nhưng không biết bị cái gì ràng buộc mà sự phát hiện của lương tâm không để trở thành hành vi cụ thể. Cơm tối xong, cảnh chyện trò dưới ánh đèn điện lại bắt đầu. Vợ tôi hỏi hôm nay tôi đọc sách gì, tôi liền nói dối chẳng chút ngại ngần. Tôi nói hôm nay đọc La Môja Desnude của nhà văn Tây Ban Nha BlascoLbánẽz[1] - đó là quyển sách tôi đọc đã từ lâu lắm rồi. Tôi kể lại độ một phần ba nội dung theo trí nhớ mơ hồ của tôi. Tôi nói chỉ mới đọc được chừng ấy, đợi mai kia đọc tiếp. Vợ tôi vẫn như ngày thường, đôi mắt long lanh niềm hân hoan và cảm tạ khiến tôi vừa rấy áy náy trong lòng lại vừa rất hú vía. Thế là hết một ngày. Chúng tôi ôm nhau ngủ, và tay ôm Thụy Hoa mà lòng tôi lại nghĩ đến cô thiếu nữ

1. 1867 - 1928 Nhà tiểu thuyết, nhà chính trị, lãnh tụ cộng sản.

Tây Ban Nha. Tôi nhớ hàng lông mi của nàng, tôi nhớ con mắt của nàng, tôi nhớ toàn thân nàng, vâng, toàn thân. Ôi chao, tôi là loài ma quỷ! Tôi đem hai người họ ra so sánh. Khuôn mặt Thụy Hoa, anh biết đấy, phơn phớt một thứ ánh sáng trắng lặng lẽ xa vời giống như người trong mộng, còn khuôn mặt của nàng thì rực rỡ như chói lọi trong những tia ma-giê. Vẻ người của Thụy Hoa rất êm ả như ngọn núi mùa thu sau trận mưa, còn của nàng thì như mây tạnh sắc hồng tươi giữa tiết xuân ngoài nội cỏ. Nói cho cụ thể hơn một chút. Thụy Hoa là tờ tranh Thánh thời trung thế kỷ, còn nàng là bức tượng Hy Lạp cổ đại tô màu cận kim. Tôi ôm tượng Đức Mẹ rong ruổi trong mộng tưởng của yêu đương khao khát. Ôi, tôi tự tách đôi mình ra, biểu hiện của hai cuộc sống trong con người tôi bắt đầu từ đấy!.

Bạn ơi, mùa xuân thật là say đắm lòng người. Những nhà thơ đời xưa của chúng ta đã dùng chữ "xuân" thay cho nữ sắc, dùng chữ "xuân" thay cho rượu ngọt, giác quan của họ thật nhạy đến mức ghê gớm. Vào ngày tạnh ráo của mùa xuân, chúng ta thử ra đi ngoài đồng nội. Mây tạnh trời quang êm ả ửng hồng như da thịt cô gái thanh tân vừa tắm gội; trên trời dưới đất, tất cả đều giống như ngộ rượu, tất cả đều đang bừng cháy trong khao khát yêu đương, tất cả đều đang thở gấp. Vũ trụ là một bức tranh

mùa xuân lớn nhất. Những ai mà dòng máu thanh xuân còn trào sôi trong mạch máu có lẽ sẽ không cho lời nói của tôi là quá đáng. Huống nữa mùa xuân ở Nhật Bản lại chính là lúc hoa anh đào nở rộ, rất dễ khiến người ta ngây ngất xiêu hồn, và tôi lại đã gặp nàng chính vào lúc ấy.

Từ ngày biết nàng, chiều nào tôi cũng đến mua một hào bánh kẹo, tối về lại bịa chuyện đánh lừa Thụy Hoa: Thụy Hoa trung thực không hề nghi ngờ gì cả. Vào ngày thứ năm sau khi gặp nàng, lúc tôi đi vào ngõ, xa xa đã thấy ván cửa nhà nàng đóng chặt[1], tôi giật mình những e nhà nàng hay chính nàng gặp phải tai biến gì. Đến khi tới trước cửa nhà nàng, tôi nghe trong nhà có tiếng người lục đục. Bà nàng khom lưng bước ra.

Ở trong cửa, nàng cũng khom lưng hình như đang sửa soạn cái gì. Chắc là nàng nghe tiếng chân tôi bước nên khi tôi đi qua, nàng ngẩng lên gật đầu chào tôi.

Nàng ăn mặc hoa lệ hơn ngày thường, mặt thoa phấn. Hẳn là bà cháu nàng sửa soạn đi đâu đây. Tôi nấp vào một góc nhà gần đấy đợi nàng. Lâu lắm mới thấy nàng bước ra và khi bước ra, ngóng nhìn về phía tôi đã đi qua. Tôi từ trong góc nhà nọ nhô ra, nàng cười với tôi. Nàng

1 Mỗi nhà bên Nhật Bản thường có đến vài chục tấm ván cửa. Ban ngày tháo mở ra, ban đêm hay lúc đi vắng lắp đóng lại. (Chú thích theo tác giả N.D).

dìu bà đi từ từ về phía trước, tôi đứng ngây ra giữa ngõ dõi nhìn theo. Đi được mấy bước, nàng ngoái cổ lại; thấy tôi đứng nguyên tại chỗ, nàng lại bẽn lẽn gật đầu gọi tôi. Đi được mấy bước nữa, nàng lại ngoái cổ lại: thấy tôi vẫn đứng nguyên tại chỗ nàng càng bẽn lẽn đỏ chín cả khuôn mặt tươi cười, lại gật đầu gọi tôi. Lại đi được mấy bước nữa, lại ngoái cổ lại, khiến cho tim của tôi cứ nhảy tung lên, nhảy đến phát đau, tôi phải đưa hai tay ra ôm chặt lấy lồng ngực. Tôi thấy hình như nàng cũng lâng châng không vững bước. Tôi đuổi theo nàng, theo ra đến phố lớn. Nhưng nàng thôi không ngoái cổ lại nữa. Nàng dìu bà đến ga xe điện, tôi cũng theo nàng đến ga. Thấy nàng sợ sệt thẹn thùng, tôi không dám làm khổ nàng quá, tìm chỗ ngồi rất xa nàng. Tôi đưa một hào ra mua ba chặng vé xe điện, mặc cho xe điện lôi tôi đi, lôi đến chỗ nàng xuống xe thì tôi cũng xuống. Nhưng tôi cứ ngay ngáy lo nàng đi quá ba chặng. Qua một chặng, không thấy họ xuống. Lại qua một chặng nữa, cũng không thấy họ xuống. Chà, nguy hiểm, nguy hiểm, qua một chặng nữa mà họ vẫn không xuống thì thật uổng công tôi. Qua trạm này lại qua trạm khác, cuối cùng đến ga chặng thứ ba, nhưng họ vẫn không tỏ ra có ý muốn xuống xe. Tuyệt vọng rồi. Tôi đành phải đứng dậy, cố ý đi qua trước mặt nàng, nàng cũng nhìn tôi bằng con mắt thương hại. Tôi rất muốn nói: Cô ơi, tôi chỉ có một hào, không thể đưa cô đến tận nơi,

mong cô tha lỗi cho nhé.

- Nhanh lên, nhanh lên!

Bác lái xe điện giục tôi xuống nhanh, tôi đứng lặng nhìn đoàn xe điện mạnh hơn tôi cướp mất người yêu của tôi. Tôi giận mình không có trái phá; nếu có, tôi sẽ cho nổ tan xác chiếc xe điện, nổ tan tác bác lái xe! Và tôi cùng chết với nàng! Xe điện chạy mất hút rồi mà tôi vẫn đứng im không cử động. Tôi không biết rồi cuối cùng nàng đi đến đâu. Biết rõ là nàng đi rồi còn trở lại, nhưng tôi không biết bao giờ nàng mới về được, dường như buổi chia tay này là ngày vĩnh biệt. Tôi thẫn thờ thờ thẫn hầu như tuyệt vọng men theo thành phố F trở về thôn H. đi bộ chừng mươi dặm đường. Tôi đi về phía bồn hoa, lại ghé qua nhà nàng, thấy trên cửa nhà nàng có dán hai tờ giấy, một đề "Thư từ xin giao cho hội quán phía Bắc", một đề "Ngừng đưa báo" Nét chữ sắc sảo lạ thường, ngoài nàng ra còn ai viết vào đây nữa. Bạn ơi, nàng chỉ mới độ quá tuổi trăng tròn: ở Nhật Bản, con gái nhà giàu cùng lứa tuổi này đã vào trường Cao đẳng nữ học[1], nàng chẳng qua chỉ mới tốt nghiệp tiểu học, vậy mà nét chữ của nàng đẹp thế! Tôi nảy ra ý định đánh cắp. Thừa lúc trong ngõ vắng người, tôi liền bóc lấy hai tờ giấy ấy. Tôi trở về nhà

1. Trường Cao đẳng nữ học chỉ bằng Trung học nam (N.D).

viết hai tờ khác giống như thế, Thụy Hoa hỏi tôi viết để làm gì, tôi chỉ nói dối là một nhà dân chài gần đây nhờ tôi viết hộ. Tôi lại lấy trộm hai hột cơm đem đến dán lên cửa nhà nàng.

Một ngày bằng ba thu, lời nói của người xưa thật không có gì là quá đáng. Từ khi tôi từ biệt nàng, một ngày gặp mặt dường như xa nhau ba thế kỷ. Thụy Hoa bảo tôi đi thư viện, tôi cũng chẳng đi, Thụy Hoa thấy tôi lừ thừ, tưởng tôi miệt mài quá độ. Ngày thứ ba. Thụy Hoa bảo tôi đến công viên N xem hoa anh đào nở. Công viên N ở phía nam thành phố F, cùng với thôn chúng tôi trọ là hai đầu cửa ô. Loay hoay ở lì mãi trong nhà cũng ngán, tôi bèn nghe lời Thụy Hoa dắt đứa con gái lớn của tôi đến công viên N. Từ đầu này thành phố ngồi xe điện đến đầu kia thành phố, chúng tôi xuống xe trước công viên. Công viên ở trên một gò đất giữa biển. Khách dạo chơi dập dìu như nước chảy trên con đường nhỏ thông tới công viên, hoa anh đào hai bên đường rất vắng vẻ bây giờ đều đua nhau trang hoàng để nhử khách. Khách say túy lúy miệng hát nghêu ngao chân bước chuệnh choạng trên đường cái lớn. Học sinh, binh lính, nữ sinh, vợ chồng trẻ, cứ hai người khiêng một vò rượu; có kẻ nâng hồ lô vừa đi vừa uống, ực ực ực, ọc ọc ọc, nói líu lo; tiếng đàn ba dây xuân... xuân... xuân... từ trong công viên chảy tràn ra ngoài

phố: tiếng hát nghe như giết ngỗng... Đó là cảnh vật kỳ thú riêng của Nhật Bản. Khi hoa anh đào nở, trên khắp nước Nhật Bản đâu đâu cũng một phong khí như thế, cứ như ngày lễ quốc khánh vậy. Tôi dắt con gái theo chân người đi tới cửa vào công viên, bỗng trước một cửa hiệu nọ, ôi chao tôi trông thấy nàng! Tôi căm giận bố nàng - ngoài bà cụ tám mươi tuổi ra, nhà nàng còn có một người đàn ông đứng tuổi, tôi đoán đấy là bố nàng. Nàng đang làm "con mồi" cho một nhà bán bánh kẹo, ngồi ngoài cửa hiệu chào mời khách. Có cái thứ bố chịu đem con đi làm cái trò này ư? Thế này có khác gì bán thân? Tôi bỗng thấy thương nàng, quên bẵng cả nỗi vui mừng vì gặp mặt. Tôi xót xa cho nàng suýt rơi nước mắt. Khi ra đi, Thụy Hoa đưa cho bố con tôi một đồng bạc để ăn trưa tại công viên, tôi lại chạy vào cửa hiệu đưa cho nàng, mua hai ông Phật tổ Đạt-ma. Chao ôi! Thương hại cho nàng! Tội nghiệp thân nàng! Nàng trông thấy tôi, ngượng ngùng không cất đầu lên được. Tôi những toan tỏ rõ sự đồng tình của tôi, nhưng tôi đã thất bại. Tôi những muốn an ủi nàng nhưng trái lại tôi đã làm cho nàng bối rối, bối rối đến nông nỗi này. Tôi đâm hối hận, dắt con gái hối hả bước vào công viên, tìm đến ngồi trên mỏm đá ven biển. Trời xanh thăm thẳm, biển óng ánh như trân châu, chim hải âu trắng toát bay liệng trên đầu ngọn sóng. Trên mỏm đá, những cây tùng già xanh xanh chen lẫn với mấy cây anh đào đỏ rực,

những cánh hoa đáng thương bị gió biển thổi bay tơi tả, bay rớt xuống biển sâu. Trông những cánh hoa rơi ấy, tôi không khỏi xót thương đến thân phận nàng. Sóng biển dữ tợn dồi dập những cành hoa rơi, ai biết được những cánh hoa này sẽ phải trôi giạt đến bờ biển nơi nao?

Tôi ngồi chít bằng trên mỏm đá, mặc cho con gái tôi đuổi bắt những cánh hoa rơi và tìm kiếm tử la lan[1] trên bãi cỏ gần đấy. Khi nó tìm được khá nhiều tử la lan màu xanh nó đến giục tôi về, chúng tôi đã ngồi ở công viên chừng khoảng hai giờ. Khi ra về chúng tôi cố ý chọn con đường khác: tôi sợ gặp nàng, tôi sợ nàng bắt gặp cái dáng ngượng ngùng đáng thương của tôi. Về đến nhà, con gái tôi đem hai thằng người kẹo biếu mẹ nó, bảo đấy là quà mua tặng mẹ và em. Thụy Hoa sung sướng quá bế lấy nó mà hôn. Lương tâm tôi lại giày vò tôi. Ôi chao. Thụy Hoa đâu có biết tôi đã lạm dụng tình yêu của nàng để vung tay làm ơn cho kẻ khác! Mà nàng - Dona Carméla - đâu có được hưởng đồng bạc ấy, nàng chỉ là một cái mồi câu bị người ta lợi dụng mà thôi! Sao mà ngu thế, sao mà ngu ngốc đến thế! Làm khổ Thụy Hoa lại phải lo nấu bữa trưa cho bố con tôi. Ôi, tôi là đồ ma quỷ đáng chết!

Khi sao Thiếu nữ vòi vọi giữa trời cao, một mình tôi len lén mở cửa ra sau, đi ra ngõ tối. Xa xa nghe mấy tiếng

1. Matthiola incana, một thứ hoa tía hoặc đỏ nhạt, bốn cánh rất đẹp.

chó sủa. Tôi dường như đang đi ăn trộm, bỗng dưng đâm ra sợ hãi lạ lùng. Từ nhà đi ra thành phố F phải qua một rừng tùng, trong rừng tùng có ngôi miếu cổ. Trước miếu, hai dãy đèn đá chạy dài mãi đến bờ biển. Tôi đi qua rừng tùng, qua miếu cổ, từng cây tùng cao ngất, từng cột đèn đá sừng sững trông như những bóng ma hung ác. Đèn điện đầu phố hắt ra một thứ ánh sáng lạnh lẽo vàng vọt, mõ giao canh điểm ba tiếng, xe điện đã ngừng chạy từ lâu. Tôi quyết tâm đi một mình đến công viên N. Đi mười bốn mười lăm dặm đường trong đêm khuya. Tôi không hi vọng gặp nàng, chỉ vì nàng ở đâu thì đất thánh của tôi ở đấy, tín đồ trẩy lễ đất Giêrudalem đâu có mong được gặp Giêsu. Tôi đi qua phố lớn, đèn lửa khắp phố đang lim dim mắt mơ màng. Trời sao vằng vặc, sao Bắc đẩu trên đầu, sao Nam tào vắt ngang phương Đông, sao Mai chói lọi như một hòn lửa đỏ rực chân trời nhô lên dường như đang đuổi theo sao Thiếu nữ sáng trong. Gió tây nhè nhẹ từ biển thổi vào, cuốn theo vụn giấy trên đường phố, trước mặt tôi dường như có mấy con đồi mồi đang chạy vun vút. Âm thầm đi chừng hai tiếng đồng hồ. Dãy tùng công viên N thấp thoáng dưới ánh đèn điện trông như những ráng mây trong suốt. Cuối cùng tôi đến trước cửa hiệu của nàng. Cửa đóng kín mít, trên đường phố đã không còn lấy một bóng người, chỉ còn có tiếng đàn ba dây và tiếng hát của kỹ nữ dường như ngái ngủ. Tôi đứng trước cửa hiệu

của nàng một lúc, tim đập thình thình; tôi dán người hôn vào ván cửa một cái, trên ván cửa rõ ràng hiện lên đôi mắt của nàng. Tôi lại đi vào công viên, đến ngồi xuống mỏm đá, nơi tôi đã ngồi lúc ban ngày.

Ồ, quái lạ! giữa đêm khuya khoắt thế này mà còn có người thung thăng từ con đường trước mặt tôi đi tới. Một cái bóng trắng mờ mờ tỏ tỏ, hình như là một cô con gái, khiến tôi rợn người lên mấy lần. Bóng cô con gái lững thững đi dần về phía tôi, đi đến gần bỗng đứng dừng hẳn. "A, ra nàng!" Tôi thầm reo lên như thế và lập tức đứng bật dậy chạy đến nắm hai tay nàng. Nàng cũng không rụt tay lại.

- Khuya thế này rồi mà cô vẫn chưa ngủ à?

- Úi chà, mười hai giờ mới đóng cửa hiệu, bây giờ chẳng qua mới chừng hai giờ chú mấy.

- Cả ngày mệt nhọc sao cô không ngủ sớm đi một chút?

- Em ngủ thế nào nổi? Từ hồi sáng trông thấy ông đến mà không trông thấy ông về, em đoán là ông còn ở lại trong vườn này. Đợi cho đến khi đóng cửa hiệu, em liền chạy đến đây, thơ thẩn trong vườn nay đã gần hai giờ rồi.

- Ồ, làm cô phải bận lòng nhiều quá! Chúng ta lên mỏm đá ngồi nói chuyện đi, cô có lạnh không?

- Không lạnh.

Hai chúng tôi ngồi sánh vai trên mỏm đá. Dưới ánh sao, sắc mặt của nàng trắng bợt quá chừng, mắt đen láy, nom rõ từng sợi lông mi. Nàng hỏi tôi.

- Về rồi lại đến hay sao?

Tôi đáp phải, tôi nói với nàng rằng: ban ngày ngồi đây cũng chừng hai giờ đồng hồ, khi ra về sợ gặp nàng - không phải là sợ gặp nàng là sợ nàng trông thấy tôi buồn rầu - mới cố ý đi vòng đường khác. Tôi hỏi: nàng sợ gặp tôi phải không?

Nàng nói: trước kia không thế nhưng bây giờ thì hơi sợ thật. Nhưng lúc không thấy mặt thì lại bồi hồi bồi hồi. Nàng hỏi tôi:

- Khi ông đến đây, bà và cô đã ngủ chưa?

Tôi kinh hoàng không nói lên lời.

- Ông đừng giấu em, ông là người đã có vợ có con, em đã biết từ lâu. Bà nhà rất tốt, ở làng H này đã hai năm rồi không ai là người không khen bà nhà tốt. Chỉ có bà vợ ông cử nhân luật tuy đẹp người nhưng tâm địa có chỗ hình như không được dịu hiền cho lắm. Hình như gần đây ông mới biết em, nhưng em đã biết ông từ lâu, chẳng qua là ông không hề chú ý đến em đấy thôi. Cô bé hôm nay ông dắt đến đây là con gái đầu của ông phải không?

- À, à, vâng, phải. Tôi có lỗi đối với cô!

- Thật ra chính em mới là người có lỗi với ông. Nhưng... miễn là...

- Miễn là thế nào? Miễn là tôi yêu cô ư?

- Ôi, được thế thì em chết cũng cam lòng.

- A, em ơi! (Tôi đột nhiên quỳ xuống trước gối nàng, nắm lấy hai tay nàng để trên đầu gối) Ôi, em ơi, em ơi! Anh yêu em, anh dốc lòng yêu em, em để cho con tim của anh nói với em những lời mà anh không nói ra miệng được. (Tôi đặt tay nàng lên trái tim tôi). Em xem nó đập mạnh biết chừng nào, nó đập mạnh biết chừng nào!

- Em biết, - Giọng nàng trầm hẳn xuống rồi cuối cùng dở nói dở khóc: - Chao ôi, em có lỗi đối với vợ ông!

Đột nhiên nàng gục đầu vào vai tôi, hai cặp môi của chúng tôi xoắn vào nhau, chúng tôi ôm ghì lấy nhau, run run trong đêm tối lặng tờ.

Cuối cùng nàng đỡ tôi dậy, tôi lại vẫn ngồi bên nàng. Nàng ti tê nói chuyện mình. Nàng nói nàng sinh ra là đã bị bố mẹ ruồng bỏ. Nàng chưa bao giờ được biết tình yêu của con người. Mẹ nàng là một cô con gái quý tộc, bố nàng là ai đến phút này nàng không biết. Bố nuôi nàng hiện nay chỉ là người nhận nuôi nàng từ ngày lọt lòng với giá hai nghìn đồng phí tổn do họ mẹ nàng chịu. Bố nuôi nàng chỉ có một bà mẹ già, suốt đời sống độc thân. Bà mẹ già ấy là nữ tì trong nhà quí tộc nọ.

Những lời nói ấy của nàng chẳng làm tôi kinh ngạc chút nào, bất cứ người nào trông thấy nàng đều có thể đoán chắc nàng không phải là con gái nhà hèn hạ.

Nàng nói: Bố nuôi và bà nuôi nàng đều không yêu nàng, đều chỉ coi nàng như của lạ. Bình sinh nàng chưa bao giờ được ai yêu, tình yêu của tôi đối với nàng là lần đầu tiên trong đời nàng.

Nàng vừa nói lại vừa ôm chặt lấy tôi, miệng kêu không kịp thở:

- Em có lỗi với bà nhà, em có lỗi với bà nhà! Nhưng em có thể chết, em chết không ân hận! - Cô gái ngày thường e lệ như thế bây giờ lại nồng nàn ôm lấy tôi mà hôn, hôn môi tôi, hôn mắt tôi, hôn vai... hôn cổ tôi - Ông... Anh đừng quên em nhé, em có chết cũng không quên được anh, em có chết cũng không chịu rời xa anh! - Nàng vừa nói vừa rút chiếc bút máy của tôi, nàng đòi tôi cho nàng làm kỷ niệm. Tôi bằng lòng. Nàng lại ôm lấy cổ tôi hôn một cái nữa rồi buông tay ra. "Anh đừng quên em nhé", nàng nói rồi dún người nhảy từ trên mỏm đá xuống cái biển tối đen sâu thẳm không lường được ấy.

"Á!" tôi kêu lên một tiếng thất thanh, vội vàng choàng tay ra ôm lấy nàng... Tôi ôm được vào trong tay, nhưng đó là Thụy Hoa nằm cùng giường với tôi! Thụy Hoa giật mình tỉnh dậy, hỏi tôi làm sao thế? Tôi cũng giật mình

ngây ra một lúc không biết ăn nói thế nào... ôi, sao tôi không chết luôn trong mộng?

Sau kỳ nghỉ xuân, năm học lại tiếp tục. Tôi ăn cơm trưa tại trường, ngày ngày Thụy Hoa đưa cho ba hào bạc; từ đấy tôi rất sung túc. Tôi thường nhịn cơm trưa, dùng ba hào bạc ấy để gần gũi nàng. Dù mưa dù nắng, ngày nào tôi cũng phải đi qua cửa sổ nhà nàng bốn năm bận. Gặp được nàng ở nhà thì thật sung sướng, không gặp được nàng thì thật đau khổ. Không gặp nàng đã khổ một nấc rồi, lòng nghi kỵ cho rằng nàng đã đến nhà người tình của nàng lại càng làm tôi khổ thêm một nấc nữa. Vì muốn gần nàng mà tôi đâm nghiện thuốc lá thơm. Hễ thấy nàng thổi cơm trước cửa là từ xa tôi đã ngậm điếu thuốc vào mồm đi tới xin lửa. Lần đầu tiên, suýt nữa nàng đánh diêm châm thuốc cho tôi nhưng rồi nàng kìm mình lại, chỉ đưa bao diêm cho tôi đánh lấy. Ôi chao, bao diêm nàng đưa cho tôi. Bao diêm! Tôi sắp bị đốt cháy rồi!

Hai mươi bảy và hai mươi tám tháng năm là ngày kỉ niệm hải quân Nhật. Hạm đội Pôlo của nước Nga bị đắm trong chiến tranh Nga - Nhật chính là vào hai ngày này. Hàng năm vào hai ngày này, người Nhật Bản tổ chức hội mừng, các trường đều nghỉ học. Hội của thành phố F tổ chức ngay trước đền làng H. Mấy ngày trước đó đã chuẩn bị làm rạp làm lán, nơi bán thức ăn, chỗ bán đồ giải khát,

sân xiếc, sân đua ngựa, nhà chiếu bóng, nơi diễn kịch, nơi diễn thuyết, chỗ đánh vật của học sinh trung học, sân đấu kiếm, sân đấu quyền, trường bắn cung, hội điền kinh của đoàn thanh niên... nơi miếu cổ ngày thường vốn hoang vắng lập tức trở thành một thị trường huyên náo. Trong những ngày hội có cảnh quân hạm diễn tập hải chiến ở biển. Tiếng ngư lôi, tiếng đại bác nổ ầm ầm không ngớt. Máy bay cũng bay tới nhào lộn trên không. Đội quân nhạc lục quân tấu nhạc. Tiếng người ồn ào. Tiếng vỗ tay. Tiếng khen ngợi. Đầu người lơi ngơi trong khói bụi, lơi ngơi mãi cho đến nửa đêm. Tối đến có pháo hoa, có chiếu bóng, có đèn pha, có trống lớn không ngừng mời mọc khách, bụi bớt đi nhiều nhưng người xem hội lại càng đông nghìn nghịt.

Chiều hai mươi bảy tôi qua cửa nhà nàng, không gặp: Tối lại đến, thấy cửa khóa, tôi đoán chắc nàng đã đi xem hội rồi. Tôi đến hội trường tìm nàng. Trên đường, gặp mấy anh bạn học cũ rủ tôi: này, chỗ kia có một "sen", có một "sen" nhé! - "sen" là biến âm của tiếng Đức Schoen[1], học sinh Nhật Bản dùng để chỉ "mỹ nhân" - Họ trỏ vào một tiệm nhỏ, trước tiệm người xúm vòng trong vòng ngoài. Tôi bước tới ghé mắt nhìn: Ôi! Chẳng phải là Donna Carméla của tôi đấy sao? Nàng lại đem thân ra đây làm

1. Đẹp.

chiêu bài cho người! Vẫn là cái cửa hàng bánh kẹo, trước cửa có đặt hai bàn bi lăn. Nửa sau bàn là vô số lỗ hổng, nửa trước có năm hòn bi gỗ, từ lỗ hổng có những đường vẽ tỏa ra chung quanh đặt đầy những nào là kẹo người, nào là kẹo cá, nào là bánh ngọt... để làm giải thưởng. Hễ hòn bi gỗ lăn tới bịt lấy lỗ thì được thưởng. Giải thưởng nhiều ít nhỏ to đủ loại. Đó chỉ là trò đánh lừa trẻ con, thế mà người ta cứ bu vào búng bi không ngớt. Mỗi lần bỏ ra một hào được búng năm cái, có người búng liền mười lần, năm chục cái. Người búng bi bỏ tiền ra mua nụ cười của nàng, nàng cười để mua tiền của họ, lòng tôi sôi căm giận! Thấy nàng cười một bận, tôi xót xa một bận. Nàng đứng ở phía cuối trông nom bàn bi, thế mà nàng cười được! Tôi thầm chửi rủa nàng: tôi chửi nàng rõ thật là hạng con gái hạ lưu, tôi chửi nàng không có phẩm cách, tôi chửi nàng là miếng thịt tanh hôi nhử ruồi nhặng, tôi chửi nàng xấu xa xấu xa... Bỗng nàng phát hiện ra tôi trong đám đông, mắt nàng sáng rực hẳn lên, cười và chào tôi bằng mắt. Những người xúm quanh phần lớn đều quay lại nhìn tôi. A, tôi thật đặc biệt! Tôi thật đặc biệt! Tôi là vua phương Nam, tôi là một con hạc trắng giữa đàn gà này! Tôi rẽ đám đông đi tới gần bàn bi, ôm cả năm hòn bi ném một lúc, ném liền như thế hai chục lần. Người xem tha hồ cười. Tôi lấy trong số tiền để dành ra hai đồng đưa cho nàng rồi chẳng thèm lấy giải thưởng, ôm đầu chui ra

ngoài. Bao nhiêu con mắt kinh ngạc nóng rực trên lưng tôi. Tôi khoái trá, khoái trá lắm, dường như tôi đã giẫm cả đám người xúm đen xúm đỏ kia xuống dưới chân tôi. Nhưng nghĩ lại, tôi lại thấy tôi đã khinh miệt nàng, làm nhục nàng, rõ ràng là tôi đang đùa cợt nàng, chính tôi cũng đã trở thành một con nhặng. Tôi hối hận đáng lẽ không nên làm như thế. Tôi định bụng sáng sớm mai nhất định sẽ đến xin lỗi nàng.

Sáng sớm hôm sau, mới năm giờ, màn đêm hãy còn lưu luyến bên bờ biển, hội trường vắng lặng dường như đã quên đi những huyên náo hôm qua. Trừ mấy tiệm ăn uống có dăm ba người đàn bà quét dọn ở trước cửa ra, khắp nơi đều chưa có động tĩnh gì. Tôi đi tới trước cửa hiệu của nàng, thấy cửa đã mở tung nhưng không thấy người. Tôi vòng ra phía sau, a, xa xa đã thấy nàng! Một chiếc xe nhỏ nằm ngang dưới dãy tùng xanh biếc, những chiếc làn tre trên xe chất đầy kẹo người màu trắng: nàng mặc áo ngủ nền xanh điểm những cành liễu trắng, đứng cạnh bánh xe đang tô vàng son cho áo cà sa của Phật tổ Đạt ma. Thấy tôi, nàng cười. Tới khi tôi đến bên nàng, nàng ngó nhìn quanh một lượt rồi nhỏ nhẹ bắt chuyện với tôi trước. "Thật là nhộn nhịp quá nhỉ!". A. "Thật là nhộn nhịp quá nhỉ!" câu nói ấy của nàng tuy chẳng có ý tứ gì nhưng đó là lần đầu tiên nàng nói với tôi! Và trước khi nói nàng

còn ngó quanh một lượt đã, sự kín đáo e lệ ấy mang biết bao tình nồng đượm! Lần này không phải là mộng chứ? Không phải là mộng nữa chứ? Tôi nhìn trời xanh xanh, tôi nhìn biển xanh xanh, tôi nhìn rừng tùng biêng biếc, tôi đang tỉnh tao như thế này, lần này không phải là mộng chứ? Tôi đoán chắc trong lòng nàng cũng đã nảy ra một cái mầm non - mầm non của tình yêu đối với tôi. Anh không tin ư, hãy xem này! Anh xem, nàng nói xong lại cúi đầu vẽ áo cà sa, thớ thịt hai bên môi nàng rung rung theo tay vẽ, dường như không sao ngăn được nụ cười. Anh bảo trạng thái ấy của nàng là thế nào? Anh chỉ có thể nói vấn tắt rằng: nàng đang xấu hổ. Nhưng tại sao nàng trông thấy tôi lại xấu hổ chứ? Xấu hổ không phải là biểu hiện của tình yêu đấy sao? Tôi đứng ngây ra dưới cây tùng nhìn nàng; tình cảnh trong mộng lần trước day dứt tôi, tôi say đắm ông Phật tổ Đạt-ma bằng đường nọ. Nàng tô son xong, lại thoăn thoắt tô vàng, đó là cúc vàng của áo cà sa. Nàng không nói gì với tôi nữa, và tôi cũng không tìm được chuyện hỏi nàng. Không hiểu sao hễ gặp nàng là lời nói của tôi cứ tắc nghẹn. Tôi đứng trơ ra một lúc rồi chỉ đành chào một tiếng: "Thôi chào cô nhé".

- A, vâng, chào anh!

Ngày tháng trôi qua, kỳ nghỉ hè lại tới, nhà trường phái tôi đến công trường Ôsaca thực tập. Không đi không được

vì trước khi tốt nghiệp phải nộp báo cáo thực tập. Tôi ở Ôsaca hai tháng, hai tháng ấy thật là khổ, khổ đương nhiên là vì không thể gặp được nàng. Nhưng tôi cũng cảm thấy thoải mái, thoải mái vì tạm thời được xa cách Thụy Hoa của tôi. Tôi sợ nhìn mặt Thụy Hoa, nhìn thấy mặt Thụy Hoa là lương tâm tôi cắn rứt. Thực tập ở Ôsaca hai tháng, mãi đến thượng tuần tháng chín tôi mới trở về thành phố F. Trước khi về nhà, tôi rẽ đến bồn hoa thăm nàng đã. Ôi chao, thương hại quá! Nàng ốm rồi! Cổ nàng quấn băng, mang tai trái vàng màu a-xít Pikrin[1], da tấy đỏ.

Tôi hỏi nàng:

- Cô bị bệnh gì thế? Phong hả?

- Không phải. Tràng nhạc đấy. Đã đến mổ tại bệnh viện đại học.

Ôi! Tràng nhạc! Chẳng phải là một bệnh bà con với lao phổi đấy sao? Mẫu đơn vừa mới đâm chồi non mà đã bị sâu đục thân! Hỡi cái xã hội không bình đẳng, hỡi cái xã hội đầy tội ác! Nếu như nàng không ở xóm dân nghèo này thì đời nàng nào bị bệnh phổi? Nếu như nàng sinh ra không phải là con nhà nghèo thì dù có bị lao phổi nàng cũng được bồi dưỡng thích đáng. Ôi, xã hội tàn khốc! Khóa sắt lẻng xẻng khóa chặt dân nghèo mặc cho vi trùng

1. Picric acid $C_6H_2(NO_2)_3OH$ (N.D).

ồ ạt đến tàn hủy họ! Tôi phải báo thù cho nàng, tôi phải báo thù cho nàng...

Bi thương và căm giận tràn ngập lòng tôi nhưng mặt khác tôi lại đâm ra hâm mộ. Bạn ơi, tôi hâm mộ cái gì, bạn biết không? Tôi hâm mộ cái nghề thầy thuốc của các anh. Những người làm thầy thuốc như các anh thật thú: sờ nắn da thịt phụ nữ, búng gõ ngực phụ nữ, lắng nghe con tim của phụ nữ đập, khai phá cái kho bí mật của phụ nữ, đó là đặc quyền của các anh. Tất cả mọi người phụ nữ trước mắt các anh đều khỏa thân, các anh thật đáng hâm mộ. Chỉ riêng một điều này cũng đủ quyến rũ bao nhiêu thanh niên vào Đại học y khoa đấy! Ôi, tôi giận mình đã chọn nhầm đường! Nếu như tôi là thầy thuốc, tôi có thể khám bệnh cho nàng, tôi có thể hỏi tên nàng, gia tộc nàng, hỏi lịch sử bệnh tật của nàng, nhất là có thể sờ mắt nàng, sờ hai má nàng, sờ cổ nàng, sờ tay nàng, sờ vú nàng, sờ bụng nàng, sờ... ôi, tôi không muốn nói nữa, không muốn nói nữa, tất cả mọi khớp xương trong người tôi đều tê dại đi rồi! Tôi, tôi là Mephistopheles [1]!

Tôi biết nàng bị bệnh, biết nàng ngày ngày phải vào chữa tại bệnh viện Đại học, thế mà tôi cũng hầu như bị bệnh. Tôi giả vờ suy nhược thần kinh, ngày ngày cũng đến

1. Ác ma trong Faust của Gớt.

mè nheo với thầy nội khoa, mượn cớ ấy để được gặp nàng. Chỉ cần thấy nàng ngồi trong phòng đợi bệnh nhân bên ngoài tới, chỉ cần đôi bên xa xa gật đầu chào một cái là tôi thỏa lòng thỏa dạ lắm rồi. Một hôm tôi gặp nàng trong phòng điều trị ngoại khoa. Một y sĩ trẻ tuổi thô bạo cởi băng của nàng ra, lấy kìm kẹp lung tung vào ổ tràng nhạc rồi lại lấy một que đồng thọc sâu đến hai tấc vào vết thương của nàng. Ôi, tội nghiệp quá! Nàng nhắm nghiền hai mắt, nhíu sát lông mày lại, cắn chặt răng, môi đỏ tía. Hàm răng trắng như tuyết nhe ra, mấy giọt nước mắt đọng dưới hàng mi rậm. Que đồng kia dường như đâm vào tim tôi. Lúc ấy tôi lại nguyền rủa bọn thầy thuốc các anh, nguyền rủa các anh nghìn vạn lần! Các anh đều là vi khuẩn của xã hội! Các anh là lũ người phá hoại vẻ đẹp! Bọn thầy thuốc các anh không biết đau buồn, không biết thương yêu, các anh chỉ muốn đem người ra làm con vật thí nghiệm để mong kiếm lấy cái danh hiệu bác sĩ, kiếm lấy cái gia tài ức vạn; các anh chỉ bợ đỡ bọn giàu sang, các anh là thù địch của dân nghèo, các anh không coi sinh mệnh của dân nghèo là sinh mệnh, các anh là lũ đười ươi đen hình người! Các anh đâu có xứng nói đến nhân đạo, đâu có xứng nói đến bác ái? Cái "chết" uy hiếp trước mắt các anh, xã hội bệnh tật đập vào mắt các anh, nhưng các anh chỉ trông thấy có đồng tiền!

Các anh là anh em với vi trùng bệnh, các anh chết đi, chết đi! Ôi, bạn ơi, tôi vô cớ chửi các anh một trận, anh đừng giận nhé. Sinh mệnh của chúng tôi cuối cùng rồi cũng do các anh định đoạn, chúng tôi là kẻ tử tù của các anh, kẻ tử tù sắp ra hình trường chửi lại quan trên không có tội gì cả, anh cũng đừng khép tội nhé. Tóm lại, xã hội ngày nay, tất cả, đều đáng cho tôi chửi rủa thậm tệ - kể cả tôi ở trong ấy nữa, chẳng riêng gì bọn thầy thuốc các anh.

Chữa ở bệnh viện đại học chừng một tháng, bệnh tràng nhạc của nàng đã khỏi, nàng thôi không đến đấy nữa. Nhưng tôi từ giả ốm đã thành thật. Thần kinh của tôi quả là có sự biến đổi. Đêm không ngủ được, đọc sách không hiểu được, tinh thần không tập trung, sức nhớ hầu như giảm tới dưới số không. Mở sách ra đọc đến trang thứ hai thì trang thứ nhất nói gì không nhớ nữa, thậm chí có khi đọc đến dòng thứ hai thì đã quên hết dòng thứ nhất. Cầm đến sách là trông thấy mắt nàng, trông thấy lông mi nàng chớp chớp trên từng chữ, thấy chữ cái M liền nghĩ đến Madonna(1), thấy chữ cái A liền nghĩ đến Aphrodite(2) - không phải là nghĩ đến mà là chữ ấy ập vào đầu óc tôi. Liên tục trực tiếp, liên tục gián tiếp, nối đuôi nhau không

1. Tên đức mẹ Maria

2. Thần Ái tình và Sắc đẹp.

bao giờ hết và vô cùng dồn dập. Chẳng có bụng dạ nào mà vẽ bản đồ thiết kế, thực nghiệm cũng chẳng có hiệu quả, kỳ thi tốt nghiệp sắp đến nơi rồi mà luận án tốt nghiệp cũng không sao chuẩn bị được, tôi rất bồn chồn, ngồi đứng không yên, vậy mà tôi lại cứ đến thăm nàng luôn. Mỗi lần gặp được nàng là có thể yên ổn được mấy phút, nhưng hễ nàng khép tấm cửa sổ lại là tôi lại bồn chồn, lại trù tính cách đến thăm nàng. Gặp khi bánh kẹo của nàng đã bán hết thì tôi đau khổ vô cùng, không còn cách gì nữa tôi cứ đi đi lại lại tới hai ba chục lần dưới cửa sổ nhà nàng. Có khi suốt cả ngày không gặp, những khi ấy tôi nổi trận lôi đình, về đến nhà là vô duyên vô cớ lôi con cái ra đánh. Thụy Hoa của tôi biết tôi có bệnh, nhưng Thụy Hoa không biết căn bệnh của tôi; Thụy Hoa tưởng rằng tôi đau ốm mà ngày ngày vẫn phải lê đến trường học sống học chết nên Thụy Hoa thường hết lòng an ủi tôi. Nhưng Thụy Hoa càng hết lòng càng khiến tôi khổ não, tôi cảm thấy Thụy Hoa và con cái là những gông xiềng ràng buộc tôi. Có đêm tới trước nhà nàng thấy cửa sổ đã đóng, tôi dán người nhìn qua khe vách vào nhà, thấy nàng hoặc đang may vá hoặc đang đọc báo dưới ánh đèn. Nàng hay ngẩng lên đăm chiêu nhìn vào khoảng không, lúc ấy tôi cứ muốn đặt mình vào trung tâm dòng suy nghĩ của nàng. Có khi lại thấy trong nhà nàng có khách, nếu là khách đàn ông trẻ tuổi thì lòng tôi bực bội vô cùng. Bà

nội của nàng lại cứ như bóng ma luôn luôn theo sát bên nàng. Cha nàng hình như là công nhân ở một nơi nào đó, cứ đi từ mờ sáng đến tối mịt mới về. Tôi sợ gặp mặt ông ta, hễ thấy ông ta ở nhà là tôi chẳng dám vào mua bánh cứ cắm đầu đi thẳng. Việc nhà toàn do một tay nàng tần tảo: nấu ăn, giặt giũ, quét tước, chợ búa việc gì cũng đến tay. Mùa đông đến, tôi thấy nàng xách thùng nước thiếc sang nhà láng giềng lấy nước, xách thùng đầy ắp về nhà, mặt đỏ lựng lên, trông thương hại qúa đi mất. Hai tay nàng cũng rét cóng, nứt nẻ. Tôi cứ muốn nói chuyện với nàng nhưng bao giờ cũng vậy, mới nói được câu trước câu sau nàng đã thẹn thùng mà tôi cũng lại thẹn thùng nốt. Vả lại, tôi sợ nàng biết tôi là người Trung Quốc, tôi sợ mình nói tiếng Nhật không sõi. Thỉnh thoảng tôi cũng muốn viết thư cho nàng bày tỏ nỗi lòng của tôi, nhưng viết đi viết lại không biết bao nhiêu lần, viết rồi lại xé. Một lần tôi viết một lá thư, suýt nữa thì nhét được vào tận tay nàng nhưng rồi tôi lại rụt lại. Tôi sợ nếu nàng biết tôi là người Trung Quốc thì ngay một chút tình cảm của nàng đối với tôi bây giờ cũng sẽ tan biến. Điều đó tôi không thể chịu đựng được, tôi không thể làm liều được. Vậy thì làm thế nào đây? Có lúc tôi định thôi không cần tốt nghiệp nữa, ở quách lại thành phố F này thêm hai năm nữa. Nhưng hỏng thi là cái nhục lớn và như thế thì cũng vất cho Thụy Hoa quá. Thụy Hoa sống kham khổ

cùng tôi nơi đất khách quê người, những mong tôi sớm sớm tốt nghiệp để trở về nước làm nên một chút sự nghiệp gì, nếu tôi hỏng thì nàng cũng không còn mặt mũi nào mà nhìn ai nữa. Tôi không thể hỏng thi được! Nhưng tinh thần thì nát như tương đến nông nỗi này! Kỳ thi tốt nghiệp ngày một tới gần mà tình của nàng đối với tôi cũng chẳng thắm hơn chút nào, gặp tôi nàng vẫn thẹn thò, vẫn như lần đầu gặp gỡ dạo tháng ba. Quả là nàng không yêu tôi ư? Hay là nàng chê tôi quá ngờ nghệch? Dạo nghỉ tết, tôi thấy nàng xem một lá thư viết trên giấy viết thư, nàng vừa đọc vừa mỉm cười rất thú vị, rõ ràng đó là một love - letter [1] của ai đó gửi cho nàng! Sự phát hiện ấy làm cho tôi yên một bề, tôi quyết tâm không lẽo đẽo theo nàng nữa, tôi quyết tâm chuẩn bị việc thi cử. Nhưng thời gian gấp gáp quá. Còn tám chín bản vẽ, luận án hoàn toàn chưa chuẩn bị, khổ nhất là cái báo cáo thực tập. Kỳ nghỉ hè vừa rồi đi Ôsaca hai tháng lấy lệ, cũng thực tập ở hai công trường đấy, nhưng chuyện thực tập cứ mơ mơ màng màng như chuyện trong mộng. Những điều ghi chép được xem ra linh tinh vụn vặt chẳng đâu vào với đâu, căn cứ vào đấy mà viết báo cáo quả là việc khó khăn tột đỉnh. Tới lúc ấy tôi nảy ra một mưu chước gian lận. Tôi sực nhớ tới một người bạn tôi ở trường đại học K cùng đến công

1. Thư tình

truòng Ôsaca thực tập vói tôi, tôi bèn viết thư mượn bản thảo của anh ta về sao chép lại. Bản đồ vẽ không kịp thì đợi khi thi xong sẽ nộp sau. Tôi tập trung vào việc chuẩn bị luận án, nhận một số đề mục nghiên cứu đem về thực nghiệm, từ sáng đến tối hầu như lúc nào tôi cũng ở trong phòng thí nghiệm. Nhưng đầu óc tôi vẫn không tỉnh táo, thí nghiệm vẫn chẳng được kết quả gì. Thời gian cứ dồn dập như sóng bể, một tuần lễ trôi qua, hai tuần lễ trôi qua, đến mùng mười tháng ba rồi mà luận án của tôi vẫn chưa ra đầu ra mỏ gì cả, tôi hoàn toàn tuyệt vọng. Ngày mười một, tôi không đến trường nữa, mờ sáng tôi đi thăm Donna Carméla mà đã hai tháng tôi không gặp mặt. Tôi đi vào ngõ nhà nàng, dương liễu lại đương lúc đâm chồi, hoa chè trước cửa lại đang độ nở. Tất cả đều giống như quang cảnh một năm trước, lúc đó tôi mới gặp nàng; nhưng dưới cửa sổ nhà nàng không còn cái tủ bánh kẹo nữa, tôi đã hóa thành Đinh Linh Uy trở về đất cũ.

Ôi chao, Nàng đã dọn đi từ bao giờ, nàng đã dọn đi đâu? Tôi thơ thẩn trong ngõ bồn hoa chừng gần một giờ. Tôi vào rừng tùng cạnh miếu làng H, đến đứng ở chỗ trước kia nàng đã đứng vẽ áo cà sa. Trời xanh xanh, biển xanh xanh, rừng tùng cũng xanh xanh, tôi cũng dường như nằm mê vừa tỉnh dậy. Tôi lại đến công viên N, ngồi vào chỗ chúng tôi đã ngồi sánh đôi trong mộng, tùng vẫn xanh

xanh, biển vẫn xanh xanh, đang rập rờn sóng gió không phút nào ngơi: chim bạch âu bay liệng dưới mỏm núi: anh đào đã múp míp nụ, nhưng hoa rơi năm ngoái đã trôi giạt phương nào? Tất cả đều là mộng, tất cả đều vu vơ hơn cả mộng. Mà điều thắc mắc lớn nhất là tình yêu của nàng đối với tôi, lòng nàng thần bí như biển xanh kia, ai biết được nàng có yêu tôi hay không? Quen nhau đã một năm, đôi bên đều chẳng biết tên nhau, đều chẳng thổ lộ nỗi lòng, cả hai đều chỉ bẽn lẽn, cái bẽn lẽn ấy nghĩa là thế nào? Ở tôi, có lẽ là vì tôi sợ nàng biết tôi là người Trung Quốc, sợ nàng biết tôi đã có vợ con, có lẽ nàng đã biết rồi chăng? Hai chữ hỏng thi đã chụp xuống đến đầu. Tôi đã bị tuyên án tử hình rồi mà nàng lại bỏ đi đâu? Tôi không được chia tay lần cuối với nàng, đó là điều tôi ân hận suốt đời. Nghĩ đến bố mẹ anh em trong nước, nghĩ đến bạn bè trong nước, nghĩ đến Tổ quốc nuôi tôi ăn học sáu bảy năm rày, nghĩ đến vợ tôi bên bờ biển H cô quạnh chờ tôi tối đến trở về, tôi không sao cầm được nước mắt, tôi đã phụ mọi lòng mong mỏi! Đầu óc tôi đâm ra vô dụng rồi, tôi còn mong gì nữa chứ? Tôi còn mặt mũi nào nữa chứ? Tôi lạc ngũ đớn hèn, thằng mê gái, thằng sống giả dối, tôi chỉ còn một con đường duy nhất, tôi còn trù trừ gì nữa chứ? Tôi từ công viên N đâm thẳng ra đường sắt, men theo đường sắt đi lên phía Bắc, tàu lên tàu xuống lướt qua người tôi mấy chuyến rồi. Đi đến gần trường Đại

học công nghiệp, lại ra bờ biển, tôi đã đi qua làng H. Mặt trời đã đến lúc lặn xuống biển, nửa vành tia sáng từ trong tầng mây cao hơn mặt nước chỉ chừng năm sáu trượng đang hắt xuống, - a. đấy là lông mi của nàng! Hàng mi của nàng! Ráng mây màu hoa hồng khiến tôi nhớ đến sắc mặt e lệ của nàng, tôi nôn nao cả người không đứng yên được nữa. Sóng bạc đầu của biển xanh đang giơ tay vẫy gọi, tôi nắm lấy cái cổ tay băng giá ấy đi theo đuổi cái màu hồng trinh nữ quyến rũ nọ, đi theo đuổi vẻ đẹp của hàng mi... Cái mà tôi theo đuổi vẫn mãi mãi ở tận phương xa vì khoảng cách không bao giờ thay đổi, sức cùng hơi kiệt, hai chân tôi nặng như chì, thế giới trước mắt tôi biến mất, nước mặn luôn luôn ùa vào tôi, một lớp màn cuối cùng mở toang ra và rồi trong nháy mắt lại khép lại như cũ.

Kẻ đã yên phận mình là người đã chết lại nằm trên giường nệm, phải chăng đây là một cảnh mộng? Thụy Hoa ngồi đầu giường... tiếng nói của tôi Thụy Hoa nghiêng chén nước quả vào miệng tôi, hình như là rượu nho. Tôi thấy trong con mắt của Thụy Hoa có một thứ ánh sáng dịu hiền sung sướng. Tôi lạnh quá không chịu nổi. Những người mặc áo trắng cũng đều lộ vẻ sung sướng, một người ghé vào tai Thụy Hoa dặn dò gì một lúc rồi tất cả đều lần lượt lui ra ngoài. Ánh điện màu vàng, dường như đây là cảnh mộng.

Thì ra tối hôm qua tôi được thuyền chài làng H cứu vớt lên, đem ngay đến bệnh viện trường Đại học, nằm mê man bất tỉnh mãi cho đến bây giờ. Đã quá nửa đêm rồi. Con cái tôi nghe đâu đến gửi bên nhà bà S.

Tôi rét một lúc rồi lại phát sốt, lại mơ mơ màng màng bất tỉnh nhân sự. Lui được cơn sốt thì lúc ấy đã là trưa hôm sau. Thầy thuốc bảo hễ không có triệu chứng của bệnh gì khác thì nằm điều trị hai tuần lễ là có thể khỏi được.

Trưa hôm sau, Thụy Hoa dắt con cái đến, trong phòng bệnh có hai chiếc giường ngủ, cả nhà tôi ở luôn lại trong phòng. Giờ cặp nhiệt cuối cùng buổi tối qua, con cái tôi đều ngủ cả. Thụy Hoa ngồi ở mép giường tôi, tôi chỉ biết nắm lấy tay Thụy Hoa mà khóc.

Thụy Hoa hỏi tôi.

- Sao anh phải đau xót như thế? Tại vì anh không thể tốt nghiệp được ư?... Học kỳ này chưa tốt nghiệp được thì đợi đến học kỳ sau, chẳng qua chậm lại độ năm tháng có là bao, hà tất phải đau xót như thế?

Tôi chỉ khóc và lắc đầu.

- Anh sợ việc anh nhảy xuống biển tự tử truyền đi, anh sẽ xấu hổ ư? Đó chỉ là vì gần đây thần kinh anh suy nhược, đó là bệnh anh lúc lên cơn. Em giận mình lúc bình thường

không săn sóc anh cho thật chu đáo để bệnh anh đến nông nỗi này.

Tôi càng khóc nhiều hơn và chỉ lắc đầu.

- Thôi anh đừng khóc nữa, sốt mới vừa lui cơn, thầy thuốc còn đang sợ sinh ra những biến chứng khác. Hay là anh có biến chứng gì khác đấy?

Đến lúc bấy giờ tôi mới vừa khóc vừa kể lại tường tận tất cả những gì đã xảy ra ở tôi từ kỳ nghỉ xuân năm ngoái đến nay. Thụy Hoa lặng thinh ngồi nghe đến chót rồi cúi xuống hôn lên trán tôi. Thụy Hoa nói Thụy Hoa rất cảm ơn tôi đã có thể nói tất cả những điều đó với Thụy Hoa. Thụy Hoa lại nói thoạt đầu là sai lầm của Thụy Hoa, đáng lẽ không nên khen mắt nàng đẹp, lông mi nàng đẹp. Cuối cùng, nói đến chuyện tốt nghiệp, Thụy Hoa bảo tôi đừng sốt ruột, khỏi bệnh rồi thì tốt nghiệp chậm dăm tháng cũng chẳng sao. Những lời nói ấy của Thụy Hoa làm cho tinh thần tôi phấn chấn lên, tôi cũng chẳng có biến chứng gì khác, nên ra viện sớm hơn thầy thuốc dự đoán một tuần. Rồi đến tháng chín, tôi tốt nghiệp. Tốt nghiệp xong liền về thẳng Thượng Hải, ở Thượng Hải mãi cho đến tháng giêng năm nay. Cuộc sống trong thời gian này, anh biết cả rồi. Ngay cả chính tôi, tôi cũng cảm thấy hầu như đã quên hẳn Donna Carméla.

Chà, tôi căm giận cái nhà bà S thọt chân! Bà ta giống như con mẹ yêu quái trong Macbeth[1] vậy, vận mệnh của tôi là do một tay bà ta trớ trêu khêu cợt. Chính bà ta tin cho Thụy Hoa biết chỗ của Donna Carméla nên tôi cũng mới biết chỗ của nàng. Chúng tôi về nước rồi, tháng giêng năm nay và bà ta viết cho chúng tôi một lá thư nói rằng Donna Carméla làm con hầu ở một tiệm cà phê thành phố F. Ôi chao, vết thương lòng đã sắp kín miệng, một ngòi bút của bà ta lại khoét nó ra! Lòng đồng tình của tôi đối với nàng vụt sống lại mạnh mẽ hơn xưa, sự bẵng quên nàng một năm nay đòi phục thù một cách độc ác. Tôi lại mất ngủ, mất hết mọi tinh thần và sức lực. Bạn ơi, chắc anh còn nhớ chứ? Từ tháng giêng đến nay tôi đã uống bao nhiêu bờ-rô-muya ka-li của anh, chắc anh còn nhớ chứ?

Con hầu ở tiệm cà phê - trong các tiệm cà phê của người Âu ở Thượng Hải đều có đấy - bên Nhật Bản chỗ nào cũng có. Để được đắt khách, chủ tiệm cà-phê thường chọn những cô gái xinh đẹp đến làm hầu bàn, các cô mắc chiếc epờron trắng, tay ngọc ân cần dâng rượu mời khách. Đó là một lối bán cười mới. Thế mà Donna Carméla của tôi đã sa vào lối sống ấy. Tôi muốn tới thăm nàng nên tháng tư năm nay, mượn cớ thực tập, tôi lại tuông đến

1. Bi kịch nổi tiếng của Sếch-xpia.

đây. Bạn ơi, mong bạn tha cho tôi tội lừa dối ấy. Hôm mới tới, tôi hỏi bà S về tiệm cà phê của nàng, tôi đến tận nơi thì nàng đã thôi việc từ hai tuần lễ truớc. Số tôi thật đen đủi. Từ đó, tôi lang thang đi tìm khắp các tiệm cà phê trong thành phố F. Không tiệm cà phê nào tôi không đến. Tôi đi bới tìm Donna Carméla của tôi trong đám con hầu các tiệm cà phê của thành phố F, chẳng khác gì bố mẹ mất con trong trận động đất ở Đông Kinh năm ngoái đi khắp nơi khắp xó bới tìm xác con mình trong những đống xác. Hai tháng tìm kiếm, bao nhiêu sinh hoạt phí của tôi đều hết nhẵn. Hôm kia tôi đến nhà bà S hỏi vay tiền. Bà ta cho tôi giật tạm một đôi xuyến vàng của bà ta, bảo tôi đem đi mà cầm. Chồng bà ta lại đi kiểm tra ở huyện khác. Bà ta giữ tôi lại ăn cơm tối, chuốc rượu, khoản đãi tôi rất mực ân cần.

Cái bà S này là người đẹp nổi tiếng ở làng H, cũng trạc tuổi tôi, chỉ phải cái chân trái hơi có tật. Không hiểu vì chân có tật hay vì lòng tự tôn mà bà ta xưa nay rất ít giao thiệp, hầu như không có lấy một người Nhật Bản nào lui tới nhà bà ta. Chồng bà ta là một vị cử nhân luật làm việc ở nha huyện huyện F. Vợ chồng họ không có con. Ngay cả với bạn đồng liêu ở nha huyện, họ cũng chẳng hề giao du, vậy mà lạ thay, họ lại rất thân với chúng tôi, nhất là bà S, bà ta có những cử chỉ khác thường đối với tôi.

Bà ta giữ tôi lại uống rượu, tự tay rót rượu mời tôi, có lúc lại nâng chén rượu tôi đang uống dở mà uống. Bà ta nói ngày còn trẻ bà ta ở kề nhà cô đầu, họ hát những gì đại khái bà ta đều thuộc cả. Nói đến chỗ nào hứng lên bà ta lại khe khẽ hát. Trong cái trạng thái ấy tôi hỏi vay tiền, bà ta cởi đôi xuyến ở cổ tay ra đưa cho tôi.

Gần đây tửu lượng của tôi khá lắm. Ngày ngày lân la với tửu sắc ở các tiệm cà - phê, tôi muốn làm cho thần kinh của tôi tê liệt đi. Tôi say, quên cả Thụy Hoa, quên cả con cái tôi, quên luôn cả nàng, quên cả đôi mắt của nàng, những lúc ấy tôi sung sướng nhất. Tỉnh ra, ôi đau khổ quá, tôi đang chịu tội xé xác trên giá chữ thập.

Tôi uống chừng bốn lạng rượu ở nhà bà S. Tôi định đi thì bà ta túm tay tôi giữ lại:

- Trời đang mưa, anh cũng say rồi, tối nay ngủ lại đây vậy.

Tôi để mặc cho bà ta dìu tôi đến ngủ trên một chiếc đi - văng. Bà ta thu dọn xong, đóng cổng, múc một chậu nước vào rửa mặt cho tôi, và bà ta cũng rửa. Bà ta cởi quần áo, chỉ còn mặc mỗi một chiếc nịt vú màu hồng, ngồi soi gương trang điểm. Bà ta quỳ gối trên chiếu cói, quay lưng lại với tôi. Mùi phấn thơm mát dịu thoảng đến từng cơn khêu gợi. Tóc bà ta rất dày và đen, đôi vai của bà ta trắng như trứng gà bóc. Cái đẹp của bà ta là cái đẹp đĩ

thõa như người Nhật Bản thường nói, mặt trái xoan, vai chảy, nước da nhợt nhạt - dưới lớp phấn trắng hiện ra một vẻ xanh mái, một dáng lơi lả. Bà ta vừa thoa phấn vừa ngoái lại nhìn tôi và hỏi: so với Donna Carméla của tôi bà ta thế nào? Tôi giả vờ say không đáp. Trang điểm xong, bà ta đứng dậy đi giải giường. Một chiếc chăn mới bằng đoạn đỏ chói. Bà ta bảo cái mặt chăn ấy là của chúng tôi tặng bà ta, đêm nay mới đem đắp lần đầu. Bà ta tới nhìn tôi rồi lại đi ngậm mấy viên nhân đan đến mớm cho tôi. Tôi khẽ gật đầu tỏ ý cám ơn nhưng trong lòng thì đâm ra sợ hãi, tôi đang tính toán thế nào để đêm nay có thể trốn thoát được cái hang cọp của bà ta. Bà ta ngồi dưới đi - văng hai chân duỗi thẳng, cánh tay phải nghếch lên ngực tôi, ghé sát mặt vào mặt tôi. Bà ta nói tôi mê say Donna Carméla như thế, bà ta không phục. Carméla chỉ có đôi mắt đẹp nhưng không có cái lộng lẫy đáng yêu. Cuối cùng bà ta nói rằng mới đây bà ta trông thấy Carméla "búi tó" rồi. Bà ta nói, khi ra ga tiễn bạn, bà ta thấy Carméla và một người đàn ông béo đen có vẻ như một nhà buôn ngồi ở toa hạng nhì, bà nội nàng cũng ra tiễn đưa. Khi tàu sắp chạy, bà nội nàng bảo nàng. "Đến Đông Kinh, viết thư về ngay..." Nghe bà ta nói như thế, tim tôi dường như bị dao đâm. Bà ta còn nói có lẽ nàng đã trở thành nàng hầu của người đàn ông béo đen có vẻ như nhà buôn nọ. - A, con mẹ yêu quái! Mày muốn tao khổ sở

đến nước nào nữa? Nhưng tôi đang giả say, tôi cứ để cho bà ta nói, mặc cho bà ta vuốt ve tôi, chẳng hề hứng lên tí nào; tôi biết bà ta đang nứng điên lên; bà ta ôm lấy tôi, bà ta nói bà ta yêu tôi như thế nào, thầm mong trộm nhớ tôi đã bốn năm ròng. Bà ta bảo tôi cởi quần áo ra đi ngủ. Tôi cứ lặng thinh chẳng nói chẳng rằng, không nhúc nhích, nằm im như người chết. Bà ta nắn bóp tôi, giục giã tôi, thấy tôi không hưởng ứng bà ta lại đi lấy nước lạnh rấp lên trán tôi, lấy nhân đan mớm cho tôi, tôi chỉ há mồm, nhân đan cũng chẳng chịu nuốt. Bà ta cuống lên, dùng đủ mọi cách nhưng tôi vẫn không động đậy. Cuối cùng bà ta đắp cho tôi một tấm chăn len, dường như thất vọng, đi ngủ một mình... Mới nằm được một lát, bà ta dậy khêu gợi tôi, cuối cùng véo vào đùi tôi một cái, thở dài một tiếng rồi tắt đèn. Tôi bấm bụng cười thầm.

Chắc anh không thể đoán được hiện giờ tôi đang ở đâu và trong trạng thái nào mà viết thư này cho anh nhỉ? Tôi đem đôi xuyến của bà S cầm lấy năm mươi đồng, hiện giờ tôi đang ngồi trong toa hạng ba đi Đông Kinh, xe lửa đã qua Hoành Tân rồi. Thảm trạng của động đất, không đến Hoành Tân không sao tưởng tượng ra được. Các kiến trúc lớn đều đổ nát hết, trông giống như những mẫu về từng bộ phận của thân thể con người trong phòng giải phẫu, nhiều gia đình nghèo vẫn phải sống cảnh màn trời chiếu đất. Tôi soi thấy tôi hiện hình trong tấm gương bên ngoài

này, một ngọn núi lửa náu sẵn trong lòng tôi rung chuyển toàn bộ cuộc sống của tôi. Thân thể tôi chỉ là một cái xác chết, con tàu là cỗ quan tài của tôi, nó sẽ đưa tôi đến mai táng trong bãi tha ma ở Đông Kinh. Tôi nhớ đến ngày tôi và Thụy Hoa mới đặt chân đến Nhật Bản, cặp bến Hoành Tân này đây; lúc bấy giờ cảnh vật chung quanh tươi tắn và đầy hy vọng chào đón chúng tôi, và chúng tôi cũng giống như một đôi nai trên bãi cỏ. Chúng tôi say hưởng hạnh phúc trước mắt, chúng tôi mường tượng đến lạc thú trong tương lai, chúng tôi phơi phới, không hề vương vấn ưu tư. Bây giờ, chỉ cách có mười năm mà chúng tôi nếm đủ mọi đau buồn, chúng tôi chia lìa tan vỡ, chúng tôi cốt nhục xa nhau và tôi còn luân lạc đến nỗi không một chỗ trú chân. Hỡi ôi, một linh hồn đồi trụy phiêu bạt giữa những đổ nát hoang tàn! Khóc đi, cứ khóc đi!... Ngoài cửa sổ, mưa hoàng mai rơi, đó là "Tự nhiên" đang tỏ mối sầu tư.

Tôi mang theo trong mình một chai thuốc kích thích[1] và một khẩu súng lục, tôi đến Đông Kinh để giết người - ít nhất cũng phải giết chính tôi!

Ân hận nhất là hai tờ giấy có nét chữ của nàng mà tôi bức được trước cửa nhà nàng dạo năm kia đã bị ướt mất hôm tôi nhảy xuống biển, bây giờ không biết ở đâu. Hơn một năm không gặp nàng, bóng dáng của nàng đã dần dần

1. Nguyên văn là Phénye méthane acid ($C_6H_5CO_2H$) (N.D)

mờ nhạt đi, chỉ có đôi mắt của nàng, hàng mi của nàng vẫn hằn dấu trong cõi sâu kín của tâm hồn tôi. Kiếp này tôi e chẳng còn dịp gặp nàng nữa! Bình tâm nghĩ lại thì hiện giờ chắc là nàng sống hạnh phúc lắm, ít ra cũng hạnh phúc về mặt vật chất. Nàng ngồi toa hạng nhì đi Đông Kinh để hưởng tuần trăng mật, trong khoảnh khắc này có lẽ nàng đang xem chiếu bóng ở một công viên có cỏ mát chân hay đang ngồi ăn cơm Tây ở hiên nhà an dưỡng tinh thần, trong con tim của nàng lẽ đâu còn lại cái hình ảnh thằng tôi ngốc nghếch ngồi nhai bánh kẹo? Khốn nạn, thế mà Thụy Hoa còn viết thư khuyên tôi kết hôn với nàng đi, tôi, chàng Don Juan [1] đầy hạnh phúc hỡi!...

Thôi, không viết nữa, nấm mồ đã lù lù trước mặt tôi.

LÊ XUÂN VŨ *dịch*

1. Một nhân vật phong lưu trong truyền thuyết Tây Ban Nha, ở đây dùng với nghĩa công tử bột. Byron có một bài thơ dài đầu đề là "Don Juan" lấy chàng Don Juan này làm nhân vật chính.

QUÁCH THẬN QUYÊN

CỬA SẮT

Tôi thường tự hỏi chẳng hiểu vì sao có những người vừa mới làm quan đã biết ngay cách làm "quan"? Dường như còn học nhanh hơn, tinh hơn các kỹ năng khác. Tôi càng khó hiểu vì sao lại có những bà vợ quan chỉ một thoáng đã biết làm "phu nhân quan", mà còn học nhanh hơn, tinh hơn cả đức ông chồng, mặc dù trình độ văn hóa của họ chẳng có bao nhiêu. "Mô-đen" của bọn họ sao giống nhau đến thế, cứ y như được đúc từ một cái khuôn mà ra. Công việc hàng ngày của các bà vợ quan chủ yếu là canh điện thoại. Những bà vợ quan "tép riu", nhà không có điện thoại thì canh cửa. Có ai gọi điện tìm chồng thì trước tiên bằng lời hỏi đáp khôn khéo bà phải làm rõ địa vị của bản thân người đó rồi mới xác định "có nhà" hay "đi vắng". Có ai trực tiếp đến gặp thì bằng ánh mắt cảnh giác bà ngắm nghía từ đầu đến chân người đó xem có đủ "cỡ" mà cho vào hay không.

Tôi tự biết nghề nghiệp của mình không thể đem đến cho người khác những cái thực tế hơn như tìm việc làm, mua đồ quý hiếm. Do đó chưa đủ "cỡ" để các bà vợ quan

đón tiếp. Nhưng châm ngôn đã nói: "mình không đi cầu xin người thì mình cao bằng người". Bởi thế tôi cố gắng không cầu cạnh ai để giữ tầm cao vốn có của mình.

Một lần, không giữ mãi được lời răn ấy, tôi đã thăm dò cơ quan X xem có thể tiêu thụ giúp một số cuốn tiểu thuyết tôi dịch vừa mới xuất bản hay không? Tôi gọi điện thoại đến trưởng phòng L. Quả nhiên vang lên tiếng bà vợ ông như tiếng hỏi ở công đường:

- Chị ở đâu đấy?

Tôi cố chấp hỏi.

- Mời trưởng phòng L nghe điện thoại.

Tiếng hỏi gắt lên nghe lạnh gáy:

- Chị ở đâu đấy?

Đúng rồi, vấn đề của tôi chỉ có thể được trả lời sau khi vấn đề của bà ta được giải đáp. Hay nói cách khác tôi "ở đâu đấy" là quan trọng hơn cả. Tôi đáp:

- Tôi ở gia đình giám đốc C.

Giọng của đối phương tăng ngay độ nóng:

- Xin chị cho biết quý danh !

Tôi đáp:

- Miễn quý danh. Tên là C.

Đúng vậy, đã miễn "quý" từ lâu rồi. Tôi nói tiếp: "Chồng

tôi đã nghỉ hưu năm ngoái".

- Ồ! Vâng! Ông nhà tôi xuống nhà dưới lấy nước, sau dăm bảy phút nữa chị lại gọi điện tới được không?

Tôi đáp một cách nhiệt tình:

- Được ạ!

Ôi! trái tim là vật truyền dẫn nhiệt nhanh biết bao! Để chắc chắn hơn, mười lăm phút sau tôi trực tiếp đến nhà trưởng phòng L. Vợ ông ra mở cửa. Giọng bà ta lập tức xuống không độ. Bà nói gọn lỏn:

- Chưa về.

Tôi lễ phép hỏi:

- Thế bao giờ thì về ạ?

- Không biết!

Bà ta đóng sập cửa như sợ tôi chui vào.

Thật chẳng dại nào giống dại nào. Tôi đã nói dối bà ta. Có thể trong mười phút trao đổi với chồng khi ông xách nước về, bà ta đã sáng tỏ tôi là ai. Song tôi không nói dối, chồng tôi đúng tên là C và cũng đã từng làm giám đốc, chỉ hận là động từ chữ Hán không chỉ quá khứ. Quả thật tôi đã dối bà ấy. Chồng tôi và ông giám đốc đang tại chức đều tên là C. chắc hẳn bà ấy đã rõ thật giả qua con người tôi. Cho nên càng thêm bực bội vì sự nhiệt tình dở hơi lúc nãy.

Đúng là tôi bất đắc dĩ mới phải nói dối. Có lần một ông cán bộ có cỡ trong thành phố liên hệ giúp tôi yết kiến một cán bộ có cỡ khác. Vì đã trót nói ra hai tiếng "nghỉ hưu" tôi bị ngài thư ký của ông cán bộ cần yết kiến cắt cầu. Nếu không, hàm "quan" của chồng tôi thừa sức giúp tôi mở toang cánh cửa lớn, thậm chí còn ung dung nữa là đằng khác. Con tôi bảo:

- Sao mẹ lại cứ phải nói ra làm gì. Đó chẳng phải là cái bảng vàng danh dự đâu.

Thằng bé mới tí tuổi mà thông minh hơn mẹ nhiều, không biết tôi nên vui hay nên buồn về sự thông minh của nó? Tôi bảo con:

- Đương nhiên là vẻ vang chứ. Nghỉ hưu có nghĩa là quá khứ vinh quang, bố con đã từng nam chinh bắc chiến, vào sống ra ...

- Thôi mẹ ơi, mẹ ơi! Giữ cái vinh quang ấy mà dùng. Bây giờ ai thèm mua cái của ấy nữa. Bố con có thể chuyển công tác cho con không? Có thể mua cho con chiếc xe Phượng Hoàng không?

Miệng tôi không chịu, lòng tôi đã phải chịu.

- Vậy thì tối nay ông có về không?

Tôi vẫn hỏi như săn đón. Hai mắt cố nhìn qua khe cổng.

- Cái chị này lạ thật! Đã bảo không biết là không biết. Chẳng cần gặng hỏi làm gì. Cứ cho là trưởng phòng L xách hai phích nước không biết đi đâu, cứ cho là mải vui, chưa chắc tối nay ngài đã về. Vậy thì chẳng hỏi làm gì nữa.

Tôi thất vọng bước khỏi ngôi nhà. Dọc đường, cứ ngẫm nghĩ mãi về đứa con và cái câu đối nhân xử thế không tương xứng chút nào với độ tuổi của nó. Bỗng gặp bộ trưởng P đi tới. Tôi chẳng để tâm, song cũng lễ phép chào.

- Xin chào ngài.

Được biết, sau khi điều về đây, ông ấy bận việc công chưa thể chuyển con cái ở huyện lỵ và ở nơi khác về thành phố. Tuy thế nếu ông ấy muốn chuyển là chuyển được ngay. Bộ trưởng P đứng lại, vui vẻ hỏi:

- Thế nào, gần đây lại có bài đăng báo phải không?

Gần đây? Lại? Lẽ nào ông bộ trưởng đã đọc bài của mình. Tôi trả lời cho qua.

- Không có! Có viết gì đâu ạ!

- Sao lại không? Tôi vừa đọc một bài mà, gọi là gì nhỉ, ồ, nhan đề là "Tên tò"?

Không đợi tôi đáp, ông bảo luôn:

- Hay đấy! Viết ca tụng, rất cần. Viết vạch trần, phê phán cũng rất cần, xem ra chị cũng vào loại "cay" đấy!

Ông ấy nói đúng. Tôi vừa bị tẽn tò, đang cay đến sôi máu, chẳng buồn nói chuyện với ai đây.

- Ngài quá khen!

Tôi đáp, thấy lòng dịu đi một chút. Chẳng phải vì lời khen lấy lòng "cay đấy" của ông đâu, mà là vì sự hiểu biết khách quan, chân thành của một đồng chí lãnh đạo trong việc ca ngợi và vạch trần.

- Ngài còn muốn đọc không? Tạp chí "*Báo cáo văn học*" kỳ này có đăng một bài.

- Muốn chứ! Tôi thích đọc truyện người thật việc thật.

- Vậy thì để tôi tìm.

Người ta bảo vị thủ trưởng này giản dị dễ gần. Tôi biết ông có hoa tay, là thành viên của Hội những người viết chữ đẹp của tỉnh, không ngờ ngoài giờ làm việc căng thẳng cũng thích đọc tạp chí "*Văn học báo cáo*". Nếu các bài văn học báo cáo bóc trần ấy chỉ có những người đọc không có khả năng giải quyết vấn đề thì sứ mệnh của nhà văn sẽ chẳng có ý nghĩa gì. Do đó tôi luôn cho rằng một người đọc có địa vị còn hơn một trăm người đọc mặc áo nâu.

- Chị ở đâu? Để tôi đến lấy - Ngài bộ trưởng hỏi.

- Thôi ạ, cơm tối nay xong tôi sẽ đem đến cho ngài.

- Vậy thì cảm ơn lắm lắm!

Ăn cơm tối xong tôi vui vẻ đưa cuốn tạp chí đến tận nhà ngài bộ trưởng.

Bước vào lâu đài lớn, ở phía đông có một cửa sắt cỡ vừa. Trong cửa sắt là một chiếc sân nhỏ. Tôi không tiện đi thẳng vào bèn gõ cửa. Một người đàn bà có tuổi đi ra. Bà ta không mở cửa. Bà hỏi qua cánh cửa sắt.

- Chị tìm ai?

- Bộ trưởng P có nhà không ạ?

Vấn đề của tôi chỉ cần "có" hay "không". Nhưng câu trả lời lại là:

- Chị ở đâu? Có việc gì?

Tôi bỗng nhớ đến những câu hỏi, những giọng nói và nhiệt độ y hệt, nhớ đến "*cái khuôn*" đúc ra tất cả những cái đó.

- Không có việc gì ạ! Chả là tờ *Văn học báo cáo*...

- Báo cáo ư? Thì cứ đưa đến văn phòng bảo thư ký riêng chuyển cho ông ấy là xong.

Tôi đâu có phải đến xin chuyển công tác cho con, cũng chẳng phải đến xin mua xe đạp Phượng Hoàng. Vì thế cuốn "báo cáo" này không cần phải qua chín khúc sông, mười tám chỗ ngoặt để đến văn phòng. Thông qua thư ký riêng biết đâu còn phải qua các cửa gì gì nữa rồi cuối cùng mới đến tay ngài bộ trưởng?

Tôi quay đi ngay. Tay nắm chặt cuốn tạp chí. Lúc đó bên tai tôi thoáng nghe có tiếng đàn ông đang nói trong sân:

- Đồng chí C phải không? Sao không vào trong nhà?

Nhưng tôi đã không quay đầu mà nhanh hơn bỏ lại đằng sau cánh cửa sắt ấy!

VŨ CÔNG HOAN dịch
(Từ *Nhân dân Nhật báo Trung Quốc 24 tháng 1 năm 1988).*

QUAN NHÂN SƠN

TUYẾT ĐẮNG

Đã vào tháng chạp, tuyết rơi nhiều đến nỗi không ngẩng nổi mặt lên. Gió cuốn dữ trắng xóa cả vịnh biển. Những mảng tuyết trắng tinh khiết bị đánh tan ra bám vào mép những con tàu cũ kỹ như mai rùa. Ông Biển Bàn ngồi bên bếp lò đốt lửa, rít điếu cày sòng sọc. Ánh mắt chăm chắm ngóng ra cửa sổ. Những lớp tuyết dày đóng chặt trên bãi biển hoang vắng như trêu ngươi khiến cho nỗi khổ tâm của ông càng tăng thêm. Ông nhủ thầm trong bụng "mùa săn hải cẩu đã tới". Rít một hơi thuốc dài, duỗn thẳng lưng rồi ông xịch đít đứng xuống, với lấy ngọn lao sắt sáng loáng, và mang cả bộ bẫy theo luôn. Ông khoác chiếc áo da cừu ố dầu, đầu đội mũ da hải cẩu rồi vươn vai, lắc lư lao ra bãi tuyết.

Hai dãy hố tuyết chạy dài tạo nên vô số những hốc sâu dọc theo bờ biển. Cái bóng người bèn bẹt bé tí khô khỏng ẩn hiện trong thứ ánh sáng trắng bạc đến chóng mặt. Ra đến mép băng, lão Biển bỗng đứng lại, nghiêng xuống đáy chiếc thuyền cũ đóng băng, khuôn mặt bám đầy băng phun một hơi dài, lão móc bầu rượu nơi thắt lưng ra làm hai

ngụm. Đôi mắt nhỏ vẫn chăm chắm nhìn ra khơi xa như trước. Trắng xóa, chỉ toàn tuyết là tuyết. Lão mỉm cười lặng lẽ, tất cả ắng lặng, chỉ có đôi môi và bầu rượu đang đối thoại với nhau. Chuyện săn hải cẩu ở vịnh Tuyết Liên này đã có từ thời Càn Long. Chỉ khi nào tuyết đóng thành băng, lũ hải cẩu mới lẳng lặng bò lên bờ, những tấm thân dầy lông cố ngúc ngắc trèo lên. Hình dáng chúng vừa như con báo lại như không phải. Giống hải cẩu rất quý, thịt để ăn, da để mặc. Ai may mắn có được cái rốn hải cẩu, coi như vớ được vàng. Đó là một thứ thuốc cực quí hiếm. Nhưng săn hải cẩu không phải là nghề kiếm sống mà ai cũng làm được. Rất nguy hiểm. Quá một nửa số ngôi mộ của ngư dân trong cánh rừng gần bờ Đông là mộ kẻ thù của hải cẩu. Lão Biển thuộc dòng dõi con nhà săn hải cẩu nòi. Tổ tiên lão đã có nhiều người nổi tiếng săn hải cẩu ở vịnh Tuyết Liên này, được tôn là "Vua Cổn băng" (Vua lăn băng). Đây là danh hiệu cao quí dành cho những con người dũng cảm dám đấu sức, vật lộn trên băng với hải cẩu. Lão cũng không nhớ rõ lắm cái bím tóc thô đầy của ông lão nữa, nhưng trong óc lão luôn khắc sâu cái đêm ấy, khi cha lão vác cái đèn được thưởng đi "Gọi biển". Đó là những tháng ngày đầy sôi động. Lúc cha lão giao con hải cẩu mà ông phải đem cả sinh mệnh ra đổi lấy trao cho tộc trưởng thì phía đầu thôn vang lên những tràng vỗ tay đôm đốp khen ngợi. Sau đó, các kiểu đèn lồng được đốt

lên treo khắp các cành cây, ngọn nào cũng sáng quắc. Trưởng tộc tự tay đốt một cây đèn cực lớn trên dán ngũ "Ngọ" trịnh trọng đưa cho cha lão. Người giơ đèn lên trên đầu, nét mặt không cười, nhưng lòng tràn ngập niềm vui. Khi ấy lão Biển còn mặc quần thủng đít, chưa biết cha mình tuổi ngọ, nhưng cũng hiểu rằng đây là phần thưởng lớn nhất từ xưa của người vùng vịnh Tuyết Liên này. Không bao lâu sau, cha lão, một con người vâm váp cường tráng như bò mộng bị hải cẩu cắn xé thành một đống thịt nát tươm. Và cuộc đời của Vua lăn băng thế là hết.

Lão Biển đã 60 tuổi, một cánh tay bị hải cẩu cắn đứt. Đúng là một con quỷ biển, nếu lúc ấy không nhanh chân thì lão đã sớm mục rữa trong mộ rồi. Trong mắt lão, thế hệ nối tiếp của Vua lăn băng này, mối cừu hận, sự giễu cợt và lòng khiêu chiến vĩnh hằng đã đông cứng... Tuyết đã phủ kín người lão. Biển cũng đóng băng rắn chắc. Nhưng không phải năm nào khi biển đóng băng, hải cẩu cũng lên bờ. Có năm được mùa, có năm mất. "Năm nay lại mất mùa rồi! Mẹ nó chứ, đáng lẽ chúng phải lên rồi mới phải" - Lão thầm nghĩ.

Trời vừa tối, triều dâng cao. Chẳng mấy đã nghe tiếng băng vỡ giòn tan. Cùng với tiếng băng vỡ, loáng thoáng tiếng rít ăng ẳng của chó biển. Lão Biển mừng rỡ, đôi mắt nhỏ vằn đỏ. Lão ngoái lại nhìn thấy một vật gì đen

sẫm đứng lù lù trên đống tuyết. Bấy giờ lão mới chợt hiểu ra rằng bọn chó biển này mãi không chịu lên bờ là bởi vì chúng không nhìn thấy bóng dáng của đất liền đâu, lão Biển lướt trên băng đến gần đống tuyết, lấy một nắm đắp vào chỗ đất gió vừa thổi sạch tuyết rồi liếc đôi mắt nhỏ về phía mặt băng đang bị rạn. Lão vận hết kinh nghiệm nhiều năm tích lũy, dùng khứu giác và thính giác theo dõi những biến động nhỏ nhất trên mặt băng. Lão há miệng nuốt một nắm tuyết.

Trong khoảnh khắc, một mảnh trăng gầy hiện ra. Trên nền băng rạn nứt cách chừng 100 mét bỗng nhô lên một vật gì thô thô hoe hoe. Lão Biển dụi mắt, duỗi đôi tay bị giá lạnh rồi gập người xuống chạy tới. Mãi khi nhận ra đó là một con hải cẩu, lão vội vã nằm ẹp xuống mà bò, mình lão cọ xuống tuyết phát ra những tiếng kêu rin rít. Còn cách mấy bước nữa, lão phục xuống đống tuyết, tợp mấy ngụm rượu, gân cốt trong người linh hoạt hẳn lên, cái chân cái tay cũng mềm lại. Con hải cẩu lớn lông vàng chồm lên, khìn khịt mũi như đánh hơi thấy người. Nó nghển cái đầu lốm đốm, lấp lóa ánh mắt sợ hãi, hiền lành. Bỗng nó thở dồn quay mình lao ra biển. Lão Biển nhìn kỹ, đây là con hải cẩu cái tròn mập, dưới cái bụng lông xám nhạt lấp ló hai con hải cẩu nhỏ, hai sinh linh bé bỏng ấy đang kêu la rất tội nghiệp. Lão Biển rũ tuyết đứng

phắt lên, cái thân mình như cua gạch của lão chắn ngang đường rút lui của con hải cẩu.

Một bóng đen xuất hiện trước mắt con hải cẩu, nó chúi đầu húc đến "bình" một tiếng vào hải cẩu con, làm nó bắn ra xa và lăn tuột vào một kẽ băng vỡ. Định húc tiếp con kia, nhưng không kịp nữa rồi, hải cẩu mẹ kêu lên thảm thương, nhắm chặt mắt, gục đầu xuống phủ chặt lấy đứa con và nằm bất động như một bức tượng tuyết im lặng.

Lão Biển kiêu ngạo đứng trên tuyết, chờ đợi sự tấn công sống còn của hải cẩu. Vậy mà không có. Kiên trì chờ, mãi hải cẩu mẹ mới ngước đầu lên. Đôi mắt vằn máu phẫn nộ nhìn lão. Toàn thân lão bỗng rung lên như lúc uống rượu mạnh, cánh tay cầm lao tự nhiên run rẩy. Nhìn hải cẩu mẹ ứa nước mắt, lão bỗng mềm người lại. Con hải cẩu nằm bẹp trên tuyết trắng như đống bùn nhão. Lồng ngực lão muốn nổ tung ra, lão hét:

- Đồ bị thịt chó chết, đứng lên đi!

Con hải cẩu vẫn hào hển nằm yên như quả bưởi vàng bị gió thu thổi rụng.

Lão Biển lại quát:

- Cút, cút đi đồ bị thịt! - lão giận dữ đá cho nó một cái như đá bịch bông.

Hải cẩu mẹ vẫn bất động. Lão Biển chán nản xì mũi

rồi băm bổ đi.

Trên bãi tuyết mênh mông giờ chỉ còn nghe tiếng siết rin rít trên mặt băng. Dù đã làm bao việc trong đời, nhưng hải cẩu vẫn là nghề kiếm sống của lão.

Da, thịt và cái rốn của con hải cẩu béo mập vẫn là niềm khát vọng, nhưng đó phải là sự đấu sức công bằng giữa lão và đối thủ.

Mọi năm ra biển lâu thế này thì đã được việc rồi. Năm nay ngoài con hải cẩu mẹ ấy ra, lão vẫn chưa được gặp được con nào cả. Lão ngao ngán thở dài, trong bụng rỗng tuếch vô vị. Đột nhiên lão cảm thấy đạp phải vật gì như đám thịt hôi hổi, vội lùi lại một bước. Lão ngỡ mình dẫm lên đống tuyết, nào ngờ đó là một con hải cẩu đang ẩn mình.

Đương nhiên con hải cẩu rất tức giận, lão chưa kịp lại hồn thì nó đã hầm hè đứng dậy. Mặt băng dưới chân lão bỗng động đậy. Lão trượt chân ngã lăn ra tuyết. Băng trơn tuột không có chỗ bấu víu. Lão thấy mình đang bị trôi ra biển, nước biển ngập đầu gối, chợt lóe sáng một ý, lão khéo kéo lấy cây gậy ngáng sang hai mép tảng băng, vừa may giữ lại được. Lợi dụng lúc này, lão đu người lên lăn sang tảng băng đối diện. Nhưng lúc ấy tảng băng con hải cẩu đứng cũng bị rạn, cái thân xác to lớn ấy không đứng vững nữa, lăn tuột theo vết trượt của lão, lão vội rút gậy

lên, đẩy mạnh con hải cẩu rồi vội vã chuyển mình. Theo tiếng kêu răng rắc của chiếc gậy, con hải cẩu lớn nặng nề rơi ngay dưới chân lão làm tung cả đống bụi tuyết trắng lóa.

Chó chết!

Lão Biển gầm lên, vung gậy hất tuyết vào đầy mặt nó. Con hải cẩu vùng dậy hung hãn, đôi vuốt trước sắc nhọn nhằm chụp vào cổ lão. Không thối lui, lão chạng chân ra, vừa đâm sầm vào, con hải cẩu đã bị hất bắn ra hai mét. Lão lao lên, tóm chặt chân sau nó xoáy mạnh.

Hải cẩu ngã vật xuống băng, kêu thảm thiết, bốn chân dãy đạp lung tung. Hai cánh tay lão tê đi, dường như không thể chịu nổi nữa, lão loạng choạng rồi nhào luôn vào lòng hải cẩu. "Bình"! một phát, chiếc đầu thép của nó đập vào đầu lão khiến lão Biển hoa mắt, đầu kêu ong ong, tứa cả máu mũi. Cả hai cuộn tròn lại một đám.

Lão nếm thấy máu, giận điên người. Thuận tay lão vớ lấy đoạn gậy bị gẫy, lao thẳng vào bụng nó, ấn mạnh. Con hải cẩu gục trong vũng máu.

Nó đã chết.

Lão cười hài lòng đắc ý, từ tốn tháo dây thừng buộc ở thắt lưng ra quấn mấy vòng quanh đầu con hải cẩu, dừng lại ít phút rồi khoác dây thừng lên vai chầm chậm kéo

chiến lợi phẩm về, miệng lẩm bẩm một bài ca. Lão ngẩng đầu lên, thấy bờ, biết là đã đến lúc "Gọi biển" rồi. Quy định của tổ tiên để lại là những người đi săn được hải cẩu khi vào đến bờ thì phải hô thật to để mọi người bất phân trẻ già trai gái nghe tiếng kéo đến đều được chia một phần. Lão chính là người đầu tiên "chia phần" trong cái năm thất thu này. Khum tay lên miệng, lão hét thật to:

- Hầy... Ông già bà lão lớn bé trẻ con ra mà nhận phần thịt... hầy!

Im lặng như tờ. Chỉ nghe tiếng tuyết...

Gào lên mấy lượt, vẫn chẳng thấy ai đến. Lão Biển buồn rầu: "Chán quá, đành phải ăn một mình vậy!".

Về tới nhà, lão quẳng hải cẩu xuống, lấy dao khoét lấy cái rốn rồi gói vào khăm. Lão lập cập quỳ xuống moi ra một hũ rượu đen bóng thời Quang Huy dưới gầm tủ, tháo nút ra rồi cẩn thận nhét cái rốn hải cẩu vào, mắc míu mãi nó mới chịu tọt vào trong.

Lão biết, chiếc bình này đáng giá hàng vạn đồng. Quả thực nó rất quý giá. Cho đến khi nào lão không còn làm ăn gì được nữa sẽ bán nó đi và dùng số tiền ấy để treo giải "Cồn băng".

Lão Biển mệt mỏi dựa vào vách lò, mắt nhắm lại thiếp đi, và mơ về bình rượu.

Trời dần dần sáng. Lão vùng dậy, ngáp một cái rõ dài rồi vào nhà ôm một mớ củi khô ra, nhóm bếp. Ngọn lửa bập bùng mờ tỏ làm ửng hồng khuôn mặt lão. Lão múc từng vò đổ vào chiếc chảo lem nhem rồi đặt lên bếp, đậy cửa lò lại. Sau đó lão lấy dao rạch banh sống lưng con hải cẩu, võ thịt ra từng tảng một. Dừng tay một lát, lão nghiền nát hai quả ớt trong chiếc bát đựng xì dầu rồi khoanh chân trên bếp lò ung ung nhấm nháp.

- Chà chà! Ông Biển ơi, ông giỏi quá! - Cậu thanh niên hàng xóm tên là Hải Tử bước vào nhà, đôi mắt thèm thuồng nhìn chòng chọc cái nồi đầy thịt thơm phức. Hải Tử mới 18 tuổi, mùa đông nào cũng theo lão Biển đi săn hải cẩu. Tuy chưa nhận làm đồ đệ nhưng lão cũng rất ưng cậu ta.

Hải Tử ngập ngừng:

- Ông Biển, cho cháu đi săn với!

Lão bốc thịt đưa vào mồm Hải Tử, bảo:

- Ăn cho no đi, rồi ông sẽ nhận làm học trò.

- Thật chú ạ? - Hải Tử mừng rỡ, phủi đít quần rồi tót luôn lên bệ lò, ăn lấy ăn để.

Ăn gần hết, đôi mắt nhỏ của cậu ta láo liên một vòng, bảo:

- Ông ơi, ông không phải khó nhọc dạy cháu làm gì,

chỉ cần giúp cháu săn một con là được rồi. Bán một chiếc rốn hải cẩu là đủ tiền mua khẩu súng lửa rồi.

Đang nhai thịt, mặt lão Biển bỗng sầm lại. Lão trợn lất lừ Hải Tử, dường như muốn nuốt trôi cả nó. Lão vằn mắt lên, mắng.

- Đồ con nhà thổ. Lão già này không thèm nhận mày làm trò nữa, lòng dạ mày tối đen lắm. Dùng súng săn hải cẩu, thật vô lương tâm!

Hải Tử sợ tái dại cả mặt. Nó lúng búng.

- Ông bảo thủ quá. Săn bằng lao cũng như săn bằng súng thôi. Mà cháu cũng không dẫm chân ông đâu!

Lão Biển đáp:

- Đường thông, biển rộng. Săn hết con này lại có con khác, tao đâu sợ mày cướp nghề.

- Vậy sao...

- Trên có trời, dưới có đất. Quy định ấy tổ tiên truyền lại. Những người đi săn phải hiểu rõ đạo lý ấy. Không được đánh mồi, không được đào bẫy, không được dùng súng, phải dựa vào chính sức lực và sự nhanh nhẹn của bản thân! - Lão nói liên miên không dứt.

Hải Tử nghe mãi chịu không nổi bèn nhảy xuống khỏi lò:

- Ông Biển ạ! Ông đi con đường lớn sáng sủa, còn cháu thì đi cầu độc mộc thôi, không học ông cũng chẳng sao!

- Cút! - Lão Biển gầm lên.

Hải Tử chạy mất. Lão Biển cũng chả còn muốn ăn uống gì nữa, lão thấy lo lắng lạ thường.

*

* *

Lão lại săn được hai con đực nữa. Lúc "Gọi biển", lão chia hết thịt cho người đến, chỉ đem về hai cái rốn hải cẩu. Dọc đường trông dáng lão thật uy phong. Hải Tử đang đứng nghịch tuyết, lồng tay vào đôi tay áo bông cũ. Khi lão Biển đi ngang qua, nó liếc thấy một vật đẫm máu trên tay lão liền rõ cả.

Hải Tử kêu lên một tiếng quái dị. Đường thì chật hẹp, tuyết lại trơn. Một đứa trẻ đang trượt tuyết va phải lão. Lão né tránh thì bị trượt chân ngã. Trong lúc rối mù ấy, Hải Tử nhìn thấy rớt xuống một cục sần sùi đo đỏ. Chờ cho lão Biển đi xa, nó lặng lẽ nhặt vật ấy lên nhìn, mừng rỡ vô cùng.

Mấy hôm sau, lão Biển thấy Hải Tử hăm hở vác một khẩu súng hai nòng phăm phăm ra biển. Lão rầu rầu nhìn theo, ngơ ngẩn mất một lúc, rồi nhìn biển thở dài, miệng lẩm bẩm: "Tội ác, tội ác thật sự chưa được thanh toán. Từ

xưa đến nay tổ tiên đã dạy không được dùng súng, không ai được phép làm việc tuyệt diệt ngu xuẩn ấy. Trước kia ai dùng súng đều phải làm lễ cúng biển". Trong đôi mắt giận dữ của lão, hải cẩu là một sinh mệnh mà con người phải kính trọng. Sự hạ sát giữa sinh mệnh với sinh mệnh luôn thể hiện sự tôn nghiêm và danh dự. Người sống lấy tiếng, chim sống lấy giọng. Thằng nhóc Hải Tử này thấy hơi tiền là sáng mắt ra, đến cái "Tiếng" cũng vứt bỏ, sớm muộn rồi cũng bị quả báo - Lão Biển rủa.

"Pằng" phát súng đanh gọn vang lên. Tiếng súng đầu tiên vang lên trên vịnh Tuyết Liên đóng băng này từ bao năm nay. Đó là phát súng của Hải Tử . Một con hải cẩu trúng đạn, những con khác nghe tiếng súng khốc liệt sợ hãi kêu thảm thiết và bổ nhào xuống các kẽ băng. Đến khi trời chạng vạng thì Hải Tử cũng kéo được một con hải cẩu lớn đi "Gọi biển " rồi. Vậy mà chẳng một ai đến chia thịt cả. Nó cũng không thấy điều đó làm dơ, bèn kéo đến tiệm rượu đầu làng bán và cũng bắt chước lão Biển khệnh khạng xách cái rốn hải cẩu về nhà. Tiếng súng dường như làm lão hỏng cả mắt, nhìn đâu cũng chỉ thấy một màu trắng, không thấy hải cẩu cũng chẳng thấy người. Lão rất lo, các lông chân dựng đứng. Ngực túa mồ hôi lạnh. Lúc nào đi ngủ trong đầu cũng luẩn quẩn với tiếng súng, cổ họng luôn phát ra tiếng vang dị thường.

Sớm sau tỉnh dậy, đầu lão nặng như chì. Mở mắt ra là làm một điếu thuốc rít òng ọc. Những sợi thuốc sao đắng ngắt, nhưng vẫn phải hút. Rít được điếu thuốc là tỉnh táo ngay. Ăn sáng xong , lão lại trang bị lên đường ra biển. Tuyết không rơi, trời u ám lạnh lẽo, gió ngày một gắt. Khí lạnh cứ như kẻ trộm lặng lẽ luồn tới. Khi ấy từ xa tấp của biển vọng tới từng hồi sấm - Sau đó là tiếng nói cười rinh rích lúc xa lúc gần. Rồi vọng lại đủ thứ tiếng. Lão Biển ngoái đầu lại thấy một tốp thanh niên mặc áo jac ket, vai khoác súng, hăm hở xông ra biển. Một cậu lêu nghêu như cái cột buồm, thấy lão bèn hỏi :

- Ông già ơi, vác lao đi đâu thế ?

Lão không biết bọn này, nhưng nhìn thấy súng liền giận dữ, lườm nó một cái rồi bỏ đi.

- Té ra là lão câm, ha ha ha !

Lão chẳng buồn quay lại, mặc cho những lời bẩn thỉu ấy lướt qua tai. Lão tỏ vẻ thật lãnh đạm. Cuối cùng thì cái thế giới này là cái gì, mà cũng chẳng biết chỗ nào ung nhọt nữa. Bao năm nay chưa có người nào ở vịnh Tuyết Liên này lại giễu cợt lão như vậy. Mọi người đều kính trọng lão. Bọn nhãi ranh lếu láo này khi lão là Vua Cồn băng không biết đã có trong bụng mẹ chúng chưa nữa chứ! Quân mắc dịch, chúng thật không còn tâm can gì với người với hải cẩu.

- Câm cái mõm thối của chúng mày lại, có biết ông ấy là ai không ?

Lão loáng thoáng nghe tiếng của Hải Tử.

- Là ai ?

- Ông ấy chính là lão Biển - Vua Cổn băng đấy ! - Hải Tử đáp.

- Lão dẹt lão tròn là cái quái gì ? (Biển : dẹt)

- Có là "Vua lăn băng" cũng chẳng nhanh bằng súng !

- Đồ chúng mày ... - Hải Tử giận dữ.

Lão Biển giận đến run cả người. Lão tháo bao tay, vốc một nắm tuyết mềm, cảm thấy mát rượi, lão vốc lấy mấy vốc và thấy dịu người đi.

Hải Tử nói :

- Đừng có nói hai khẩu súng này với bọn mày ở đây, dù có thêm một lũ nữa cũng chẳng sánh nổi một sợi lông của ông Biển đâu.

- Xì, đồ con lừa mày ! - Một đứa nói.

- Hồi trẻ ông ấy là một xạ thủ bắn nhạn thần kỳ ! Nếu không tin, ông ấy sẽ cho chúng mày mở mắt ra.

Hải Tử nói chắc chắn rồi vội chạy đến đưa cho lão Biển cây súng - ông ơi! Cháu đã lỡ nói rồi, ông cho chúng nó biết tay đi ông.

Lão Biển ngồi im như một cái hũ, thở nặng nhọc.

Hải Tử sốt ruột :

- Chẳng lẽ mình lại chịu chúng nó sao ?

Bọn "Jacket" reo hò :

- Ồ, lão chịu rồi !

"Hừ". Lão Biển đứng lên, giật phắt lấy khẩu súng, lão liếc thấy một con chim hải âu đang lượn thấp thoáng trên bầu trời, liền bóp cò. Con hải âu xã cánh rơi xuống.

Hải Tử xuýt xoa reo lên: "Trời, tuyệt diệu!"

Bọn "Jacket" há hốc mồm, đứng ngẩn ra.

Hải Tử lại bảo: "Ông ơi, ông cũng nghĩ lại đi, ông mua súng mà dùng!"

"Hừ" Lão thở nặng trịch, giận dữ ném súng xuống. Đôi mắt chăm chăm nhìn con hải âu chết, vẻ buồn bã thương cảm.

Cảm thấy như bẩn tay, lão vốc tuyết vo lại thành những nắm tròn tròn, làm tuyết chảy ra, tựa như vã mồ hôi tay.

Đám thanh niên lặng lẽ giải tán. Mỗi đứa vác một miệng súng đen ngòm. Và, mặt biển đóng băng trở nên yên lặng. Trong bầu không khí tĩnh mịch, một con hải cẩu chậm rãi chui lên từ kẽ băng. Một lớp mù đặc che khuất đôi mắt lão Biển. Chẳng còn thấy gì nữa, chỉ còn nghe tiếng chân hải cẩu bước lạo xạo trên băng.

Lát sau lão định thần lại, chống gậy đứng lên, trước mắt đều là màu đêm đen tối. Lão chậm rãi chống chiếc lao xuống mặt băng, trông lão như một quái vật ba chân đương cố đứng vững. Khuôn mặt già nua đầy nếp nhăn đờ đẫn như đang hồi tưởng hay chờ đợi điều gì. Ông nghiến đôi môi khô nứt, vươn thẳng người và cảm thấy tiêu hao nguyên khí. Lại có cảm giác như bị xỉ nhục và mất mát. Một lát sau, một tràng súng liên thanh nổ và rồi chỗ nào cũng nổ, tiếng súng cứ vang xa...

Lão Biển rùng mình, chân tay giá lạnh. Một lát sau, chừng hút hết điếu thuốc, bọn "Jacket" lần lượt hiện ra, trông chúng thật quái đản. Một lũ kéo mấy con hải cẩu, miệng nói cười đi lướt qua, thấy lão đang đứng ngơ ngẩn ở đấy liền gọi:

- Sao thế, Vua lăn băng, không mau mà đi kiếm súng đạn ư?

- Ha ha ha...!

Bọn chúng lại mất hút vào đám mù.

Đầu óc lão Biển trống rỗng. Không hiểu sao sống mũi cay cay, hai khóe mắt đẫm nước. Lão cố dằn nỗi xót xa, nén sâu vào tâm khảm lão. Xì mũi thật mạnh rồi vội vã quay về.

Những ngày sau đó, trên mặt biển băng không lúc nào

ngớt tiếng súng. Nhưng không thấy bóng lão Biển sâu nữa. Lão ốm, mê man trên bếp lò. Mặt lão vàng bủng, râu ria lởm chởm, hố mắt trũng sâu. Trong mắt lão luôn luôn có một màn sương che phủ kín nhìn vật gì cũng thấy ẩn ẩn hiện hiện. Bà con trong xóm đến thăm, vực lão dậy, lão vẫn ngơ ngơ như vậy, trông như một vị cao tăng đang ngồi thiền. Ai cũng đều lặng lẽ cầu phúc cho đời thứ 3 của Vua Cồn băng khỏi bị biển cướp mất hồn.

Vào một đêm cuối năm, tuyết rơi đen kịt. Từng màn tuyết chầm chậm buông, kéo dài bất tận, vọng lên những âm thanh dìu dịu. Không biết cơn gió nào thổi đến khiến cho đêm tuyết phẳng lặng ấy trở thành ban ngày bùng bùng bốc lửa trên mặt biển. Những ngọn đuốc sáng chói trên mặt băng, tiếng súng nổ từng hồi. Máu thịt hải cẩu ngày càng đổ nhiều trên mặt vịnh. Xa gần vang vọng tiếng kêu gào của hải cẩu.

Đêm nay, lòng Hải Tử ngập tràn một mong muốn gì đó tận như cuộc sống nguyên thủy.

Nó và hai trai làng làm thành một tốp lặng lẽ bắt đầu cuộc đi săn hải cẩu.

Một tốp bóng đen lừng lững lao vọt qua, nhưng làm sao bọn hải cẩu kịp trốn! Đám thanh niên như cuồng lên. Những luồng sáng xanh lóe lên trên mặt tuyết.

Đã quá nửa đêm, Hải Tử và lũ bạn phấn khích cao độ,

chúng đang trong cơn say vây bắn. Chúng bắt gặp một tốp hải cẩu vừa chui lên mặt băng. Ba họng súng đen ngòm nhằm thẳng. Bỗng một cột tuyết nhô lên từ giữa đám, mấy con hải cẩu kêu rít lên vội vã chạy ra biển, duy chỉ có mỗi con hải cẩu nhỏ bé trắng toát lảo đảo tránh miệng súng, nép sang bên xông tới, Hải Tử khiếp hãi quá. "Mày chết!" Nó gầm lên. "Pằng!" tiếng súng vừa dứt, con hải cẩu trắng ngã lăn mấy vòng, nằm bất động trên nền tuyết. Hải Tử quay nhìn hai đứa bạn, rồi nghi ngại bước lên, nhìn kỹ. "Huỵch!" một cái, nó quỳ mọp xuống, ôm chặt lấy thân thể đẫm máu bất động ấy, khóc rống lên: Ông Biển ơi!"

TRINH BẢO *dịch*

QUỲNH DAO

LANG THANG[1]

Mặt trời mùa đông sưởi ấm mặt đất. Cỏ non phe phẩy trước gió, vẫn đâm chồi nẩy lộc như thế không hề biết giá lạnh là gì.

Lý Mộng Chân tỉnh dậy, cánh tay gối đầu tê dại, anh mở to mắt, nhìn vào khoảng trống màu xanh trước mặt. Cỏ xanh, cánh đồng xanh, cây xanh. Bỗng chốc, anh cảm thấy lạ lùng: mình đang ở đâu đây? Nhưng rồi anh nhớ ra ngay. Anh hít một hơi dài, ngồi thẳng dậy. Cả một đám cỏ bị dập nát dưới chỗ anh nằm.

"Ồ, đúng là ngoại thành, hay lắm!".

Anh lẩm bẩm một mình, nhìn quanh, rồi ngẩng mặt ngắm cây cổ thụ bên cạnh. Lá cây xòe ra bốn phía, ánh nắng lọt qua kẽ lá chiếu xuống mặt đất.

Đang mùa đông mà đồng ruộng vẫn xanh tươi, đúng là đặc sắc của vùng nhiệt đới châu Á. Lưng dựa vào gốc cây cổ thụ, hai tay ôm ngực, anh chăm chú nhìn luống bắp cải trong ruộng. Có cây như búp sen đang ngủ, có cây lại

1. Nguyên văn: Lạc phách; lấy tích trong bài thơ *Khiển hoài* của Đỗ Mục có nghĩa là lang thang (Xem phần dưới) (N.D).

như chùm hoa tai phụ nữ. Anh giụi mắt, chiếc áo vét cũ mặc trên người phơi nắng khô cong, giống một tờ giấy hong lửa, như thể đụng vào là rách ngay.

Vươn vai đứng dậy, anh phủi đất cát trên người. Nhưng đó cũng chỉ là một cử động vô ý thức, bởi vì trên áo quần của anh, quả có nhiều thứ phủi không đi: vết dầu mỡ, vết mồ hôi, và cả những dấu vết không biết là vết gì.

Trời xanh một màu xanh đáng yêu. Không giống mùa đông chút nào, ngược lại giống mùa xuân quê nhà. Âu đó cũng là điềm lành - anh sẵn sàng đứng giữa nắng thế này cả một đời. Ánh nắng mặt trời, đó là thứ đẹp nhất trần gian. Cứ nghĩ mà xem, đã bao lâu rồi không được nhìn ánh nắng? Một năm bốn tháng! Ôi, thời gian như chớp mắt, nhưng với anh thì chẳng khác gì một trăm linh bốn thế kỷ!

Trong căn phòng dơ bẩn, ẩm ướt, hôi hám ấy, anh bị nhốt chung với bọn lưu manh. Ngày ngày đôi tai phải hứng chịu giọng hát khê nhè của thằng A Thổ.

Yêu em này, em yêu

Hết yêu anh rồi sao?

Ngày ngày phải quen với tiếng chửi bới cộc cằn. Ngày ngày phải quen với nét mặt hầm hầm của cai ngục. Ngày ngày có lúc còn phải xắn áo lên, vung cánh tay gầy guộc

múa may với các "nạn hữu" đang dậm dịch la hét điên cuồng.

Mãi đến hôm nay, anh còn cảm nhận được cái đau nhói như xương kẽ vai bị gẫy. Đó là thành tích của cái thằng nhóc có biệt hiệu "cọp con". Hắn chỉ ấn nhẹ một cái mà buộc anh phải nằm thẳng cẳng hai ngày hai đêm trên sân nhà ẩm mốc.

Dù sao thì những ngày đó đã lùi vào dĩ vãng. Mùa đông ở Đài Bắc là mùa mưa, nhưng ngày anh ra tù lại nắng ráo thế này, đó chả phải là điềm lành hay sao? Ước gì vận hạn từ nay mất tiêu luôn. Ước gì trước mặt toàn là ánh nắng mặt trời. Chẳng vậy sao? Phúc phận có dày có mỏng, mà rủi ro thì cứ bám sát chân anh. Nhớ lại ngày bị bắt vào tù thật xui xẻo. Anh vừa say sưa ở quán rượu bước ra, dáng đi xiêu vẹo. Vừa đặt chân vào một cái hẻm tối om om thì một thằng mặc áo lót đâm sầm vào anh.

"Ăn hàng phải không?". Hình như hắn hỏi anh một câu như thế. Anh chưa kịp nghe cho rõ thì một gói giấy nhét vào túi áo anh. Anh đứng ngẩn ra, chưa kịp suy nghĩ là việc gì, thì hai viên cảnh sát từ hai bên con hẻm ập đến, hai nòng súng chĩa vào anh, một cái còng số 8 lạnh tanh huơ lên trước mặt. Sai lầm chính là do hai chai rượu cao lương. Anh không nên giơ nắm đấm ra trước mũi viên cảnh sát. Nhưng anh đã giơ ra rồi, hơn thế ít nhất cũng

mười, hai mươi lần. Thế là bị bắt, tội danh "say rượu, mua bán thuốc phiện, chống người thi hành công vụ".

Phải cám ơn viên cảnh sát hình sự đã tra xét đến nơi đến chốn. Càng phải cám ơn thằng nhóc mặc áo lót còn có tí chút nghĩa khí giang hồ. Họ đã rửa oan cho Lý Mộng Chân cho nên rốt cục tội danh bán thuốc phiện đã được thủ tiêu. Có điều, viên cảnh sát rủi ro bị mấy quả đấm của anh, chẳng hiểu sao gãy cả xương mũi, anh liền bị buộc thêm một tội: Đánh cảnh sát! Tòa kết án một năm bốn tháng tù giam.

Một năm bốn tháng, nói dài cũng chả dài, nói ngắn cũng chẳng ngắn - đằng nào thì cũng đã trôi qua rồi. Bước ra khỏi căn phòng tối tăm ẩm ướt, lập tức có ánh nắng mặt trời chào đón anh; anh cảm thấy nỗi oan khuất hơn một năm vừa qua như được quét sạch. Những ngày trong tù, anh từng phát thề cả vạn lần, rằng hễ ra tù, việc đầu tiên là uống một trận cho đã. Có điều, ánh nắng mặt trời hấp dẫn quá, anh quên mất chuyện uống, mải mê thuận bước mà ra đến ngoại thành. Anh mãn nguyện hít một hơi thật sâu, đảo mắt nhìn quanh một lượt, vươn thẳng lưng, cao giọng ngâm nga:

Lang bạt giang hồ rượu chửa vơi

Lưng ong gái Sở múa trên tay

Dương Châu chợt tỉnh mười năm mộng
Nổi danh bội bạc chốn làng chơi.[1]

Ngâm xong, anh bỗng cảm thấy bài thơ không hợp tình cảnh của mình. Lang thang thì đúng là lang thang rồi, nhưng có rượu đâu mà say, còn nói gì đến lưng eo gái Sở và bội bạc lầu xanh?

Mười năm năm trước, anh cho mình là một thiên tài, mười năm trước anh lại thấy mình là một nhà nghệ thuật nghèo khó mà có chí lớn: năm năm trước anh tự thấy mình chỉ là một kẻ lang thang; còn bây giờ thì anh biết mình chỉ là một kẻ bất hạnh.

Một ngọn gió thổi qua, lá cây rơi xào xạc. Ngẩng đầu lên, anh nhìn thấy xa xa, phía sau vườn bắp cải có một bức tường gạch, nhìn qua bức tường lại thấy nhấp nhô các nóc nhà xinh xắn. Rõ ràng đó là một tòa biệt thự sang trọng. Giả dụ mình đến gõ cửa xin hụm nước, không hiểu chủ nhà có cho không? Anh lè lưỡi liếm đôi môi khô nẻ. Quả thật khát quá. Nhưng anh lại giơ tay sờ cằm - Cái

1. Trong nguyên tác không ghi xuất xứ, nhưng người dịch ngờ ngợ và tra cứu lại thì đúng là thơ Đỗ Mục, bài *Khiển hoài*. Câu hai có điển cố là vua Sở thích gái hông thật eo nên có cung nữ nhịn ăn (chống mập) mà chết. Dương Châu là đất phồn hoa ở tỉnh Giang Tô, nơi mà Mạnh Hạo Nhiên buộc lòng dứt tình với Lý Bạch để thăm thú cho kịp mùa lễ hội tháng 3 (Xem bài *Tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng*).

cằm đã lâu không cạo. Lập tức anh bỏ ý nghĩ ấy. Chủ nhà chắc chắn sẽ cho anh là một thằng điên vừa trốn khỏi nhà thương điên!

Anh lại ngồi xuống, dựa lưng vào gốc cây, nhắm mắt lại. Một ngọn lá rơi trúng mũi, anh vẫn ngồi yên. Bóng râm, lá rụng, ruộng đồng... tất cả lại dẫn anh về với hồi ức, một miền kỳ niệm xa xôi. Trong cái miền kỳ niệm ấy xuất hiện hình bóng một thiếu nữ và lời hát ngọt ngào êm ru của nàng:

Hoa có chuông, vừa tím vừa xanh
Xinh xinh như thể em xinh
Hoa có chuông, múa trong gió, hương quấn quanh
Cánh nở bung, như cười cùng em.

Có chàng trai, thật tốt đôi
Sâu như biển cả, vững như bàn đá
Em với anh, chẳng bao giờ xa lạ.

Ôi, lời ca! Ôi! Thiếu nữ... Anh vẫn còn nhớ như in nàng thỏ thẻ cùng anh những mộng mơ một thời con gái, còn nhớ như in những giọt nước mắt ướt đẫm vai áo anh, còn nhớ như in ánh mắt đầy tự hào và gần như sùng bái, còn nhớ như in lời ngợi ca, coi anh là một thiên tài, một nghệ sĩ lớn. Vậy đó, may mà giờ đây nàng không đứng trước mặt ta - anh vừa nghĩ vừa mỉm cười cay đắng.

Một chập tiếng chó sủa cắt đứt dòng suy tư của anh. Mở mắt ra, anh nhìn thấy một con chó nhỏ màu trắng, đang chạy qua chạy lại quanh người anh, miệng sủa váng lên, cái đuôi quẫy rối rít, đôi mắt đen nhìn anh ra bộ giận dữ và khinh miệt. Dưới cổ con chó một cái chuông nhỏ, tiếng kinh coong hòa nhịp với tiếng sủa.

- "Hêlô!" Anh khẽ gọi con chó, thử xem nó có hữu nghị hơn không. Nhưng nó vẫn nhìn anh bằng cặp mắt không thỏa hiệp, tiếp tục sủa liên hồi.

- "Lili! Về ngay! Lili!" giọng một đứa bé vang lên. Lý Mộng Chân ngẩng đầu, nhìn thấy ở cửa tường một bé gái chừng năm, sáu tuổi, vừa gọi chó vừa men theo đường ruộng chạy tới.

- Lili! Lại chạy đâu rồi! Lili, về ngay!".

Lili thể hiện đầy đủ tính chó của nó, quay ngoắt lại nhìn cô chủ, nhảy mấy bước về phía cô chủ, rồi lại quay ngoắt lại tấn công người lạ mặt, càng tỏ ra quyết liệt hơn nhiều.

- "Lili, đừng sủa nữa! Đừng sủa nữa!

Cô bé chạy đến trước mặt Lý Mộng Chân, trên người cô mặt áo len màu đỏ, chiếc váy nhung cũng màu đỏ. Hai bên đầu tết hai cái đuôi sam nhỏ xíu, đôi mắt trong veo mở to, miệng anh đào mủm mỉm. Lý Mộng Chân ngây ra

một lúc. Một cô bé thật xinh, thật dễ thương. Đặc biệt đôi mắt, đôi mát trong veo hiền hậu kia, hình như ta đã gặp ở đâu rồi.

Con chó không sủa nữa, chạy đến quẩn quanh bên cô chủ. Đôi mắt mở to nhìn anh, cô bé quan sát từ đầu đến chân anh.

- "Ôi, ông là ai?" Cô bé kinh ngạc nhìn khuôn mặt lông lá của anh.

- "Cháu là ai?" Lý Mộng Chân mỉm cười hỏi lại cô bé.

- "Cháu là Trân Trân". Cô bé vẫn nhìn anh chằm chằm.

- "Ồ, Trân Trân!" Anh bất giác nhắc lại.

- "Ông là ai?" Trân Trân bướng bỉnh hỏi tiếp.

- "Chú..." Lý Mộng Chân chưa biết nên trả lời sao đây, anh lúng túng thật sự. "Chú... chú họ Lý".

- "Ồ, chú Lý... "Cô bé ngồi ngay xuống vệ cỏ, như đã quen thân lâu rồi, vòng tay ôm cổ con Lili. Lý Mộng Chân ngẩn ra nhìn cô bé. Lạ nhỉ, có người gọi ta là chú Lý... Anh nhấp nháy mắt chẳng biết đối xử với cô bé thế nào cho phải. Anh chưa hề có kinh nghiệm chơi với trẻ con.

- Chú Lý à, chú giận cháu phải không? " Trân Trân vẫn đắn đo nhìn anh.

- "Sao? Chú giận cháu? "Lý Mộng Chân ngơ ngác hỏi lại.

- "Chú xem, Li li không nhận ra chú nên mới sủa, nó có bao giờ sủa người quen đâu. Lần sau chú đến, nó sẽ không sủa nữa. "Trân Trân chân thành xin lỗi thay cho Lili.

- "Ồ"! Lý Mộng Chân cảm động thốt lên.

- "Chú Lý à, chú làm gì ở đây vậy?"

- "Chú ấy à, "Lý Mộng Chân nháy mắt, "chú đang ngủ".

- "Ồ, ngủ à!" Trân Trân trương to cặp mắt, có vẻ khâm phục. "Cháu cũng muốn ra đây ngủ một giấc, nhưng má không cho, má sợ cháu bị cảm lạnh. "Cô bé thở dài ra vẻ nuối tiếc, rồi bỗng đột ngột hỏi: "Thế chú không sợ bị cảm lạnh à?"

- "Chú ấy à? Chú là người lớn, người lớn không sợ bị cảm lạnh!"

Trân Trân gật gật ra vẻ đã hiểu, rồi lại hỏi tiếp:

- "Chú Lý ơi, thế nhà chú ở đâu?"

- "Chú ấy à", Lý Mộng Chân hơi giật mình, "Nhà chú ở xa lắm!".

- "Xa lắm à?" Trân Trân càng tỏ ra thích thú, "Má không cho cháu đi xa, sợ lạc đường. Chú Lý ơi, mai kia chú dẫn cháu về nhà chú chơi nhé! Nhà chú có chó không?"

- "Có, có những ba con cơ". Lý Mộng Chân buột mồm nói phịa ra.

- "Ôi, những ba con!" Trân Trân càng mở to mắt, ra vẻ thích thú. "Thế nhà chú có trẻ con không?"

- "Có chứ, có một cô bé bằng tuổi cháu". Lý Mộng Chân cứ thuận mồm nói phịa ra.

- "Ôi, hay quá, bạn ấy có biết hát không?"

- "Có chứ, nó biết hát nhiều bài lắm".

- "Cháu cũng biết hát". Trân Trân nhiệt tình nhìn chú Lý.

- "Thế à?" Lý Mộng Chân miệng nói mà lòng dạ để đâu đâu. Đôi mắt này ta đã gặp ở đâu, cái miệng chúm chím thích hỏi hết câu này đến câu khác, lúm đồng tiền nho nhỏ bên má... Ôi, cả một khuôn mặt như xa như gần, như quen như lạ...

Nếu như năm 1949 anh không cùng nàng chia tay thì có lẽ bây giờ nàng đã là vợ anh, có lẽ anh đã có một đứa con gái cũng bằng tuổi này. Đương nhiên, anh cũng sẽ không tiều tụy như bây giờ đây. Bất kỳ một thằng đàn ông nào có được một người vợ hoàn hảo như vậy cũng sẽ không tiều tụy như thế này.

- "Chú muốn nghe cháu hát không?" Trân Trân sốt sắng hỏi.

- "Ồ, hay lắm!" Anh vẫn lòng dạ đâu đâu. Phải rồi, nếu năm 1949 không chia tay với nàng ở Thượng Hải thì mọi

việc sẽ khác hẳn. Thế mà nàng lại nhất định ở lại đất liền, không hiểu đã thuộc về người đàn ông nào rồi. Sắc đẹp có thể làm cho người phụ nữ sung sướng nhưng cũng có thể đem đến sự phiền muộn, phải không nào? Hồi ấy, nếu như nàng không có nhiều bạn trai đến như thế, thì giữa hai người cũng chẳng có chuyện ngủng ngẳng với nhau; nếu không ngủng ngẳng với nhau thì nàng cũng sẽ không giận hờn mà bỏ về nông thôn. Như vậy thì họ cũng chẳng bao giờ bỏ ra đi cả. Nhưng nàng đi rồi, anh chỉ còn cách một mình lặng lẽ rời Thượng Hải. Cuộc đời đến là ngẫu nhiên, biết bao sự việc cỏn con lại có thể chi phối cả một số phận.

- "Cháu hát bài *Kéo cưa* nhá" Trần Trân nghênh mặt hỏi.

- "Ồ , hay lắm!"

Hồi ấy, mình trẻ trung hăng hái biết bao, hầu như trong thiên hạ chỉ một mình Lý Mộng Chân. Mà con gái cũng chỉ một nàng Thẩm Khả Điềm[1]. Ôi! Thẩm Khả Điềm! Cái tên ấy vừa xuất hiện trong óc là lập tức biến thành một đợt sóng nhấn chìm anh! Cũng lạ thật, trong những năm tháng lang thang lưu lạc, anh từng cặp bồ với biết bao người con gái, từng kết thân với vũ nữ, từng đến cả

1. *Điềm*, có nghĩa là êm đềm, điềm tĩnh ND.

lầu xanh, nhưng cái tên ấy. - Thẩm Khả Điềm, vẫn vững vàng ngự trị trong trái tim anh. Ôi, con người! Con người quả thật là một sinh vật khó hiểu.

Trân Trân nhìn chằm chằm Lý Mộng Chân đang câm lặng, rồi hé đôi môi nhỏ, nhiệt tình hát lên. Đó là bài hát trẻ con vui vui:

Kéo cái cưa, co cái cưa

Bà già tựa cửa hát bài ca

Đón cô dâu, mời chàng rể, lên xe hoa

Bé Trân Trân cũng đòi đi

Không cho đi!

Chui vào giường khóc hu hu!

Lý Mộng Chân như chạm phải dây điện, trương to mắt nhìn Trân Trân. Bài hát nghe quen quá! Cùng lúc, trong óc anh lại hiện về bài ca *Hoa cỏ chuông xinh xinh*. Chờ cho Trân Trân hát xong, anh nắm lấy tay cô bé, nhìn sát vào khuôn mặt xinh đẹp, nhỏ nhẹ hỏi: "Ai dạy cháu bài hát này?"

- "Má cháu". Trân Trân kinh ngạc trố mắt nhìn Lý Mộng Chân, không hiểu vì sao người đàn ông này lại tỏ ra xúc động đến thế.

- "Má cháu họ...?" Anh dừng lại. Không! Không thể như thế được. Anh không tin trên thế gian này lại có sự

trùng hợp khéo léo đến thế. Anh liền đổi giọng: "Cháu có anh chị không?".

Trân trân lắc đầu.

- "Em trai - em gái?"

- "Có một em trai, lớn bằng ngần này này". Trân Trân giơ tay ước lượng chiều cao.

- "Thế ba cháu tên là gì?"

- "Tên là ..."Trân Trân xoay người lại; "là Lục..."".

Cô bé nói một cái tên nhưng nghe không rõ. Rồi cô bé như sốt ruột, nhìn anh như muốn nghe lời khen của anh: "Chú Lý này, cháu hát có hay không?".

- "Hay, hay lắm?" Lý Mộng Chân vội trả lời, rồi như không kiềm chế nổi thắc mắc, anh hỏi: "Trân Trân à, mẹ cháu tên là gì?"

Của bức tường bỗng mở ra, bóng một người phụ nữ xuất hiện.

- "Trân Trân! Trân Trân con, về thôi!"

Con chó nhỏ nhảy lên, sủa mấy tiếng rồi chạy về phía người phụ nữ. Bé Trân Trân vui vẻ chia tay anh:

- "Má cháu gọi cháu đó!". Nói đoạn, bé nhiệt tình nắm lấy cánh tay chú Lý: "Chú đến nhà cháu chơi nhé! Rồi cháu sẽ xin má cho cháu đến nhà chú chơi!".

Lý Mộng Chân nhìn không chớp mắt người phụ nữ. Không, đâu phải Thẩm Khả Điềm! Thẩm Khả Điềm mảnh mai hơn, cao hơn. Có điều, cô ta đứng quá xa, anh không sao nhìn rõ, chỉ mờ ảo một hình bóng mà thôi. Mười mấy năm rồi, người phụ nữ biến đổi ghê lắm! Có thể đây chính là Thẩm Khả Điềm. Vậy thì, con người mà ta nhớ nhung, tìm kiếm mười mấy năm qua đang ở trước mặt ta đây! Phải chăng? Không, không thể như thế được!

- "Chú Lý ơi, vào đi, vào đi nào! Ba cháu cũng có nhà, ba cháu rất thích có khách đến chơi!" - Trân Trân kéo tay anh, lắc mạnh.

- "Trân Trân à!", Người phụ nữ lại gọi, "Con làm gì vậy? Về nhanh lên, ba đang đợi để đưa con đi chơi vườn hoa đó!"

- Ha ha.." Trân Trân reo lên: "Chú Lý này, chú có đi cùng cháu không?".

- "Má cháu tên là gì?"

- "Chú đi nhá! Má tên là Thẩm Khả Điền, cháu biết viết, tên má cháu dễ viết lắm. Tên cháu thì khó viết, Trân Trân[1], má bảo để kỷ niệm một người".

1. Tên bé đọc là *Trân*, nhưng do đồng âm nên có thể viết là *Trân* (Trân Châu: ngọc quý) cũng có thể viết là *Chân* (chân thật). Nếu viết là *Chân* thì trùng với tên của Lý Mộng Chân (N.D).

- "Ôi! Thẩm Khả Điền!" Lý Mộng Chân giật thót mình. "Thẩm Khả Điềm! Đúng là Thẩm Khả Điềm!" Trân Trân còn nói câu gì nữa đó...

- "Thế tên cháu viết thế nào?" Anh hỏi, tim đập mạnh.

- "Chân Chân, chữ Chân, trái nghĩa với giả ấy mà!"

- "Trân Trân, có về không hả?". Người phụ nữ không chờ đợi được nữa, bước vội đến.

- "Má ơi, má lại đây! Con quen chú Lý đây!".

Lý Mộng Chân nhìn người phụ nữ, căng thẳng toát mồ hôi. Ôi! Thẩm Khả Điềm! Thẩm Khả Điềm!

Đột nhiên, anh rút tay khỏi Trân Trân, vội vàng nói:

"Tạm biệt, bé Chân Chân, chú phải đi đây!" Anh quay nhìn Thẩm Khả Điềm một lần nữa. Cô đã đến sát trước mặt anh. Khuôn mặt bầu bĩnh, hình như mập hơn khi xưa. Anh không dám nhìn kỹ, vội tránh xa Trân Trân, sải bước thật dài, như người chạy trốn.

- "Ôi, chú Lý, chú đừng đi! Má à, chú ấy đi rồi kìa!

- "Chú ấy là ai vậy?" Thẩm Khả Điềm nhìn theo cái bóng rách rưới đang đi như chạy.

- "Là chú Lý, chú ấy chơi với con hồi lâu. Má à, sao chú ấy lại bỏ đi?".

- "Má không biết". Thẩm Khả Điềm lắc đầu, "Có thể

chú ấy sục nhó ra việc gì đó. Mau về đi con, ba đua con đi chơi".

Lý Mộng Chân đi một đoạn đường dài mói bước chậm lại. Ôi! Thẩm Khả Điềm! Anh vốn không tin số mệnh, nhưng việc ấy lại vừa xảy ra, xảy ra đúng cái ngày anh rời khỏi nhà tù. Cô ấy đã lấy chồng. Đúng thế. Con gái trước sau cũng phải lấy chồng thôi. Nhưng cho dù thế nào, cô ấy vẫn không quên mình. Cô ấy đặt tên con là Chân Chân. Tiểu Chân Chân, đúng ra phải là con của Lý Mộng Chân!

Nhìn lại con người rách rưới bẩn thiu, anh lắc đầu mỉm cười cay đắng: "Đáng lý, ra khỏi nhà tù là phải uống một trận thật say!" Anh vừa nghĩ vừa vội vã bước nhanh trên con đường lóp tràn ngập ánh nắng mặt trời.

Trích từ Âm vang thủy triều
NXB Hoàng Quán. Đài Bắc 1964.
LƯƠNG DUY THỨ *dịch*.

QUỲNH DAO

CÁI NỐT RUỒI

Đôi chân bỏ sang hai bên ghế như người cưỡi ngựa, cằm tì lên thành ghế, Nhược Thanh chăm chú nhìn vào một điểm bên má của Chu Nghi. Tay cô mân mê chiếc bút.

Bất chợt bắt gặp cái nhìn của Nhược Thanh, Chu Nghi đập mạnh tay lên cuốn sách lật mạnh ra điều bắt Nhược Thanh phải chú ý. Căn phòng rực vàng nắng chiều. Nhược Thanh hơi có vẻ sợ sệt, nhìn vào vở một cách miễn cưỡng. Tuy có hơi mệt, nhưng Chu Nghi vẫn cố giảng bài.

- Chẳng hạn, khi đánh bạc, người ta có cách như: Gieo bốn viên xúc xắc mỗi viên có sáu mặt, mỗi mặt có một ký hiệu, từ nhất tới lục. Đúng không? Nhưng bây giờ, ta đổ một lúc cả bốn viên xúc xắc xuống, mỗi viên có một mặt khác nhau, cũng có những viên trùng nhau, nhưng ít khi cả bốn viên đều giống nhau.

Nhược Thanh bỗng phá lên cười khiến Chu Nghi ngạc nhiên. Tại sao người khác lại có thể buồn cười vì bài giảng của mình được nhỉ? Anh ngước nhìn Nhược Thanh; nhưng cô gái vẫn cười như nắc nẻ. Anh cảm thấy bực trong người.

Cô gái vừa mim cười hồn nhiên vừa chỉ tay:

- Dưới tai anh có cái nốt ruồi, giống con kiến lắm!

Chi Nghi nghiêm giọng:

- Nhược Thanh, em có nghe giảng bài không? Những điều anh giảng như nước đổ lá khoai hay sao?

Cô gái ngước cặp mắt tròn xoe rất "nai vàng", "Vẫn chú ý nghe anh giảng mà".

- Thế anh vừa giảng về cái gì?

- Anh giảng về ... về ...

Cô ngước nhìn xung quanh như muốn tìm xem có khe nhỏ nào ở trên tường để chui vào, trốn ánh mắt nghiêm khắc của "anh thầy bất đắc dĩ" này, thì đúng lúc đó, trí nhớ giúp cô tìm đúng câu trả lời. Cô nói nhanh:

- Anh giảng về cách chơi đánh bạc!

Chu Nghi nhìn cô học trò đang sung sướng với câu trả lời như bật ra từ vô thức với vẻ hơi bực, nhưng sự hồn nhiên của cô khiến anh xao lòng. Anh cố làm ra vẻ nghiêm nghị, trầm giọng:

- Một kiểu đánh bạc? Anh mà giảng về một kiểu đánh bạc? Thật lạ! Nhưng này, anh giảng thế nào?

- Như thế ...

Cô gái liếc mắt nhìn anh qua hàng mi cong và dài để

theo dõi nét mặt anh, nhưng vẫn thấy anh nghiêm nghị, cô liền cong môi lên.

- Em làm sao biết được kiểu đánh bạc ấy như thế nào?

Rồi cô lườm anh, hơi mỉm cười, giọng trách móc:

- Anh làm gì mà dữ như hổ thế?

Thực ra Chu Nghi chưa bao giờ nghĩ mình là một loại hổ.

Nhưng nhìn vẻ mặt đáng thương của Nhược Thanh, anh cũng nghĩ rằng có thể mình dữ như hổ thật. Anh thở dài, nhìn xuống bài giảng, giọng nhẫn nại:

- Thôi để anh giảng lại từ đầu vậy, Nhược Thanh chịu khó nghe nhé. Nếu không ôn lại các chương trình thì làm sao thi đỗ vào đại học được.

Nhược Thanh ngồi ngay ngắn lại và nhìn vào cuốn sách mở trước mắt nhưng cô vẫn hí hoáy vẽ vào vở nháp. Đôi khi Chu Nghi ngẩng lên thì thấy cô đang tập trung vào các hình vẽ, thì ra từ nãy đến giờ anh giảng anh nghe chứ có ai nghe đâu. Dù sao anh cũng cố làm xong phận sự của mình bởi tình giao hữu giữa hai nhà. Hơn nữa anh cũng mến Nhược Thanh từ khi cô cô còn để hai bím tóc lắc lư trên vai nên mới nhận kèm cặp cô bé trong kì thi đại học sắp tới chứ sự chểnh mảng của cô khiến anh chán nản nhiều. Tâm trạng các cô thiếu nữ tuổi mười sáu, mười

bày như Nhược Thanh anh còn lạ gì. Họ còn mơ mộng hão huyền lắm vì cuộc sống xung quanh đầy quyến rũ.

- Này Nhược Thanh, em vẽ cái gì đấy?

Bỗng nghe tiếng quát của Chu Nghi cô giật mình, đánh rơi cả bút xuống đất. Chu Nghi với tay cầm tấm vở nháp. Anh rất ngạc nhiên khi thấy khuôn mặt mình do Nhược Thanh vẽ. Tuy nét vẽ chưa đẹp lắm, nhưng cái nốt ruồi đen và to ở phía dưới tai lại rất giống. Khuôn mặt anh khá đẹp trai khiến anh cũng ngạc nhiên và lúng túng. Còn Nhược Thanh thì từ vẻ mặt của người phạm lỗi đã tủm tỉm cười để lộ hai lúm đồng tiền rất duyên trên má. Chu Nghi hạ giọng.

- Nhược Thanh có hoa tay đấy. Sao em không thi vào trường họa, lại thi vào y khoa?

- Nhưng bố em cứ bắt em phải theo ngành dược.

Rồi cô xích lại gần, thủ thỉ vào tai anh:

- Em đã nộp hồ sơ thi vào trường họa. Anh phải giữ bí mật. Em chỉ nói mình anh biết thôi đấy.

Chu Nghi gật đầu cười đồng ý. Nhưng sau đó anh nhìn cô và nói.

- Em tuy còn ít tuổi nhưng đã liều lĩnh gớm!

Cô liền nhún vai nói với Chu Nghi:

- Này, anh đừng có lên mặt thầy giáo mà bắt nạt em.

Em thừa biết tâm hồn anh đang để ở nhà chị Trâm Mỹ Cầm rồi.

- Nhược Thanh, em đừng nói linh tinh. Trẻ con đừng có mà thóc mách chuyện người lớn.

- Vâng chỉ mỗi anh là người lớn, nhưng cũng lớn cả về sự ngốc nghếch nữa cơ. Em nói cho anh biết, anh làm sao so với Mỹ Cầm được. Anh không biết nhảy này, không có thì giờ để đi chơi với chị ấy vào bất cứ thời gian nào. Hơn nữa, khi vắng anh, có biết bao "vệ tinh công tử" lượn lờ chung quanh, sẵn sàng chiều lòng người đẹp.

*

* *

Mỗi lần ngồi trong phòng khách sang trọng của nhà Mỹ Cầm, Chu Nghi lại có cảm giác mình như một món hàng cũ kỹ nhưng người ta còn tiếc rẻ, vẫn đem bày trong gian hàng lộng lẫy. Anh thấy mình vụng về, thừa ra, chân tay lóng ngóng chẳng biết giấu đi đâu. Còn Mỹ Cầm lại như một cánh bướm trong vườn hoa, bay lượn khắp phòng. Từ chiếc máy nghe nhạc vang lên những tiết tấu điên loạn nhức đầu điếc tai. Ôi, nếu với dàn máy kia mà được ngồi nghe những giao hưởng của Tsaicovski có phải tuyệt vời không! Đã thế thỉnh thoảng Mỹ Cầm lại gào hát theo lời ca của bản nhạc khiến anh rối cả đầu. Bỗng Mỹ Cầm nói:

- Chu Nghi, anh đeo hộ em đôi khuyên tai này với. Sắp

đến giờ xem phim rồi. "Hôn em đi! Anh có biết hôn em hay không"?

Những câu sau là Mỹ Cầm hát theo lời ca chứ không phải nói với Chu Nghi. Lời ca ấy trong bài "Seven Lovely days " nhưng ca sĩ hát bằng tiếng Trung.

Mỹ Cầm đưa anh đôi khuyên tai dài mấy lớp. Anh loay hoay mãi mà chẳng biết cách nào mở, cho dù anh đường đường là một kỹ sư.

Khi tìm được cách mở rồi thì việc khó tiếp theo là làm sao đeo được vào tai người yêu vì Mỹ Cầm có tính làm nhiều việc cùng một lúc, nào sơn móng tay, móng chân, kẻ lông mày, vẽ đuôi mắt và cái đầu của nàng cứ ngọ bên này, nguậy bên kia khiến cho "hiệp sĩ buồn" không thể nào đeo khuyên cho người đẹp.

Đến lúc Mỹ Cầm ngồi yên thì anh mới đeo được nhưng còn một bên chàng vừa đeo vào thì Mỹ Cầm bỗng hét to lên:

- Ối, anh định giết em đấy à?

Chu Nghi dừng tay, nàng giật chiếc khuyên ra, cay nghiệt trách:

- Người đâu mà vụng đến thế. Đeo đôi khuyên tai cũng không xong thì còn làm được việc gì ra hồn nữa?

Chu Nghi tái mặt, đứng im. Anh nghĩ, mình sinh ra có

phải để đeo khuyên tai cho đàn bà đâu. Ở công ty, sếp của anh khen anh là một kỹ sư trẻ nhất, năng động nhất. Chưa bao giờ anh nghe thấy ai chê anh là vụng về, làm không nên hồn. Thì ra việc xây nhà, dựng cầu, mở đường còn dễ hơn là việc đeo khuyên tai! Nhưng Mỹ Cầm đã liến thoắng:

- Này anh ngốc, sao còn đứng ngây ra thế? Đi thôi, muộn rồi.

Đến rạp thì phim đã chiếu được gần một tiếng, Mỹ Cầm nói:

- Xem nửa phim làm gì cho mất thời gian.

- Hay mình đến Hồ Bích Đàm bơi thuyền? - Chu Nghi.

- Hai người bơi với nhau tẻ nhạt lắm. Mỹ Cầm nói. - À quên, hôm nay thứ bảy có khiêu vũ tại câu lạc bộ không quân, mình đến đó khiêu vũ đi.

Vừa lúc đó có chiếc tắc xi lao tới, chẳng cần biết Chu Nghi đồng ý hay không, Mỹ Cầm lôi phắt cái đuôi của mình lên xe. Đi được một đoạn, Chu Nghi khẽ khàng.

- Mỹ Cầm, em không biết rằng anh không biết khiêu vũ sao?

- Không biết thì học, khó gì.

Mỹ Cầm đặt tay lên đùi Chu Nghi.

- Anh có biết vì sao em thích anh không? Vì anh khác

những người bạn của em. anh luôn nghiêm túc, đúng mực, rất người lớn. Anh không biết nhảy, không uống rượu, không hút thuốc, không đánh bạc. Có bao nhiêu lạc thú trên đời, anh đều không biết hưởng thụ, em không biết anh thích cái gì?

Anh định nói: "Em làm sao hiểu nổi lòng anh" nhưng không dám. Mỹ Cầm của anh có khuôn mặt giống minh tinh Sophi Loren. Anh tự đặt câu hỏi và tự trả lời "Mình yêu nàng vì nhan sắc của nàng".

Câu lạc bộ không quân đông nghịt. Trong vũ trường, từng đôi quấn quýt lấy nhau nhảy như điên loạn. Chu Nghi có cảm tưởng đó là bọn người thần kinh. Anh ngồi xuống một bàn xa, gọi hai ly trà. Mỹ Cầm mời anh nhảy. Anh chối từ. Nàng liền chê anh là đần độn hết chỗ nói. Vừa lúc đó có mấy chàng trai bạn của Mỹ Cầm, quần Jean áo chẽn, gọi Mỹ Cầm oang oang như ở chốn không người. Họ lao đến, miệng nhai kẹo cao su, lắc lắc vai Mỹ Cầm mấy lần khiến nàng phải nhăn mặt rồi lôi nàng về phía sàn nhảy. Mỹ Cầm mỉm cười như xin lỗi Chu Nghi. Anh cũng lịch sự giơ tay vẫy. Anh thấy họ nhảy kiểu gì mà đầu mũi giày cứ sục xuống đất, ngoáy tít lên y như người ta dụi mẩu thuốc tàn, rồi lại đổi chỗ cho nhau. Hay hớm gì mà Mỹ Cầm mê đến thế? Nàng cười cợt, ngả ngớn, khoái chí lắm. Anh tự nhủ: "Chịu. Không thể hiểu nổi tính cách

Mỹ Cầm". Bên tai chợt vang lên giọng nói của Nhược Thanh: "Anh làm sao so với Mỹ Cầm được. Anh không biết nhảy này...". Cô bé còn thơ ngây nhưng sao ăn nói già dặn thế? Anh đã bị bỏ rơi ở đây. Chốn này không thích hợp với anh. Và Mỹ Cầm cũng không phải là người để anh sẻ chia tâm sự của mình.

Anh đứng dậy lẳng lặng ra về. Anh cảm giác như mình vừa thoát khỏi một nơi hỗn độn với những ràng buộc vô nghĩa. Mặt trời vẫn chiếu sáng trên đường. Anh nghĩ: "Thanh niên ngày nay, có một hạng sống bất cần đời, vô trách nhiệm, không chí hướng. Sống ngày nào hay ngày ấy, chỉ biết hưởng lạc thú. Hạng khác, có học tương đối, nhưng luôn bất mãn, chê bai xã hội, trách cứ gia đình, khinh mạn cha anh, sùng bái văn minh phương Tây. Cả hai hạng thanh niên đó đều không biết rằng họ không bị chiến tranh đe dọa nữa, không phải chịu cảnh thất học, đói nghèo. Nhưng họ cứ mang mặc cảm kẻ lạc loài, bơ vơ, tủi hờn. Họ sống buông thả và trụy lạc ...". Vừa đi vừa nghĩ miên man, Chu Nghi không biết mình đã đến nhà Nhược Thanh tự lúc nào.

*

* *

Ở công ty của mình, Chu Nghi đang đọc báo. Anh tìm danh sách những thí sinh trúng tuyển vào trường nghệ thuật. Anh hồi hộp như tìm cho chính mình. Bỗng có tiếng

chuông điện thoại réo lên. Nhược Thanh báo tin rằng cô đã thi đỗ. Giọng cô rất vui:

- Bố mẹ em mời anh chiều nay qua nhà xơi cơm.

- Có nhiều khách không?

- Có. Có một vị khách rất "hắc xì dầu". Anh ấy là kỹ sư, tên là Chu Nghi...

Anh bạn đồng nghiệp tưởng Chu Nghi nói chuyện với Mỹ Cầm. Từ sau buổi vũ hội ở câu lạc bộ không quân, anh đâu có gặp nàng. Hai người như đã ở hai hành tinh xa lạ. Người bạn tiết lộ: "Tôi xin tiết lộ không công một tin mật cho anh nhé. Tối qua tôi thấy Mỹ Cầm khoác tay một sĩ quan không quân đẹp trai lắm".

Chu Nghi mỉm cười. Giờ anh không quan tâm đến tình địch nữa.

Sau giờ làm, Chu Nghi đến nhà Nhược Thanh. Nhưng anh ngạc nhiên vì không thấy cô bé. Bố mẹ cô đón anh rất niềm nở. Mẹ cô hỏi:

- Không biết con bé làm gì trên gác mà lâu xuống thế?

- Em buồn cười quá - người cha nói. - Nhược Thanh đâu còn nhỏ nữa mà em cứ gọi là "con bé" mãi.

Ông nói vậy vì biết rằng, nhỡ đâu chàng trai tuấn tú đang ngồi đây nay mai lại trở thành phò mã của gia đình

ông chăng?.

Bỗng phía cầu thang có tiếng chân bước nhịp nhàng. Nhược Thanh đang đi xuống. Cô bận váy trắng lòa xòa, bó sát lấy eo nhỏ, trông cô thật đẹp. Mái tóc bồng bềnh, má hồng, mắt sáng e thẹn, hai lúm đồng tiền trên má, trông cô trong trắng như một nàng tiên nữ giáng trần. Chu Nghi sửng sốt trước vẻ đẹp của Nhược Thanh.

Sau bữa cơm, anh xin phép được đưa Nhược Thanh đi dạo phố và xem phim.

Ra đến đường, thoát khỏi những cặp mắt nghiêm khắc của cha, mẹ, họ nhìn nhau cười vang. Chu Nghi hỏi.

- Mình đi đâu bây giờ?

- Tùy anh.

- Đến quán Huỳnh Kiều uống hồng trà?

- Cũng được.

Họ gọi xe và cùng lên ngồi ở ghế sau. Nhược Thanh âu yếm nhìn Chu Nghi thỏ thẻ.

- Ở dưới tai anh có cái nốt ruồi đen.

Anh cầm tay cô hỏi nhỏ:

- Thế ư? Nó có to và đen như cái nốt ruồi em vẽ trong vở nháp không?

- Không to thế đâu. Em trêu anh nên nhỏ giọt mực to

vào đó đấy.

- Thật chứ?

- Đúng thế mà. Cái nốt ruồi của anh xinh lắm. Như con kiến ấy.

Cái tiếng "kiến" cô nói nghe dễ thương làm sao. Anh thầm nghĩ: "Có khi hạnh phúc ở ngay bên mình mà mình không biết, cứ tìm kiếm mãi đâu". Anh nắm chặt bàn tay mềm mại, ấm áp của người bạn gái bé bỏng, nhí nhảnh của mình.

Qua kính xe, vầng trăng và bầu trời sao lấp lánh sáng soi như tâm hồn trong sáng của hai người.

PHAN ĐỖ HUY *dịch*

SỬ THIẾT SINH

NGÔI SAO CỦA BÀ

Trong ký ức, điều tôi ghi nhớ trước tiên là: tôi nằm trong lòng bà, ra sức gào khóc, ưỡn cả người ra, cũng chẳng hiểu vì cái gì, như là đau khổ lắm. Vách núi trước cửa sổ bong ra một vạt màu xám, trông tựa một ông già xấu xí. Rồi bà ôm chặt lấy tôi, vỗ nhè nhẹ lên lưng, hát khe khẽ: À ơi... Tôi lại tấm tức, lại gào khóc, như oan ức điều gì. Bỗng bà ghé sát tai tôi: "Này cháu, lắng nghe xem, nhanh lên, nghe thấy chưa?". Tôi ngó ra nghe, và thế là nín bặt. Có một âm thanh rất du dương, trầm bổng. Sáo diều ư? Hay tiếng gió? Tiếng lá rơi trên mái nhà? Hay chỉ là tiếng ngân của chính bà? Cho đến bây giờ tôi vẫn không thể nói rõ ra được. "À ơi... ngủ đi, ngủ đi, con khỉ độc mà xộc đến thì bà đánh nó cho...". Đó là bài hát ru của bà. Trên trần nhà có một vệt sáng lay động, đó là ánh mặt trời phản chiếu qua cái chậu thau. Cái vệt sáng ấy cũng lâng lâng, chậm chậm biến vào giấc mơ êm dịu của tôi, trong lòng bà tôi đã ngủ say từ bao giờ.

Tôi được bà nuôi lớn. Nhiều người đã nói với bà ngay

trước mắt tôi "Bà nuôi nó, lớn lên nó chẳng quên bà đâu". Hồi ấy tôi cũng đã hiểu biết đôi chút rồi. Tôi nằm dài ra trên đùi bà, ngước đôi mắt nhỏ nhìn người đang nói, bụng nghĩ: Xem xem cái mặt đáng ghét ấy ra sao? Nếu chuyển thành thứ ngôn ngữ mà trẻ con hiểu được, tức là: Cóc cần bà phải nói câu ấy! Thế rồi bà ôm chặt tôi hơn, cười cười: "Nhưng mà làm sao đợi được đến lúc ấy?". Xem ra bà có ý bằng lòng.

- Không đợi được đến lúc ấy hả bà? - Tôi hỏi.

- Là là... không đợi được đến lúc mày báo hiếu bà một nắm đậu bằng sắt.

Tôi cười ngặt nghẽo. Tôi biết bà chẳng nghĩ thế đâu. Có điều tôi vẫn chưa tính được khi kiếm ra tiền thì mua biếu bà cái gì. Bố tôi, bác tôi, chú tôi mua biếu bà cái gì bà cũng nói: "Phí cả tiền, mua của ấy làm gì". Bà thích nhất là đấm lưng, đấm hông. Cứ tối đến bà thường đau lưng, đau hông. Bà gọi tôi lại, bắt tôi nhảy lên lưng giẫm đi giẫm lại. Bà nằm sấp trên giường cứ xuýt xoa: "Ái dà, chân thằng bé giẫm thật sướng". Nhưng tôi thì chẳng thích thú gì, lưng bà sao mà dài thế? "Được rồi chứ hả bà?". Tôi hỏi. "Tí nữa giẫm lần nữa!" Tôi sải chân giẫm một lượt rồi một lượt nữa. "Xong rồi bà nhé!" "Ừ, được rồi". Tôi vội nhảy tót xuống giường đi giày vào, chạy đi chơi.

Rồi tôi hỏi "Lớn lên cháu lại giẫm lưng cho bà, bà nhé!"

- "Giời ôi! Lúc ấy thì mày giẫm bà chết mất".

Chờ một lúc tôi hỏi lại: "Sao bà không chờ được đến lúc ấy hả bà? - "Già rồi, phải chết chứ!" - "Chết rồi thì sao hả bà? - "Thì cháu không còn tìm thấy bà nữa!".

Tôi thôi không gào khóc, cũng không hỏi gì nữa, ngoan ngoãn dựa vào lòng bà. Đó là cái ấn tượng đáng sợ đầu tiên mà cuộc đời gieo vào trí não tôi.

Một buổi chiều mùa đông, vừa ngủ dậy, không thấy bà đâu cả, tôi bíu lấy cửa sổ gào lên ầm ĩ. Bên ngoài gió và tuyết. "Bà sang nhà bà em rồi". Tôi không tin. Thường khi sang bên ấy bao giờ bà cũng dắt tôi theo, Tôi gào khóc cả buổi chiều, mẹ tôi, bố tôi, cả mấy người láng giềng đều không dỗ nổi. Cho đến chập tối, bà bất chợt trở về. Việc đó chắc chẳng ai còn nhớ, cũng chẳng ai biết lúc ấy tôi nghĩ gì. Hồi ấy, cách dọa tôi có hiệu quả nhất là bà bảo: "Không nghe lời thì bà chết đấy!".

Đêm mùa hè, trời đầy sao. Bà kể chuyện. Chuyện bà kể không giống mọi người. Bà không nói là dưới đất một người chết đi thì trên trời có một ngôi sao tắt, mà lại nói dưới đất một người mất thì trên trời thêm một ngôi sao.

- Một ngôi sao hả bà?

- Người chết thì biến thành ngôi sao nhỏ.

- Biến thành ngôi sao để làm gì hả bà?

- Để soi đường cho người đi đi đêm.

Chúng tôi ngồi trong sân, hoa nhài nở bung, cây cỏ đủ màu sắc. Bứt một chiếc lá, ngậm vào mồm thổi, có khi kêu thành tiếng. Bà cầm cái quạt lá thật to, đuổi muỗi cho tôi. Gió mát, trời xanh, sao lung linh, vĩnh viễn ghi sâu vào trí nhớ tôi.

Hồi ấy tôi cũng chưa biết hỏi bà xem có phải ai chết đi cũng thành sao, cũng có thể soi đường cho mọi người?

Bà đã mất được mấy năm rồi. Thằng cháu được bà nuôi lớn không bao giờ quên bà. Cho dù mỗi lần nhớ lại những chuyện bà kể, tôi biết đó chẳng qua chỉ là tưởng tượng, nhưng cứ mỗi đêm hè, tôi lại ngẩng đầu nhìn trời sao, nhẩm tính xem ngôi sao nào là của bà đây. Rồi tôi lại nghĩ những điều bà nói, và tôi tin rằng mỗi con người đã từng sống đều có thể chiếu sáng con đường những lớp sau. Có thể đó là một ngôi sao, có thể là một bó đuốc, cũng có thể chỉ là một cây nến đầm đìa nước mắt...

Bà bó chân[1] từ hồi nhỏ. Mỗi khi rửa chân bà thường giấu mọi người. Nhưng bà không giấu được tôi, tôi là cái bóng của bà mà.

- Có gì mà xem, cháu ra đi, ra chơi với mẹ.

---

1. Ngày trước con gái nhà giầu ở Trung Quốc thường bó chân, chân càng nhỏ càng đẹp (N.D).

Tôi ngồi xổm trước chậu nước, không đi. Chân bà thật khó coi, hầu như chỉ có ngón cái và gót.

- Bà ơi, bà có đau không?

- Bây giờ thì không đau nữa!

- Thế hồi trước có đau không?

- Cứ chạm phải là đau.

Ban đầu tôi định sờ thử xem, nhưng nghe bà nói thế thì không dám nữa, chỉ búng nước trong chậu mà nghịch.

- Cháu xem có tội nợ không?

Tôi đau lòng, gật gật đầu.

- Thế ngày mai, hễ bà gọi thì cháu quay lại ngay nhé, không thì bà không đuổi kịp cháu đâu!

Tôi gật đầu liền liền. Nhìn đôi chân bà, tôi thương lắm. Tôi ngước nhìn mặt bà; bà lại chẳng có vẻ gì là đau đớn cả.

- Bà ơi, thế khi mẹ cháu già thì chân cũng thế này à?

Câu hỏi làm bà dở cười dở khóc. Mẹ tôi ở phòng ngoài cũng không nhịn được cười, chạy vào kéo tôi ra. Buồng trong nghe bà lẩm bẩm "Ái dà, mẹ mày gặp thời, mẹ con mày gặp thời".

Tối đến, ngủ cạnh bà, tôi lại nghĩ đến chuyện ấy, rồi tưởng tượng ra một mụ phù thủy (giống như mụ phù thủy trong chuyện công chúa bạch tuyết, mắt xanh lè, mũi gẫn

một cái lưỡi câu to tướng) mụ ta cầm một mảnh vải vừa dài vừa dày đang lấy hết sức trói chân bà lại.

- Bà ơi, mẹ bà là phù thủy phải không? - Tôi rúc đầu vào cổ bà, hỏi.

- Tầm bậy nào, cháu tôi! - Bà ngẩn ra một lúc rồi xoa xoa đầu tôi, tưởng tôi nói mê.

- Thế sao bà ấy lại thắt chân bà lại.

Bà tôi cười, rồi thở dài, "Cháu ơi, mẹ của bà tốt với bà lắm".

- Đếch phải - Tôi nói. Ngày thường mà nói vậy là bà giận lắm, nhưng lần này thì không.

- Giá mà không chui vào nhà họ Sử chúng mày... - Bà lại thở dài.

- Cháu không phải họ Sử, cháu họ Phương cơ! - Tôi gào lên, Phương là họ của bà.

Bà bật cười, buồng trong bố mẹ tôi cũng cười. Nhưng không hiểu vì sao, hình như bố mẹ tôi cười không được tự nhiên như ngày thường.

- Đến nhà họ Sử chúng mày vất vả suốt đời, thế mà tao cứ tưởng đến đó thì được hưởng phúc cơ đấy!

Bà thường phát âm chữ Phúc thành chữ phủ[1].

Nhà họ Sử là thế nào nhỉ? Sao bà lại căm ghét nhà họ

1 Phủ là cái búa, âm đọc gần với phúc là hạnh phúc - ND.

Sử ? Tôi chỉ biết tôi không phải họ Sử là được rồi.

Ánh trăng rọi qua cửa sổ, in lên tường những ô chữ nhật, vắt vào bóng cây hải đường. Ngoài phố tiếng rao hàng vọng đến nghe không rõ là bán gì, tiếng rao kéo rất dài. Tôi thấy mắt bà mở trừng trừng, bà đang nghĩ gì thì phải.

- Bà ơi!

- Ờ, ngủ đi cháu! - Bà giơ tay cho tôi ôm.

Bà nghĩ gì vậy? Bà từng nói, hồi bé bà cũng có một đôi bàn chân có thể nhảy cò, có thể múa hát. Ôm lấy tay bà mà ngủ, thường ngủ rất say. Tôi mơ thấy bà cũng buộc hai trái đào, nhảy cò cò giống như chị Huệ Phương cố bàn chân xinh xinh và hai trái đào nhún nhẩy.

Chị Huệ Phương rất xinh. Lúc tôi còn bé tôi đã thấy chị rất xinh. Khi chị nhảy dây tôi thường ngồi xổm một bên mà xem, bà gọi, tôi cũng không nhúc nhích. Nhưng chị Huệ Phương không thèm ngó ngàng gì đến tôi, chị ấy cũng chẳng để ý đến ai khác. Chỉ khi nào thiếu người cầm dây thì chị ấy mới nghĩ đến tôi. Tôi cứ mong các chị ấy thiếu người. Chị ấy cũng không hay cười. Thường thì đang nhảy cao hứng, mẹ chị ấy bỗng gọi về đi rửa rau, đi chần mì, hoặc đi giặt áo quần cho em chị ấy. Chị ấy chẳng nói chẳng rằng, lặng lẽ quấn dây lại, lặng lẽ đi làm việc. Bà thường khen chị ấy, nhưng chị ấy cũng chỉ im lặng. Thằng

em trai chị ấy gọi là thằng Tám, cùng tuổi với tôi. Nhà nó tám anh chị em, hầu như xuýt xoát cách nhau mỗi đứa một tuổi. Nhà nó ở dãy phía Nam, nhà tôi dãy phía Tây.

Con đường gạch chữ thập chia sân khu tập thể thành bốn vạt, có một cây lê và ba cây hải đường. Mùa xuân, cả sân rụng đầy hoa. Dưới mấy gốc cây cũng trồng đầy hoa. Hoa nhài, hoa mai, hoa dạ lan hương... Cả khu tập thể nhà ai cũng trồng, không phân chia của ai với của ai. Có thể vì hồi ấy tôi còn bé nên cây hoa nào cũng thấy cao. Tôi và thằng Tám cứ chui từ khóm hoa này sang khóm hoa kia. Đêm xuống, đó là nơi trốn tìm. Rúc vào trong khóm hoa rậm rịt, giả tiếng mèo kêu. Bà thường thích kéo hai chúng tôi lại một chỗ rồi ra câu đối: "Phiến đá xanh, mắt long lanh... là gì nào?" - A! Là ngôi sao!". Bà cũng chỉ có mấy câu đối ấy... Thằng Tám không chờ nữa, lại đi tìm giấy lộn vo viên thành đạn, rồi chúng tôi lại chui vào khóm hoa. "Các cháu ơi, đừng có mà bắn vào mắt đấy nhá!". Bà ngồi trước cửa gọi với "Không đâu bà ạ, chúng cháu bắn con mèo mà!". Thằng Tám nói vậy. Có một con mèo đen ở đâu chạy đến, chúng tôi coi là "địch" "Mèo cũng đừng bắn, mèo tốt lắm, các cháu đừng bắn nó nhá". Bà lại nhắc. Nhưng chúng tôi có còn nghe thấy gì nữa đâu, từ sân trước rượt sang sân sau, vừa gào vừa la, con mèo đen tót vào nhà trốn đâu mất.

Thằng Tám chịu chơi lắm. Đá cầu nó đều thắng, thắng

một ván là được nắm đậu, hạt tốt không nhiều, toàn hạt lép, thứ nổi khi đem vo. Nó còn biết đan lưới bắt chuồn chuồn, mỗi vợt là một nắm, mỗi ngón tay kẹp hai con. Nó còn dám một mình đến dưới tường thành bắt dế hoặc trèo lên nóc nhà hái hoa hải đường. Bà lại quát: "Thằng Tám nè, bao giờ mày mới chịu ngồi yêu cho, cẩn thận không thì ngã gẫy lưng đó!". Thằng Tám thích đến nhà tôi, lặng lẽ không để mẹ nó biết. Có cái gì ăn bà đều chia cho cả hai, kẹo thì mỗi đứa hai chiếc, bánh bích quy mỗi đứa vài cái. Nhà nó nghèo, thường không được ăn những thứ ấy. Mẹ nó thường phàn nàn : "Có bao nhiêu cũng không đủ đút vào mồm mấy con ma đói nhà này". Tôi và nó nằm xoài ra trên giường bà, nhai kẹo lục cục, rồi đeo giấy ni lông xanh đỏ nhìn mặt trời, nhìn cây cỏ, nhìn chị Huệ Phương phơi quần áo ngoài sân. Hai đứa thích chí cười ha hả. "Tám nè, đừng sang đấy mà quấy nhá!" Chị Huệ Phương lại nghênh mặt lên như là người lớn. Thằng Tám mồm đang nhai kẹo không nói gì. "Nó không quấy đâu", bà đỡ lời, "ở nhà nó chịu sao nổi" thực tình bà rất yêu nó, bà bảo nó trung hậu.

Lên tiểu học tôi và nó một lớp. Còn nhớ hồi vào Đội, nhà nó không đủ tiền mua cho nó cái áo sơ mi trắng, bà liền lấy một trong hai cái của tôi đem cho nó. Nó sung sướng đỏ cả mặt. Lớn bằng ấy rồi mà nó vẫn chỉ mặc áo

quần anh chị loại ra. Buổi sáng kết nạp Đội, bà còn gọi hai đứa đến, cho mỗi đứa một miếng bánh và hai quả trứng gà. Mẹ Tám còn cho mỗi đứa một chiếc mùi xoa thêu hoa do tự tay mẹ nó làm. Đêm nào cũng vậy, mẹ nó tranh thủ thêu khăn hoa để kiếm thêm!

Về sau bà cũng thêu hoa, do mẹ thằng Tám giới thiệu. Ban đầu, mẹ nó không tin là bà muốn làm thật, cứ lần lữa. Bà liền hỏi mẹ nó:

- Mẹ Tám nè, hỏi hộ tôi chưa?

- Bà cũng làm thật à? - Mẹ Tám khoác trên vai mấy cuộn tơ đủ màu sắc.

- Thật chứ lỵ.

- Được, để con hỏi cho.

Qua mấy ngày rồi mà mẹ Tám vẫn chưa hỏi, bà liền giục:

- Mẹ Tám à, bớt chút thì giờ hỏi hộ tôi nhé!

- Bà vẫn làm thật chứ?

- Thật mà.

- Bà ơi, con giai con dâu đều đi làm, mỗi tháng kiếm mấy trăm bạc, nhà lại chỉ có bốn miệng, bà làm gì cho nhọc thân.

- Không phải vì tôi thiếu tiền... - bà nói, sự thực bà

không phải vì mấy đồng tiền, bà có cách nghĩ của bà, hồi ấy tôi chưa thể nào hiểu được.

Hồi ấy, từ sáng đến tối, tôi quanh quẩn bên bà. Mẹ đi làm rất xa, nhất là vào mùa đông, tối đen tối mò mẹ mới về đến nhà. Bố ngồi đọc sách báo buồng trong, thinh thoảng lại nghe tiếng lật báo rột roạt. Ngồi bên bếp lò, nhào bánh cho mẹ. Tôi cũng ríu rít bên cạnh, nhón một tí bột đắp lên thành lò, khi nào nó rơi xuống là đã chín rồi. Cả người tôi dính đầy bột.

- Thôi, đừng nghịch nữa, hỏng hết bột bây giờ. - Bà phủi bột trên người tôi rồi thay áo cho tôi.

- Thế thì bà cuốn cho cháu một bánh cuốn đi.

- Đấy là bánh bao khi nào tráng bánh chẻo thì mới làm bánh cuốn được[1]!

Nhưng bà vẫn cán một bánh đa, cuốn cho tôi một bánh cuốn. Cũng chẳng khác bánh chẻo là bao, nhưng có nhiều nhân đỗ nên cũng hơi giống bánh cuốn.

- Bà ơi, bà lại nắm cho cháu một con mèo đi.

Bà lại nắm một con mèo. Có hai tai, cũng gần giống.

- Mà hết chỗ luộc thì tội mày đấy nhé!

- Vâng, bà cú bảo cháu nắm.

1. Ba bốn thứ bánh đều làm bằng bột mì, chúng ta không có nên chúng tôi tạm dịch. (N.D).

Bà không nhịn được cười, "cháu mà nắm được thì mẹ mày đã đẹp mặt".

"Ái dà, chúng... mày... đều gặp thời...". Tôi cố kéo dài giọng ra, bắt chước bà: "Xem mẹ mày bây giờ đẹp mặt biết mấy!".

Bà vẫn thường nói thế. Bà thích mẹ tôi có hai bàn chân to, có văn hóa, được đi làm. Có hôm, mấy bác cùng chỗ làm với mẹ đến chơi, cười cười nói nói cả buổi, toàn chuyện cơ quan. Tôi nghe không hiểu, đứng dựa vào lòng bà mà chỉ thấy buồn ngủ. Bà thì chắc cũng không hiểu, nhưng lại thích nghe, ngồi yên một góc, không bỏ sót lời nào. Mẹ tôi và mấy bác bỗng cười rộ lên. Trên mặt bà cũng thoáng thấy nụ cười, nhưng tôi cũng chẳng hiểu họ cười cái gì. "Mẹ ơi, ta làm bánh chẻo đi!". Mẹ tôi nói với bà. Bà bỗng giật mình, rồi vội vào xem lửa, suýt nữa thì lửa tắt mất, bà ham nghe chuyện mà quên khuấy đi. Khách về rồi, bà buồn rười rượi, nói: "Mẹ con mày trông bếp rồi lau bát nhé, bà mệt". Mẹ tôi bảo bà đi nằm. Nhưng bà không nằm, bà ngồi thừ ra. Mãi hồi lâu bà vẫn nói một câu ấy: "Ái dà, chúng mày gặp thời...". Bố tôi, mẹ tôi đều im lặng. Lúc đó chỉ có tôi là dám trêu bà: "Xem mẹ mày đẹp chưa, chân to, có văn hóa, cơ quan bao bạn bè, nói nói cười cười thật thích".

- Chẳng thế sao? Tại không được học, tao có một đứa

em gái...

- Cháu biết rồi, cháu biết rồi, bà có một em gái, có học, rồi ra công tác.

- Chẳng thế sao? - Bà cãi lại như một đứa trẻ con.

- Thế em bà cũng ăn bếp tập thể à? - Câu hỏi ấy của tôi làm cho bố mẹ tôi bật cười.

- Sáu, bảy tuổi đầu đã chọc tức người khác, - Bà có ý xấu hổ. Bà mắng tôi cũng chỉ có mỗi một câu ấy. Chẳng hiểu do đâu bà rất kính trọng những người ăn bếp tập thể. Những lúc nói chuyện về những người bà kính trọng, cuối cùng bao giờ bà cũng bảo "người ta cũng ăn bếp tập thể đó".

Về sau năm 1958, trên phố cũng dựng bếp tập thể[1]. Bao nhiêu thùng chậu trong nhà bà đem hiến tất. Buổi sáng, bà thích ra trước nhà ăn, chờ mở cửa. Buổi trưa, bố mẹ đều không về, bà bảo tôi nghỉ học đến nhà ăn tìm. Khi cửa sổ bán cơm vừa mở, bà là người đầu tiên đưa phiếu ăn ra, nói: "Nào, cho tôi một quả cà chua... một quả...". Bà nhấn mạnh "một quả" nhưng rất tự hào. Bây giờ nhớ lại, có lẽ bà cảm thấy mình cũng gần được như những người đi làm. Nhưng rốt cục bà vẫn ở nhà.

1. Năm 1958 Trung Quốc lập "công xã nhân dân" ở cả nông thôn lẫn thành thị, ăn chung, làm chung, quân sự hóa mọi mặt đời sống. (N.D).

Vào cái thời tôi lên lớp hai đêm nào bà cũng đi họp. Nhưng không bao giờ bà dắt tôi theo. "Không phải đi xem hát đâu" bà nói thế, có phần cáu kỉnh.

Tôi theo bà đi xem khá nhiều tuồng. Thêu hoa được tiền bà mời bạn bè xem tuồng, mời mẹ thằng Tám, mời bà em, cũng mời các bà các cô trong khu tập thể. Tất nhiên mỗi lần như thế, "cái bóng của bà" cũng phải được một chỗ. Xem tuồng bà không hiểu lắm, cứ mỗi lần trước khi đi, bà lại sang thỉnh giáo bà bạn. Bà này cũng hiểu lơ mơ, dùng ngôn ngữ ngày nay, chẳng qua chỉ là vì "hâm mộ các danh nhân" mà thôi. nào là Mai Lan Phương, Khương Diệu Hương, Viên Thế Hải, Trương Quân Thu v.v... [1] Nhưng bà tôi và tôi đều được khai sáng từ bà lão ấy. Tôi ngồi trên ghế nhà hát mà ngủ gật, chỉ mong sao chóng đến mười lăm phút giải lao, khi ấy ở quầy giải khát có bán nước mơ chua. Tôi liền nằn nì bà là khát đến khô cả họng, và thế nào cũng được uống hai cốc liền. Bà lại nói "Hồi trẻ tôi chẳng bao giờ được xem tuồng". Nay có lẽ là để bù lại. Thường ngày, các ông lão bà lão ngồi nói chuyện tuồng ai cũng tỏ ra hiểu biết hơn bà. Một lần, bà và bà bạn đi xem, không phải tuồng mà là phim "Cầu phúc"[2].

1 Tên các diễn viên kịch nổi tiếng (N.D).

2. Chuyển từ truyện ngắn cùng tên của Lỗ Tấn. (N.D).

Xem xong bà khóc, bà bạn cũng khóc. "Hồi ấy chính là như thế" bà tôi bảo: "chính là như thế", bà bạn lặp lại. Cả hai bà mắt đỏ hoe. Tôi nín thin thít đi theo bà. "Thê thảm nhất không phải là lúc thím Tường Lâm ngã sóng soài trên tuyết mà là lúc thím quyên tiền giúp nhà chùa xong, sung sướng ra mặt trở về nhà...". Từ đó bà thích kể chuyện "Cầu phúc" cho mọi người, có điều chữ phúc bà vẫn đọc chệch thành chữ phủ. Nhưng rồi bà dứt khoát không đi xem bộ phim ấy nữa.

Một tối, bà lại đi họp. Bà mặc áo quần từ rất sớm rồi ngồi đờ đẫn bên bàn. Mẹ tôi gọi tôi đến, rồi nói: "Tối nay cho nó đi với bà, khuya về đường tối lắm. Nhưng cũng chẳng có gì phải sợ đâu con ạ".

Tôi reo lên: "Đến chỗ trường con chứ gì? Cháu dìu bà đi, đường ấy cháu thạo lắm".

"Thôi, reo cái gì!". Mẹ tôi không bằng lòng, nghiêm sắc mặt lại.

Tôi chạy tìm thằng Tám, hai đứa đã hẹn tối nay ra trường. Trường chúng tôi vốn là một cái miếu. Tám bảo buổi tối nhiều dế vô cùng. Trường gồm mấy dãy nhà, có mấy cây bách vừa cao vừa to, trên tường mọc đầy cỏ, vôi vữa đã tróc khá nhiều. Chưa tối hẳn, con chim "Tri liễu" đậu vắt vẻo trên ngọn cây bách kêu "Phục thiên nhi! Phục

thiên nhi!"[1] Bà vào dãy nhà sau họp, dặn chúng tôi đứng chơi ở sân trước. Thật là trùng ý chúng tôi. Những thứ chơi được đều ở sân trước, nào là xà kép, sào leo, hố cát v.v... Những thứ ấy ban ngày bọn lớp trên chiếm hết, bây giờ đang bỏ trống.

- Tám à, cháu đã xin phép mẹ chưa? - Bà hỏi.

- Cháu xin rồi mà.

Nó làm tôi bật cười. Có bao giờ nó phải xin phép mẹ. Mẹ nó thì giờ đâu mà quản nó. Thường nó đi chơi đến tận khuya mới về nhà. Lâu nay tôi vẫn thèm muốn được như nó.

Trước hết chúng tôi leo sào, tôi không bằng nó được. Rồi đến xà kép, mỗi đứa đứng một đầu, hô lên: "Bắt đầu! "Mỗi đứa phải chui qua xà mà tóm đối phương. Vài lần qua lại, tôi cứ bị nó tóm hoài. Nó khỏe, chạy rất nhanh. Đi chơi với nó, tôi không sợ bị đứa khác bắt nạt. Nó cãi nhau cũng rất hăng.

Nhưng học hành thì nó kém chị Huệ Phương. Chị ấy rất chăm, còn là ủy viên đại đội thiếu niên cơ đấy. Tôi cũng ở nhóm mũi nhọn học tập trong lớp, nhưng cho đến nay, cứ mỗi lần thi toán tôi đều thua thằng Tám. Chỉ có

1. Một loại chim giống con chào mào thường kêu vào buổi hoàng hôn. Tri Liễu có nghĩa là biết rồi. Phục thiên nhi là chịu ông trời (N.D).

điều nó không chăm, nộp bài không đúng hạn, điểm văn thường chỉ hơn sáu mươi[1]. Tốt nghiệp tiểu học, tôi thi đỗ vào một trường trung học danh tiếng còn nó thì chỉ vào một trường loại ba. Giờ đây nghĩ lại, tư chất thằng Tám thực ra khá hơn tôi, tôi chỉ nhờ vào sự đôn đốc của bà, dựa vào sự giúp đỡ của cha mẹ. Ai quản thằng Tám? Tối đến, nếu không phải làm gì là nó đi chơi. Chị Huệ Phương thì khác, lặng lẽ làm hết việc nhà, rồi lặng lẽ học bài. Mẹ Tám phàn nàn học đêm tốn tiền điện, thế là chị dậy thật sớm, ra sân học bài. Năm 1965, chị thi đỗ đại học. Chị đeo kính, càng xinh đẹp thêm, ra dáng trí thức. Tôi thật thèm muốn có được người chị như thằng Tám. Nhưng thằng Tám thì không thể, cứ giễu chị có bốn mắt. Chị Huệ Phương không thèm chấp, thằng Tám cũng không trêu nữa!

Mặt trời lặn rồi.

Rích... Ri ... ích... Trời tối dần. Dế quả thật rất nhiều. Rích... Ri... ích! Bên này râm ran, bên kia râm ran. Theo tiếng râm ran ấy chúng tôi đi tìm. Tìm đến một chân tường. Thằng Tám nhằm vào một khe gạch, đái vào. Một chú dế nhảy ra, dưới ánh trăng trông rõ mồn một. Tám nhanh tay tóm lấy, liếc nhìn qua rồi quẳng đi.

- Lợi kín miệng, chưa có răng. - Nó nói.

1. Trung Quốc dùng thang điểm 100 (N.D).

Chúng tôi lại tìm, rón rén đến bên một tảng đá lớn, tiếng kêu nín bặt. Thằng Tám ra hiệu cho tôi phải im lặng. Chúng tôi quỳ xuống bên tảng đá, lặng lẽ, thở thật nhẹ. Dế lại kêu, Rích... Ri... ích! Thằng Tám nhoẻn miệng cười.

- Ấy chết, tao hết đái rồi!

- Tao có.

- Khẽ chứ! Nhắm cho đúng, đái đi.

Bắt được một chú cũng khá, Tám lục túi lấy ra một tờ giấy, quấn thành ống, nhốt dế vào trong.

Trăng sáng quá, xuyên qua tầng lá dày của cây bách, rọi lên sân lốm đốm trắng. Cả một cái sân rộng thế mà chỉ có hai chúng tôi. Phòng học vốn là điện thờ, giờ đây tối om om, lặng ngắt, nghe rờn rợn. Sao mọc dày. Tôi lại nhớ đến bà. Thằng Tám thì bắt dế ra bỏ vào lưới, ngồi phệt xuống đám cỏ, rồi bò lết theo chân tường. Tôi nói với Tám: "Tao ra sân sau xem có dế không nhé!".

Phòng phía Nam sát sân sau đèn sáng rực. Tôi lặng lẽ trèo lên tam cấp, nắm lấy khung cửa sổ nhìn vào trong. Mấy hàng ghế đầu toàn các bà, các cụ. Bà tôi ngồi ở hàng sau cùng, hai tay đặt trên đầu gối, dáng dấp giống một học sinh tiểu học. Tôi giơ tay vẫy vẫy. Bà không thấy, bà đang tập trung cao độ. Tôi muốn cười. Bà thường nói,

nếu được đi học từ nhỏ thì biết được bao điều, biết đâu bà đã tham gia cách mạng rồi. "Biết đâu bà đã thoát khỏi nhà họ Sử chúng mày. Bà có một người em gái cũng trốn khỏi nhà chồng, rồi sau vào đảng cộng sản...". Bà vẫn luôn luôn nhắc đến hai người em ấy, nói rằng vì chúng có học, hiểu biết, nên sớm bỏ tục bó chân, thoát ra ngoài làm nên việc. Tôi lại muốn cười, còn bà mà trốn chạy thì sao nhỉ, hay lại chạy bằng hai gót chân đấy?

Trên bục giảng có một người đứng nói. Hai bên bục còn nhiều người ngồi, có một bà già luôn luôn rót nước cho họ.

Tôi từng thấy mặt người em gái của bà, chỉ gặp có một lần, trong một tòa nhà lớn. Bà kéo tay tôi, đi nhanh trong dãy hành lang dài và rộng, hỏi thăm hết người này người kia. Sau đó, người ta bảo chúng tôi ngồi đợi trong một gian phòng có đặt mấy bộ sa lông. Nhưng bà không cho tôi ngồi, bà cũng chỉ đứng. Chờ mãi mới có một người đàn bà bước ra, bà bảo tôi gọi bằng bà.

Người đứng trên bục nói mãi, thao thao bất tuyệt. Xưa nay tôi chưa bao giờ đứng xa nhìn bà như thế. Bà duỗn lưng một cái, nhưng hai tay vẫn không rời đầu gối. Bây giờ thì bà biết đi học khổ sở như thế nào rồi đó. Tôi lại cười trong bụng. Mỗi ngày vào chập tối bà lại cầm quyển sách "Xóa nạn mù chữ", ngồi lẩm nhẩm đọc. Một là bài

Quốc ca, bà thường đọc nhầm chữ gầm thét là ầm thét[1]. "Lại ầm thét rồi". Cả đến tôi cũng có thể nhắc được. Xem ra bà có ý xấu hổ, tiếng đọc cứ nhỏ dần, rồi lại to lên, nhưng đến chữ gầm thét lại nhỏ lại, dừng một lúc, chắc là để nhẩm trong bụng.

Đúng lúc ấy, tôi bỗng nghe thấy người đứng trên bục nói:

- Các người trước đây đều là địa chủ phú nông, đều bóc lột nhân dân, đều nhàn nhã sợ lao động, đều ngồi mát ăn bát vàng...

- Thế là thế nào? - Hãy nghe tiếp xem.

- Địa, phú, phản, hoại, hữu[2] các người thuộc hai loại đầu. Từ nay thì sao? Các người phải tự giác cải tạo nghiêm túc.

Tội vội vàng rời xa cửa sổ. Đứng ở tam cấp không biết nên làm gì, trong đầu cứ nóng ran. Địa chủ? Bà mà là địa chủ ư?

Thằng Tám đến. "Này, sáu con nhé!".

Tôi gật đầu, rồi vội đi ra sân trước.

- Sân sau có dế không mày? Mày này... mày thế nào thế?

---

1 Nguyên văn: Hồng thanh và Khồng thanh. Chữ trước có thêm bộ khẩu. (N.D).

2. Địa chủ, phú nông, phản động, phá hoại, phái hữu (N.D).

- Sân sau không có đâu, chúng mình ra sân trước đi.

- Sân trước cũng hết rồi.

- Thì chúng mình leo sào vậy! - Tôi kéo thằng Tám ra sân trước, tôi chỉ sợ nó cũng nghe thấy...

Bà mang về nhà một miếng bìa trắng. Bố tôi, mẹ tôi quây lấy bà, xem bộ rất vui mừng. Bà cứ lau nước mắt hoài.

- Giờ thì đạt rồi nhé, bà không phải buồn nữa! - Bố tôi nói.

- Tức là từ nay bà cũng như mọi người rồi, có quyền bầu cử - Mẹ tôi xen vào.

Tôi nằm bò ra giường, không nói gì. Thế là thế nào nhỉ? Tôi không dám hỏi.

"Theo chân họ Sử chúng mày... Ái dà..." Bà vẫn một câu ấy, giọng run run: "Trước giải phóng tôi cũng chẳng có lấy một ngày sung sướng, chẳng hơn gì mẹ tôi".

- Bà đừng nghĩ thế bà ạ, - mẹ tôi nói - Đời bà tuy chưa lấy gì làm sung sướng, nhưng cũng được cơm bưng nước rót, còn công nhân nông dân thì sao? Họ sống thế nào?

Bà bỗng dưng như hổ thẹn, gật đầu lia lịa: "Tôi biết, tôi hiểu. Tôi cũng chỉ nói vậy thôi. Người ta sống cuộc đời trâu ngựa, tôi biết chứ!".

Ngừng một lát, bà lại nói với bố tôi: "Anh còn nhớ ông Tư Lưu làm công cho nhà họ Sử chứ, bị lao phổi chết, để lại bà vợ với ba mụn con... Hồi ấy, tôi cũng một mình nuôi ba anh em anh. Tôi đã nói với thằng cả là nếu chia gia tài thì phần chúng mình tôi sẽ quản, tôi cắt cho mẹ con Tư Lưu hơn một mẫu ấy".

- Thôi bà chẳng phải nói mãi việc ấy làm gì, - mẹ tôi ngắt lời, - chẳng qua là vì bà không phải chỉ có hơn một mẫu ấy.

Bà tôi ngẩn ra một lúc rồi nói:

- Chẳng thế sao? Cứ để tôi thì tôi không làm thế. Không phải tư tưởng bóc lột là gì?

- Thôi. Được rồi! - Bố tôi cầm miếng bìa gõ gõ - Lần này thì bà có thể thoải mái rồi.

Bà lấy chiếc khăn nhỏ còn mới gói tờ bìa lại, nói:

- Hồi giải phóng, chẳng ai bảo tôi, nhưng tôi vẫn yêu cái xã hội mới. Tôi có ngờ đâu lại vẫn phải chịu cái nhục nhã họ Sử các anh... Mà này, cái thằng Bát Thành bị cảm hay sao thế này? Tôi đã bảo đừng cho nó đi theo... - Bà bỗng phát hiện tôi nằm xoài trên giường, liền quay ra hỏi tôi, bảo tôi đi ngủ.

Bà sờ trán tôi: "Không nóng. Thế là lại đi chơi quá mệt thôi".

Bà bưng nước đến rửa chân cho tôi, lại sờ trán tôi lần nữa. "Mai bà cuốn cho cháu bánh cuốn nhân đậu, có thích không nào?" Hình như bà đã lại vui lên.

Đến tận nửa đêm tôi vẫn không ngủ được. Tôi không dám động đậy. Tôi sợ bà biết được tôi đang nghĩ gì. Ngoài cửa sổ, lá hải đường lay động, chốc chốc lại lộ ra mấy ngôi sao nhỏ. Bà tôi mà lại là địa chủ ư? Tôi bỗng nhớ lại trước đây bà có kể cho tôi nghe chuyện "Nửa đêm gà gáy". Bà bảo "Thằng Chu Bạt Bì là sống nhờ bóc lột người ta" - "Thế nào là bóc lột hả bà?" Tôi hỏi "Tức là chỉ ăn mà không làm" - "Thế cháu cũng thế à? - "Cháu không phải, cháu còn bé". "Thế bà thì sao?".

Đúng rồi. Khi ấy bà nín lặng. Rồi bố tôi nói: "Chẳng phải bà cũng thêu hoa là gì? Bà già rồi, chúng ta làm để nuôi bà". Ôi! Lòng tôi rối bời, một đêm ngủ không yên. Lá hải đường không lay động nữa, nhưng vẫn nhìn thấy mấy ngôi sao.

Cả mấy năm liền, lòng tôi luôn thấc thỏm như đang giấu của ăn trộm. Khi nghe báo cáo "Ôn nghèo kể khổ" tôi vừa căng thẳng vừa hổ thẹn. Đọc truyện thấy địa chủ lừa gạt nông dân, lòng tôi trở nên hoang mang, day dứt. Tôi không còn dám hát bài: "Nước mắt rơi xuống ruộng địa chủ nóng dẫy, mà mẹ tôi chỉ ăn toàn rau dại và cám". Những ngày họp đội, mọi người cùng hát đồng ca, nhưng

tiếng tôi thì rất nhỏ. Không phải tôi không muốn hát mà là tôi nghĩ tới bà. Cứ nghĩ tới bà là tiếng hát bỗng nhỏ lại, nếu bà không phải địa chủ thì hay biết mấy!

Tôi sinh sau giải phóng, nhưng còn kịp nhìn thấy "cái đuôi" của Bắc Kinh cũ. Người lớn đều khen tôi nhớ giỏi. Hồi ấy, từ sáng chí tối, những người buôn bán, những người làm nghề vặt, tấp nập khắp phố khắp ngõ. Tinh mơ đã thấy những người đeo hòm bán rao bánh nướng và hoa quả, những người đeo những cái hòm nhỏ hơn bán chè đậu nành, người bán tào phớ thì gánh một gánh. Người bán chè đậu nành còn có một miếng vải màn, nếu anh thêm một xu thì người ta gói chè đậu nành vào miếng vải, vắt thành cái bánh đậu. Có lần bà tôi mua cho tôi một bát nhỏ chè đậu nành, nhưng không cho vắt thành bánh, bảo rằng "miếng vải ấy không sạch sẽ tí nào". Tôi thì chỉ thích một cái bánh chè đậu, nên tôi khóc, vùng vẫy. Bà liền tìm một miếng vải sạch, vắt cho tôi một cái bánh. Tôi vẫn khóc, vẫn dỗi, rằng đó chẳng phải là bánh đậu, không giống như cái bánh người ta bán. Bà liền bảo: "Không nghe lời, thì lớn lên mày lại đi bán chè đậu. Cái ông già bán chè đậu ấy vì hồi bé không biết nghe lời nên lớn lên chẳng được tích sự gì phải đi bán chè đậu".

Hồi ấy, nhà chúng tôi ở phố bắc cửa Đông Trực. Từ phố bắc đi tiếp về hướng bắc thì ra ngoại thành, trông

thật hoang vu. Tường thành đổ nát, trên bờ hào cỏ dại mọc um tùm, các bãi xung quanh đều ngổn ngang gò đống, mồ mả, đi nữa là đến làng xóm rồi. Ngày nào cũng có những người đánh xe lớn xe nhỏ từ ngoại thành vào, đi qua phố bắc. Móng ngựa gõ lốc cốc trên mặt đường. Trong ký ức tôi, phố bắc luôn luôn đầy bùn, đầy phân ngựa. Mũi ngựa phì ra bọt trắng, người đánh xe ăn mặc rách rưới bẩn thỉu, luôn mồm than thở; "Ái dà... dà...". Tôi sợ lắm. Bà nắm tay tôi đứng lặng bên lề đường. Rồi bà bảo: "Xem cháu có nghe lời bà không. Mấy người đánh xe kia hồi bé không chịu nghe lời, lớn lên là phải đi đánh xe ngựa cho người ta".

Bao giờ bà cũng bảo thế. Buổi trưa, những người sửa ô vừa đi vừa rao ngoài phố. Tôi lại vùng vẫy không chịu ngủ. Tôi thích xem người ta phết máu lợn rồi dán giấy Cao Ly lên cái ô rách. Lát sau, nhưng người mài dao kéo lại vừa đi vừa thổi cái kèn. Tôi lại muốn xem cái kèn. Bà lại mấy câu ấy: "... Không nghe lời thì phải đi mài dao", "người vá ô hồi nhỏ không nghe lời nên mới chẳng ra gì...".

Từ khi biết được bà là địa chủ (sau đó tôi đã vào Đội) nghĩ lại những việc ấy, trong bụng tôi tự bảo mình: "Chẳng phải bà cũng xem thường nhân dân lao động đó sao?".

Nhưng còn một số việc khác mà tôi không sao giải thích

nổi. Cũng là việc hồi còn bé tí tẹo. Trước cửa xuất hiện một người đàn bà mua giẻ rách, vừa đi vừa gõ một cái gì như cái nắp bình. Trên lưng cõng một cái sọt kết bằng cành liễu, trong sọt một con bé còn nhỏ hơn tôi đứng chồm chốm. Bà tôi nhặt mấy chiếc quần áo rách đưa cho người ấy. "Cụ lấy bao nhiêu?" Người kia lật đi lật lại xem xét. "Mấy cái này cũng còn lành lặn", bà nói "Còn lành à, cụ xem cái tay áo, cái vai này, nhiều lắm cũng chi..." Người kia lẩm nhẩm rồi nói giá. "Thế thì thôi không bán" bà lấy lại mấy cái áo quần rách. Người kia cầm chặt không buông, "thế thì cụ cho con biết phải bao nhiêu?" Bà xướng mấy giá, "Giời ôi, cụ có nhờ cái của nợ này mà phát tài đâu? Thôi được, con lại lỗ vốn đây". Người kia vứt áo quần vào sọt rồi móc túi trả tiền. Bà vuốt má con bé đứng trong sọt, bà thích con gái lắm. "Mấy tuổi rồi?", bà hỏi. "Hai tuổi rồi", "Được mấy đứa? " - "Ba mụn gái cả" "Thế bố nó làm gì?" - "Không có bố". Người đàn bà kia đưa tiền cho bà. Bà bỗng nín lặng, ngẩn ra nhìn hai mẹ con bà kia. Áo quần họ mặc chẳng hơn gì áo quần bỏ trong sọt. Bà kia cõng sọt lên vai định bước đi thì bà tôi gọi lại. Bà vào nhà lấy ra một bộ quần áo tôi mặc đã chật đem cho con bé. "Cái này còn lành, thằng cháu này mặc chật rồi". "Cụ bảo con bao nhiêu?". Bà liền bảo: "Nếu bà không chê thì cầm lấy cho con bé này nó mặc". "Chao ôi, con đâu dám..." Người đàn bà ướm bộ quần áo lên người con bé, mừng ra

mặt: "Cụ xem này, vừa khít...". Tôi thích lắm, lập tức chạy và nhà ôm tất cả quần áo của tôi ra. Bà đỏ cả mặt, còn người kia thì đi xa rồi. Vì việc ấy, bà thường bảo bố mẹ tôi: "Thằng bé này lớn lên bụng dạ phải tốt lắm".

Có thể như mẹ tôi nói, bởi vì chúng tôi có của. Có điều tôi vẫn nghĩ, bụng dạ bà tôi thật không giống bọn địa chủ tí nào. Lão Chu Bạt Bì làm sao mà có thể như vậy được.

Nhưng mà, bà vẫn có chỗ giống địa chủ. Hồi ở phố Bắc, mỗi lần tết đến, bao giờ bà cũng đem ảnh ông nội ra, bày lên bàn, trước ảnh đặt hai đĩa bánh kẹo. Tôi chưa hề thấy mặt ông nội, mẹ tôi cũng bảo chưa hề thấy. Người đàn ông trong ảnh mặc bộ đồ bằng đoạn, còn đội chiếc mũ quả dưa, trông thật giống Hoàng Thế Nhân, cũng giống Mục Nhân Tri[1]. Tôi thèm ăn kẹo, nhưng bà không cho, bảo để cúng ông.

- Cái ông này trông xấu quá, - tôi nói.

- Này, không được nói bậy! Bà kéo tôi đi chỗ khác. Từ xa, tôi vẫn ngoái nhìn tấm ảnh, - Sao mặt mày ông ấy lại thế nhỉ?

- Đó là ông cháu đấy!

- Là bố của bố cháu chứ gì?

1 Tên các nhân vật địa chủ trong cuốn phim "Bạch mao nữ" nổi tiếng (N.D).

- Ừ, phải rồi

- Thế là gì của bà, hả bà?

Bà bật cười, "Đi mà hỏi mẹ mày ấy, hỏi xem bố mày là gì của mẹ mày".

Tôi chạy đi hỏi, rồi quay trở lại bảo bà: "Là người yêu!" Bà nín lặng, như đang nghĩ ngợi điều gì...

Chắc là lúc ấy bà đang nghĩ đến chuyện "thiên đường bị đánh mất". Hồi ấy tôi lên lớp bốn, tôi bắt đầu biết được "kẻ thù giai cấp không bao giờ quên Thiên đường bị đánh mất của chúng". Có điều, kể từ khi tôi học tiểu học bà tôi không bao giờ cúng ảnh ông nội nữa.

Chao ôi! Bà là địa chủ? Cái điều ấy cứ dằn vặt tôi. Khi ngủ, tôi không rúc đầu vào cổ bà nữa. Bà thì cứ tưởng tôi đã lớn, thẹn không làm thế. Chỉ có tôi tự biết là vì đâu. Nhưng trong thâm tâm, rõ ràng tôi vẫn quý bà - điều đó lại càng giày vò tôi thêm nữa. Trên trời vẫn là những ngôi sao ấy, vẫn nhấp nháy giữa lá cây. Thế mà, rồi đây bà cũng chết thật ư? Nghĩ đến đó, tôi lại thấy sợ hãi...

Thường xuyên có một ông già đến nhà. Bà bảo tôi gọi bằng ông. Ông cụ ăn mặc kiểu nông dân, nói là từ quê Hà Bắc đến. Rất ít khi tôi gọi ông ta bằng ông, trong bụng, tôi gọi là "lão già tham". Hễ đến nhà là ông ta ngồi xếp bằng tròn lên giường. Rồi uống chè, hút thuốc, khạc

nhổ bừa bãi. Bà thường mua thịt, rượu đãi ông ta. Một lần bố tôi thì thầm với bà, tôi nghe lỏm được: "Nếu nói địa chủ thì ông ấy đúng là địa chủ trăm phần trăm rồi!" Thảo nào ông ta đáng ghét thế, tôi nghĩ.

Lão già gắp một miếng thịt lại chiêu một ngụm rượu, không cho ai hết, như thể lão đến đây chỉ cốt để ăn, để uống. Bà ngồi đối diện, trò chuyện với lão.

Cứ theo suy nghĩ của tôi thì lão già này toàn nói giọng phản động. "Bà này, bà thấy thế nào?". Lão ta nói, "Bây giờ khó lòng mà uống được một ngụm rượu ngon thế này. Có tiền cũng chẳng dám mua".

- Thì ông lao động kiếm được, ông không phải sợ, bà nói.

- Mà cũng phải thế. Bà thấy thế nào? Trong thôn đối xử với tôi cũng tốt, thấy tôi già rồi, cho tôi đi chăn gia súc. Hoạt động một tí, con người cũng chắc chắn ra.

- Ông phải cố mà làm cho tốt.

- Thì đúng rồi. Lại nữa, không làm cho người ta thật tử tế, thì cũng chẳng được đâu. - lão lại uống, đỏ rựng cả mặt.

- Làm cho người ta à? - Bà có vẻ thỏa mãn, nguýt ông lão một cái: "Ông làm cho ông thì có. Ngày trước mới là người ta làm cho ông".

- Phải rồi, phải rồi. - Lão ta gật đầu lia lịa, rồi cúi xuống ăn, không nói gì nữa.

- Ông được cất mũ rồi à? - Hồi lâu bà lại hỏi.

- Cất rồi, được cất mũ từ đầu năm rồi.

Cái mũ gì nhỉ? Sao lại cất mũ, hồi ấy tôi không hiểu. "Bà này, bà nghĩ thế nào? Tôi thì thật khẩu phục tâm phục rồi đó. Chẳng thế sao? Cùng mẹ cùng cha sinh ra cả, sao anh lại không làm mà hưởng?". Lão hình như không tìm ra ngôn từ thích hợp để bộc bạch tâm sự. Rồi lão nói: "Tôi không giống lão Năm Sủ ngang ngạnh, không biết lẽ phải".

- Ông Năm Sủ làm sao cơ?

- Vẫn phải đội mũ[1]. Thế gian nói, được nhân tâm thì được thiên hạ, đảng cộng sản được nhân tâm. Ông Năm Sủ mà còn vây cánh, thử hỏi bà có được thế này không?".

Tôi càng nghe càng thấy hồ đồ. Cái lão già này rốt cục có phải là địa chủ không?. Có điều tôi vẫn ghét lão; Lão khạc nhổ bừa bãi. Còn nữa, hễ đến là nhậu nhẹt, bọn địa chủ trong phim đều thế cả. Bà lại còn cho lão uống. Chao ôi! Chắc là thế rồi, bà cũng là địa chủ mà lại...

1 Trong Cải cách ruộng đất, đấu phái hữu, cách mạng văn hóa... người ta chụp cho người bị quy là địa chủ, là phái hữu, là phản động... 1 cái mũ giấy ghi rõ tội trạng. Được cất mũ là được xóa tội (N.D).

Mấy năm liền, nghĩ đến việc ấy lòng tôi cứ bàng hoàng. Tôi mong đó không phải là thật, là tôi đã nghe nhầm. Nghĩ lại những điều bà nói, những việc bà làm, lúc thì tôi thấy bà rất giống địa chủ, lúc lại không phải. Mấy lần tôi định hỏi bà, nhưng lại sợ bà bảo là đúng. Tôi nghĩ phải tìm một ai mà hỏi xem sao. Tôi nói với thằng Tám. Nó ngẩn ra một lúc rồi cười phá lên: "Mày đừng có nói bậy, nếu bà là địa chủ thì tao chết ngay tức khắc!". Thằng Tám cũng vẫn gọi bà bằng bà như tôi. "Đúng mà, chính tai tao nghe thấy", tôi nói. "Tao bảo đảm là mày nghe nhầm". "Cũng có thể", tôi nói, trong lòng cảm thấy nhẹ nhõm hẳn đi. Thằng Tám lại nói: "Trước giải phóng mới có địa chủ, bây giờ thì đào đâu ra?". Tim tôi bỗng như thắt lại! "ừ, họ cũng chả nói trước giải phóng là gì?"..." Cho dù thế nào thì tao cũng nói, bà không phải!" Thằng Tám lại phanh ngực ra vỗ vỗ: "Nếu phải, tao chết ngay!". Nó nói chắc như đinh đóng cột, tôi thấy dường như không khí chung quanh trong sáng ra rất nhiều.

Đó là một trưa mùa hè, khu tập thể im phăng phắc. hải đường đã có lá đỏ, lê thì vẫn xanh, dưới bóng cây rất mát. Thằng Tám vo một cục bột mì, chúng tôi thường dùng bột mì để dính chuồn chuồn. Gắn bột mì vào đầu sào, giơ sào lên nhè nhẹ, dính vào cánh chú chuồn chuồn đang mơ màng giấc điệp, nó bèn ra sức quẫy, nhưng đã

muộn rồi... Bà không thể là địa chủ, bà vẫn bảo tôi dạy bà hát bài "Chủ nghĩa xã hội thật là tốt" cơ mà. Bà không thể là địa chủ. Mẹ tôi có mượn cơ quan một cái bàn, bà thường bê những xoong nồi đang nóng sang bàn của nhà, bảo "Chớ làm hỏng của công". Sao bà lại là địa chủ được.

Năm 1966, tôi sắp đến tuổi 16 đã đến tuổi vào Đoàn nhưng không sao vào được. Bố mẹ tôi mới đem chuyện bà, nói cho tôi hay.

"Con có biết thành phần của bà là gì không?"

Tim tôi đập thình thịch, tôi nín lặng.

- Chắc con cũng biết rồi chứ!

Tôi không nói gì được nữa.

Gia đình không phải là địa chủ, chỉ là người buôn bán nhỏ, mở một cửa hàng bật bông và bán bông, tất cả gói gọn trong một gian nhà. Hồi trẻ bà rất xinh, bố mẹ những mong nhờ cậy cô con gái mà phát tài, rắp tâm gả cho một nhà quyền quí. Hồi ấy, trong một phố huyện, muốn làm dâu nhà giàu thì phải xinh, phải bó chân thật nhỏ, phải biết thêu thùa, phải đoán được ý mẹ chồng và ham muốn của đàn ông, nhưng chẳng cần phải biết chữ, đọc sách "con gái bất tài là có đức". Bởi vậy bà không cần cắp sách đến trường như em trai em gái bà. Bà cần một đôi chân thật nhỏ, cần học cho được sự cung kính, thuận tòng, nhẫn

nhục, ít lời. Vì sao vậy. Vì bà xinh đẹp, vì bố mẹ bà hy vọng nhờ bà mà kết thân được với các gia đình quyền quý.

Nguyện vọng của bố mẹ đã được thực hiện. Năm 17, bà về làm dâu nhà họ Sử. Họ Sử giàu nhất huyện, nửa đất đai toàn huyện thuộc quyền họ Sử. Có điều cái họ Sử cần cũng chỉ là một cô dâu hiền thục. Bố mẹ bà vẫn như xưa, vẫn bật bông và bán bông. Dẫu sao thì bố mẹ bà cũng nghĩ rằng bà đã gặp vận may, rằng hy vọng bao nhiêu năm thế là được thực hiện.

Quả thật bà "gặp vận may". Trên thì có bố chồng mẹ chồng, dưới thì một đoàn nào cô nào chú; trên bố mẹ chồng còn cả ông bà nhà chồng. Thế là bà trở thành con dâu kiêm cháu dâu. Hết hầu người này đến hầu người nọ, hết cúi chào đến qùy lạy, hết xin lỗi lại phân trần... như thể nhà họ Sử chỉ vì thiếu một bà vú già, một người ở gái, một cái bung xung để hứng mọi sự bực dọc, hắt hủi chửi mắng... mà phải cưới một cô dâu. Chỉ có bà mẹ chồng là còn tí chút cảm thông, vì chính bà cũng đã đi qua cái cầu ấy mà rốt cục vẫn chưa qua khỏi.

- Con đã đọc truyện "Gia đình"[1] rồi chứ gì? - Cha tôi hỏi.

1. Truyện dài của Ba Kim, đã được dịch sang tiếng Việt nói về tệ hại của chế độ gia tộc (N.D).

Tôi gật đầu.

- Là thế đó con ạ. Nhà đại gia là thế cả. Thân phận bà cũng chẳng khác gì con ở.

Rồi bà ốm. Nhưng ở nhà đại gia ai dám chăm sóc con dâu, cháu dâu. Chỉ sơ sơ chiều chuộng, gọi là có chút cơm canh ngon miệng cũng bị coi là phản loạn rồi. Bố mẹ bà xin đến thăm con gái, có chút hoa quả cũng phải đưa qua bố chồng. Nhà địa chủ thì những thứ ấy có hiếm hoi gì, nhưng đó là phép tắc.

Tôi từng nghe bà nói về việc đó, rằng bà có biết số hoa quả ấy đâu. Bà mẹ chồng có ý thương, mới mở mồm nói: "Nhà mẹ nó đem đến, nó lại đang ốm..." là liền bị chửi một trận nên thân.

- Con có nhớ Thụy Ngọc trong tuyện "Gia đình" đã chết ra sao không?

- Tôi lại gật đầu.

- Khi bà sinh đứa con đầu lòng cũng như vậy. Bố mẹ chồng không cho gọi thầy thuốc, càng không nói chuyện đi bệnh viện, họ tiếc tiền...

Trên bác tôi, tôi lẽ ra còn một cô nữa. Tôi nhớ rồi, bà thường nhắc đến cô ấy, rằng "dáng dấp thật xinh xắn, nếu không vì nhà họ Sử thì con bé ấy làm sao mà chết được". Bà sở dĩ thích bé gái chính là vì không có đứa con gái

nào. Hễ nhìn thấy bé gái nhà người ta là mắt bà lại cay cay, bà nghĩ đến đứa con gái xấu số. Cho nên bà thương mẹ tôi lắm, coi như con đẻ.

- Chẳng phải vì cái gì cả, chỉ vì đó là phép tắc. - Cha tôi nói, - cũng như ông nội con, ra khỏi nhà hàng chục dặm đường, nhưng buồn đái vẫn cố nín về đái vườn nhà. Bởi vì đó là phép tắc. Trong xã hội ấy, nhiều thứ phép tắc thật buồn cười và đáng ghét.

Bà sinh được ba con: bác tôi, bố tôi và một ông chú. Khi ông chú chưa đầy một tuổi thì ông tôi mất. Ông chết thì thân phận bà trong cái đại gia tộc ấy thật bấp bênh: vừa không có thế vừa không có tiền. Muốn may một cái áo cũng phải giương cờ hiệu ba thằng cháu trai mà đến xin bố chồng. Phải tính đi tính lại làm sao để may xong áo xống cho ba đứa con trai vẫn còn thừa tí chút cho mình. Có lẽ vì ba đứa con bà sinh ra đều là thừa tự họ Sử nên bà mới còn được cái quyền ăn bát cơm nhà họ.

Chẳng phải là bà đã bị nhà họ Sử hắt hủi đó sao? Tôi nghĩ, thế thì bà không phải là địa chủ.

Kỳ thực, công việc bà làm cho nhà họ cũng đủ đổi lấy ngày ba bữa rồi. Bao giờ cũng thế, phải hầu bố mẹ chồng, em trai em gái chồng ăn xong, bà mới được ăn. Mẹ của bà cũng vậy thôi, cũng ăn cơm thừa.

Bà rất muốn bỏ nhà họ Sử mà đi. Em gái bà chính đã bỏ đi như thế rồi vào đảng cộng sản. Nhưng bà em này do được đi học, có hiểu biết còn bà thì có biết gì đâu? Bà muốn trốn cũng chẳng biết trốn đi đâu. Mà bà cũng không dám trốn, đến khi bước nữa bà cũng không dám, bà muốn thủ tiết, bà được giáo dục như vậy. Cho nên từ hai mươi bà thủ tiết cho đến bây giờ.

Bà chỉ mong mấy đứa con khôn lớn. Ông bác tôi vừa trưởng thành bà liền mạnh dạn đề ra yêu cầu chia gia tài, bố chồng bèn mắng cho một trận. Cô em cậu em chồng lại đay nghiến thêm: "Chị dâu ơi! Chị muốn đi bước nữa thì cứ đi chứ chia gia tài thì không được đâu". Bà coi đó là sỉ nhục... Bà chỉ còn biết len lén lau nước mắt mà thôi. Lại nữa, rời nhà họ Sử ra thì ba thằng con làm sao mà đi học nổi. Hẳn là vì chịu ảnh hưởng cô em ruột, bà lập chí cho ba con học hành, học cho đến đại học cơ. Lão địa chủ keo kiệt và hủ lậu, đến nước đái mà còn nhịn mang về vườn thì làm sao chịu bỏ tiền cho con ăn học? Bà vùng vẫy, cãi cọ, chửi mắng họ Sử bắt nạt cô nhi quả phụ. Bà bỗng dũng cảm đến như vậy. Quả thế, bà còn phải sợ cái gì nữa cơ chứ? Tâm trí bà là ở ba đứa con. Bà không muốn chúng giống mình, cũng không muốn chúng giống họ Sử. Bà chỉ biết học là tốt, em gái bà có học mà nên người, nên người nhờ có học. Hồi ấy bà không biết gì khác.

Tim tôi nhức nhối. Tôi nghĩ đến đôi mắt mở trừng trừng của bà trong đêm vắng, nghĩ đến tiếng thở dài não nuột rồi lại nghĩ đến đôi chân của bà, nghĩ đến dáng dấp bà cầm quyển vở chống mù chữ mà cha tôi mua cho, từng chữ một lẩm nhẩm dưới đèn, thường xuyên đọc nhầm chữ "gầm thét" thành "ầm thét".

- Sao lại có thể coi bà là địa chủ được?

- Vì bà ăn cơm bóc lột.

- Thế bà làm cho nhà họ Sử không công à?

- Đó là chuyện đã qua, do lịch sử để lại. - Bố tôi nói.

- Giời ơi! Lịch sử! Thế bây giờ thì sao.

- Từ lâu bà không bị coi là địa chủ nữa rồi. Bà cải tạo tốt đã được cất mũ địa chủ rồi. Vả chăng, việc gì mà bà không yêu xã hội mới? Cả đời bà, chính là từ sau giải phóng mới có được những ngày thoải mái tự do. Bây giờ bà cũng được như mọi người rồi.

Tôi nhẹ cả người, trong bụng chửi một câu rất tục, chửi "nhà họ Sử".

Bà cũng biết bố mẹ tôi đã kể chuyện bà cho tôi nghe, gặp tôi là bà có vẻ ngượng, rồi bảo cuốn bánh cuốn cho tôi, chăm chú chờ phản ứng của tôi.

Trong bụng, tôi vừa sung sướng, vừa khổ sở, chẳng biết

nói gì đây, tôi liền trả lời: "Thì cuốn!". Giọng rất miễn cưỡng.

Bà đứng tần ngần hồi lâu, không nói gì, lặng lẽ quan sát sắc mặt tôi.

Tôi ngước nhìn, bà tránh ánh mắt tôi. Tôi muốn nói một câu đùa vui, phá tan cái không khí nặng nề, nhưng nghĩ không ra.

Cho đến tối đi ngủ, tôi lại rúc đầu vào cổ bà.

- Lớn thế này rồi mà... không biết xấu hổ, - bà bảo.

Tôi cảm thấy bà cũng nhẹ nhàng được tí chút. Nhưng quả thật bà không tinh ý chút nào, lẽ nào bà lại không để ý là suốt mấy năm nay tôi không còn rúc đầu vào cổ bà nữa.

Bà thọ 73 tuổi, nhưng quả thực lòng dạ bà thanh thản chỉ có mấy năm ấy, tức là bảy tám năm từ khi được cất mũ địa chủ cho đến khi "cách mạng văn hóa" nổ ra. Những năm ấy cả ngày bà bận rộn, vui vẻ lạ thường. Bà thổi cơm cho cả nhà, rồi thêu thùa, lại phụ trách vệ sinh khu tập thể. Bà là người phụ trách vệ sinh cả khu. Tôi còn nhớ khi có người ghi tên bà lên tờ giấy hồng điều dán ở cổng khu tập thể, bà vừa thẹn thùng vừa sung sướng không giấu được. Vì việc đó mà xảy ra xích mích với mẹ thằng Tám. Nhà nó kém vệ sinh.

Bà mua một cái chổi dài, quét sân mà không phải khom lưng. Lưng bà vẫn đau nhức. Sáng sớm, lúc mọi người ra cổng đi làm, bà lại quét quãng đường trước cổng, chuyện trò với người qua lại. Bà muốn được mọi người nhìn thấy. Bảo là bà chuộng hư vinh cũng được bảo bà nông cạn cũng được. Có điều, bà quét sạch như lau cổng khu tập thể. Rồi bà bảo tôi và thằng Tám cùng hô lên:" "Đừng vứt rác bẩn, bà vừa quét xong đấy!". Quả thực muốn hô to để nhắc nhở mọi người, nhưng trong giọng điệu cũng có pha chút kiêu hãnh.

Bà vẫn kiên nhẫn thêu hoa. Có lúc việc gấp, bà ngồi tận nửa đêm, căng thẳng như cậu học sinh tiểu học làm chưa xong bài. Cả nhà không ai giúp gì được, đều nóng ruột. Có lần mẹ tôi nói: "Bà ơi! Bà thôi việc ấy đi". - "Nhưng chúng mày đều có công việc cả", bà đáp lại, giọng gắt gỏng. Xưa nay bà chưa gắt với mẹ bao giờ. Cả nhà đều sợ sệt, nín thinh. Bà hy vọng được vào làm ở xưởng, nhưng bà cũng biết là ít có khả năng. Tuổi cao, người ta không nhận. Bà chỉ trách bố thằng Tám sao lại không nhận mẹ nó vào xưởng "Cô ấy còn trẻ, anh nhận cô ấy vào làm thì phải. Nếu không nhanh lên thì sau này hối hận cả đời". Bà nói với bố thằng Tám như vậy. Bố Tám cười cười: "Tôi có cản trở cô ấy đâu?. Mẹ Tám vội đỡ lời: "Còn các công việc mệt thần kinh này thì ai quản cho".

Bà lại bảo bố Tám: "Ai bảo anh đông đúc thế" - "Có phải tôi đẻ ra đâu?". Bố Tám vừa hút thuốc vừa cười, "Thật không biết xấu hổ", mẹ Tám mắng yêu chồng.

Những lúc việc không gấp, có mấy bà nữa sang ngồi thêu với mẹ Tám. Đó là lúc bà vui nhất. Họ gọi nhau bằng chị em. Chị Lưu, chị Ngụy, chị Lâm... bà là chị Phương. Bà rất thích cách gọi ấy, về nhà cứ nhắc hoài chị Lưu, chị Ngụy... nghe nó mới mẻ, cũng còn có cái ý tự hào và thỏa mãn. "Mấy chị em cười cười nói nói, không thấy mệt". Bà bảo vậy. "Mình già thế này, ai ngờ còn đuổi kịp thời thế". Nhưng có lúc bà tỏ vẻ luyến tiếc: "Ái dà... các chị sinh gặp thời, còn tôi thì muộn rồi, chẳng còn được bao lâu".

Ơi những ngôi sao xa xôi... Sao nào của bà đây? Tôi biết bà thật bụng yêu mến xã hội mới này. Những ngôi sao hóa thân của người đã khuất... Những ngôi sao soi đường cho người đang sống...

"Cách mạng văn hóa" vừa nổ ra là bà bị chụp cho cái mũ mới. Không gọi là địa chủ nữa mà là "địa chủ đã cất mũ"[1]. Kỳ thực thì cũng thế, là loại một trong năm loại đen tối. Khác nhau chỉ là, "địa chủ đã cất mũ" thì càng giảo hoạt hơn. Một tên địa chủ nếu đã được cất mũ thì

1. Thời "Cách mạng văn hóa" người ta quy chụp cho những người gọi là "đối tượng phải cải tạo" cái mũ "hắc bang" - có nghĩa là phần tử đen tối (N.D)

rõ ràng là khéo ngụy trang, rất cao thủ, dụng tâm hiểm độc, có khả năng "uy hiếp chủ nghĩa xã hội không lường hết". Hơn thế, đó cũng là một trong những "tội lỗi của đường lối Lưu Đặng"[1].

Trước tiên, bà không được thêu thùa nữa. Công việc chủ nghĩa xã hội làm sao có thể giao cho một tên địa chủ. Sau đó cũng không được phụ trách vệ sinh khu tập thể. Càng có quyền lực thì càng nguy hiểm mà!

Bà không hề khóc, bà trở thành ngây dại. Bố mẹ tôi cũng sợ đến ngây dại. Bao nhiêu người nữa cũng ngây dại. Bấy nhiêu người sợ hãi đến ngây dại ấy đang làm những việc ngây dại và họ khiến cho bao nhiêu người nữa trở thành ngây dại.

Trước hết là chị Huệ Phương từ trường học trở về, bỏ ra nửa ngày trời nhổ hết hoa trong sân khu tập thể. Kế đó mấy cô con gái nhà họ Tống ở dãy phía Bắc khuân hết tủ gương ra sân dùng rìu bổ nát. Bố tôi thì len lén đốt đi mấy bộ sách. Bà trốn trong buồng cả ngày, vén rèm nhìn ra ngoài, cơm nước không thành bữa, toàn ăn mì luộc. Nghe đồn ở trạm chuyển rác phát hiện mấy dây chuyền vàng. Các "phần tử tích cực đường phố" nghi cho người ở khu tập thể chúng tôi vứt ra, vì lẽ thứ nhất, khu tập thể

1. Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình (N.D)

chúng tôi gần trục chuyển rác nhất, lẽ thứ hai, trong khu, trừ gia đình thằng Tám thành phần tốt còn thì đều thuộc chín loại "đen".

Chị Huệ Phương vào Hồng vệ binh, toàn thân quân phục, nịt một thắt lưng da quân đội, cái đuôi sam đã cắt đi, để tóc ngắn. Nói thực tôi thấy chị ấy đẹp ra.

Ở trường học, tôi rất muốn vào Hồng vệ binh, nhưng thành phần xuất thân không thuộc năm loại "đỏ" nên không được. Tôi cùng đi với mấy đứa bạn, thuộc loại đỏ đến tra xét một giáo sư già, chỉ đập đi một cái bình hoa còn thì tịch thu hết. Rồi một thằng đề nghị cắt tóc giáo sư theo kiểu thằng ở. Đã cắt chưa thì tôi không rõ, nhưng mấy học sinh trung học lại đến, khai trừ khỏi đội tra xét tất cả những đứa không phải xuất thân năm loại đỏ. Tôi và mấy đứa bị khai trừ hớt hải đi qua phố, vào một cửa hiệu thực phẩm, mua ít cái ăn rồi mỗi đứa một đường về nhà.

Khu tập thể rối loạn, chị Huệ Phương dẫn đội Hồng vệ binh của mấy trường đại học vào từng nhà tra xét. Quét dọn triệt để toàn khu, các gia đình phải đem hết của nả ra tập trung ngoài sân. Trong nhà tôi cũng trống trơn, bà và bố mẹ thì thầm nói với nhau những gì đầy lo sợ và cảnh giác.

- Thật không ngờ! - Mẹ tôi nói.

- Thường ngày vẫn là người thật thà, bà nói.

- Bà đừng nói thế, người thật thà mà biết cất giấu những thứ ấy...

- Ai kia, cất cái gì cơ? - Tôi hỏi.

Thì ra chị Huệ Phương dẫn người vào nhà bà lão rất am hiểu tuồng tịch thu được hai rương lụa, một hộp đồ trang sức bằng vàng và bạc, lại cả một quyển sách có in ảnh Tưởng Giới Thạch.

- Để ở đâu rồi?

- Đã đưa đi rồi, cả người lẫn vật đều đưa đi.

Tôi nhìn qua cửa sổ, lại thấy Hồng vệ binh đến, chị Huệ Phương đang nói gì với một anh rất cao to, giọng rắn đanh. Trước đây chưa bao giờ thấy chị ấy to tiếng. Chị ấy còn phát ra một câu "đ... mẹ X..." nhìn nét mặt trông như thể chị ấy không hề nói như vậy. Hay là tôi nghe nhầm? Trong trường tôi mấy đứa con gái cũng nói thế thì còn nghe được...

Mẹ cho phép tôi về trường ở, từ ngày lên trung học tôi ở trong trường. Mẹ nói: "Cái đận này con đừng về nhà làm gì, có việc mẹ sẽ lên tìm". Mẹ đưa cho tôi 30 đồng. 60 cân tem gạo(1) vừa đủ sống hai tháng.

Tối đến, tôi nhảy lên cái xe đạp cũ đạp về trường.

1. Cân Trung Quốc, bằng khoảng một nửa kilô (N.D)

Trong túi lần đầu tiên nhét đầy tiền, đầy tem gạo. Đường vắng teo. Đã sang thu rồi. Bánh xe lao trên lá rụng nghe rào rào. Đèn đường rất tối. Cái bóng tôi chui qua bánh xe, kéo dài ra, dài ra, nữa, rồi mất hút. Một thoáng tôi như quên khuấy bà, chỉ nghĩ xem về đến trường thì làm gì. Con đường ấy xa lắm đầy lá rụng...

Một hôm mẹ tôi đến trường tìm tôi, bảo tôi nếu muốn về thăm nhà thì đến đơn vị của mẹ, mẹ đã tìm được một căn phòng ở đó, còn bà thì đã trở về nhà cũ.

- Từ bao giờ hả mẹ?

- Hôm trước.

- Sao lại thế?

- Chẳng sao cả. Bố mẹ sợ có chuyện, bàn bạc kỹ rồi, chi bằng để bà về trước đi.

Tôi lại như nhẹ người ra. Mấy ngày ấy nghe nói nhiều người bị đánh chết. Có điều nói cho thật bụng, tôi thấy nhẹ người còn vì một lý do này nữa: bà không còn ở đây thì người ta cũng không biết tôi đã được bà nuôi lớn. Tôi sợ bọn Hồng vệ binh trong lớp biết điều đó rồi quy tôi xuất thân địa chủ.

- Vài hôm nữa mẹ sẽ đến thăm bà, đem cho bài vài thứ - Mẹ tôi nói, giọng hơi run.

Cũng không nhớ là vì việc gì tôi đã về nhà (có thể để

lấy một cái gì đó). Khu tập thể hoàn toàn khác. Hoa đã bay đi đâu. Đất trước sân bị cuốc nham nhở, chẳng ai quản. Mỗi gốc cây đều có đóng một khung "ngữ lục"[1], có vài gia đình mới dọn đến. Nhà thằng Tám cũng đã dọn đi. Nghe nói dọn đến một khu lớn hơn ở phía đông, chỗ ấy vốn là nhà của tên tư sản đã bị đuổi đi, còn nhiều phòng tốt lắm.

Về đến nhà tôi mới chợt nhớ ra: bà đi rồi. Đồ đạc được tập trung lại một chỗ rất ngăn nắp, có điều đầy bụi bặm. Bà không có nhà. Hồi có bà, nhà không bao giờ có bụi. Cái làn nhỏ của bà vẫn ở trên giường, trong làn còn một nắm tơ đủ màu, bà vẫn dùng để thêu hoa. Tôi ngồi nín lặng. Trời tối dần. Mây nặng nề, không có sao. Giờ này bà ở đâu? Làm gì? Nhà vắng teo không một ai, tôi khóc tức tưởi. Tôi nhớ lại hồi còn bé tí tẹo, người ta bảo "bà nuôi lớn thì lớn lên nó không quên bà đâu". Lúc ấy bà cười cười, nói. "Đợi sao được đến lúc đó".

Lá cây hải đường cũng trụi hết, trời không sao. Thế giới như đã thay đổi. Ôi! Tuổi thơ của mỗi một người đều có một đoạn kết thúc nghiêm trang, đại thể là đối mặt với một sự thực cay nghiệt, không thể ngủ trọn một giấc cho nó quên sự đời, để rồi liền sau đó bỗng phát hiện ra rằng tuổi thơ đã một đi không trở lại.

1. Trích lời dạy của Mao Trạch Đông (N.D).

Tiếp đó là hai ba năm trời ầm ĩ. Tôi thường nhớ đến bà. Có điều, những sự việc trên lịch sử chưa bao giờ lại xẩy ra quá nhiều như thế, nghe cũng chưa hề nghe thấy, đến tưởng tượng cũng không tưởng tượng nổi. Người ta đánh đổ hết người này đến người khác; một người bị đánh đổ lại rõ thêm bao nhiêu việc. Đánh người cũng vì cách mạng, chửi người cũng vì cách mạng, chỉ ăn không làm, cũng vì cách mạng, làm càn làm bậy, ỷ thế hiếp người cho đến cả hành hung đốt nhà cũng là vì cách mạng. Chỉ cần nói: Vì cách mạng, lập tức làm cái gì cũng có lý cả. Có lý cũng chẳng là cái quái gì.

Tiếp đó là lên núi xuống làng, vác cuốc cũng là vì cách mạng mà vác cuốc ; tìm gái đẹp nuôi vợ bé cũng là vì cách mạng mà tìm gái đẹp nuôi vợ bé; chịu đói chịu rét cũng là vì cách mạng mà chịu đói, chịu rét; xả láng cũng là vì cách mạng mà xả láng. Nhưng cách mạng thì lại vì cái gì mới được chứ?

Trong thời gian tôi ở đội trồng trọt Diên An, mẹ tôi gửi thư đến nói bà đã trở về, bà tuổi quá cao, không có việc làm thích hợp ở nông thôn, công xã bèn cấp cho một giấy chứng nhận, rằng bà đã cải tạo tốt, thái độ rất chân thành. Bà được nhập hộ khẩu Bắc Kinh.

Năm 1972, tôi cũng chuyển về Bắc Kinh. Lúc ấy bà 70 tuổi, tóc bạc hết. Bố mẹ tôi đến trường cán bộ Vân Nam,

nhà chỉ còn tôi với bà. Tôi đã ngoài hai mươi. Tôi hiểu thế nào là lịch sử. Có nhiều sự kiện lịch sử không phải do con người hư hỏng mà lại do con người không làm rõ được vì sao nó hư hỏng. Ví dụ như bà tôi, bà chưa kịp hiểu vì sao địa chủ lại là xấu thì đã bị buộc tội là địa chủ. Có thể đó là số mệnh, nhưng chẳng phải làm cách mạng là cốt để giải phóng con người khỏi số mệnh quái ác hay sao?

Nhưng đây vẫn chỉ là năm 1972!

Tôi về đến Bắc Kinh đã nửa đêm. Ngồi nghỉ một lúc ở nhà ga, về đến nhà còn chưa sáng hẳn. Tôi đẩy cổng, cổng mở ra. Tôi đẩy cửa phòng, phòng có khóa. Tôi ngó ra, người trong khu tập thể còn chưa dậy, lặng như tờ, nhà ai đó có tiếng hắt hơi rất to. Còn sớm thế này, bà đi đâu? Vẫn còn bốn cây, một cây lê, ba cây hải đường, nhưng lá cây bị sâu đục lỗ chỗ. Trong khu tập thể mới dựng mấy cái nhà hẹp, xiêu xiêu vẹo vẹo, bụi bặm bám đầy.

Cửa nhà phía bắc bỗng mở, ông già họ Tống thò đầu ra.

Anh về đấy à? Bà anh mấy hôm nay nhắc anh luôn.

- Còn sớm thế này bà cháu đi đâu?

- Anh không thấy à, đang quét rác ngoài đường.

Tôi chạy ra cổng. Phía xa xa, trong sương mù, một bóng

người cầm cây chổi dài, chính là bà tôi. Về sau tôi mới biết, bà quét sớm thế là để tránh lúc đông người, sợ người ta nhìn thấy. Giờ đây bà là một phần tử thuộc thành phần địa chủ đang quét đường, đang cải tạo chứ không phải là người phụ trách vệ sinh khu tập thể như dạo ấy.

Trông thấy tôi bà khóc liền.

Tôi dìu bà về phòng, an ủi bà. Tôi không hề nói "Đây là phong trào quần chúng, bà nên hiểu", bởi vì làm sao mà bà hiểu nổi? Chẳng phải biết bao nhân vật lớn cũng không hiểu đó sao? Chỉ đến khi tôi nói: "bà con đều có mắt" thì bà mới nín, không khóc nữa, gật đầu liền liền, rằng hàng xóm đều xử tốt với bà, cả những phần tử tích cực đường phố cũng xử tốt với bà, chủ nhiệm ban chấp hành khu nhà còn len lén khuyên bà quét vừa vừa thôi. Bà quét đường bao giờ cũng vượt mức, thậm chí gấp đôi.

- Cháu còn nhớ thằng Tám không? Bà hỏi.

- Cháu nhớ chứ bà. Tôi đã nghe nói mấy năm vừa rồi thằng Tám rất nổi danh, có biệt hiệu "Tám cậu", bọn lưu manh trộm cắp đều bái phục. Nó không phải tham gia đội trồng trọt!

- Đúng là vậy! Có trời biết! Có điều gặp bà nó vẫn gọi bằng bà. - Hình như điều ấy làm bà cảm động.

Bà lại nói: - Khi không có ai bà bảo thằng Tám là phải

coi chừng, không thì rồi ân hận cả đời. Nó chỉ cúi đầu nghe. Người khác bảo gì, đến nghe nó cũng chẳng thèm.

- Nó vào nhà mày hả bà?

- Không. Trước nó muốn vào nhà máy, nhưng người ta bảo vì nó không tham gia đội trồng trọt, đội thâm nhập nên không cho. Bây giờ người ta nhận thì nó lại chê là công việc vất vả, không đi, còn chờ. Chắc nó có tiền, thấy hút thuốc, cả uống rượu nữa. Nó còn nói với bà: - Bà thật thà thế thì được cái gì?

- Còn chị Huệ Phương thì sao hả bà?

- Ái dà, mày còn nhớ con Huệ Phương à? Phân công công tác nơi khác, 27, 28 rồi, chưa có người yêu. Người yêu của nó hồi đấu tranh võ lực chết rồi, nó vẫn nhớ thằng ấy, thỉnh thoảng có nhắc, bảo rằng không phải thằng ấy thì không lấy ai. Nhưng thằng ấy chết mấy năm rồi còn gì. Đó là thằng Tám nói với bà. Dạo trước, bà quét đường gặp Huệ Phương, nó cúi đầu đi thẳng. Thằng Tám bảo không phải chị nó không chào bà đâu mà với ai chị nó cũng vậy cả!

Tôi nhớ lại hồi tra xét các gia đình năm 1966, chị Huệ Phương cùng một sinh viên cao to, xông xáo trong khu tập thể chúng tôi, vừa đi vừa cười nói, không hiểu có phải đó là người yêu chị ấy không?

- Mà bà ơi, bà cháu mình lại cuốn bánh đậu đi! - Hồi lâu tôi nhắc bà, bụng nghĩ, trên đời này việc gì cũng muốn biết rõ thì cũng vô lý.

- Phải rồi, bà lại vui lên - Bà đưa cháu tiền, cháu đi mua thịt nhé.

Mẹ tôi gửi thư cho tôi, nhắc tôi khi về Bắc Kinh nhớ chăm sóc bà thật tốt, tìm cách kiếm cái gì cho bà ăn. Ở một mình, bà chỉ nấu cháo, ăn màn thầu, rau cải trắng, bà không đi mua thịt, sợ người ta nhìn thấy rồi bảo không chịu cải tạo.

- Bà không phải sợ gì cả, tôi nói. - Thịt bày bán là cốt để người ta mua. Cách mạng là để cho con người sống tốt hơn chứ!

- Nhưng mà... có người cả đến màn thầu, rau cải trắng cũng chưa được ăn. Dưới nhà quê, nhiều bần cố nông ăn không đủ no. Bà nói rất nghiêm túc.

Tôi phải chân thành mà thừa nhận rằng: bà giác ngộ hơn tôi. Tôi nói đùa: - Bà ơi, bà nói thế không được đâu, bà nói bây giờ bần cố nông ăn không đủ no mà được à?

Bà sợ xanh mặt, nói không ra tiếng. Đúng thế, những năm ấy không có chuyện đùa.

Mấy năm cuối đời, bà vẫn bận rộn như xưa. Trời chưa sáng đã đi quét đường, ăn cơm xong lại tham gia lớp "Học

tập chuyên chính vô sản" do đường phố mở. Buổi chiều đi đào hầm phòng không.

- Bà già rồi còn đào với đắp cái gì, chỉ thêm bận rộn thôi. Tôi nói. Bà không vui.

- Bà giúp một tay chuyển đất.

- Để cháu đi thay bà, cháu đào một ngày bằng bà mười ngày. Cháu đi thay một ngày để bà nghỉ mười ngày.

- Không được đâu. Người ta cho bà đi là tín nhiệm bà. Cháu đừng nói linh tinh. Khó khăn lắm người ta mới cho bà đi.

Bà vẫn thế, vẫn muốn làm việc, mà đã làm thì làm cho tốt. Điều làm bà bực nhất là người ta không cho đi trực ban. Hồi ấy, bất kể xuân thu đông hạ, dù cho mưa gió bão tuyết, các phố các ngõ Bắc Kinh đều phải có người trực ban. Hầu hết là các ông già bà già không có việc gì, thành phần tốt, đứng gác đầu ngõ hoặc mang theo một cái ghế con ngồi ở góc tường, giám sát kẻ xấu, duy trì trật tự. Mỗi người trực hai tiếng đồng hồ. Bà muốn tham gia nhưng không được vì thành phần xấu.

Một hôm, một "phần tử tích cực đường phố" đến tìm bà, nói rằng từ 10 giờ đến 12 giờ đêm chưa có người trực, bà Lý ốm, bà Hà không bỏ nhà mà đi được cấp trên cho phép bà đi trực. Bà bận rộn hẳn lên, tìm áo bông giày bông, gió lạnh thổi rát mặt.

- Nếu có kẻ xấu thật thì bà làm gì được nào? Nó chờ bà cho nó một gậy hèo chắc?

- Nhưng người ta tín nhiệm bà.

- Cứ cho là bà dùng gậy hèo móc được chân nó, thế thì nó không kéo bà ra luôn đường cái chắc.

- Thì bà la lên.

- Thôi, để cháu đi thay bà.

- Không được đâu, - bà mặc ngay áo bông vào,c ầm lấy cây gậy hèo, xách cái ghế đẩu, bấm đèn pin, "toàn thân vũ trang" đi ra cổng.

Tôi bước ra cổng xem xem. Bà đang nói chuyện với một ông già. Chưa đến 10 giờ. Hai người chuyện trò rất sôi nổi. Gió bỗng nổi đùng đùng. Đường phố không một bóng người. Ông già kia đang phàn nàn chuyện thằng cháu đầu cưới vợ mà chưa có nhà ở.

Quá mười giờ thì bà về.

- Sao thế bà?

- Có người đến trực rồi, bà nói, vẻ mặt không bình thường.

- Có người thì càng tốt chứ sao, bà cháu ta ngủ thôi.

Bà không nói gì, cởi áo bông, rồi vì sơ ý để đèn pin rơi xuống sàn nhà, mặt kính vỡ toang.

- Bà ơi! Chắc bà mệt rồi, để cháu xoa bóp, bấm huyệt cho.

Bà nằm lên giường, tôi bấm lưng và hông cho bà. Thường thì cứ chập tối bà vẫn đau lưng, đau hông. Còn nhớ hồi bé tôi giẫm lưng cho bà, sao mà lưng bà dài thế. Giờ đây lưng bà trông gồ ghề như đồi núi, hông thì chảy xuống. Tôi thấy bà lặng lẽ lau nước mắt.

- Thôi bà ạ, có gì quan trọng đâu. Tôi nói.

- Chỉ mong sao chúng mày không việc gì. Mẹ tao có mắt mà như mù, dắt tao vào nhà họ Sử...

Lá cây hải đường lại rơi, cành đu đưa trong gió. Sao rất nhiều, từ nơi xa xôi đang nhìn trân trân hành tinh chúng ta cư trú...

Năm 1975 bà 73 tuổi. Tối hôm ấy bà không thức dậy nữa. Khi tôi phát hiện ra thì người bà đã lạnh toát rồi. Người ta đoán là xuất huyết não. Rất có thể là xuất huyết não thật.

Lúc đi giày cho bà, tôi không nín được òa lên. Bàn chân bà như chỉ có ngón cái và gót! Ôi! Đôi chân ấy đã đi qua một con đường dài, Đôi chân ấy đã từng biết nhảy, biết múa. Giờ đây đã đến điểm chót. Có thể bà vẫn còn đi, đi đến một thiên đường hóa thành một ngôi sao...

Hiện tại rốt cục không phải là quá khứ. Hiện tại ở bất

kỳ đâu, tôi đều dám thừa nhận: tôi được bà nuôi dậy, tôi yêu bà, tôi không bao giờ quên bà. Mà bà cũng thực sự yêu mến xã hội mới này. Một xã hội tốt phải được tất cả mọi người yêu mến. Bà tôi, so với bọn tội phạm chiến tranh quốc dân đảng đã được cải tạo càng có lý do để yêu xã hội mới. Những ai biết cả cuộc đời bà đều không hề nghi ngờ điều ấy.

Đương nhiên, những năm cuối đời, lòng bà nhất định rất hoảng hốt: Điều tôi không bao giờ tha thứ cho mình là thế này: Hồi ấy, cứ tối đến là bà lại ngồi lẩm nhẩm đọc xã luận trên báo. Trong cái lớp "Học tập nền chuyên chính vô sản" nọ, bà là một học sinh được khen ngợi. Bà lẩm nhẩm, đọc từng chữ, giống như hồi bà đọc sách xóa nạn mù chữ. Tôi ngồi một góc bàn đọc sách. Rõ ràng là có một vài đoạn bà không sao hiểu nổi, thỉnh thoảng lại nhìn sang tôi muốn cầu cứu. Còn tôi thì lại cố ý làm ra vẻ bận rộn, không tạo cho bà cái cơ hội nhờ giảng hộ. Trong bụng tôi nghĩ: "Bà ơi! Bà có học tốt đến đâu thành tâm đến đâu thì người ta cũng không đối xử với bà khác đi". Hồi ấy đang là lúc "phản kích phái hữu ngóc đầu dậy", rặt một loạt các bài xã luận bất thông ngửi không được[1]. Lúc ấy bà tôi đưa cho tôi một cốc nước chè, thế là rốt cục bà đã tìm được cơ hội rồi.

1. Nguyên văn: Như chó đánh rắm (N.D).

- Mà này, cháu giảng cho bà đoạn này đi, được không?

- Trời ơi, bà hiểu làm sao được hả bà?

- Chẳng phải là cháu bảo bà không thể cứ dốt nát mãi sao?

- Thế bà hiểu rồi thì được gì, hở bà, được gì nào?

Rõ ràng bà đã hiểu cái ý ngoài lời của tôi. Bà lặng im, bất động. Nhưng tối hôm sau bà lại từng chữ từng chữ lẩm nhẩm đọc báo, không hỏi tôi nữa. Những khi tôi ngước nhìn bà, bà lập tức hạ giọng xuống, xem chừng rất khổ sở.

Cây hải đường già nay vẫn còn sống. Ngôi sao vẫn nhấp nháy giữa kẽ lá. Tôi nhìn thấy ngay đó là ngôi sao của bà. Nghe nói có một loại kiến, hễ gặp lửa thì cả đàn kết lại thành cục, lăn tròn qua lửa. Tất nhiên có những con chết cháy, nhưng cũng còn những con sống sót, tiếp tục cuộc hành trình. Đường đi của con người vốn gian nan. Mấy hôm trước, gặp chị Huệ Phương, nghe nói vì trong cách mạng văn hóa làm bậy nên bây giờ đang gánh chịu hậu quả. Tôi lại nghĩ đến ngôi sao của bà... Lịch sử phải được trải đường bằng rất nhiều sai lầm và bất hạnh thì con người mới trở nên thông minh hơn loài kiến. Con người vẫn cuồn cuộn tiến lên, trên con đường ấy, không phải dựa vào oán thù mà phải dựa vào yêu thương.

Đăng trên tạp chí Nhà văn số 4/84
LƯƠNG DUY THỨ *dịch*

SỬ THIẾT SINH

TÔI VỚI ĐẤT

I

Trong một vài truyện ngắn của mình tôi đã từng nhắc đến một khu vườn cổ hoang vắng. Thực ra đó chỉ là một mảnh đất. Nhiều năm trước khi còn chưa phát triển, mảnh vườn ấy lạnh lẽo như một khu đất hoang, ít được mọi người nhớ tới.

Khu đất cách nhà tôi không xa, có thể nói cách khác là nhà tôi gần khu đất. Tóm lại chỉ biết rằng chúng tôi như là có duyên số với nhau. Hơn bốn trăm năm trước khi tôi ra đời khu đất đã có ở đó. Hồi còn trẻ, bà tôi đã đưa bố tôi lên Bắc Kinh, nhưng cũng chỉ loanh quanh khu đất ấy. Hơn năm mươi năm trời với bao lần chuyển nhà, chung quy vẫn chỉ quanh nơi ấy. Hơn nữa càng chuyển thì càng gần nó hơn. Tôi cứ thường cảm thấy ở đó có cái gì rất quyến rũ, hình như khu vườn đó luôn chờ đón tôi, nên đã chờ đón tôi hơn bốn chục năm nay.

Nó chờ tôi sinh ra, sau đó lại chờ cho đến ngày đau đớn nhất của đời tôi, khi tôi bị tàn phế đôi chân. Hơn

bốn mươi năm trời, những viên lưu ly trên vòm mái điện cổ đã bị tróc dần, những mảnh mầu son thấm trên khung cửa đã nham nhở, từng khúc tường thành đã sụt lở, các gốc Bách mọc quanh cũng cỗi già, cỏ dại lan tràn lấn chiếm mọi chỗ. Lúc ấy lẽ ra tôi phải đến đó. Một buổi chiều mười lăm năm trước, khi tôi đẩy chiếc xe vào vườn thì dường như có một người nào đó đã âm thầm chuẩn bị đâu vào đó. Ông mặt trời như thường lệ hiện ra to dần, đỏ ối. Trong khung cảnh đầy ắp tĩnh mịch đó, từng con người dễ dàng nhìn suốt thời gian, nhìn rõ bóng mình. Từ cái buổi chiều tôi chợt bước vào khu vườn ấy, đến mãi lâu sau này, tôi không hề rời xa nó. Tôi lập tức hiểu ra ngay ý nguyện của nó. Như có lần tôi kể trong một câu chuyện rằng: "Trong chốn đô thị chật chội mà có được một nơi yên tĩnh như thế thật đúng là nhờ có thượng đế an bài".

Mấy năm đầu khi đôi chân bị hỏng, tôi không tìm được việc gì, tìm được lối đi cho mình. Tôi cứ lặng lẽ đi đến đó, cứ ngỡ như đó là một thế giới khác để trốn tránh thế giới ngoài đời. Trong cuốn tiểu thuyết ấy tôi viết: "Không có nơi nào để đi nên suốt ngày tôi cứ ngồi lì trong vườn. Giống như mọi người, khi họ đi làm, tôi cũng đẩy xe đến đó". "Khu vườn không có ai trông nom, vào giờ đi làm mới có một số người đi tắt qua đấy, vườn nhộn nhịp lên

một hồi, rồi dần trở lại yên tĩnh như trước". "Trong ánh nắng vàng, bóng bức tường đổ nghiêng xuống tạo nên một khoảng râm mát, tôi thường đẩy xe vào đó, ngả đệm ra, nằm hoặc ngồi để đọc sách hay ngẫm nghĩ sự đời, thỉnh thoảng một đám lá xua nhẹ làm những con côn trùng ló ra và tôi không hiểu rằng chúng có trên thế gian này để làm gì." "Bầy ong bay tụ trên trời như một đám mây nhỏ. Lũ kiến lúc lắc cái đầu, dò dẫm đôi râu, bất chợt như cảm thấy điều gì chúng quay mình chạy rất nhanh. Một con bọ cần mẫn leo cây, mệt quá dừng lại tụng niệm một hồi rồi bất chợt xòe cánh bay vút lên trời. Trên cành cây chỉ còn lại một con. Lặng lẽ như một ngôi nhà trống, những giọt nước trên lá khe khẽ lăn, tụ lại làm trĩu chiếc lá, bỗng chốc như phát ra hàng ngàn tia sáng". "Khắp khu vườn như có tiếng sinh sôi của cây cỏ, tí tách tí tách không ngừng". Đó thực sự là những điều ghi chép chân thực. Khu vườn vắng lặng nhưng không hề ảm đạm. Trừ mấy điện thờ mà tôi không thể đi vào, những nơi tế lễ không vào được mà chỉ đứng từ các phía ngóng vào, thì mỗi gốc cây trong khu vườn tôi đều đi qua, không có đám cỏ nào không có dấu chân tôi. Bất kể mùa nào, thời tiết ra sao, thời gian sớm muộn tôi đều từng ở trong vườn. Có khi ngồi một lát rồi về, có khi ngồi cho tới lúc mặt đất tràn ngập ánh trăng mới chịu ra về. Cũng chẳng còn nhớ khi ấy đang ngồi ở góc nào trong vườn. Có lúc ngồi hàng tiếng

đồng hồ chỉ nghĩ tới mỗi một việc là cái chết. Cũng với kiểu ấy, tôi đã từng nghĩ vì sao lại có mặt mình trên đời này. Cứ như vậy mấy năm trời liền, cuối cùng cũng sáng tỏ một điều: "Một con người được sinh ra là không có gì để bàn, mà chỉ cần bàn khi thượng đế giao cho anh ta một sự thật. Khi thượng đế giao cho chúng ta sự thật ấy, cũng là đã sắp xếp cái kết cục. Vì thế nên chết cũng chẳng phải là việc mà ta phải vội vã. Chết cũng là một điều đương nhiên sẽ phải đến. Nghĩ như vậy nên tôi cũng an tâm được phần nào. Mọi điều ở phía trước cũng chẳng còn đáng sợ nữa. Cũng giống như khi bạn phải dậy sớm thức khuya để ôn thi, chợt nhớ tới cả một mùa hè rộng rãi trước mặt đang chờ, liệu bạn có cảm thấy nhẹ người không. Hơn nữa là mọi việc đã được sắp sẵn như thế?

Điều còn lại là vấn đề sống như thế nào? Điều này chẳng thể thoáng chốc mà nghĩ ngay ra được, chẳng thể một lần mà lý giải được, mà sợ rằng còn sống được bao nhiêu thì còn phải nghĩ đến nó bấy nhiêu, cũng giống như ma qui hay người tình đi theo bạn cả đời vậy. Vì thế nên mười lăm năm trời tôi cứ phải đến cái khu vườn cổ này, đến với gốc cây già cỗi, đám cỏ hoang hay bức tường đã sứt mẻ. Đến để lặng lẽ ngồi, lặng lẽ nghĩ, để gạt bỏ những suy nghĩ hỗn loạn trong đầu, đến để nhìn tâm linh mình. Mười lăm năm ấy, dáng vẻ của khu vườn cổ đã bị những

người không hiểu nó làm cho sứt mẻ. May mà còn đôi thứ dù muốn cũng không thể thay đổi được, chẳng hạn như những ngày còn lại trong khung cửa bằng đá của nhà tế lễ, hay những giờ khắc huy hoàng trang nghiêm yên tĩnh, những ngôi tháp nhỏ được chiếu sáng rực rỡ. Hoặc như đám chim yến chợt xuất hiện ca hót làm cho đất trời thay đổi, hoặc như đám trẻ nhỏ, dấu chân của chúng in trên tuyết mùa đông, khiến cho người ta cứ nghĩ xem chúng là ai? Đã từng ở đâu và làm gì, sau rồi đi đâu; hoặc như cội Bách già thẫm xì. Khi bạn còn đang băn khoăn, chúng đã đứng trầm tĩnh, khi bạn vui vẻ chúng vẫn ở đó lặng yên. Từ khi bạn chưa ra đời, đến khi có bạn và rồi bạn chết đi, chẳng có ngày đêm nào là chúng không đứng đó. Hoặc như trong cơn gió bão làm bốc lên mùi bùn trộn với mùi cỏ cây thuần khiết mộc mạc gợi cho ta nhớ tới biết bao điều của mùa hè. Hoặc như chợt thoảng đến cơn gió thu, hay một trận sương sớm, đám lá xạc xào bay lượn hay lặng lẽ buông rơi. Cả khu vườn ngập trong một không khí ngậy đắng và dinh dính. Mùi vị thực sự khó tả nhất. Nó không thể viết ra được mà chỉ có thể ngửi được. Chỉ khi bạn tự mình ở trong đó bạn mới tường tận được. Thực sự nó rất khó nhớ, chỉ khi bạn ngửi được nó bạn mới nhớ được, thấy mọi cảm xúc và dư vị của nó. Chính vì vậy mà tôi thường xuyên đến khu vườn này.

II

Bây giờ tôi mới biết, hồi ấy, khi một mình chạy tới khu vườn, tôi thường làm cho mẹ tôi khó xử biết bao nhiêu.

Bà không chỉ rất thương yêu tôi mà còn rất thông cảm và hiểu tôi. Bà hiểu nỗi đau khổ của tôi. Bà biết không nên ngăn tôi đi, nếu cứ ngồi lì trong nhà thì sẽ chẳng ra sao cả, nhưng bà lại lo suốt ngày tôi ngồi trong khu vườn vắng vẻ ấy thì sẽ xảy ra chuyện gì. Hồi ấy, tôi rất xấu tính, thường xuyên phát khùng và bỏ ra khỏi nhà. Khi từ vườn trở về thường như bị ma ám chẳng nói năng gì. Bà biết có những việc thật khó nói nên cứ do dự định hỏi, cuối cùng lại không dám hỏi, vì chính bà cũng không biết nên trả lời như thế nào. Bà cứ nghĩ rằng tôi không muốn bà đi cùng nên chưa bao giờ đề nghị. Bà biết phải cho tôi những phút giây một mình, phải có một quãng thời gian như thế. Bà chỉ không biết là quãng thời gian ấy phải bao lâu và kết thúc sẽ là thế nào. Cứ mỗi lần tôi định đi, bà lại lặng lẽ giúp tôi chuẩn bị, đỡ tôi lên, đứng nhìn tôi đẩy xe ra khỏi nhà, rồi sau bà thế nào, hồi đó tôi chưa hề nghĩ tới.

Mỗi khi lăn xe ra khỏi nhà rồi chợt nhớ tới điều gì phải quay lại đều thấy mẹ tôi đứng nguyên như cũ, trong tư thế khi tiễn tôi đi, ngóng theo lối quẹo đầu ngõ, khi

tôi quay lại vẫn không phản ứng gì. Đến khi lại tiễn tôi lần nữa bà mới nói: "Con ra ngoài vận động một chút, vào vườn đọc sách, mẹ thấy tốt đấy!". Bao lâu sau này tôi mới hiểu dần ra, những lời nói đó là bà tự an ủi mình, là lời khẩn cầu âm thầm của bà, là lời nhắc nhở, dặn dò tôi.

Chỉ mãi đến khi bà mất đi, tôi mới thực sự hiểu điều đó. Cả quãng thời gian dài khi tôi không có nhà, bà luôn băn khoăn bứt dứt đứng ngồi không yên. Một người mẹ vừa đau khổ vừa lo sợ chỉ còn biết khẩn cầu. Đến giờ tôi mới thấy rằng: Với trí tuệ và lòng kiên nhẫn của người mẹ, trong những đêm tối sau một ngày trống rỗng, trong những ngày đằng đẵng, sau những đêm mất ngủ, bà nghiền ngẫm và cuối cùng tự nói với mình rằng: "Mình không thể không cho con đi vì những ngày tương lai là của nó, nếu như nó có chuyện gì trong vườn thì đau khổ ấy mình phải gánh chịu. "Trong chuỗi ngày đằng đẵng hàng mấy năm trời ấy, tôi nghĩ nhất định tôi đã khiến cho mẹ tôi phải nghĩ đến điều xấu nhất. Nhưng bà cũng chưa hề nói với tôi rằng: "Con thử nghĩ cho mẹ xem". Thực tế là tôi cũng chưa hề bao giờ nghĩ tới điều đó. Hồi ấy con trai bà còn quá trẻ, còn chưa biết nghĩ cho mẹ. Nó bị số phận làm mê muội đầu óc, trong lòng chỉ có mỗi một điều là mình là người tất hạnh nhất trên đời. Nó có biết đâu rằng sự bất hạnh của con là điều đau đớn gấp đôi trong lòng người

mẹ. Người có một đứa con đến mười hai tuổi đột nhiên bị tàn phế đôi chân, mà đó lại là đứa con duy nhất. Bà sẵn sàng chịu sự tàn phế thay cho con, nhưng điều này đâu có thể thay thế được. Bà nghĩ chỉ cần con trai sống, dù mình có chết đi cũng cam lòng, bà tin con người không chỉ biết sống mà con trai bà sẽ tìm được hạnh phúc. Mà con đường ấy, ai dám bảo đảm con trai cuối cùng sẽ tìm được. Một người mẹ như vậy nhất định phải là người mẹ đau khổ.

Có lần ngồi nói chuyện với một người bạn là nhà văn, tôi hỏi anh động cơ đầu tiên khi viết lách là cái gì? Anh nghĩ một hồi rồi đáp: "Vì mẹ tôi, để cho mẹ tôi thấy tự hào" Tôi thấy thót tim, hồi lâu không nói gì. Nghĩ lại động cơ khi hồi đầu tôi viết tuy không chỉ là điều đơn thuần như bạn tôi, nhưng một chút mong manh như thế cũng có, chỉ có điều nó không thực sự hệ trọng như anh. Anh ấy bảo: "Động cơ của tôi quá tầm thường phải không?". Tôi lắc đầu, trong lòng thầm nghĩ: "Tầm thường nhưng không hề thấy tầm thường chút nào. có điều nó quá ngây thơ mà thôi!". Anh lại bảo: "Quả thực khi ấy cũng có nghĩ đến danh tiếng, nổi tiếng rồi người ta sẽ phải nể phục mẹ mình". Tôi nghĩ anh ấy thẳng thắn hơn mình. Tôi lại nghĩ anh ấy hạnh phúc hơn mình bởi vì mẹ anh ấy còn sống. Hơn nữa mẹ anh may mắn hơn mẹ tôi, con bà không bị

tàn phế, nếu không mọi việc chắc không đơn giản như thế.

Khi lần đầu cuốn sách của tôi ra đời, vào ngày mà tôi giành được giải thưởng truyện ngắn đầu tiên, tôi vô cùng mong ước mẹ tôi còn sống. Tôi không thể ngồi yên trong nhà, phải ra ngồi suốt ở khu vườn, lòng dạ trầm mặc xót xa, cứ loanh quanh khắp khu vườn mà không nghĩ ra bất cứ việc gì: "Vì sao mẹ không sống thêm hai năm nữa? Vì sao khi con mình tìm được đường đi cho mình thì bà cũng đột nhiên không trụ được nữa? Chẳng phải bà đến thế giới này là để gánh đỡ ưu phiền cho con mà chẳng được chung hưởng niềm vui nhỏ nhoi với con sao?"

Bà vội vã bỏ con đi khi mới có bốn chín tuổi! Khi ấy lòng tôi tràn ngập lòng cừu hận và giận dữ với thế giới, với ông trời. Sau này trong một bài viết của mình tôi có viết: "Tôi ngồi dưới đám cây im lìm trong công viên, mắt nhắm lại và nghĩ, vì sao ông trời lại sớm bắt mẹ tôi về?" Mãi lâu sau tôi mới mơ hồ nghe tiếng trả lời khe khẽ: "Bà quá đau khổ, trời thấy bà không thể chịu đựng được nữa nên đã gọi về". Như được an ủi chút ít, tôi mở mắt ra và thấy gió đang lùa nhẹ qua đám lá. Cái công viên nhỏ ấy chính là khu vườn này.

Chỉ đến khi ấy, những sự việc trước mới lần lượt trở nên rõ ràng trước mắt tôi. Nỗi đau đớn và sự vĩ đại của

bà lúc ấy mới thực sự thấm sâu vào trong tôi. Và sự cảm thông của ông trời có lẽ là đúng.

Chầm chậm lăn xe trong khu vườn trong một buổi sáng đầy sương, dưới một bầu trời sáng tỏ trên cao, tôi cứ nghĩ mãi về một chuyện: "Mẹ đã mất rồi". "Dừng xe dưới mỗi gốc Bách già, trên từng đám cỏ và bên mỗi bức tường, lại là những buổi trưa đâu đâu cũng đầy tiếng côn trùng ri rả, lại là những buổi chiều khi chim bay về tổ, trong tôi chỉ ngập tràn một câu nói: "Nhưng mẹ đã mất rồi!". Tôi ngả tấm đệm ghế ra và nằm lim dim cho đến hết ngày mới ngồi dậy, lòng trống rỗng, cứ ngồi ngẩn mãi cho đến khi ánh trăng dần tràn ngập cả khu tế lễ tối đen, trong lòng mới hiểu ra rằng mẹ sẽ không bao giờ đến đây để đón tôi về nữa.

Không biết đã bao lần tôi cứ ngồi rất lâu ở chốn này, mẹ đã tới tìm tôi. Bà đi tìm nhưng lại không muốn cho tôi biết. Cứ nhìn thấy tôi vẫn ngồi yên ở đây là bà lại lặng lẽ ra về. Tôi đã nhiều lần nhìn thấy bóng bà. Tôi cũng đã nhiều lần thấy cảnh bà tìm kiếm tôi khắp nơi. Bà giương đôi kính lên như đang tìm một con thuyền nhỏ giữa biển khơi. Khi bà chưa thấy tôi thì tôi đã thấy bà rồi. Lúc sau khi tôi ngẩng đầu nhìn thì đã thấy bóng bà đang lặng lẽ đi xa. Tôi cũng chẳng rõ đã bao lần bà không tìm thấy tôi. Có lần tôi ngồi trong đám cây rậm, thấp. Tôi thấy bà

không tìm được tôi, bà đi một mình trong vườn, đi qua chỗ tôi, đi qua một số nơi mà tôi vẫn thường ngồi, bước chân rối loạn mà vội vã. Tôi không rõ bà đã tìm bao lâu và sẽ tìm bao lâu nữa. Tôi không biết vì sao tôi quyết định không gọi bà. Rõ ràng đây không phải là trò chơi trốn tìm thuở nhỏ. Có lẽ đó là tính ương ngạnh và xấu hổ của một đứa trẻ đã lớn rồi sao? Nhưng sự ương ngạnh ấy chỉ làm cho tôi đau khổ, xót xa. Tôi chỉ muốn cảnh cáo những cậu bé đã lớn rằng không bao giờ được ương ngạnh với mẹ mình, xấu hổ lại càng không nên. Tôi đã hiểu ra điều ấy nhưng không còn kịp nữa rồi!

Một người con muốn làm cho mẹ mình tự hào, điều ấy là đúng đắn. Còn ý niệm muốn nổi tiếng cũng chỉ là hình thức bên ngoài mà thôi. Đây là một vấn đề thật phức tạp, thôi khỏi để tâm đến làm gì. Kể từ cái sự buồn bã vào cái ngày khi tôi được giải thưởng truyện ngắn ấy, tôi bắt đầu tin rằng, ít nhất tôi cũng có sai lầm một chút: Với cây bút, mảnh giấy tôi vạch ra con đường đi của mình. Nhưng không phải con đường mà mẹ mong tôi tìm thấy. Tháng tháng, năm năm tôi đều đến khu vườn này, tháng tháng năm năm tôi đều nghĩ: Cuối cùng thì mẹ tôi mong tôi tìm đường đi như thế nào? Khi còn sống, mẹ chẳng có lời dặn dò thề thốt nào, hoặc lời khuyên răn nào bắt tôi phải theo. Chỉ sau khi bà mất, thì cuộc đời đau khổ của bà,

lòng kiên nhẫn của bà, và tình yêu trong lòng bà mới theo ánh mặt trời tỏa ra sáng chói, khắc sâu trong tâm khảm tôi.

Có một năm, khi cơn gió tháng mười ào đến, thổi tung lên đám lá im lìm, như thường lệ tôi ngồi đọc sách trong vườn nghe tiếng của hai cụ già đang đi dạo trong vườn nói với nhau: "Không ngờ vườn này rộng phết!" Tôi bỏ sách xuống và nghĩ, khu vườn này rộng lớn thế này mà mẹ phải đi qua biết bao lần để tìm con. Bao năm qua cho đến giờ tôi mới ý thức được rằng, nơi đây không chỉ mòn nhẵn vết xe của mình mà ở mỗi nơi xe tôi lăn qua đều có dấu chân của mẹ.

III

Giả dụ như lấy một ngày ra để ví với bốn mùa thì đương nhiên mùa xuân là buổi sáng, mùa hạ là buổi trưa, mùa thu là hoàng hôn và mùa đông là đêm tối. Nếu như lấy âm thanh của khu vườn để ghép với bốn mùa thì sao? Thì mùa xuân sẽ là tiếng hót của bầy chim bay liệng trên mái nhà tế lễ, mùa hạ và tiếng ve kêu ngân nga cùng với tiếng rì rào cười đáp lại của đám lá Dương, mùa thu là âm hanh vang vọng của chuông gió trên mái cung điện, mùa đông là tiếng nổ bất chợt vào thân cây của lũ gõ kiến. Còn như đem cảnh vật của khu vườn ra mà so sánh thì mùa xuân

chính là con đường nhỏ lúc sáng sủa khi sậm sì, là những chùm hoa Dương phơ phất trên bầu trời khi sáng sủa lúc âm u, mùa hè là những chiếc ghế đá lóa mắt và bóng người hay những bậc thềm mát lịm phong rêu, dưới bậc thềm là vỏ trái cây, bên trên là nửa tờ báo đã ngồi nhầu nát. Mùa thu là chiếc trống đồng lớn màu xanh bị quên lãng trong một góc vườn, những hoa văn xanh thẫm phủ kín thân trống, văn tự trên mặt trống cũng không còn rõ nét nữa. Mùa đông là những con sẻ già lơ thơ vài chiếc lông đuôi lượn lờ trên bầu trời. Còn lấy tâm trạng để so với bốn mùa ư? Vậy thì mùa xuân là mùa ủ bệnh, nếu như người ta không dễ dàng nhận thấy niềm khát vọng và sự tàn nhẫn của nó, mùa hạ là lúc các đôi tình nhân nên chia tay nhau, nếu không thì thật không phải với tình yêu, mùa thu chính là lúc nên mua một chậu hoa về nhà để cho các hàng hoa làm thoáng đãng căn phòng và nên mở rộng các cửa đón ánh mặt trời vào, là lúc chậm rãi ngẫm nghĩ, chậm rãi chỉnh lý lại mọi việc không hay đã xảy ra, mùa đông nên làm bạn với sách và bếp lò với quyết tâm cứng rắn, viết một vài bức thư sẽ không gửi. Nếu như có thể lấy nghệ thuật để ví với bốn mùa thì mùa xuân sẽ là một bức tranh, mùa hạ là cuốn tiểu thuyết, mùa thu là một bài ca hoặc thơ còn mùa đông là những bức tượng. Còn giấc mơ ư? Nếu như so giấc mơ với bốn mùa thì mùa xuân là tiếng reo hò trên ngọn cây, mùa hạ là mưa phùn trong

hò reo, mùa thu là đất cát trong mưa phùn và mùa đông là ống khói cô đơn trên khu đất sạch sẽ.

Bởi tại khu vườn này thực sự có ân nghĩa với cuộc đời tôi.

Thậm chí cho tới tận giờ, khi đã nhận thức rõ điều đó, nhưng không thể không có ngày tôi sẽ xa nó mãi. Tôi sẽ nhớ nó ra sao, tôi sẽ hoài niệm nó ra sao, tôi sẽ ra sao bởi vì không dám mong nhớ nó, mà nằm mơ cũng không thể thấy nó.

IV

Để tôi thử nghĩ xem những người kiên trì đến khu vườn này mười lăm năm qua là ai? Hình như chỉ có tôi và hai ông bà già.

Mười lăm năm trước, hai người này mới chừng trung niên, còn tôi là thanh niên. Họ thường đến vườn dạo vào những lúc chiều tà. Tôi cũng chẳng rõ họ vào từ cửa nào. Họ đi một vòng quanh vườn. Người đàn ông vóc dáng cao, vai rộng chân dài, luôn luôn nhìn thẳng, dáng vững vàng, bà vợ tì vai ông cùng bước nhưng cũng không làm dáng ông trễ xuống chút nào. Bà bé nhỏ, trông cũng không đẹp lắm, nhưng tôi cho rằng bà xuất thân trong một gia đình gia giáo quí tộc. Bà tựa vào chồng trông như một đứa trẻ yếu đuối và nhìn chung quanh với một vẻ như sờ sợ, khe

khẽ nói chuyện với chồng, hễ thấy có người đi tới là im bặt. Thoáng nhìn là biết họ là một cặp vợ chồng thân thiết. Họ ăn mặc rất cẩn thận, nhưng do sự thay đổi mốt của thời đại, nên trang phục của họ dường như hơi cổ. Họ cũng giống như tôi, đến đây bất chấp gió mưa, nhưng họ đúng giờ hơn tôi. Tôi thì bất kỳ lúc nào cũng có thể đến, còn họ bao giờ cũng vào lúc chiều tà. Trời nổi gió họ mặc áo khoác đỏ, lúc có mưa họ che dù đen. Mùa hè họ mặc áo sơ mi màu trắng, quần đen hoặc đỏ. Mùa đông áo khoác dạ màu đen, cứ như là họ chỉ thích ba màu ấy. Bao giờ họ cũng chỉ dạo một vòng quanh vườn rồi về. Khi qua chỗ tôi chỉ có tiếng bước chân người đàn ông còn bà vợ dường như bám chặt vào chồng mà lướt. Tôi tin là họ có để ý đến tôi, nhưng chúng tôi chưa hề nói chuyện với nhau. Chúng tôi không hề có ý định tiếp cận với nhau. Mười lăm năm qua, cũng có thể họ có để ý đến một chàng trai đã trở thành trung niên, còn tôi nhìn họ với ánh mắt khâm phục một đôi bạn già trung thành.

Cũng đã từng có một cậu bé yêu hát ngày nào cũng đến đây để hát, cậu hát mấy năm trời rồi sau không thấy đến nữa, cậu ta chừng tuổi tôi. Cậu hay đến buổi sớm, hát chừng nửa tiếng hay có khi cả buổi sáng, hình như vào thời gian còn lại cậu phải lên lớp. Chúng tôi thường chạm nhau ở con đường nhỏ ở phía đông nhà tế lễ, tôi

biết cậu đến đứng hát dưới bức tường phía đông nam, chắc cậu cũng đoán ra tôi ra góc tường phía đông bắc để làm gì đó. Tôi tìm chỗ cho mình, hút điếu thuốc và nghe cậu chỉnh lại giọng của mình. Cậu hát đi hát lại có mấy bài. Tôi chỉ còn nhớ mỗi một câu mà cậu hát đầy khí thế trong những buổi sáng trong lành: "Tôi đã gặp may, tôi đã gặp may, tôi hát bài ca hạnh phúc". Nghe ra trình độ thanh nhạc của cậu cũng chưa cao lắm. những đoạn "gay cấn" nhất thường có sơ xuất, nhưng giọng cũng khá, hơn nữa hát cả buổi sáng mà không thấy mệt. Mặt trời cũng không chịu kém, con tròn bóng râm cây cối lại, làm co đường ngoằn ngoèo nhỏ lộ ra chói chang. Gần trưa chúng tôi lại đụng nhau bên mé đông nhà tế lễ. Cậu ta nhìn tôi, tôi nhìn cậu. Cậu đi về hướng bắc, tôi đi về hướng nam. Lâu dần hình như chúng tôi đều có ý muốn gặp nhau nhưng đều ngại mở miệng. Rồi cũng có một hôm, một ngày thực sự không có gì đặc biệt, chúng tôi cùng gật đầu chào nhau. Cậu ta nói "Chào bạn!", tôi nói "Chào bạn!". Cậu tiếp: "Về à!" Tôi đáp: "Ừ, còn bạn?" Cậu bảo: "Ừ, mình cũng phải về đây". Cả hai đều bước chậm lại (Thực ra tôi đẩy xe chậm lại), định nói thêm vài câu, nhưng cũng chẳng biết nói về chuyện gì, và cứ thế chúng tôi đi ngang qua nhau, và đều quay mặt lại nhìn nhau. Cậu ta bảo: "Thôi tạm biệt nhé!". Tôi đáp: "Ừ, tạm biệt nhé!", cả hai cùng cười rồi ai đi đường nấy. Nhưng không phải tạm biệt

nhau mà sau đó không thấy tiếng hát của cậu nữa. Tôi mới nghĩ ra rằng: "Có thể hôm ấy cậu có ý chào chia tay cậu ta đã đỗ vào một đoàn văn công hay ca múa nhạc chuyên nghiệp nào chăng? "Mong sao cho cậu cũng giống như bài ca mà cậu đã hát, gặp nhiều may mắn.

Tôi còn nhớ một người cũng thường hay đến đây, đó là một ông già xem ra đúng là một người mê uống. Ông đeo ở bụng một bình sứ dẹt, đương nhiên trong bình đầy rượu và thường đến đây giải sầu vào buổi trưa, cứ lững thững khắp khu vườn, nếu không để ý, bạn sẽ ngỡ trong vườn cũng có mấy cụ như thế, nhưng khi nhìn cách uống rượu khác thường của ông bạn sẽ tin rằng đó là một người độc nhất vô nhị. Ông ăn mặc rất tùy tiện, cách đi đứng cũng không thận trọng, cứ dăm ba bước lại dừng lại bên gốc cây hay bên tảng đá, rút bình rượu ra, mở nút ra, nheo mắt lại, liếc kỹ một lượt khắp mọi chốn, rồi nhanh như chớp dốc bình tợp một ngụm lớn, lúc lắc cái bình, đeo trả vào chỗ cũ, bình thản ngẫm nghĩ điều gì đó một hồi, rồi lại đi tiếp dăm bảy mét nữa và cứ thế. Lại có một người đi bắt chim nữa, hồi đó ở khu vườn này, người ít nhưng chim nhiều vô kể. Anh ta giăng lưới nơi bụi cây phía đông bắc, anh tìm bắt loại chim trước kia nhiều vô kể nhưng nay hiếm thấy, những loại khác có mắc vào lưới anh cũng thả ra hết. Anh bảo đã chờ kiếm loại chim này đã mấy năm rồi, thử chờ thêm một năm nữa xem có gặp được không?

Buổi sớm và khi hoàng hôn, ở trong vườn còn có thể gặp một bà kỹ sư đứng tuổi, sáng sớm bà đi làm từ bắc sang phía nam, chiều bà lại đi qua khu vườn từ nam sang bắc để về nhà. Thực ra tôi không biết gì về công việc và học vấn của bà, nhưng tôi thấy bà là một trí thức thực sự bởi vẻ ưu nhã và phong cách ít thấy ở người khác của bà. Khi bà đi làm ngang qua, cây cối dường như càng thêm yên tĩnh trong ánh trăng trong vắt như thoang thoảng có tiếng đàn tựa như khúc nhạc "Dành cho A-lit-xa". Tôi chưa thấy chồng bà, chưa được nhìn con người may mắn đó ra làm sao. Tôi đã thử tưởng tượng nhưng không hình dung ra nổi, sau mới chợt nhận ra rằng không định hình được mới là hay, tốt nhất là người đàn ông ấy không nên xuất hiện. Khi bà đi qua cổng vườn về nhà, tôi lại hơi lo lo. Tôi lo bà sẽ phải vào bếp. Nhưng có lẽ khi bận rộn trong bếp trông bà lại càng đẹp hơn thì sao? Đương nhiên không phải như khúc "Dành cho A-lit-xa", vậy thì là khúc gì nhỉ?

Còn một người nữa đó là người bạn tôi, đó là một vận động viên chạy đường dài rất có tài, nhưng bây giờ đã mai một rồi, bởi khi "Văn cách" nói năng không thận trọng nên bị ngồi tù mất mấy năm, mãn hạn rồi không dễ gì tìm được công tác cũ. Không tìm được sự bình đẳng với mọi người, anh quá buồn bã bèn luyện chạy. Anh thường đến đây tập chạy. Tôi thường giơ tay ra ý bấm giờ cho anh, mỗi lần chạy hết vòng anh lại vẫy tôi một cái và tôi ghi

giờ cho anh. Mỗi ngày anh chạy hai chục vòng quanh vườn, ước chừng 20 km. Anh mong mỏi với thành tích chạy của mình sẽ lấy lại được sự giải thoát thực sự về mặt chính trị. Anh hy vọng rằng ngòi bút và ống kính của các phóng viên sẽ giúp anh việc này. Năm đầu, trong cuộc thi chạy toàn thành phố anh xếp thứ 15. Anh thấy ảnh của mười người đứng đầu treo trên khung trang trọng trên phố Trường An, thế là anh quyết tâm. Năm thứ hai anh vượt lên đứng thứ 4, nhưng trên báo chí chỉ đăng ảnh của ba người đứng đầu. Anh không thối chí. Năm thứ ba, anh đứng thứ 7, người ta lại chỉ đăng ảnh của 6 người về trước.

Anh cảm thấy phẫn nộ với chính mình. Năm thứ tư anh về ba, người ta chỉ treo ảnh của người về nhất. Năm thứ năm, anh về nhất - thì gần như tuyệt vọng vì tấm ảnh treo đó chỉ toàn thấy người vây quanh. Những năm ấy, hai chúng tôi thường ở lại vườn cho đến tối mịt, mặc lòng mà chửi rủa, chửi cho đến chán rồi rầu rĩ trở về nhà, khi chia tay còn dặn nhau:" "Đừng có vội chết, hãy sống để xem đời ra sao"! Giờ thì anh không chạy nữa vì tuổi đã nhiều rồi, chạy cũng không còn nhanh nữa. Cuộc thi toàn thành phố lần cuối anh đã 36 tuổi , mà còn phá kỷ lục và về nhất. Có một huấn luyện viên chuyên nghiệp nói với anh rằng: "Giá như tôi phát hiện ra anh từ mười năm trước thì tuyệt". Anh cười gượng không nói gì cả. Buổi tối đến vườn tìm tôi, từ tốn kể lại một lượt. Bao năm trời không

gặp lại anh, hiện giờ anh đang cùng vợ và con trai ở một nơi rất xa.

Những người này giờ đây đều không đến vườn nữa, trong vườn chỉ có toàn người mới và còn lại tôi với đôi vợ chồng già. Cả một thời gian dài, người vợ không thấy đến, chỉ mỗi người đàn ông vò võ một mình đi dạo, dáng dấp cũng chậm chạp đi nhiều. Tôi cũng cảm thấy ái ngại, chỉ sợ người vợ có chuyện gì. May mắn qua mùa đông, người vợ lại đến. Vẫn như ngày nào, hai người lại đi bách bộ quanh vườn. Hai cái bóng một cao một thấp trông như đôi kim đồng hồ cập kè bên nhau. Mái đầu người vợ đã bạc đi nhiều, nhưng vẫn khoác tay chồng trông như một đứa trẻ như xưa.

V

Tôi cũng không quên đứa trẻ ấy, một cô bé xinh xắn mà bất hạnh. Một buổi chiều của mười lăm năm trước, khi lần đầu đến khu vườn này tôi đã nhìn thấy em, lúc ấy chừng ba tuổi. Cô bé đang ngồi nhặt những chiếc "Đèn lồng nhỏ " bên đường. Ở đó có mấy gốc Huyền hoa lớn, xuân đến nở rộ những chùm hoa vàng rực với những bông hoa nhỏ li ti, khi những bông hoa rụng xuống, ba mặt cánh xếp gọn tại trông như một chiếc đèn lồng nhỏ. Đầu tiên "Đèn lồng màu xanh, sau có mầu trắng, rồi cuối cùng

chuyển thành mầu vàng. Lúc chín vàng rụng đầy mặt đất". Đèn lồng thật xinh xắn, ai trông cũng phải thích. Người lớn có nhìn thấy cũng phải nhặt hết cái này đến cái khác. Cô bé vừa lẩm nhẩm nói chuyện một mình vừa nhặt hoa rơi. Giọng cô rất ấm, nghe như không phải giọng của các bé gái chừng tuổi ấy, mà nó rất ấm áp dịu dàng. Cũng có lẽ bởi nhiều hôm ấy khu vườn quá tĩnh lặng chăng? Tôi rất ngạc nhiên bởi một bé gái nhỏ thế mà một mình đến khu vườn rộng mênh mông này chăng? Sao? Tôi hỏi xem bé ở đâu? Cô chỉ lung tung rồi cất tiếng gọi anh. Một em bé trai từ dưới đám lá rậm rịt đột ngột đứng vọt lên chầm chầm nhìn tôi. Cảm thấy như không phải đó là người xấu, cậu quay sang em: "Anh ở đây!" Rồi cậu ngồi thụp xuống tìm bắt con gì. Cậu ta bắt bọ ngựa, kiến, chuồn chuồn cho em chơi. Cứ vậy đế hai ba năm trời, tôi thường gặp hai anh em cậu cùng chơi với nhau dưới đám Huyền hoa thật thân thiết. Cứ thế chúng lớn dần lên. Về sau này không gặp chúng nữa, chắc là chúng phải đi học. Cô bé cũng đến tuổi học hành, phải tạm biệt với những trò chơi trẻ con. Chuyện này thật ra cũng thường thôi, nhưng nếu như không có lần gặp ấy, thì tôi cũng quên chúng luôn. Đó là một sáng chủ nhật đẹp trời nhưng khiến ta không bao giờ quên được. Hàng mấy năm trời đến giờ tôi mới nhận ra cô bé xinh xắn ấy hóa ra là một đứa trẻ chậm phát triển. Tôi đẩy xe đến chỗ gốc cây Huyền hoa, khi ấy

đúng vào mùa hoa rơi đầy gốc. Tôi đang viết dở đoạn kết của một cuốn tiểu thuyết, mà không biết nên kết như thế nào nên đành ra đây, ngồi trong khu vườn yên tĩnh này liệu xem có thể cho nó một đoạn kết nào không. Vừa dừng xe lại, tôi thấy phía trước có mấy người đang trêu một cô gái, làm mọi vẻ quái dị để dọa cô, chúng vừa cười đùa vừa chọc ghẹo cô. Cô gái khiếp sợ chạy trốn quanh mấy gốc Huyền hoa, tay tóm chặt gấu váy vào lòng không để hở cả hai bắp chân. Trông cô không có vẻ nhanh nhẹn mà hơi ngơ ngơ. Nhưng lúc ấy tôi vẫn chưa nhận ra cô. Tôi định lao xe lên để bảo vệ cô gái thì chợt thấy có một cậu thanh niên phóng xe như bay đến, mấy tay kia vội vã bỏ chạy. Cậu ta dựng xe bên cô gái, hầm hầm nhìn theo bọn kia, mặt xanh tái đi vì giận dữ. Lúc ấy tôi mới nhận ra họ, chính là hai anh em thuở nào. Tôi cảm thấy thót lòng và bâng khuâng. Thượng đế thường hay sắp xếp sự việc một cách đáng ngờ. Cậu thanh niên đi tới, cô gái dang tay ra, gấu váy buông xuống, rất nhiều "Đèn lồng" nhỏ trôi theo, phủ đầy quanh chân cô. Trông cô vẫn rất xinh, nhưng đôi con ngươi thì đờ đẫn. Cô ngơ ngẩn nhìn theo mấy kẻ đang bỏ chạy cái nhìn thật trống rỗng. Theo trí óc ấy chắc cô không hiểu cái thế giới này sao lại thế? Dưới gốc cây, từng đám nắng vỡ vụn lốm đốm, gió thổi tung những chiếc đèn lồng nhỏ xíu, dường như chúng ngân nga vang lên từng chuỗi âm thanh. Cậu anh đỡ em lên

yên sau, lặng lặng đèo cô về nhà. Lặng lặng về là phải, nếu như thượng đế đã sắp đặt cả sự xinh đẹp lẫn kém trí tuệ vào một con người thì chỉ có yên lặng mà về là tốt nhất.

Ai mà hiểu rõ được thế giới này? Biết bao việc trên đời không giải thích nổi, bạn có thể nguyền rủa ông trời vì đã giáng xuống trần gian biết bao nhiêu đau khổ, nhưng chính bạn cũng có thể phấn đấu vượt qua cả những cái đó và vì thế mà cảm thấy tự hào. Nhưng khi nghĩ kỹ một chút bạn sẽ cảm thấy thực nghi hoặc: Nếu như thế giới này không còn khổ đau nữa thì liệu nó có tồn tại không? Nếu không có ngu đần thì trí tuệ liệu có vinh quang không? Nếu không có cái xấu xí, liệu cái đẹp có được cái may mắn ấy không? Nếu không có độc ác và ti tiện, lương thiện và cao thượng làm gì có giá trị ấy. Nếu không có tàn ác thì kiện toàn sẽ trở nên tầm thường và vô vị. Tôi thường mơ đến lúc thế giới này sẽ không còn điều tồi tệ nhưng lại tin rằng lúc ấy những người đang mang bệnh sẽ chịu sự khổ đau thay cho những người tàn tật. Nếu như tiêu diệt được toàn bộ bệnh tật thì nỗi đau khổ này lại chuyển sang vai những con người xấu xí. Giả như tất cả xấu xí ngu xuẩn, dốt nát, đê tiện và mọi sự vật mà chúng ta ghét bỏ đều lần lượt biến mất, tất cả mọi người đều xinh đẹp, mạnh khỏe thông minh cao thượng, kết quả sẽ ra sao đây? Một thế giới mất đi sự khác biệt sẽ chỉ là một

dòng suối chết, sẽ là một sa mạc câm lặng khô cằn sức sống.

Xem ra sự khác biệt bao giờ cũng phải có. Xem ra việc tiếp nhận sự đau khổ, là điều cần thiết của cả nhân loại, là điều cần thiết của chính sự tồn tại. Hình như một lần nữa thượng đế lại đúng.

IV

Nếu như có thần đất, nhất định ông ta phải để ý rằng đã từ lâu tôi thường đến đây. Có lúc vui vẻ sáng khoái, cũng có khi trầm ngâm đau khổ, có lúc bình tĩnh tự tin, có khi yếu đuối mê muội. Kỳ thực chỉ có ba điều làm tôi luôn luôn phải suy nghĩ: Một là có cần phải chết không? Hai là vì sao lại sống? Ba là viết để làm gì? Mãi đến tận giờ tôi mới thấy rằng thực ra tất cả đều quyện với nhau làm một. Bạn thử nói xem, bạn có coi cái chết như một việc không nhất thiết phải vội vã không? Dù thế nào chăng nữa cũng không phải là quá tồi và quyết định rằng phải sống để xem nó ra sao? Đúng vậy, ít nhất nó cũng là nhân tố mấu chốt. Vì sao phải sống xem sao?

Tôi đem theo bút và giấy vào vườn, tìm một góc để không ai có thể quấy rầy và lặng lẽ ngồi viết. Cái anh chàng hay hát ấy vẫn tiếp tục hát ở góc đằng kia. Nếu như có người đi qua tôi lập tức ngừng viết và đưa bút lên miệng cắn. Tôi sợ viết không thành đâm ra xấu hổ. Tôi

rất sĩ diện. Nhưng mà mình cũng viết được rồi, thậm chí còn được đăng báo nữa. Người ta còn bảo tôi viết cũng không tồi. Thậm chí còn bảo: "Không ngờ anh viết hay thế. "Tôi nghĩ bụng: "Còn nhiều chuyện nữa mà các anh không ngờ được. " Quả thực tôi sướng đến nỗi thức trắng cả một đêm. Tôi rất muốn nói cho anh bạn hay hát kia biết, bởi vì anh ta hát cũng khá lắm. Lúc tôi thông báo cho người bạn vận động viên biết thì thấy hai vợ chồng nhiều tuổi kia đang dìu nhau đi dạo. Anh bạn tôi rất xúc động. Anh bảo hay thật. Tôi ra sức chạy, anh ra sức viết, đến giờ anh cứ như bị ma ám rồi, suốt ngày cứ nghĩ ra chuyện nọ chuyện kia để mà viết. Đúng là tôi bị ma ám thật, tôi đi đây đi đó, tìm kiếm đủ thứ chuyện trong biển người mênh mông ấy để mà viết. Đúng là tôi bị ma ám thật, tôi sống chỉ để mà viết. Khi mà bạn đã có vài truyện đăng rồi, và đã có một chút danh tiếng thì bạn lại càng cảm thấy khủng hoảng. Tôi bỗng cảm thấy mình sống thật lạ kỳ, vừa giống mọi người lại vừa như không phải, dường như bị một thế lực nào đó giữ lại. Không rõ một ngày nào đó sẽ bị phán quyết, sẽ trở nên hỏng bét cả. Khi người ta còn nghĩ đến cái chết thì quả thực chẳng còn gì cả.

Tôi cũng hiểu tôi cứ ngồi trong vườn mà viết hết chuyện này đến chuyện khác để làm gì. Và thế là lại nghĩ đến cái chết. Tôi sống để mà viết, vậy nếu như viết lách cũng chẳng phải làm việc mà tôi nên làm thì tiếp tục sống chẳng

phải là một việc mạo hiểm lắm sao?

Giá người ta cứ chết đi lại hay, giá người ta đừng sinh ra đời lại hay, giá đừng có cái thế giới này lại hay. Nhưng bạn cũng đừng nên chết. Tôi lại nghĩ đến những việc không nên vội vã. Nhưng những việc không nên vội vã ấy cũng chẳng chứng minh rằng đó là những việc cần thiết phải kéo dài. Nếu như bạn quyết định tiếp tục sống, điều đó nói lên cái gì? Phải, tôi vẫn muốn sống. Vì sao con người lại muốn sống? Nói cho cùng chỉ vì có một điều: Tên chính thục của con người là "dục vọng". Nhưng tôi không sợ chết, có những lúc quả thực không hề sợ. Không sợ chết và chết là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Có người có lúc không sợ chết là có, còn cả đời không sợ chết thì không có ai. Có những lúc tôi lại sợ sống. Nhưng sợ sống không phải là không muốn sống. Nhưng vì sao tôi còn muốn sống? Bởi vì bạn còn muốn được gì đó, bạn cảm thấy rằng mình còn có thể giành được cái gì đó, giả sử như tình yêu hoặc giả như một tình cảm nào đấy, vì tên chính thục của con người là dục vọng. Điều đó không đúng ư? Tôi không có được gì nữa sao? Không nói là không thể. Vậy thì sao tôi sống thật khủng hoảng, giống như người giả? Sau này bạn sẽ biết, bạn sẽ biết là sai lầm. Sống không phải là để viết, mà viết là để sống. Bạn sẽ ngộ ra được điều này vào giây phút hài hước nhất. Ngày

ấy khi bạn nói chẳng thà thết thì tốt hơn, một người bạn đã khuyên bạn rằng: "Anh không thể chết, còn biết bao tác phẩm đang chờ anh, anh phải viết". Lúc ấy anh chợt nhận ra rằng: "Chi vì sống nên tôi không thể không viết. Phải, sau khi nói vậy tôi không cảm thấy khủng hoảng nũa.

"Sau cái lần ấy, anh cảm thấy không còn bị khủng hoảng, không cảm thấy là người giả nũa. Anh đã thông rồi?" Thôi đi bạn, làm sao tôi có thể tự do được. Hãy đừng quên cái tên chính của con người là dục vọng, vì thế bạn cần nhớ rằng phương pháp để loại trừ khủng hoảng một cách hiệu quả nhất chính là diệt trừ dục vọng. Nhưng tôi cũng biết cách tiêu diệt tính người có hiệu quả nhất chính là loại bỏ dục vọng. Nhưng loại bỏ dục vọng đồng thời cũng loại bỏ khủng khoảng ư? Hay bảo lưu dục vọng để đồng thời bảo lưu tính người?

Năm này qua tháng khác ngồi ở đây, tôi đều thấy thần đất bảo rằng: "Mỗi diễn viên được hâm mộ đều có một chút người giả, mỗi khán giả biết thưởng thức nghệ thuật đều phá bỏ một cách kỳ diệu nhất một âm mưu. Mỗi diễn viên nhạt nhẽo nhất đều cảm thấy vở kịch chẳng có liên quan chút nào tới bản thân, mỗi khán giả vô phúc nhất đều do ngồi quá gần sàn diễn". Người còn bảo: "Con ạ, không thể nào khác được, đó chính là phúc và nợ của con đó!".

VII

Nếu như có chuyện mà tôi chưa nói, thì đất ơi, xin người đừng cho là tôi quên. Tôi không quên gì hết, mà là vì có những chuyện nên để ở trong lòng mà thôi. Không nói được, không dám nghĩ mà không quên được. Chúng không thành ngôn ngữ, không có cách nào trở thành ngôn ngữ, một khi nào đó trở thành ngôn ngữ thì chúng không còn là chúng nữa. Chúng là mùi hương, là nỗi vắng vẻ mông lung, là niềm hy vọng và nỗi tuyệt vọng chín muồi. Chỗ của chúng chỉ ở trong lòng và dưới mộ. Nó ví như con tem, có cái để gửi đi, nhưng cũng có cái chỉ để giữ lại mà thôi. Giờ đây, mỗi khi chầm chậm lăn xe vào trong vườn, tôi thường cảm giác riêng một mình mình đến đây chơi lâu nhất. Có lần dọn dẹp đống sách vở cũ, tôi tìm thấy tấm ảnh chụp mình ngồi trong vườn cách đây mười mấy năm. Con người trẻ trung ngồi trên ghế lăn, đằng sau là gốc Bách già, phía xa xa là một đài tế cổ. Tôi liền vào khu vườn đi tìm gốc cây Bách già ấy. Theo ảnh tôi nhanh chóng tìm được chỗ ấy, gốc cây ấy, nhưng nó đã chết, đám song mây thô tháp quấn chặt quanh mình nó. Lại có một hôm, tôi gặp một bà lão trong vườn, bà hỏi: "Này, cậu vẫn ở đây à?" Bà lại hỏi tiếp: "Mẹ cậu có khỏe không?". "Thưa, Bác là ai ạ?", " Cậu không nhớ tôi, nhưng tôi nhớ cậu. Có một lần mẹ cậu tới đây tìm cậu. Bà hỏi xem tôi có nhìn

thấy một đứa trẻ ngồi xe lăn không?" Tôi bất chợt nhận ra rằng, mình đến thế giới này để chơi và chơi đã lâu. Một tối, tôi ngồi đọc sách một mình dưới ánh đèn đường bên khu tế lễ, chợt nghe vọng ra tiếng tiêu da diết. Xung quanh toàn cây, khu tế lễ vuông vắn mấy trăm mét vuông vắng tanh, tôi không thấy người thổi tiêu, nhưng tiếng tiêu vẫn bay lượn khi trầm khi bổng, lúc tươi vui, khi buồn bã, khi quấn quýt lúc rã rời, nhưng tất cả mọi ngôn từ đều không diễn tả được nó. Tôi nghe rõ ràng cả về quá khứ cả về hiện tại và tương lai. Nó cứ bay lượn day dứt mãi không tan.

Sẽ có một ngày, tôi nghe được tiếng gọi ra đi.

Khi ấy bạn có thể tưởng tượng ra một đứa trẻ, nó chơi nhiều rồi nhưng vẫn chưa đủ. Trong lòng có những ý nghĩ kỳ lạ mà không thể chờ đến ngày hôm sau. Cũng có thể tưởng tượng đó là một người già, đi thẳng đến nơi an nghỉ không hề do dự mà mệt mỏi và buồn bã. Cũng có thể đó là một đôi tình nhân đắm đuối, luôn mồm nói với nhau rằng: "Tôi không muốn cách xa em dù chỉ một phút". Nhưng cũng luôn miệng nói: "Trời đã muộn rồi. Trời đã muộn nhưng tôi không muốn xa em dù cho trời đã muộn.

Tôi nói không tốt khi tôi muốn hay không muốn ra đi. Tôi nói không tốt khi muốn hay là không muốn, hay chẳng là gì cả. Tôi nói không tốt khi tôi giống như đứa trẻ, hay

như người già, hay như một người tình say đắm. Rất có thể tôi đồng thời là cả ba, khi đến tôi là một đứa trẻ, suy nghĩ của trẻ con nên mới kêu khóc, làm chộn rộn. Nhưng vừa thấy cái thế giới này liền lập tức trở thành người tình ham sống, mà đối với một người tình thì dù thời gian có dài bao nhiêu chăng nữa, cũng cảm thấy thiếu. Khi ấy nó mới hiểu rằng mỗi một bước đường, thậm chí mọi bước đường đều là đi trên con đường trở về. Vào tiết hoa Khiên Ngưu nở cũng là lúc tiếng gọi lễ tế vang lên.

Nhưng mỗi giờ mỗi khắc của mặt trời cũng là đều tịch dương và bình minh. Khi nó tắt dần lặn xuống núi cũng chính là lúc chuẩn bị cháy sáng trên đỉnh núi. Và ngày ấy, tôi cũng tựa vào chiếc gậy của mình mà lặng lẽ xuống núi. Sẽ có một ngày, trên một triền núi nào đó sẽ xuất hiện một bé trai khỏe mạnh hoạt bát hiện ra cùng với những trò chơi của mình.

Đương nhiên đó không phải là tôi.

Nhưng, đó chẳng phải là tôi ư?

Vũ trụ cùng với dục vọng không ngơi của mình là một bài ca vang lên vĩnh hằng. Dục vọng ấy mang tên gì của nhân gian, điều ấy không thể coi nhẹ.

TRINH BẢO *dịch*

TẠ CHÍ CƯỜNG

VƯỜN HOA NỞ RỘ

Sương mù đặc làm bầu không khí nghẹt mũi, mãi mà chẳng tan.

Dân chúng tôi sống ở khu này ai cũng có cái thú trồng hoa. Nhưng dạo này mọi người đều kêu ca rằng không hiểu sao hoa chóng tàn, lại nhạt màu. Riêng chỉ có người hàng xóm sát vách nhà tôi, một ông công nhân làm vườn đã về hưu thì lại có vườn hoa đủ màu sắc, chủng loại, cứ rực rỡ lóa cả mắt.

Tôi đâm hối bởi bình thường không giao tiếp với bên ấy. Thực ra cũng có nhiều dịp để có thể làm quen nhưng tôi lại không để ý. Vốn là tôi không có cảm tình với người có tính tình kỳ dị ấy, vì thế tôi chỉ đứng từ xa nhìn qua bức hàng rào cao cao mà thôi, bụng nghĩ thầm: Ông ta sướng thật, có cả một vườn hoa nở rộ rực rỡ làm bạn. Tôi để ý thấy cứ sớm sớm chiều chiều ông ta đều xách thùng tưới nước cho hoa chuyên cần như thế, chăm chút như thế chứ. Thậm chí nhiều khi tôi còn chậc lưỡi hít hà thán phục. Chắc là ông ta không nghe thấy hoặc giả quen ở cảnh cô độc rồi nên ở cái thế giới này điều đáng để ông

ta lưu ý chỉ có hoa mà thôi.

Tôi thường chăm chú xem ông tưới hoa, hy vọng ông ta phát hiện ra mình, kẻ đứng ở ngay hàng rào. Tôi nghển cổ ngắm nhìn - thị trấn nhỏ bé, mù đặc sương, những con đường, nóc nhà đều mông lung huyền ảo. Và tôi rất ngạc nhiên bởi những bông hoa của ông trồng lại có thể đương đầu với sương gió khắc nghiệt, rõ là một kỳ tích. Những bông hoa tuyệt đẹp, thật mềm mại và yếu đuối biết bao!

Rồi tôi cũng nhắm được một cơ hội. Chiều ấy, khi ông ta sách thùng đi tưới hoa, cánh cổng vườn chỉ khép hờ, có lẽ khi vào quên đóng. Tôi rất ít khi thấy ông ra phố, còn cánh cửa ấy thường xuyên đóng chặt.

Dũng cảm lên chứ? Cả nửa cuộc đời ông ấy là công nhân trồng hoa, chỉ biết làm bạn với hoa, lẽ nào không thiết giao tiếp với người? Tôi tự động viên và nhủ thầm với mình.

Vậy là tôi khe khẽ đẩy cửa, cái bản lề rít lên khô khốc, cứ như còi báo động đột nhiên rú lên khi phát hiện có người xâm nhập. Ông ta nhìn tôi cảnh giác: "Anh làm gì đấy".

Tôi cười tươi, nói: "Tôi muốn thỉnh giáo bác một việc ạ!".

Ông dừng lại không tưới nữa: "Ừ!"

Chớp thời cơ, tôi bước tới: "Hoa chúng tôi trồng đều bị khô héo cả, Bác có bảo giúp cho chúng tôi bí quyết trồng hoa của bác không ạ?".

Ông ta như tự hỏi: "Truyền bí quyết?"

Chiếc thùng tưới hoa đột nhiên rơi xuống đất, nước chảy tóe ra, tôi vội lao đến nhặt lên giúp ông. Đúng lúc cúi xuống, tôi kinh hoàng nhận ra rằng: hoa nhựa. Và cũng lập tức nhận ra tất cả hoa trong vườn đều là hoa nhựa.

Ông lắp bắp: "Làm sao chúng khô được, vì chúng vốn không sống mà".

Tôi nói: "xin lỗi".

Tôi không biết làm thế nào để đi ra khỏi khu vườn... thậm chí còn cảm thông với ông ấy.

Sớm hôm sau không còn thấy ông ra vườn tưới hoa.

Sương mù càng buông dày. Cổ họng tôi như bị nghẹn ú. Tôi hít thở cái không khí này và nhìn không được suýt nôn ọe. Nhưng cũng không nhịn thở được lâu. Tôi không thể không hô hấp.

TRỊNH BẢO *dịch*

MỤC LỤC

100 TRUYỆN NGẮN HAY TRUNG QUỐC

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGÔ VĂN PHÚ
Biên tập
VŨ ĐÌNH BÌNH
Bìa
VĂN SÁNG
Sửa bản in

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19 tại XN In Dịch vụ Ngân hàng
Giấy phép xuất bản số: 109/328/CXB
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 1998.

100 TRUYỆN NGẮN HAY TRUNG QUỐC

Tranh bìa: Zhou Jianfu - TQ

Giá : 47.000đ